Nguyễn Văn Thủy

BAO CÔNG XỬ ÁN

WWW.VNTHUQUAN.NET, 2006.

Nguyễn Văn Thủy

Bao Công xử án

WWW.VNTHUQUAN.NET, 2006

Nguyễn Văn Thủy

Bao Công xử án

Hồi 01

CON NHỆN ĐOÁN ÁN HAY CÁI TÀI SUY LUẬN CỦA BAO CÔNG

Ngày xưa, tại huyện Khúc Phụ, thuộc phủ Côn Châu, có hai nhà giàu có là gia đình ông Lữ Duật Nhơn và gia đình Phó Sứ Trần Bang Mô.

Vợ chồng Lữ Duật Nhơn sanh hạ được một đứa con trai, tên là Như Phương thông minh, đĩnh ngộ, năm 10 tuổi đi học đã tỏ ra xuất sắc. Tuy sống trong gia đình trưởng giả, dư ăn dư mặc, đông kẻ hầu người hạ, nhà cửa rộng rãi, căn trước căn sau, lại có vườn bao bọc xung quanh, Như Phương không ỷ y nhà giàu có hay được cha mẹ nuông chiều mà bỏ bê sự học. Trái lại, chàng lại tỏ ra nết na, siêng năng nên càng lớn, học càng giỏi. Người biết chuyện thường lấy chàng làm gương khuyên con cái.

Nhà Như Phương có nuôi được hai vợ chồng Trình Nhị làm quản gia cho ở căn nhà dưới, gần bếp. Trình Nhị và vợ là Xuân Hương rất đỗi trung thành với chủ, thức khuya dậy sớm, chăm lo của chủ như của mình.

Dân chúng khắp vùng ai cũng khen vợ chồng Lữ Duật Nhơn biết tu ơn tích đức mới được con thì tài giỏi mà tớ thì trung thành.

Nói về gia đình Trần Bang Mô cũng giàu có, lại là người quyền thế. Vợ chồng Phó Sứ Mô có đặng hai trai, một gái. Hai con trai đều đã lập gia đình. Một đứa tên là Văn Mạng là bạn học cùng lớp với Như Phương. Cô gái út

Nguyệt Anh xinh đẹp tuyệt vời, mặt hoa, da ngọc, dáng điệu uyển chuyển thướt tha, lại nết na thùy mị, tính tình dễ thương, không ưa xa hoa lòe loẹt. Thật là đẹp cả người lẫn nết.

Từ khi Nguyệt Anh đến tuần cập kê. Trần Bang Mô để ý kén bạn trăm năm cho cô gái quý. Mến tài Như Phương, ông liền bảo Văn Mạng lựa lời làm mai cho đôi trai tài gái sắc lấy nhau.

Cha con Duật Nhơn chịu ngay và đem lễ vật đến hỏi liền. Qua ít bữa nhà trai đến xin Phó Sư Mô định ngày cho rước dâu.

Ngày làm lễ thành hôn cho đôi trẻ, nhà Như Phương mở tiệc linh đình mới khắp bạn học của Như Phương đến dự. Trong chúng bạn đến mừng có cả Châu Hoằng Sử, con trai quan Lại Bộ Thượng Thư. Sử tuy là con quan và là bạn thân của Như Phương nhưng tính tình hai người lại khác hẳn nhau. Như Phương nết na chăm chỉ bao nhiêu thì Hoằng Sử lại bê tha rượu chè, trai gái bấy nhiêu. Thấy vợ bạn đẹp, y sanh lòng khát khao thèm muốn. Tuy ham chơi nhưng được cái thông minh và nhớ lâu, nên học hành cũng không đến nỗi thua kém lắm. Chúng bạn thường kể rằng Hoằng Sử có biệt tài hễ đã đến thăm nơi nào thì nhớ mãi từ đường đi đến lối lại, đến cách sắp đặt trong nhà. Tuy hay đến chơi nhà Như Phương luôn nhưng mãi đến hôm nay nhân ngày cưới bạn, Hoằng Sử mới có dịp thong thả đi coi khắp nơi: nhà ngoài, nhà trong, phòng cô dâu, vườn tược, và cho đến con đường nhỏ sau nhà, Hoằng Sử cũng đi xem kỹ hết.

Vợ chồng Như Phương từ khi lấy nhau, ăn ở rất hòa thuận. Nguyệt Anh lại thờ cha mẹ chồng rất mực hiếu thảo. Thật là một cảnh gia đình đầm ấm yên vui.

Nhưng chưa được bao lâu thì bố mẹ Như Phương đều mắc bệnh qua đời, khiến vợ chồng Như Phương khóc than khôn xiết.

Hết tang ba năm, Như Phương thi đậu tú tài và vợ cũng sanh hạ được một

con trai.

Năm ấy vua mở kỳ thi Hội (Cử nhân), Như Phương sửa soạn lều chõng vào kinh dự thi. Sau khi ân cần dặn dò vợ chăm lo việc nhà, nuôi nấng con thơ, Như Phương củng Trình Nhị, người quản gia trung thành, hai thầy trò khăn gói ra đi.

Giữa đường, Như Phương bị bắt (Không thấy nói ai bắt và vì lý do gì?), Trình Nhị trốn thoát, chạy về nhà cấp báo. Tin như sét đánh, Nguyệt Anh thương chồng, vật mình than khóc thảm thương.

Cha mẹ, anh em nàng nghe tin kéo đến khuyên giải mãi Nguyệt Anh mới nguôi. Qua cơn bàng hoàng lúc đầu, nàng dần dần trấn trĩnh, bèn bàn với cha tìm cách giải cứu Như Phương.

Có sự tất phải đến tận nơi Như Phương bị bắt thì mới tìm cách cứu chàng được. Ông già Nguyệt Anh nhận đi nhưng chẳng hiểu ông nghĩ sao lại đòi đem theo cả thằng cháu ngoại đi (hay là ông có linh cảm tai họa sắp đến?).

Nguyệt Anh lễ phép thưa:

- Cha định vậy, con đâu dám cãi lời. Song con thiết nghĩ nay chồng con bị bắt, sống chết chưa biết ra sao, chỉ còn có giọt máu này. Nay cha đem cháu đi, giữa đường gặp sự rủi ro, lấy ai nối dõi tông đường họ Lữ. Vả lại cháu đi con ở nhà nhớ lắm. Mong cha xét lại.

Ông già gật đầu khen con nói phải và ông quyết định:

- Ừ, thôi để cha đi với hai anh con. Phần con ở nhà hãy năng đi thăm hai chị dâu con cho khuây khỏa, chẳng nên âu sầu lo nghĩ quá e sanh bịnh thì khốn đa.

Căn dặn xong ông già lên đường với hai con trai. Nàng Nguyệt Anh từ đó quanh quẩn trong nhà, chăm nom con, không đi ra đến ngoài, bên mình chỉ có con Thu Quế đứa tớ gái 7 tuổi ở liền bên hầu hạ. Mọi việc trong nhà đều giao cho vợ chồng Trình Nhị trông nom.

Trình Nhị từ ngày chủ bị bắt, một mình phải lo quán xuyến mọi công việc, nên suốt ngày chạy tới chạy lui, lo công kia chuyện nọ, không lúc nào rảnh tay. Có nhiều bận Trình Nhị vắng nhà đôi ba ngày để đi xa đòi nợ cho chủ. Căn nhà của vợ chồng Trình Nhị nằm phía cuối vườn, giáp vách với một căn nhà ở phía bên ngoài của Trương Mậu Thất.

Mậu Thất là một tên lười biếng, chẳng lo làm ăn, tính tình xảo quyệt lại thích ăn chơi đàng điếm. Khắp xóm ai cũng ghét tên bất lương ấy.

Thấy Trình Nhị vắng nhà luôn, y bèn buông lời chọc ghẹo Xuân Hương, lại được Xuân Hương là một người đàn bà trắc nết, gặp trai tán tỉnh thì sa ngã liền.

Thế là từ đó, hễ Trình Nhị đi khỏi là y men theo phía sau vườn vô nhà Trình Nhị thông dâm với Xuân Hương. Người lối xóm đều biết rõ, riêng Trình Nhị thì không hay biết tí gì về sự phản bội của vợ (Thực ra trong nhà chưa tỏ, ngoài ngõ đã hay).

Một hôm Mậu Thất bảo Xuân Hương:

- Chủ em còn trẻ đẹp, lại vắng chồng lâu ngày. Em khá làm mai cho ta nghe (Hỗn thật, dám đánh giá người khác qua Xuân Hương. Sau này chút xíu thì mất đầu vì câu này).

Xuân Hương cự nự:

- Cô tôi (nghĩa là chủ tôi) đức hạnh quyết chẳng khi nào chịu điều bậy bạ. Cô tôi lại không ra đến ngoài chỉ quanh quẩn trong phòng, việc anh nhờ không đặng rồi (Phản bội chồng nhưng lại rất trung thành với chủ).

Mậu Thất trách:

- Em ghen nên không chịu giúp ta. Thôi vậy.

Trong khi Mậu Thất toan tính như vậy thì có một người khác cũng đang tìm cách chiếm đoạt tấm thân ngọc ngà của nàng Nguyệt Anh (Đẹp quá cũng lắm sự nguy hiểm). Người đó chẳng phải ai xa lạ: chính là Châu Hoằng Sử,

con quan Lại Bộ Thượng Thư, bạn thân của chồng nàng Nguyệt Anh (Tấn tuồng muôn đời: bạn và vợ).
Nguyên Châu Hoằng Sử từ bữa dự lễ cưới Như Phương, thấy vợ bạn xinh đẹp nên đem lòng ham muốn.
Nay nghe tin Như Phương bị bắt y vui mừng khôn xiết, bèn đi dò la tình hình gia đình bạn.
Hoằng Sử vào quán rượu gần nhà Như Phương để tiện bề lấy tin tức. Hoằng Sử tốn nhiều công phu mà vẫn chưa biết rõ nội tình nhà Như Phương.
Nhưng rồi một bữa, y gặp một người biết rành rẽ việc nhà Nguyệt Anh.
Thấy một công tử con quan Thượng Thư bắt chuyện, người ấy thật thà kể mọi việc cho Hoằng Sử nghe. Thôi thì chuyện lớn chuyện nhỏ, có bao nhiêu tuôn ra bằng hết. Do đó, Hoằng Sử mới biết nàng Nguyệt Anh chỉ ở có một mình với đứa tớ gái 7 tuổi và nàng là người rất đoan trang.
Nghe đoạn Hoằng Sử hỏi:
- Nghe đồn vợ Trình Nhị có tính dâm đãng, có thật không ?(Gợi khéo để biết hai người tình tự ở đâu. Câu hỏi rất quan trọng, xem dưới sẽ biết).
Người kia đáp:
- Công tử cũng biết chuyện đó à? Xuân Hương thông dâm với tên bất lương Mậu Thất. Y ở khít vách nhà Trình Nhị nên thường lẻn sang tình tự với Xuân Hương những lúc Trình Nhị vắng nhà .(Tầm quan trọng của câu trả lời này: vợ chồng Trình Nhị ở căn nhà dưới, trong vòng rào nhà Như Phương. Nếu Mậu Thất dễ dàng tới lui với Xuân Hương thì sự lẻn vô nhà Nguyệt Anh không khó khăn gì, chỉ cần Trình Nhị vắng nhà là được).
Châu Hoằng Sử giả bộ lắc đầu, bĩu môi, ra vẻ ngán cho tình đời đen bạc, nhưng trong lòng y vui như mở hội.
Sau khi người kia ra khỏi quán rượu, Hoằng Sử cũng đứng dậy về nhà đặng lập mưu cưỡng hiếp nàng Nguyệt Anh.

Suy đi tính lại hồi lâu, Hoằng Sử ấn định chương trình hành động sau đây:
- Năm xưa nhân dịp lễ cưới Như Phương, ta đã có dịp đi xem nhà Như Phương nay còn nhớ rõ vị trí phòng the của Nguyệt Anh. Ta sẽ chờ dịp Trình Nhị vắng nhà mà men theo đường nhỏ sau nhà lẻn vào phòng tắm, chờ Nguyệt Anh vào mà ra tay, thì Nguyệt Anh chạy đâu cho thoát.
Nghĩ đoạn, Hoằng Sử nở nụ cười nham hiểm, cặp mắt lim dim, có vẻ khoái trí lắm.
Hôm sau, Hoằng Sử lại lảng vảng gần nhà Như Phương để dò xét. Thấy nói Trình Nhị đi vắng xa, Hoằng Sử mừng quýnh, miệng lẩm bẩm: "phen này người đẹp phải về tay ta, nhưng phải chờ đến tối mới ra tay được".
Rồi thì chiều hôm đó, lúc mặt trời sắp lặn, lợi dụng cảnh tranh tối tranh sáng, Hoằng Sử lẻn vào phía sau vườn nhà Như Phương, men theo con đường nhỏ, núp trong phòng tắm của Nguyệt Anh.
Vừa lúc ấy, Nguyệt Anh kêu con Thu Quế trông em để nàng đi tắm. Đoạn nàng vô phòng đóng cửa lại. Cởi quần áo xong nàng chợt nhớ chưa đóng cửa sổ bèn cứ để mình trần đi ra đóng cửa.
Thật là dày dày sẵn đúc một tòa tự nhiên, khiến cho Hoằng Sử như điên như dại.
Tắm xong mát mẻ, Nguyệt Anh cứ thế từ nhà tắm đi về phòng ngủ (hai phòng thông nhau). Trong phòng lúc đó chỉ mờ mờ sáng, Nguyệt Anh lại chưa lên đèn nên Hoằng Sử theo nàng bén gót mà nàng chẳng hay.
Nguyệt Anh vô tình tiến gần đến bên giường. Hoằng Sử phóng tới ôm chặt lấy nàng mà vật xuống giường. Bị tấn công bất ngờ nàng bủn rủn cả chân tay, họng như tắc lại, đến khi bị tên bất lương đè lên nàng mới cố giẫy đạp nhưng vô ích. Nàng định la lên cầu cứu (sau phút hoảng sợ ban đầu, dần dần trấn tĩnh và kháng cự lại) thì Hoằng Sử đã ấn cả lưỡi của y vào miệng nàng thành ra nàng chỉ ú ớ trong họng không la thành tiếng được.

Vừa sợ vừa giận, nàng Nguyệt Anh nghiến răng lại định bụng cắn đứt đầu lưỡi Hoằng Sử. Đau quá, tên này tính rút lưỡi ra mà không sao được nên y bèn dùng hai tay siết cổ nàng Nguyệt Anh. Tuy bị nghẹt thở nàng Nguyệt Anh vẫn cắn răng không chịu nhả và đến khi nàng tắt thở thì miệng nàng cũng đã chan hòa máu của Hoằng Sử với một miếng lưỡi của tên bất lương kẹt giữa hai hàm răng nghiến chặt. Tên Hoằng Sử lảo đảo đứng dậy, sửa lại quần áo rồi ra về, không ai trông thấy (Nhà có vườn, vắng người, không nuôi chó, trời lại tối rồi).

Một chập sau, đứa con trai nàng Nguyệt Anh khóc quá. Con Thu Quế kêu mãi chẳng thấy chủ trả lời, nó bèn đập cửa nhưng cửa buồng đóng chặt, xô mãi không được, nó bèn chạy xuống nhà dưới kêu Xuân Hương.

Xuân Hương đốt đèn lên xem. Thấy cửa đóng, Xuân Hương luồn tay vào trong mới mở được.

Vào đến nơi thấy Nguyệt Anh nằm chết trên giường, mình mẩy trần truồng, miệng đầy máu, cổ tím bầm, Xuân Hương bèn hô hoán ầm ỹ. Lối xóm đổ đến. Thôi thì mỗi người một phách, bàn tán xôn xao. Nhưng rồi mấy người bà con của Như Phương tên là Lữ Dục Thập, Triệu Thập đồng thanh kết tội Xuân Hương và Mậu Thất đã đồng mưu hãm hại Nguyệt Anh.

Thế rồi người thì xúm lại trói Xuân Hương, kẻ thì lấy mền phủ lên thây nàng Nguyệt Anh. Đứa con trai nạn nhân được trao cho vú nuôi.

Qua ngày hôm sau, Trình Nhị về đến nhà, mới hay cớ sự bèn làm đơn như sau trình lên quan huyện:

“Tôi ký tên dưới đây là Trình Nhị xin tố cáo tên Trương Mậu Thất là kẻ giết nàng Nguyệt Anh vợ của chủ tôi là Như Phương. Nguyên Mậu Thất là tên xảo quyệt không lo làm ăn, chỉ thích rong chơi, đàng điếm. Theo lời nhân chứng thì y đã thông gian với vợ tôi, là Xuân Hương, lúc tôi vắng nhà. Chắc rằng được tớ rồi y lại nhòm ngó đến chủ. Thừa dịp tôi bận việc đi xa, nhà

vắng vẻ chỉ có chủ tôi và con hầu Thu Quế 7 tuổi, y bèn thừa dịp chủ tôi đi tắm mà hãm hại. Tang chứng hãy còn đó, mọi người đều biết. Tên Thất lấy vợ tôi là việc nhỏ, việc y giết chủ tôi là việc lớn .(Cũng đã có ý niệm về khinh tội và trọng tội). Xin quan minh xét cho chủ tôi được ngậm cười nơi chín suối. Nay bẩm".

Nhận được đơn tố cáo, quan huyện liền đến khám nghiệm tử thi và ghi nhận: cổ nạn nhân tím bầm, miệng có máu, mình mẩy trần truồng. Quan huyện hỏi qua Xuân Hương, Mậu Thất, và hai người chứng là Lữ Dục Thập và Triệu Thập. Đoạn quan truyền lính giải cả bốn lên huyện. Còn Trình Nhị được phép ở lại lo chôn cất cho nàng Nguyệt Anh, rồi cũng phải lên hầu quan sau. Ma chay cho chủ xong, Trình Nhị y hẹn lên huyện.

Nói về quan huyện từ khi thụ lý vụ án, ông tự hỏi đây là vụ án mạng vì tình? Vì tiền? Vì tư thù? Vì hãm hiếp rồi sợ đổ bể mà giết?

Quan huyện nghi Trình Nhị biết vợ ngoại tình với Mậu Thất nên giả bộ đi vắng rồi quay lại giết chủ đổ tội cho Mậu Thất và Xuân Hương để trả thù. Trong lúc thẩm vấn Trình Nhị, quan huyện thấy y có vẻ thật thà, chất phác, không hay biết chút gì về sự phản bội của vợ. Đến lượt Xuân Hương y thị nhận có thông gian với Mậu Thất nhưng khai không biết ai đã giết Nguyệt Anh. Quan bèn sai lính lấy kìm kẹp chân Xuân Hương. Nó la khóc ầm ỹ lạy van rối rít xin khai:

- Tôi nghi Mậu Thất đã hãm hại cô tôi vì cách đây ít lâu chính y biểu tôi thu xếp để y tư thông với cô tôi nhưng tôi không chịu. Có lẽ y đã lén làm bậy rồi sợ chuyện đổ bể nên giết cô tôi.

Thế là Mậu Thất bị lôi ra tra tấn, y một mực kêu oan. Hai người chứng là Lữ Dục Thập và Triệu Thập cũng đứng cả đấy (Một sơ suất của ông Huyện: lấy lời khai các kẻ bị tình nghi trước mặt nhau và trước mặt nhân chứng. Vì vậy việc đã khó lại khó thêm) lúc quan huyện tra hỏi các kẻ tình nghi. Hai người

hùa nhau vào kết tội Mậu Thất và xin quan trừng trị Mậu Thất.
Mậu Thất uất ức lêu rằng: "Chính hai người đó đồng mưu giết Nguyệt Anh rồi đổ thừa cho tôi. Xin quan minh xét".
Quan huyện bảo lính ngừng tra tấn Mậu Thất và quan hỏi Xuân Hương đang làm gì khi chủ bị giết. Xuân Hương khai:
- Tôi đang mắc bận dưới bếp chợt con Thu Quế xuống cho hay em khóc quá, nó kêu cô tôi mãi mà không thấy trả lời, cửa buồng đóng nó chẳng xô được. Tôi bèn soi đèn lên coi, mở được cửa vô phòng thấy cô tôi nằm chết trên giường. Tôi la cầu cứu ầm ỹ, Lữ Dục Thập và Triệu Thập chạy đến trước nhất rồi bắt trói tôi. Tôi nghĩ hai người này đã đồng mưu giết cô tôi rồi trốn về nên khi tôi hô hoán chạy ngay lại đổ vạ cho tôi để hòng che tội (Thế là 2 người bị tình nghi đều quay lại buộc tội người chứng).
Sau lời khai của Xuân Hương, quan huyện không biết xử trí ra sao, bèn đình cuộc thẩm vấn và truyền lính tạm giam tất cả mọi người lại, đến mai sẽ hay (May mà đình lại nếu lại lôi 2 nhân chứng ra "uýnh" thì riết một hồi nó khai luôn cho ông huyện là thủ phạm!).
Sáng hôm sau, quan huyện cho đòi Thu Quế đến để xét hỏi. Nó khia không biết ai là thủ phạm mà cũng chẳng nghi ai cả. Về trường hợp phát giác ra án mạng, nó khai đại để như lời Xuân Hương nhưng có cho thêm một chi tiết là sau khi nàng Nguyệt Anh đóng cửa buồng để đi tắm, một lúc sau nó có nghe thấy tiếng chân giẫy đạp và tiếng ú ớ như muốn la mà không được.
Quan huyện hỏi tiếp:
- Lữ Dục Thập và Triệu Thập có hay đến nhà chơi không?
- Dạ không đến lần nào.
- Còn Trương Mậu Thất?
- Ngày nào y cũng đến dưới bếp đùa giỡn với chị Xuân Hương.
Quan huyện cho nó lui ra và truyền giải tất cả mọi người bị tạm giam hôm

trước đến phán rằng:
“Ta xét (căn cứ theo lời khai của một nhân chứng 7 tuổi. Xin xem lời bàn ở sau) rằng Lữ Dục Thập và Triệu Thập vô can trong vụ này.
“Còn Trương Mậu Thất, nhà ngươi có ý định chiếm đoạt nàng Nguyệt Anh từ lâu. Tuy rằng Xuân Hương từ chối không chịu nghe lờ mi làm mai chủ của y thị với mi, nhưng mi vẫn nuôi ý định đó và nhân được dễ dàng tới lui với Xuân Hương, mi đã lưu tâm dò xét cách ăn ở của nàng Nguyệt Anh. Mi biết nàng có lệ chiều nào cũng tắm rửa. Do đó mi lẻn nấp trong phòng chờ nàng Nguyệt Anh tắm xong thì nhảy ra hãm hiếp người ta đặng thỏa mãn lòng thèm khát mi có từ lâu. Thấy Nguyệt Anh toan la cầu cứu, sợ đổ bể mi bóp cổ nạn nhân cho chết. Thủ phạm giết Nguyệt Anh chính là mi, không còn ngờ gì nữa.

“ Về phần con Xuân Hương, y thị thấy việc sanh biến ra như vậy, mới giả đò tri hô cầu cứu để gạt mọi người.
“Ta lên án cả hai đứa mi phải chịu tử hình”. (than ôi thế là 2 cái đầu sẽ rơi vì một bản án xử lầm).
Tuyên án xong, quan huyện truyền tống giam Mậu Thất và Xuân Hương và trả tự do cho Trình Nhị và hai người chứng. Rồi ông làm sớ trình lân Thượng Ty. (chỉ có lời trình thôi, không gởi hồ sơ kèm theo).
Thời gian trôi mau. Cặp tử tôi Mậu Thất và Xuân Hương bị giam thấm thoát đã được ba năm.
Một hôm Bao Công đến thanh tra huyện Khúc Phụ, là huyện đã xảy ra án mạng này. Bao Công thời đó được mệnh danh là Thiết Diện (mặt sắt) vì mặt ông đen. Tướng mạo thì thế song Bao Công lại là vị quan thanh liêm, cương trực, rất giỏi về hình sự lại thêm có biệt tài đoán việc như thần. Xử án thì ông cứ theo lương tâm dù phạm nhân là họ hàng thân thích nhà vua hay là

con ông cháu cha. Bao Công cũng cứ thẳng tay trừng trị, không sợ gì cả. Nghe tin, Bao Công đến huyện, cha Trương Mậu Thất là Học Lục phần cho rằng con bị oan cũng có, phần thì thương con cũng có, vội làm đơn kêu oan. Bao Công tiếp đơn và ngay đêm ấy (việc hôm nay chẳng để dến ngày mai) sau khi xét các đơn nạp trước, ông lấy hồ sơ vụ án Nguyệt Anh ra xét lại. Lúc đó đã khuya rồi. Ông lấy tờ cáo trạng ra coi. Đọc đến đoạn tả cái chết của nàng Nguyệt Anh, vì quá mệt mỏi nên Bao Công ngủ gật lúc nào không hay. Bỗng ông chiêm bao thấy một người con gái đứng nhìn ông như có điều chi oan ức muốn kêu.

Hồn Bao Công bảo người con gái:

- Có điều chi oan ức nàng cứ nói ta nghe.

Người con gái không trả lời câu hỏi của Bao Công, nàng chỉ nhìn ông rồi đọc một câu như sau:

"Nhứt sử lập khẩu phụ, bát ma thông khoa nhứt liễu, cư thiệt đầu lưu khẩu hàm tru oán, tri thù hoành tử phương tiêu hận". (đại ý nói: một khi đạ lấp cái miệng người đàn bà, vả công việc đã kết liễu. Cái đầu lưỡi còn ở lại trong miệng ngậm sự oan ức. Con nhiện mà chết ngang thì mới tiêu tan mối hận). đọc xong người con gái biến mất và Bao Công cũng chợt tỉnh dậy dụi mắt, cúi xuống toan xem nốt hồ sơ thì thấy một con nhện miệng há to, đứt một khúc lưỡi nằm chết ngay trên tờ cáo trạng, đúng vào đoạn tả nàng Nguyệt Anh chết miệng đầy máu. (con nhện không có lưỡi. Chắc là nó bị đứt phía ngoài miệng. Rất có thể Bao Công đã giỏi về hình sự lại biết về cả động vật học. Không biết có phải không? Dù sao Bao Công cũng thắc mắc về vết máu ở miệng Nguyệt Anh mà huyện quan có ghi rõ trong văn bản. Đành rằng một người bị bóp cổ chết cũng vẫn có thể chảy máu mồm nhưng chắc là Bao Công đặt giả thuyết, máu kia là của kẻ giết người. Nếu Nguyệt Anh bị thương ngoài môi thì huyện quan đã phải nhận thấy khi khám xét. Cho nên

sau này Bao Công chuyển cuộc điều tra theo hướng mới: thử tìm một kẻ bị tật ngoài mặt vì bị Nguyệt Anh cào, cắn chẳng hạn chẳng dè lại trúng. Trong lịch sử điều tra án mạng người ta thường nhờ yếu tố bất ngờ mà tìm ra thủ phạm một vụ án tưởng rằng muôn đời không tra ra thủ phạm).

Bao Công ôm đầu suy nghĩ lao lung sau ông đoán thủ phạm họ Châu. (ráp hai chữ "tri thù" (con nhện) ra chữ Châu).

Sáng ngày hôm sau, Bao Công đăng đường, xử hết các vụ án khác xong, mới xét tời vụ nàng Nguyệt Anh.

Ông cho giải tử tội Trương Mậu Thất đến vànói:

- Ta đã đọc lại kỹ hồ sơ vụ án nàng Nguyệt Anh. Con Thu Quế khai rằng ngoài ngươi ra, không có ai hay tới lui nhà Nguyệt Anh. Vả lại, gian ý của ngươi đã lộ qua lời ngươi biểu con Xuân Hương làm mai nàng Nguyệt Anh cho mi. Vậy tội trạng đã rõ rệt, ngươi còn kêu oan nỗi gì?

Mậu Thất thưa rằng:

- Tôi không hề hại nàng Nguyệt Anh. Quan huyện buộc tội tôi, tôi cãi không lại (phải chi có luật sư như bây giờ thì đỡ biết mấy). Nay tôi bị giam đã ba năm trường rồi, cái chết lại cầm chắc trong tay nên tôi cũng chẳng muốn kêu nài làm chi. Vì cha tôi biết tôi oan lại nữa nhờ trời run rủi mới gặp được Thượng quan mà kêu oan cho tôi. Xin Thương quan minh xét lại cho.

Bao Công sai lính dẫn Mậu Thất ra ngoài chờ đoạn ông truyền giải nữ tử tội Xuân Hương lên.

Nghe Bao Công hỏi có biết ai là thủ phạm giết Nguyệt Anh không, Xuân Hương khai không biết, rồi khóc mà nói rằng: "Cô tôi đã chết, tôi cũng xin chết theo".

Bao Công lại cho Xuân Hương ra và đòi Mậu Thất vào. Lần này ông ra lệnh tra tấn Mậu Thất, Mậu Thất vẫn một mực kêu oan.

Bao Công liền hỏi:

- Buồng Nguyệt Anh trưng dọn những gì, mau khai cho thiệt, thì đỡ tra tấn. (câu hỏi quyết định, trước khi Bao Công chuyển hướng điều tra).

- Tôi không biết thì khai sao đặng - Mậu Thất trả lời.

Bao Công vỗ án la:

- Mi rình rập trong phòng để hãm hiếp người ta nay còn chối không biết. Mi to gan thật.

Rồi Bao Công dịu giọng khuyên nhủ:

- Thôi, trước sau đằng nào cũng chết thì khai phứt cho rồi, lại khỏi bị tra tấn, có đỡ khổ không.

Mậu Thất nghĩ bụng có lẽ cái số kiếp mình phải chết oan nên mới khiến ra như vậy.

Nghĩ thế, y bèn khai bậy rằng:

- Phòng trưng dọn rất đẹp, có màn thêu, trướng gấm, nệm hoa, gối thuê.

Nghe đoạn Bao Công khoát tay ra hiệu cho lính giải Mậu Thất xuống nhà giam.

Mậu Thất đi khỏi, Bao Công lại cho đòi Xuân Hương vào mà hỏi rằng:

- Phòng chủ trưng dọn ra sao, mau khai cho thiệt.

Xuân Hương đáp:

- Chủ tôi tuy giàu có, tiền bạc chẳng thiếu gì, nhưng tính tình giản dị lại không thích xa hoa nên chi trong phòng chỉ có mùng vải, chiếu lát, không có trưng dọn vật gì quý giá hết. (Cứu Mậu Thất và tự cứu mình khỏi tội chết nhờ câu trả lời này đấy. Bao Công giờ đã tin là Mậu Thất bị oan nên sẽ chuyển cuộc điều tra theo hướng khác. Nếu không phải là Mậu Thất, thì thủ phạm phải ở trong giới học trò).

Bao Công hỏi thêm Xuân Hương:

- Trong chúng bạn của củ ngươi có người nào họ Châu, tên Sử không?

- Bẩm quan khi chủ tôi ở nhà, chưa bị bắt, có người bạn thân là Châu Công

tử, con quan Lại Bộ Thượng Thư thường hay lui tới chơi.

- Thế từ ngày chủ ngươi bị bắt, Châu Công tử có đến thăm không? (Đấy hướng mới của Bao Công. Có thể chỉ hỏi có ai họ Châu không? (hai chữ "tri thù" ráp lại thành chữ Châu), hoặc nữa có khi Bao Công chỉ hỏi trong chúng bạn của chủ ngươi, ai là người hay đến chơi lúc trước).

- Dạ không có lần nào.

Nghe đoạn Bao Công nhíu lông mày suy nghĩ một lát rồi truyền lính dẫn Xuân Hương trở về nhà giam.

Đêm hôm ấy, Bao Công lại đem hồ sơ vụ án Nguyệt Anh ra xem lại. làm việc tới khuya, Bao Công mệt mỏi, thiu thiu ngủ lại thấy chiêm bao y đêm hôm trước. Khi tỉnh dậy, Bao Công suy nghĩ lao lung về câu nói của hồn người đàn bà trong giấc mơ. (Chuyện chiêm bao chẳng biết có thật không nhưng trông con nhện chết đủ cho Bao Công suy luận và chuyển hướng cuộc điều tra).

Đoán mãi không ra, Bao Công thử dùng cách ráp các chữ trong câu nói thì thấy!

Chữ "nhất sử" ghép lại thành chữ "lại", ba chữ "lập khẩu phụ" ghép lại thành chữ "bộ", chữa "bát ma" ghép lại thành "công" hai chữ "nhứt liễu" ghép lại thành chữ "tử". Rõ ràng là "Lại Bộ Công tử". Về hai câu sau, Bao Công suy hai chữ "tri thù" ra chữ "Châu" và "hoành tử" ra "Hoằng Sử".

Qua sáng hôm sau, Bao Công mượn cớ muốn xem xét về công việc học hành của các con quan nên ra lệnh gọi tất cả các con quan trong vùng để ông khảo chữ. Tất cả có sáu công tử kể cả Châu Hoằng Sử.

Bao Công hỏi Châu Hoằng Sử trước, thấy Hoằng Sử nói ngọng, Bao Công cứ giả bộ như không để ý mà vẫn tiếp tục hỏi Hoằng Sử về văn chương, kinh sách.

Khảo chữ xong, Bao Công cho Hoằng Sử ra về.

Đến lượt năm công tử khác, với cậu nào Bao Công, sau khi khảo về sự học, cũng nói:

- Châu Công tử diện mạo khôi ngô, chữ nghĩa cũng khá, chỉ tiếc một điều là bị tật nói ngọng. Thật là uổng lắm thay. Cậu có biết Hoằng Sử bị tật từ lúc cha mẹ sanh ra hay lớn lên mới bị ngọng? (hỏi khéo lắm).

Cả năm cậu, cậu nào cũng khai giống nhau rằng:

- Cách đây ba năm vào ngày mùng 8 tháng 6, lúc Châu Công tử trọ học tại làng Sùng Phương, đang đêm ngủ mê cắn đứt lưỡi. Từ ngày đó cậu sinh ra nói ngọng.

Cuộc điều tra khéo léo chấm dứt, Bao Công ngồi một mình suy nghĩ hồi lâu, rồi tự bảo: "Ta đọc kỹ hồ sơ vụ Nguyệt Anh, trong cáo trạng có ghi rằng chuyện xảy ra đêm ngày mùng 8 tháng 6. Nay Châu Hoằng Sử đứt lưỡi cũng ngày đó, và Nguyệt Anh chết miệng lại có máu. Hoằng Sử ở cùng làng lại là bạn thân với Như Phương tất có dự đám cưới Như Phương nên biết rõ vị trí phòng the của Nguyệt Anh và đường đi lối lại trong nhà. Hắn đã nhân dịp nhà vắng vẻ, lẻn vô nấp trong phòng tắm, chờ Nguyệt Anh tắm xong y bèn hãm hiếp nàng, và đút lưỡi vô miệng nàng Nguyệt Anh khiến nàng không cầu cứu đặng.

Về phần nàng Nguyệt Anh lỡ bị nhục rồi, tức giận nàng bèn nghiến răng cắn đứt lưỡi Hoằng Sử nên bị Hoằng Sử bóp cổ cho chết để tháo thân. Sau đó Hoằng Sử lén ra về mà không ai trông thấy. Ngày nàng Nguyệt Anh chết và ngày Hoằng Sử đứt lưỡi trùng nhau. Thật là phù hợp với câu trong giấc mộng "Thiệt đầu lưu khẩu hàm u oán" ý nói miệng ngậm đầu lưỡi để trả việc u oán. Hoằng Sử đích thị là thủ phạm không còn nghi ngờ gì nữa".

Nghĩ đoạn, Bao Công cho gọi Châu Hoằng Sử đến và truyền lệnh lôi y ra tra tấn. (Con quan to đấy. Đủ yếu tố là Bao Công mần liền. Không sợ. Giỏi).

Hoằng Sử thú nhận hết tội lỗi và bị Bao Công kết án tử hình.

Bản án như sau:

“Ta đã tìm (Chính thủ phạm thú nhận, khác với án của huyện quan, lúc đó Mậu Thất kêu oan) ra kẻ giết nàng Nguyệt Anh. Đó là tên Châu Hoằng Sử.

“Là con quan (Có thể cho là vì thế mà tội lại phải nặng thêm) y chẳng biết giữ danh lại còn làm điều ô nhục, chẳng khác loài súc vật.

“Sử là bạn thân củ Như Phương, khi đi dự lễ cưới bạn thấy nàng Nguyệt Anh đẹp đẽ, y sanh lòng tà dâm, khát khao vợ bạn. Đến khi Như Phương đi thi giữa đường bị bắt, Hoằng Sử nhân biết rõ đường đi lối lại trong nhà bạn và thừa dịp gia đình bạn gặp cơn bối rối, y lẻn vô phòng chờ Nguyệt Anh đi tắm thì ra tay thỏa mãn thú tính. Sợ Nguyệt Anh tri hô, y bèn bóp cổ nàng cho chết, để tiện bề tẩu thoát.

“Mậu Thất vì thông gian với Xuân Hương nên thường tới lui nhà Như Phương vì vậy mà bị oan là giết Nguyệt Anh. (Nói rõ vì sao Mậu Thất bị nghi oan, khác hẳn án của huyện quan nói về sự vô can của 2 người chứng).

“Nhờ oan hồn nàng Nguyệt Anh, miện ngậm khúc lưỡi đến báo mộng nên ta mới tìm ra thủ phạm đã giết nàng Nguyệt Anh. (Không biết trong án có nói về việc báo mộng không hay là về sau người ta thêm vào). Kẻ sát nhân đúng tên Châu Hoằng Sử. Nên ta lên án y phải chịu tử hình.

“Trương Mậu Thất và Xuân Hương tuy không can tội giết nàng Nguyệt Anh nhưng lại phạm tội thông gian nay xử phạt lưu đày đi xứ khác. (Rõ khổ, thoát tội nọ lại rơi vào tội kia).

Nay án.

Ký tên: Bao Công.

TIỂU THIẾT DIỆN

LỜI BÀN

Đọc xong vụ án trên, Bao Tử tôi có mấy nhận xét xin trình bày dưới đây để

độc giả nhàn lãm:

1.- Vai trò của ông huyện trong vụ khám xét tử thi.

Nhận được đơn của Trình Nhị, quan huyện bèn đến nơi xảy ra án mạng (phạm trường) để quan sát căn phòng, khám xét tử thi, lấy lời khai tại chỗ của nhân chứng và kẻ bị tình nghi.

2.- Tư pháp không biệt lập với hành pháp.

Quan huyện phụ trách việc hành chánh lại kiêm cả việc hình án. Ngành tư pháp thời xưa ở hầu hết các nước, không riêng gì Trung Hoa, chưa được tổ chức chu đáo như bây giờ. Quan huyện không phân biệt việc lấy khẩu cung và việc đối chất, nên bị lúng túng. Bao Công khôn khéo hơn. Xưa kia không có luật sư biện hộ, nên nhiều khi kẻ bị tình nghi như Mậu Thất, nói không lại quan nên bị chết oan.

Ngày nay, theo nguyên tắc phân nhiệm, hành pháp và tư pháp biệt lập nhau. Thẩm phán lại hợp thành một ngạch có quy chế riêng, có căn bản pháp lý vững chắc, giàu kinh ngiệm, xét xử theo lương tâm. Những Mậu Thất ngày nay cũng dễ dàng tìm được luật sư biện hộ.

3.- nhân chứng dưới 15 tuổi.

Trong vụ án trên, Thu Quế đứa tớ gái của nàng Nguyệt Anh mới lên 7 tuổi lúc chủ bị giết, được quan gọi làm chứng. Sau đó quan huyện căn cứ trên lời khai của Thu Quế: Lữ Dục Thập và Triệu Thập không đến nhà Như Phương bao giờ, còn Mậu Thất thường đùa giỡn với Xuân Hương ở dưới bếp. Căn cứ trên lời khai này q uan huyện trả tự do cho Dục Thập, Triệu Thập và lên án tử hình Mậu Thất.

Ngày nay các bộ luật cũng cho phép lấy lời khai của một nhân chứng dưới 15 tuổi, về hình sự cũng như về dân sự tố tụng.

Thí dụ: Bộ Hình sự tố tụng Pháp (điều 79) và bộ dân sự tố tụng Pháp (điều 285) đều nói rằng: Các vị thành niên, nam hay nữ, dưới 15 tuổi đều có thể ra

khai được, nhưng không phải tuyên thệ. Lời khai đó có giá trị tới mức nào, tòa có quyền định đoạt.

Ơû Việt Nam ta, luật lệ cũng theo như thế.

4.- Tội cố sát và hình phạt.

Trong vụ án kể trên, Châu Hoằng Sử bị khép vào tội giết người và phải chịu tử hình.

Bao Tư tôi tự hỏi ngày nay tên Châu Hoằng Sử sẽ chịu hình phạt gì bèn coi lại các điều trong Bộ Hình Luật Canh Cải nói về tội cố sát.

Theo đoạn 3 của điều 304 thì hình phạt dành cho tội cố sát là khổ sai, chung thân. Đấy là hình phạt của tội cố sát thường.

Nhưng pháp luật còn dự liệu 5 trường hợp gia trọng sau đây là những hình phạt nặng hơn.

1. Dùng dự mưu và cạm bẫy để giết người (tử hình).

2. Tư cách nạn nhân (liên hệ giữa phạm nhân và nạn nhân: giết cha mẹ đẻ, cha mẹ nuôi, tôn thuộc). Hình phạt: tử hình.

3. Do tuổi nạn nhân: tội giết trẻ sơ sinh. Hình phạt: khổ sai chung thân hay hữu hạn hay phạt tử hình tùy trường hợp.

4. Phạm nhân trước, sau hay cùng lúc cố sát còn phạm tội đại hình khác (tử hình).

5. Căn cứ vào phương pháp áp dụng để giết người (tử hình).

Vậy nếu bị đem xử với pháp luật ngày nay thì Châu Hoằng Sử bị coi là can tội cố sát với trường hợp gia trọng thứ 4, và phải chịu án tử hình (điều 304 đoạn I Hình Luật Canh Cải).

Vì cùng một thời gian, y đã phạm 2 trọng tội: hiếp dâm rồi cố sát.

Nhưng không nên cho rằng nhất thiết 2 trọng tội phải có liên hệ với nhau. Trong trường hợp Châu Hoằng Sử thì 2 trọng tội có liên hệ với nhau. Nhưng cũng có trường hợp mà 2 trọng tội không có liên hệ với nhau, thí dụ:

Hai tên ăn cướp vào ăn hàng một nhà, rồi trên đường về cãi nhau, người này giết người kia. Tội thứ I là tội ăn cướp; tội thứ II là tội cố sát, hai tội không liên hệ gì với nhau nhưng tên sát nhân vẫn bị tội cố sát với trường hợp gia trọng.

Nguyễn Văn Thủy

Bao Công xử án

Hồi 02

NHÂN MỘT BÀI THI

BAO CÔNG TÌM RA KẺ ĐÃ LÀM Ô NHỤC NÀNG TRÌNH NƯƠNG GIỮA ĐÊM TÂN HÔN KHIẾN NÀNG PHẢI TỰ TỬ

Ngày xưa, dưới đời nhà Tống, tại một làng thuộc huyện Lâm Đĩnh, phủ Hứa Châu, tỉnh Hà Nam, bên Tàu, có một cậu Tú tài, gia đình giàu có, chưa vợ, tên là Tra Di.

Tuy đã đậu Tú tài và đang dọn thi Cử nhân, Tra Di chỉ có một sức học tầm thường mà thôi.

Dân cúng làng này chuộng văn học nên trường làng được xây cất rộng rãi lại có thêm cả chỗ cho học trò tối đến học tập có thể ngủ luôn lại đó.

Tú Di cũng thường hay tới lui đó cùng chúng bạn đọc sách, làm bài tới khuya. Anh em bạn của Di đều đúng đắn, hiền lành ngoại trừ một người tên là Trịnh Chánh. Tuy còn trẻ và đang đuổi học hành, Trịnh Chánh đã tỏ ra vô hạnh và có lắm thủ đoạn không xứng đáng với kẻ theo đòi chữ nghĩa thánh hiền.

Làng bên có một nàng tuổi vừa mười sáu, nhan sắc mặn mà tuy không đến

trường nhưng nhờ thông minh và lại được cha chú rèn luyện nên tài học xem ra còn hơn bọn Tra Di gấp bội [Sau này Bao Công cũng phải phục tài nàng Trình Nương]. Đó là Y Trình Nương.

Nàng thường ao ước được một tấm chồng nếu không tài giỏi hơn, thì cũng phải đồng tài đồng sức.

Năm ấy, cha mẹ Tú Di đánh tiếng hỏi Trình Nương cho con. Gia đình Trình Nương nhận lời, thế là ít lâu sau, lễ cưới được cử hành.

Đêm tân hôn, Tra Di vô phòng toan thay áo đi ngủ bỗng nàng Trình Nương cản lại mà thỏ thẻ rằng:

- Chàng ơi, chàng là người ăn học, thiếp đây cũng chẳng phải là kẻ quê mùa dốt nát. Đôi ta xứng đáng nên duyên vợ chồng. Nhưng thiếp nghĩ chúng ta nên có hành động khác kẻ phàm phu tục tử. Đêm nay, thiếp có nghĩ ra một câu đối, chàng mà đối được thiếp xin vui vẻ trao thân nếu chẳng đối được thiếp xin chàng vui lòng gác chuyện động phòng lo học thêm cho khá đã.

Tra Di liền biểu vợ cứ ra câu đối để chàng đáp lại cho vui [chẳng là anh ta chưa biết tài vợ đó thôi].

Trình Nương mặt mày hớn hở đọc liền vế xuất [câu đối gồn có hai vế: vế xuất và vế đối] như sau:

"Điểm đăng đăng các, các công thư". [Điểm đăng đăng các, các công thư nghĩa như sau: điểm đăng là đốt đèn – Đăng các là lên lầu – các công thư là mọi người cùng chăm học].

Tra Di đứng lặng, suy nghĩ hồi lâu chẳng tìm ra vế đối [Giống như Từ Hải chết đứng. Cả hai đều vào cửa tử]. Mắc cở, chàng bèn rút lui ra khỏi phòng the, mặt đỏ như gấc chín. Đêm đã khuya rồi, chàng không biết tính sao, chẳng lẽ nằm ngoài nhà khách suốt đêm! Rủi người nhà bắt gặp thì ăn nói làm sao. Nàng đã đặt điều kiện rõ ràng: "nếu chưa đối được thì chưa động phòng" [thế ra bài "trăng sáng vườn chè" không phải là đặt mà chơi. Câu

này dịch nghĩa là: Chong đèn trên gác cùng đọc sách]. Chưa biết tính sao, chàng chậm chạp đến ngồi trên chiếc ghế bành, mắt lơ đãng nhìn lên trần nhà. Một đôi mối trách rượt nhau trên xà nhà xuống đến bức vách, phía trên án thư, gần ngọn bạch lạp đang leo lét cháy. Con mối trách chạy sau kêu những tiếng nho nhỏ như âu yếm, như thiết tha… Chắc đấy là con đực. Mỗi lần con đực tới gần thì con cái lại vùng lên chạy. Dường như chán cuộc rượt bắt vô ích ấy, con đực quay đầu lại bỏ đi. Tra Di từ nãy không rời mắt cảnh tượng đó, đến đây bỗng đứng dậy, ngoái nhìn về phía phòng the rồi không biết nghĩ sao chàng quả quyết đi thẳng ra phía cửa, nhẹ nhàng đẩy chốt hãm, hé cửa lách ra ngoài sân rồi băng mình vào đêm tối. Bên ngoài trời tối như mực, gió rét thổi từng cơn.

Tra Di đi đã khá lâu. Cánh cửa nhẹ nhàng đu đưa trước làn gió lạnh… Đến khi Trình Nương hay biết thì đã muộn rồi. Nàng hối hận vô cùng vì thực tình nàng chỉ muốn rỡn chơi cho vui nào ngờ Tra Di quá hổ thẹn mà bỏ ra đi. [dỡn cái mữngnày, mất mặt kẻ mày râu quá xá].

Trình Nương giờ đây lại lâm vào cảnh đứng ngồi không yên như chồng nàng lúc trước. Kêu gọi chồng ư? Chắc chàng đi xa rồi còn chi. Vả lại làm thế kỳ quá, hay là gọi nhà chồng dậy đốt đuốc đi kiếm Tra Di về? Nhưng biết đâu mà kiếm? Cuối cùng nàng tự an ủi rằng thế nào Tra Di cũng hiểu là nàng muốn đùa một chút thôi và như vậy chàng sẽ trở lại.

Nghĩ vậy, nàng cứ để cửa khép như lúc chồng nàng ra đi rồi lui vô phòng tắt đèn lên giường nằm. [chủ quan. Coi chừng: Ma vương đưa quỷ tới!].

Nói về Tra Di, sau khi ra khỏi nhà, chàng bèn đi thẳng đến trường làng. Khi Tra Di bước chân vào trường thì đã gần nửa đêm nhưng trong đám bạn học có vài người còn thức đọc sách. Thấy Tra Di đến trường giữa đêm tân hôn, họ chạy ùa ra và bâu quanh hỏi chuyện. [ngạc nhiên lắm].

Trịnh Chánh cũng lén vô ngồi cạnh Tra Di để nghe cho rõ.

Tra Di thật thà kể rõ nguồn cơn và đọc âu đối của vợ cho chúng bạn nghe [tính phổi bò, ruột ngựa có gì khai ra bằng hết. Hại mình lại hại cả người thân]. Cậu nào lỏng chữ thì xin đầu hàng ngay. Cũng có cậu lại làm ra vẻ suy nghĩ lắm nhưng chung cuộc cũng cịu thua nốt.

Nghe Tra Di nói ngủ lại đêm nay tại trường, các cậu bông đùa thêm một lát rồi tất cả rủ nhau đi ngủ. đèn tắt rồi, ngôi trường chìm trong bóng tối. Gió đêm lành lạnh thổi từng chập. Tiếng thở đều đều nổi lên, các cậu tú đều đã ngủ say. Bỗng một bóng đen từ phía giường học trò choài xuống đất và lén đi ra ngoài cổng nhẹ nhàng không gây một tiếng động nhỏ. [Ai vậy? Đi đâu?].

Bóng đen đi nhanh về phía nhà Tra Di. Gần tới nhà Tra Di bóng đen đứng lại lấy vạt áo lau mồ hôi trán đoạn đưa mắt nhìn chung quanh. Bóng đen lẹ làng đẩy cửa vô nhà và đi thẳng vào phòng Trình Nương.

Nói về nàng Trình Nương vẫn không sao ngủ được từ lúc chồng bỏ ra đi, bỗng nghe có tiếng người lén đi vào cho là chồng về nên cất tiếng êm ái hỏi:

- Phải chàng đấy ư? Chàng đã tìm ra câu đối rồi sao?

Bóng đen không trả lời cứ lùi lũi tiến về giường Trình Nương vén mùng chui đại vô. [Kỳ thiệt]. Trình Nương cũng không muốn hỏi nữa sợ chồng hổ thẹn thêm.

Thế là người bí mật cứ tự nhiên ân ái với Trình Nương…

Khi gà gáy sáng lần đầu lúc trời còn tối và Trình Nương đang ngủ thì người bí mật đã lén dậy trở về trường nằm ngủ mà không ai hay biết.

Sáng ra, Tra Di từ trường về nhà bảo vợ rằng:

- Vì kém tài nên đêm qua ta không tìm được câu đối, nghĩ ra hổ thẹn vô cùng nên bỏ đi suốt đêm giờ này mới về, thật là lỗi phận làm chồng, mong nàng chớ khá lưu tâm. [nói thiệt hay nói đùa vậy?].

Trình Nương cho là chồng chọc mình, thì đôi má ửng hồng và nàng bẽn lẽn

nhìn chồng nói:
- Còn ai đêm qua đấy mà chàng bảo không về?
Thấy chồng quả quyết không hề trở về nhà đêm qua. Trình Nương nghe như chết điếng cả người và biết là đã bị kẻ gian làm nhục.
Nàng nhất quyết không chịu tiết lộ cho chồng sự việc đêm qua [nói ra cũng chẳng ích chi. Biết chồng có chịu hiểu cho chăng? Nếu ếm nhẹm đi không nói thiệt thì cũng nguy hại sau này. Kẻ gian đêm trước có thể trở lại một dịp khác và đòi hỏi, dọa sẽ tố cáo cho chồng. Cũng có thể y sẽ khoe khoang rồi đến tai chồng thì cũng rắc rối. Nói ra chẳng tiện, giấu đi cũng chẳng xong. Thật là tiến thoái lưỡng nan] và nàng cố làm ra vẻ bình tĩnh:
- Nếu quả thật đêm qua chàng không về thì đôi ta cách biệt từ đây, xin chàng hãy quên thiếp và chăm chỉ học hành.
Tra Di vô tình không biết đây là câu vĩnh biệt của nàng.
Trình Nương lặng lẽ vô phòng lấy dây thắt cổ tự tử chết.
Đến khi chồng biết tri hô lên, mọi người trong nhà đổ vào cởi dây hạ Trình Nương xuống thì, hỡi ơi, nàng chỉ còn là cái xác không hồn.
Tra Di cho là chàng bất nhẫn bỏ đi biền biệt suốt đêm tân hôn khiến Trình Nương tủi phận, hờn duyên mà tự vẫn nên chàng khóc lóc thảm thiết, rồi vì quá xúc cảm nên chết đi sống lại mấy lần. May được cha mẹ hết lòng cứu chữa, lại an ủi vỗ về. Tra Di mới tạm dẹp mối sầu mà lo ma chay cho người vợ tài hoa mà bạc mệnh. [bạn đọc nhớ kỹ điểm Trình Nương không hề nói cho chồng việc gì đã xảy ra đêm trước].
Ba năm qua, một hôm nhân tiết Trung thu, Bao Công đi tuần sát đến huyện Lâm Đĩnh.
Tối đó trăng rằm sáng tỏ, Bao Công ngồi gần cây ngô đồng trông trăng uống rượu. Đối cảnh sanh tình, Bao Công muốn làm một câu đối để ghi lại cảnh đẹp đêm nay. Ông tìm được câu:

“Dĩ ỷ ỷ đồng, đồng ngoạn nguyệt” [Dĩ ỷ là lấy ghế – Ỷ đồng là ngồi tựa cây ngô đồng. Đồng ngoạn nguyệt là cùng thưởng trăng] ông loay hoay nghĩ mãi không đối được. Mỏi mệt Bao Công tựa lưng vào ghế, thiu thiu ngủ. bỗng ông chiêm bao thấy một người con gái xinh đẹp tuổi độ trăng tròn tiến đến gần ông và quỳ xuống nói:

- Đại nhân nghĩ làm chi cho thêm mệt trí. vế đối là “Điểm đăng đăng các, các công thư”.

Vậy câu dĩ ỷ ỷ đồng đồng ngoạn nguyệt nghĩa là tựa gốc cây ngô đồng thưởng ánh trăng.

Hồn Bao Công chịu là hay [Hai câu xếp lại như sau: Điểm đăng đăng các, các công thư. Dĩ ỷ ỷ đồng, đồng ngoạn nguyệt. Tạm dịch là: Chong đèn trên gác cùng đọc sách. Tựa gốc cây ngô đồng thưởng ánh trăng. (Câu dịch này của một ông bạn làm việc tại một cơ quan thông tấn tặng)] mới hỏi tên họ quê quán nàng kiều nữ thì nàng thưa xin cứ hỏi học trò trong huyện sẽ biết. Nói rồi biến mất.

Bao Công giật mình tỉnh dậy cho là điều lạ.

Sáng hôm sau, Bao Công ra lệnh cho mời các cậu tú trong huyện đến để ông khảo chữ. Tra Di nghe lệnh truyền vội vã cùng chúng bạn rủ nhau đi đến nơi Bao Công làm việc.

Khi mọi người đã tề tụ đông đủ, Bao Công bèn ra bài để thử sức các cậu tú. Bài thi là một bài văn, đề tài là: “Kính quỉ thần nhi viễn chi [nghĩa là đối với quỷ thần nên kính mà xa ra]” một câu rút trong sách Luận ngữ. Ông cũng lại bảo học trò hãy thử đối câu ông ra là “Dĩ ỷ ỷ đồng, đồng ngoạn nguyệt”.

Tra Di thấy câu đối ấy xứng với câu vợ chàng đã ra năm trước nên hạ bút viết liền “Điểm đăng đăng các, các công thư”.

Khi các cậu Tú đã nạp bài xong, Bao Công biểu mọi người ra sân chờ kết quả. Xem đến bài của Tra Di, ông thấy bài văn rất thường nhưng câu đối thì

thật hay.

Bao Công liền cho gọi Tra Di vào và hỏi:

- Ta thấy văn chương anh thường lắm, làm sao anh đối nổi câu ta ra. Ai là tác giả câu đối đó, hãy nói thật.

- Thưa đại quan, thựa ra câu ấy của vợ tôi làm ra.

Bao Công nghe đáp mới khen vợ Tra Di là người tài giỏi [lúc này Bao Công chưa biết tí gì về vụ nàng Trình Nương tự vẫn] và hỏi thăm thêm về sự học hành của vợ Tra Di [thấy người đàn bà tài giỏi thì hỏi thăm cho biết].

Tra Di ứa nước mắt rồi thuật lại đầu đuôi câu chuyện với Bao Công.

Khi Tra Di thuật xong Bao Công nhìn Tra Di không chớp mắt và hỏi:

- Anh vừa nói không biết vì lý do vì vợ anh tự tử sau đêm tân hôn, phải vậy không?

- Dạ, thiệt tình tôi không biết và cũng chẳng hiểu vì sao cả.

Bao Công hỏi tiếp:

- Theo lời anh thì sáng hôm anh ở trường về nhà, vợ anh cật vấn anh mãi để biết chắc là đêm tân hôn anh không có về, phải không?

- Dạ phải.

Bao Công suy nghĩ một lát rồi chiếu đôi mắt sáng quắc nhìn tận mặt Tra Di mà nói:

- Ta biết tại sao Trình Nương tự tử. Để ta nói cho mà nghe. Nghe anh nói không có về nhà đêm trước, lúc đầu Trình Nương cho là anh nói chơi để chọc nàng. Nhưng sau thấy anh nói quyết rằng không có về đêm tân hôn, nàng hỏi lại cho chắc đặng quyết định thái độ. Ta đoán ra lý do khiến Trình Nương tự tử rồi.

Nàng tự tử vì quá hổ thẹn: đêm tân hôn nàng đã lầm mà ân ái với một người không phải là chồng nàng. Anh thử nhớ lại coi ngoài chúng bạn ra, có ai biết câu chuyện câu đối vợ anh ra cho anh đêm tân hôn không? [loại dần các giả

thuyết để hướng cuộc điều tra vào một giới người nào mà thôi. nếu Tra Di không kể cho ai ngoài chúng bạn thì kẻ gian phải là ở trong đám học trò]. Tra Di quả quyết chàng chỉ thuật chuyện cho chúng bạn ở trường nghe đêm ấy thôi.

Bao Công xác định:

- Vậy thì kẻ gian chính là một trong các bạn của anh thôi. Anh có nghi cho ai không?

Tra Di lắc đầu. Bao Công hỏi rõ:

- Chớ trong đám bạn anh có kẻ nào tính tình xảo quyệt, vô hạnh không? Nghĩ cho kỹ rồi hãy trả lời. [trong chúng bạn của Tra Di, lại phải tìm ra kẻ khả nghi nhất. Trong truyện này, một kẻ có thành tích bất hảo bị nghi đúng. Còn trong truyện "Con nhện đoán án" (đăng trong số 1 P.L.B.N.S) thì nguyên tắc này chút nữa làm bay đầu một kẻ út nữa làm bay đầu một kẻ

Trịnh Chánh bèn khai:

- Dạ, có tên Trịnh Chánh không phải là người đàng hoàng. Nhưng tôi không biết có phải hắn đã làm nhục vợ tôi không.

Bao Công cười đáp:

- Thủng thẳng để ta coi xem sao.

Sau khi Tra Di ra về, Bao Công gọi hai người lính vào và ra lệnh đi bắt Trịnh Chánh về tra hỏi.

Mới đầu Trịnh Chánh một mực kêu oan. Bao Công kêu lính dùng cực hình tra tấn, riết một hồi, Trịnh Chánh chịu đau không thấu, phải thú nhận hết tội lỗi.

Bao Công truyền ghi lời khai rồi lên án chém đầu Trịnh Chánh để làm gương cho kẻ khác.

Ai nghe chuyện cũng phục Bao Công là tài.

TIỂU THIẾT DIỆN

LỜI BÀN

Xem truyện nàng Trình Nương trên đây Bao Tử tôi có mấy điều sau đây, xin trình bày cùng bạn đọc. Nếu có chỗ nào sai lầm cứ… làm ngơ dùm cho. Đa tạ.

I.- TẠI SAO NÀNG TRÌNH NƯƠNG LẠI LẦM… CHỒNG ĐẾN THẾ ĐƯỢC.

Mới đọc tới chỗ nàng Trình Nương, giữa đêm tân hôn lại lầm lẫn về… chồng một cách hầu như là "cố ý" ấy, Bao Tử tôi thấy lên ruột cả chùm ngỡ rằng Tiểu Thiết Diện nhân dịp phóng tác đã quá tay, phóng nhầm hỏa tiễn. Bèn hầm hầm đến nhà Tiểu Thiết Diện hạch hỏi cớ sao lại thêm muối tiêu, chanh ớt làm chi.

Tiểu Thiết Diện mặt đang đen bỗng đỏ như Trương Phi rồi vỗ bàn la lại: "Ta căn cứ trên sách Tàu mà viết. Cớ sao dám bảo ta viết bậy". Đoạn anh ta dẫn chứng một hồi. Bao Tử tôi chịu thua, vội vã xin lỗi rồi rút lui có trật tự.

Về nhà, Bao Tử tôi cố tìm hiểu tại sao nàng Trình Nương lại có thể lầm lẫn đến thế được? Sau cùng Bao Tử tôi phải chịu là sự lầm lẫn ấy có thể xảy ra và nàng Trình Nương lầm thiệt tình chớ không phải là giả bộ lầm, dù rằng nàng đã lầm trong lúc tỉnh ngủ.

1) Sỡ dĩ nàng vẫn để cửa khép và tắt đèn đi nằm, vì tưởng rằng chồng không đi đâu, nếu nàng đóng cửa thì quá hỗn với chồng nhất là sau vụ câu đối (cửa này hẳn là cửa đi ra ngoài sân chớ buồng cô dâu chú rể chắc không có cửa, chỉ có màn vải thay cửa mà thôi). Nàng tắt đèn vì sợ người nhà thấy để đèn có thể hỏi. Hơn nữa sợ chồng ngượng.

2) Tại sao thấy có người vào nàng không đốt đèn lên và không có phản ứng

gì khi thấy người vào không trả lời câu hỏi của mình. Vì nàng e ngại rằng nếu đốt đèn lên hay hỏi nữa thì chàng lại hổ thẹn thêm. Đó là điều nàng không muốn, khi nàng đã hối hận sau vụ câu đối rồi.

3) Dù trong bóng tối không trông thấy mặt, không nghe thấy tiếng nói quen thuộc của chồng, nhưng khi đụng phải Trịnh Chánh tại sao nàng không nhận ra được sự lầm lẫn của mình?

Thưa rằng nàng không thể phân biệt được. Vì rằng ngày xưa theo tục "cha mẹ đặt đâu con ngồi đấy", con trai con gái lấy nhau nhiều khi không biết nhau. Nếu chồng nàng Trình Nương và Trịnh Chánh có vó người giống nhau (thí dụ cùng gầy cả hay cùng béo cả) thì nàng Trình Nương nhầm là thường nhưng dù nàng không mê ngủ, nhất là trong buổi ban đầu…

Để tóm lại, ta chỉ có thể nói nàng Trình Nương đã sơ suất hay nói đúng hơn quá chủ quan khi cho rằng thế nào chồng cũng về và không ai biết được chuyện chồng nàng ra đi để kịp thời rắp tâm làm bậy. Xem thế mới hay tên Trịnh Chánh quả thiệt là một tay xảo quyệt có hạng.

II.- VÌ ĐÂU BAO CÔNG TÌM RA KẺ GIAN ĐÃ LÀM NHỤC NÀNG TRÌNH NƯƠNG.

Theo truyện thì đêm Trung thu, Bao Công ngồi uống rượu ngắm trăng rồi cao hứng làm câu đối để ghi lại một cảnh đẹp. Ông tìm ra được một câu nhưng loay hoay mãi chưa tìm ra được câu đối. Rồi trong lúc nằm ngủ, ông chiêm bao thấy một người con gái đọc một câu đối rất hay, đối lại chan chát với câu của ông. Để trả lời câu hỏi của ông về lai lịch nàng, người con gái xin ông cứ hỏi các Tú tài trong vùng sẽ biết.

Nhưng ta cứ thử hỏi nếu không có giấc chiêm bao thì Bao Công có mở cuộc khảo chữ và nhân đó mà biết được vụ nàng Trình Nương rồi tra ra kẻ gian đã làm nhục nàng khiến nàng phải tự tử không?

Bao Tử tôi cho rằng có thể có khảo chữ, dù không có chiêm bao vì hai lẽ:

1) Nhiệm vụ khảo chữ là một trong những nhiệm vụ thường xuyên của Bao Công
khi đi thanh tra.
2) Đêm trước Bao Công nghĩ mãi không ra câu đối với vế "Dĩ ỷ ỷ đồng, đồng ngoạn nguyệt". Sáng sau ông bèn tổ chức cuộc khảo chữ, trước là để làm nhiệm vụ của ông sau là để thử xem biết đâu trong đám thư sinh, lại chẳng có một "hậu sinh khả úy", đối được câu của Bao Công.
Bởi vậy Bao Công mới ra hai bài thi: một bài văn và một câu đối.
Khi chấm đến bài thi của Tra Di (chồng Trình Nương) ông thấy bài văn rất tầm thường nhưng câu đối thiệt là hay. Ông lấy làm lạ mới gọi Tra Di vào để hỏi xem ai là tác giả câu đối.
Tra Di thuật lại đầu đuôi câu chuyện, lúc đó Bao Công mối biết vụ nàng Trình Nương tự tử và sau đó tìm ra thủ phạm là Trịnh Chánh.
III.- TỘI TRẠNG CỦA TRỊNH CHÁNH
Trong sách không thấy nói rõ là Bao Công khép Trịnh Chánh vào tội gì, chỉ thấy nói sau khi Trịnh Chánh thú nhận có làm ô nhục nàng Trình Nương khiến nàng hổ thẹn quá mà tự tử chết, Bao Công lên án chém đầu Trịnh Chánh để làm gương cho kẻ khác.
Với luật pháp ngày nay, tên Trịnh Chánh tân thời sẽ bị khép vào tội gì? Và hình phạt sẽ ra sao?
Bức tử? Cố sát? Hiếp dâm? Hiếp dâm với trường hợp gia trọng?
Trong bốn tội ấy bạn sẽ buộc Trịnh Chánh vào tội nào?
Bao Tử tôi sẽ khép y vào tội hiếp dâm. Vì sao? Vì các lí lẽ sau đây:
1.- Đành rằng nàng Trình Nương tự tử chết vì quá hổ thẹn khi biết nàng lầm lẫn mà ân ái với một người không phải là chồng nàng. Nhưng không thể vì thế mà khép Trịnh Chánh vào tội cố sát hay tội gây ra cho người ta tự tử được (suicide provoqué).

Trịnh Chánh có làm một hành động tích cực nhưng hành động đó tự nó không có hậu quả làm chết người và cũng không có liên hệ nhân quả giữa hành động đó và cái chết của nạn nhân.

Trường hợp ấy khác với trường hợp kẻ cầm dao, cầm súng đâm hay bắn chết người ta, tức là một hành động tích cực có hậu quả làm chết người và có liên hệ nhân quả giữa hành động đó và cái chết của nạn nhân.

Cũng không thể khép Trịnh Chánh vào tội gây ra cho người ta tự tử (suicide provoqué) vì ở đây Trịnh Chánh không gây cho Trình Nương tự tử bằng cách lạm dụng quyền lực hay bằng cách áp bức, hành hạ.

2.- Vậy chỉ có thể khép Trịnh Chánh vào tội hiếp dâm.

Hiếp dâm là giao cầu với một người đàn bà bằng chách bạo hành hay áp bức, trái với y muốn hay không có sự ưng thuận của người đàn bà ấy.

Trong truyện, nàng Trình Nương trên đây, Trịnh Chánh đã giao cấu với vợ bạn thế là yếu tố thứ nhất đã thành tựu.

Còn yếu tố thứ hai là tội hiếp dâm là sự bạo hành cũng lại thành tựu nốt.

Chắc có bạn đọc ngạc nhiên cho là Bao Tử tôi nói bậy. Thường thì người ta chỉ nghe nói có bạo hành vật thể (violence physique) và bạo hành tinh thần (violence morale). Bạo hành vật thể như đánh roi nạn nhân. Bạo hành tinh thần như lấy uy quyền áp bức người thuộc quyền hay ở chỗ vắng người qua lại, dọa nạt nạn nhân bằng võ khí.

Xin thưa rằng đúng đấy là hai hình thức của sự bạo hành nhưng (chết ở cái nhưng này) theo án lệ thì những hình thức sau đây cũng coi là bạo hành: dùng bùa mê, đổ rượu (chuốc rượu) cho nạn nhân say, cho thuốc ngủ vào nước, biết rõ tập quán của chồng đi vắng lẻn vô khiến người đàn bà lầm tưởng là chồng mình.

Vậy thì án lệ coi như là có bạo hành: các sự gian trá, sự bất thình lình, nếu sự gian trá hay sự bất thình lình ấy làm cho nạn nhân mất ý chí để kháng cự

hay bị lầm lẫn mà thuận tình.

Trong chuyện trên đây, Trịnh Chánh đã dùng sự gian trá để làm cho nàng Trình Nương lầm lẫn mà thuận tình: y đã nghe rõ hết việc xảy ra, vô không đốt đèn, im lặng không trả lời khi Trình Nương hỏi, cố tình gian trá để Trình Nương tưởng là chồng về.

Bao Tử tôi xin trình bày thêm về tội hiếp dâm để bạn đọc coi chơi cho biết:

IV. TỘI HIẾP DÂM VÀ HÌNH PHẠT

a) Định nghĩa. Phàm nói về luật thì người ta hay bắt mình định nghĩa. Vậy Bao Tử tôi đã kiếm mãi trong các bọ hình luật chẳng thấy có điều nào định nghĩa rõ về tội hiếp dâm cả. Đang thất vọng thì một chiều nghỉ đi chơi may gặp một ông tòa. Vừa thấy mặt, ông bạn đã quát hỏi:

- Đi đâu? Sao trông bộ anh băn khoăn dữ vậy? đau bao tử hả? Bao Tử tôi vội trả lời:

- Đi hỏi thăm về tội hiếp dâm. Đau bao tử thì không có, nhung đau… Bao Công thì có.

Ông bạn quắc mắt lên:

- Nếu lỡ… con nhà người ta thì mau mau dọn mình mà vô Chí Hòa, chớ có lo quanh vô ích. Này, tớ bảo cho mà biết "pháp bất vị thân" thương anh moa để trong lòng việc tù moa cứ thẳng tay cho tì (tù). Nhưng mà tới hỏi thật…

Biết ông bạn hiểu lầm, Bao Tử tôi vội "cúp":

- Anh lầm rồi. Tôi nghiên cứu về tội hiếp dâm để viết theo một cái án của Bao Công, chớ không phải tôi phạm tội ấy. Tìm mãi trong các bộ luật chẳng thấy các cha nội định nghĩa tội hiếp dâm. Chỉ thấy trong Hình Luật Canh Cải điều 332 đoạn I trừng pah5t tội hiếp dâm: "người nào can tội hiếp dâm sẽ bị phạt khổ sai hữu hạn". Tôi chán quá thì may gặp anh.

Ông bạn cười đáp:

- Cho anh kiếm đến mười năm cũng chẳng ra. Muốn có định nghĩa của tội

đó phải xem án lệ chứ. Nghe vậy "Hiếp dâm là giao cấu với người đàn bà bằng cách bạo hành hay áp bức, mà người này không ưng thuận hay trái với y muốn của người ấy. Muốn cho khỏi quên cậu chỉ cần nhớ kỹ hai yếu tố của tội hiếp dâm: bạo hành, giao cấu. Nghe ra chưa?".

Sau khi nghe ông bạn giải thích cho một hồi, Bao Tử tôi cám ơn ông bạn vàng, rồi trở về nhà ghi chép kẻo quên mất.

b) Hai yếu tố của tội hiếp dâm: bạo hành và giao cấu.

Đi đường Bao Tử tôi cũng bắt chước suy luận như ông Bao Công đời xưa, bèn bắt đầu với yếu tố bạo hành.

Thấy một đám trẻ đánh nhau, Bao Tử tôi sực nhớ rằng bạo hành vật thể là trực tiếp xâm phạm đến nạn nhân như đánh, trói, nhét giẻ vào mồm.

Đi qua một sạp báo thấy đăng tin chủ hãng bị thưa cưỡng hiếp cô thư ký: có bạo hành tinh thần. Lại trông thấy một tờ báo ngoại quốc có hình ông tây đang rót rượu mời bà đầm, Bao Tử tôi chợt liên tưởng tới sự gian trá đổ rượu hay sự cho nạn nhân uống thuốc ngủ khiến cho nạn nhân mất hết ý chí kháng cự để tiện thỏa mãn tình dục thì cũng gọi là bạo hành (trong đoạn trên Bao Công tôi đã nói rõ về hình thức thứ ba của bạo hành này nên không nhắc lại nữa).

Vậy nếu nói theo sách, bạo hành là tất cả những phương pháp áp dụng để đi đến kết quả là thông dâm với một người đàn bà, nhưng trái với ý muốn hay không có sự ưng thuận của người ấy.

Bao Tử tôi vừa đi vừa trầm ngâm suy nghĩ bỗng có tiếng hét: "Báo ơi! Báo mới ngày mai ơi!" Bao Tử tôi nhớ là đã gần 5 giờ chiều tối (vì theo sự thỏa thuận chung của các nhật báo, báo chỉ được phát hành sau 4 giờ 30 chiều). Bao Tử tôi bèn gọi mua một tờ mở ra định bụng đưa mắt qua 4 trang rồi về nhà xem kỹ sau. Coi qua thời sự trang nhất, Bao Tử tôi mở một báo kiểm điểm chuyện mình khoái đọc. Yên trí đủ cả. Hôm nay không có văn sĩ nào

cáo ốm đẩ gác lại truyện một kỳ nhất là lúc truyện đang hồi gay cấn. Bỗng mắt Bao Tử tôi đụng cái ầm vào một mảnh quản cáo một cặp nam nữ ôm nhau rất chi là khiêu gợi, nói về thuốc liệt dương!

Và Bao Tử tôi chợt nhớ rằng tội hiếp dâm còn một yếu tố nữa là giao cấu, sự giao cấu giữa một người đàn ông và một người đàn bà. Phạm nhân phải là người đàn ông và nạn nhân phải là đàn bà. Nếu là bạo hành hay áp bức một người đàn ông khác hay một người đàn bà khác để thỏa mãn tình dục, trái với lẽ thường tọa hoá đã đặt ra và không phải giao cấu thì không phải là tội hiếp dâm, mà là tội xâm phạm tiết hạnh (attentat à la pudeur).

Nghĩ tới đây, Bao Tử tôi nghe văng vẳng bên tai tiếng một anh ca sĩ đang rên xiết: "Hoa hoa đợi ai…" Bao Tử tôi thầm cảm ơn ca sĩ đã nhắc khéo nếu không thì quên phứt mất rằng sự giao cấu nói trên phải có tính cách bất hợp pháp. Nếu chồng "uýnh" vợ hay áp bức vợ để thỏa mãn thì chẳng ai dám bảo là chồng phạm tội hiếp dâm cả.

Đi tới một đầu phố, lúc sắp băng qua đường, Bao Tử tôi thấy một cái hòm đỏ choé (quan tài) nằm chình ình trên một cái xe ba gác lù lù tiến tới. Thấy quan tài đậy nắp, Bao Tử tôi giật mình lùi lại thấy thót nơi bao tử.

Liệu có ai nằm ở trong không? Liệu ở trong có chứa đồ quốc cấm không nhỉ? Để mở nắp trông cũng rợn người nhưng đóng nắp lại thì lại rợn người hơn và còn nguy hiểm hơn nữa. Mà thôi, đó là chuyện của mấy "thầy", can chi mà mình phải lo.

Chắc hòm để đựng người nhưng chắc chưa có người nằm qua khỏi, Bao Tử tôi vội băng qua lộ trong còn bị ám ảnh bởi chiếc quan tài có hay không có tử thi. Hai chữ tử thi khiến Bao Tử tôi nhớ lại vụ án viên đội Bertrand ở Pháp. Viên đội này cắc cớ hết chỗ nói. Hắn ta không giao cấu với người đàn bà còn sống mà lại nhằm các xác đàn bà ở nghĩa địa mà thỏa mãn dục tình. Y bị truy tố trước tòa án Quân sự ở Pháp và bị xử phạt một năm tù ở về tội

xâm phạm mồ mả (violation de sépulture). Bao Tử tôi không biết viên đội Bertrand ấy có điên đầu không hay là y biết rằng chỉ khi nào bạo hành một người đàn bà còn sống để giao cấu thì mới phạm tội hiếp dâm và sẽ bị phạt khổ sai hữu hạn.

c) Toan hiếp dâm Hiếp dâm và xâm phạm tiết hạnh Hiếp dâm với trường hợp gia trọng.

Đi bộ mãi mỏi hai cẳng rồi, Bao Tử tôi bèn ghé vào một vườn bông bên đường kiếm chiếc ghế ngồi xả hơi một chút. Chợt nghe phía ghế bên cạnh có một người mặc áo trắng và một người mặc áo xanh nói chuyện với nhau.

Người mặc áo trắng nói:

- Hồi hôm đọc báo thấy nói có tên lưu manh bị bắt về tội xâm phạm tiết hạnh. Không hiểu hiếp dâm và xâm phạm tiết hạnh khác nhau ra sao nhỉ?

Có tiếng người áo xanh đáp lại:

- Trong tội phạm hiếp dâm, sự giao cấu là yếu tố cần thiết nhưng phải là đã được thành tựu (consommé). Kẻ phạm pháp bạo hành hay áp bức đàn bà con gái với ý định rõ rệt là để giao cấu.

Nếu giả chưa mần ăn mà phải bỏ cuộc vì gặp phải trở ngại ngoài ý muốn của y thí dụ như có người hác đi đến, thì y có thể bị khép vào tội toan hiếp dâm còn gọi là hiếp dâm tương hành vi loại (tentative de viol). Còn nếu sau khi bắt đầu thi hành thủ đoạn, y lại tự ý rút lui thì y sẽ bị truy tố về tội xâm phạm tiết hạnh.

Xâm phạm tiết hạnh khác hiếp dâm ở hai điểm sau:

1 – Có xâm phạm tiết hạnh là khi nào làm một hành vi dâm ô hay thương luân bại lý tuy có trực tiếp xâm phạm đến thân thể người khác nhưng không có mục đích thực hiện sự giao cấu.

Thí dụ như: rờ ngực, rờ mông người ta hay như trường hợp phạm nhân tự ý rút lui trong tội hiếp dâm như đã nói trên.

2 - Hễ cứ làm một hành vi nào rồi tức là tội đã thành tựu. Không có tội toan xâm phạm tiết hạnh như tội toan hiếp dâm đâu.

Lại có tiếng hỏi:

- Tòa án khi phạt khổ sai hữu hạn có khi phạt khổ sai chung thân kẻ phạm tội hiếp dâm là tại sao?

Người áo xanh đáp:

- Người ta phân biệt tội hiếp dâm có trường hợp gia trọng hay không? Theo điều 333 Hình Luật Canh Cải có 3 trường hợp gia trọng là:

a) Gia trọng vì tuổi nạn nhân: nếu nạn nhân dưới 15 tuổi hình phạt là khổ sai hữu hạn tối đa (20 năm).

b) Gia trọng vì tư cách nạn nhân đối với nạn nhân.

Thí dụ: phạm nhân là tôn thuộc (ông bà cha mẹ nuôi, cha mẹ đẻ) hay là người có uy quyền với nạn nhân (như chú bác ruột)v.v… thì sẽ bị phạt khổ sai chung thân.

c) Gia trọng vì có một hay người người giúp đỡ trong sự phạm pháp (thí dụ: người giữ chân kẻ giữ tay) thì phạm nhân cũng bị phạt khổ sai chung thân.

Nếu không rơi vào một trong ba trường hợp gia trọng này thì hình phạt là khổ sai hữu hạn (thời hạn tồi thiểu là 5 năm, tối đa là 20 năm) (Điều 332 đoạn I Hình Luật Canh Cải).

Tới đây, Bao Tử tôi thấy chân bớt mỏi bèn đứng dậy thủng thẳng ra về sau cái gật đầu tán thưởng người áo xanh biết rành luật pháp.

Lới bàn hôm nay tới đây chấm dứt. Xin hẹn tái ngộ.

Nguyễn Văn Thủy

Bao Công xử án

Hồi 03

ÁP DỤNG MỘT TẬT THÔNG THƯỜNG CỦA LOÀI NGỰA: NGỰA QUEN ĐƯỜNG CŨ

BAO CÔNG TÌM RA KẺ TRÁO NGỰA
VỤ ÁN "TRÁO NGỰA" CỦA BAO CÔNG

Bữa nọ, ông Phú Nhơn một đại điền chủ ở phủ Khai Phong cưỡi con bạch mã đi góp lúa nơi các tá điền. Vốn là giống tốt lại được chăm nom nên ngựa của Phú Nhơn khỏe đẹp nhất vùng. Nó đi băng băng khiến cho Hưng Phước, người hầu của Phú Nhơn phải vất vả lắm mới đi theo kịp. Góp lúa xong, Phú Nhơn muốn rong chơi với bạn bè ít bữa nên sai Hưng Phước đem ngựa về nhà trước.

Hưng Phước một mình một ngựa rong ruổi trên đường về. Một hôm đi được nửa đường, gặp lúc trời nắng gắt, Phước bèn xuống yên cột ngựa vào gốc một cây to cho nó ăn cỏ. Phước cũng lại bóng mát ngồi ngỉ xả hơi.

Bỗng có một người cưỡi một con ngựa già ốm yếu đi ngang qua, trông thấy con ngựa đẹp của phú ông, bèn nhảy xuống đất chạy đến bắt chuyện với Hưng Phước. Thấy người lạ mặt không tiếc lời khen ngựa của chủ mình, Hưng Phước mới lên tiếng:

- Làm sao biết được là ngựa tốt?

Kẻ lạ mặt cho hay y vốn là lái ngựa nên biết coi ngựa rành lắm.

Chuyện trò hồi lâu về khoa xem ngựa, người lạ mặt hỏi Hưng Phước:

- Tôi đoán con ngựa của anh chạy hay dữ a, anh cho tôi mượn cưỡi thử chút chơi coi nó chạy hay tới độ nào.

Miệng nói tay y trao cương ngựa ốm của y cho Hưng Phước. Hưng Phước thiệt thà gật đầu và giữ ngựa cho kẻ lạ mặt.

Người này thủng thẳng đến bên con bạch mã của phú ông, làm bộ vuốt ve nó một lát, đoạn nhảy phốc lên yên coi bộ thật lẹ làng. Y cho ngựa chạy nước kiệu một vòng trên bãi cỏ. Qua mặt Hưng Phước, kẻ lạ mặt la lên:

- Ngựa hay dữ a! Đáng một trăm lượng vàng chứ chơi à. Ít khi gặp du con tuấn mã như vầy.

Hưng Phước gật đầu:

- Khỏi nói, chủ tôi cưng nó lắm. Anh cưỡi ngựa thiệt giỏi.

Kẻ lạ mặt mỉm cười không đáp. Ngựa đã thuần chân, y bèn thúc mạnh vào hông ngựa và ra roi cho ngựa phi nước đại ra lộ rồi chạy mất dạng.

Hưng Phước chợt tỉnh ngộ vội vã nhảy lên con ngựa ốm tong teo, chạy cà tịch cà tang mà rượt theo mốm la bai bải: "Bớ người ta nói tráo ngựa tôi". Nhưng vô ích. Làm sao bắt kịp con bạch mã đang chạy như bay dưới tay cương của một tên lái ngựa?

Chạy được vài trăm thước, con ngựa già thở dốc như muốn đứt hơi, mồ hôi tháo ra như tắm, lết hết nổi. Hưng Phước đành xuống yên, dắt ngựa quay trở lại chỗ ngỉ lúc trước đặng lấy nón và bọc quần áo.

Vừa lúc ấy có mấy người bộ hành vừa đi tới xúm lại hỏi Hưng Phước:

- Vừa rồi bọn tôi đi phía sau, có nghe la tráo ngựa, lại thấy tiếng vó ngựa chạy nhưng vì khuất đám cây nên không trông thấy gì bèn bảo nhau lẹ bước tới coi phía trước có chuện chi, thì gặp bác.

Hưng Phước kể lại sự việc đã xảy ra. Ai cũng bảo Hưng Phước là dại rồi bỏ đi.

Hưng Phước chỉ còn nước cưỡi con ngựa ốm trở lại báo tin cho chủ rõ.

Chủ nổi giận lớn tiếng la:

- Có lý đây mày ngu quá vậy. Chắc mày lập tâm bán ngựa tao đi mua con già ốm này thế vào rồi đặt bày ra chuyện bị tráo ngựa để lừa tao. Chuyến này tao phải bỏ tù mày.

Nói đoạn chủ vác gậy đánh Hưng Phước một trận rồi dẫn Hưng Phước và con ngựa ốm lên cáo với Bao Công.

Bao Công cho đòi Hưng Phước đến trước mặt ông và hỏi:

- Ngươi có biết tên họ và chỗ ở của kẻ gian đó không?

- Dạ tôi không biết vì mới gặp nó lần đầu ở giữa đường.

Bao Công quắc mắt đập bàn la:

- Không biết nó là ai mà sao mi dám đưa ngựa tốt cho nó cưỡi. Rồi ta làm sao kiếm nó được? Phải ngươi định gạt ta thì bảo. Ngươi sẽ bị hình phạt nặng.

Hưng Phước vội quỳ xuống khóc lóc mà rằng:

- Xin quát xét lại, thực tình tôi ngu dại mới bị lừa như vậy. Thượng quan nổi tiếng đoán việc như thần, không lẽ để tôi bị oan. Xin thượng quan minh xét cho.

Bao Công cau mày suy nghĩ trong giây lát đoạn sai lính dắt con ngựa ốm đến phíc trước công đường. Ông nhìn qua con ngựa rồi cho đòi phú ông vào và nói:

- Thưa ông cứ về và để con ngựa lại đây, tôi có cách tìm ra kẻ gian. Còn Hưng Phước, tôi cũng tạm cho về nhưng ba bữa nữa nó phải đến trình diện để tôi chỉ dạy sau.

Hai người đi khỏi, Bao Công kêu người lính thân tín tên là Triệu Hổ biểu

đem giam con ngựa ốm vào chuồng trong ba bữa nhưng không cho ăn.
Thời gian trôi qua mau lẹ. Sáng bữa thứ tư, Hưng Phước đến trình diện, lòng hồi hộp không biết số phận ra sao. Trông thấy Bao Công mặt sắt đen sì, mắt sáng quắc ngồi oai vệ trên ghế phủ da cọp, hai bên có lính cầm gươm đứng hầu, Hưng Phước thấy hãi quá nhưng xét mình thiệt tình không phản chủ nên thu hết can đảm, tiến đến trước mặt Bao Công vòng tay cúi đầu thi lễ.
Bao Công kêu Triệu Hổ dắt ngựa đến trước công đường. Đoạn ông ôn tồn bảo Hưng Phước và Triệu Hổ rằng:
- Con ngựa này nhịn ăn đã ba bữa rồi. Hai người hãy dắt ra con đường cũ, nơi đã xảy ra cuộc tráo ngựa bữa trước mà thả nó ra. Hễ nó dừng lại ăn cỏ ở hai bên đường thì đuổi không cho nó ăn rồi hai người hãy đi theo nó. Những gì có thể xảy ra ta đã đoán trước cả và đã chỉ cách đối phó cho Triệu Hổ hồi hôm rồi. Hai người khá làm theo lời ta dặn.
Triệu Hổ và Hưng Phước vâng lời Bao Công dắt con ngựa già ra chỗ hôm trước thả đi rồi rượt đuổi không cho nó dừng lại ăn cỏ hai bên đường. Đi miết từ sáng đến gần trưa, qua nhiều Tàu ngựa mà con ngựa già vẫn không rẽ vào tàu ngựa nào cả. Hai người vẫn kiên nhẫn thoe sau con ngựa khi đi, khi chạy.
Lúc sắp tới một thôn tên là Huỳnh Nê, con ngựa già bỗng thở phì phì hai tiếng lớn và vùng chạy, báo hại Triệu Hổ và Hưng Phước rượt theo thiếu điều muốn đứt hơi. Hai người trông theo thấy con ngựa chạy vào một khu vườn ở gần đầu thôn bèn phóng tới nấp ngoài hàng rào nhìn vô.
Giữa khu vườn là một ngôi nhà ba gian mái ngói, cửa sơn phết sạch sẽ. Phía tay mặt khu vườn, gần cổng vào có một tàu ngựa lớn chia làm nhiều ô có cửa chắn, cao tới ngực người lớn. Con ngựa già mà hai người rượt theo đang đứng trước tàu vẫy đ::10i7::i hý ầm ỹ ra vẻ vui mừng và đòi ăn.
Hưng Phước nhận thấy con bạch mã của chủ mình cột ở ngăn thứ nhì bèn

chỉ cho Triệu Hổ coi, rồi Hưng Phước toan xông vào vườn nhưng Triệu Hổ níu lại và nói nhỏ điều chi một hồi, Hưng Phước gật đầu đứng yên .
Con ngựa già hý lần nữa thì một gã đàn ông từ căn nhà ngói chạy ra dắt nó vào ô cuối tàu cho ăn. gã này tưởng là ngựa của y sút chuồng nơi chủ mới rồi quen đường cũ trở về.
Hưng Phước nói nhỏ với Triệu Hổ:
- Chính hắn đấy. Bây giờ tôi vô bắt lại con bạch mã được chưa?
Triệu Hổ gật đầu. Hưng Phước chạy lẹ vào mở cửa dắt con ngựa bạch ra. Bạch mã thấy Hưng Phước cũng hý một hồi tỏ ý chaom mừng. Gã đàn ông chủ tàu ngựa từ phía tàu chạy ra thấy vậy vội xông tới toan đánh Hưng Phước để đoạt lại ngựa. Vừa lúc ấy Triệu Hổ ập vào bắt trói y lại. Y khai tên làHuỳnh Hồng làm nghề lái ngựa.
Triệu Hổ liền áp giải Huỳnh Hồng và con ngựa già về nộp Bao Công. Hưng Phước cũng dắt con bạch mã theo sau.
Bao Công chỉ mặt Huỳnh Hồng mà quát:
- Mi đã giàu có còn đem lòng gian tham, giữa ban ngày dám dở thủ đoạn bất lương. Mi đã nhận lỗi chưa hay là chờ ta phải tra khảo.
Huỳnh Hồng thấy tang chứng rành rành hết đường chối cãi nên y phải thú nhận tội lỗi.
Bao Công truyền tịch thu con ngựa già xung làm công và sai lính vật Huỳnh Hồng ra đánh cho 70 gậy rồi đuổi về.
Hưng Phước đã lãnh con bạch mã đem về cho chủ.
Thế là hết chuyện!

TIỂU THIẾT DIỆN
LỜI BÀN

Ai xem truyện trên cũng khwen Bao Công có tài đoán việc như thần. Sau 3 vụ án đã đăng trên mặt báo này (Con nhện đoán án, vụ nàng Trình Nương đêm tân hôn bị kẻ gian làm nhục tự vẫn chết và vụ tráo ngựa này), bạn đọc đã thưởng thức cái tài của Bao Công đời nhà Tống bên Tàu.

Tôi không biết nếu trong vụ này anh lái ngựa Huỳnh Hồng không để lại con ngựa già yếu thì liệu Bao Công có tìm ra được kẻ gian không?

Mà thôi bàn về cáo đó chẳng có ích lợi gì thiết thực chi, xin bàn về tội phạm Huỳnh Hồng.

Vụ án trên có thể xảy ra ngày nay, dưới một hình thức khác.

Ngựa bằng xương, bằng thịt được thay bằng ngựa sắt đủ loại: xe đạp qua mô bi lết rồi đến "ếch bà", dữ tợn nữa thì có mô tô "hạc lây".

Đã có anh đóng vai Huỳnh Hồng tân thời đi cái xe đạp cũ mèm (như con ngựa già trong truyện) đến tán tỉnh những chàng Hưng Phước khen cái mô bi lết hay cái ếch bà đẹp quá xin cho mượn rượt chơi trong phố cho đã cơn thèm. Một vòng, hai vòng, tới vòng thứ ba, nó dọt thẳng, bỏ lại chàng Hưng Phước tân thời với con ngựa sắt già yếu. Có khi vừa lên yên nó đã rồ máy, rú ga chạy mất dạng.

Bao Công có tái sanh cũng khó lòng tìm ra kẻ gian vì con ngựa sắt già yếu này không thể tự nó quen đường cũ mà dắt lính, về bắt chủ nó được.

Chắc ông phải dùng những phương pháp mới như lấy dấu tay của kẻ gian trên xe đạp hay là tân kỳ nữa cho chó trinh thám ngửi hơi kẻ gian qua các vật dụng y bỏ lại rồi đi tìm. Phương pháp lấy dấu tay còn có thể làm được còn phương pháp dùng chó trinh thám trong một vụ nhỏ nhặt này thì Bao Công dù có tái sanh ở các nước tân tiến cũng gặp khó khăn vì đâu có sẵn mà dùng.

Để rút kinh nghiệm tưởng nên cẩn thận không nên dễ tin người lạ mặt là hơn.

I.- TỘI PHẠM CỦA HUỲNH HỒNG:

Ngày nay anh lái ngựa Huỳnh Hồng phạm tội gì và hình phạt ra sao?

Xin nói ngay rằng y phạm tội bội tín hay sang đoạt dư liệu và trừng phạt bởi các điều 406 và 408 Hình Luật Canh Cải.

Vì rằng:

1) Huỳnh Hồng nói với Hưng Phước (gia nhân của phú ông, giữ ngựa) cho y mượn cưỡi thử xem ngựa hay tới độ nào. lên được yên ngựa rồi y bèn dông thẳng một mạch.

Huỳnh Hồng đã làm một hành động vi bội khẩu ước giữa y và Hưng Phước, phản bội lòng tín nhiệm của Hưng Phước: Như vậy là yếu tố cốt yếu của tội bội tín đã thành tựu.

2) Con ngựa đối tượng của tội phạm đã được Hưng Phước giao cho y cưỡi thử với nhiệm vụ là phải trả lại.

3) Huỳnh Hồng lên ngựa rồi phi thẳng, cố tình sang đoạt ngựa tốt, Hình phạt: Trong truyện, Bao Công tịch thâu con ngựa già ốm của Huỳnh Hồng để sung vào của công và sai lính đánh Huỳnh Hồng 70 gậy rồi đuổi về.

Ngày nay Huỳnh Hồng bị kêu án về tội bội tín (hay sang đoạt) và bị hình phạt sau đây chiếu điều 406 Hình Luật Canh Cải:

- phạt tù từ hai tháng đến hai năm;
- phạt tiền từ 4.000đ đến 40.000đ.

II.- VÀI THÍ DỤ VỀ BỘI TÍN (HAY SANG ĐOẠT):

Có thể kể vài trang giấy không hết thí dụ về tội bội tín. Sau ây xin kể sơ sơ 15 thí dụ về tội bội tín (hay sang đoạt) thường xảy ra:

1) Người thuê xe đạp hay xe hơi rồi lấy luôn xe không trả lại chủ xe.

2) Thợ may nhận hàng của khách để may quần áo nhưng không làm mà cũng không trả lại hàng.

3) Thuê nhân viên đi thâu tiền cho chủ về mà không trả lại cho chủ.

4) Nhận tiền của người khác trao cho để mua hộ một thứ gì đó (xe máy chẳng hạn) nhưng không mua mà cũng không trả lại tiền.
5) Chủ nợ nhận của con nợ đem nọp một cái văn tự mới để thay thế văn tự trước, nhưng chủ nợ không trả văn tự cũ lại giữ cả hai văn tự để đòi nợ.
6) Thủ quỹ lấy tiền trong quỹ ra để chi tiêu riêng (thụt két).
7) Mượn đồ nữ trang mà không trả lại.
8) Người thương gia đã cần cố cửa hàng đẩ vay tiền rồi lại bán hết hàng hóa và đồ đạc đi.
9) Tá điền bán cầy, bừa… của chủ giao cho để làm việc.
10) Người nào lạm dụng nhu cầu của kẻ vị thành niên để bắt nó ký ngân phiếu hay biên lai vay tiền.
11) Người đi làm công xin chủ cho lãnh trước một phần lương rồi bỏ không đi làm.
12) Nhận hàng của người khác để bán khi bán được lại không trả lại tiền.
13) Vào trọ một lha1ch sạn rồi lấy đồ vật trong khách sạn đem đi.
14) Qua ở một công ty thương mại lấy tiền của hội tiêu riêng vân vân…
CHÚ Ý:
1.- Dù đồ vật có nguyên nhân bất hợp pháp hay dụng đích bất hợp pháp thì tội bội tín cũng vẫn thành tựu.
Thí dụ:
Một tên ăn trộm giao cái xe đạp mà y đã trộm được cho một người khác giữ hộ, nếu người này đem bán đi thì cũng phạm tội bội tín.
Một người nhận giữ thuốc phiện lậu cho một người khác rồi đem bán đi thì người ấy cũng phạm tội bội tín.
2.- Tội bội tín cũng có trường hợp gia trọng.
Tội bội tín sẽ bị trừng phạt nặng hơn, nếu có trường hợp gia trọng.
Sau đây là mấy thí dụ:

a) Thừa phát lại, lục sự, nhân viên ngân khố mà bội tín tiền bạc họ có nhiệm vụ phải giữ thì hình phạt là tội đồ.

b) Đầy tớ, người làm công ăn lương của chủ mà bội tín của chủ giao cho hoặc là tiền của người ngoài gởi mang về trả cho chủ.

Nguyễn Văn Thủy

Bao Công xử án

Hồi 04

VỤ ÁN CON NGỖNG CỦA BAO CÔNG

Ngày xưa, tại phố huyện Đồng An bên Tàu, có một người tên Củng Côn, vợ là Lý thị. Hai vợ chồng rất giàu có nhưng phải cái quá hà tiện. Tuy chưa đến nỗi "rán sành ra mỡ" và "vắt cổ chầy ra nước" nhưng vợ chồng Củng Côn cũng được hà tiện trong vùng tôn làm bậc đàn anh.

Mỗi lần bó buộc phải dự ma chay, cưới gả hay giỗ chạp của họ hàng bạn bè thời ông thở dài đi ra, mặt mày buồn xo, bà rền rĩ đi vô, héo ruột héo gan. Ông thường than thở với bà:

- Bị mời thì lại tốn kém mua lễ vật. Sao thiên hạ không quên phứt mình cho rồi.

Cứ mỗi lần như vậy, ông lại biểu bà tính xem trong nhà có thứ gì cho được thì cứ đưa ra. Được cái bà cũng khéo thu vén lắm. Bà dành một cái tủ riêng để tích các thứ lễ vật thường hay dùng trong các việc quan hôn tang tế: trà, bánh, mứt, hương, nến… Thứ để được lâu hỏng không nói làm chi nhưng cũng có thứ bà để mốc xanh vàng cũng cứ thế đem tống khứ đi. Thường khi bà cũng ra vườn sau ngắm những cây cam, bưởi, ổi, mãng cầu cùng là bụi chuối và đàn gà vịt, ngan ngỗng, xem có thứ "cây nhà lá vườn" nào chịu đi thay cho chuỗi tiền của ông bà chăng.

Vợ chồng Củng Côn lại thường áp dụng một phương pháp cố hữu sau đây trong sự đưa lễ vật: dư biết là theo tục lệ hễ ông bà không đến "uống chén rượu nhạt" hay "xơi lưng cơm thường" với gia chủ thời gia chủ chỉ nhận một phần lễ vật còn bao nhiêu trả lại gọi là nhận tượng trưng, nhận làm thảo mà thôi.

Củng Côn khai thác triệt để tục lệ này. Chỉ thị chồng ra cho vợ như sau: phàm lễ vật thì gồm có một món đáng giá để giữa hay ở trên, tuỳ trường hợp, xung quanh hay ở dưới độn những lễ vật phụ rẻ tiền, dĩ nhiên là nhiều. Món đáng giá ấy cũng còn gọi là "món chủ chốt". Lý thị thực tế hơn gọi là "món đưa ra rồi lại thu về gấp". Tùy theo mùa tùy theo vụ, món chủ chốt và các món phụ thay đổi: khi thì là buồng chuối to với một mâm vừa ổi xanh vừa mãng cầu cứng như đá, khi là buồng cau với mấy gói chè hạng xoàng, hương, nến v.v…

Vợ chồng Củng Côn lại khéo luyện được một anh người nhà để dùng vào công tác tế nhị này. Mỗi khi đem lễ vật đến nó trịnh trọng đặt trước mặt gia chủ, khoanh tay bẩm báo, nói rõ lý do và đọc bảng kê khai lễ vật đàng hoàng rồi chờ khi gia chủ tươi cười nhận đồ lễ tượng trưng thì nhanh như cắt nó nhắc ngay món "chủ chốt" ra, đặt về phía nó rồi để cho gia chủ tự ý lấy món phụ gì thì lấy. Xong đâu đấy nó nhẹ nhàng đặt món chủ chốt vào mâm bưng lên rồi làm ra cái vẻ đau khổ xin gia chủ nhận thêm cho kẻo về nó bị chủ quở mắng.

Dĩ nhiên là nó thành công trong chiến thuật ấy rồi, vì chẳng lẽ gia chủ lại bảo nó đặt mâm xuống chọn lại?

Khỏi nói, nó được vợ chồng Củng Côn khen ngợi lắm. Chẳng thế lúc vắng mặt nó, Lý thị thường bảo chồng:

- Mình tốt tay nuôi người mới được thằng này khéo vun về cho chủ.

Nhưng từ hơn tháng nay, nó xin về làm ruộng nên vợ chồng Củng Côn phải

nhắn bà con ở miệt quê kiếm cho một người ở trẻ tuổi, nhanh lẹ để thay thế. Người ở mới này tên là Trương Tài, tuổi độ 18, khỏe mạnh, tuy sống ở đồng nhưng vì đã từng đi làm mướn cho các phú hộ trong vùng nên cũng lanh lợi. Nó lại có cái biệt tài bắt ngỗng không kêu, không giẫy đạp. Cái thuật này nó học lỏm được của một tên vô lại chuyện trộm vặt, hồi nó 8 tuổi, còn đi chăn trâu. Chủ trước của Trương Tài, lúc còn sanh tiền, thường khen nhưng ông thường răn dạy nó, không nên dùng tài đó để trộm cắp.

Vừa vào làm việc, Trương Tài đã được vợ chồng Củng Côn thuyết cho một hồi: nào là ăn cây nào rào cây ấy, nào là phải biết lo việc của chủ như việc của mình. Dĩ nhiên vợ chồng Củng Côn cũng nói cho Trương Tài biết rõ phương pháp biếu lễ vật đặc biệt của vợ chồng nhà này. Nhờ nó sáng dạ và cũng có thủ đoạn nên mấy lần "xuất quân" nó đều đem được vật "chủ chốt" về.

Vợ chồng Củng Côn xem ra hài lòng về Trương Tài và Lý thị lại được dịp khoe với chồng là cái cung nô bọc của mình thật là tốt.

Một hôm, cha vợ Củng Côn là Lý viên ngoại ăn sinh nhựt, cho người nhà sanh kêu vợ chồng Củng Côn về dự tiệc. Hai vợ chồng toan đi cả song bàn đi bàn lại, tính hà tiện nổi lên như sóng cồn, át cả tình cha con. Thế là cả hai người quyết định không đi ăn mừng sinh nhựt Lý viên ngoại.

Củng Côn bèn bảo vợ sắp lễ vật cho Trương Tài đem qua mừng. Kỳ này đặc biệt nên món chủ chốt là chú ngỗng lớn nhất nuôi trong nhà, các món phụ gồm có ít trái cây của vườn nhà và dăm gói chè hạng xoàng hai chai rượu trắng mua ở tiệm chạp phô đầu phố.

Suốt tối hôm trước, Củng Côn dặn đi dặn lại Trương Tài:

- Mi có đem qua bển thì cũng cứ làm như những lần đến nhà khác nghe. Ổng lấy vật chi thì lấy nhưng con ngỗng phải đem về cho tao. Nếu mày để ổng chụp mất con ngỗng thì Tết này tao trừ vào bộ quần áo không sắm cho nữa

đó. Ổng có hỏi nói là ta bận việc nhà xin cáo lỗi nghe. Mày nhớ phải đem con ngỗng về hiểu chưa?

Trương Tài gật đầu lia lịa miệng "dạ hiểu, dạ hiểu" liên hồi.

Sáng sớm hôm sau nó rời phố huyện, tay xách cái giỏ bên dưới để lễ vật phụ, bên trên là con ngỗng lớn.

Gần tới trưa thì Trương Tài đến nhà Lý viên ngoại. Lý ông mừng lắm hỏi:

- Chủ ngươi đâu, có về uống rượu không?

Trương Tài để giỏ lễ vật xuống đất, chắp tay thưa:

- Thưa cụ, ông con bận việc không về được, biểu con đem lễ vật qua mừng cụ.

Lý ông ngồi trên giường vuốt chòm râu trắng gật gù đôi ba cái rồi lớn tiếng kêu người làm:

- Tư đâu, con đem cái mâm ra đây nghe.

Một người nhỏ thó, trạc tuổi Trương Tài từ trong nhà huỳnh huỵch chạy ra, tay cắp cái mâm đồng. Tư, tên của hắn, đặt mâm lên sập trước mặt Trương Tài và khoanh tay đứng chờ lệnh chủ.

Trương Tài nhắc con ngỗng để xuống đất, giẫm chân lên cẳng ngỗng. Con ngỗng dáng chừng bị ép mãi trong giỏ mỏi cánh nay được để ra đất mát nó đập cánh phành phạch.

Sợ e ngỗng vuột tay, Trương Tài càng giẫm mạnh chân lên cẳng ngỗng còn hai tay xếp vội mấy lễ vật phụ lên mâm. Xong xuôi, nó cúi xuống bồng con ngỗng gác lên thành mâm, đoạn lễ phép nói:

- Bẩm cụ, ông con sai đem lễ vật qua mừng cụ…

Trong lúc Trương Tài lo bày lễ vật ra mâm, thằng Tư ngắm con ngỗng một hồi rồi nó nhìn chăm chăm vào từng thứ Trương Tài bày ra mâm. Khi Trương Tài trịnh trọng bẩm báo với Lý ông thì thằng Tư cũng đã đánh giá

xong lễ vật. Nó tự bảo chỉ có con ngỗng là đáng tiền còn bao nhiêu là đồ bỏ cả. Đoạn nó nhìn Trương Tài không chớp mắt như để thăm dò xem địch thủ mới này có lợi hại bằng người làm trước của Củng Côn không. Tuy nó vẫn đứng im chờ lệnh chủ nhưng hai bàn tay nó (mà nó thường gọi đùa là hai đơn vị xung phong) khẽ nhúc nhích.

Lý viên ngoại đằng hắng một tiếng rồi ông chậm rãi nói:

- Tư đâu, lễ vật của rể ta gởi qua đó, con lấy bậy một hai thứ chi đó làm thảo, còn bao nhiêu cho Trương Tài đem về.

Tư dạ một tiếng to đoạn xáp tới bên Trương Tài. Hai đứa nhìn nhau y như hai võ sĩ sắp tranh tài. Trương Tài xem ra có vẻ lúng túng vì Tài chỉ quen đối phó với trường hợp gia chủ đích thân tiếp nhận lễ vật. Nó chưa biết phải xử trí ra sao trong trường hợp mới mẻ này.

Thằng Tư có lẽ biết vậy, nên nó từ từ giơ hai tay luồn xuống dưới bụng ngỗng nhấc bỗng lên, miệng nói với chủ:

- Bẩm con tính mình lấy chút đỉnh này thôi.

Lý viên ngoại buông xuôi một tiếng "ừ" không ra phản đối mà cũng không ra tán thành.

Trương Tài đứng sững nhìn thằng Tư bế con ngỗng "chủ chốt" đi vô nhà. Rồi nó buồn rầu nhặt các lễ vật "phụ" xếp vô giỏ. Trương Tài vừa xếp xong thì Lý viên ngoại biểu:

- Thôi con xuống nhà dưới uống ba chén rượu mừng lão nghe.

Đoạn ông gọi người con dâu cả dạy dọn cơm rượu cho Trương Tài ăn uống để nó kịp trở về kẻo đường xa.

Nó được xếp ngồi một cỗ với 5 người trong làng đến làm giúp cho Lý viên ngoại từ sáng sớm. Xung quanh nó mọi người chén chú chén anh, cười cười nói nói vui như Tết. Riêng nó, mặt mũi buồn thiu, hớp vài hớp rượu nhắm vài miếng lòng lợn. Thỉnh thoảng nó lại ngước mắt nhìn thằng Tư chạy lên

chạy xuống hầu nước khách trên nhà.
Aên xong lưng chén cơm, nó đứng dậy, kiếm người dâu cả của Lý viên ngoạixin phép ra về.
Trương Tài buồn bã xách giỏ bước đều. Trên đường về tỉnh tới gần một xóm kia cách thành vài cây số, đến một khúc quanh Trương Tài vừa ló ra khỏi hàng cây bên đường thì gặp một thằng bé lối 9, 10 tuổi vận quần áo nâu đã bạc màu trờ tới. Nó nhìn Trương Tài rồi lại nhìn cái giỏ Tài đang xách rồi đi khuất vào bụi cây.

Trương Tài đi chừng hơn 10 thước thì thấy thoai thoải bên trái đường, trên bãi cỏ xanh rờn, cạnh một cái ao gần cạn nước, có một bầy ngỗng trắng ước đến trăm con, nằm ngủ la liệt dưới bóng cây. Trương Tài ngó trước ngó sau thấy đướng sá vắng hoe nó bèn bước đại xuống bên đường, lẹ làng nhằm phía gốc cây trứng cá mọc gần bờ ao và phóng tới. Nó vừa nhìn thấy ở đấy chỉ có đôi ba con ngỗng lớn nằm mỗi con một góc. Nó lẹ làng lướt đến bên chú ngỗng bự đang nằm vùi đầu trong cánh ngủ. Nó khẽ đặt giỏ xuống cỏ và nhanh như cắt vươn tay mặt khóa chặt cổ con ngỗng dưới cánh, còn tay trái nó chụp lấy 2 chân con ngỗng trói nghiến lại. Chú ngỗng bự chỉ khịt khịt được 2 tiếng nho nhỏ rồi nằm êm rơ trong tay Trương Tài. Cả bầy ngỗng vẫn nằm im lìm ngủ trong bầu không khí oi ả của chiều hè.
Trương Tài lội xuống ao trấn con ngỗng xuống nước cho lông ướt mèm rồi nó lại lấy bùn trét đầy mình con vật.
Đoạn nó leo lên bờ, đặt ngỗng vô giỏ, chùi sạch sẽ chân tay rồi lẹ làng băng qua bãi cỏ lên lộ. Nó kéo con ngỗng ra cho khỏi nghẹt thở. Chú ngỗng nằm rung rinh trong chiếc giỏ chắc lấy làm khoái lắm, nghiêng nghiêng cái đầu, giương hai mắt tròn đen, ngắm trời ngắm đất chẳng buồn nghĩ đến phản đối kêu la… Vừa lúc ấy thằng bé mặc quần áo nâu từ khúc quẹo đi trở lại phía

bầy ngỗng tay ve vẩy cành tre nhỏ. Nó chăn ngỗng mà.
Trương Tài giật mình tim đập như trống làng. Nó cố làm ra bình tĩnh bước đều trên lộ. Trương Tài mừng thầm không bị bắt quả tang ăn cắp ngỗng lại càng hí hửng khi nghĩ rằng được con ngỗng này nó đã khỏi bị chủ phạt lại được thêm ít tiền còn khi mại được chỗ lễ vật cho tiệm chạp phô trong thành trước khi về nhà.
Thằng bé chăn ngỗng đã bước xuống bãi cỏ không biết nghĩ sao lại lộn lên đứng trên bờ lộ hết nhìn bầy ngỗng lại nhìn theo cái giỏ của Trương Tài.
Nó nghĩ: Uûa cái gì lạ vậy cà? Rõ ràng mình vừa gặp thằng cha xách giỏ không ngỗng, mà nay lại có cái gì thò lên như cái đầu ngỗng thế kia?
Vừa lúc ấy con ngỗng nằm trong giỏ Trương Tài nghiêng nghiêng cái đầu lên trời. Đúng đầu ngỗng rồi…
Nó lẩm bẩm: Thôi chết rồi, thằng cha này lợi dụng lúc mình đi tiêu nhè chụp đại con ngỗng của mình.
Nó ngó quanh quất xem có ai đi tới không. Nhưng giờ này chẳng có ai qua lại cả. Trên lộ chỉ có Trương Tài và nó.
Trương Tài càng lúc càng đi nhanh, cách chỗ bầy ngỗng khá xa rồi.
Thằng bé chăn ngỗng vụt chạy theo.
Thấy tiếng chân người đuổi theo, Trương Tài cũng vùng đi nhanh hơn, gần như chạy.
Thằng bé yếu hơn bắt không kịp vừa chạy lẹt đẹp vừa la lối om sòm:
- Aên cắp ngỗng! Aên cắp ngỗng! Bà con cô bác bắt dùm, nó cắp ngỗng tôi!!
Thấy khoảng cách giữa nó và Trương Tài càng lúc càng xa, nó sợ mất ngỗng về chủ đánh chết, nên cố chạy theo vừa la vừa khóc. Tội nghiệp thằng nhỏ té lên té xuống mấy lần, rách cả quần, trầy cả đầu gối. Nó thở hổn hển như muốn đứt hơi… Nó thất vọng nghĩ thôi đành chịu đòn vì mất ngỗng, rượt hết nổi rồi.

Nhưng may quá tên ăn cắp ngỗng bỗng nhiên đi chậm lại, sao vậy? Nó chợt nhớ ra là sắp đến xóm ở ngoại ô châu thành. Nó thấy phấn khởi hơn lên. Nó không la khóc nữa, ráng sức chạy.

Phía trước mặt, dãy nhà lá đầu tiên đã xuất hiện giữa những hàng cây xanh mát, Trương Tài từ nãy đến giờ đã đi chậm lại, thở mấy cái mạnh, lau sạch mồ hôi trán rồi thản nhiên đi qua xóm. Chú ngỗng vẫn nằm yên trong giỏ, thỉnh thoảng lại co đầu vào thành giỏ như gãi ngứa khiến cho những vết bùn ướt càng như bị miết chặt làm cho con vật có một hình thù quái gở nếu trở lại bầy tất bị đồng loại cắn đuổi đi.

Phía sau, thằng bé vẫn lẹt đẹt đuổi theo. Khi Trương Tài đi đến giữa xóm thì nó cũng lết gần tới đầu xóm. Nó bèn la chói lói:

- Aên cắp ngỗng! Aên cắp ngỗng! Bà con cô bác bắt dùm nó!

Người kế cận đổ ra hỏi. Nó trỏ theo Trương Tài. Tài cũng nghe thấy tiếng la bèn cố tình đi chậm lại nữa để người ta khỏi nghi.

Mấy bà con trong xóm lớn tiếng la dùm thằng bé chăn ngỗng. Cuối xóm có vài người đàn ông chạy ra cửa nhà nhìn dường như chờ Trương Tài đi tới sẽ hay. Vừa lúc ấy một người bận áo bà ba đen ở phía châu thành cũng vừa về tới đó.

Thằng bé chăn ngỗng chạy tới nhận ra người vận áo bà ba đen sắp đi ngang qua Trương Tài là ông Bá, chủ nó, nên nói lớn:

- Ông ơi! Chặn nó lại, nó cắp ngỗng nhà ta.

Ông Bá bèn nắm giữ Trương Tài lại.

Đoạn ông lớn tiếng hỏi thằng bé chăn ngỗng:

- Nó cắp làm sao Chiêu Lộc?

Chiêu Lộc (tên thằng bé chăn ngỗng) chưa kịp trả lời thì Trương Tài đã hất bàn tay ông Bá ra và cự nự:

- Sao chú vô lễ làm vậy! Can cớ chi mà dám bắt giữ tôi?

Ông Bá cũng nổi dóa la lại:

- Giữa ban ngày ban mặt, đi ăn cắp ngỗng người ta còn già mồm nói không can cớ gì!

Trương Tài gân cổ cãi lại:

- Chú là đồ nhận bậy thì có. Ngỗng của chủ ta nuôi ở thành đem mừng nhạc gia ăn sinh nhật nhưng ổng lại quả cho đem về. Ai thèm lấy ngỗng của chú?

Chiêu Lộc xía vô nói:

- Nó đi qua gần chỗ bầy ngỗng xách giỏ không. Chừng tôi đi trở lại thấy nó xách giỏ có ngỗng này. Chẳng là ăn cắp ngỗng ở bầy tôi sao.

Đôi bên lòi qua tiếng lại cãi lẫy om sòm. Lối xóm kéo ra bu xung quanh, mỗi người thêm một câu thành ra là ồn ào như họp chợ.

Sau có người bàn:

- Ai cũng nhận là ngỗng của mình. Thiệt khó nói quá, nay cứ đem lại thả nó vô bầy nếu nó nhập bầy thì phải ngỗng nhà ông Bá bằng nó không nhập bầy ắt là ngỗng của Trương Tài rồi.

Trương Tài nghe vậy mừng rơn như giả bộ cự nự không chịu:

- Làm cái chi ức lòng người ta vậy. Trời nóng như vầy bắt đi trở lại một thôi đường, vả lại tôi còn phải về lo việc cho chủ, bộ ở không sao mà chiều đặng mấy người.

Nói rồi làm như rẽ đám người bu quanh để đi về thành.

Mọi người nhao nhao phản đối rồi hè nhau xô Tài quay lại chỗ bầy ngỗng.

Dọc đường y luôn miện giao hẹn:

- Nếu nó không nhập bầy, mấy người phải để cho tôi về thành nghe. Nếu còn lộn xộn tôi trình quan à.

Mấy người thanh niên đi gần đáp: "Được rồi". Một lát sau, cả đám đông tới bãi cỏ có thả bầy ngỗng.

Trương Tài xuống bên đường lấy con ngỗng ra, cởi dây buộc và thả nó

xuống đất. Đám đông reo hò ầm ỹ. Con ngỗng thấy bầy nhà vỗ cánh nhào tới. Bầy ngỗng thấy nó hình thù quái dị, mình mẩy đen thùi rượt cắn không chịu cho nhập đàn. Đám đông reo hò ầm ỹ. Ai cũng bảo chẳng phải là ngỗng của ông Bá.

Trương Tài điềm nhiên tiến lên chụp con ngỗng lắm bùn bỏ vào giỏ rồi đi lên lộ. Đến trước ông Bá và Chiêu Lộc hắn vênh mặt nói:

- Thầy trò nhà chú tầm bậy. Khi không ngỗng người ta đi nhận là của mình. Giàu mà còn tham.

Nói đoạn hắn bỏ đi thẳng, miệng mỉm cười đắc thắng.

Mọi người cũng xúm lại chê trách ông Bá quá tin người nhà mà nghi oan cho người ngay. Ông Bá giận quá quay ra đánh Chiêu Lộc một cái bạt tai nảy lửa.

Chiêu Lộc mếu máo nói:

- Rõ ràng lúc nó tời không có ngỗng lúc nó đi qua lại có ngỗng. Nó cắp ngỗng mình, ông ơi. Nó lại trét bùn lên ngỗng cho lạ hoắc để ngỗng nhà không nhận ra mà rượt cắn.

Nói rồi lại khóc hu hu. Ông Bá quát:

- Mày có im không? Thiệt là mày hại tao. Chắc mày lấy ngỗng tao đem bán rồi vu vạ cho người ta. Đồ ăn hại. Để chiều tối tao đếm lại ngỗng hễ thiếu con nào mày phải thường.

Chiêu Lộc nghe vậy khóc rống lên.

Ông Bá vẫn chưa nguôi giận toan sấn lại đánh nữa may được mọi người can ra.

Vừa lúc ấy có tiếng lính hô dẹp đường. Mọi người vội tránh sang hai bên. Lát sau một ông quan mặt đen sì cỡi ngựa đi tới, giữa hai hàng lính gươm giáo sáng lòa. Thì ra đấy là Bao đại nhơn đi thanh tra về.

Thấy đông người tụ họp giữa cánh đồng lại có đứa trẻ đang khóc, Bao Công

bèn dừng ngựa lại cho lính kêu ông già đứng gần hỏi có chuyện chi. Ông già đến gần thi lễ và thuật lại câu chuyện.
Bao Công sai lính chạy đi kêu Trương Tài lại và truyền dẫn cả ba người: Ông Bá, Chiêu Lộc và Trương Tài đến trước mặt.

Bao Công biểu Trương Tài giơ ngỗng cho ông coi, ông cũng đòi xem cả giỏ nữa. Đoạn ông hỏi Trương Tài và Chiêu Lộc về các việc đã xảy ra.
Nghe xong, Bao Công truyền thơ lại lấy tên họ địa chỉ của hai bên đoạn, ông nói:
- Trương Tài khai nhận ngỗng của chủ nuôi ở thành vừa rồi đem làm lễ vật mừng Lý viên ngoại nhưng Lý ông cho đem về. Còn Chiêu Lộc lại quả quyết Tài đã cắp ngỗng thuộc bầy của y. nay đã xế chiều rồi, để mai ta xét xử cho. Bây giờ Trương Tài khá đưa con ngỗng cho lính đem về nha rồi mai cà ba người đến công đường mà nghe ta phân xử.
Mọi người cúi đầu tuân lệnh. Về đến Nha, Bao Công dạy lính đem nhốt ngỗng vào một cái lồng to để giữa sân trước công đường. Ông lại dặn chỉ cho ngỗng uống nước mà cấm cho ăn bất kỳ một thứ gì, dù là lúa cơm rau cỏ.
Có một chú lính lệ nhỏ tuổi mới được tuyển vào làm việc được mấy bữa, thấy lạ bèn hỏi bác cai già:
- Nghe đồn Bao đại nhơn đoán việc như thần. Chắc đại nhơn xem con ngỗng biết là nó biết nói nên đem về Nha đặng nó khai ai gian ai ngay bác nhỉ?
Bác cai già cũng chẳng biết nói sao chỉ ừ à cho xong chuyện.
Sáng hôm sau, Bao Công ra sân truyền lính nhắc lồng ngỗng lên để ông coi. Chú lính lệ mới, núp bên hông nhà dòm ra, thấy Bao Công khom khom nhìn xuống mặt đất, nhìn đáy lồng một lát, rồi lại nghe thấy Bao Công bảo bác cai già:

- Thôi để lồng xuống, cấm không được dọn dẹp vội.

Lại thấy Bao Công quay ra gọi thơ lại sắp giấy bút để ông làm án.

Chú lính trẻ tuổi lấy làm lạ lắm bèn đón đường chú cai già và hỏi:

- Con ngỗng nó làm gì thế hở bác?

Bác cai già đáp:

- Thì nó bậy đầy ra đó chứ chú còn muốn nó làm gì nữa? Khi nào quan truyền dọn chỗ ngỗng bậy thì chú mày mở mắt cho to mà quét cho sạch. Phân ngỗng này xanh lè dọn không kỹ nó lẫn với rêu xanh ở mặt gạch, quan mà thấy thì mày ăn đòn đau.

Chú lính trẻ ngây thơ hỏi:

- Thế con ngỗng nó không nói chi với quan hở bác? Sao hồi hôm bác bảo nó biết nói mà.

Bác cai già bực mình, gắt:

- Thì mày ra mà nghe nó nói, hỏi chi tao?

Chú lính trẻ tưởng thật lén ra bên lồng ngỗng ngồi thụp xuống thò 2 ngón tay qua nan lồng gãi gãi đầu ngỗng và hỏi nhỏ:

- Ngỗng! Ngỗng! Thằng Tài và thằng Lộc đứa nào gian ngay nói cho ta biết đi ngỗng.

Chẳng thấy ngỗng trả lời, chú lính trẻ lại chọc vào đầu nó và hỏi lại như trên. Chẳng dè lần này chọc mạnh quá, ngỗng hoảng sợ chạy kêu "cà kíu, cà kíu" nghe điếc cả con ráy.

Có tiếng Bao Công quát vang như sấm từ trong công đường vọng ra:

- Đứa nào láo vậy?

Chú lính trẻ nhà ta hết hồn co giò lên cổ chạy mất hút vào sau dinh.

Một lát sau, trống hầu thong thả điểm một hồi. Cửa nha từ từ mở rộng. Bộ ba ông Bá, Trương Tài và Chiêu Lộc kéo nhau vào sân chờ trình diện Bao Công

Lính lệ vào bẩm, Bao Công truyền cho dẫn 3 người đến trước công đường.

Bao Công nhìn Trương Tài và biểu:

- Con ngỗng hôm qua đúng là của Chiêu Lộc.

Trương Tài cãi liền:

- Hôm qua, ai cũng biết là ngỗng của tôi, nay Thượng quan lại nói ngược, bảo là ngỗng của Chiêu Lộc, thiệt là ức cho tôi lắm. Xin quan xét lại.

Bao Công cả giận đứng phắt dậy chỉ mặt Trương Tài quát vang như sấm:

- Mi nuôi ngỗng ở thành thường cho nó ăn gì?

Trương Tài sợ lắm nhưng thu hết can đảm đáp:

- Cũng như những người khác ở thành, chủ tôi nuôi nó bằng lúa vì không sẵn cỏ vì vậy nó mới béo.

Bao Công lại quát hỏi:

- Phân nó màu gì?

Trương Tài bẩm:

- Dạ, màu vàng.

Bao Công lại hỏi:

- Mi từng ở ruộng tất biết ở miệt quê người ta thường nuôi ngỗng bằng gì? Có cho ăn lúa không?

Trương Tài thưa:

- Dạ, thường thả nó ngoài đồng thành bầy cho mò ốc, ăn cỏ, ăn rau chứ không cho ăn lúa.

Bao Công hỏi tiếp luôn:

- Phân nó ra sao? Màu gì?

Trương Tài dường như chợt hiểu dụng ý của Bao Công, lúng túng chưa trả lời thì Bao Công đã hỏi dồn:

- Phân nó màu gì? Sao hỏi không nói, bộ mày điếc hả.

Trương Tài đáp:

- Dạ phân mềm, màu xanh.

Bao Công không thèm ngó Trương Tài nữa, ông quay lại bảo viên cai già:

- Lôi cổ nó ra, nhấc lồng ngỗng lên cho nó coi con ngỗng hồi hôm bậy phân gì? Vàng hay xanh?

Hai người lính xáp vô lôi Trương Tài ra sân nhấc lồng lên cho coi đoạn lại dẫn trở vô.

Bao Công hỏi:

- Mi có nhìn đó là ngỗng nuôi ở đồng quê và của Chiêu Lộc mà mi ăn cắp không?

Trương Tài đáp:

- Dạ đúng là ngỗng nuôi ở quê nhưng không phải là của Chiêu Lộc! Bởi nếu là của Chiêu Lộc tại sao nó lại không nhập bầy bữa qua?

Bao Công trợn tròn mắt, lông mày dựng ngược lên và ông la:

- Mày xảo trá đem ngỗng nhúng nước cho ướt lông rồi lấy bùn trét lèm nhèm, chừng lúc thả trở lại, bầy ngỗng thấy lạ tất phải cắn rượt không cho nhập bầy. Mi tưởng ta không biết sao?

Trương Tài cứng họng, hết đường chối cãi.

Bao Công dạy lính vật Trương Tài ra đất, nện cho 20 côn rồi đuổi về.

Rồi ông truyền trả lại con ngỗng cho Chiêu Lộc sau khi khen nó tinh mắt có óc nhận xét và nhất là biết giữ của người ta đã tín nhiệm giao phó cho mình trông coi.

LỜI BÀN

Trong vụ án con ngỗng, Trương Tài can tội lấy trọm ngỗng của ông Bá.

Ngày nay, Trương Tài cũng bị buộc vào tội trộm hay đạo thiết.

Đạo thiết tức là lấy một cách gian lận một đồ vật do người khác làm chủ. (điều 379 Hình Luật Canh Cải).

A.- BỐN YẾU TỐ THÀNH TỘI:

Muốn khép một người vào tội đạo thiết phải xem có đủ 4 yếu tố sau đây:
Yếu tố thứ nhất: Can phạm đã chiếm đoạt đồ vật trái với ý muốn của người chủ đồ vật hay khi người này không hay biết. Nói rõ ra can phạm phải có ý định chiếm đoạt, lấy của người khác làm của mình.
Trường hợp người bán hàng không chịu giao đồ vật mà người mua đã trả tiền rồi, thì không có phạm tội đạo thiết vì đồ vật vẫn ở trong tay người bán (vậy không có sự lược thủ đồ vật) còn số tiền thì do người mua thỏa thuận đưa cho bán (vậy cũng không có sự lược thủ số tiền).
Yếu tố thứ hai: Đồ vật phải có tính cách có thể bị lấy trộm được nghĩa là có thể mang đi được.
Hễ nói đồ vật dĩ nhiên là hữu hình rồi, nhưng hơi điện tuy là vô hình nhưng án lệ công nhận tội ăn cắp hơi điện.
Yếu tố thứ ba: Đồ vật lấy trộm phải là do người khác làm chủ.
Của vô thừa nhận hay chưa bị ai chiếm làm của riêng tư thì mình lấy được mà không sợ phạm tội đạo thiết, chẳng hạn như… chim trong rừng!
Nhưng nếu lượm đồ bỏ rơi ngoài đường thì lại bị án lệ coi là phạm tội đạo thiết.
Yếu tố thứ tư: Can phạm phải có gian ý nghĩa là y biết đồ vật ấy không phải của y mà cứ chiếm đoạt làm của riêng. Nếu y không có gian ý thì tội đạo thiết không thành tựu.
B.- ĐẠO THIẾT THƯỜNG VÀ ĐẠO THIẾT ĐẶC XƯNG:
Người ta cũng lại phân biệt đạo thiết thường (voi simple) và đạo thiết đặc xưng (vol qualifié).
Đạo thiết đặc xưng là trộm trong những trường hợp gia trọng do luật định. Tội trạng sẽ biến thành đại hình và bị trừng trị bằng những hình phạt đại hình.
Theo điều luật 381 Hình Luật Canh Cải, có bốn trường hợp gia trọng là:

1) đạo thiết ban đêm (gia trọng thuộc thời gian)

2) gia trọng vì địa điểm: vô ăn trộm trong nhà dùng để ở hay nhà phụ thuộc dù có người ở thực sự hay không, vườn đất có rào xung quanh v.v…

3) gia trọng vì phương pháp sử dụng để ăn trộm. Thí dụ: trèo, bẻ khóa, cậy phá, mang theo võ khí, đánh gia chủ, giả danh nhà chức trách v.v…

4) gia trọng do tư cách phạm nhân. Thí dụ: gia nhân đầy tớ trộm của chủ; thợ trộm đồ trong xưởng; chủ quán trộm đồ của khách; chủ xe đò trộm đồ của khách giao cho v.v…

Khi một hay hai trường hợp gia trọng này kết hợp với nhau như luật đã định thì tội lại nặng thêm lên.

C.- CÁC HÌNH PHẠT:

Về đạo thiết thường, can phạm bị phạt từ 1 đến 5 năm tù và có thể bị phạt vạ.

Về đạo thiết đặc xưng, các điều 381 đến 386 HLCC đã ấn định những hình phạt như khổ sai chung thân, khổ sai hữu hạn, tội đồ… tùy theo trường hợp.

D.- NHỮNG TRƯỜNG HỢP ĐẶC MIỄN:

Chồng trộm của vợ, vợ trộm của chồng, con cháu trộm của cha mẹ ông bà, con rể trộm của cha mẹ vợ… thì không bị tội. Người bị mất trộm chỉ có thể đệ đơn trước Tòa Hộ xin bồi thường mà thôi. Luật gọi những trường hợp này là đặc miễn.

Cần để ý là chỉ can phạm được hưởng sự đặc miễn còn kẻ đồng phạm và tòng phạm vẫn bị truy tố.

Nguyễn Văn Thủy

Bao Công xử án

Hồi 05

AI GIẾT CON ÔNG HÀNG THỊT?

Ngày xưa, ở huyện Hiếu Cẩm, thuộc phủ An Đức bên tàu, có cậu Hứa Hiến Trung, bảnh trai rất thông minh con nhà khá giả, được cha mẹ cho trọ tại phố huyện để theo đuổi sự học hành.

Năm 18 cậu đã đậu Tú tài. Theo tục lệ thời đó, học trò đậu Tú tài được mặc áo dài xanh, và Tú Trung nhà ta cũng có cái vinh dự đó. nhà giàu, học giỏi, đẹp trai, ba yếu tố mà nhiều cô gái mơ tưởng nơi người bạn trăm năm tương lai, Tú Trung đều có cả.

Tuy được trời và đời ưu đãi như thế, song Tú Trung vẫn nhã nhặn, lễ độ và chăm chỉ dọn thi Cử Nhân. Cho nên con người tài ba ấy là mục tiêu số một của các gia đình trong phố huyện có con gái tới tuần cặp kê.

Nói cho ngay, Tú Trung không phải là sắt đá gì mà không thấy trái tim rung động, cõi lòng rộn rã khi bắt gặp những cái nhìn trìu mến của những cô gái đang độ trăng tròn lẻ, nhưng nhờ xã hội thời bấy giờ rất nghiêm khắc đối với tuồng tiền dâm hậu thú nên việc trai gái bậy bạ, ngoài vòng lễ giáo là chuyện ít xảy ra. Hơn nữa những kẻ sĩ như Tú Trung mà làm chuyện thương luân bại lý, một khi đổ bể thì ngoài các trừng phạt về hình sự còn bị mất chức Tú tài do quyết định của quan Đốc Học. Xã hội thời đó còn khắt khe hơn nữa

đối với kẻ manh danh biết chữ Thánh hiền: nếu gây điều tai tiếng đáo tụng đình thì dù có trắng án kẻ học trò ấy cũng bị lột chức khoa bảng trừ khi được quan Đốc Học tha cho, chiếu lời xin của vị quan xét xử vụ án.

Tuy nhiên mãnh lực của tình yêu hay của những đòi hỏi về thể xác đôi khi cũng xô đẩy những kẻ không tự kiềm chế nổi, phá vỡ hàng rào luân lý, phong tục để rơi vào đường tội lỗi.

Đối diện nhà Tú Trung trọ học, là ngôi nhà có lầu của ông bà Tiêu Phụ Hớn. Cặp vợ chồng này mở tiệm bán thịt nên suốt ngày bận lo làm ăn, không có thì giờ chăm sóc đến con gái duy nhất năm nay tuổi vừa 16, mắt đen nhánh, môi đỏ chót như son, mặt mũi xinh xắn, tên là Tiêu Thục Ngọc.

Vợ chồng Tiêu Phụ Hớn ở căn phòng phía sau cửa hàng, còn nàng Thục Ngọc được cha mẹ cho ở một mình trên lầu có cửa sổ trông xuống đường. Nhờ cha mẹ có của ăn của để nên Thục Ngọc cả ngày chỉ quanh quẩn trong phòng the, may vá thuê thùa.

Làm bạn với mũi kim sợi chỉ suốt ngày cũng chán, nên thỉnh thoảng nàng lại đến bên cửa sổ vén rèm nhìn xuống đường coi người qua lại. Từ ít lâu nay nàng thấy tâm hồn thay đổi và nàng bắt đầu để ý đến Tú Trung chàng thư sinh đẹp trai tài giỏi ở đối diện nhà nàng mà cha mẹ nàng trong bữa ăn thường hay nói đến và không tiếc lời khen nào là ngoan ngoãn, học giỏi, diện mạo khôi ngô, sau này sẽ đỗ đạt làm quan to. Có một hôm nàng nấp trong rèm nhìn trộm Tú Trung lúc chàng ở trong nhà đi ra. Chợt Tú Trung ngước mắt nhìn lên, Thục Ngọc hốt hoảng lùi lại, đầu đụng phải cái bánh xe bằng gang treo ở xà nhà nghe đau điếng một bên đầu. Nàng bưng đầu đi vội về giường nằm vật xuống miệng hít hà ra chiều đau đớn lắm. Một lúc sau, cơn đau đã dịu, nàng ngước nhìn lên mái ngói. Nàng có cảm giác như bị úp trong một cái nón lớn và tự nhiên bực mình với lối kiến trúc mà nàng cho là kỳ cục. Nhà cửa gì mà thấp lè tè.

Từ dưới đất lên đến mặt sàn gác một người lớn giơ tay với tới. Phía trước lầu có trổ 1 cái cửa sổ hình tròn, cách mặt sàn độ 2 gang tay, không có chấn song chỉ có hai cánh cửa gỗ hình bán nguyệt mở ra ban ngày, đóng lại ban đêm. Phía trong cửa hình mặt nguyệt này có che một bức màn the xanh. Mỗi khi muốn ra bên cửa sổ nhìn xuống đường cho đỡ buồn, Thục Ngọc phải cúi lom khom lại gần chiếc cầm đôn gần bên cửa sổ, để khỏi bị đụng đầu vào mái nhà.

Còn cái bánh xe bằng gang treo ở xà nhà thứ tư đếm từ cửa sổ vào, do cha mẹ nàng cho gắn từ lâu để kéo các rương đựng đồ quý giá từ dưới nhà lên lầu hay từ trên lầu xuống dưới nhà. Nàng còn nhớ hồi nhỏ, có một bữa gần Tết cha nàng mở nắp ván đậy chỗ khoét lớn bằng cái bàn trên sàn gỗ, rồi thòng dây qua bánh xe gang để chuyển một rương quần áo xuống nhà. Cột xong rương quần áo cha nàng bảo người cậu nàng hôn đó được gọi đến làm giúp kéo bổng rương thả từ từ xuống còn ông thì xuống trước đón. Thục Ngọc lúc ấy lên chín mười tuổi chi đó, đứng bên cậu thấy hay hay bèn bảo người cậu cho ngồi trên rương mà xuống. Gặp người cậu cũng tinh nghịch bằng lòng cho cháu ngồi lên rương níu lấy dây để cậu thả xuống. Thục Ngọc thấy mình như bay từ trên lầu xuống nên thích lắm cười như nắc nẻ.

Mẹ nàng hoảng hốt la bai bải thì rương cũng vừa chạm mặt đất. Thục Ngọc bị mẹ nàng đánh cho mấy roi đau điếng. Còn người cậu bị cha mẹ nàng rầy la ầm ĩ. Lát sau nàng lại lỏn lên gác xem người cậu rút rương quần áo lên. Nàng thấy công việc cũng chẳng khó khăn gì nhờ đầu dây trên lầu được cột vào một trục gỗ có nấc hãm hễ kéo đến đâu thì nấc hễm giữ đến đấy nên lúc kéo lên hay lúc thả xuống cũng không sợ tuột tay. Cũng nhờ vậy mà ai cũng có thể kéo được một vật nặng gấp hai ba lần mình mà không thấy mệt nhọc. Từ 2 năm nay cha mẹ Thục Ngọc nói rằng nàng đã lớn nên giao hết chìa khóa rương tủ trên lầu cho nàng, hễ có muốn lấy gì xuống hay đem đồ lên,

mẹ Thục Ngọc sai con gái lo liệu lấy, bà khỏi phải bận tâm đến nữa. Và cũng vì thế mà cái bánh xe bằng gang trở thành vô dụng, nhất là từ cái bữa cha Thục Ngọc tháo cuộn dây thừng đem xuống nhà dùng vào việc khác.
Nói về Tú Trung tuy ở căn nhà đối diện với lầu Thục Ngọc chỉ nghe nói trên đó có con gái ông hàng thịt nhưng phần thì cho rằng nàng còn nhỏ tuổi và phần thì cũng chẳng thấy nàng ra ngoài mấy khi, nên Tú Trung cũng không để ý.
Nhưng ít lâu nay mỗi sáng cắp sách ra cửa đi học, chàng có cảm giác như bị nhìn trộm. Ngước lên lầu Thục Ngọc thì thấy có bóng người con gái thấp thoáng sau màn the xanh.
Lúc đầu, Tú Trung cho là sự tình cờ nhưng sau thấy sáng nào người con gái cũng ngồi nhìn mình qua rèm thì Tú Trung đánh bạo nháy mắt, mỉm cười ra chiều khuyến khích.
Một sớm mai, hai sớm mai, ba sớm mai… rồi một buổi sáng nọ, trong ánh nắng tưng bừng rực rỡ của buổi ban mai, nguồn sống mãnh liệt như dâng lên trong vạn vật, tấm rèm trên lầu Thục Ngọc lay động mạnh rồi một bàn tay búp măng, trắng nuốt, mềm mại nhẹ nhàng hé rèm. Khuôn mặt trái xoan của nàng Thục Ngọc hiện ra giữa hai tấm màn the xanh màu hy vọng. Đôi mắt đen nháy của nàng như trìu mến như tha thiết. Đôi môi xinh xắn nở một nụ cười tươi như đóa hao giữa mùa xuân. Mái tóc huyền đổ xuống hai vai như có mãnh lực hấp dẫn kẻ nhìn càng thêm say đắm. Oâi, đẹp, đẹp tuyệt trần là đẹp, khiến Tú Trung bàng hoàng, ngây ngất.
Người đẹp lại khẽ cúi đầu, nửa như muốn chào nửa như e lệ.
Thế rồi từ bữa đó trở đi, chàng và nàng, kẻ trên lầu người dưới đường, ngày ngày trao đổi nụ cười khóe mắt. Mối tình đầu càng thêm thắm thiết.
Tú Trung tìm đủ mọi cách để gần người yêu mà chẳng được. Từ một tháng nay chàng sao lãng cả việc học hành, ngày đêm chỉ tính sao được vai kề vai

cùng Thục Ngọc giãi bày tâm sự tỏ nỗi nhớ thương. Nhưng chàng tốn công vô ích, vì cha mẹ Thục Ngọc tuy là người làm ăn buôn bán nhưng lại bắt chước nhà quý phái cấm cung con gái trên lầu. Một năm có lẽ Thục Ngọc chỉ ra đến ngoài đường vài lần: đêm giao thừa để đi lễ chùa hái lộc, sáng mùng Một để đi chúc Tết họ hàng hai bên nội ngoại và thỉnh thoảng đi dự cưới xin, ma chay mà thôi. Mỗi chuyến đi ra của Thục Ngọc đều được cha mẹ nàng coi như một cuộc "hành quân" nhỏ: Sợ những chàng trai "phục kích" chọc ghẹo Thục Ngọc, nên bà cụ bao giờ cũng đích thân hướng dẫn con đi, lại còn cẩn thận đem theo người tớ gái mà bà ưng ý nhất để đi tập hậu cho chắc ăn. Nói là người tớ gái ưng ý nhất vì hai lẽ. Aû này vốn là cháu họ của bà lại được cái trời phú cho một thân hình đồ sộ, ngón tay nhỏ hơn trái chuối cau một chút, chân đi nhẹ tựa hình voi bước. Cụ bà cũng lại thường khen nó có giọng thanh thanh tựa lõ la, nhỡ có động dạng gì nó quạt một tiếng cũng đủ để kẻ gian hết hồn bỏ chạy. Người ta nói dòng dõi người Mông Cổ. Thảo nào.

Sau khi dò hỏi biết đích như vậy, Tú Trung sinh ra buồn bã vô cùng. Thật là khó lòng mà đến gần được người yêu.

Bỗng một sáng như thường lệ chàng ra đi học nhìn lên lầu Thục Ngọctha61y cửa sổ đóng kín mịt. Chàng bần thần, lo lắng vô cùng. Chợt chợt nhớ cách đây mấy bữa chàng thấy có nhiều người dáng chừng là bà con với gia đình Thục Ngọc tới lui trò chuyện cùng cha mẹ nàng, Tú Trung giật mình lo sợ không hiểu có chuyện chi không hay xảy ra cho gia đình người yêu chăng? Chàng bèn trở vô nhà, nói dối là bị đau bất thần nên phải nghỉ học buổi nay. Suốt sáng chốc chốc chàng lại ra cửa nhìn lầu Thục Ngọc rồi lại nhìn vào cửa hiệu của cha mẹ nàng để dò xét. Uûa, sao kỳ vậy, sáng nay mẹ Thục Ngọc không ra cửa hàng phụ giúp chồng. Thục Ngọc đau hay mẹ nàng đau chăng?

Không có cách nào để biết được tin tức của Thục Ngọc, Tú Trung thở dài sườn sượt, mặt mày buồn xo, đứng ngồi chẳng yên, lòng như lửa đốt.
Ngày hôm ấy rồi đến chiều hôm sau, cửa sổ trên lầu Thục Ngọc vẫn đóng chặt. Chàng ngồi yên lặng hằng giờ bên cửa ra vào, mắt hướng ra đường như ngóng đợi… Đến lúc người nhà kêu đi ăn cơm chiều, chàng uể oải ngồi vào bàn ăn bậy lưng chén cơm cho có lệ.
Buông bát đũa xuống bàn, Tú Trung chậm chạp đứng dậy ra sân sau rửa mặt. Đoạn chàng mở cửa hậu, men theo cái hẻm nhỏ, chạy dọc theo hông nhà ăn thông qua mặt tiền phố Tú Trung ở.
Đi gần hết hẻm chút nữa thì chàng té vì vấp phải cái thang tre để nằm dưới đất. Vẫn cái này là của mấy người thợ nề đang sửa sang lại nhà bên cạnh từ mấy bữa nay. Cứ chiều đến họ thu dọn về nghỉ thì lại đem thang ra hẻm để nằm dựa vào chân tường nhà. Chắc vừa rồi có ai đi qua sơ ý đụng phải nên thang lật ra và nằm trên lối đi. Tú Trung chắc lưỡi toan bước xéo qua bên mà đi nhưng chàng nghĩ rằng trời sắp tối rồi nếu cứ để vậy sợ e lát nữa người khác vấp phải té lọi xương không chừng. Cho nên chàng lom khom dựng lại cái thang tre sát vào chân tường rồi cẩn thận lấy hòn gạch chẹn cho khỏi lật. Đoạn Tú Trung phủi tay cho sạch và lững thững đi ra đầu hẻm đứng. Từ chỗ ấy không có thể dễ dàng nhìn lên lầu Thục Ngọc mà không bị ai để ý. Lát sau, thấy trời đã nhá nhem tối, Tú Trung bèn ra đường đi chầm chậm ngang qua hiệu thịt của cha mẹ Thục Ngọc dòm vào có ý dò la nhưng vẫn chỉ thấy có một mình cha người yêu đang lo dọn dẹp đóng cửa hiệu để nghỉ.
Lòng bâng khuâng tràn ngập một niềm nhớ nhung Thục Ngọc vô tả, Tú Trung thẫn thờ đi thẳng ra đầu phốn huyện, quẹo qua tay mặt, ra bờ sông cho vơi cơn sầu.
Chàng đi xuống con lộ nhỏ chạy giữa hai dải đất cao, ra phía sông. Ông già bà cả thường kể lại là con lộ đó nguyên trước là lòng một con sông nhánh

nay đã cạn, mà bằng chứng rõ rệt là ngày nay còn lại chiếc cầu đá bắc qua lộ.

Tú Trung tách khỏi lộ theo con đường mòn đi lên gò phía tay trái. Trên đỉnh gò có một bãi đất bằng phẳng trên cất một ngôi chùa nhỏ gọi là Quan Aâm Các, không biết dựng lên từ đời nào mà nay đã hư nát quá nên bỏ phế đã lâu. Dọc theo hông chùa có con đường nhỏ chạy xuống chiếc cầu đá. Chính giữa cầu có cất một cái nhà nhỏ bằng cây còn tốt, tên là Nguyệt Kiều Viện trước dùng làm đền cúng thần cầu, thần sông chi đó nhưng từ ngày sông nhánh cạn thì ngôi đền cũng bỏ hoang.

Tú Trung toan lần xuống ngồi lên thành cầu nhưng lại thôi và chàng đi ra phía trước chùa ngồi vì chàng chợt nhớ rằng vài tháng nay mới có một gả nghèo túng tên là Minh Tu tuổi đã 40 không biết từ đâu trôi dạt về đây được dân trong vùng thương tình cho trú ngụ tại Nguyệt Kiều Viện. Minh Tu thường ngày đi rảo quanh khắp các nhà xem có ai cần đến thì vào phụ giúp đổi lấy bữa cơm.

Chiều nào hắn cũng ghé qua mấy ngôi chùa ở phía dưới chợ dọn dẹp dùm và được các vị hòa thượng cho ăn tử tế, đôi khi còn cho quần áo và chút đỉnh tiền nong nữa. Bởi vậy, đêm đêm cứ cuối canh một, đầu canh hai (vào khoảng 10 giờ khuya) Minh Tu mới đi phía dưới chợ đi về Nguyệt Kiều Viện nghỉ, vai y đeo cái túi nhỏ trong đựng mấy thứ đồ dùng và một con dao nhỏ mũi nhỏ lưỡi thật bén mà hễ gặp đám giỗ chạp, quan hôn tang tế, y thường đem ra để chọc tiết heo, cắt cổ gà vịt rất mau lẹ và khéo léo, ai cũng khen.

Trông bộ vó hắn có vẻ hung tợn nhưng lại nhát gan và thứ nhất hay sợ ma quỷ, nên ban đêm trên đường về nhà, đi được vài bước y lại gõ "cốc cốc" vào cái mõ của nhà chùa bỏ đi mà hắn xin được. Có người hỏi hắn sao lại làm thế, hắn ngiêm giọng đáp: "Để đuổi tà ma quỷ quái". Mới đầu người ta

còn bàn ra tán vào nhưng rồi mọi người cũng quen tai và hễ cứ nghe thấy "cốc cốc" nổi lên là biết đã sang đầu canh hai.

Nói về Tú Trung ngồi nghĩ ngợi mung lung trước chùa…

Màn đêm buông xuống đã từ lâu, tinh tú lấp lánh đầy trời, quanh quẩn đâu đây con cú mèo buông ba tiếng rời rạc và buồn thảm. Bỗng có tiếng soạt soạt nổi lên từ bụi rậm gần đó khiến Tú Trung giật mình, tan giấc mơ màng. Chàng đứng dậy lần theo đường cũ về nhà. Tới phố huyện nhà nhà đều leo lét ánh đèn dầu lạc, Tú Trung chậm chạp đi bên đường lót đá, chốc chốc lại nhìn về phía trước, nơi lầu Thục Ngọc. Còn 3 nhà nữa thì đến lầu người yêu. Tú Trung giật mình, dụi mắt ngỡ mình chiêm bao. Rõ ràng cửa lầu Thục Ngọc mở rộng, có ánh đèn le lói lại như có bóng người con gái thấp thoáng bên rèm. Chàng bước nhanh tới trước nhà nhìn lên thì vừa lúc ấy Thục Ngọc cũng quay gót đi vô bên trong.

Tú Trung đứng chết trân một lúc, chàng toan cất tiếng gọi song chợt thấy nguy hại nên lại thôi.

Tú Trung đứng tựa cửa nhà mà nhìn sang lầu Thục Ngọc như thế bao lâu, chàng cũng không rõ, chỉ khi biết người bà con cho chàng trọ học mang đèn ra soi lại cửa ngõ, gọi chang vào ngủ, chàng mới hay là đã khuya rồi.

Tú Trung sợ người nhà nghi ngờ vặn hỏi nên chàng ngoan ngoãn trở vô nhà, leo lên giường nằm. Chàng ngồi lên nằm xuống mấy phen, chân tay bứt rứt khó chịu vô cùng. Chung cuộc, Tú Trung nhất quyết phải gặp mặt Thục Ngọc ngay đêm nay. Giờ phút này chàng mới nhận thấy chàng đã yêu Thục Ngọc, yêu say đắm, yêu thiết tha.

Nhưng làm thế nào để gặp Thục Ngọc bây giờ? Nằm suy nghĩ một hồi Tú Trung bỗng vỗ trán đánh đét một cái và ngồi nhỏm dậy, lẩm bẩm nói: "Có thế mà tính mãi chẳng ra".

Người bà con của Tú Trung đang lo dọn giường phía ngoài để đi nghỉ, nghe

vậy mới cất tiếng hỏi:

- Gì vậy cậu?

Tú Trung thản nhiên đáp:

- Cháu vừa đánh được con muỗi to. Bữa nay nóng nực quá, bác cho cháu ra ngoài ngủ ở cánh phản phía hiên sau nhé.

Người bà con đáp gỏn lọn: cái đó tùy cậu.

Được lời như cởi tấm lòng, Tú Trung bèn vác chăn gối, mùng mền ra ngủ sau nhà.

Chừng khi nghe tiếng ngáy quen thuộc của người bà con nổi lên đều đều, Tú Trung lẹ làng ngồi dậy thả chân xỏ vào đôi dép để dưới chân giường đoạn chàng rón rén qua sân đến gần cửa nhỏ bên hông nhà, khẽ nâng chốt hãm rồi hé cửa lách ra ngoài hẻm. Tú Trung cẩn thận lấy dây cột cửa lại cho gió khỏi đập đoạn chàng men theo hẻm mà ra đến ngoài lộ.

Chàng mừng rỡ vô cùng khi thấy trên lầu Thục Ngọc còn ánh đèn. Tú Trung đưa mắt nhìn quanh: đường phố vắng tanh, nhà nhà đều đóng cửa tắt đèn đi ngủ hết. Chàng lùi vào trong hẻm đến gần cái thang tre, cúi xuống nhắc hòn gạch chèn ra đoạn nhắc bỗng thang tre đi ra.

Tú Trung vừa vác thang ra đến đầu hẻm chàng bỗng đứng sững lại vì vừa lúc đó từ phía dưới chợ có tiếng mõ đưa tới mỗi lúc một gần. Chàng vội vã lùi vô đặt thang tre xuống đất rồi trở ra nép bên hông nhà ló đầu nhìn về phía chợ.

Chàng lẩm bẩm: “Chút nữa bị lão này bắt gặp thì phiền quá”.

Tiếng mõ mỗi lúc một gần. Rồi một người đi ngang qua hẻm Tú Trung đang nấp. Tú Trung lẩm bẩm: “Minh Tu”.

Phải, đúng đó là Minh Tu, mỗi đêm cứ vào đầu canh hai từ phía dưới chợ đi về Nguyệt Kiều Viện nghỉ.

Chờ cho tiếng mõ xa dần Tú Trung mới chạy thụt vô hẻm vác thang băng

qua lộ rồi đem dựng theo mặt tiền nhà Thục Ngọc mà leo lên lầu. Tới cửa sổ chàng dòm qua màn the thấy Thục Ngọc bận quần áo lụa màu hường ngồi trên giường dựa lưng vô vách đang lơ đãng nhìn lên trần nhà, tóc huyền xõa xuống ngang vai, trông nàng lúc này mới kiều diễm lộng lẫy làm sao. Trên chiếc bàn kê gần đầu giường hai ngọn bạch lạp đang bừng bừng cháy.

Đảo mắt quanh phòng, không thấy có ai, Tú Trung mừng rỡ vô cùng bèn vén màn the khẽ cất tiếng gọi: "Thục Ngọc, Thục Ngọc, Tú Trung đây".

Thục Ngọc giật bắn người quay ra phía cửa sổ, hai tay nàng chặn vội lên ngực.

Khi nhận ra là Tú Trung, Thục Ngọc hớn hở vùng đứng lên và không kịp xỏ chân vào hài, nàng chạy ra cửa sổ, nắm tay Tú Trung kéo đại vô phòng.

Nàng cho chàng hay vừa cùng mẹ về quê thăm bà ngoại đau nặng.

Hai ngọn nến vụt tắt. Căm lầu chìm trong bóng tối… Sau vài tiếng sột soạt nhẹ nhàng người ta chỉ nghe thấy tiếng thì thào của đôi trẻ rồi một hai tiếng cự nự khe khẽ của Thục Ngọc. Một chú cắc kè nấp đâu đây chừng ghen tuông với Tú Trung nên bực mình gáy một tràng dài.

Tiếp đó trong chòm cây sau nhà, một bác cú mèo buông ba tiếng nghe như tiếng hừ hừ của một nha mô phạm bất bình trước cảnh thuần phong mỹ tục bị chà đạp…

Khi gà gáy tiếng gáy sáng lần đầu, cảnh vật còn chìm trong bóng tối, Tú Trung sửa soạn ra về. Nghe tiếng gà gáy từa tựa như nói rằng: "Đời chỉ có thế mà thôi" Thục Ngọc rụng rời ôm choàng lấy người yêu rồi khóc mà nói rằng:

- Thiếp chỉ sợ chàng không giữ lời thề, chơi hoa rồi lại tìm đường tháo thân. Chàng là người đàn ông đầu tiên trong đời thiếp. Nếu chàng bỏ thiếp, thiếp sẽ mượn khúc dây kết liễu cuộc đời, thiếp quyết chẳng chịu ôm cầm thuyền khác. Dầu sao cớ sự đã đến nước này, thiếp xin chàng hãy mau nhắn mẹ cha

ở vườn lên thu xếp cưới hỏi cho xong.

Nói đoạn nàng quá xúc động gục vào vai Tú Trung nức nở khóc.

Tú Trung vỗ về an ủi người đẹp:

- Nàng khá an tâm. Ta đâu có phải hạng người vô liêm sỉ. Ta đã thề sẽ lấy nàng làm vợ thì trước sau ta vẫn quyết một lòng như vậy. Nàng lại đã tin ta trao thân gởi phận đêm nay, khi nào ta lại nỡ phụ nàng. Nàng hãy nghe ta, cứ an lòng, đừng nghĩ ngợi cho sắc đẹp tàn phai. Tối nay ta lại lên nàng nhé, bây giờ nàng để ta về kẻo trời sắp sáng, có ai trông thấy thì bất tiện cho đôi ta.

Nói đoạn lấy vạt áo lau nước mắt cho Thục Ngọc, rồi dìu nàng ra phía cửa sổ.

Lúc Tú Trung sắp sửa vén màn the bước xuống thang tre, Thục Ngọc níu áo kéo chàng lại, thì thầm:

- Nếu tối nay chàng lại dùng thang lên đây thiếp e sợ có ai đi ngang qua trông thấy thì khốn cả. Trên đây có cái bánh xe trước ba mẹ thiếp vẫn dùng để thòng dây trục hàng lên xuống. Đêm nay vào canh hai thiếp sẽ luồn một tấm vải trắng vào bánh xe rồi tắt đèn tối thiu đoạn thiếp buông tấm vải trắng xuống đường chàng cứ việc giật mạnh hai cái, thiếp ở trên này sẽ kéo chàng lên. khi chàng lên rồi, thiếp sẽ kéo tấm vải vào. Như vậy chàng đỡ phải vất vả, phí sức và lại thêm phần kín đáo.

Nhưng chàng phải nhớ đêm hôm không được cất tiếng gọi thiếp dù là lên đến cửa sổ kẻo có người nghe thấy. Khi chàng vào đến lầu rồi thiếp sẽ gọi khe khẽ chàng cứ hướng theo tiếng thiếp mà tiến đến để khỏi vấp phải đồ đạc té lọi xương thì khốn lắm đa.

Tú Trung vui mừng đáp:

- Nàng nói rất hợp tai ta. Ta cũng quên phứt mất rằng mai mốt, thợ chữa xong nhà sẽ đem thang đi, lúc đó ta làm cách nào mà lên. nàng nghĩ thế thì

chu đáo lắm rồi. Thôi ta về nhé.

Nói đoạn Tú Trung vén màn the che cửa, bước đại xuống thang tre, trong khi Thục Ngọc nhắn khẽ:

- Xin chàng cẩn thận kẻo té thì khổ thân.

Tú Trung ậm ừ rồi thoăn thoắt leo xuống. Tới đất chàng hạ vội thang tre và vác lên vai chạy thẳng một hơi vào trong hẻm, dựng nó bên hông nhà y như cũ.

Song đâu đấy chàng lần về giường ngủ một mạch cho đến sáng bạch người nhà ke6o đôi ba lần chàng mới dậy.

Tối đó rồi kế tiếp những tối sau, cứ canh hai trước giờ Minh Tu đi qua một chút là Tú Trung giựt tấm vải trắng hai cái làm hiệu rồi đánh đu vào đó. Tức thì Thục Ngọc ở trên lầu rút lên. buổi đầu tiên t lượt được kéo lên và lược được thả xuống, Tú Trung cũng thấy hơi ớn xương sống, mặc dầu chàng biết Thục Ngọc khỏe mạnh béo tốt hơn chàng nhiều, tất nhiên dư sức để kéo chàng lên, thả chàng xuống và Thục Ngọc cũng đã chỉ cho chàng xem đầu tấm vải quấn vào chốt hãm thì dù nàng có lỡ tay Tú Trung cũng chỉ bị lao đao tí chút chớ chẳng đến nỗi rơi bộp xuống đất lọi xương bể sọ đâu mà sợ. Mặc dầu biết chắc như vậy nhưng Tú Trung cũng vẫn thấy trống ngực đánh như trống làng. Nhưng rồi mọi sự đều suôn sẻ hết và hai người tới lui với nhau tính ra đã được gần sáu tháng mà cha mẹ Thục Ngọc không hay biết gì cả.

Lối xóm có vài người tình cờ bắt gặp Tú Trung đu theo tấm vải trắng lên lầu Thục Ngọc nhưng phải cái họ toàn là người tứ chiếng đến phố huyện trú ngụ lại bận rộn làm ăn buôn bán nên dẫu có biết, họ chỉ để bụng chẳng ai nói ra. Vả lại cha mẹ Thục Ngọc không ưa giao dịch bạn bè với ai nên lối xóm chẳng ai đến tâm sự với ông bà và ông bà cũng chẳng hề tâm sự với ai cả. Riêng mẹ Thục Ngọc bà có nhận thấy dạo này con bà có khác trước. Bà thấy

con bà ngày càng xinh đẹp và lại vui tươi, cười cười nói nói luôn miệng, khiến lắm lúc bà phải quát mắng nàng. Thỉnh thoảng nàng cũng lại hay gợi chuyện về Tú Trung nhưng nàng vẫn làm bộ chê bai này nọ, những khi bà không tiếc lời khen chàng thư sinh. Một lần bà hơi thắc mắc bèn hỏi ý kiến chồng thì cha Thục Ngọc bảo là con gái đến tuổi ấy tất nhiên như vậy, can chi mà phải nghĩ ngợi lôi thôi. Cho nên ba mẹ Thục Ngọc lại càng yên trí và bà cũng cho rằng với vị trí phòng the của con gái bà cùng những phương pháp bà áp dụng mỗi lần Thục Ngọc phải ra đường, tất chẳng có việc gì không hay có thể xảy ra được.

Trong thâm tâm bà ao ước được đứa rể hiền như Tú Trung. Bà lại định bụng hễ hai trẻ lấy nhau rồi, bà sẽ bắt Tú Trung ở rể lấy cớ là ông bà chỉ có một mụn con gái, muốn có nó bên cạnh cho vui cửa vui nhà. Bởi nghĩ vậy cho nên về sau hễ có dịp là bà lại tán dương Tú Trung với Tú Trung và bà cũng tự bảo hễ có dịp là bà phải dò ý chồng xem sao, để bà còn lo liệu bắn tin chứ.

Một hôm trong buổi cơm trưa, mẹ Thục Ngọc thấy con uể oải, biếng ăn, bà cầm đĩa tiết heo gạt một nửa vào bát Thục Ngọc mà nói:

- Này, cô ăn đi, trông cô dạo này xanh lắm đấy. Ông nó coi tôi nói đúng không?

Cha Thục Ngọc uống cạn ly rượu nhắm một miếng bồ dục trần rồi mới nói một hơi:

- Ui dà! Bà mày hay lắm chuyện. Thì nó cũng vẫn to sù sù có gầy yếu đâu mà lo. Xanh với đỏ thì ăn nhậu gì? Nó ở trong nhà có ra nắng đâu mà đỏ với ai. Chẳng lẽ lấy tiết bôi lên mặt à.

Nói xong ông cười khà khà, tự thưởng một ve rượu đầy vì câu nói hợp cảnh ấy.

Mẹ Thục Ngọc cụt hứng nhưng cũng cố cười khì hai tiếng cho vừa lòng đức

ông chồng.

Mấy bữa sau, Thục Ngọc đang ngồi trên lầu mải mê may vội chiếc áo bâu xanh mới cho người tình vì ngày xuân sắp tới, thì đứa tớ gái lên kêu nàng xuống ăn cơm tối. Nàng thu vén vải vó kim chỉ cất vô rương khóa lại rồi mới mang hài nhẹ nhàng đi xuống lầu.

Đến nửa cầu thang nàng đứng sững lại vì chợt nghe thấy tiếng mẹ nàng hỏi:

- Gớm tôi thấy người ta đến đặt lợn quay cưới hỏi ầm ầm mà phát phiền cho số phận con Thục Ngọc.

Tiếng cha nàng đáp lại:

- Bà này rắc rối thế. Con Ngọc trẻ đẹp can chi. Cứ lời lão già bà con với thằng Tú Trung thì cha mẹ nó cũng chưa nhắm nơi nào cả, mà bà sốt ruột có hơn gì. Cũng phải chờ nhà nó phải đến hỏi không nhẽ mình gọi nó sang gả con Thục Ngọc cho sao?

Tiếng mẹ nàng nói:

- Thì tôi cũng nhắc ông thôi. Đám ấy nhất Huyện đấy, ông cũng nên lo liệu trước thì hơn.

Rồi hai người yên lặng, chỉ có tiếng bát đũa chạm nhau. Thục Ngọc bèn bước mạnh xuống thang, lòng hớn hở, vui tươi… Thế là cha nàng cũng đã chọn Tú Trung…

Tối đó, nàng bồn chồn, đứng ngồi chẳng yên chỉ mong chóng tới khuya đặng báo tin lành này cho Tú Trung. Nàng chờ khuya rồi mới tắt đèn tối hù đoạn buông tấm vải trắng dọc theo mặt tiền nhà đoạn về nằm trên giường quấn châm vào khúc dây nối liền với tấm vải trắng dùng để kéo Tú Trung lên.

Đêm đó, khi tiếng mõ từ xa vẳng lại được một lát thì cái dây giựt mạnh. Thục Ngọc chồm dậy xỏ chân vô hài rồi chạy lại nắm đầu tấm vải trắng, hơi nhún chân để lấy đà kéo mạnh. Một kéo, hai kéo rồi ba bốn kéo… một bóng đem bước vội qua thành cửa sổ. Thục Ngọc kéo thêm một sải nữa tấm vải

trắng chạy tuột hẳn vô trong lầu, tòn ten bên cạnh bóng đen. Thục Ngọc khẽ cất tiếng gọi như để hướng dẫn người tình trong đêm tối… Tú Trung, đúng bóng đen ấy là Tú Trung, cứ yên lặng theo đúng ước hiệu bình tĩnh mà bước tới.

Khi hai người đụng tay nhau, Tú Trung và Thục Ngọc ôm chầm lấy nhau… Thục Ngọc vội vã kể lại cho người yêu nghe câu chuyện giữa cha mẹ nàng mà nàng nghe trộm được. Nàng vừa rứt lời, Tú Trung cũng nói ngay:

- Thiệt là kỳ lạ, sáng nay ta cũng được tin cha mẹ ở vườn nhắn lên bằng lòng hỏi nàng cho ta…

Thục Ngọc nghe đoạn vui sướng quá ôm chầm lấy Tú Trung và gục vào vai chàng khóc nức nở… Thế là từ nay hết nỗi lo âu. Lát sau nàng thủ thỉ với người yêu là ít lâu nay nàng nghe trong người khác khác thế nào ấy, có lẽ điều nàng lo ngại từ lâu đã thành sự thật.

Tú Trung vốn người trung thủy, vỗ về Thục Ngọc và nói:

- Ta trước sau như vậy. Dù nàng có tin mừng thật hay không ta cũng phải lo toan cưới hỏi gấp để danh dự nàng được vẹn toàn mà ta cũng không bị cười chê là phường bội bạc vô liêm.

Tâm sự hồi lâu, đôi trẻ càng thấy yêu nhau thiết tha, say đắm hơn bao giờ hết.

Oâi! Thiệt là hạnh phúc chứa chan. Mối tình tội lỗi tưởng đã lâm vào ngõ bí ai ngờ lại được thời cơ thuận tiện đem lại cho một lối thoát đẹp cả hai chữ hiếu, tình.

Trong khi chờ đợi Tú Trung nhắn về quê xin cha mẹ nhờ người làm mai hỏi Thục Ngọc cho chàng, đôi trẻ vẫn tiếp tục gặp nhau hằng đêm với lòng tin tưởng ngày càng tăng về tương lai tươi đẹp.

Cho tới một tối, Tú Trung đi dự tiệc cưới mừng người đồng môn, chẳng dè mềm môi quá chén, say khướt đi không vững, bạn bè phải dìu về nhà trọ. Tú

Trung nằm mê man trên giường. Đến lúc tiếng mõ văng vẳng từ phía chợ càng lúc càng rõ, thì chàng vẫn mê man như chết.

Về phần Thục Ngọc, cứ theo thường lệ, nghe thấy tiếng mõ nàng vội tắt nến và thả tấm vải trắng xuống đường và chờ như mọi khi. Nàng không hay biết gì về việc Tú Trung say rượu cả.

Nói về Minh Tu đêm đó, đi ngang qua nhà Thục Ngọc, thấy tấm vải trắng buông theo mặt tiền nhà tưởng là vải chủ nhà phơi ở cửa sổ tuột xuống, nên sanh lòng tham muốn lấy. Minh Tu bèn lướt tới gần, hai tay nắm chặt lấy đầu tấm vải trắng giật mạnh một cái. Thấy vải còn mắc kẹt trên lầu, Minh Tu lại giật mạnh cái nữa. Tức thì Minh Tu thấy toàn thân bị nhấc bổng lên khỏi mặt đất và từ từ bị kéo lên. thì ra vô tình Minh Tu đã dùng đúng ám hiệu nên Thục Ngọc ở trên lầu cấp tốc rút tấm vải lên…

Thoạt đầu Minh Tu hơi sợ nhưng rồi đoán ra ngay rằng trên lầu có đàn bà con gái thả tấm vải này xuống để kéo trai lên. Nghĩ vậy Minh Tu cứ đeo cứng lấy tấm vải lên lầu chơi xem sao.

Tới cửa sổ, Minh Tu níu lấy thành cửa đu mình vào trong. Y còn đang sờ soạng trong bóng tối chợt nghe tiếng Thục Ngọc gọi khẽ khẽ: “Đây chàng! Đây chàng…”

Minh Tu cả mừng đi tới, khi đụng người Thục Ngọc y dang hai tay ôm đại Thục Ngọc thì vừa vặn Thục Ngọc đã ngã vào trong tay Minh Tu mà nàng tưởng là Tú Trung! Đến chừng Thục Ngọc biết là lầm nàng cố vùng vẫy đẩy Minh Tu ra thì đã muộn rồi. Hai cánh tay vạm vỡ của Minh Tu đã quấn cứng ngắc thân hình tròn trịa của Thục Ngọc.

Minh Tu cả mừng bảo nhỏ Thục Ngọc:

- Ta là Minh Tu thường đêm đêm đi qua đây. Nàng với ta hẳn có duyên nợ ba sinh. Xin nàng cho ta chăn gối một đêm, ân đức ấy xem bằng trời bể.

Thục Ngọc giận dữ mắng rằng:

- Ta đã sánh vai với người tài cao học rộng, nhà ngươi sao dám vô lễ. Thôi ta cho một cây trâm vàng, ngươi hãy buông ta ra và mau mau xuống lầu.
Thấy Thục Ngọc thấp giọng nói nhỏ, Minh Tu biết thóp là nàng sợ người trong nhà nghe thấy và y yên trí là nàng chẳng dám la cầu cứu nên cố ý nới lỏng hai tay tính chuyển sang giai đoạn khác rồi khẽ cười đáp:
- Chính nàng kéo ta lên đây, nay lại biểu ta phải xuống, chuyện đời đâu có dễ vậy.
Minh Tu chưa dứt lời thì Thục Ngọc đã thừa dịp y sơ hở vung mạnh hai tay xô Minh Tu lảo đão suýt ngã. Minh Tu không giận dữ, y còn tấm tắc khen:
- Aùi chà, nàng khỏe thiệt đa.
Lúc này Minh Tu đã quen với bóng tối nên y trông thấy Thục Ngọc đang len lén đi về phía giường ngủ. Minh Tu lấy lại thăng bằng rồi nhắm lại vị trí con mồi lấy lại thăng bằng rồi nhắm lại vị trí con mồi. Thấy nàng chỉ cách y có một bước Minh Tu bèn xáp tới vồ đại lấy Thục Ngọc.
Bàn tay trái của Minh Tu nắm trúng cần cổ Thục Ngọc còn bàn tay mặt y vồ ngay giữa ngực người yêu của Tú Trung.
Thế là Thục Ngọc lại thấy hơi thở dồn dập của Minh Tu nóng hổi bên má nàng.
Thất kinh nàng cất tiếng la cầu cứu. Nhưng nàng mới kịp nói: “Bớ” thời Minh Tu đã dùng tay mặt bịt miệng lại. nàng ghé răng toan cắn thì y đã rụt kịp tay về. Thục Ngọc bèn la: “Bớ người ta! có kẻ cường đạo!”.
Rủi cho nàng cha mẹ ở dưới nhà làm việc cả ngày nên ngủ mệt, chẳng nghe thấy gì cả. Nàng toan la to hơn nữa, Minh Tu sợ động có người đến cứu tất nguy cho va, nên tay trái y ra sức nắm chặt cần cổ Thục Ngọc còn tay mặt lẹ làng rút trong bọc con dao nhỏ nhè cổ họng Thục Ngọc đưa mạnh một nhát.
Thục Ngọc chết tức thì, không kịp la thêm tiếng nào, toàn thân mềm dần và đổ xuống chân giường.

Minh Tu thở dốc một hồi rồi đi ra khép cửa sổ lại đoạn trở vô đốt đàn cầy cho sáng và lau sạch vết máu vấy trên tay y và trên lưỡi dao. Hắn cúi xuống rút cây trâm, lột bông tai và chiếc cà rá của Thục Ngọc, tháo tấm vải trắng ném xuống sàn rồi tắt đèn, mở cửa sổ leo xuống lầu, dông thẳng về nhà.
Sáng sau, cha mẹ Thục Ngọc cũng chưa hay biết gì. Vì đã từ lâu cả nhà đều quen với tật ngủ dậy muộn của Thục Ngọc.
Chừng đến bữa cơm trưa, không thấy con xuống, mẹ Thục Ngọc mới lên lầu gọi thì chỉ còn gặp xác con nằm bên vũng máu đã khô.
Bèn tri hô cầu cứu. Lối xóm đổ đến bu kín trước nhà.
Một vài thanh niên ghen ghét Tú Trung mới nhân dịp này đến tố cáo với bố mẹ Thục Ngọc rằng:
- Tú Trung thường leo lên lầu Thục Ngọc mỗi đêm. Hai người vụng trộm đã hơn nửa năm rồi.
Đêm qua tên Trung ăn tiệc ở nhà bạn rồi vì quá say rượu y về giết lầm Thục Ngọc.
Nếu là kẻ lạ mặt lên lầu tất cô Thục Ngọc đã phải la cầu cứu. Đằng này cô Ngọc bị hại một cách êm thấm như vậy, thủ phạm phải là người quen biết với cô Ngọc. Như thế chẳng phải Tú Trung đã giết cô Ngọc thì conø ai nữa?
Rồi họ khuyên Tiêu Phụ Hớn nên đệ đơn kêu với Bao Công để xin xét rõ trắng đen mà trừng trị kẻ sát nhân.
Tiêu Phụ Hớn nghe lời đệ lên Bao Công lá đơn nội dung như sau:
“Tôi là Tiêu Phụ Hớn xin cáo với Thượng quan, tên Hứa Hiến Trung đã cưỡng dâm rồi lại giết người.
“Nguyên tên này tuy là học trò nhưng tính tình dữ tợn mà lại dâm ô thấy con gái tôi là Tiêu Thục Ngọc xinh đẹp, y buông lời chọc ghẹo chẳng được nên tính chuyện cưỡng dâm. Đêm qua y uống rượu say giắt dao trong mình, tréo lên lầu toan hãm hiếp con gái. Chẳng dè con gái tôi tiết hạnh chẳng chịu, y

liền rút dao cắt đứt cuống họng nó. Y lại còn đoạt luôn cả của nạn nhân bông tai, chiếc cà rá và cây trâm, hết thảy bằng vàng y.

"Việc này có người lối xóm làm chứng vậy xin tố cáo với Thượng quan để xin Thượng quan tra xét trừng trị Hứa Hiến Trung. Hắn ta bề ngoài hiền lành song thực ra là kẻ ác nghịch coi thường phép quan luật nước, nên mới dám giết oan con tôi."

Nhận được cáo trạng của Tiêu Phụ Hớn, Bao Công liền cho làm các thủ tục thường lệ về sự khám tử thi, lấy khẩu cung tại chỗ. Sau đó, Bao Công cho áp giải Hứa Hiến Trung về Nha và đòi hai nhơn chứng là Tiêu Mỹ và Ngô Phạm, ở kế cận nhà Tú Trung và Tiêu Phụ Hớn hớn đến công môn.

Trước hết Bao Công hỏi Tiêu Mỹ và Ngô Phạm về chuyện trai gái giữa Thục Ngọc và Tú Trung.

Tiêu Mỹ khai đại ý như sau:

- Tiêu Thục Ngọc nhà ở lề đường lại được cha mẹ để ở một mình trên lầu. Thục Ngọc trai gái cùng Hứa Hiến Trung đã hơn nửa năm. Cha mẹ nàng không hay biết gì…

Bao Công ngắt lời, hỏi:

- Nó lên bằng cách nào?

Tiêu Mỹ khai:

- Nó đeo cứng vào tấm vải trắng rồi Thục Ngọc rút lên.

- Người ở kế cận biết rõ sự trai gái bậy bạ vậy cớ sao không biểu cho cha mẹ chúng hay?

Tiêu Mỹ đáp:

- Vì Tiêu Phụ Hớn không giao du với ai nên chúng tôi duy là xóm giềng nhưng ít khi nói chuyện với nhau. Còn người chủ trọ của Tú Trung, y thường vắng nhà đi buôn bán xa nên tôi cũng không thân mấy.

Bao Công hỏi tiếp:

- Người có biết thủ phạm giết Thục Ngọc không? Có nghi cho ai không?
Tiêu Mỹ lắc đầu:
- Aùn mạng xảy ra trong đêm khuya, tôi không biết thủ phạm là ai. Còm Tú Trung có giết Thục Ngọc không, điều đó tôi không biết được.
Đến lượt Ngô Phạm, nhân chứng này cũng trả lời tương tự như Tiêu Mỹ.
Bao Công cho hai người chứng lui ra rồi truyền lịnh dẫn Hứa Hiến Trung vào. Ông chăm chú nhìn Tú Trung một lát rồi cất tiếng hỏi:
- Nhà ngươi theo đòi bút nghiên, sao không biết trọng lễ giáo đã trai gái với Thục Ngọc lại còn sanh lòng hung bạo hạ sát người ta. nhà ngươi đáng tội chết chém. Ngươi hãy thuật lại ta nghe làm sao ngươi lên được lầu Thục Ngọc và ngươi tư thông với nàng lâu mau?
Tú Trung bèn kể lại đầu đuôi câu chuyện rồi nói:
- Tôi nhận có thông gian với Tiêu Thục Ngọc và xin vui lòng chịu tội ấy. Còn về việc giết Thục Ngọc thì tôi không có. Xin Thượng quan minh xét.
Tiêu Phụ Hớn vội đáp:
- Nó chịu tội nhẹ, chối tội nặng. Chỉ có nó mới vô đặng phòng con tôi, chẳng phải nó giết con tôi thì còn ai vào đấy nữa? Bởi con tôi không cho nó tới lui nên nó oán giận nên mới cố ý giết con tôi. Nêu Thượng quan không tra tấn thì tất y chẳng chịu khai.
Bao Công không nói chi cả, cứ nhìn chằm chằm vào Tú Trung, tay ông nhè nhẹ vuốt râu…
Bỗng ông kêu líng đem ra tấm vải trắng thấy trong phòng Thục Ngọc.
Tú Trung nhìn nhận đúng là tấm vải Thục Ngọc luồn vào bánh xe gang treo trên lầu để rút chàng lên. Bao Công bèn hỏi lại Tiêu Phụ Hớn, ông này nhận trên lầu có bánh xe gang còn việc Thục Ngọc kéo Tú Trung lên lầu thì ông không tin.
Bao Công suy nghĩ hồi lâu thấy có điểm nghi ngờ trong vụ này vả lại ông

nhận thấy Tú Trung tính tình hòa nhã, không phải là đứa hung bạo, giết người trong cơn giận dữ.

Ông bèn hỏi Tú Trung:

- Nhà ngươi nói đêm nàng Thục Ngọc bị giết ngươi say rượu nằm nhà suốt đêm. Chớ chủ trọ có hay biết không?

Tú Trung đáp:

- Tô say rượu đi không vững bạn tôi phải dìu về nhà. Chủ trọ cò biết. Tiêu Phụ Hớn vội xen vào:

- Nó thường đêm đêm lẻn ra khỏi nhà chủ trọ không hay biết. Xin Thượng quan đừng tin lời nó.

Bao Công ra hiệu bảo Tiêu Phụ Hớn hãy yên lặng rồi hỏi tiếp Tú Trung: Những lúc ngươi tới lui lầu Thục Ngọc có ai đi ngang qua trông thấy không?

Tú Trung đáp:

- Dạ không có ai thấy. Nếu có, dễ thường là Minh Tu đêm đêm đi gõ mõ ngoài đường.

Nghe đoạn, Bao Công giả bộ giận dữ vỗ án la:

- Chính người đã giết Thục Ngọc chớ còn ai? Tội ngươi phải xử tử, ngươi đa 4nhận chịu chưa?

Rồi ông hô lính vật Tú Trung ra đánh. Tú Trung tuổi còn nhỏ thấy vậy sợ quá, líu cả lưỡi, lắp bắp xin nhận tội.

Bao Công truyền lính đánh Tú Trung 20 roi rồi đem tống giam vào ngục. Đoạn ông bảo Tiêu Phụ Hớn ra về.

Sau đó, Bao Công bí mật gọi hai người lính tâm phúc là Vương Trung và Lý Nghĩa vào và bảo:

- Ta thấy trong vụ án Thục Ngọc này, có nhiều điều nghi ngờ. Vậy các ngươi khá chia nhau điều tra thêm về hai nguyên bị, về các nhơn chứng và về Minh Tu. Ta chắc rằng thủ phạm là đứa nào khác chớ không thể là Tú

Trung. Không có lý do gì Tú Trung lại giết Thục Ngọc, nhất là nếu đêm đó quả có say rượu thật thì làm sao nó leo được xuống lầu? Vậy hai ngươi khá xét kỹ lại điều này. Cũng phải điều tra cho rõ tính tình hạnh kiểm của hai nhơn chứng và Minh Tu.

Trưa hôm sau, bọn Vương Trung và Lý Nghĩa đã phúc trình đầy đủ về các người kể trên.

Suốt buổi chiều, Bao Công ngồi nghiên cứu hồ sơ vụ án Thục Ngọc. Đôi ba lần ông kêu hai thám tử Vương Trung và Lý Nghĩa vô hải thêm vài chi tiết. Khi trời đã xế chiều Bao Công truyền dẫn Tú Trung lên hỏi một lúc rồi lại sai lính giải về ngục.

Lát sau, Bao Công đuổi hết tả hữu ra ngoài rồi kêu riêng Vương Trung và Lý Nghĩa vào phòng ông thì thầm hồi lâu với hai thám tử. Đoạn ông mở tủ lấy chút bạc trao cho hai người và dặn:

- Các ngươi cứ y kế mà thi hành, cấm không được để lộ cho ai hay. Xong việc ta sẽ thưởng công cho. Thôi các ngươi đi sửa soạn cho kịp.

Hai thám tử thưa xin tuân lệnh rồi đi ra.

Nói về Minh Tu đêm đó, như thường lệ hết canh một, sang canh hai mới trở về cầu nghỉ ngơi.

Bỗng Minh Tu nghe tiếng oan hồn khóc lóc, kêu than nổi lên từ hai đầu. Chút sau lại nghe tiếng đàn bà kêu than ở ngay sau lưng.

Minh Tu thất kinh luôn miệng niệm kinh Di Đà. Minh Tu liếc mắt ra phía sau lưng thấy một bóng ma đàn bà trắng toát, đầu tóc rã rượi đang ngồi bưng mặt khóc lóc kể lể. Minh Tu càng niệm mau kinh Di Đà. Bỗng ma đàn bà nhích dần lại sau lưng Minh Tu, lớn tiếng kóc than rằng:

- Bớ Minh Tu, ngươi là kẻ sát nhân phải đền mạng. Hãy ngưng đọc kinh Di Đà bởi lẽ mi tránh sap khỏi tội. Bởi ngươi muốn hãm hiếp ta nhưng ta chẳng chịu, người bèn sát hại ta. Ngươi lại nhẫn tâm lột hết cả trâm, bông tai và cà

rá vàng của ta. Ta chết oan, chưa tới số nên hồn ta đầu cáo nơi Diêm Vương. Ngài cho ta hai sứ giả dẫn ta về để bắt hồn ngươi. Hãy ngưng niệm kinh đi, bớ Minh Tu, bớ Minh Tu! Oan hồn, hồn hiện về đây, người đã thấy chưa?
Trong khi con ma đàn bà kể tội Minh Tu thì hai con quỷ mặt mày dữ tợn, một con mặt xanh lè, một con mặt đỏ rực, ranh nanh chìa ra ngoài miệng, hình thù quái dị, lảo đảo từ hai đầu cầu xáp gần lại giữa cầu.
Hai con quỷ vừa đi vừa gầm gừ nghe rợn người, một con múa cây giáo dài một con vung gươm sáng quắc.
Khi hai con quỷ còn cách Minh Tu lối vài bước, nó dừng lại hoa tay múa chân như chờ giờ bắt Minh Tu.
Con ma đàn bà thấy thế khóc rống lên, réo tên Minh Tu hỏi tội rồi nói tiếp:
- Mi phải trả lại nữ trang cho ta ngay, còn như mi không chịu ta sẽ kêu oan tới Thiên Đình, tất ngươi phải chết không ai cứu đặng.
Minh Tu nghe vậy đáp:
- Thôi ma nàng ơi. Ta đã hối hận nhiều rồi. Bữa đó ta tính chuyện ô dâm mà chẳng đặng, ngặt vì nàng la to, ta sợ bị bắt nên quá hoảng sợ lỡ tay giết nàng. Xin nàng tha tội cho ta. trâm và bông tai cà rá còn đây ta xin trả lại nàng. Để ta xin tụng kinh siêu độ cho, nàng hãy rũ lòng thương chớ tâu Thiên Tào.
Con ma đàn bà nghe nói lại khóc rống lên một hồi và đòi Minh Tu phải trả nữ trang ngay để nó về âm phủ cho kịp. Minh Tu vội đáp:
- Nữ trang ta giấu trong bọc đây. Ta xin trả lại ngay.
Nói đoạn Minh Tu thò tay vào bọc tìm. Vừa lúc ấy hai con quỷ nhào tới, con phía trước chĩa giáo vào ngực Minh Tu, con phía sau kề gươm vào cổ Minh Tu, hô ngồi im, không được chống cự.
Vẫn hai con quỷ này chính là thám tử hành động theo kế của Bao Công. Còn người đàn bà là một gái điếm do hai người mướn giả làm oan hồn Thục

Ngọc đặng nhát Minh Tu cho y tự khai tội.
Thám tử Vương Trung lấy mũi giáo ngửa mặt Minh Tu lên và bảo:
- Hai ta vâng lệnh Bao đại nhơn đến bắt người về tội giết hại nàng Thục Ngọc chớ chẳng phải là quỷ sứ gì đâu.
Minh Tu sợ tái mặt, chắp tay năn nỉ xin tha.
Vương Trung lắc đầu nói:
- Người tàn ác quá còn xin gì nữa? Thôi mau đứng lên cho ta làm phận sự.
Minh Tu ríu ríu vâng lời. Lý Nghĩa đứng sau lưng tra gươm vào vỏ rồi rút dây trói chặt Minh Tu lại, đoạn cúi xuống lượm túi đồ của Minh Tu rồi phụ với Vương Trung áp giải Minh Tu về Nha trình Bao Công. Người đàn bà cũng đã quấn lại tóc, buông tấm vải trắng phủ ngoài ra lanh lẹ đi về nhà sau khi nghe Vương Trung dặn sớm mai đến Nha mà lãnh thưởng.
Hai thám tử áp giải Minh Tu tới Nha thấy khuya rồi bèn đem thẳng xuống giao cho lính coi ngục giam lại. đoạn hai người trở lên nạp tang vật vào phòng thơ lại rồi đi nghỉ.
Sáng sau, Vương Trung, Lý Nghĩa dẫn người đàn bà đêm qua và Minh Tu đến trước mặt Bao Công.
Hai thám tử và người đàn bà thuật lời Minh Tu đã nói hồi đêm. Minh Tu hết đường chối cãi đành nhận tội.
Bao Công lấy bạc thưởng cho cả ba người rồi cho mở gói nữ trang bày ra trên bàn đoạn cho gọi Tiêu Phụ Hớn đến. Ông ta nhận đúng là đồ nữ trang của con gái mình, nên được Bao Công cho lãnh đem về.
Sau đó ông lên án chém đầu Minh Tu và truyền tống giam vào ngục chờ ngày hành quyết.
Đoạn Bao Công cho dẫn Tú tài Hứa Hiến Trung đến mà bảo rằng:
- Kẻ giết Thục Ngọc là Minh Tu. Y đã bị tống giam chờ ngày đền tội. Về phần nhà ngươi đã đậu Tú tài mà còn làm chuyện gian dâm với con gái

người ta, lẽ ra phải lột áo bâu xanh, mất chứa Tú tài. Tuy nhiên, xét vì nhà ngươi chưa vợ mà Thục Ngọc cũng chưa chồng, hai bên có làm chuyện bậy bạ, ngoài vòng lễ giáo, âu cũng là tiền duyên. Phần nàng Thục Ngọc thả cầu rút người lên chẳng dè rút lầm Minh Tu mới sanh chuyện. Nhưng nàng đã biết thủ tiết cùng nhà ngươi đến nỗi phải chết vì lưỡi dao của Minh Tu. Như thế nàng cũng xứng đáng làm vợ nhà ngươi.

Bao Công ngưng một lát như để dò xét phản ứng của Tú Trung, đoạn ông ôn tồn nói tiếp:

- Nay ta ra hai điều cho ngươi chọn: Một là lấy vợ khác thì mất chức Tú tài; hai là biết nghĩ đến tình cũ, nghĩa xưa, lấy Thục Ngọc làm vợ chánh thì phải giữ lễ, lo ma chay, thờ phượng cho nàng và không được lấy vợ khác nữa. Trong hai điều ấy, ngươi muốn điều nào?

Tú Trung chắp tay thưa rằng:

- Tôi biết Thục Ngọc thà chết chứ không chịu thất tiết. Lúc còn sống nàng vẫn bảo tôi thế nào cũng phải cưới nàng làm vợ. Tôi cũng đã hứa lấy nàng và đang tính dịp thuận tiện để gia đình cưới hỏi đàng hoàng. Ai ngờ nửa đường đứt gánh nàng bị hại vì muốn thủ tiết cùng tôi. Như vậy tôi lấy vợ khác sao đành. Để khỏi phụ lòng nàng, tôi xin nhận nàng làm vợ chánh, xin thờ phượng cúng quẩy tử tế và xin nhất định không lấy vợ khác từ nay.

Nghe nói vậy, Bao Công có ý vui lòng, bèn dạy rằng:

- Lòng ngươi như vậy là hợp lẽ Trời. Ta sẽ giúp đỡ nhà ngươi. Thôi để lát nữa ta viết thơ cho quan Đốc học xin cho nhà ngươi khỏi mất khoa Tú tài. Bây giờ người có thể thong thả ra về, ráng học hành chăm chỉ nghe. Người khá đến thuật lại lời ta dạy cho ông bà Tiêu Phụ Hớn rõ và đôi bên bên thu xếp cho xong việc ấy đi.

Tú Trung vòng tay tạ ơn Bao Công rồi buồn rầu ra về.

Tú Trung đi khỏi, Bao Công bèn lấy giấy bút ra viết cho quan Đốc học một

bức công văn đại ý như sau:

“Thưa quan Đốc học,

“Bổn chức, chiếu theo đơn kiện của Tiêu Phụ Hớn có bắt giữ Tú tài Hứa Hiến Trung để điều tra về cái chết của Thục Ngọc.

“Nay xét ra y vô can vì thủ phạm là Minh Tu đã thú nhận hết tội lỗi. Tên này lên lầu toan chuyện ô dâm, chẳng ngờ việc không êm, y bèn rút dao giết Thục Ngọc rồi thừa dịp đoạt trâm, cà rà, bông tai nạn nhân. Y bị án tử hình và chờ ngày đền tội.

“Về phần Tú Trung, nó còn trẻ tuổi, chưa vợ đối diện với nhà có Tiêu Thục Ngọc cũng chưa chồng. Hai trẻ thuận tình, đêm khuya vắng vẻ thông gian cùng nhau, thấm thoát đã hơn nửa năm mà gia đình đôi bên không ai hay biết. Hai trẻ cũng đã cùng nhau giao kết việc trăm năm. Nếu không có Minh Tu gây ra tai họa thì đâu có cảnh rẽ thúy chia uyên, kẻ khuất người còn.

“Nàng Thục Ngọc thác oan nhưng còn giữ được trọn niềm tiết nghĩa. Thương vậy thay! Còn Tú tài Hứa Hiến Trung nguyện không lấy vợ khác. Khá vậy thay!

“Bổn chức nghĩ rằng: Kẻ sát nhân đã bị khép vào tội tử hình. Còn Hứa Hiến Trung vì ăn ở có nghĩa nên đề nghị không bị mất chức Tú tài.

Xin chờ ngài phân xử.

Nay kính

Ký tên Bao Công

Quan Đốc học xem công văn xong bèn trả lời chấp thuận đề nghị của Bao Công.

Sách có chép rằng từ ngày nhờ tài minh xét của Bao Công, mà được trả lại tự do, Tú Trung chăm lo học tập ngày đêm đến sau thi đậu Cử nhân. Buổi vinh quy bái tổ, Hứa Hiến Trung nay thành Cử Trung đến Nha của Bao Công để tạ ơn cứu tử ngày trước.

Bao Công mời ngồi ghế, dùng nước trà rồi thủng thẳng hỏi Cử Trung:

- Chớ bây giờ có muốn lấy vợ không?

Cử Trung nghiêm trang đáp:

- Tôi dù có chết cũng không dám.

Bao Công vuốt râu cười nói:

- Người ra có ba điều bất hiếu, nặng nhất là không con cái nối dõi tông đường. Ta tưởng nên nghĩ lại.

Cử Trung thưa:

- Cám ơn đại quan song tôi xét đã giữ chữ "nghĩa" tất không tròn chữ "hiếu" được. Nay Thục Ngọc chịu chết vì thủ tiết với tôi và đã lấy nàng làm vợ chánh, đành chịu mang tiếng là bất hiếu chớ không thể làm phường phi nghĩa.

Bao Công gật đầu nói:

- Anh ăn ở thủy chung, đúng mực, rất đáng khen. Nhưng ta nghĩ ngươi nay công thành danh toại, hồn Thục Ngọc tất cũng ngậm cười nơi suối vàng. Nếu như nàng còn sống chắc cũng bằng lòng cho anh lấy vợ lẽ, nàng hầu. Vậy cứ để nàng Thục Ngọc làm vợ chánh mà cưới vợ thứ nhì thì cũng chẳng sao. Chẳng hay ý kiến anh ra thế nào?

Cử Trung một mực không chịu.

Bao Công bèn nói sang chuyện khác.

Hai người đàm đạo hồi lâu về văn chương thi phú rồi Cử Trung đứng dậy cáo biệt ra về.

Ít bữa sau Bao Công mời một Cử nhân tân khoa, đậu cùng một lượt với Cử Trung đến và nhờ dỗ khéo Cử Trung lấy con gái họ Hoạt làm vợ thứ. Nói mãi Cử Trung mới miễn cưỡng ưng thuận. Người bạn bèn đứng ra làm mai, thế rồi Cử Trung và con gái họ Hoạt làm lễ thành hôn ít lâu sau.

Thục Ngọc giữ được chữ "tiết" còn Cử Trung giữ được chữ "nghĩa" mà

không phạm chữ "hiếu". Cả hai đều vẹn đạo cương thường.
Thiên hạ ai biết chuyện cũng ca tụng tài đức Bao Công.

LỜI BÀN

Trong chuyện trên đây, Minh Tu ép liễu nài hoa mà chẳng được, y toan làm càn thì Thục Ngọc la làng chói lói. Sợ đổ bể câu chuyện y cắt cổ nạn nhân, lột nữ trang rồi leo xuống lầu bườm êm ru. Minh Tu bị Bao Công lên án tử hình.

Ngày nay nếu xảy ra trường hợp tương tự, tên Minh Tu tân thời cũng bị Tòa khép vào tội cố sát với trường hợp gia trọng và phải chịu tử hình, chiếu điều 304 Hình Luật Canh Cải. Vì lẽ trước và sau tội cố sát, y đã phạm 2 tội khác: xâm phạm tiết hạnh trước rồi cắt cổ nạn nhân chết, sau lại phạm tội trộm.

Về tội cố sát với trường hợp gia trọng, Bao Tử đã có lời bàn sau truyện "Con nhện đoán án" (PLBNS số 1-15 9-62 trang 32) xin miễn nhắc lại nơi đây.

Nguyễn Văn Thủy

Bao Công xử án

Hồi 06

ĐỒNG MƯU HẠI CHỒNG

Xưa kia tại huyện Hoát Thôn, thuộc phủ Lư Châu bên Tàu có một người thợ may tên là Chương Tân, tuổi độ 50 vóc người ốm yếu, tánh hạnh dễ thương, ưa làm điều lành, nhất là hay giúp đỡ bạn bè. Nhờ cần cù làm ăn, nên Chương Tân cũng dư ăn dư xài lại cho tá điền trong vùng vay tiền làm mùa với lời phải chăng nên chi gia đình ngày càng khá giả.

Chương Tân goá vợ, không con cái chi, mới nuôi một đứa cháu trai tên là Kế Tổ, từ lúc còn bé dại nay đã lớn khôn. Hai chú cháu thương mến nhau như cha con vậy.

Mấy năm gần đây, Tân cưới Vương Thị về làm vợ kế, Vương Thị tuổi còn nhỏ, xinh đẹp sắc mặt hồng hào, chăm lo việc nhà nhưng phải cái lẳng lơ và tính nết dâm đãng…

Hai vợ chồng và đứa cháu sống yên vui, hòa thuận trong một căn nhà cao ráo, rộng rãi, cất trên một thửa đất khoảng khoát, xung quanh có vườn trồng cây đẹp đẽ. Xóm Chương Tân ở gồm toàn những gia đình khá giả, nhà nọ cách biệt nhà kia bởi một khoảng vườn hay cái sân rộng không có rào giậu chi cả. Giới hạn giữa hai nhà thường là một hàng cây hay một vài cái mốc

bằng đá bằng cây chôn xuống đất. Tuy thế cũng không có sự chi rắc rối, lộn xộn xảy ra vì ai nấy đều lo công chuyện làm ăn, ít dòm ngó tới việc người khác.

Vợ chồng Chương Tân ăn ở với nhau đã vài năm mà Vương Thị cũng không có tin mừng gì cả. Chương Tân thấy mình tuổi ngày mỗi cao lại hiếm hoi không con cái nên mới tính chuyện lấy vợ cho Kế Tổ nhà có thêm người và sau thêm trẻ nhỏ cho vui nhà.

Chương Tân thường bảo vợ:

- Nhà ta căn trên có ba phòng lại còn dãy nhà bếp với 2 căn, ba người ở rộng quá nhiều khi thấy trống trải, lạnh lùng. Nay có cưới vợ cho Kế Tổ thời cũng còn dư chỗ. Vả lại ta bận việc suốt ngày và thường phải cùng Kế Tổ đi đo cắt áo mướn trong vùng, khi thì cả buổi, lúc lại mất cả ngày, nay thêm vợ Kế Tổ, nàng cũng có người đỡ đần công việc và chuyện trò những lúc nhàn rỗi, như vậy đỡ quạnh hiu.

Vương Thị cho là phải, và Kế Tổ cũng khứng chịu. Chương Tân rất đẹp lòng bèn để tâm tìm bạn trăm năm cho cháu. Thấy Lưu Thị, con gái một người buôn bán cùng xóm, đã xinh đẹp lại chăm làm, Chương Tân cậy làm mai cưới Lưu Thị về cho Kế Tổ. Gia đình Lưu Thị ưng thuận, thế là hai đàng chỉ còn chờ ngày lành tháng tốt làm lễ thành hôn cho đôi trẻ.

Có người bà con gần và rất thân với Chương Tân, nghe tin lật đật đến thì thầm với Tân rằng:

- Có chuyện chi mà bác làm gấp rút việc cưới xin cho cháu vậy? bác có biết câu lấy vợ kén tông không. Lưu Thị là con vợ bé thường bị mẹ ghẻ và lũ con lớn của cha hành hạ, áp bức bắt làm vất vả suốt ngày…

Chương Tân ngắt lời:

- Thì tôi biết chớ sao không biết cái điều đó. Chính nhờ thế sau này nó về làm dâu bên tôi nó không cậy của, hợm mình vả lại gia đình tôi là nhà làm

ăn được đứa quan làm lụng vất vả càng tốt chớ sao?

Người bà con cười đáp:

- Nếu thực tình bác lấy thì tôi chẳng dám bàn. Nhưng nếu bác muốn Lưu Thị đóng vai kỳ đà cản mũi bác gái nhà ta không cho lăng nhăng… thì bác sẽ thất vọng đấy. Vì Lưu Thị quen bị đè nén, áp bức lại quá hiền lành nên nó nhút nhát, sợ sệt, dễ bị người khác dùng cách này hay cách khác buộc nó phải theo ý họ không hề có phản ứng gì ráo trọi.

Chương Tân cười vỗ vai người bà con biểu:

- Bác nó vậy tôi cũng cám ơn, thực tình tôi hỏi vợ cho cháulà để có thêm người cho vui cửa vui nhà và để cho cháu yên bề gia thất, khỏi lông bông, chớ tôi không có ý gì khác cả.

Rồi hai người ngồi nói chuyện vãn hồi lâu về chuyện làm ăn buôn bán, không đả động đế vấn đề Lưu Thị nữa. Ít tháng sau, đám cưới Kế Tổ lấy Lưu Thị được cử hành trong bầu không khí vui vẻ, tưng bừng. Kế Tổ rất hài lòng được vợ vừa xinh đẹp lại hiền lành, bảo sao nghe vậy, thức khuya, dậy sớm, lo đủ mọi việc trong nhà thiệt là chu đáo, Lưu Thị vẫn quen như khi chưa xuất giá, chỉ quanh quẩn ở phía bếp và sau vườn, ít khi bước chân lên đến nhà trên. Tuy vợ chồng Kế Tổ được Chương Tân dành riêng cho một phòng song cứ trời vừa sáng là Lưu Thị đã bò ra khỏi giường xuống nhà dưới lo mọi việc, chờ tới khuya mọi người ngủ cả nàng mới dám trở về phòng.

Vợ chồng Kế Tổ rất mực cung kính, hầu hạ vợ chồng Chương Tân y như cha mẹ đẻ, đổi lại Chương Tân cũng thương vợ chồng Kế Tổ như con ruột vậy. riêng có Vương Thị xem ra bằng mặt mà chẳng bằng lòng và có chiều ghen tuông, hằn học với cặp vợ chồng son trẻ. Sáng nào Lưu Thị lỡ dậy muộn một chút là người ra lại nghe tiếng thím ta đay nghiến, riếc móc, bắt bẻ cháu dâu, nói mát, nói xéo đủ điều. Tuy vậy hòa khí trong gia đình cũng không đến nỗi

bị sứt mẻ, một phần vì Lưu Thị tốt nhịn, biết vui vẻ chịu đựng, một phần vì Chương Tân và Kế Tổ mải lo công việc làm ăn, đi đi, về về suốt ngày nên hai người cũng chẳng còn thì giờ mà ghe chuyện đàn bà.

Chú cháu yên tâm về chuyện gia đình, xuất toàn lực lo phát triển công việc làm ăn, ngày càng phát đạt. Hai người dự tính qua năm tới sẽ đi xứ xa lập tiệm may mướn và họ bàn nhau chừng 3 tháng nữa sẽ đi thăm dò địa điểm làm ăn.

Gia đình êm ấm, tiền bạc dư xài, chú cháu Kế Tổ thật là tràn trề hạnh phúc. Cho đến một hôm, trời đã về chiều, hau chú cháu vừa về tới nhà được một lát thì có hai người thợ sơn tên là Dương Vân và Trương Tú vốn cùng quê với Chương Tân, nay nghe nói Chương Tân làm ăn khá giả mới từ xa lần đến xin giúp đỡ. Lạ gì tánh con người ta sống nơi đất lạ nay gặp kẻ đồng hương tất sẵn lòng cưu mang đùm bọc, huống chi Chương Tân vốn dĩ đã có lòng nhân, ưa giúp người hoạn nạn. Cho nên khi Dương Vân và Trương Tú vừa ngỏ lời thời Chương Tân vui vẻ nhận cho ở đậu và hứa sẽ giúp vốn làm ăn, chừng nào trả cũng được. Đoạn Chương Tân gọi giết gà, mở rượu khoản đãi hai người và sai vợ là Vương Thị cấp tốc dọn dẹp căn phòng kế cận phòng vợ chồng Chương Tân cho hai người tạm ở. Kế Tổ từ lúc gặp Dương Vân và Trương Tú đã cố ý không ưng. Thấy hai người cùng trạc lối 25, 26 tuổi, khỏe mạnh, ăn nói hoạt bát lại hay nhìn trộm Vương Thị và Lưu Thị mỗi lần hai người đàn bà này bưng món ăn lên tiếp, thời Kế Tổ thấy ngài ngại và có linh cảm chuyện không hay đã theo gót hai tên này vô nhà mình. Chàng định bụng cơm nước xong sẽ nói riêng với chú điều mình nhận xét nhưng sau lại thôi vì nghĩ lại chàng thấy chú có vẻ hiểu lầm là chàng không muốn chú giúp người khác như chú đã từng giúp chàng.

Dương Vân, Trương Tú đến ở đậu nhà Chương Tân thấm thoát đã được hai tuần. Tuần đầu hai người lo mua sắm vật liệu dụng cụ làm sơn đem về chất

đầy nửa căn nhà dưới cạnh bếp. Qua tuần sau, họ thay phiên nhau người chạy ngoài, kẻ lo việc ở nhà.

Chương Tân thấy cả hai còn trẻ tuổi đã biết lo làm ăn đứng đắn nên lấy làm ưng ý lắm thường khích lệ họ và ra thêm tiền bạc giúp vốn. Phần Kế Tổ lúc đầu có ý chẳng ưa sau thấy họ không tỏ vẻ chi xấc láo hỗn hào, chàng cũng dần dần có cảm tình với hai người. Còn về Vương Thị từ bữa có haic hàng trai trẻ đến ở chung nhà, nàng bớt gắt gỏng, bớt dằn vặt, bớt đay nghiến cháu dâu. Nàng lại thường dậy sớm hơn trước và hay chải chuốt óng ả hơn xưa. Nhiều lần nàng còn khuyên vợ Kế Tổ chẳng nên thức khuya dậy sớm e có hại vì đang tuổi ăn tuổi ngủ. trước kia ít khi Vương Thị xuống bếp thì nay nàng lại hay quanh quẩn ở sau nhà, chạy lăng xăng, nói năng dịu dàng, vui vẻ. Nàng chăm lo săn sóc cho Dương Vân Trương Tú và nhất là cho Vân mà nàng dường như có chiều mến hơn. Thị lại khuyên chồng san sẻ bớt cho nàng và Lưu Thị công việc vặt tỉ như việc đi giao cho khách hàng áo quần đã may xong.

Chương Tân cả mừng thấy vợ sốt sắng giúp đỡ công việc làm ăn của mình. Riêng vợ Kế Tổ, từ ngày thấy thím dâu đối xử tử tế, độ lượng lại hay giao cho công việc chạy ngoài đưa hàng cho khách, thị lấy làm mừng lắm vì nhờ đó thị có dịp về thăm gia đình và đem quà cáp về cho các em.

Một bữa, Dương Vân và Trương Tú lên chợ Huyện sắm lễ vật về xin với Chương Tân và Vương Thị nhận hai người làm con nuôi. Chương Tân cảm động đến sa nước mắt, bèn làm lễ cáo gia tiên mời xóm giềng đến dự rồi nhận hai người làm dưỡng tử. Kế Tổ hơn họ một tuổi được làm anh, Dương Vân làm thứ còn Trương Tú làm út. Từ đó mọi người càng thân nhau hơn trước. Xem ra có Vương Thị và Dương Vân là vui mừng hơn cả. Một sáng ở nhà chỉ còn hai người, Vương Thị bèn lân la đền gần Dương Vân cười cợt, mắt liếc đưa tình. Vẫn Vương Thị biết Vân và Tú đều không đứng đắn và có

ý ve vãn, tán tỉnh, ham muốn thị từ lâu. Quả nhiên Vương Thị đánh trúng tim đen của Dương Vân… Thế rồi việc phải đến đã đến, lạ gì lửa gần rơm phải bén rồi bốc cháy phừng phừng. Hai người bèn đưa nhau vào phòng ân ái. Dương Vân mới nhân dịp này cho Vương Thị biết hắn giả xin làm con nuôi Chương Tân để được ở mãi tại nhà này và được dịp thân mật với Vương Thị mà không sợ người ngoài dị nghị và Chương Tân, Kế Tổ nghi ngờ. Vợ Chương Tân đập nhẹ vào vai Dương Vân và khúc khích cười nói: "Thiếp biết thâm ý của chàng từ bữa đó. mưu chàng thế mà hay."

Tấn tuồng thương luân bại lý đó cứ tiếp diễn mà không ai hay biết. Vân thường Trương Tú nhanh nhẹn hơn để vịn vào đó đẩy Tú đi lo việc giao dịch mua bán bên ngoài đặng hắn được ở nhà liên miên. Nhưng một bữa, Tú thấy hai mẻ sơn Vân ủ đều hỏng cả vì thiếu chăm nom. Tú cự nự và buộc Vân phải đi giao dịch thế cho Tú một vài ngày để Tú lo làm mẻ sơn thứ ba cho hoàn hảo. Vương Thị nghe vậy cũng phụ họa với Tú và khuyên Vân nên nghe theo, lấy cớ đừng để mọi người nghi ngờ tìm hiểu…

Thế là sáng sau Dương Vân buộc lòng phải đi thế Trương Tú. Một lát, Chương Tân, Kế Tổ và Lưu Thị cũng đi công việc thường lệ. Trong nhà chỉ còn Vương Thị và Trương Tú, Vương Thị cài cửa ra vào rồi đến bên cửa sổ trông ra lộ, ngồi chăm chỉ khâu áo quần cho khách hàng. Phía sau nhà Trương Tú cũng đang hăn hái ra sức pha chế, trộn, ủ mẻ sơn thứ ba. Hắn vừa làm vừa nhịp nhàng ca hát. Một hồi lâu sau, tiếng hát bỗng ngưng bặt và nếu ai tò mò nhìn vào nhà Chương Tân cũng không thấy Vương Thị ngồi khâu áo bên cửa sổ nữa. Một chú mèo mướp từ đâu chiu ra, nhảy lên giường nằm ườn trên đống vải, lăn lộn chán rồi lại vờn cuộn chỉ trắng. Thấy cuộn chỉ tròn lăn đều, lăn đều, mèo ta thấy hay hay chồm dậy vồ. Cuộn chỉ lăn mau, lăn mau rồi rơi xuống gầm giường. Phía sau sân nhà, một chú sáo đen huyền mỏ vàng tươi, từ đâu bay đến xà xuống đậu ngay vào nắp chiếc thùng mà

thợ sơn vẫn dùng để trộn sơn cho đều trước khi ủ. Chừng nắp thùng được để một cách vội vã nên chú sáo vừa đáp xuống nó đã mất thăng bằng và rơi xuống sân đất nghe "bịch" một tiếng hko6 khan và ngắn ngủi. Sáo ta hoảng hồn tung cánh bay vọt lên chòm cây nghiêng đầu xuống như dò la, quan sát. Rồi thì tứ bề im lặng…

Không biết tối hôm ấy Vương Thị giải thích sao đó với Dương Vân mà từ bữa sau, Vân và Tú vui vẻ thỏa thuận luân phiên nhau kẻ ở nhà, người chạy ngoài y như trước.

Ngày lại ngày kế tiếp êm đềm trôi qua… Thấm thoát đã 2 tháng từ ngày Dương Vân và Trương Tú làm chuyện đổi bại với Vương Thị mà Chương Tân vợ vợ chồng Kế Tổ không hay biết chút gì. Nghĩ cũng tội nghiệp cho Chương Tân quá tin người nên rước họa vô nhà, nuôi lầm rắn độc.

Một tối vợ chồng Chương Tân cùng vợ chồng Kế Tổ và Dương Vân, Trương Tú, tất cả 6 người ngồi ăn cơm. Bốn người đàn ông cười cười nói nói vui vẻ lắm. Bỗng Chương Tân nói ra việc mình sắp cùng Kế Tổ lên tỉnh tìm địa điểm lập tiệm may cắt mai sau. Vương Thị và hai tên thợ sơn chột dạ lén nhìn Chương Tân và Kế Tổ như để dò xét. Khi được biết thên đó là dự định Chương Tân đã có từ lâu, cả ba đưa mắt nhìn nhau, mở cờ trong bụng. Cơm nước xong, Chương Tân dặn Vương Thị và Lưu Thị sửa soạn hành lý cho đầy đủ vì chuyến này hai chú cháu còn ở lại trên tỉnh ít lắm cũng phải hai tháng. Ngày đi được ấn định vào sáng 16 tháng 8 tức là còn 6 bữa nữa.

Chiều ngày 14, người bà con gần rất thân với Chương Tân đã đến bữa trước để nói về vụ Kế Tổ lấy Lưu Thị, lại đến thăm Chương Tân. Vừa ngồi xuống ghế, người ấy đã rút trong bọc ra một bức tranh cuộn tròn và nói với Chương Tân rằng:

- Tôi được người bạn ở Hàm Dương gởi cho tấm tranh này, nhưng nhà chật hẹp không có chỗ treo, lại thấy bác có đủ điều kiện để trương bức tranh này

nên tôi xin đem biếu bác.

Chương Tân mừng lắm, đóm lấy bức tranh mở ra coi, thấy vẻ cảnh một con gà mái óng ả đẹp đẽ đứng giữa ba con gà trống. Góc trên có 4 chữ "thiên hạ thái bình". Tântấm tắc khen bức tranh đẹp, có ý nghĩa rồi cảm ơn người bà con rối rít. Lát sau, người ấy cáo từ ra về. Chương Tân đem bức tranh treo lên vách nơi phòng khách rồi suốt bữa cơm Tân vừa nhắm rượu vừa bàn về bức tranh. Kế Tổ cũng khen nét vẽ linh động. Còn Vương Thị và Dương Vân, Trương Tú ba người chỉ nói đôi ba câu cho có lệ rồi đưa mắt nhìn nhau… Tối đó không biết Vương Thị năn nỉ ỉ eo thế nào mà qua sáng sau Chương Tân rinh bức tranh treo vô phòng riêng của hai vợ chồng. Kế Tổ hỏi, Tân trả lời treo ngoài sợ sái.

Sớm mười sáu, hai chú cháu khăn gói lên đường. Hôm ấy cũng là phiên Dương Vân ở nhà. Vương Thị lại sai Lưu Thị chạy việc bên ngoài như thường lệ, nhưng lần này có lẽ không e sợ Chương Tân và Kế Tổ về bất chợt nên Vương Thị chỉ dặn cháu dâu khi đi nhớ khép cửa ra vào lại.

Lưu Thị vừa đi khỏi, Vương Thị và Dương Vân hai đứa dắt nhau vào buồng giỡn hót tự nhiên không gìn giữ chi cả.

Nói về Lưu Thị đi được một quãng xa mới sực nhớ quên mang theo gói quà định đem cho các em. Nàng liền quay về nhà. Thấy cửa khép, vợ Kế Tổ mừng lắm nhẹ nhàng lách vô.

Nghe thấy tiếng thím dâu và Dương Vân nô giỡn bên trong Lưu Thị lấy làm lạ bèn lỏn vào phòng Chương Tân dòm sang. Chẳng dè vô ý chạm phải chiếc âu đồng đựng trầu của Vương Thị để trên chiếc bàn kê giáp vách. Aâu đồng rớt xuống đất lăn tròn kêu bong bong như báo động. Lưu Thị hết hồn ù té tông cửa chạy ra lộ rông thẳng một mạch. Nhưng chậm mất rồi, Vương Thị đầu tóc rối bù cũng vừa ló ở cửa phòng Dương Vân ra.

Tên thợ sơn hỏi giật giọng: "Ai vậy?" Vương Thị gắt: "Vợ Kế Tổ chứ ai".

Dương Vân vội nói:

- Vậy thì nguy rồi, phải làm nó như mình thì mới bịt miệng nó được.

Rồi đôi gian pgu dâm phụ thì thào bàn mưu tính kế với nhau hồi lâu ra vẻ tương đắc lắm.

Khi Lưu Thị trở về, Vương Thị và Dương Vân làm như không có chuyện gì xảy ra cả. Đến tối, Trương Tú về, cả ba hội lại bàn tán với nhau hồi lâu mới tắt đèn đi ngủ.

Đêm ấy Lưu Thị ngủ một mình trong phòng. Đến khuya, Dương Vân lẻn vô giường đè Lưu Thị. Vợ Kế Tổ toan la thì Vương Thị đã đứng sẵn bên giường từ lúc nào, xáp vô bịt miệng giữ tay Lưu Thị để Vân mặc tình làm ô nhục nàng. Lưu Thị thế cô đành phải chịu. Sau đó Trương Tú vô phòng bắt cặp với Vương Thị.

Từ đếm đó, hai tên thay nhau khi bắt cặp với thím dâu lúc bắt cặp với cháu dâu.

Mấy thàng sau, Chương Tân và Kế Tổ trở về nhà. Chương Tân gặp nhiều lần vợ và hai tên thợ sơn có vẻ thân mật gần như suồng sã nên có ý nghi ngờ dò xét. Tân giả đau thỉnh thoảng về nhà bất chợt. Nhưng bọn kia đã đề phòng rồi nên Tân không bắt được quả tang. Hai tên đốn mạt bèn bàn với Vương Thị tìm cách hại Chương Tân và Kế Tổ. Aùc phụ khứng chịu thế là chúng đợi cơ hội thuận tiện để thi hành thủ đoạn bất nhân. Chúng không phải chờ lâu.

Một bữa Chương Tân bảo Kế Tổ:

- Nay đã đến mùa gặt, ta phải chia nhau đi đòi nợ. Vậy mai sớm ta cùng đi. Qua khỏi quãng rừng cây sơn đến xóm làng ở chân núi, ta sẽ chia tay nhau, con sang huyện Cửu Giang đòi mười khỏan nợ, phần ta sẽ qua Thôn Vọng thâu ba món tiền. Thôn Vọng gần hơn vả lại ta chỉ có ít việc tại đó tất sẽ xong sớm và về nhà trước con. Lượt về ta cũng ghé chơi vài người quen tại

xóm làng ở chân núi, mà con đã biết. Vậy khi đòi nợ xong, con khá qua đó nếu ta còn ở đấy thì cùng về cho vui, bằng không, tức là ta đã về nhà rồi. Nói đoạn lấy giấy tờ biên nợ ra trao cho Kế Tổ và dặn dò cặn kẽ về việc thâu tiền bạc sao cho phân minh.

Vương Thị nghe lỏm được liền cho Dương Vân và Trương Tú hay.

Sớm hôm sau, hai chú cháu sắp sửa lên đường xảy có người lối xóm đến nhờ Chương Tân qua đo cắt mấy bọ tang phục vì nhà có bà già đang hấp hối chắc khó lòng qua khỏi hôm nay. Chương Tân bèn bảo vợ qua bển lấy ni tấc rồi sửa soạn sẵn vải sô, vải trắng để chiếu tối ông về cắt may cho kịp. Ông cũng lại hối Kế Tổ sớm xong công việc mà về. Đoạn hai người ra đi.

Năm ấy trúng mùn nên việc đòi nợ không mấy khó khăn. Lối 10 giờ sáng Chương Tân đến Thôn Vọng thì quá ngọ ông đã thâu xong nợ. Ông vào quán ăn lưng cơm rồi trở về liền. Đến xóm làng ở chân núi ông vô thăm hỏi đôi ba người quen rồi tất tả băng qua cánh rừng sơn về nhà. Lúc đó đã xế chiều.

Trương Tú đừng rính bên đường thấy Chương Tân từ xa đi lại bèn ra hiệu cho Dương Vân hay. Hai tên giả bộ lấy rìu đẽo vỏ cây sơn ở ven đường để coi đã lấy được chưa. Khi Chương Tân đi tới gần, Trương Tú làm như chợt ngửng lên nhìn thấy và reo lên: “Cha đã về” rồi gọi Dương Vân rối rít. Hai đứa giắt rìu vào thắt lưng rồi chạy a lại đón đường Chương Tân hỏi:

- Cha về sớm vậy, cha đưa gói đồ con mang đỡ.

Nói đoạn hai đứa làm bộ tranh nhau mang đồ cho Chương Tân nhưng rồi Trương Tú nhường cho Dương Vân ôm gói đồ, còn y thì đi sát sau lưng Chương Tân, làm bộ cười nói vui vẻ. Ba người đi gần đến cái hồ sen lớn bên đường. Dương Vân tiến lên, vỗ nhẹ vào vai Trương Tú. Trương Tú gật đầu bước qua bên trái đi ngang hàng với Chương Tân, trong khi Vân xáp lại sau lưng cha nuôi. Bỗng Vân hét lớn “Giết nó đi”, rồi hắn vươn hai cánh tay hộ

pháp nhấc bỗng Chương Tân lên. Trương Tú nghe hiệu lệnh tức thì khom lưng chụp lấy hai cẳng Chương Tân lôi về phía trước. Trong chớp mắt, người thợ may xấu số kia bị hai tên ác ôn vác lên vai chạy như bay đến hồ sen. Chương Tân cố sức vùng vẫy, hết la hét cầu cứu rồi lại van xin. Nhưng không may cho ông ta, chẳng có ai đi tới cả.

Đến bờ hồ sen, hai tên bất nhơn ném mạnh ân nhân của chúng xuống đất. Chương Tân lồm cồm bò dậy thời Trương Tú đã phóng chân đạp giữa mặt người cha nuôi. Chương Tân nằm ngửa trên cỏ, máu mũi trào ra lai láng. Ông chống hai cánh tay gầy còm toan ngồi lên nhưng Trương Tú đã nhào tới đè ông xuống và Dương Vân cũng đã rút chiếc rìu lưỡi sáng và bén vung trước mặt Chương Tân, rồi tên sát nhân nhắm giữa đỉnh đầu người cha nuôi bổ mạnh xuống. Lưỡi rìu cắm sâu vào sọ Chương Tân, sau một tiếng "rắc" khô khan. Đôi mắt người chồng Vương Thị chan hòa nước mắt rồi lại dại dần, dại dần… Tội nghiệp cho ông ta suốt một đời ăn ở lương thiện, từ tâm, chẳng may gặp phải phường vô lại mà bị chết thảm thương.

Bỗng từ phía xa, tiếng khỉ kêu choe chóe vang dậy cả một khu rừng. Hai tên sát nhơn sợ có người đi đến nên hối hả lấy vải cột đá vào thây kẻ bạc mạng rồi thả xuống hồ, mà quên không rút chiếc rìu trong sọ nạn nhân. Đoạn hai đứa lượm hành lý ra về, vừa đi vừa cười nói huyên thuyên. Tới nhà chúng mừng rỡ thuật lại cho Vương Thị nghe, thị cũng tỏ vẻ hài lòng và căn dặn hai đứa kín tiếng đừng tiết lộ cho Lưu Thị hay.

Tối đó Vương Thị hỏi Trương Tú:

- Nếu Kế Tổ về hỏi chú nó đâu thì trả lời làm sao?

Trương Tú đáp:

- Thì đừng để nó hỏi nàng hãy hỏi nó trước là chú đâu. Chừng nó trả lời không biết tưởng chú về nhà rồi, lúc đó nàng sẽ vu cho nó giết chú rồi đi trình quan. Tất nhiên nó sẽ bị tù, nàng và Lưu Thị cùng hai đứa tôi, tha hồ

vùng vẫy.

Vương Thị khen là diệu kế.

Hai hôm sau, Kế Tổ về tới nhà. Vừa thấy mặt Kế Tổ, Vương Thị đã lớn tiếng hỏi:

- Chú mày đâu sao không về cùng?

Kế Tổ đáp:

- Con về Thôn Vọng miền, y theo lời chú dặn, có ghé qua rước chú nhưng mấy người quen cho hay chú đã về được ba hôm rồi.

Vương Thị túm lấy Kế Tổ la làng ầm ĩ, đỗ diệt cho Kế Tổ đã giết chú đoạt của. Kế Tổ sững sờ, chưa biết trả lời ra sao thì lối xóm đã đổ đến, bu kín trong ngoài. Vương Thị bèn hô trói Kế Tổ rồi nhờ người viết cáo trạng giải Kế Tổ lên cáo với Bao Công.

Bao Công xem đơn xong, quát hỏi Kế Tổ:

- Chú nuôi mi từ nhỏ sao chẳng lo đền ơn mà lại giết chú?

Thây giấu ở đâu phải khai mau.

Kế Tổ sa nước mắt đáp:

- Thiệt tình tôi oan. Tôi và chú tôi đi đòi nợ. Nửa đường hai người đi hai xứ khác nhau: Chú tôi qua thôn Vọng Miền còn tôi qua huyện Cửu Giang. Đòi xong, tôi ghé làng ở chân núi rước chú thì người ta nói chú tôi về trước 3 ngày rồi. Tôi ơn chú tôi nhiều, lẽ nào lại giết chú. Xin Thượng quan xét cho.

Vương Thị vội kêu với Bao Công:

- Xin Thượng quan đừng tin lời nó. Nó tánh du đãng, ngỗ nghịch, xài phá tiền bạc. Chồng tôi răn dạy nó sanh lòng oán hờn mà giết đi. Xin quan cho tra tấn nó phải khai đã giấu thây chồng tôi ở đâu.

Bao Công không nói chi, ông nhìn Vương Thị có vẻ nghi ngờ. Bỗng ông biểu lính kêu mấy người ở cận nhà Chương Tân đến hỏi. Mấy người chứng đến. Thơ lại theo lệ toan cho lính dẫn Kế Tổ và Vương Thị ra ngoài chờ để

Bao Công hỏi nhân chứng. Nhưng Bao Công ra hiệu cứ để hai người ở lại.
Bao Công hỏi mấy người hàng xóm về tánh hạnh của Kế Tổ. Họ đều khai Kế Tổ thật thà, chăm lo làm ăn và nhất là kính mến chú lắm.
Bao Công vờ quát mắt mấy người chứng là ăn tiền của Kế Tổ để nói tốt cho bị cáo.
Rồi ông sai lính đánh mỗi người 5 roi và đuổi về. Ông lại sai lính nện cho Kế Tổ 20 côn và gông lại đem giam vào ngục, hẹn cho 3 ngày phải khai chỗ giấu xác chú. Đoạn Bao Công ôn tồn bảo Vương Thị cứ yên tâm ra về, ông sẽ trừng trị nặng nề Kế Tổ. Vương Thị nghe nói, mừng rỡ vô cùng, vòng tay vái Bao Công và nói:
- Thượng quan thật là sáng suốt, tử tế. Xin Trời Phật độ trì cho đại quan sống lâu để trị dân cho thiên hạ được nhờ.
Bao Công lạnh lùng nhếch mép cười gằn mà không nói chi cả.
Vương Thị đi khỏi, Bao Công cho thám tử đi theo bén gót đặng dò la. Ngay tối đó, vào canh một (khoảng 8 đến 10 giờ tối) Bao Công giả dạng làm thường dân, sai lính dẫn đường đến nhà Vương Thị. Các nhà lân cận đều đã tắt đèn đi ngủ cả, riêng nhà Vương Thị còn chưng đèn sáng choang, Bao Công bảo nhỏ hai người lính hầu đứng canh chừng đoạn ông nhẹ nhàng tiến vào sân lần theo vách, kiếm chỗ thủng nhằm vô nhà Vương Thị.
Vương Thị vai kề vai Trương Tú còn Dương Vân ngồi kế bên Lưu Thị. Cả bốn đang ăn uống. Bỗng Dương Vân nâng ly rượu đế nói với Vương Thị và Trương Tú:
- Nếu chẳng cao kế thì ngày nay đâu có được như vầy! Nào cạn chén.
Rồi cả ba cười đùa vui vẻ, riêng có Lưu Thị vẻ mặt buồn rầu nói:
- Các người chỉ biết vui sướng lấy thân, làm chồng ta bị oan.
Dương Vân cười nham nhở nói:
- Bốn ta ở chung với nhau há chẳng vui hơn sao?

Nói rồi ôm đại Lưu Thị vào lòng mà vỗ về: "Thôi để ta giải sầu cho", Lưu Thị cả giận mắng:

- Trước mặt mọi người sao dám vô lễ vậy?

Vương Thị thấy gay go muốn gỡ giùm nên hỏi Dương Vân:

- Quan dạy Kế Tổ nội 3 ngày phải khai chỗ giấu thây. Vậy chớ mình giấu có kín không?

Tên bất lương đáp:

- Thây quăng dưới hồ sen trên có dằn đá lớn chẳng bao lâu thì tan, ai tìm ra nổi.

Rồi cả bọn cười đùa ăn uống no say. Cơm xong Trương Tú hỏi Lưu Thị đêm nay muốn bắt cặp với ai. Lưu Thị không trả lời. Vân và Tú hai đứa giành nhau cãi lộn om sòm, Vương Thị vội giải hòa:

- Thôi y theo lệ cũ cho khỏi sanh chuyện.

Rồi 4 đứa dắt nhau nằm chung một giường tính chuyện mây mưa.

Bao Công từ nãy đến giờ đã nghe và trông thấy hết. Tới đây, giận lắm ông bèn lui ra lộ đi như bay về Nha. Vừa vào đến cổng ông sắn tay áo, vớ dùi nện một hồi trống lệnh. Giữa đêm thanh vắng, tiếng trống nổi lên ầm ầm… Báo hại ba quân đang ngủ phải vùng dậy, la gọi nhau ồn ào, rồi quơ vội giáo mác chạy ra tập hợp trước công đường.

Trông thấy Bao Công sắc mặt hầm hầm, mắt long lanh, giận dữ, các toán lính lấm lét nhìn nhau. Bao Công điểm hai đội lính võ trang đầy đủ biểu đem theo bốn chiếc gông cùm rồi ông truyền lệnh chia quân làm 4 toán kéo đến bao vây tứ phía và bắt tất cả các người đang ở trong nhà Vương Thị giải về Nha.

Dương Vân, Trương Tú thấy đang đêm có quân lính kéo đến ầm ầm, biết là câu chuyện đã đổ bể chúng liền mở cửa sau chạy trốn. Nhưng thiên bất dung gian chúng vừa ra tới vườn nhà bên cạnh thì bị toán quân thứ hai của Bao

Công phục tại đây thộp tóc. Vương Thị và Lưu Thị lúng túng trong nhà chưa kịp chạy cũng bị lình tông cửa vô bắt ráo. Cả bốn đều bị cùm và giải về Nha.
Bao Công nhìn mặt thấy đúng là 4 đứa ban nãy liền quát lính vật chúng ra đất nện cho mỗi tên 30 côn thiệt đau rồi đem tống giam vào ngục.
Sáng hôm sau, Bao Công cho dẫn Kế Tổ lên nói qua cho biết việc bắt bớ hi632i đêm và hỏi:
- Từ đây qua xóm làng ở chân núi có cái hồ sen lớn nào ở trong rừng không?
Kế Tổ đáp có. Bao Công truyền mở gông cho Kế Tổ rồi biểu đi trước dẫn đường còn ông lên kiệu theo sau với mười người lính biết lặn giỏi.
Quan quân và Kế Tổ băng qua rừng hồi lâu mới đến chỗ có hồ sen. Nơi này vắng vẻ thật. Bao Công xuống kiệu gọi Kế Tổ và 4 người lính đi theo đến bên bờ hồ. Bao Công chăm chú xem xét đám sen gần bờ bỗng ông dừng lại chỉ tay xuống chỗ có nhiều lá sen bị gãy và bảo Kế Tổ:
- Thây chú ngươi ở dưới đó.
Kế Tổ nghe nói khóc rống lên rồi nhảy đại xuống hồ mò xác chú, 4 người lính cũng lội theo xuống tìm kiếm. Hồi lâu họ mới gặp xác Chương Tân và khiêng lên bờ. Thấy lưỡi búa kẹt trong sọ người chết, Bao Công sai quân lấy ra cho ông coi. Trên cán rìu có khắc hai chữa Dương Vân.
Bao Công đưa rìu cho Kế Tổ coi và hỏi có phải là của một trong hai tên bị bắt đêm qua không. Kế Tổ đáp phải. Bao Công lại hỏi:
- Thằng đó bà con chi với chú ngươi?
- Nó là người cùng quê sau được chú tôi nhận làm con nuôi cùng với Trương Tú.
Rồi Kế Tổ nhất nhất thuật lại sự việc từ đầu đến đuôi. Bao Công nghe đoạn lắc đầu, nhìn xác Chương Tân, nét mặt buồn rầu có ý thương thay cho người bạc phước, lỡ nuôi ong tay áo. Đoạn ông quay lại bảo tốp lính:
- Ta để lại hai người giúp Kế Tổ chôn cất xác chú y.

Về đến Nha, Bao Công lập tức đăng đường truyền lính dẫn 4 tù nhơn bắt đêm trước lên cho ông xét hỏi.

Bao Công chỉ mặt Dương Vân, Trương Tú mà quát mắng rằng:

- Tụi bây là phường vô ân bạc nghĩa, đang lúc thất cơ lỡ vận cười người ta có lòng tốt cưu mang đùm bọc, cấp vốn liếng cho làm ăn lại nhận làm dưỡng tử, sao còn sanh dạ sài lang, đã phá hoại gia đạo người ta lại còn nhẫn tâm đón đường giết ân nhân, rồi dìm thây xuống hồ. Tội chúng bây thực đáng chết.

Hai tên bất lương thất Bao Công nói vậy đã chột dạ, mặt mày xanh mét nhưng còn cố cãi là oan. Bao Công cả giận cầm chiếc rìu vất xuống đất trước mặt hai đứa và phán rằng:

- Tang vật ràng rành chối cãi nữa thôi. Hay cần phải xem lại tử thi mới chịu nhận tội.

Hai đứa cứng họng, đứng chết trân nhìn nhau nhưng vẫn gan không chịu khai một lời. Bao Công thét lính nọc cổ hai đứa đánh cho một trận rồi lại sai sửa soạn cực hình để tra khảo.

Hai tên khiếp sợ vội thú nhận hết tội lỗi, nhận có thông dâm với Vương Thị nhưng sợ Chương Tân biết và oán hận nên giết đi.

Bao Công dạy lính đóng gông xiền cho chắc và đem giam cả hai vào gian tử tội.

Đoạn Bao Công điểm mặt Vương Thị, trợn mắt vỗ án la:

- Thân đàn bà đã phản chồng lấy trai sao còn độc ác đồng mưu giết hại chồng?

Vương Thị mếu máo đổ tội cho hai tên kia:

- Bẩm Thượng quan, mưu mô hại chồng tôi là do nơi hai tên Vân và Tú còn tôi không biết, xin quan sinh phúc, xét lại cho.

Bao Công vỗ án la:

- Như ngươi không biết sao lại dám vu tội hại Kế Tổ.

Nói rồi truyền lính đánh Vương Thị 30 gậy và đem tống giam nơi tử tội.

Đến lượt Lưu Thị, Bao Công quắc mắt hỏi:

- Còn nhà ngươi là gái có chồng lại là phận cháu dâu, sao không biết ngăn cản kẻ làm bậy hay cáo quan mà còn lừa dối chồng ăn nằm với trai rồi lại thuận tình giết chú hại chồng?

Lưu Thị khóc lóc thưa rằng:

- Bẩm Thượng quan, tôi bị thím dâu phụ họa với hai tên ép buộc, tôi thế cô nên đành chịu ô nhục còn việc giết chú chồng tôi, thiệt tình tôi không biết. Đến lúc sự việc đã rồi và chồng tôi cũng bị chúng hại mà lâm vòng tù tội, tôi lại bị chúng đe dọa nên chẳng dám cáo quan. Xin quan thương tình minh xét cho.

Bao Công quở mắng Lưu Thị một hồi rồi sai lính đem tống giam vào ngục.

Lưu Thị đi khỏi, Bao Công truyền sắp bút giấy để ông làm án. Ông nghị xử chém và bêu đầu Dương Vân và Trương Tú, xử lăng trì Vương Thị, đầy Lưu Thị ra nơi biên ải.

Gia tài của Chương Tân được giao cho Kế Tổ.

LỜI BÀN

Xem vụ án "Đồng mưu hại chồng" trên đây, bạn thấy Bao Công đã lên 3 cái án tử hình và 1 án lưu đày: chém và bêu đầu tại nơi công cộng hai tên Dương Vân (thủ phạm) và Trương Tú (đồng lõa), xử lăng trì Vương Thị vợ của Chương Tân.

Còn Lưu Thị vợ của Kế Tổ bị lưu đày ra nơi biên ải (biết một trọng tội mà không tố cáo).

Nếu phải xử với pháp luật ngày nay thì Dương Vân cũng bị khép vào tội cố

sát với trường hợp gia trọng chiếu điều 296 và 299 HLCC: gia trọng vì có dự mưu và vì tư cách nạn nhân (Chương Tân là cha nuôi của y). Và y cũng sẽ phải chịu hình phạt tử hình. Trương Tú và Vương Thị hai kẻ đồng lõa (tòng phạm) cũng phải chịu tử hình.

Nguyễn Văn Thủy

Bao Công xử án

Hồi 07

ĐEM MÈO TRÁO CHÚA

Đời nhà Tống bên Tàu, vua Chơn Tôn, tức Thái Tử Hằng (con vua Thái Tôn Triệu Khuông Nghĩa, kêu Thái Tổ Triệu Khuông Dẫn bằng bác. Tống Chơn Tôn trị vì từ năm 998 đến năm 1023 sau Chúa Giáng sinh, sinh 25 năm) lên ngôi năm Mậu Tuất, phong vợ lớn là Lưu thị làm hoàng hậu, vợ thứ là Lý thị chưa thần phi.

Từ năm 1004 sau tây lịch, rợ Khiết Đơn nước Liêu thế lực mạnh, dấy đao binh, ồ ạt xâm lấn biên thùy, vua Chơn Tôn phải ngự giá thân chinh. Rồi mặc dầu về sau, hai nước Tống, Liêu nghị hòa, vua Tống hằng năm phải nạp lễ cống. Chinh chiến dây dưa mãi cho đến hơn một thế kỷ sau, nước Tống dưới thời vua Huy Tôn, liên hiệp với nước Kim, một nước nằm về mạn Đông nước Liêu, miền thượng du sông Hắc Long, mới tiêu diệt được hẳn nước Liêu, vào năm 1125.

Đây nhắc lại, triều vua Tống Chơn Tôn, trong hàng ngũ bá quan, trung có nịnh có. Bên trung, thì Thái sư Lý Hàng, tể tướng Khấu Chửng, Bao Chửng tức Bao Công đang giữ chức Phủ doãn tại Khai Phong; bên nịnh, thì có bọn Bàng Hồng, Khu mật phó sứ và rể y là Tôn Tú, đang làm tri giám viên, là hai tên đầu dọc, chước quỷ mưu thần, mãn đời chuyên ăn của hối, tâu ra tâu

vào, hãm hại tôi ngay, chung quanh lại có một phồn gian thần làm vi cánh, đục khoét của công.

Vua sai kén 80 mỹ nữ tấn cung. Trong sốn người được chọn, thứ nhứt có Địch Thiên Kim, em gái Tổng binh tỉnh Nguyên Địch Quảng, dòng dõi trung thần. Nhì có nàng Khấu Thừa Ngự.

Tuy vua thấy Thiên Kim vừa ý, nhưng nghĩ đến cảnh cô đơn của Bát vương, anh bà con của mình, nếu nhường lại cho người, xung Nam thanh cung hầu hạ. Còn Khấu Thừa Ngự thì cho vào Chiêu dương cung, đứng đầu 78 mỹ nhân còn lại, cho Lưu hoàng hậu sử dụng và phân phát cho tam cung lục viện.

Lúc sửa soạn bình Liêu, vua rất hài lòng vì cả hai bà đang có mang sắp đến ngày sinh nở. Lòng vua lúc nào cũng mong có được hoàng nam để nối nghiệp mình.

Trong thời gian vắng bóng thiên tử, hai bà đều lâm bồn. Lưu hoàng hậu hạ sanh một gái. Lý trần phi lại được con trai. Hoàng hậu rất lo sợ cho số phận mình, bèn cho loan tin là mình cũng sanh được con trai. Ngày kia, bà cho đòi viên Thái giám Quách Hòe vào để bàn luận về việc đã lỡ phao tin thất thiệt và yêu cầu viên Thái giám bày mưu thiết kế, hầu tránh cho bà cái tội khi quân về sau, và giữ vững ngôi Hoàng hậu. Quách Hòe liền nghĩ ngay được một kế độc, là phải đem một con mèo đánh tráo hoàng tử hại Lý thần phi cho dứt hậu hoạn.

Hoàng hậu khen kế màu. Bèn cùng Quách Hòe và cung nữ ẵm công chúa sang Bích Vân cung, giả vờ đi thăm Lý thần phi. Sau câu chuyện ấm lạnh bề ngoài Lưu hoàng hậu mời Lý thần phi sang cung Chiêu dương chơi giao hoàng tử cho Quách Hòe bồng. Hoàng hậu nói:

"Hoàng – thượng đi vắng, chị buồn lắm. Vậy mẹ con em qua cung chị mà chơi một ngày cho khuây. Hãy giao hoàng tử cho Quách Thái giám vốn y là

người hết lòng trung – hậu thì em khỏi lo ngại chi cả".
Hoàng – hậu thì bồng công chúa, Quách Hòe thì ẵm hoàng tử, đồng thời về Chiêu dương cung. Đến nơi hoàng hậu truyền thết tiệc đãi đằng Lý thần phi rất trọng thể và chị chị em em cho đến chiều tối mà chưa mãn tiệc. Khi hỏi đến hoàng tử thì Hoàng hậu kiếm lời nói cho trôi. Đến khi từ tạ về Bích vân cung, thì trời đã sập tối. Hỏi cung nữ hoàng tử đâu, thì chúng bảo Thái giám dạy không nên làm kinh động, hoàng tử hãy còn ngaon giấc. Khi thần phi thay y phục, vào trướng, giở mền thì, hỡi ôi! Hoàng tử đâu không có, chỉ thấy một xác con mèo chết cứng từ bao giờ! Thần phi thét lên và ngất xỉu. Khi tỉnh lại, biết đã mắc kế Hoàng hậu và Quách Hòe. Vua thì chưa về, oan ức này biết kêu với ai? Đang khi sững sờ chết điếng, nước mắt ràn rụa, bỗng nghe gõ cửa. Mở ra, thì thấy cung nữ Khấu Thừa Ngự bên Chiêu dương cung. Thừa Ngự run rẩy lập cập trình rằng: "Tâu lịnh bà, người ta âm mưu hại bà. Qua canh ba thì Bích Vân cung sẽ cháy mà bà cũng không khỏi bị hại. Vậy xin bà kịp lo lắng mặt. Có thể đến Nam Thanh cung mà ẩn trú một thời gian, chời khi Thánh thượng ban sư rồi sẽ hay. Tôi có đem theo một tấm kim bài và y phục của nội giám, xin bà chớ diên trì".
Tội cho Thần phi tâm hồn bấn loạn phải trốn ngay khỏi cung mình, đêm hôm tối như mực, không thuộc đường lối, phần thì vừa ra khỏi chẳng bao xa, quay lại thấy lửa đỏ trời… Bích Vân cung đang cháy. Dân chúng trong thành đều hãi hùng. Lý thần phi thoát khỏi, nhưng không vào Nam thanh cung.
Lưu hoàng hậu và Quách Hòe bèn sai cung nữ Khấu Thừa Ngự bồng hoàng tử đem quăng nơi Kim Thùy trì cho mất tích. Khấu Thừa Ngự vâng lịnh, khi tới bờ ao thì không nỡ nhẫn tâm, bèn ngồi đó mà khóc. May thay, Thái giám Trần Lâm vừa đi hái hoa Bát Vương, đến gần nghe tiếng khóc, hỏi ra mới rõ là một quốc gia đại sự. thái giám họ Trần cả kinh. Bèn bảo Khấu Thừa Ngự

trao hoàng tử cho mình đem về Nam thanh cung. Trần Lâm vốn là một trung thần nên Thừa Ngự không ngần ngại. Trao xong hoàng tử, Thừa Ngự liền nhảy xuống ao mà chết.

Hoàng tử được Nam thanh cung Địch phi nuôi dưỡng, đặt tên là Triệu Thọ Ích, năm sau Địch phi sanh được một trai đặt tên là Triệu Bích.

Đến năm Thọ Ích 9 tuổi, Bát vương từ trần. Hai năm sau, vua dẹp xong rợ Khiết Đơn và hồi trào, nghe thuật chuyện Bích vân cung bị thiêu hủy và mẹ con Lý thần phi và cung nhân đều bị hại. Vua thương tiếc vô cùng, nên lập Thọ Ích làm đông cung thái tử cải tên là Triệu Trinh. Con của Bát vương thì phong làm Lộ huê vương.

Đến năm thái tử 14 tuổi, vua Chơn Tôn băng, triều thần tôn Triệu Trinh lên ngôi cửu ngũ, lấy hiệu là Nhơn Tôn, niên hiệu là Thiên Thành nguyên niên.

Về sau, nhơn dịp xứ Trần Châu thất mùa, vua hạ chỉ sai Bao Công đi chẩn bần, trên đường về kinh sư, bị một con trốt làm rớt mão, quân hầu bảo đó là "lạc mạo phong". Bao Công sai đi bắt, hai người tùy viên là Trương Long, Triệu Hổ bị luồng gió mạnh thổi bay tờ trát tới tay một chàng bán rau, họ bèn bắt dẫn về. Bao Công hỏi dò rồi tìm đến một lò gạch hư, gặp một người đàn bà mù, tức là Lý thần phi, mẹ nuôi người bán rau Quách Hải Thọ. Cái án Quách Hòe khởi điểm từ lúc ấy.

Đọc xong đoạn truyện này, ai cũng ngẫm nghĩ: Lưu hoàng hậu bảo đã lỡ báo tin sanh được hoàng nam, e vua biết thì phải tội khi quân; thì tại sao không giữ luôn con Lý thần phi làm con mình, còn con gái của mình thì lưu một nơi khác, có tiện không? Lại đem giết hoàng tử đi? Nhà viết truyện sơ suất: giết mẹ con hoàng tử, đành rồi… Nhưng khi vua biết hoàng hậu sanh con gái mà bảo sanh con trai, thì mới trả lời làm sao? Như vậy, mưu kế của Quách Hòe có ích chi cho hoàng hậu?

Tôi không muốn kể thêm nữa. Chỉ xin lạm bàn qua cái tội của gian thần

Quách Hòe và thử hỏi: “nếu y ở vào thời nay, sẽ bị hành hình ra sao?”
Thì đây: âm mưu đốt Bích vân cung (là một dinh thự), tòa sẽ kêu tử hình, chiếu điều 434 Hình Luật. Đem xác một con mèo tráo hoàng tử, nếu đổi hoàng tử với công chúa, đem hoàng tử về cho hoàng hậu. Quách Hòe chỉ phạm tội hoánh nhi (substitution d’en fant) điều 345 Hình luật phạt cầm cố. Đồng lõa cũng bị như chính phạm. Quách Hòe và Lưu hoàng hậu sai cung nữ Khấu Thừa Ngự đem hoàng tử đi giết, ấy là tội đồng lõa mưu sát trẻ sơ sinh. Các điều 297, 298, 299 và 300 Hình luật phạt tử hình.
Khi Bao Công hết thúc vụ án hi hữu này rồi. Lưu thái hậu hổ thẹn tự ái mà chết. Lúc ấy Thái giám Trần Lâm hãy còn sống. Bao Công mới đến dự cuộc xử lăng trì Quách Hòe. Quân sĩ áp giải tử tội đến quỳ trước mặt Trần Lâm, Bao Công nói: Cho hay hai người cùng làm thái giám, mà kẻ nịnh người trung, nhục vinh có khác! Thật là: ti1 1ch thiện phùng thiện, tích ác phùng ác vậy”.
Quách Hòe bị căng xác ra , quân sĩ lóc từng miếng thịt, móc ruột gan ra cho vào một thùng nước giữa pháp trường.
Hình luật cổ tân thời tuy có tàn khốc, nhưng quân gian lấy đó răn mình. Trường hợp Quách Hòe phạm nhiều trọng tội đại hình. Đời nay, dầu với tình trạng giảm khinh, chưa chắc khỏi rơi đầu. Nhưng nếu tòa án áp dụng thời hiệu về hình sự, thì sao? Nói đến đây, lại thấy nếu ban phớt qua hai thứ thời hiệu tố quyền và thời hiệu hình phạt.
Thời hiệu tố quyền có nghĩa là trong một thời gian nào đó, tòa án chưa kêu, nếu không truy tố thì không có quyền truy tố nữa. Đối vớ bị cáo tự tử, công tố viên xin tòa tuyên cáo hình sự tố quyền tiêu diệt. Và tòa phải tuyên cáo như thế.
Thời hiệu hình phạt, thì bắt đầu “chạy” khi bản án thành nhứt định. Nếu vì một lẽ gì không đem thi hành trong thời hạn luật định, thì bản án đó mất hết

hiệu lực. Người bị kết án khỏi thọ hình. Đó là một vấn đề liên hệ đến trật tự công cộng. Bị cáo tình nguyện thọ hình cũng không được. Khước biện có thể nêu lên lần đầu trước tòa Phá án. Người đồng lõa cũng được hưởng như chánh phạm. Nếu có một đạo luật mới sửa đổi thời hiệu, tòa án tùy nghi áp dụng luật thế nào có lợi cho bị can.

Lại còn một thứ thời hiệu nữa là thời hiệu dân sự tố quyền, nghĩa là quyền của người bị thiệt hại kiên kẻ phạm tội trước tòa hình để đòi tiền bồi thường thiệt hại.

Một khi nạn nhân sự phạm pháp, hay thừa kế của nạn nhân, đứng nửa hình nửa hộ, kiện đòi thiệt hại đúng phép tắc, thì tố quyền ấy cũng có hiệu lực giống như hình sự tố quyền, của ông biện lý, ông chưởng lý. Vả lại, miễn công tố viên đứng truy tố tội trạng, thì tố quyền dân sự được bảo vệ, vì sự truy tố làm ngưng thời hiệu tiêu diệt. Đối với tố quyền dân sự, thời hiệu cũng giống như tố quyền hình sự. Tuy nhiên, nếu sự phạm pháp không đủ yếu tố để tòa kết án bị can, thì tố quyền dân sự còn dùng được trong 30 năm. Nếu giữa bị can và nạn nhân có giao kèo gì khác, thì trong 30 năm nạn nhân hay người thừa kế vẫn còn kiện đòi bồi tổn được.

Trở lại thời hiệu hình sự tố quyền, tòa án áp dụng nó theo tất cả tội phạm kể luôn các tội thật nặng. Các thời hạn không giống nhau: 10 năm cho tội đại hình (điều 637 Hình sự tố tụng Pháp); 3 năm cho tội tiểu hình (điều 638 HSTTP); 1 năm cho tội vi cảnh (điều 640 HSTTP).

Nghĩa là trong những khoảng thời gian ấy àm không truy tố, không lập biên bản, không mở cuộc thẩm vấn, thì thời hiệu "chạy" kể từ khi xảy ra vụ phạm pháp, không bị gián đoạn. Nếu quá thời hạn, thì không còn quyền truy tố nữa.

Luật pháp rất tỉ mỉ: người ta phân biệt các vi phạm ra nhiều thứ, nào là vi phạm tức thành (in – fractions instannées), nào là vi phạm liên tiếp

(infractions contirues), vi phạm quán hành (infractions d'habitude) mà ấn định khởi điểm của thời hiệu tố quyền.

Ví dụ như tài xế lái xe hơi cán một trẻ em, y sẽ bị truy tố về tội ngộ sát nếu do tai nạn ấy nó chết đi. Thời hiệu tố quyền hình sự bắt đầu từ ngày xảy ra tai nạn kia, chớ không phải từ ngày nạn nhân chết, vì tội ngộ sát là một vi phạm tức thành.

Còn về thời hiệu hình phạt, thì như vầy: 20 năm cho hình phạt đại hình (điều 635 HSTTP); 5 năm cho hình phạt tiểu hình (điều 636 HSTTP); 2 năm cho hình phạt vi cảnh (điều 639). Xin nhắc: đó là một vấn đề trật tự chung: tình nguyện thọ hình cũng không được.

Quách Hòe là nôi bọn đốt Bích Vân cung, sai giết hoàng tử, thời hiệu khởi "chạy", vì không có truy tố; nếu tính đến 10 năm sau, thì công tố viện hết truy tố nữa được. Mà cho d0ến khi vỡ lở thì 18 năm đã trôi qua. Không có gì làm gián đoạn thời hiệu tố quyền hình sự. cả bọn có thể khỏi bị truy tố. Chỉ còn nước đạp cổ chúng ra khỏi dinh thự mà thôi…

Nguyễn Văn Thủy

Bao Công xử án

Hồi 08

CÂY ROI CỦA NGƯỜI CÂM

chiêu. Đôi khi ông kêu thơ lại hỏi thăm vài điều về các việc trước rồi lại cắm cúi làm việc. Từ ba ngày nay, ông thức khuya dậy sớm xem xét lại công việc cũ mà vẫn chưa rồi. Vẫn vị quan tiền nhiệm tánh lười biếng đã quen việc dễ cũng để đôi ba ngày mới chịu mó tay đến, việc khó khăn một chút, ông ta để ý không giải quyết, kéo hết tháng này qua tháng khác.

Vì là người có công tâm nên Bao Công lặng lẽ tiếp tục làm việc, không hề chán nản. Đúng lúc ông vừa giải quyết xong một vụ để đọng từ hơn hai năm nay, xảy có lính hầu vào bẩm:

- Thưa Thượng quan, ngoài cửa Nha có một người câm, cầm roi lớn làm hiệu muốn vào dâng Thượng quan.

Bao Công gật đầu cho vào. Người này trạc ngoài 30 tuổi ăn mặc tồi tàn, chân đi đất, tay phải cầm cái roi song lớn bằng ngón tay cái, dài hơn một sải tay, sơn đỏ, thứ roi lính lệ ngày xưa hay dùng để dẹp đường cho quan đi. Anh ta xăm xăm toan tiến gần lại bàn giấy Bao Công, thì bị người cai già cản lại, ra hiệu bảo đứng đó. anh ta giơ tay chỉ vào ngực rồi chỉ vào Bao Công miệng ú ớ một hồi đoạn hai tay anh ta nâng roi song lên ngang trán, mình cúi gập xuống tỏ ý dâng roi lên Bao Công.

Bao Công lấy làm lạ, ngồi thẳng dậy, hai khủyu tay chống lên án thư mắt nhìn chằm chằm vào người câm. Ông truyền lính đỡ lấy cây roi để lên án thư rồi ôn tồn biểu người câm tới gần một chút. Bao Công ngắm anh ta một lát thấy y diện mạo sáng sủa, dễ thương, mặt mày tuy hốc hác nhưng đôi mắt long lanh nhìn ông một cách thẳng thắn, không sợ hãi.

Bao Công hỏi: Nhà ngươi có biết viết không? Anh ta lắc đầu. Bao Công gọi viên thơ lại già, từng làm lâu năm tại Nha vào hỏi về lai lịch người câm. Thơ lại đáp:

- Tên câm này sống vất vưởng ở phố phủ này đã mười mấy năm nay. Hễ mỗi lần có quan phủ mới là y lại đến dâng roi, kể đã bảy tám lần rồi. Tôi cũng không rõ lai lịch của y.

Bao Công có vẻ không bằng lòng:

- Sao làm việc bê bối vậy? thế những lần trước người ta không hỏi han gì sao?

Viên thơ lại già gãi đầu bẩm:

- Thưa Thượng quan, tôi chỉ là kẻ thừa hành. Lệng trên bảo sao làm vậy. hỏi thì y chẳng biết nói, dọ hỏi khắp cũng chẳng hay biết gì về y, không sao được nên các quan trước biểu lấy ngay cây roi y dâng đét cho một trận rồi đuổi ra. Thượng quan hỏi y làm chi cho phí lời. Tôi tưởng cứ làm như trước là xong.

Bao Công lừ mắt, viên thơ lại xanh mặt tắt họng, đứng im.

Nói về người câm nghe viên thơ lại già nói như vậy và cũng không hiểu ý nghĩa cái lừ mắt của Bao Công, nên yên trí sẽ chịu số phận như bao lần trước: ăn mấy chục roi đòn rồi bị đuổi ra. Bất giác anh ta tủi phận, mặt hơi cúi xuống, đôi hàng lệ uất hận, đau thương lã chã tuôn rơi.

Bao Công nhìn người câm, tim như thắt lại, lòng ái ngại xót thương. Ông cố moi đầu óc tìm cách để biết tâm sự của người câm. Ông tự nhủ chắc y có

điều chi oan ức lắm muốn được minh xét nên mới đến hoài, không sợ bị đòn. Muốn được tĩnh tâm suy nghĩ, Bao Công truyền lính dẫn người câm xuống nhà dưới ngồi chờ định đoạt. Ông lại dặn lính phải cho uống nước tử tế. Người câm đi khỏi, Bao Công gọi hai thám tử biểu ra phố dò la xem có ai biết chi về người câm này không. Hồi lâu, thám tử về trình họ có dọ hỏi cả đến trăm người mà không ai biết rõ lai lịch và ý muốn của người câm. Bao Công bỗng nghĩ ra một kế. Ông bí mật sai người ra chợ mua một chậu huyết heo, mặt khác ông cho đi kiếm mấy dây lưng vải cũa của lính. Ông lại kêu bốn thám tử lanh lẹ nhất vô dặn nhỏ các việc phải làm. họ vâng dạ rồi đi ra ngoài phố trà trộng vào đám đông chờ giờ hành động. Xếp đặt xong xuôi Bao Công cho đòi người câm lên và bảo:

- Muốn ta giúp xét tỏ nỗi oan khiên, nhà ngươi phải chịu khổ nhục kế này mới được. Chẳng hay ngươi có chịu không?

Người câm gật đầu, Bao Công sai lính cởi áo anh ta ra, lấy vải cột tay phải vào thân rồi mặc áo lại như cũ. Cánh tay áo phải lủng lẳng, trông anh câm như người cụt tay. Bao Công biểu lính cắt bỏ tay áo đó đi, lấy vải băng bả vai lại rồi lấy huyết heo đắp ra ngoài, và thoa nơi cổ cùng nửa mặt bên phải và cả bàn tay trái, giả bộ như người câm bị Bao Công chặt cánh tay phải vậy. Bao Công lại bảo người câm hãy nghẹo đầu qua bên trái làm như ngất lịm đi vì đau đớn để hai người lính dìu ra đặt ngồi bên cổng Nha, lưng dực vào tường.

Bốn thám tử của Bao Công chựa sẵn ở ngoài liền phân tán đi len lỏi vào dân chúng phao tin người câm bị Bao Công chặt tay vì xấc láo dám cả gan vác roi vào Nha có ý muốn răn dạy quan trên.

Người hiếu kỳ kéo đến mỗi lúc một đông nhưng không ai dám bàn tám xôn xao. Vẫn theo lời dặn của Bao Công, các thám tử giả bộ nói này nói khác chê bai quan phủ mới cốt ý để xem có ai biết lai lịch người câm hay phiền

trách Bao Công xử oan thì theo dõi về báo cáo.

Người bàn tán ra vào cũng nhiều nhưng chẳng có gì đáng lưu ý cả. Các thám tử đang thất vọng xảy có một cụ già, đầu râu tóc bạc phơ, chống gậy trúc đi tới. Tuy tuổi đã cao nhưng trông cụ còn khỏe mạnh, mắc sáng quắc, da dẻ hồng hào, thiệt là đẹp lão.

Ông lão dừng chân nhìn về phía người câm một lát rồi lắc đầu chậm rãi bảo mấy người đứng xung quanh:

- Oan cho nó, nghĩ mà thương.

Một thám tử nghe đặng liền xáp lại hỏi:

- Lão trượng biết tên này sao?

Ông già nheo mắt nhìn thám tử rồi gật đầu:

- Lão biết chớ sao không biết. Thật là oan cho nó, nghĩ mà thương.

Nói đoạn ông cụ lững thững đi về nhà ở cuối xóm dưới. Thám tử dò theo biết đích tính danh và chỗ ở của ông cụ rồi về cấp báo với Bao Công.

Bao Công cho thám tử đó trở ra phụ lực các bạn đồng nghiệp tiếp tục dò la xem có thâu lượm thêm được tin tức gì không.

Một hồi sau thám tử trở về bảo đám người hiếu kỳ đã giải tán từ lâu và chẳng còn ai thèm ngó đến người câm nữa. Một mặt Bao Công ra lệnh dìu người câm vô hậu dinh tháo băng cho tắm rửa sạch sẽ rồi cấp phát cho quần áo mới. Mặt khác ông cho lính đi mời cụ già lúc nãy đến công đường để xét hỏi.

Theo lời khai của cụ già, người câm ấy tên là Thạch Á quán ở Nam Tôn, cách phủ vài dặm. Thạch Á bị câm từ thuở nhỏ. Cha mẹ anh ta có được hai người con, Thạch Tòan là anh và Thạch Á người câm nói trên là em. Khi cha mẹ chết đi, Thạch Á còn nhỏ tuổi người anh manh tâm chiếm đoạt hết gia tài, đuổi em ra đường, không cho em được một đồng bạc nhỏ. Từ ngày đó, Thạch Á ngày đi làm mướn, vất vả trăm chiều để đổi lấy miếng cơm ăn, tối

đến ngủ vạ vật ở xó chợ hay hiên nhà lang. Trong lúc ấy Thạch Toàn một mình tọa hưởng gia tài kếch xù của cha mẹ để lại, ăn sướng mặt đẹp, kẻ hầu người hạ, nhà cao cửa rộng, vợ đẹp con khôn. Thạch Á uất hận lắm muốn kiện lên quan mà chẳng được, phần vì anh ta đã câm lại mù chữ, không sao bày tỏ được ý muốn, phần vì các quan trước là phường vô lại được Thạch Toàn lo lót nên thảng hoặc có biết cũng làm ngơ. Câu chuyện xảy ra tính đến nay đã 20 năm trời có lẽ. Những ông bà già cả biết chuyện phần lớn đều đã qua lời chỉ còn lại đôi ba người tuy biết rõ câu chuyện nhưng cũng nín khe vì muốn nói mà chẳng ai hỏi mà có nói vị tất đã có người nghe.

Ông già ngưng một lát rồi nói tiếp:

- Vì bị oan ức như vậy nên cứ mỗi lần có quan phủ mới là Thạch Á lại đến Nha dâng roi ngụ ý muốn xin quan trên soi xét, sửa trị người anh gian tham kia. Tôi thấy những đời quan trước tuy có phần nhầm lẫn nhưng chỉ đánh đòn Thạch Á thôi chứ đến nay thấy Thượng quan chặt tay anh ta, tôi thấy bất nhẫn quá, nên nghĩ mà thương thay cho nó.

Bao Công nghe đoạn sai lính dẫn Thạch Á lên. Ông già trố mắt nhìn người câm đang vòng tay thi lễ hai người. Cụ già chợt hiểu ra mẹo của Bao Công bèn đứng dậy xá dài Bao Công và nói:

- Xin Thượng quan thứ lỗi cho kẻ hèn này đã nghĩ nhầm về đại nhơn.

Bao Công cười đáp:

- Nếu đã thật tôi đã chặt tay Thạch Á thì cũng đáng chê trách lắm. Bây giờ lão trượng hãy cho tôi biết trước kia lão trượng có bà con hay bạn bè chi với cha mẹ Thạch Á không và có thường hay đến chơi nhà không mà sao biết rõ vậy. cụ già lắc đầu nói:

- Không, sở dĩ tôi biết được là vì có gặp mẹ Thạch Á gọi hai đứa bằng con, vả lại chúng đều hao hao giống nhau.

Bao Công cám ơn ông già rồi đưa tiễn ra cửa. Sau đó Bao Công sai lính hỏa

bài đi Nam Thôn đòi Thạch Toàn đến hầu gấp.

Thạch Toàn vừa bước vào, Bao Công đã chỉ Thạch Á rồi hỏi Toàn:

- Người này có phải là em ruột nhà ngươi không?

Thạch Toàn đáp:

- Thưa Thượng quan, hắn đâu có anh em gì với tôi. Nguyên cha mẹ tôi lúc sanh tiền hay thương trẻ tật nguyền nên một bữa nhân có người nghèo ở nơi xa đến khóc lóc lạy avn xin nuôi dùm, cha mẹ tôi động lòng trắc ẩn nhận nuôi làm phước. Thực tình như vậy, hắn có phải là con đẻ của cha mẹ tôi đâu mà dám nhận bậy là anh em của tôi. Xin Thượng quan minh xét. Quả thiệt nó là quân vô lại bất nhân, đã chẳng biết đến công ơn cha mẹ tôi cưu mang từ lúc mới chập chững biết đi lại còn sanh sự kiếm chuyện với tôi hoài.

Bao Công suy nghĩ một lúc rồi cho Thạch Toàn thong thả ra về. Toàn đi khỏi, Bao Công biểu Thạch Á rằng:

- Việc này khó xử: Lời khai của cụ già tuy có giúp ta tìm ra lai lịch của ngươi. Nhưng xét ra chưa đủ chứng minh là ngươi và Thạch Toàn là anh em ruột.

Cha ngươi có biết chữ không?

Thạch Á lắc đầu. Bao Công lại hỏi:

- Như vậy thì coi như gia phả tất không có tên nhà ngươi. Thạch Toàn khôn ngoan lắm chắc đã cho viết lại gia phả từ lâu rồi. Liệu trong bà con nội ngoại hay gia nhân đầy tớ cũ của cha mẹ ngươi có ai còn sống và còn ở trong vùng này không?

Thạch Á lắc đầu. Bao Công ngẫm nghĩ một lát rồi nói:

- Thật là khó xử. Phải dùng mẹo mới xong. Ngươi có chịu làm theo ta biểu không?

Người câm gật đầu. Bao Công vẫy anh ta lại gần và nói nhỏ một hồi. Thạch

Á gật đầu lia lịa đoạn vòng tay thi lễ Bao Công rồi đi ra cửa, mặt mày hớn hở. Người tinh ý sẽ thấy từ sau bữa đó Thạch Á thường chỉ làm mướn độ nhật quanh quẩn nơi cửa Đông mà bất kỳ ai ở Nam Thôn lên phố phủ đều phải qua.

Dân chúng không ngạc nhiên thấy Thạch Á còn đủ cả hai tay vì họ đã được ông già nọ thuật rõ cái kế của Bao Công giả bộ chặt tay người câm để rồi nhờ lời bất bình của người biết chuyện mà rõ lai lịch cùng điều oan ức của Thạch Á. Họ chỉ tò mò muốn biết kết quả cuộc điều tra ra sao. Nhưng khi thấy Thạch Toàn và Thạch Á đều được Bao Công cho thong thả ra về thời ai nấy đều cho là chuyện đã xong và chẳng ai để ý đến nữa.

Lại nói về Thạch Toàn ở Nam Thôn, hàng tháng có lệ lên phố đôi ba lần để mua sắm vài thứ cần dùng và nhân dịp dạo chơi thắng cảnh và thăm bạn bè. Bữa nay, lần thứ nhất, kể từ ngày bị Bao Công gọi hỏi Thạch Toàn mới từ Nam Thôn đi ngang qua cửa Đông để vào phố phủ.

Thạch Toàn đang nghênh ngang ngắm cảnh chợ xảy có Thạch Á xáp tới u ơ một hồi rối nắm cổ Thạch Toàn đánh cho một trận, sưng đầu, xẻ mặt, lại xé cả áo của Thạch Toàn cho rách tả tơi.

Thạch Toàn vì sức yếu hơn nên chỉ lo chống đỡ và la cầu cứu ầm ỹ. Người trong phố đổ xô lại gỡ Thạch Toàn ra và bắt giữ Thạch Á.

Thạch Toàn tay xoa đầu miệng lớn tiếng nói:

- Cô bác làm chứng dùm. Khi không vô cớ nó đánh tôi. Nhờ cô bác dẫn nó theo tôi lên cáo quan.

Đám đông còn đang dùng dằng người nọ đẩy người kia đi theo lên quan, thời lính tuần vừa đi đến đó liền áp giải cả hai anh em họ Thạch và mấy người làm chứng về Nha trình Bao Công.

Lại nói về Bao Công đang ngồi làm việc nơi công đường thấy lính vào bẩm có tên câm đánh người giữa chợ thời cả mừng buột miệng nói nhỏ “Trúng kế

rồi". Ông gọi thơ lại sắp giấy bút ghi lời khai rồi truyền cho giải cả bọn vào.
Vừa đến trước mặt Bao Công, Thạch Toàn vẫn còn tức nên nói liền:
- Xin Thượng quan xét cho. Thằng câm này không giữ lễ lại vô cớ đánh tôi là anh ruột nó bể đầu.
Bao Công làm như không để ý đến câu nói này, quay ra hỏi các nhân chứng về sự việc đã xảy ra. Sau khi nghe lời khai của họ. Bao Công chỉ Thạch Á mà biểu Thạch Toàn rằng:
- Nếu như tên câm này là em ruột của ngươi thời nó sẽ bị tội nặng và sẽ phải lưu đày nơi biên cương. Còn nếu nó là người dưng ta chỉ có thể xử theo tội đánh lộng mà thôi.
Thạch Toàn thưa:
- Thưa Thượng quan, đúng nó là em ruột tôi. Cha mẹ tôi chỉ có hai anh em chúng tôi. Xin Thượng quan thẳng tay trừng trị nó để làm gương cho những đứa em ngỗ ngược.
Bao Công mỉm một nụ cười khó hiểu và gật đầu đáp:
- Người nói phải lắm.
Rồi Bao Công làm bộ giận dữ quát hỏi người câm:
- Người này có phải là nah ruột ngươi không?
Người câm gật đầu. Bao Công quát lớn:
- Phận làm em, sao ngươi hỗn hào dám đánh cả anh ruột.
Đoạn Bao Công xây lại phía Thạch Toàn chỉ mặt quát:
- Tên câm này là em ruột ngươi sao ngươi không chia gia tài cha mẹ để lại cho nó cùng hưởng mà lại nhẫn tâm chiếm đoạt cả? Sao ngươi tham lam quá vậy? nếu ta không bầy kế cho nó đánh ngươi để ngươi tức giận tự miệng nhìn nhận nó đúng là em ruột thì không biết em ngươi còn chịu uất hận đến kiếp nào?
Thạch Toàn cứng họng, hết đường chối cãi. Bao Công liền truyền lính và thơ

lại hiệo cùng hương chức sở tại lục soát kiểm điểm hết gia tài Thạch Toàn rồi chia làm đôi.

Thạch Toàn và Thạch Á mỗi người được hưởng một nửa.

Thiên hạ nghe chuyện đều phục tài Bao Công bày mẹo điều tra thật là khéo léo và xử án thật phân minh.

Nguyễn Văn Thủy

Bao Công xử án

Hồi 09

AI LẤY CẮP GÓI BẠC CỦA NÀNG NGUYỆT NGA

(đây là vụ án mà Bao Công chịu không tra ra thủ phạm)

Ngày xưa, tại xứ Đường Châu, thuộc tỉnh Sơn Đông, bên Tàu, có một cô gái tên là Phòng Thoại Loan, xinh đẹp, nết na và rất mực thủy chung, nhưng phải cái rất nghèo.

Năm 16 tuổi, nàng lấy chồng làm ruộng ở cùng xứ tên là Châu Đại Thọ. Người này cha chết đã lâu nhà chỉ đủ ăn lại thêm còn mẹ già phải phụng dưỡng.

Tuy nghèo mà cảnh gia đình thiệt là hòa thuận đầm ấm, yên vui.

Sáu năm trời trôi qua, Phòng thị cũng chưa có tin mừng chi cả. Trái với các bà mẹ khác, mẹ Châu Đại Thọ vẫn quý mến con dâu, nhiều lần còn kiếm lời an ủi nàng. Còn chồng Phòng thị, anh cũng không vì vậy mà lạnh nhạt hắt hủi vợ.

Nhờ vậy Phòng thị cũng bớt ưu tư phiền muộn. Nàng thường cầu Trời khấn Phật cho nàng được một mụn con trai để nói dõi tông đường họ Châu.

Mùa xuân thứ bảy sau ngày lấy chồng, Phòng thị được như ý sở cầu. Sáng đó, trong tiết xuân ấm áp, dưới ánh xuân dịu dàng, trăm hoa đua nở, chim hót vang lừng, Phòng thị e lệ báo tin mừng cho mẹ chồng hay.

Châu mẫu cả mừng lật đật đi loan báo khắp hai họ nội ngoại và bạn bè thân thuộc. Qua bữa sau thôn xóm đều hay biết. Ai gặp Phòng thị cũng hỏi thăm khiến nàng vừa thẹn lại vừa vui.

Cuối thu năm ấy, Phòng thị sinh hạ được một em trai kháu khỉnh, mập mạp, được cụ Tiên chỉ vốn cùng họ với chồng nàng, đặt tên là Châu Khả Lập.

Khả Lập được một tuổi thời Châu Đại Thọ lâm bạo bệnh qua đời, để lại mẹ già, vợ dại, con thơ. Năm ấy, Phòng thị tuổi vừa hai mươi bốn.

Nàng ở vậy nuôi con và phụng dưỡng mẹ chồng rất mực cung kính. Năm sau bà cụ cũng cưỡi hạc quy tiên. Từ đó, Phòng thị vẫn can đảm một sương hai nắng, thắt lưng buộc bụng, tần tảo nuôi con.

Xóm trên có người tên là Vệ Tư Hiền, nhà giàu có, nhưng góa vợ và tối ngoài bốn mươi nay muốn tục huyền. Nghe danh Phòng thị là người hiền đức Vệ Tư Hiền nhiều lần cậy người làm mai xin dẫn 30 lạng bạc làm lễ cưới. Nhưng Phòng thị lễ phép khước từ lấy cớ còn phải nuôi cho con khôn lớn.

Vệ Tư Hiền nghe vậy càng đem lòng quý mến Phòng thị cho nên ông vẫn nhờ người thỉnh thoảng tới thăm mẹ con Khả Lập, tuy ông không có hy vọng gì được toại nguyện.

Thắm thoát Châu Khả Lập đã được 18 tuổi. Lập thờ mẹ rất hiếu thảo chăm lo làm lụng suốt ngày, sáng đi làm việc đồng áng tối về lại xoay ra bửa củi, giã gạo. Nhờ vậy mẹ con xem ra ngày càng khá hơn xưa.

Khắp xứ ai cũng khen Khả Lập và thường lấy chàng làm gương răn dạy con cái. Nhiều nhà có con gái tới tuổi cặp kê cũng năng lui tới thăm hỏi Phòng thị với hậu ý muốn chọn Khả Lập làm rể. Phòng thị cũng thấy mát mặt với thiên hạ, thực bõ công một mình vất vả nuôi nấng, dạy dỗ con trong mười mấy năm trường.

Phòng thị nhiều lần gợi chuyện khuyên nên lo bề gia thất cho mẹ sớm có

cháu bồng. Nhưng mỗi khi thấy mẹ đả động tới đường vợ con, Khả Lập đều lễ phép thưa:

- Xin cha mẹ nghĩ lại. nhà ta còn nghèo con thiết nghĩ hãy để thư thã cũng chưa muộn.

Phòng thị dư biết là thiên hạ cù có quý mẹ con nàng đến đâu chăng nữa nhưng còn phong tục ràng buộc, việc cưới hỏi tất nhà trai cũng vẫn phải lo cho đủ lễ.

Phòng thị hỏi ý Khả Lập cho có lệ chứ thực ra nàng đã có quyết định rồi. Chưa biết nàng định thế nào chỉ biết qua sáng sau Phòng thị trở dậy thiệt sớm đi chợ mua sắm vàng hương bông trái, xôi gà. Ơû chợ về, nàng quét dọn sạch sẽ bàn thờ chồng bày đồ lễ tươm tất. Đoạn nàng mở rương lấy bộ quần áo đẹp mặc vào rồi trở ra trước bàn thờ chồng châm đèn đốt nhang, chắp tay vái chồng mà khấn rằng:

- Nay con mình đã lớn khôn, đến tuổi lập gia đình. Nhưng nhà nghèo, thiếp không sao lo cưới đặng vợ cho con, như vậy không có ai nối dõi tông đường họ Châu. Thiếp đã thủ tiết 17 năm nay. Nay thiếp đứng giữa hai ngả đường một là thủ tiết mãi thì Khả Lập đến già cũng không có vợ được. Hai là tái giá thì lấy số bạc thách cho con làm vốn cưới vợ đặng lo hậu tự cho chàng. Thiếp không biết tính sao nên phải gieo keo này xin chàng linh ứng cho biết phải lấy chồng hay ở trọn đời. Nếu chàng bắt thiếp bước một bước nữa để giúp con thời xin cho một keo ngửa.

Khấn xong, Phòng thị gieo tiền. Một keo ngửa. Nàng chưa tin lại gieo tiền lần nữa. Kết quả vẫn như lần trước.

Phòng thị vái tạ chồng và khấn tiếp:

- Chàng đã nhất quyết bắt thiếp phải lấy chồng thiếp xin vâng lệnh.

Lễ xong, Phòng thị gọi Khả Lập lại và bảo rằng:

- Mẹ biết con là người hiếu thảo. Nay con đã khôn lớn lại biết lo làm ăn cần

mẫn. Thế là con đã đền ơn mẹ xứng đáng rồi. Mẹ đã lo đủ cho con, vậy vài tháng nữa mẹ sẽ đi lấy chồng.

Khả Lập nghe mẹ hiền dạy thế, rớt nước mắt mà thưa rằng:

- Lạy mẹ xin mẹ xét lại nguồn cơn. Nếu mẹ tái giá sao mẹ chẳng làm lúc con còn bé dại nay tuổi đã cao mẹ mới tính chuyện lấy chồng chẳng hóa ra uổng công mẹ thủ tiết suốt 17 năm trường. Hay là tại con bất hiếu, không phụng dưỡng mẹ thì xin mẹ cứ đáng đòn, con xin cam chịu.

Phòng thị đáp:

- Con chớ khá nhiều lời. Yù mẹ đã nhất quyết như vậy, con đừng cản mẹ.

Thấy mẹ có vẻ không bằng lòng Khả Lập len lén đi xuống nhà, vẻ mặt buồn hiu. Lần đầu tiên trong đời mẹ con Khả Lập không nói với nhau một lời suốt bữa co7m trưa hôm đó.

Chiều lại, Khả Lập trốn mẹ đến van nài mấy ông già trong họ nội nhờ khuyên can mẹ.

Nghe tin động trời, các cụ liền khăn áo chỉnh tề kéo nhau đến nhà mẹ con Khả Lập hỏi cho rõ đầu đuôi câu chuyện. Phòng thị lễ phép thưa lại duyên cớ đã thúc đẩy nàng sẽ tái giá. Nàng nói rõ có xin keo và hương hồn Châu Đại Lộc đã chấp thuận .

Nghe xong, một cụ mau miệng hỏi:

- Chị là người hiền đức, đảm đang, nội trong họ nhà ta, con dâu như chị thiết là có một không hai. Các cụ cũng như lão đây, thấy chĩ nghĩ như vậy là phải lắm. Chị biết hy sinh cho nhà chồng như thế, lẽ nào chúng ta lãi ngăn cản.

Sỡ dĩ lão đến hỏi là vì cháu Lập tưởng chị giận gì nó mà hành động như vậy.

Một cụ khác vuốt chòm râu bạc, chậm rãi nói:

- Như cụ Trưởng đây dạy có chí lý. Vậy chẳng hay chị đã có nhận lời nơi đâu chưa.

Phòng thị bẩm:

- Con đâu dám vậy. con đã định sẽ xin các cụ đứng lên thu xếp giùm thời các cụ đã tới.

Qua mấy tuần nước, các cụ đứng dậy ra về ra vẻ hài lòng lắm. Một hai ngày sau, xóm trên, xóm dưới mọi người đều biết là Phòng thị năm nay 41 tuổi có ý muốn tái giá.

Người chú họ củ Vệ Tư Hiền trước đây đã đứng ra làm mai cho cháu nay bắt được tin này liền lên ngay xóm trên báo cho Vệ Tư Hiền hay. Hiền cả mừng liền đếm ngay 30 lạng bạc nhờ chú họ đem đến trao cho Phòng thị làm đồ sính lễ.

Phòng thị liền cho mời mấy cụ bên nhà chồng đến để chứng kiến. mọi việc đều được thu xếp ổn thỏa. Năm ấy Vệ Tư Hiền 50 tuổi chẵn.

Ít bữa sau đám cưới đơn giản của Phòng thị lấy Vệ Tư Hiền được cử hành. Trước khi về nhà chồng, Phòng thị gọi Khả Lập vô phòng và bảo con khóa rương có đựng 30 lạng bạc của dượng dẫn cưới lại. Khả Lập làm theo rồi đưa chìa khóa trả mẹ. Phòng thị không nhận và nói:

- Mẹ đem rương này theo. Chìa khóa con hãy giữ lấy, hai tháng nữa mẹ sẽ về thăm con.

Khả Lập nhất định không chịu và thưa rằng:

- Con đã bất hiếu, tự thân không lo đủ để mẹ phải ra thế này, con chẳng dám lấy bạc của mẹ xin mẹ cứ đem chìa khóa đi theo.

Nói rồi trả chìa khóa cho mẹ. Hai mẹ con khóc lóc mà từ biệt nhau.

Về nhà chồng được hai tháng, Phòng thị nói với chồng:

- Thiếp thiệt tình không muốn tái giá ngặt vì nhà nghèo không có tiền cưới con nên thiếp phải lấy chồng. Chàng là người rộng lượng xin cho thiếp đem 30 lạng bạc sính lễ khi trước về nhà lo cưới vợ cho con xong thiếp xin trở lại.

Vệ Tư Hiền vui vẻ đáp:

- Bạc ấy là của nàng rồi vậy cứ tuỳ tiện. Chẳng hay nàng đã kén nơi nào cho Khả Lập chưa?
- Thiếp chưa định. chàng có ý kiến gì xin ban bảo cho.
- Theo chỗ ta biết thì vùng này có con gái Lữ Tấn Lộc tên là Nguyệt Nga tuổi vừa 18 cùng lứa với con nàng. Gia đình nhà ấy nề nếp, chỉ ăn đủ, rất thật thà, trung hậu. Nguyệt Nga lại chăm chỉ, nết na, thuần hậu như nàng vậy. Nếu nàng ưng chịu để ta làm mai cho.

Phòng thị cả mừng liền nhờ chồng đứng ra tác thành cho đôi trẻ. Tư Hiền vui vẻ nhận lời rồi mặc áo đến ngay nhà Lữ Tấn Lộc thu xếp. Phòng thị cũng vội vã gói bạc đem về trao cho Khả Lập và bảo con:
- Số bạc này mẹ không tiêu chi đến, nay con lấy mà cưới Nguyệt Nga.

Khả Lập vâng theo và đám cưới được cử hành đầu mùa hạ năm ấy. Đêm tân hôn, Khả Lập cứ ở nhà lo dọn dẹp quanh quẩn mãi đến đầu canh ba (12 giờ đêm) mới lừng khừng đóng cửa ngõ tắt đèn cầy, đóng cả áo dài lên giường đánh một giấc đến khi gà mới gáy sáng lần đầu đã trở dậy lo sửa soạn đồ lễ về nhị hỉ bên nhà cha mẹ vợ. Trong lời nói và cử chỉ, Khả Lập vẫn tỏ ra âu yếm ân cần đối với vợ mới cưới nhưng chàng tránh các sự gần gũi về thể xác.

Rồi thì tình trạng đó cứ kéo hết tháng này qua tháng khác.

Gần nhà Khả Lập có Vương Văn tuổi ngoại ngũ tuần, vốn là người quen lớn với Lữ Tấn Thọ, anh ruột của cha vợ Khả Lập. Mấy tháng sau ngày lấy chồng, cứ mỗi lần gặp Nguyệt Nga là vợ Vương Văn lại hỏi thăm đã có tin mừng gì chưa. Nguyệt Nga bẽn lẽn đáp cụt lũn "Dạ chưa ạ" rồi lũi mất.

Từ khi ở riêng Nguyệt Nga thấy bác ruột Lữ Tấn Thọ thỉnh thoảng lại ghé thăm. Nguyệt Nga quý mến bác lắm vì ông ta rất tốt, khá giả và lại hay thương người nghèo. Bác nàng đã giúp đỡ cha mẹ nàng rất nhiều. Lần nào đến thăm Nguyệt Nga ông cũng chờ bằng được Khả Lập đi làm đồng về để

hỏi chuyện. Đối với cháu rể ông cũng ôn tồn, vồn vã nên ít lâu sau Khả Lập cũng quý mến ông vô cùng.

Có lần đang nói chuyện với Khả Lập, Thọ thấy sột soạt bên kia vách đất ở phía sau lưng ông. Ông quay lại thấy thấp thoáng bóng người qua kẽ vách. Ông liền bảo cháu rể:

- Bác nghĩ qua mùa gặt, bữa nào rảnh rỗi cháu cũng nên trét lại cái lỗ hỏng trên vách này cho kín đáo. Tuy Tiêu Hắc ở có một mình và là người đứng đắn nhưng nghĩ cũng không tiện.

Khả Lập chỉ "vâng dạ" cho có lệ chứ thựa ra trong thâm tâm chàng nghĩ rằng mình nghèo, có gì mà sợ bị rình rập mà phải lo.

Một bữa Nguyệt Nga thú thực tình trạng giữa hai vợ chồng nàng cho bác nghe. Lữ Tấn Thọ khuyên cháu nên về thưa chuyện với mẹ.

Nguyệt Nga liền về hỏi mẹ. Không biết hai mẹ con nói gì với nhau mà lát sau Nguyệt Nga vẻ mặt e thẹn lẻn ra về.

Cách đó ít bữa, nhân buổi tiết Xuân đầm ấm, hơi Xuân dịu dàng, vạn vật như tràn đầy sức sống, hai vợ chồng Khả Lập thủng thẳng dắt nhau đi du Xuân. Tới một cây cầu ở ven đồi hai người dừng chân ngoạn cảnh. Dưới cầu nước chảy trong veo, bên cầu tơ liễu, bóng chiều thướt tha. Trong vòm cây nơi chân đồi, chim kêu ríu rít, trên mặt cỏ từng cặp bướm màu rỡn nhau bên những đóa hoa tươi thắm. Dưới nước cá lội tung tăng, nhìn loài vật từng đôi một âu yếm nhau dưới bầu trời Xuân ấm áp, Nguyệt Nga liếc mắt nhìn chồng rồi khẽ thở dài. Nhân lúc Khả Lập dừng chân đứng tực thành cầu ngắm cảnh, Nguyệt Nga xáp lại gần dặng hắng một tiếng nhỏ rồi nói mau làm như sợ không đủ can đảm nói hết điều mình muốn nói:

- Chàng là thiệt là kỳ lạ. Lúc đầu thiếp tưởng chàng không biết việc vợ chồng. Chàng chẳng chịu khích thiếp, thiếp phải khích chàng. Xin chàng cho biết vì sao chàng chẳng chịu việc ân ái.

Châu Khả Lập mắt vẫn nhìn theo dòng nước, miệng đáp:
- Ta há đâu không biết việc vợ chồng? Nhưng ngặt một điều tiền cưới hỏi nàng là của mẹ ta. Mẹ ta vì muốn có con cháu nối dõi tông đường họ Châu nên đành hy sinh gián đoạn cuộc đời thủ tiết thờ chồng, bước đi nữa đặng cho ta có đủ bạc cưới vợ. Ta thiết nghĩ nay không nhẽ lầy tiền bán mẹ mà khoái lạc với nhau sao cho đành lòng.
Khả Lập ngừng một lát rồi ngẩng lên nhìn vợ và nói tiếp:
- Ta giận ta không đủ tài sức tự lập được thân nên để khổ cho mẹ già. Nàng nên hiểu cho ta và nên cùng ta lo làm ăn dành dụm cho đủ 30 lạng bạc hoàn lại mẹ hiền rồi sau giao hợp tưởng cũng không muộn.
Nguyệt Nga hỏi chồng:
- Vợ chồng ta nghèo thế này, làm quần quật suốt đời cũng chỉ đủ ăn, lấy đâu ra 30 lạng bạc mà trả mẹ? Nói như chàng thì kiếp nào chúng ta mới ăn nằm với nhau? Không lẽ sống như vậy cho đến lúc già hay sao.
Khả Lập xẵng giọng nói:
- Không đủ thì ráng chịu chớ biết làm sao? Nếu như nàng sợ quá tuổi thanh xuân, nàng cứ việc lấy chồng khác ta chẳng nói chi.
Nguyệt Nga nghe nói thế dưng dưng nước mắt, nghẹn ngào bảo chồng:
- Con người ta phàm đã thành vợ chồng thời cực chẳng đã mới phải bỏ nhau. Nếu nay vì việc tình dục mà lìa nhau thì có khác chi loài súc vật. Thiếp hiểu tấm lòng hiếu để của chàng chẳng chịu vui thú trên sự đau khổ của mẹ hiền. Thiếp xin cố gắng giúp chàng toại ý. Vậy xin chàng cho thiếp về bên cha mẹ thiếp lo làm ăn kiếm thêm may ra vài năm hai ta hiệp lại có thể trả lại món nợ 30 lạng bạc đó.
Khả Lập rất đẹp lòng liền âu yếm nói với vợ:
- Nàng thiệt là vợ thảo. Thôi ta đi về sửa soạn cho àng lại nhà làm thêm đẵng sớm trả được nợ.

Qua sáng sau, Nguyệt Nga trở về nhà cha mẹ đẻ. Nàng không hề cho cha mẹ hay biết gì về ẩn ý của mình mà chỉ lo thức khuya, dậy sớm phụ với mẹ lo hàng sáo kiếm thêm chút vốn.

Những đêm thanh vắng, nằm ngủ một mình Nguyệt Nga tính nhẩm một hồi rồi bất giác thở dài ứa lệ. Nàng đã về nhà cha mẹ tính ra đã 9 tháng rồi mà nàng chỉ dành dụm được chút đỉnh. Xin xỉu cũng phải cả chục xuân nữa nàng mới được về ở với chồng.

Lại nói về Khả Lập từ bữa cho vợ về nhà chàng sanh ra buồn bã mất mấy ngày. Nhưng rồi chàng cố trấn áp nỗi buồn và ra sức làm lụng. Từ ngày vợ chàng ra đi tính ra đã 2 vụ lúa: tháng 5 và tháng 8. vì chàng là tá điền nên huê lợi chỉ dư ra chút đỉnh. Lắm lúc chàng ngồi thừ người mà thở dài ngao ngán. Không biết Nguyệt Nga kiếm được bao nhiêu chớ một mình chàng tính ra cũng phải 10 năm mới trả được nợ. Aáy là kể khi truyện đời suôn sẻ, Trời thương cho khỏi mất mùa và chàng đừng đau yếu.

Về phần Lữ Tấn Lộc, cha vợ của Khả Lập thấy con gái trở về nhà mới đầu ông cũng tin bằng lời tưởng con về chơi ít ngày. Qua một tuần trăng, ông có hỏi lại thì Nguyệt Nga xin ở nán lại ít tháng đặng lo kiếm thêm chút vốn để sau chồng con đỡ vất vả. Lữ Tấn Lộc lại thấy thỉnh thoảng Khả Lập có ghé qua thăm hỏi vợ và hai đứa vẫn có chiều quý mến nhau nên ông yên lòng. Đến nay Thu đã tàn, Đông tới, Lữ Tấn Lộc thấyy con gái xa chồng đã lâu nên một bữa ông biểu Nguyệt Nga sửa soạn để ông đưa về trả cho Khả Lập. Thấy Nguyệt Nga năn nỉ xin ở lại, ông giận la con ầm ĩ bắt phải thu xếp quần áo theo ông qua nhà chồng ngay. Lúc bấy giờ Nguyệt Nga mới òa lên khóc và thuật lại đầu đuôi câu chuyện cho cha nghe.

Nghe con gái bày tỏ nỗi lòng xong, Lữ Tấn Lộc liền sai đứa nhỏ đi mời anh ruột của ông là Lữ Tấn Thọ cũng ở gần đó au bàn chuyện gấp.

Lát sau Thọ hối hả qua nhà em. Vừa vào đến cửa, Thọ đã lo lắng hỏi em:

- Gì vậy chú?

Lộc nhắc lại câu chuyện theo lời Nguyệt Nga rồi thở dài bảo anh:

- Vì em không tin có chuyện vầy nên mời bác sang để chỉ dạy và răn bảo cháu dùm.

Thọ đáp:

- Cháu nó nói đúng đấy. Chẳng là ít lâu sau khi lấy chồng anh có ghé qua nhà Vương Văn ở gần nhà Khả Lập để đòi nợ. Anh cũng nhân dịp này dọ hỏi Vương Văn về vợ chồng con Nguyệt Nga nhà ta ăn ở với nhau có hòa thuận không. Vương Văn có khen Khả Lập là đứa con hiếu thảo vì chưa có đủ bạc trả cho mẹ nên nhất quyết chẳng chịu ăn nằm với vợ.

Lộc buồn rầu nói:

- Thật là khổ, bác đã biết đấy em cũng nghèo, bạc thách cưới đã dùng vào đám hỷ cho cháu chớ em có được gì đâu. Phải chi mình dư dật cũng giúp phứt nó đủ số bạc 30 lạng bạc cho rồi. Bây giờ chẳng biết tính sao?

Lữ Tấn Thọ ngồi yên không trả lời, vẻ mặt tra612m nag6m. cha Nguyệt Nga ngưng một lát rồi nói tiếp: Em không biết rồi phải xử trí ra sao. Bảo cháu về với chồng nó không chịu. Nó lại nói thà chết già chứ không chịu lấy chồng khác. Thấy nó khóc lóc em cũng đau lòng.

Tới đây phần vì tủi thân phần thì xót thương xon gái, Lữ Tấn Lộc nghẹn ngào nói chẳng nên lời.

Thọ lặng lẽ bưng tách nước trà nóng nhấp một ngụm rồi chậm rãi bảo em:

- Chú đừng nên lo buồn quá đỗi. Để anh giúp cho chú. Từ ngày được Vương Văn cho biết về tình trạng hai vợ chồng cháu Nguyệt Nga, anh đã để ý dò xét. Anh cũng có ghé qua nhà vợ chồng cháu Nga lấy cớ là tiệng đường đi thăm người bạn nên tạt vô chơi nhưng thực ra anh có ý coi tâm địa Khả Lập ra sao. Thoạt đầu anh ngỡ Khả Lập định làm tiền nhà vợ nên bày trò ra thế. Nhưng sau xét ra Khả Lập thực tình xót thương mẹ hiền và là người thực

thà, cương trực. Anh lại cũng đã hỏi chuyện cháu Nga thì cháu cũng nhận xét như anh. Vả lại Khả Lập không hắt hủi, đánh đập, hành hạ vợ trái lại chúng nó vẫn thương mến nhau chỉ phải cái nhất định không chịu ăn nằm. Kịp đến khi nghe tin cháu Nga trở lại ở với em, anh nhờ Vương Văn dò la nơi Khả Lập mới hay quyết định của hai đứa. Anh thấy cháu rể hiếu để, cháu gái hiền đức nên định tâm giúp đỡ chúng sớm ngày nào hay ngày đó.

Lữ Tấn Thọ ngưng một phút, châm lửa đốt thuốc hút uống một ngụm nước rồi nói tiếp:

- Vì biết trước sẽ có ngày nay nên hiện nay anh đã lo góp được 20 lạng bạc còn thiếu 10 ng nữa thì đủ số. Anh biết em không có nên anh đang điều đình với người bạn để cố ruộng đất của anh cho đủ bạc đặng các cháu sớm được về ăn ở với nhau. Người ta hẹn đến chiều nay sẽ trao bạc và làm giấy. Anh cũng nói để em rõ là về số bạc 30 lượng anh sẽ trao cho cháu Nga tối nay, khi nào cháu nó có thì trả bằng không thì thôi, anh coi như số bạc tặng người hiếu tử. Em đừng thắc mắc làm chi. Phàm có tiền mà không lo làm điều phải lại chỉ bo bo giữ lấy thời chỉ làm tôi mọi cho đồng tiền, đã không ích chi lại khổ vào thân. Anh cũng tính tối nay qua hỏi ý em rồi trao bạc luôn cho cháu Nga thì em đã cho mời sang nói chuyện. Thôi thế càng hay. Bây giờ anh về lo làm giấy tờ cho xong rồi tối sẽ qua.

Nói đoạn Lữ Tấn Thọ đứng dậy tất tả ra về. Lữ Tấn Lộc ngồi ngây như tượng nhìn theo anh.

Tối đó y hẹn, Thọ xách gói vải xanh đựng đủ 30 lạng bạc qua nhà em. Thọ mở gói bạc ra kiểm lại trước mặt vợ chồng Lộc rồi cất tiếng gọi vọng vào nhà trong:

- Nguyệt Nga đâu? Ra đây bác biểu.

Nguyệt Nga rình nghe trộm lời bác lúc sáng nên lẩn quẩn ở nhà trên từ lúc lên đèn, có ý trông ngóng bác. Nay thấy bác đến và kêu nàng , Nguyệt Nga

khẽ "dạ" một tiếng rồi đi ra đứng sau lưng mẹ.
Lữ Tấn Thọ vẫy nàng lại gần rồi trao gói bạc tận tay cháu gái. Nguyệt Nga đặng bạc liền lạy tạ bác rồi lui vô nhà trong sửa soạn mai về nhà chồng sớm.
Sáng sau, cha mẹ Nguyệt Nga sai đứa con trai lớn là Bá Chánh đưa chị trở về nhà Khả Lập. Trên đường về, Nguyệt Nga cười nói huyên thuyên làm đứa em trai cũng vui lây.
Bá Chánh đưa chị đến cửa rồi quay về. Đi được mấy bước nó ngoái cổ lại bảo chị "Cẩn thận kẻo mất đó, nghe chị".
Nguyệt Nga mỉm cười gật đầu rồi lẹ làng luồn tay mở then cửa. Cánh cửa gỗ đã lâu năm kêu kẹt một tràng rồi hé mở. Nàng lách vô nhà đứng giữa phòng đưa mắt nhìn quanh một lượt rồi lẩm bẩm:
- Chà, ảnh để bụi dơ quá ta.
Nàng khép cửa ra vào lại, cốt ý không gài chốt để lát nữa chồng về khỏi mất công luồn tay mở cửa. Nguyệt Nga đi thẳng vô phòng ngủ của hai vợ chồng rối rút gói bạc trong bọc ra để trên bàn. Nàng ngắm nghía gói vải xanh một lúc với đôi mắt trìu mến. Rồi không hiểu tại sao, nàng mở gói vải dốc bạc ra bàn. Tiếng bạc kêu lanh canh nghe thật vui tai. Nguyệt Nga tần mần ngồi đếm lại từng lượng bạc một, nét mặt hân hoan, miệng khẽ cất tiếng hát.
Rủi cho Nguyệt Nga, bữa đó Tiêu Hắc người ở khít vách với vợ chồng nàng đau đầu nên nghỉ, không ra đồng làm việc. Nghe bên nhà Khả Lập có tiếng động rồi lại có tiếng hát của đàn bà và tiếng khua bạc, Tiêu Hắc chạy đến bên vách, ghé mắt nhòm qua bên nhà Khả Lập.
Y lẩm bẩm:
- Chà! Bạc đâu mà lắm quá ta. Mụ Khả Lập đi mần ăn xa về phát tài quá đỗi.
Lòng tham nổi lên, Tiêu Hắc vội bắc ghế ngồi khít vách theo dõi từng cử chỉ một của Nguyệt Nga.
Lại nói về Nguyệt Nga kiểm xong bạc lại bọc vào gói vải xanh rồi nhét

xuống dưới đầu giường và xếp chăn gối lên trên. Nàng thu dọn loanh quanh trong phòng ngủ một lát rồi mở khạp lấy gạo đi ra bếp ở phía sau nhà nấu cơm.

Tiêu Hắc rình đúng lúc Nguyệt Nga đang bận ghế cơm thì lẻn sang nhà Khả Lập. Thấy cửa hé mở y cả mừng lấy tay đẩy nhè nhẹ… Cánh cửa gỗ buông vài tiếng kẹt kẹt nhỏ nhỏ, Tiêu Hắc đứng yên, ló đầu vô nghe ngóng tình hình. Nguyệt Nga nghe tiếng động ở trên nhà tưởng là chồng về nên vẫn lúi húi làm cơm dưới bếp, Tiêu Hắc mừng rỡ lỏn vô nhà rồi rón chân đi thẳng tới đầu giường vợ chồng Khả Lập. Nhanh như cắt hắn nhấc đống chăn gối, lật chiếu lên lấy gói bạc ra, xếp mọi thứ lại như cũ rồi ẵm gói bạc chuồn êm mà chẳng ai hay biết gì. Trở về nhà, Tiêu Hắc lục đục một lúc trong phòng rồi y ra sau hè lấy nón và cuốc đi ra đồng làm việc.

Lát sau Khả Lập ở ngoài đồng về nhà. Thấy cửa hé mở lại khói và mùi xào nấu từ dưới bếp đưa lên, Khả Lập liền đi thẳng ra sau nhà. Lập trông thấy vợ thì mừng quýnh sà ngay cạnh bếp hỏi chuyện. Hai người nói chuyện hàn huyên một hồi. Nguyệt Nga muốn dành cho chồng một sự bất ngờ nên chưa đả động gì đến chuyện tiền bạc cả.

Hai vợ chồng ăn cơm ngay cạnh bếp lửa cho ấm. Cơm nước xong Nguyệt Nga kéo chồng lên nhà. Tới cửa phòng nàng chạy a tới đầu giường hất đống chăn gối ra lật chiếu lên thì hỡi ơi! Gói bạc đã không cánh mà bay từ hồi nào.

Nguyệt Nga quay phắt lại, thất thanh hỏi chồng:

- Gói bạc thiếp để đây, chàng cất đâu rồi?

- Bạc nào? Ta đâu có biết mà hỏi cất đâu?

Nguyệt Nga nói mau:

- Bác Thọ mới cho 30 lạng bạc đam về để chàng trả lại mẹ. Thiếp đếm rõ ràng, gói khăn vải xanh giấu ở đầu giường này, chờ chàng về sẽ trao lại. Vừa

rồi có nghe thấy chàng động cửa vô phòng. Phải chàng lấy ra giấu đi chỗ khác không? Nếu chàng không lấy thì còn ai vô đấy nữa?

- Nàng nói khó nghe quá. Ta vô nhà thấy cửa hé mở lấy làm lạ đi thẳng xuống bếp thì gặp nàng, chớ có vô phòng hồi nào mà bảo lấy bạc. Mà nàng nói bạc của bác Thọ cho cũng vô lý quá. Bác ý có dư dật đôi chút thật nhưng làm gì có tới 30 lượng bạc mà cho nàng. Thôi ta hiểu rồi. Nàng bày quỷ kế đặng gạt ta, ta không mắc lừa đâu. Giờ đây ta mới rõ bụng dạ nàng ghê gớm thiệt. Nàng muốn lấy đứa khác để ta gả nàng cho. Chớ đừng hòng bày mưu mà bẫy ta.

Nguyệt Nga òa lên khóc và nói:

- Té ra chàng có tình ý với người khác mới đặt bày ra chuyện 30 lượng bạc phải trả mẹ. Nay thấy thiếp lo đủ rồi lại kiếm cách chiếm đoạt rồi lập tâm gán tội cho người khác. Nếu chàng muốn vậy thì cứ hoàn lại bạc để tôi trả lại bác đã.

Khả Lập bực mình la lối om sòm một mực đổ diệt cho vợ lập kế gạt mình. Đôi bên cứ lời qua tiếng lại mỗi lúc càng gay gắt. Khả Lập giận quá xách nón bỏ ra đồng. Nguyệt Nga nghĩ ức lòng liền vô phòng lấy dây treo cổ lên xà nhà mà tự tử. Nay dây để lâu ngày đã mục nên đứt và ném Nguyệt Nga xuống giường tre nghe "bịch" một tiếng lớn. Vừa lúc ấy có người lối xóm nghe tin Nguyệt Nga về liền đến thăm, gặp Nguyệt Nga nằm lịm trên giường, cổ buộc dây. Người ấy hô hoán lên, xóm giền đổ đến cứu chữa. Hồi lâu Nguyệt Nga tỉnh lại bưng mặt khóc ròng rồi kể lể sự tình cho mọi người nghe.

Phút sau, chuyện vợ chồng Khả Lập bay ra khắp vùng. Lữ Tấn Thọ ở xóm trên hay tin lật đật kêu bố mẹ Nguyệt Nga cùng kéo nhau xuống nhà Khả Lập.

Vệ Tư Hiền và Phòng thị cũng vừa xuống tới. Mọi người xúm lại khuyên

giải Nguyệt Nga hồi lâu.

Lữ Tấn Thọ chờ cho cháu gái qua cơn xúc cảm mới gạn hỏi đầu đuôi câu chuyện. Nghe xong, Lữ Tấn Thọ hỏi Nguyệt Nga:

- Cháu có tin là Khả Lập lấy không?

- Cháu không chắc đâu nhưng vì nhà cháu cứ đổ diệt cho cháu bẫy gạt nên ức lòng cháu có nặng lời cãi lại.

Lữ Tấn Thọ gật đầu nói:

- Bác cũng nghĩ rằng kẻ lấy trộm gói bạc không phải là Khả Lập. Bác cũng chẳng giận gì nó vì thực ra nó nghi là phải. Bác cũng chẳng dư dật gì cho lắm. Với 30 lạng bạc thu góp đưa cho cháu bữa qua thì từ hôm nay bác cũng phải vất vả mới đủ ăn.

Nói đoạn ông quay ra bàn luận với vợ chồng Tấn Lộc và Vệ Tư Hiền. Mọi người đồng ý phải đi báo với Bao Công. Trong khi đó Nguyệt Nga trở về ở với cha mẹ, rồi sẽ tính sau.

Lữ Tấn Thọ liền nhờ người làm đơn cho Nguyệt Nga đem lên bẩm với Bao Công. Đoạn Thọ ghé qua nhà Vương Văn nhờ khuyên giải Khả Lập.

Rồi mọi người ai về nhà nấy. Căn nhà Khả Lập lại chìm trong sự im lặng, cô liêu. Quá ngọ Khả Lập ở ngoài đồng về cùng với Tiêu Hắc. Khả Lập nghe lối xóm kể lại chuyện xảy ra sau khi Lập bỏ ra đồng. Chàng đứng lặng người một lúc rồi đẩy cửa vô nhà nằm vật ra giường suy nghĩ, nét mặt buồn hiu. Tiêu Hắc giả bộ hỏi han về chuyện mất bạc rồi không tiếc lời thóa mạ kẻ gian phi. Lát sau, Vương Văn ghé qua nhà Khả Lập ôn tồn dẫn giải cho Khả Lập nghe, Lập lấy làm hối hận vì đã nghĩ nhầm phụ lòng tốt của bác vợ. Anh chàng tỏ vẻ ăn năn nhưng sự thể đã lỡ rồi không biết tính sao.

Nói về Bao Công khi tiếp được đơn tố cáo của Nguyệt Nga liền cho đòi mọi người lên xét hỏi. Ông cho thám tử đi dò la cũng không ra manh mối gì. Hỏi hai bên nhà kế cận (dĩ nhiên hỏi cả Tiêu Hắc) thời họ đều nại được nhân

chứng thấy rõ họ có mặt ở ngoài đồng sáng đó.
Bao Công tra mãi không ra thủ phạm nên cũng có ý lo buồn.
Họ hàng Nguyệt Nga thấy cớ sự như vầy có người khuyên Nga đi lấy chồng khác nhưng nàng một mực chẳng chịu.
Nhiều người thấy vậy tỏ ý chê bai Nguyệt Nga, Lữ Tấn Thọ thời buồn rầu vì vừa mất bạc mà chẳng giúp được ích chi cho cháu gái cả.
Câu chuyện vợ chồng chìm dần trong sự lãng quên của mọi người. Thám tử của Bao Công tìm kiếm suốt mấy tháng trường cũng không thấy ai ăn xài mua sắm gì ra vẻ được bạc cả nên họ đành chịu bó tay. Ai cũng trách trời không có mắt khiến kẻ gian phi nuốt trôi gói bạc để khổ cho đôi vợ chồng Khả Lập, Nguyệt Nga tuy còn sống mà như người góa bụa.
Cho tới một hôm giữa lúc trời nắng chang chang, bỗng một vần mây đen kéo đến rồi một tiếng sét long trời lở đất đánh xuống đầu thôn của Khả Lập ở. Lát sau thiên hạ gọi nhau đi coi có người bị sét đánh cháy đen ở đầu xóm; gần gốc cây, trong lúc kẻ bạc phước đang đi trên lộ. Xem ra thì đó là Tiêu Hắc người ở khít vách với Khả Lập.
Xác Tiêu Hắc nằm sấp trên lộ, nám đen, quần áo cháy sạch. Chừng người ta lật ngửa Tiêu Hắc lên thấy có một bọc vải xanh liền mở ra thấy đựng toàn bạc.
Có người nói:
- Bữa trước vợ chồng Khả Lập cãi nhau vì gói bạc, có lẽ là bạc này chăng?
Một ông già gật đầu đáp:
- Rất có thể là gói bạc ấy. Tiêu Hắc ở kế bên nhà Khả Lập chắc y đã lẻn vô nhà cắp bạc của Nguyệt Nga rồi. Dẫu sao cứ đem trình quan là hơn cả.
Bao Công nhận được gói bạc liền cho cân lên thấy đúng 30 lượng. Ông sai lính đòi Lữ Tấn Thọ và Nguyệt Nga đến. Hai người đều nhìn nhận đúng là gói bạc bị mất trộm ngày trước. Bao Công giao trả cho Nguyệt Nga đem về.

Hai bác cháu về tới nhà Khả Lập thấy xóm lối đến mừng đầy nhà. Lát sau cha mẹ Nguyệt Nga cùng với Vệ Tư Hiền và mẹ Khả Lập là Phòng thị cũng kéo đến. Ai cũng khen Lữ Tấn Thọ trọng nghĩa khinh tài, Khả Lập chí hiếu và Nguyệt Nga tiết nghĩa.

Chuyện vãn hồi lâu, mọi người ra về. Nguyệt Nga cũng theo cha mẹ về thu dọn quần áo để mai sớm trở về với Khả Lập.

Hôm sau, Khả Lập khăn áo chỉnh tề đến nhà Lữ Tấn Lộc đón vợ. Hai vợ chồng kéo nhau đến nhà Vệ Tư Hiền nạp lại 30 lượng bạc cho Phòng thị rồi vui vẻ dắt tay nhau ra về.

Trưa đó, trong bữa cơm, Vệ Tư Hiền bảo Phòng thị:

- Lữ Tấn Thọ chẳng giàu có mà còn dám cho hết sản nghiệp để mưu hạnh phúc cho cháu gái và cháu rể. Nay ta giàu muôn lượng bạc lại chỉ có 2 con trai dù có xuất ba trăm lạng cho trai và dâu nàng làm vốn, cũng chẳng là nhiều.

Phòng thị yên lặng nhìn chồng bằng đôi mắt biết ơn và kính phục.

Cơm nước xong, Vệ Tư Hiền làm giấy chia sản nghiệp cho Khả Lập, con Phòng thị, ba trăm lạng bạc. Đoạn ông sai người đi kêu Khả Lập đến nhận giấy tờ. Khi được biết câu chuyện, Khả Lập lễ phép thưa rằng:

- Con chỉ ước mong mẹ con được trở về nhà đặng con phụng dưỡng, báo đền ơn dưỡng dục, còn bạc vàng con đâu có thiết.

Vệ Tư Hiền nhìn vợ đáp:

- Cái đó tùy ý mẹ ngươi, ta đâu có cấm?

Phòng thị nói với chồng:

- Thiếp cũng có ý ấy từ lâu hiền một nỗi mang ơn chàng quá nặng nên phải ở lại báo đáp cho trọn nghĩa, bao giờ chàng về cõi thọ, thiếp trở về phụng tự họ Châu cũng được. Vả lại hiện nay thiếp có thai với chàng đã 3 tháng rồi.

Vệ Tư Hiền vui vẻ bảo vợ:

- Không sao, nàng cứ về cho con nó giữ trọn được chữ hiếu. Còn đứa nhỏ trong bụng thì sau này sanh ra trai hay gái, nàng cũng nuôi cho khôn lớn rồi đem trả lại tôi. Nhưng tôi dặn trước là đứa con ấy phải coi vợ trước của ta là mẹ nó. Ta không ép buộc nàng phải ở lại đây, đó chẳng phải là ta không thương nàng mà vì rằng ta không đành lòng để mẹ con nàng phải vì ta mà xa nhau. Còn đứa nhỏ nàng sẽ hạ sanh ta muốn nàng nuôi nó tới tuổi lớn khôn cũng vì chẳng muốn nó thành đứa con không mẹ. Về ba trăm lạng bạc mà Khả Lập không chịu lấy, ta tặng cho nàng gọi là một chút để đền ơn nghĩa vợ chồng đã trọn năm.

Phòng thị lạy tạ Vệ Tư Hiền rồi cùng Khả Lập rời nhà chồng ra về.

Qua năm sau, Phòng thị đẻ được đứa con trai được Vệ Tư Hiền đặt tên là Vệ Thứ. Với số bạc ba trăm lượng của chồng cho, Phòng thị làm ăn ngày càng khá giả, chẳng mấy lúc trở nên giàu có và có dịp đền đáp lại một cách xứng đáng hảo tâm của Lữ Tấn Thọ người bác hào hiệp của Nguyệt Nga. Nàng chăm lo dạy dỗ Vệ Thứ đến năm nó 10 tuổi thời y hẹn đem con trả cho họ Vệ.

Vệ Thứ tư chất thông minh, lại chăm chỉ, nết na nên học càng ngày càng tấn tới sau thi đỗ đến kinh khôi.

Về phần vợ chồng Khả Lập từ ngày có đủ bạc hoàn lại mẹ thời ăn ở với nhau rất hòa thuận. Sau Nguyệt Nga đặng 4 con trai, khôi ngô, tuấn tú, thi đậu hiển vinh cả.

Thiên hạ ai cũng nói rằng thiệt là "Hoàng thiên bất phụ hiếu tâm nhơn".

Nguyễn Văn Thủy

Bao Công xử án

Hồi 10

VỤ ÁN CON TRÂU

Lưu Toàn là người làng Tiểu Dương thuộc phủ Khai Phong bên Tàu, sống về nghề làm ruộng, gia tư nghĩ cũng thường thường bực trung.

Tánh tình hiền hậu, chịu khó làm ăn. toàn không có điều tiếng chi với xóm giềng nhưng anh chẳng ưa cho ai vay mượn mà cũng chẳng thích vay mượn ai. Lối xóm có ai lỡ thiếu bó củi, gánh rơm lại năn nỉ anh cho mượn xài đỡ mấy bữa sau sẽ trả, cũng đều bị Toàn cương quyết chối từ.

Vợ Toàn thường khuyên chồng:

- Thiếp tưởng chàng cũng nên nghĩ lại. Mình may được trời cho đủ miếng cơm ăn. Người ta lỡ thiếu hụt mượn rồi trả chớ đâu có lười biếng, lạm dụng lòng tốt của mình nay vay mai mượn thét rồi không trả đâu mà sợ. Thiếp xin chàng nên cưu mang người lỡ bước vả lại ai nắm tay đến sáng, lỡ khi mình cũng có lúc vậy thì hỏi ai giúp đỡ. Hơn nữa người xưa có câu "bán anh em xa mua láng giềng gần"

Nhưng Lưu Toàn một mực không chịu:

- Tôi chẳng hề nhờ vả ai, thôi chẳng thích ai nhờ vả tôi.

Năm ấy chưa hết thu mà trời đã trở rét ghê gớm. Gia đình khá giả như Lưu Toàn trữ được từng gian nhà củi thời đỡ cực còn những người nghèo chạy

được ôm củi thiệt là vất vả.

Một bữa có người cùng xóm tên là Bốc An thiếu củi đến hỏi mượn Lưu Toàn.

Toàn khước từ. Bốc An năn nỉ mãi chẳng được đành lủi thủi ra về.

Vợ Toàn lại nhân dịp này khuyên lơn chồng nhưng bị Toàn bực mình la như giặc và cấm ngặt từ nay không được đề cập đến vấn đề ấy nữa. Thế là từ đó, vợ Toàn nín khe.

Khi mùn gặt tháng 10 đã xong, cũng như các nhà nông khác, Lưu Toàn sai đứa cháu họ 8 tuổi hàng ngày lùa đàn trâu 4 con ra đồng cho ăn cỏ và nghỉ xả hơi chờ vụ cấy sau. Sáng tối hai buổi, Toàn đích thân trông cho đứa cháu họ dắt trâu đi, về. Toàn thường nhắc nhở bé chăn trâu đừng quá mải chơi để trâu đói nhất là phải đặc biệt chăm sóc con trâu đực đầu đàn to khỏe đã từng giúp anh rất đắc lực trong công việc đồng áng :một mình nó làm cho khỏe bằng hai ba con khác.

Một chiều, đàn trâu lịch kịch trở về chuồng. Như thường lệ, Lưu Toàn lại gần con trâu đực to lớn vỗ về rồi ghé vào tai con vật nói chuyện với nó một lúc. Bỗng Lưu Toàn giật mình, anh ta vừa thấy nước từ miệng trâu nhỏ giọt xuống đất. Toàn vội đưa tay sờ mõm con vật. Một chất nước dinh dính, và âm ấm chảy đầy tay anh. Toàn giơ tay lên coi thấy máu đỏ lòm.

Toàn thất kinh, la gọi vợ và đứa cháu ầm ĩ. Mọi người trong nhà chạy ùa xuống chuồng trâu, kẻ lo châm đuốc cho sáng, người lo đốt rơm sưởi ấm cho trâu. Dưới ánh đuốc sáng rực, Lưu Toàn vạch mõm trâu ra. Lưỡi nó bị kẻ nào xén mất một khúc đầu, máu đỏ tươi vẫn di dỉ chảy qua kẽ răng rỏ thành giọt xuống đất. Vợ Toàn thốt một tiếng "trời", nước mắt chạy quanh, rồi nàng lấy tay xoa đầu con vật như để chia sẻ nỗi đau đớn với nó. Trâu ta giương đôi mắt lờ đờ mệt mỏi nhìn nữ chủ, đầu lắc lắc mấy cái như muốn nói vô phương cứu chữa…

Lưu Toàn hô người nhà kiếm lá dấu dịt vào vết thương cho con vật. Máu vẫn không cầm mà con vật dường như đã đuối sức, toàn thân run lên bần bật, rồi ngã quỵ xuống.

Biết là con vật chỉ còn chờ giờ chết, Lưu Toàn dặn vợ đứng trông chừng rồi chàng chạy đi báo với Bao Công.

Bao Công xem đơn xong hỏi Lưu Toàn:

- Có ai thù oán nhà ngươi không?

Lưu Toàn đáp:

- Thưa Thượng quan tôi không biết được. Xin đèn trời soi xét cho.

Bao Công suy nghĩ một lát rồi bảo Lưu Toàn:

- Bây giờ chưa tối hẳn, ngươi khá về xẻ thịt ngay con trâu đó ra rồi cho người đem bán lén khắp trong xóm cho ta.

Thấy Lưu Toàn có vẻ ngần ngại Bao Công giục:

- Nhà ngươi về làm như lời ta dặn, mau lên nhưng cấm tiết lộ cho ai hay rằng đó là do lệnh của ta. mà phải làm ra bộ lén lút nghe chưa? Ta cũng dặn trước hễ có động tĩnh gì thời cứ yên tâm.

Lưu Toàn đi khỏi, Bao Công chờ một lúc lâu mới gọi thơi lại cho đi rao khắp làng trên xóm dưới hễ ai biết người làm thịt trâu lậu đem bán thời cứ đến cáo quan sẽ được thưởng 300 quan.

Nói về Lưu Toàn về đến nhà, tuân theo lệnh Bao Công, nên giả bộ gọi 4 người nhà hàng xóm sang rồi thì thầm với họ:

- Con trâu này của tôi đáng giá 500 quan tiền hiện nó bị kẻ độc ác xén mất lưỡi thế nào nó cũng chết đêm nay. Nếu để qua sáng mai chỉ còn nước đem chôn thôi. vậy tôi xin các bác giúp tôi xẻ thịt nó ra đem bán cho lối xóm thâu được đồng nào hay đồng ấy.

Tim gan trâu giữ lại làm bữa nhậu tối nay và tôi sẽ biếu mỗi bác vài ký thịt gọi là để trả công.

Bốn người tán thành ngay và hiệp cùng Lưu Toàn kéo trâu ra vườn sau hạ thịt. Lát sau vợ chồng Lưu Toàn chia nhau đem thịt trâu còn nóng hổi đi bán khắp làng với giá rẻ nên lát sau họ đã thâu được gần 200 quan tiền, đi vài nhà nữa là xong. Vừa lúc ấy tiếng mõ từ đầu xóm nởi lên và tiếp theo là Cu Tèo, mõ làng Tiểu Dương lớn tiếng rao:

- Cốc! Cốc! Cốc! Xóm trên, nhà dưới, nhà trước, nhà sau, trên có các cụ dưới có cô bác hãy lắng tai nghe rõ lệnh quan truyền. Cốc! Cốc! Cốc! Quan truyền bất kỳ ai trong làng ta hễ biết kẻ làm thịt trâu lậu đem bán mau mau trình quan mà lãnh thưởng ba trăm quan tiền tốt. Cốc! Cốc! Cốc!

Vợ Lưu Toàn nghe vậy mặt tái xanh quơ vội rổ thịt, co giò chạy một mạch về nhà. Lưu Toàn thấy động cũng lủi mau về lòng phân vân không biết Bao Công lập kế gì đây. Tuy có được Bao Công dặn trước nhưng Lưu Toàn cũng vẫn thấy tim đập như trống làng. Anh ta len lén lần qua các ngõ hẻm ít người qua lại. Toàn đang dồn bước đi mau bỗng nghe tiếng chân người chạy huỳnh huỵch tới xáp sau lưng anh.

Rồi có tiếng đàn ông quát ngay sau gáy anh ta:

- Bắt được thằng bán thịt trâu lậu rồi, cô bác ơi.

Liền khi đó, Toàn thấy người ấy giằng lấy rổ thịt của anh và một bàn tay túm cứng nhắc lấy áo anh. Toàn thất kinh buông rổ thịt đánh mạnh vào tay kẻ lạ mặt rồi vùng bỏ chạy miết về nhà. Lúc đó trời đã tối rồi.

Lại nói về người lạ mặt bắt hụt Lưu Toàn liền cúi xuống lượm rổ thịt trâu đoạn chạy đi kiếm người làm đơn cáo với Bao Công để lãng thưởng ba trăm quan.

Tới cổng Nha, lính hầu bảo người đó đứng chờ rồi đem rổ thịt và lá đơn trình lên Bao Công.

Xem xong đơn Bao Công truyền cho lính hầu rằng:

- Ngươi ra dẫn Bốc An là người đã có đơn tố cáo đây, vô ngay cho ta hỏi.

Bốc An người đã mượn củi lúc trước của Lưu Toàn mà chẳng được, khúm núm lạy chào Bao Công.

Bao Công nhìn Bốc An từ đầu đến chân rồi cất tiếng hỏi:

- Phải ngươi là Bốc An đã tố cáo tên Lưu Toàn làm thịt trâu lậu đem bán không?

Bốc An đáp:

- Dạ phải. Chính tôi là người đầu tiên chạy ra toan bắt y đem nạp quan luôn thể chẳng ngờ y lanh chân thoát. Tôi có bắt được rổ thịt đây. Xin quan cho tôi lãnh thưởng.

Bao Công gật đầu nói:

- Được được. Nhưng ngươi có biết vì cớ gì mà Lưu Toàn phải giết trâu đem bán gấp không? Bộ trâu nó bệnh sao hay nó cần tiền cho mà làm liều hạ thịt trâu không xin phép trước?

Bốc An gãi đầu bẩm:

- Thưa Thượng quan, trâu của Lưu Toàn đi ngoài đồng ăn cỏ về hồi chiều thì bị ai xén mất lưỡi máu chảy ròng ròng khó sống qua đem nay nên y xẻ thịt bán gấp để gỡ lại một phần tiền.

Bao Công giả bộ ngạc nhiên hỏi lại:

- Ngươi nói trâu của Lưu Toàn bị kẻ nào xén mất lưỡi chiều nay phải không?

- Dạ phải.

- Ta tưởng như vậy nó có đủ thì giờ xin phép rồi về xẻ thịt trâu cũng chưa muộn mà.

- Dạ phải, nhưng Lưu Toàn là đứa cậy có của coi thường phép nước. Xin Thượng quan trừng trị nó để làm gương cho kẻ khác.

Bao Công vuốt râu cười khà khà đáp:

- Ngươi nói có lý lắm. Chẳng hay ngươi có ở kế cận nhà Lưu Toàn không?

- Dạ không. Y ở đầu xóm, tôi ở cuối xóm.

Bao Công nhìn thẳng vào mặt Bốc An và hỏi:

- Thế làm sao ngươi biết rõ chuyện nhà Lưu Toàn mau lẹ quá vậy?

Bốc An lúng túng:

- Dạ… dạ… vì hồi chiếu tôi có thấy trâu hắn.

Bao Công hỏi dồn:

- Gặp ở đâu? Hồi nào?

Bốc An luống cuống đáp:

- Dạ… dạ… gặp… gặp ở đồng hồi chiều.

- Biết là hồi chiều rồi nhưng trước hay sau khi trâu Lưu Toàn bị xén lưỡi. Nói mau.

- Dạ… dạ… bẩm trước khi ạ.

Bao Công quắc mắt điểm mặt Bốc An quát lớn:

- Chính ngươi đã xén lưỡi trâu của Lưu Toàn. Mau cung khia đừng để ta phải dùng cực hình tra tấn.

Bốc An bị la bất ngờ, luống cuống đến líu cả lưỡi:

- Dạ phải… xin. Xin Thượng quan thương cho làm phước.

Bao Công vỗ án hỏi:

- Vì lý do vì người xén lưỡi trâu Lưu Toàn?

- Dạ, vì lúc trước tôi có thiếu củi hỏi mượn Lưu Toàn mà chẳng được nên mấy tháng sau. Thừa dịp đứa cháu Lưu Toàn mải đánh khăng với trẻ mục đồng khác ở xa chỗ trâu ăn, tôi lẻn đến, sẵn dao chặt củi trong tay liền vạch miệng xén đứt lưỡi trâu đầu đàn của Lưu Toàn cho bõ ghét:

Bao Công truyền thơ lại ghi lời khai của Bốc An đoạn ông điểm mặt Bốc An mà mắng rằng:

- Lưu Toàn không cho nhà ngươi mượn củi cái đó là một chuyện. Nhưng không thể vì thế mà ngươi xén lưỡi trâu của nó đặng trả thù cho bõ ghét. Làm như thế là sai phép. Còn việc y hạ thịt trâu đem bán lén là do lệnh của

ta. Nếu không dùng kế ấy làm sao mà tra được nhà ngươi là thủ phạm?
Nói đoạn Bao Công sai lính vật Bốc An ra đánh cho 50 gậy rồi phạt giam Bốc An một tháng tù ở.

LỜI BÀN

Ngày nay, tên Bốc An tất bị khép vào tội hủy hoại tài sản của người khác, chiếu điều 479 đoạn 1 Hình Luật Canh Cải.
Lưu Toàn tân thời có thể kiện Bốc An trước Tòa Hình (Tòa Hòa Giải hoặc Tòa Hòa Giải Rộng quyền xử thay thế Tòa Hòa giải) hay có thể kiện đòi bồi thường trước Tòa Hộ.
Về hình phạt Tòa sẽ phạt vạ vi cảnh từ 44 đồng đến 60 đồng và nếu tái phạm có thể bị phạt giam tới 5 ngày.

Nguyễn Văn Thủy

Bao Công xử án

Hồi 11

XÁC NGƯỜI DƯỚI GIẾNG

Xưa kia, ở bên Tàu, cách thành Đông Kinh lối 30 dặm có một bến đò, thuyền bè qua lại suốt ngày đêm sự buôn bán rất là sầm uất.
Ông già họ Đổng cũng đến đó lập nhà ngủ cho lữ khách đến trọ. Nhờ đông

khách vãng lai nên cơ nghiệp ngày càng phát đạt và Đổng ông trở nên giàu có nhất làng.

Tuy vậy ông vẫn bắt buộc người con trai duy nhất là Đổng Nhơn phải cất hàng đi buôn bán nơi xa. Bạn bè thấy vậy có ý chê bai và hỏi móc:

- Bố giàu có bạc muôn, còn bắt con vất vả kiếm thêm. Bộ hai cha con định vơ hết của thiên hạ sao?

Đổng ông nghiêm giọng đáp:

- Ta còn khỏe mạnh, một mình trông coi nhà trọ còn dư sức không cần thằng Nhơn vả lại cho nó lăn lộn với đời sau này nó mới biết giá trị của sự làm việc khỏi ỷ y cha mẹ có của mà sanh ra lười biếng.

Thời gian sau, Đổng ông muốn cho Đổng Nhơn yên bề gia thất nên có ý chọn nơi hỏi vợ cho con. Dĩ nhiên kẻ mối người mai cũng lắm song Đổng trưởng gia chẳng ưa đám nào. Ông thường nói:

- Tiền bạc tôi dư xài, đâu có ham lấy vợ giàu cho thằng Nhơn. Yù tôi chỉ muốn được đứa con dâu nhà làm ăn buôn bán đặng chỉ dẫn dần dần việc trông coi nhà ngủ này để mai hậu nó gìn giữ cơ nghiệp họ Đổng.

Sau đó người làm mai Dương thị là con người bán trà ở xóm Đông cho Đổng Nhơn. Dương thị năm nay tuổi vừa đôi chín. Nàng buôn bán rất giỏi, không bị thua lỗ mấy khi, lại thêm có sắc đẹp mặn mà, ăn nói có duyên, nhưng phải cái lẳng lơ…

Đổng ông đến tận cửa hiệu trà của cha Dương thị để thử thách và quan sát. Ông rất hài lòng về tài buôn bán của Dương thị nên đánh tiếng hỏi nàng cho con trai. Về phần Đổng Nhơn thì phải đi xa luôn có khi đôi ba tháng mới về nhà nên cũng không rõ tính tình Dương thị nay đi xem mặt thấy đẹp liền chịu ngay.

Thế là đám cưới đôi trẻ được cử hành trọng thể ít tháng sau. Về làm dâu họ Đổng, Dương thị biết tỏ ra cung kính bố mẹ chồng rất mực, khiến Đổng ông

rất hài lòng. Sau tuần trăng mật, Đổng Nhơn lại lên đường đi buôn bán nơi xa.

Dương thị ở nhà thức khuya dậy sớm đốc thúc gia nhân chăm lo mọi việc khiến nhà trọ thiệt là sạch sẽ, khang trang. Lại thêm nàng xinh đẹp, nói năng dịu dàng, đôi môi hồng tươi thắm luôn luôn nở nụ cười duyên, đôi mắt phượng đa tình như thu hồn đám mày râu làm cho khách hàng hầu hết là chủ đò và tay buôn xuôi ngược trên sông này kéo đến xin ngủ trọ rần rần.

Tuy vậy cũng chưa có chuyện gì đáng tiếc xảy ra một phần vì Dương thị mới về nhà chồng được ít tháng còn bỡ ngỡ, phần khác vì Đổng ông tuy già mà còn tráng kiện cứ sục sạo đi ra đi vô luôn chẳng chịu ngồi yên một chỗ.

Thấy Dương thị được việc lại không có điều tiếng chi Đổng ông thường bảo vợ rằng:

- Nhà ta có phước mới được đứa dâu như thế. may cho mình không nghe lời gièm pha của thiên hạ. Nều không thì hối hận biết bao.

Sự tin cậy của bố chồng đối với nàng dâu ngày càng gia tăng đến độ một hôm Đổng ông vui vẻ biểu Dương thị:

- Ta thấy con đảm đang ngaon nết lại bặt thiệp nghĩ mà mừng cho thằng Nhơn, nên định trao hết tiền bạc và sự trông coi nhà ngủ này cho con, trước là để ta sớm được di dưỡng tuổi già sau là để con tập cho quen công việc lúc ta còn khỏe mạnh có thể chỉ bảo cho.

Nói rồi ông đưa hết chìa khóa các tủ để sổ sách, và két đựng bạc vàng châu báu cho Dương thị. Ông lại dời phòng riêng về phía cuối ở cách biệt hẳn một góc và cho Dương thị thay thế ông dậy mở cửa đêm hôm cho khách tới lui.

Ông già còn cẩn thận dặn con dâu quý:

- Con đừng e sợ chi hết. Vùng này nghiêm lắm chẳng có trộm cướp bao giờ vì vậy ta chẳng nuôi chó vả lại cũng ngại nó rượt cắn khách thì phiền. Tuy vậy để đề phòng gia nhân biến tính dòm ngó đồ đạc của khách trọ ta đuổi

chúng sang ngủ ở phía đầu vườn đằng kia mỗi khi dọn dẹp xong và chỉ được lên nhà buổi sáng khi ta gọi mà thôi.
Được vô cùng cảm động lại càng ra công làm việc gây dựng cho giang san nhà chồng ngày thêm bề thế.
Nhưng sự vắng nhà thường xuyên của Đổng Nhơn và sự tín nhiệm quá mức của Đổng ông đối với con dâu đã tạo nên hoàn cảnh thuận tiện cho sự sa ngã của Dương thị.
Trong đám trai tứ chiếng tới lui nhà ngủ có tên chủ đò Tôn Khoan bảnh trai, mạnh khỏe lại khéo mồm mép thường hay chuyện vãn, đùa rỡn với Dương thị.
Hai người rất hạp ý nhau. Rồi thì việc phải đến thì đến: Tôn Khoan và Dương thị vụng trộm ân ái với nhau. Là đứa xảo quyệt, Tôn Khoan chờ khuya mới lỏn vô phòng riêng Dương thị tới sáng sớm lại dông xuống đò. Y lại thận trọng dùng lối tắt đi qua vườn sau nhà trọ. Khoảng vườn này tiếp giáp với con đường mòn chạy sát hàng rào, dẫn ra tới bờ sông. Tuy nhà trọ không nuôi chó nhưng khách trọ không ai ưa dùng lối tắt này vì ngại phải đi ngang cầu tiêu ở cuối vườn. Ban đem lại càng không có ai lai vãng sợ e vấp ngã hay sẩy chân té xuống giếng sâu ở giữa vườn.
Lúc đầu Dương thị còn tỏ ý lo ngại vì người ta bắt gặp nhưng Tôn Khoan đã khôn ngoan chặn ngay:
- Em khỏi lo. Anh đã xem kỹ địa thế rồi. Dùng lối qua vườn không ai trông thấy vì nhà trọ này hình cánh cung. Phía giữa làm nhà ngủ cho khách, vợ chồng Đổng gia ở tuốt phía Đông. Căn nhà dành cho gia nhân thì đâu lưng lại khỏan vườn còn phòng em thì ở tận phía này là phía Tây lại không có cửa thông qua vườn anh ra vô đều qua cửa sau nhà trọ mở ra vườn. Giả tỉ có ai trông thấy đi nữa, họ cho là vì đò đến bến muộn sáng lại đi sớm nên anh thấy lối sau tiện thì đi cái đó là sự thường mà.

Dương thị vẫn chưa hết thắc mắc liền kéo Tôn Khoan lại gần cửa sổ thấp có chắn song ở ngay đầu giường nằm của vợ chồng Dương thị và nũng nịu nói:
- Thế anh quên là ở phía này chỗ cuối vườn nhằm bên hông nhà mụ Tư già có cái cửa sổ nhỏ trông ra vườn nhà ta đó sao?
Tôn Khoan vỗ về Dương thị mà rằng:
- Em lo xa quá rồi. Mụ ấy già rồi còn đâu hơi sức mà đi dòm ngó chuyện người khác. Vả lại đên tối làm sao nhận ra mặt anh mà em ngại. Để cho khỏi bị nghi ngờ, anh sẽ nói là không ghé bến ban đêm nên không có lên nhà trọ. Phần em cũng cứ nói vậy.
Thế rồi từ đó, cứ mỗi kỳ đò, hai đứa lại lén lút gặp nhau thấm thoát đã được nửa năm mà trong nhà Đổng ông chẳng ai hay biết gì. Phải, người trong nhà chưa tỏ nhưng ngoài ngõ có một người hay biết. Người đó chẳng phải ai xa lạ, chính là bà Tư già vậy. Số là đôi gian phu dâm phụ cứ yên trí không ai có thể biết được hành vi ám muội của chúng nên chẳng giữ ý chi nữa và mỗi lần mở cửa ra vườn cho Tôn Khoan lỏn đi, Dương thị lại đốt đèn soi cho khỏi té khi bước xuống thềm.
Một đêm nọ trời nóng nực oi ả nhưng đêm canh tư thì trở lạnh như muốn mưa. Vì già không chịu nổi sự thay đổi đột ngột của thời tiết, bà Tư liền ngồi dậy ra đóng cửa sổ lại, thời bắt gặp Dương thị soi đèn cho Tôn Khoan ra đi. Trông điệu bộ hai đứa, bà Tư lẩm bẩm "Đờn bà chi mà kỳ vậy". rồi từ bữa đó bà Tư bắt đầu để ý đến hai người. Cứ đêm nào tiếng chó trong xóm sủa từ xa lại gần thì một lát sau bà Tư nghe tiếng chân người từ phía rào sau nhà trọ đi về phía cửa sổ đầu giường Dương thị rồi trở lại phía có cửa nhà trọ thông ra vườn. Và sớm hôm sau lúc gà vừa gáy lần đầu bà dòm ra thì lại thấy Dương thị đốt đèn đưa Tôn Khoan ra vườn đi mất dạng.
Bà Tư nghi hai đứa thông dâm với nhau nên một bữa gặp Tôn Khoan ở chợ, bà hỏi liền:

- Mạnh giỏi chớ Khoan? Chà lâu không thấy mày đến nhà trọ của Đổng ông. Bữa nọ tao tính nhờ mày mua ít thứ ở miệt xuôi, tao ghé hỏi Đổng ông thì được biết đã mấy tháng nay mày không đến trọ nữa. Thế mày trọ ở đâu Khoan?

Tôn Khoan cười đáp:

- Dạo này cháu không hay ghé bến này nên không đến nhà trọ nữa bác ạ!

Bà Tư buông một tiếng "Thế à" mắt nhìn cây đoản đao chắc làm bén lắm mà Khoan luôn luôn giắt bên hông như các đồng nghiệp khác. Bất giác bà rùng mình nghĩ đến sự hung ác tàn bạo của các tay anh chị ngược xuôi trên dòng sông kiếm ăn, sẵn sàng hạ thủ những ai dòm ngó cản trở công việc của họ. Bà liền quay lưng đi.

Tôn Khoan nhìn theo mỉm cười lẩm bẩm:

- Xem ra mụ già có vẻ tin lời ta nói. Càng tốt. Khỏi lo.

Nhưng Tôn Khoan đã lầm vì có lẽ hắn chưa biết rằng người già cả có bao giờ chịu tha các chuyện làm đồi phong bại tục. Cho nên đi được một quãng xa nhân gặp một chủ đò lớn tuổi mà bà quen biết, bà Tư giả bộ hỏi thăm về Tôn Khoan. Người này tình thật khai ra:

- Thằng Khoan vẫn ghé bến nhưng không lên vào buổi chiều. Tối đến y vẫn lên bờ ngủ. bà cần chi cứ cho người ra bến đò mà kiếm hay lại nhà trọ mà hỏi.

Bà Tư vội đáp:

- Không cần chi, tôi hỏi thăm vậy thôi. lâu không gặp nó tôi tưởng nó bỏ đi làm ăn nơi khác rồi.

- Không có đâu, thằng ấy có mua nhà cửa đàng hoàng ở thôn Nam cách đây 10 dặm, không khi nào nó lại dời đi đâu nữa.

- Thằng đó có tính chuyện vợ con chi không mà sao nó cứ lông bông hoài vậy?

- Ui chà, hơi đâu mà lo cho nó. Thôi chào bà Tư nhé, tôi đi kẻo lỡ việc.
Bà Tư đáp lại lời chào rồi lầm lũi đi thẳng, lòng tin chắc là Dương thị và Tôn Khoan có tư thông với nhau. Bà muốn đến nhà trọ nói cho Đổng ông nghe nhưng lại thôi vì ngại Tôn Khoan thù oán: bà có đứa con trai út ở xa lâu lâu lại đáp đò về thăm bà một lần. Bà sợ Tôn Khoan để tâm làm hại con bà.
Lại nói về Tôn Khoan ngay đêm bữa gặp bà Tư già, hắn có kể lại câu chuyện cho Dương thị nghe. Vợ Đổng Nhơn cười khúc khích nói:
- Anh mưu mẹo lắm.
- Chớ sao. Thôi từ nay khỏi lo sợ chi nữa nhé. Chuyện tụi mình kín như bưng khỏi lo đổ bể.
Nói vậy thôi chớ cách 10 hôm sau, một đêm, Tôn Khoan và Dương thị, hai đứa cũng vẫn bị một phen hoảng sợ.
Lần đó, Tôn Khoan quen lệ lần trong bóng tối vô vườn nhà trọ. Hắn lò dò đến cửa sổ thấp ở đầu giường Dương thị rồi theo thường lệ luồn bàn tay lạnh ngắt qua chấn song cửa, toan kéo gối đánh thức Dương thị dậy ra mở cửa cho hắn vô. Ai dè hắn sờ đúng mặt Đổng Nhơn khiến anh này đang mơ màng giấc điệp choàng dậy la làng chói lói kêu có rắn hổ mang chung vô giường mình! Tôn Khoan rụng rời rút vội tay ra rồi nhanh chân lẩn vào bóng đêm chuồn về đò nằm nín khe. Dương thị nghe chồng la tỉnh dậy hiểu ra ngay cơ sự, thị liền bịt mồm chồng kéo nằm xuống và nói mau:
- Anh chớ la hét vùng vẫy rắn nó chết. Anh ráng nằm im một lát cho nó bò đi đã nào.
Đổng Nhơn nghe vậy lại càng sợ, lắp bắp hỏi vợ:
- Mình… mình xem hộ nó đã cắn lủng cổ anh chưa?
Dương thị bật cười vuốt má chồng đáp:
- Nếu có cắn lủng cổ anh thì anh đâu còn sống mà hỏi.

Miệng nói, vợ Đổng Nhơn vẫn lắng tai nghe tiếng chó sủa mỗi lúc một xa dần. Biết là Tôn Khoan đã chạy thoát, thị bèn ngồi dậy đốt đèn cầy làm bộ rũ giường chiếu và lấy gậy khua quanh gầm giường. Nhìn Đổng Nhơn mặt mày xanh lét ngồi co hai chân trên ghế, Dương thị thấy chồng đáng ghét lạ. Thị lầu bầu nói:

- Khi không nhảy choàng về nhà sớm năm bữa rồi lại còn sanh giặc.

Đổng Nhơn nghe không rõ, cất tiếng hỏi:

- Mình nói sao?

Dương thị bực mình gắt:

- Nói cha nội đi ngủ đi. Nó chạy thoát ra đến sông rồi còn ngồi đấy mà run.

Tội nghiệp cho Đổng Nhơn tưởng thiệt mừng quá nhảy vội xuống ghế rồi phóng đại lên giường. Cái ghế mất thăng bằng ngã lăn kềnh vào chiếc mâm đồng dựng ở chân giường nghe loảng xoảng điếc cả con ráy. Vợ Đổng Nhơn nói như rít lên qua kẽ răng:

- Người với ngợm, thấy mà lên ruột cả chùm vậy…

Dương thị chưa nói hết câu đã nghe tiếng Đổng ông từ ngoài phòng hỏi vọng vào:

- Chi vậy thằng Nhơn?

Dương thị vội trả lời qua loa cho xong chuyện. Ông già họ Đổng nghe rồi, chặc lưỡi nói:

- Thế mà làm như có giặc vậy.

Nói đoạn ông kéo giày lệt xệt đi về phòng.

Sau khi bị trận hú vía này, Tôn Khoan cho là Đổng Nhơn có nghi ngờ chi đó nên đến chuyến đò sau hắn lên nhà trọ hồi chiều để thăm dò trước. Khi được biết Đổng Nhơn đi khỏi và qua tháng chạp mới trở về, hắn trở lại thuyền chờ đến khuya mới lại lần vô phòng Dương thị.

Vào đến nhà, Tôn Khoan rút cây đoản đao đặt lên bàn rồi vừa tháo đai lưng,

y vừa xuýt xoa nói:
- Chà năm nay lạnh sớm quá ta. Mới đầu tháng 10 mà đã rét cắt ruột, chịu không thấu. Thật là vì nàng mà ta phải vất vả đêm hôm thế này.
Dương thị thấy Tôn Khoan nói hơi to ngại có người nghe thấy, thị liền xua tay làm hiệu rồi chúm miệng thổi tắt ngọn bạch lạp.
Đem đó Tôn Khoan nhắc lại vụ hắn rờ đúng mặt Đổng Nhơn đêm trước rồi bảo Dương thị:
- Chúng ta đã thương yêu nhau mặn nồng như vậy nhưng hiềm một nỗi em là gái có chồng ta tới lui tất có ngày đổ bể, có chuyện chẳng lành cho đôi ta. Chi bằng em lấy cắp tiền bạc quần áo rồi trốn theo ta qua xứ khác ăn ở với nhau lâu dài. Chẳng hay em có khứng chịu không?
Rồi không ngờ câu trả lời của Dương thị, tên chủ đò khốn kiếp ấy đã nói luôn:
- Nếu như em chẳng chịu thời từ nay ta cũng không dám lai vãng nữa vì ta xét đôi ta khó có thể may mắn mãi được. Thế nào rồi cũng bị Đổng Nhơn thộp óc. Hơn nữa nếu quả như lời em nói Đổng ông nay tuổi đã cao dạo này lại bệnh hoài nên chuyến này Đổng Nhơn về sẽ không đi buôn bán xa nữa. Vậy là đôi ta vĩnh biệt từ nay, nếu em chẳng thuận theo ta.
Nói đoạn y làm bộ thở dài ra chiều luyến tiếc, cực chẳng đã nên phải dứt tình.
Dương thị hốt hoảng níu lấy Tôn Khoan năn nỉ:
- Em xin chịu theo anh. Xin anh đừng bỏ em.
Thế là hai đứa chỉ trời vạch đất thề thốt hẹn đến nửa đêm 21 tháng 11 sẽ dắt nhau đi.
Thấm thoát đã gần đến kỳ hẹn. Dương thị lợi dụng lòng tin cậy của Đổng ông, mở tủ lấy cắp bạc vàng châu báu hơn 400 món, đem về giấu trong phòng. Đến sớm ngày 21 tháng 11 Dương thị đã thu xếp xong mọi sự để

đêm nay lén bỏ nhà chồng đi theo trai.

Thị dậy thiệt sớm và nôn nao mong cho chóng hết ngày. Bữa nay không nhằm phiên thuyền bè tới nên từ sáng đến tối mịt, nhà trọ vắng hoe. Dương thị lại càng được ung dung chuẩn bị lên đường. Thị khấp khởi mừng thầm, miệng thở phào sung sướng. Thị vừa đốt đèn vừa cất tiếng hát vui vẻ. Suốt mấy bữa nay thị chỉ e ngại chồng về bất tử mà hỏng cả mưu sự. Nay chỉ còn vài tiếng đồng hồ nữa là tới giờ hẹn chồng nàng không thể về kịp được vì mấy bữa nay trời trở lạnh dữ dội, tuyết rơi phủ trắng xóa cả bờ sông. Trừ phi có điều gì thiệt cần nếu không thời chẳng có ma nào qua lại trên sông cả. Dương thị tin chắc là Tôn Khoan sẽ đúng hẹn dù bão tuyết đến đâu chăng nữa vì đây là cơ hội cuối cùng cho cả hai.

Đốt đèn xong, Dương thị khóa chặt cửa phòng sắp xếp lại áo quần rồi mở gói bạc vàng châu báu kiểm lại lần chót.

Thị vừa chuẩn bị xong xuôi xảy có tiếng đập cửa phía trước. Thị giật mình không hiểu là Đổng Nhơn hay Tôn Khoan gọi cửa. Nếu là Đổng Nhơn thì mưu cơ của thị tan ra mây khói. Còn nếu là Tôn Khoan thì cũng nguy hại cho thị lắm vì như thế sau nàymọi người sẽ đoán được là thị bỏ nhà theo Tôn Khoan. Sự truy tầm vì thế sẽ dễ dàng hơn.

Dương thị còn đang vội vã cất giấu hành lý thì tiếng đập cửa lại nổi lên ầm ầm.

Tiếng Đổng ông từ cuối nhà vọng ra:

- Cái Nhơn đâu sao không ra coi ai gọi cửa kìa?

Dương thị chạy ra khỏi phòng lớn tiếng la:

- Ai hỏi chi vậy?

Có tiếng đứa bé trả lời qua khe cửa:

- Thầy trò tôi là nhà Chùa qua đây thì trời tối nên ghé xin ngủ đỡ một đêm mai sớm lại đi.

Đổng ông cũng vừa ra tới nghe thấy vậy liền hối Dương thị mở cửa gấp. Cánh cửa vừa hé mở, một vị Hòa thượng mảnh mai đã lách vô theo sau là một chú tiểu vai đeo khăn gói.

Đổng ông mời hai vị Hòa thượng vô phòng, kêu đốt thêm lò sưởi để cho hai thầy trò, đoạn sai người làm cơm chay khoản đãi rất hậu hĩ.

Vì làm vội nên có vài món ăn chưa được chín tới nhưng vị Hòa thượng ăn ngon miệng lắm, có lẽ phần vì ngài đói bụng phần vì trời lạnh lại được dùng cơm canh nóng hổi.

Trong lúc ngồi hầu cơm vị Hòa thượng, Đổng ông hỏi thăm mới hay là Hòa thượng vốn trụ trì tại chùa Đại bi, núi Tượng Ngọc, đất Lạc Châu có việc qua xứ khác đến đây thì gặp trời tố.

Chờ cho Hòa thượng dùng bữa xong, Đổng ông kêu Dương thị dọn phòng đặc biệt để thầy trò Hòa thượng đi nghỉ rồi lại dặn thầy chùa rằng:

- Nếu đêm hôm cụ có cần điều chi xin cứ kêu chớ ngại.

Hòa thượng và Đổng ông ngồi đàm đạo hồi lâu rồi Đổng ông dắt tay Hòa thượng đưa đến tận cửa phòng. Dường như để chứng minh lòng mình trọng đãi nhà sư, Đổng lễ phép nói:

- Bạch cụ, phòng này cận ngay cửa đi ra vườn sau nhà là phòng thường dành cho khách quý. Còn khách thường thời ngủ chung trong căn phòng rộng ở giữa phòng, tôi ở bên trái Đông. Còn bên trái Tây là phòng khách và cuối góc có phòng của vợ chồng thằng Cả tôi. Bạch cụ có cần điều chi xin cứ kêu lớn tôi và dâu tôi ở hai đầu nhà đều nghe được hết.

Hòa thượng gật đầu nói vài lời cám ơn rồi theo chú tiểu vô phòng đóng cửa lại. Hòa thượng lên sập nằm còn chú tiểu nằm ở bộ ván nhỏ kê ở góc.

Đổng ông cũng chống gậy trúc thong thả về buồng ngủ trong khi Dương thị đem đèn soi lại cửa trước và ngõ sau. Công việc xong xuôi, Dương thị tắt đèn đi nghỉ. Lúc trống cầm canh điểm 2 tiếng báo hiệu đêm đã bước vào

canh hai (lối 10 giờ khuya).
Hồi lâu sau, mọi người đều chìm trong giấc điệp, duy có Dương thị còn trằn trọc không sao chợp mắt được. Thỉnh thoảng thị lại ngước mắt nhìn ra cửa sổ để mở cho Tôn Khoan tiện gọi.
Bên ngoài, tuyết rơi mỗi lúc một nhiều. Cảnh vật như bị phủ dưới một tấm vải lớn trắng toát và lạnh lẽo như màu khăn tang. Thốt nhiên Dương thị rùng mình lòng tràn ngập một nỗi buồn man mác, khó tả pha lẫn ngại ngùng, e sợ. Thị thấy buồn cho số kiếp và lo cho ngày mai. Phải, ngày mai không biết nàng sẽ trôi dạt về đâu, trên con đò viễn xứ của Tôn Khoan?
Rồi thị nghĩ ngợi miên man. Hình ảnh Đổng Nhơn hiện ra trong tâm trí người đàn bà trắc nết ấy. Trong cái giờ phút sắp lìa khỏi nhà chồng, Dương thị mới cảm thấy tuy thị không yêu thương Đổng Nhơn nhưng cũng thấy thương hại người chồng thiệt thà chân thật.
Lại còn Đổng ông nữa. Nghĩ cũng ái ngại cho ông già đặt hết tin tưởng nơi con dâu quý mai sớm bị vỡ mộng chắc đau khổ vô cùng. Thực tình lúc này Dương thị thấy sự ra đi của mình là vô lý và nàng có cảm tưởng Tôn Khoan chỉ là tên chuyên đi lợi dụng đàn bà con gái,lợi dụng tình và tiền . Bất giác thị hổ thẹn vời lương tâm. Thị cũng tự hỏi không biết sau này về ở vời Tôn Khoan thị có được sung sướng hơn không?
Nhưng đã trót lỡ rồi thị nghĩ đành liều nhắm mắt đưa chân. Thị lẩm bẩm:
- Năm nay trời đổ tuyết sớm hơn mọi năm. Cũng sắp sang giờ Tý rồi còn chi mà tuyết lại càng đổ xuống dữ. Thật là không may. Hay để lát nữa mình thử xin chàng hoãn lại bữa khác sẽ ra đi. Không biết chàng sẽ nói sao?
Dương thị vừa nói đến đây bỗng một trận gió ào ào nổi lên rồi lại tắt ngay làm cho những bông tuyến như quay cuồng, như rối loạn trong không trung một lát rồi mới lặng lẽ, nhẹ nhàng bay xuống như trận mưa bông gòn bất tận. Dương thị sợ hãi kéo chăn phủ kín đầu. Thật đúng là cảnh não lòng trong

cơn bão tuyết…

Xa xa trống cầm canh thong thả buông ba tiếng khô khan và cộc lốc vào cảnh tĩnh mịch của đêm trường. Giờ Tý đã điểm, giờ hẹn đã đến. Dương thị lật chăn ra, toan ngồi dậy. tay thị chạm phải thành giường gỗ lạnh ngắt như băng. Bất giác thị rùng mình rụt tay lại rồi nằm yên, ngại ngùng không muốn rời ổ chăn êm ấm.

Giữa lúc ấy một bóng đen hiện ra bên cửa sổ đầu giường Dương thị, ghé mắt dòm vô. Một tiếùng chuột rúc nổi lên… Dương thị như bị điện giật, quên cả rét lạnh thò tay gõ vào vách ba tiếng nhỏ. Bóng đen liền bước ra đứng giữa cửa sổ ghé miệng qua chấn song hỏi nhỏ:

- Em đã xong chưa? Mau lên kẻo muộn.

Thì ra bóng đen đó là Tôn Khoan và tiếng chuột rúc lúc trước cùng tiếng gõ vô vách vừa rồi là mật hiệu hỏi và trả lời giữa đôi gian phu dâm phụ rằng Đổng Nhơn vắng nhà. Mật hiệu này có từ bữa tên chủ đò rờ phải mặt Đổng Nhơn.

Lời nói của Tôn Khoan như có ma lực thúc đẩy Dương thị tung mền ngồi dậy. Thị quơ vội chiếc áo nỉ trong có dồn bông mặc vào người rồi nhẹ nhàng lén ra mở cổng sau đón Tôn Khoan.

Vô đến phòng tên chủ đò thấy người tình lần khân mãi chưa chịu thay quần áo, y sốt ruột nói:

- Em thu dọn lẹ lên, để ta đi cho kịp. Nếu chần chừ hết đêm lỡ có người gặp và quan quân đuổi theo bắt lại thì lôi thôi.

Dương thị khép chặt hai tà áo bông, ngại ngùng nhìn Tôn Khoan rũ chiếc mũ đầy tuyết trắng rồi uể oải đáp:

- Nào thì đi.

Nói đoạn Dương thị đi lại mở cửa tủ lấy bọc quần áo để ra giường. Thị lại mở khóa ô kéo và bưng ra một túi vải đỏ coi bộ khá nặng đặt xuống bên

cạnh bọc quần áo. Những thoi bạc xô vào nhau phát ra những tiếng lanh canh lạnh lẽo.

Tôn Khoan lại gần sờ vào túi bạc, mắt hắn bỗng trở nên long lên một cách dữ tợn. Hắn giả bộ hỏi vợ Đổng Nhơn:

- Chi mà nặng vậy?

Dương thị đang thay quần áo ở bên kẹt tủ, khẽ đáp:

- Đó là túi bạc vàng.

Tôn Khoan giơ tay nhấc túi bạc lên rồi tấm tắc khen:

- Chà, chỗ này có tới mấy trăm lượng chứ chơi à?

Không nghe thấy Dương thị trả lời, tên chủ đò nhún vai, nói bâng quơ ra chiều tiếc rẻ:

- Mình cho là nhiều nhưng đối với lão già họ Đổng bất quá như muỗi đốt gỗ, ăn thua gì.

Dương thị vừa ra tới nghe vậy liền đáp:

- Bây nhiêu cũng dư đủ cho đôi ta tiêu đến hết đời…

Bỗng thị ngưng bặt vì vừa thoáng bắt gặp trong đôi mắt của Tôn Khoan một tia nhìn dữ tợn, hung ác.

Thấy Dương thị có vẻ sợ hãi, Tôn Khoan cười hề hề ôm lấy người tình, lả lơi nói:

- Trông em xinh quá, ai cầm lòng cho đặng. Thôi bây giờ ta lên đường nghe em. Anh sẽ đưa em đến tổ ấm.

Dương thị mở bọc quần áo ra xếp túi tiền bạc vô rồi cột cả lại cho Tôn Khoan đeo hộ rồi nói:

- Bây giờ anh nhẹ bước theo em vì trong buồng cận cửa hậu có thầy trò một Hòa thượng nghĩ đỡ đêm nay.

Tôn Khoan gật đầu. Ngọn bạch lạp trong phòng vụt tắt. Hai người lặng lẽ bước ra khỏi buồng lần theo vách tới cửa sau.

Dương thị nhẹ nhàng mở chốt hãm cửa rồi hai người cùng lách ra ngoài và khép cửa lại.

Màn đêm dày đặc, tuyết bay mịt mù… Tuyết phủ vòm cây, tuyết rụng ngập đất. Dương thị vẫn thấy cảnh vật như chìm trong một màn tang trắng lạnh lẽo, thê lương.

Dương thị phát rùng mình chùn bước lại khẽ bảo Tôn Khoan:

- Đêm nay lạnh lẽo, ướt át khó đi hay là để đến mai hãy lên đường. Trông chiều trời thế này chắc là mai hết tuyết.

Tên chủ đò dịu giọng vỗ về:

- Ta tưởng đã đến nước này, lùi lại cũng không được. Vả lại để lỡ dịp đêm nay, sợ e không có dịp khác nữa. Mai mốt Đồng Nhơn về lại thêm khó khăn ra.

Nói rồi y xốc lại bọc hành lý đeo bên vai trái và giơ tay phải quàng vai Dương thị dìu đi ra phía sau vườn.

Tới bên giếng nước, Tôn Khoan buông Dương thị ra và nhanh như cắt hắn rút cây đoản đao vẫn giắt bên hông vung lên nhằm cổ vợ Đồng Nhơn mà chém mạnh tới.

Dương thị ngã gục xuống đất chết liền, không kịp kêu một tiếng. Tôn Khoan lau sạch vết máu ở đoản đao vào áo Dương thị rồi xô thây nạn nhân xuống giếng.

Giếng này sâu nhưng gần cạn nước. Một tiếng "ùm" nhỏ từ đáy giếng vọng lên. Ngoài Tôn Khoan ra, chắc chắn không ai nghe thấy.

Thi hành xong thủ đoạn dã man, tên chủ đò khốn kiếp ẵm bọc tiền và quần áo dông thẳng tới bến đò, nhổ sào chuồn êm. Đêm nay bão tuyết lạnh lùng, trên bờ dưới nước vắng tanh nên chẳng một ai bắt gặp thuyền Tôn Khoan lúc cặp bến cũng như khi rút đi.

Về đến nhà tên chủ đò mở rương ném bọc đồ vô khóa lại rồi leo lên giường

ngủ một mạch đến sáng bạch mới dậy đi dò la tình hình. Người trong nhà, chừng quen với sự đi về thất thường của Khoan nên không ai thèm để ý, hỏi han chi cả.

Lại nói về vị Hòa thượng đêm đó mệt mỏi vì đường xa, vừa đặt lưng xuống đã ngủ liền. Đến gần sáng, Hòa thượng bị chọt bụng (chắc là vì ăn phải thức nấu chưa chín) mới trở dậy ra đi tiêu. Vì tánh không thích phiền hà ai, nhà sư không kêu chú tiểu mà cũng chẳng gọi chủ nhà, cứ lùi lũi tiến ra vườn. Thấy cửa hé mở, Hòa thượng cả mừng vội lách ra và theo lời dặn của Đổng ông, nhằm thẳng gốc cây to ở cuối vườn mà xăm xăm bước tới.

Nhưng đêm nay tuyết rụng trắng mặt đất nếu cứ chiều thẳng từ cửa tới gốc cây ắt chẳng xong vì còn… cái giếng! Nếu không có tuyết phủ và phải là ban ngày ta mới thấy rằng con đường mòn trong khoảng vườn ấy đã bọc vòng cái giếng.

Bởi vậy, Hòa thượng mới đi được lối 20 thước đã sa chân lăn tòm xuống giếng. Giếng sâu, Hòa thượng không sao leo lên được và trong cảnh tối như hũ nút ở đáy giếng, lại đụng phải xác của Dương thị, Hòa thượng khiếp hãi la làng chói lói.

Nhà sư la đã hết hơi khan cổ nhưng chẳng ma nào nghe thấy.

Một lát sau, trời sáng, tuyết cũng nhừng rơi. Tiểu tăng choàng dậy thấy mất thầy chạy kiếm loanh quanh không ra, mới nhè phòng Đổng ông phóng tới mà hỏi thăm.

Đổng ông lật đật đi qua các phòng gọi nhỏ. Chẳng thấy ai trả lời, Đổng ông tiến lại đập cửa phòng con dâu. Thấy im lìm, ông xô cửa bước vào. Tủ trong phòng Dương thị mở toan, bên trong trống rỗng, dưới đất tuyết ở mũ áo Tôn Khoan rũ ra đã tan thành nước.

Đổng ông rụng rời, chợt nhớ đến hộp gỗ đựng bạc vàng để ở tủ bên phòng mình, ông liền hốt hoảng về coi xem sao. Vẫn cái tủ này có hai chìa khóa,

Dương thị một, và bạc vàng đựng trong hộp gỗ ấy dùng vào việc giao dịch thường ngày. Bữa qua không có khách trọ, ông không xem tới, nhưng chắc phải còn đủ 400 món bạc vàng như ông đã kiểm cùng con dâu quý cách đây một ngày.

Đổng ông hồi hộp mở tủ… Ông tái mặt đứng vịn thành tủ một lát: hộp gỗ đựng bạc vàng rỗng tuếch. Đổng ông run rẩy đi ra mở cửa phía trước và lớn tiếng gọi gia nhân đầy tớ ở căn bên nhà trọ.

Nghe tiếng chủ la thất thanh, người làm chạy xô cả tới.

Đổng ông nói qua sự việc đã xảy ra cho họ biết rồi truyền lệnh:

- Tụi bây chia nhau đi lục soát khắp mọi nơi trong nhà và ngoài vườn cho ta. Không có lý gì mà Hòa thượng và mợ Nhơn nhà ta lại biến mất cùng một đêm được.

Đám người làm hùa nhau nói:

- Chắc mợ ấy theo Hòa thượng trốn đi rồi, ông ơi.

Đổng ông cũng có ý nghi như vậy nên càng sốt ruột la to:

- Tụi bây đi kiếm lẹ lên rồi còn bảo nhau lớp trình quan, lớp đuổi theo bắt họ mà lấy lại của cho ta chứ. Bộ tưởng rỡn sao.

Gia nhân phân tán chạy mỗi người một phía. Kiếm trong nhà chán chẳng thấy chi họ kéo nhau ra vườn sau. Tiểu tăng, cũng chạy theo tìm. Khi tới gần giếng thấy có vết máu loang trên mặt tuyết lại nghe có tiếng người từ đáy giếng đưa lên, bọn gia nhân gọi nhau ầm ỹ, rồi kéo đến bu quanh miệng giếng. Đổng ông nghe la lật đật chạy ra.

Hòa thượng đứng dưới giếng gọi rối rít:

- Các người làm phước đem ta lên mau. Có người chết ở dưới này nữa.

Đổng ông quát gia nhân đi kiếm thang và dây. Xóm giềng hay tin kéo đến đầy vườn.

Mọi người bàn tán xôn xao. Có kẻ ghé xuống miệng giếng gọi hỏi vị Hòa

thượng:
- Người chết ấy là đờn ông hay đờn bà?
Hòa thượng đáp:
- Xác đàn bà.
Một gia nhân la lên:
- Chắc là xác mợ Đổng Nhơn rồi. Hòa thượng giết người, anh em ơi.
Thé rồi đám đông đứng trên miệng giếng la hét ầm ỹ, nguyền rủa Hòa thượng om sòm.
Bọn gian nhân vác thang và dây chạy tới, thòng xuống kéo Hòa thượng lên rồi đưa xác Dương thị lên theo. Vợ Đổng Nhơn đầu gần lìa khỏi cổ, chết cứng từ lâu. Đổng ông cho tìm kiếm chẳng thấy bạc vàng chi cả. Vị Hòa thượng vừa lên đến bờ, còn lảo đảo đứng chưa vững đã bị mọi người xúm lại đánh tơi bời rồi trói lại. chú tiểu thương thầy xây quanh đỡ đòn và van xin, cũng lãnh đủ mấy cái tát đổ hào quang, bật cả máu mồm máu mũi. Thương thay cho hai thầy trò khi không mắc nạn.
Hòa thượng một mực kêu oan nhưng chẳng ai chịu nghe ông cả.
Người hiếu kỳ kéo đến mỗi lúc một đông. Họ kháo nhau rằng:
- Hòa thượng tư thông với con dâu chủ trọ rồi rủ thị trốn đi. Ra đến vườn thấy Dương thị lắm của. Hòa thượng sanh lòng tham nên giết đi rồi ném xác xuống giếng chẳng dè mất thăng bằng nên té xuống theo.
Rồi mỗi người thêm một câu ra cái vẻ ta đây rành rẽ câu chuyện thét một hồi ai cũng nhìn nhà sư bằng con mắt căm hờn.
Hòa thượng thấy nói cũng chẳng ích chi nên lặng thinh miệng lâm râm niệm Phật, hai hàng nước mắt lã chã tuôn rơi.
Bà Tư già thấy ồn ào huyên náo cũng ra trước cửa sổ dòm sang vườn nhà trọ. Trông xác Dương thị bà lẩm bẩm:
- Chắc là Tôn Khoan giết.

Thấy Hòa thượng bị đánh, bà Tư già toan la lên. nhưng tới khi thấy mọi người sát khí đằng đằng bà lại thôi. vả lại bà vẫn ngại sự hung tợn của bọn gian hồ.

Người ta giúp Đổng ông làm đơn rồi áp đưa Hòa thượng lên cáo với Huyện quan.

Thiệt đúng với câu "tình ngay mà lý gian" và cũng thiệt đúng là cảnh "chúng khẩu đồng từ ông sư cũng chết".

Huyện quan tiếp đơn liền hạch hỏi vị Hòa thượng. Sư ông cứ sự thật mà trình bày.

Huyện quan chẳng chịu, sai lính dùng cực hình tra tấn nhà tu hành, Hòa thượng vốn dĩ sức vóc đã mảnh mai, gầy yếu, nay lại bị kìm kẹp dã man đến nỗi thịt rơi máu chảy chết đi sống lại mấy hồi. Sau cùng vì đau quá chịu chẳng thấu, Hòa thượng đành nhận bậy có tư thông với Dương thị nên rủ thị đi theo rồi giết để đoạt bạc vàng.

Hỏi giết bằng gì, Hòa thượng đáp liều "giết bằng dao".

Hỏi dao vất đâu, Hòa thượng mệt nhọc đáp "không biết rơi đâu nữa".

Huyện quan lập biên bản rồi cho áp giải vị Hòa thượng lên trình Bao Công xét định.

Tin vị Hòa thượng thú nhận hết tội lỗi bay ra, liền hỏi cung Đổng ông và các gia nhân đoạn cho dẫn Hòa thượng đến trước công đường.

Vừa trông thấy nhà sư thân hình gầy ốm quần áo tả tơi, Bao Công giật mình, vẻ ngạc nhiên hiện trên nét mặt vị đường quan.

Bao Công ôn tồn cất tiếng hỏi:

- Phải Hòa thượng đã giết con dâu họ Đổng là Dương thị không? Nhà sư lắc đầu một mực kêu oan rồi cứ tình thật mà khai ra.

Trước lời phản cung của vị Hòa thượng, Bao Công lặng yên suy nghĩ một lát rồi truyền lính tạm giam nhà sư nhưng ngầm ra lệnh cho đối xử tử tế.

Bao Công cho điều tra lại rồi nghiên cứu kỹ lưỡng hồ sơ vụ án. Ông lẩm bẩm:

- Thực là khó tin quá. Không lẽ vị Hòa thượng này từ phương xa lại, mới đến trọ chưa trọn một đêm mà đã tư thông ngay được với vợ Đổng Nhơn. Ngoài ra, theo cuộc điều tra thì Dương thị đã thu dọn tươm tất trong phòng y thị. Vật dụng quần áo cái nào tốt tốt thì y thị đem theo, còn thứ cũ, xấu thì đếu cột lại xếp vuông vắn nơi nóc tủ. Hơn nữa y thị còn qua bên phòng bố chồng lấy trộm vàng bạc. Sự kiện này chứng tỏ thị có tư thông với ai và có ý định bỏ nhà chồng ra đi từ trước. Nhà sư hẳn đã đến trọ nhằm vào ngày thị hẹn. Ta chắc hung thủ phải là người tình của Dương thị nên mới hạ sát được nạn nhân dễ dàng như thế.

Nghĩ vậy Bao Công cho gọi thám tử thân tín vào và sai đi dò xét coi trong đám khách trọ ai là người hay tới lui mà có tình ý với vợ Đổng Nhơn. Nhưng rốt cuộc chẳng ai cho được tin tức gì hữu ích cả, khiến cho Bao Công lại phải một phen bóp trán nghĩ cách tra ra thủ phạp.

Bỗng ông nẩy ra một ý kiến, liền kêu thơ lại soát lại xem trong đám tử tội có tên nào đến ngày phải chém mà mặt mũi hơi giống vị Hoà thượng không. Lát sau, thơ lại vô trình:

- Thưa thượng quan, có một tử tội đến ngày phải thọ hình xem ra cũng hao hao giống vị Hoà thượng.

Bao Công gật đầu, mỉm cười bí mật. Viên thơ lại lấy làm lạ toan hỏi nhưng chợt nhớ ra là Bao Công vốn không ưa kẻ tọc mạch nên lại thôi, trong lòng thắc mắc vô cùng.

Bao Công cho thơ lại lui ra rồi kêu các thám tử vô và dặn rằng:

- Bây giờ các người chia nhau đi thật xa, nhất là tới vùng của Đổng ông loan tin cho mọi người rõ rằng vụ Hoà thượng bị biết về tội giết con dâu Đổng ông quan xét xử sắp xong rồi.

Bao Công lại sai viên cai ngục cạo trọc đầu tên tử tội rồi cho ăn mặc y như nhà sư bị bắt.

Qua bữa sau, mới sáng tinh sương Bao Công đã ra lệnh tập hợp quân lính trước công đường. Trừ những người có phận sự canh gác phủ còn bao nhiêu ông phân chia làm ba toán. Toán thứ nhất lập tức lên đường rao khắp hang cùng ngõ hẻm trong thành rằng:"Hoà thượng trụ trì tại chùa Đại Bi, ở Lạc Châu, can tội giết con dâu họ Đổng là Dương thị, nay quan tra đã rõ nên sẽ đem xử chém tại chợ sáng nay".

Lát sau, toán lính thứ hai gươm giáo chỉnh tề, rầm rộ kéo ra chợ, rồi phân tán lớp thiết lập pháp trường ngay giữa chợ, lớp lo bố trí canh gác xung quanh. Còng toán lính thứ ba giả dạng làm thường dân len lỏi trong đám người tụ quanh pháp trường dò xét xem có ai phê bình điều chi thì lập tức theo dõi rồi về báo cáo. Trong trường hợp không được tin tức gì toán này sẽ phải chia nhau giả làm người đi buôn ở thành ra la cà vào các quán nước, nhà trọ trong vùng dọc theo bờ sông để nghe tin tức.

Căn dặn xong xuôi, Bao Công ra lệnh cho toán chót lên đường. Ông chờ lúc trời sáng tỏ mới cho áp giải tên tử tội giả Hoà thượng ra giữa chợ mà chém rồi yết bảng bên đầu phạm nhân trong ba ngày, với lời lẽ như toán lính thứ nhứt đã loan truyền.

Bắt được tin này, tên chủ đò Tôn Khoan mừng lắm, hắn thở phào sung sướng lôi bọc quần áo và bạc vàng của Dương thị ra toan tẩu tán đi xa nhưng chẳng biết nghĩ sao hắn đem xếp cả vào cái tủ nhỏ ở đầu giường và khoá lại. Toán công sai dò la trong đám dân chúng không được tin tức gì liền kéo nhau ra ngoài thành.

Có hai người công sai nọ giả lái buôn đi tới bến đò có nhà trọ của Đổng ông, cách thành lối 30 dặm, gặp một quán nước liền ghé vào kêu ấm trà uống chơi. Hai người giả bộ bàn tán sôi nổi về vụ chém đầu Hoà thượng trong

thành sáng nay.

Xảy bà Tư già bước đến trông thấy 2 lính công sai ăn vận lối tỉnh thành và cũng thoảng nghe nói về Hoà thượng bị chém, liền hỏi:

- Mấy cậu ở thành ra hả?

Một lính công sai đáp:

- Dạ phải.

- Chớ các cậu có biết vụ con dâu họ Đổng bị giết quan xử ra sao?

Anh lính làm bộ nhún vai bĩu môi rồi đáp:

- Sáng nay Quan cho chém thủ phạm là nhà sư phá giới đó, cụ ạ.

Bà tư già nghe nói tưởng thiệt quên cả sợ giậm chân kêu:

- Mô phật! Kẻ phàm giết oan Hoà thượng rồi còn chi. Tội nghiệp quá.

Công sai vờ ngạc nhiên hỏi lại:

- Cụ nói sao? Oan a? Có lý nào quan lại lầm quá vậy? Vả lại chính nhà sư đã thú nhận hết tội lỗi mà.

Bà Tư già lắc đầu chậm rãi đáp:

- Hoà thượng chết oan rồi. Tôi hỏi hai cậu chớ Ngài là bậc tu hành lại mới đến trọ một đêm can cớ chi mà giết con dâu họ Đổng là Dương thị? Tôi chắc thằng chủ đò Tôn Khoan ở cách đây 10 dặm giết chớ không phải ai xa lạ vì nó thường hay ban đêm lui tới vụng trộm với Dương thị lắm tiền bạc lập kế rủ đi trốn rồi giết rồi cướp của. Chẳng là Hoà thượng giết oan rồi còn còn cãi là không sao?

Nói đoạn, bà cụ quay ra hỏi mua gói trà rồi đi về nhà. Hai lính công sai dò la biết rõ tên họ địa chỉ bà Tư già. Một người tiếp tục đi thẳng đến nơi Tôn Khoan ở để dò la, còn một người chạy về cấp báo với Bao Công.

Bao Công nghe trình xong, gật đầu bảo viên quan thơ già lại:

- Ta cũng cho rằng Hoà thượng bị oan vì hung thủ phải là người quen biết lâu nên mới dễ dàng hạ sát Dương thị. Hiềm một nỗi không ai biết rõ kẻ nào

hay tới lui nên ta phải bày ra mưu kế trên đặng có ai biết mà khai ra chăng?
Viên thơ lại hỏi Bao Công:
- Thưa thượng quan có cho đòi bà ấy không?
- Hãy khoan, bây giờ ngươi hãy làm theo lời ta dặn đây mới xong.
Rồi Bao Công nói nhỏ một hồi với viên thơ lại.
Lát sau lính hoả bài mang công văn xuống đòi huyện quan phải lập tức đem hồ sơ đầy đủ về vụ án Dương thị lên hội với Bao Công.
Huyện quan lật đật tới hầu. Viên thơ lại ra lệnh cho lính hoả bài thứ hai đem trám đi đòi Tôn Khoan đến nha gấp. Trong lúc đó, Bao Công nói qua cho huyện quan biết mẹo của mình, đoạn cả hai bày hồ sơ vụ án Dương thị trên bàn rồi cùng ngồi uống trà chờ Tôn Khoan đến.
Lối một tiếng sau, lính hầu vào bẩm có Tôn Khoan xin vô. Bao Công gật đầu rồi cùng huyện quan dẹp khay trà qua một bên và làm ra vẻ đang thảo luận về vụ án.
Vì đã được dặng trước nên thơ lại để Tôn Khoan tiến đến gần chỗ hai quan làm việc.
Bao Công giả bộ không trông thấy Tôn Khoan, cứ cúi xuống viết, miệng nói lớn với huyện quan:
- Xưa nay ai giết người phải thường mạng. Kẻ giết Dương thị là Hoà thượng nọ đã thú nhận tội lỗi và đã bị hành quyết rồi. Chuyện thường mạng kể như đã xong. Nay lại có đơn tố cáo tên chủ đò Tôn Khoan ở thôn Nam, cách nhà họ đồng lối 10 dặm, là thủ phạm giết Dương thị. Có lý nào mà tới hai người phải thường mạng sao? Chắc kẻ tố cáo đây nom thấy Tôn Khoan lượm được bọc quần áo bạc vàng nên nghi oan chăng. Chẳng hay ý quan thế nào?
Huyện quan vội đáp:
- Tôi thấy ý kiến của thượng quan thật là xác đáng.
Bao Công nói tiếp:

- Tôi tưởng cứ gọi Tôn Khoan hỏi xem có lượm được gói bạc không, nếu y chối, ta cứ cho khám nhà cho có lệ. Trong trường hợp y nha65nta sẽ để y hoàn lại mà không bắt tội chi cả. À ông đã cho đi kêu hắn ta chưa?

Huyện quan đáp:

- Dạ, đi lâu rồi, chắc sắp về tới.

Huyện quan vừa dứt lời viên thơ lại hắng giọngười bước lại gần hai quan và bẩm rằng:

- Xin trình thượng quan, thiểm chức đã cho đòi Tôn Khoan tới đây.

Bao Công làm bộ mắng thuộc hạ:

- Uûa, sao kỳ vậy. Khi không đem người ta vô khơi khơi chẳng trình bẩm gì trước. Lần sau còn như vậy sẽ bị phạt nghe chưa?

Viên thơ lại làm ra vẻ sợ hãi miệng "dạ dạ"một hồi rồi khép nép lui sang một bên.

Bao Công nhìn Tôn Khoan hỏi:

- Phải anh là chủ đò Tôn Khoan không?

- Dạ phải.

- Có người khai là anh đã lượm được gói bạc vàng lối 400 món mà hung thủ đoạt của Dương thị làm văng ra khi té xuống giếng. Nếu anh có lượm được thì trả lại cho người ta, khỏi bị tội gì cả.

Tôn Khoan từ lúc nghe trộm được lời bàn của hai quan đã chột dạ. Y tự trách đã sơ xuất không tẩu tán quần áo và bạc vàng để phi tang. Nay quan quân khám nhà thì y biết cãi ra sao, chi bằng tìm cách đỡ đòn trước là hơn. Nhận là có lượm được tại nhà trọ sáng đó thì không xong vì trái với những điều y đã dựng lên, chi bằng nhận là người nhà họ Đổng đem gửi thì hơn. Nghĩ vậy, y bèn đáp:

- Thưa Thượng quan, đã từ lâu tôi không có ghé bến ban đêm và cũng không tới nhà trọ của Đổng ông. Tôi không hề lượm được gói quần áo và bạc vàng

mà là chính họ Đổng đã đem gửi tôi giữ giùm bữa nọ, hiện tôi để trong tủ nhỏ ở cạnh giường nằm.

Bao Công vuốt râu cười và bảo tên chủ đò:

- Tốt lắm, tốt lắm.

Rồi ông lớn tiếng gọi:

- Lính đâu kêu thầy cai điểm ngay một tốp binh mã đi cùng thơ lại dẫn Tôn Khoan về nhà lấy bạc vàng, quần áo xong trở lại đây mau.

Tôn Khoan đi khỏi, Bao Công quay lại nói với huyện quan:

- Bạc vàng Đổng ông kêu mất nằm trong tay Tôn Khoan. Một là chính tên chủ đò này đã tư tình với vợ Đổng Nhơn rồi rủ nhau đi trốn, lúc khởi hành hắn thấy y thị lắm của nên giết mà đoạt lấy. Hai là cha con Đổng Nhơn biết Tôn Khoan tư tình với Dương thị nên lập kế trả thù, gởi tên chủ đò giữ hộ bọc quần áo của Dương thị và bạc vàng rồi sau hạ sát Dương thị và kêu mất bạc vàng để dồn Tôn Khoan vào cửa tử.

Huyện quan hỏi lại Bao Công:

- Trong hai giả thuyết ấy, Thượng quan cho giả thuyết nào là đúng.

- Ta thấy giả thuyết thứ nhất có phần hợp lý hơn. Về giả thuyết thứ hai ta còn thắc mắc ở điểm nếu quả thực họ Đổng có đem bạc vàng, quần áo gởi Tôn Khoan thì khi hay tin Dương thị bị giết và họ Đổng kêu mất bạc, Tôn Khoan nếu ngay tình tất đã gấp đem bọc quần áo của cải trình quan để không bị nghi oam lẽ nào lại chờ ta gọi hỏi mới khai ra. Tuy vậy cũng phải kiểm soát lại và tìm bằng cớ rõ rệt.

Huyện quan chưa hết thắc mắc lại hỏi Bao Công:

- Nếu họ Đổng bẫy Tôn Khoan để trả thù thời họ Đổng đã tố cáo tên chủ đò ra chứ?

- Theo ta, họ Đổng mà đích thân tố cáo thì non tay rồi. Và ta sẽ đoán ra ngay. Tuy nhiên, họ Đổng vẫn có thể mượn tay bà Tư già để tố giác Tôn

Khoan nếu quả thực cha con Đổng Nhơn đã bẫy tên chủ đò. Vụ này còn nhiều điều bí ẩn phải cah61t vấn và nếu cần phải đối chất những người liên hệ rồi theo lời khai của họ mà luận ra mới xong.

Nói đoạn Bao Công ngồi suy nghĩ một lát rồi như chợt nhớ ra điều gì, ông hỏi huyện quan:

- Ông coi lại trong hồ sơ có phải Đổng ông được tới 4, 5 người đáng tin cậy chứng nhận hắn ở liền bên họ khi xảy ra án mạng không?

Huyện quan lật hồ sơ ra coi một lát rồi đáp:

- Dạ phải.

- Nếu vậy kẻ giết Dương thị chỉ còn có thể là Đổng ông và Tôn Khoan thôi. Bây giờ ông khá trở về Huyện cho đòi cha con Đổng ông và bà Tư lên Nha cho tôi hỏi. Nhớ đừng cho họ nói chuyện với nhau.

Huyện quan tuân lệnh lui về.

Lát sau lính dẫn Tôn Khoan ôm bọc quần áo và bạc vàng của Dương thị về tới.

Bao Công liền sai mở ra coi. Ông cho kiểm lại bạc vàng thấy ngoài 400 món Đổng ông kêu mất còn có vài món khác chắc là tư trang của Dương thị.

Bao Công nhìn Tôn Khoan từ đầu đến chân rồi hỏi tên chủ đò:

- Bộ họ Đổng tin ngươi lắm sao mà gửi nhiều tiền bạc dữ vậy?

- Dạ phải.

- Mà ai đem gởi.

- Dạ… họ Đổng.

- Biết rồi nhưng ai mới được chớ? Đổng ông? Đổng Nhơn hay người làm?

- Dạ… Đổng Nhơn!

- Thế còn quần áo đờn bà nào vậy?

- Dạ của Dương thị.

- Sao biết?

- Đổng Nhơn nói.

- Ngươi có biết Dương thị bị giết không?

- Dạ có.

- Thế sao không đem trình các vật này?

- Dạ… sợ bị nghi.

Bao Công vừa hỏi tới đây thì lính vô báo có cha con Đổng ông và bà Tư già đến hầu. Bao Công dạy đưa Tôn Khoan ra ngoài chờ và cho gọi Đổng ông vào.

Bao Công ngắm kỹ ông già. Thấy Đổng ông gầy yếu, tay chân run rẩy, Bao Công trong lòng nghi hoặc.

Ông hỏi họ Đổng:

- Ông có biết Tôn Khoan không?

- Có.

- Có gởi tiền bạc chi nhờ hắn giữ giùm không?

- Không.

- Vậy mà hắn quả quyết là ông có gởi hắn giữ giùm số bạc vàng ông kêu mất đó. Vậy nếu có gởi hay sai người gởi phải khai cho thật nếu không sẽ bị tội.

Đổng ông ngạc nhiên:

- Tôn Khoan tuy là khách quen song đã từ lâu y không trọ nhà tôi nữa vả lại không có lý do gì tôi lại gởi hắn ta nhiều đến thế.

- Nó và Dương thị có tình ý gì với nhau không?

Đổng ông quả quyết:

- Dạ không. Y không đến trọ làm sao mà tư thông với dâu tôi được.

Thấy Đổng ông có vẻ thành thật, Bao Công sai đem bọc quần áo và bạc vàng ra coi. Đổng ông nhìn nhận đúng là của cải mình bị mất.

Bao Công truyền dẫn Đổng ông ra và kêu Đổng Nhơn vào rồi trỏ đống quần áo đờn bà, hỏi:

- Phải quần áo vợ ngươi không?

Đổng Nhơn run run giở quần áo ra coi một lúc, rồi nghẹn ngào trả lời Bao Công:

- Dạ phải.

Bao Công hỏi tiếp:

- Phải ngươi đã đem bạc vàng và quần áo Dương thị gởi Tôn Khoan không?

Đổng Nhơn ngơ ngác:

- Thưa không. Quan dạy Tôn Khoan nào? Tôi không biết.

Bao Công không đáp, gọi thơ lại đến gần dặn nhỏ một hồi. Lát sau lính dẫn Tôn Khoan vô.

Bao Công hỏi tên chủ đò:

- Tôn Khoan, ngươi khai Đổng Nhơn đem đồ gởi ngươi giữ dùm phải không?

- Dạ phải.

Bao Công quay hỏi Đổng Nhơn:

- Có đúng không?

- Dạ, không đúng. Tôi không hề gởi y vật gì cả.

Bao Công điểm mặt Tôn Khoan mà nói lớn rằng:

- Chính mi đã tư thông với vợ Đổng Nhơn rồi xúi thị lấy cắp của nhà chồng rồi trốn theo mi. Thấy y thị lắm bạc vàng mi sanh lòng tham muốn lấy mới hạ thủ y thị, đúng mi là thủ phạm giết Dương thị.

Tôn Khoan tái mặt, nhưng còn cố cãi:

- Thưa Thượng quan, đã từ lâu tôi không đến trọ tại nhà họ Đổng thời làm sao mà tư thông với Dương thị cho đặng? Thủ phạm giết Dương thị là nhà sư đâu phải tôi? Chính Đổng Nhơn đã đem gởi gói đồ ấy nơi tôi nay còn chối cãi vì ghét tôi không đến trọ nhà y. xin Thượng quan minh xét cho.

Bao Công cả giận, vỗ án quát rằng:

- Hay cho tên cướp của giết người này, tội trạng đã rành rành còn già miệng chối leo lẻo. Thôi được ta đã có cách này xem mi còn nói cứng được nữa không.

Nói đoạn Bao Công vỗ tay làm hiệu. Tôn Khoan giật mình khi thấy bà Tư già và vị Hòa thượng cùng bước vô một lượt. Thì ra Bao Công chắc chắn thủ phạm là Tôn Khoan rồi nên mới ra trước lệnh đưa nhà sư lên để đánh đòn cân não cho Tôn Khoan hoảng sợ.

Bao Công trỏ tên chủ đò hỏi bà Tư già:

- Phải tên này thường đêm tối lỏn vô nhà trọ tư thông với Dương thị không?

- Thưa Thượng quan chính là hắn.

Rồi bà Tư già thuật lại các điều tai nghe mắt thấy cho Bao Công nghe.

Tôn Khoan hết đường chối cãi đành thú nhận hết tội lỗi và quỳ lạy Bao Công xin khoan dung tha cho tội chết.

Bao Công cười nhạt đáp:

- Mi quỷ quyệt, dã man quá chừng. May mà tra ra được là mi nếu không thì đã có thêm một mạng nữa chết oan rồi còn chi. Đừng van nài nữa vô ích. Ta cũng nói cho mi biết là kẻ bị chém bữa nọ không phải là Hòa thượng đâu. Lính đâu đem tên tử tội này hạ ngục cho ta để sớm mai đem chém đầu nơi giữa chợ nghe.

Lính hầu dạ rồi xúm lại lôi tên chủ đò đi.

Bao Công đứng dậy uỷ lạo Hòa thượng rồi nắm tay tiễn ra khỏi công đường sau khi đã tặng ít lượng bạc làm tiền lộ phí. Còn bạc vàng và quần áo của Dương thị thời trao cho cha con họ Đổng đem về.

Nguyễn Văn Thủy

Bao Công xử án

Hồi 12

OAN ÔNG BỐ CHỒNG

Vợ chồng Tả Cảnh trạc ngũ tuần là người làm ruộng, ngụ tại làng Kiết An Võ thuộc phủ Dương Châu, cách thành năm dặm. Vợ chồng nhà này chịu khó làm ăn nên tuy vốn ít nhưng cũng khá giả. Con trai duy nhất của Tả Cảnh tên là Tạ Aáu An, năm nay đã 18 tuổi.

Một bữa đầu xuân, Tả Cảnh bàn với vợ:

- Thằng An nhà ta đã lớn khôn. Ta tính nên lấy vợ cho nó để thêm người đỡ đần việc đồng áng. Bà nghĩ sao?

Vợ Cảnh hoan hỉ đáp:

- Ông nói phải lắm. Được như vậy nó yên bề gia thất khỏi lông bông và ta sớm có cháu bồng.

Tả Cảnh gật đầu bảo vợ:

- Nếu vậy thì hay lắm. Sẵn Tô Minh, bạn ta hiện ngụ trong thành, có đứa con gái là Tô thị. Bác ấy xem ra hiền lành và khá giả. Ta để ý đến đám ấy từ lâu nên cũng đã dò xét ý tứ Tô Minh nghe chừng bác ta cũng thuận. Được con nhà ấy làm dâu thì tốt lắm.

Vợ chồng Tả Cảnh chọn ngày lành tháng tốt đi hỏi Tô thị cho con trai. Tô Minh ưng thuận.

Tả Cảnh bảo con trai:

- Nay mày sắp lấy vợ, nhà ta sẽ có thêm người đỡ đần công việc, ngay từ giờ mày có thể đi coi ba đám ruộng ở xa cho quen đi, các ruộng ở gần, ta với má mày là đủ. Còn việc nhà sẽ giao cho Tô thị trông coi.

Thế là từ bữa đó, thỉnh thoảng Tạ Aáu An lại vắng nhà đôi ba ngày mới về. Tin Tạ Aáu An sắp lấy Tô thị bay ra, thiên hạ bàn ra tán vào cũng nhiều. Người tán thành kẻ chê bai. Aâu đó cũng là thường tình. Nhưng trong vùng có một người hễ thấy 100 đám cưới thì vui mừng mong cho cả trăm đám thành tựu mà lẹ chừng nào tốt chừng ấy… !

Chà! Ơû đời làm gì có người tốt bụng quá cỡ vậy. Ấy vậy mà có đấy. Người ấy tên là Lý Cường chuyên sống về nghề… ăn trộm! Hèn chi y vui mừng là phải. Chẳng là đám cưới nào thì cô dâu cũng có đồ mừng không nhiều thì ít chưa kể con nhà khá giả có bạc vàng châu báu làm của hồi môn. Nay nghe tin hai họ Tạ Tô đều là nhà giàu sắp làm sui gia với nhau. Lý Cường mừng rơn càng ra công dò xét đường đi lối lại trong nhà chú rể, số người trong gia đình, tính nết và thói quen đi về ra sao.

Thấm thoát đã tới mùa thu. Lễ thành hôn giữa Tạ Aáu An và Tô thị được cử hành trọng thể. Cô dâu đem về nhà chồng một số nữ tranh khá bộn. Điều đó Lý Cường khỏi nhọc lòng dọ hỏi vì thói thường nhà gái đã không giấu giếm mà lại còn phô trương cho hai họ đều biết.

Tô thị về làm dâu họ Tạ tỏ ra hiếu thảo với bố mẹ chồng và rất mực quý mến chồng nên được mọi người rất yêu thương. Nàng lại chăm làm, nói năng nhỏ nhẹ, khiến bố con Tả Cảnh càng đẹp lòng.

Về phần Tạ Aáu An chàng là người rất tốt nhưng phải cái trực tính, hễ không bằng lòng điều chi hay không ưa ai thì nói huỵch tẹt hay làm ra mặt ngay. Anh biết như thế có thể có hại cho anh lắm nhưng quen tính mất rồi. Anh thường bị mẹ mắng luôn:

- Má ngán quá, An à. Bố con nhà mày giống nhau cả đến cái tính ấy thì sau này mày cũng chỉ ít bạn lắm thù mà thôi.

An phân trần:

- Thế má muốn con giả dối hay sao?

- Má đâu có biểu vậy. Ý má muốn mày nên mềm mỏng một chút. Mày xem má đây cũng có nhiều người má chẳng ưa thích chớ. Không thích thì không chơi, không thân. Nhưng nếu người ta chào hỏi cũng phải đáp lại cho qua đi, có đâu lại nín khe, làm bộ mặt khinh khỉnh như vậy.

Tô thị bắt gặp câu chuyện giữa hai mẹ con nhưng nàng không dám nói chi ngay lúc ấy. Nàng chờ bữa khác khi chồng vui vẻ mới tươi cười bảo:

- Thiếp rất mừng có người chồng cương trực như chàng. Nhưng thiếp nghĩ chúng ta nên sửa lại cách đối xử với người mình chẳng ưa. Nên làm cho họ hiểu thái độ của mình nhưng đừng làm họ bẽ mặt quá mà sanh ra oán hờn.

Tạ Aáu An gật đầu tán thành ý kiến của vợ. Nhưng con người ta không dễ gì ngày một ngày hai mà thay đổi tính nết được. Mấy bữa sau có cháu họ của Tọ thị là Tô Nghi đến thăm vì bữa cưới Tô thị, Nghi ở xa chưa về kịp. An biết Nghi là đứa vô lại nên không thèm nói chuyện. Ngại rằng Nghi là kẻ tiểu nhơn đem lòng thù oán, Tô thị cố làm cho Nghi vui vẻ. Nhưng muộn rồi, trước thái độ khinh rẻ của An, Nghi sạm mặt bỏ ra về.

Nửa tháng sau, tới kỳ Tạ Aáu An phải đi coi ruộng xa, như mọi bận. Một sáng tinh mơ, An khăn gói lên đường hẹn vợ qua sáng sau sẽ trở về. Tên trộn Lý Cường dò biết An vắng nhà, bèn chuẩn bị để lỏn vô phòng Tô thị trộm quần áo nữa trang của cô dâu mới.

Nhờ đã dò la từ trước nên Lý Cường biết rõ địa thế khu nhà và tập quán của vợ chồng Tả Cảnh cùng con dâu.

Hắn chờ lúc nhá nhem tối lẻn vô vườn nấp trong bụi chuối sau hè, phía đầu phòng Tô thị rồi thừa dịp Tô thị mải thu dọn dưới bếp, hắn chun vô nấp dưới

gầm giường.

Đến nửa đêm, Tô thị ngủ say, Lý Cường chui ra cạy rương lấy hộp nữ trang rồi lén ra mở cửa định chuồn êm, chẳng dè hắn xô phải cái bàn làm Tô thị giật mình choàng dậy trông thấy la lên. Lý Cường sợ bị bắt liền rút dao nhọn đâm Tô thị chết tươi rồi bỏ đi mà không ai hay biết.

Sáng sau, vợ chồng Tả Cảnh thức dậy thấy cửa phòng Tô thị mở toang lại không thấy con dâu ra thu gọn phía ngoài như mọi lần, cả hai cất tiếng gọi. Không thấy trả lời, vợ Tả Cảnh mới vào phòng thì thấy Tô thị nằm trên giường, mình mẩy đầy máu và và rương bị bẻ khoá mở tung.

Vợ Tả Cảnh tri hô lên:

- Bớ làng nước, có đứa giết dâu tôi để cướp của.

Tả Cảnh đứng sững sờ nhìn cảnh tượng hãi hùng mà chưa biết tính ra sao. Xóm giềng đổ đến đầy nhà. Lúc ấy Tạ Aáu An cũng vừa về tới ôm xác vợ khóc than thảm thiết. Tạ Cảnh nhờ người chạy vào thành cấp báo cho sui gia hay tin chẳng lành này.

Họ Tô lật đật kéo đến. Tô Minh hỏi rể:

- Hồi hôm anh đi đâu mà để con ta đến nông nỗi này?

An trả lời đi coi ruộng mới về tới. Mấy người lối xóm nghe vậy thì thầm với Tô Minh:

- Mọi lần nó đi mấy ngày, sao kỳ này đi một bữa đã về. Nếu có trộm thì Tô Thị tất phải la mới bị giết, vậy mà chúng tôi ở kế cận không ai nghe thấy Tô Thị la cầu cứu. Thật đáng nghi.

Tô Minh xót xa cho con gái bị chết oan uổng chẳng nói chi cả nhưng cũng có ý nghi con rể giết vợ rồi bày đặt ra vụ trộm để che mắt thiên hạ.

Mọi người còn đang bàn tán xảy có Tô Nghi hay tin chậm nên lúc này mới xuống tới. Thấy mặt Tạ Aáu An, Nghi nhớ lại bữa trước bị An khi rẻ nay nhân dịp này mới tính chuyện trả thù.

Tô Nghi tính kế. Y lẩm bẩm:

- Thằng An vắng nhà bữa qua, nay ta cáo nó giết vợ thì không có gì chắc chắn, nhất là nếu nó có người làm chứng, chi bằng ta cứ cáo là Tạ Cảnh thừa lúc con trai vắng nhà muốn lấy dâu nhưng dâu chẳng chịu nên giết đi. Tạ Cảnh bị bắt rồi sẽ bị tử hình. Thằng An phải sống mà mang nhục suốt đời cho hết phách nữa.

Nghĩ vậy, Tô Nghi lập tức đi báo quan. Tới phủ, Tô Nghi cáo với quan Thái doãn họ Lưu rằng:

- Thưa quan, đêm qua tại Kiến An Võ có vụ giết người. Nạn nhân là Tô Thị con dâu của Tạ Cảnh. Tên này nhân lúc con trai y là Ta Aáu An có việc phải vắng nhà, rắp tâm muốn lấy dâu nhưng Tô Thị chẳng chịu nên y đâm chết để chuyện khỏi đổ bể. Y lại khôn ngoan phá rương của dâu lấy hết nữ trang, rồi bày đặt là trộm vào nhà lấy của giết người.

Lưu Thái doãn cho lệnh đòi Tạ Cảnh đến hạch hỏi rằng:

- Phải ngươi muốn lấy dâu mà nó chẳng chịu nên giét đi không?

Tả Cảnh đáp:

- Thưa quan, thiệt tình dâu tôi bị kẻ trộm lẻn vô phòng lấy nữ trang rồi giết. Tôi đâu có bậy bạ như vậy. Không tin quan cứ hỏi xóm giềng.

Lưu Thái doãn cho gọi lân bang tới hỏi:

- Đêm rồi nhà Tạ Cảnh có trộm vô lấy của rồi giết Tô Thị phải không?

- Thưa quan chúng tôi không tin như vậy. Thường thì có la lên, trộm mới giết để tháo thân. Chúng tôi không nghe thấy Tô Thị la cầu cứu, trong vụ này chắc có điều mờ ám.

- Nếu vậy đức giết Tô Thị phải là người trong nhà nên nó mới không kịp la chớ. Chắc là Tạ Cảnh bậy bạ chẳng xong nên giết đây.

- Thưa quan , có lẽ vậy.

Lưu Thái doãn cho dẫn Tạ Cảnh vào quát mắng rằng:

- Đúng mi là thủ phạm giết Tô Thị. Biết điều thì khai mau đi, nếu không, ta dùng cực hình tra tấn.

Tạ Cảnh một mực kêu rằng:

- Oan tôi lắm. Đêm đó có vợ tôi ở nhà. Xin quan xét lại kẻo oan phận này.

Lưu Thái doãn la:

- Vợ mầy tất bênh mày, hỏi vô ích. Xóm giềng khai không nghe tiếng dâu mầy la thì làm gì có trộm. Thủ phạm là mầy mau khai đi.

Cảnh vẫn kêu oan. Phủ quan hất hàm ra hiệu, bọn lính liền xúm lại vật Tạ Cảnh ra đánh đập tơi bời. Bố chồng Tô Thị đau qáu chịu không thấu nên nhận bậy là có giết con dâu.

Lưu Thái doãn ra lệnh tống giam Tạ Cảnh và lập biên bản đệ trình thượng ty quyết định.

Tạ Cảnh bị giam thấm thoát đã được 1 năm.

Bữa đó Bao Công đi tuần án các nơi, đến Phủ Dương Châu thẩm quyết các án. Ông sai lính truyền rao ai có điều chi oan ức cứ vô đơn kêu nài.

Tạ Aáu An hay tin liền làm cáo trạng khiếu oan cho cha. Bao Công chấp đơn cho gọi An vào xét hỏi. Sau đó ông lại Tạ Cảnh vẫn kêu oan và khai bị đánh quá đau nên phải nhận liều.

Bao Công sai thám tử đi điều tra về vị trí ngôi nhà Tạ Cảnh, tính tình của vợ chồng, cha con họ Tạ.

Bữa sau thám tử về phúc trình đầy đủ chi tiết, Bao Công coi lại hồ sơ rồi lẩm bẩm nói:

- Chắc là oan đây, Tạ Cảnh nhà khá giả chỉ có một con trai, nếu muốn thì y có thể lấy được vợ bé nàng hầu rồi can chi mà phải làm vậy. Một là Tô Thị cókêu nhưng qua nhỏ và nhà có vườn nên xóm giềng không thể nghe thấy được . Hai là nạn nhân bị giết mà chưa kịp la cầu cứu. Sự thể như vầy chắc là tên trộm đã lẻn vô phòng từ trước. Tô Thị sơ ý không rọi đèn rà soát trước

khi đóng cửa đi ngủ nên mới mang họa.

Bao Công suy nghĩ mãi chưa biết làm cách nào tra ra thủ phạm. Ông cho thám tử đi dò la thêm, và truyền cai ngục nới lỏng Tạ Cảnh cho thong thả đôi phần.

Lại nói về Lý Cường lấy đặng nữ trang của Tô Thị đem về giấu trên sàn nhà. Sáng sau, y lén đào đất dưới gường nằm rồi đem chôn xuống đó chờ sau này mại dần.

Lúc Bao Công xét lại vụ án thì Lý Cường nghe tin trong thành có đám cưới lớn: Giang Tá nhà giàu lắm sắp lấy vợ cho con là Giang Vinh. Thấy lần trộm nhà Tô Thị trôi chảy, Lý Cường ăn quen đi làm thêm "trận" nữa. Y ăn vận sạch sẽ chờ lúc rước dâu về tới liền trà trộn vào đám đông hai họ đang ùn ùn kéo vào nhà. Biết thóp nhà gái hay có lệ vô thăm phòng cô dâu, Lý Cường cũng điềm nhiên theo vào. Nhà trai tưởng y là đàng gái, nhà gái lại nghĩ y là đàng trai. Thế là y được dịp quan sát trong ngoài, lối ra vào, nơi để bảo vật. Cuối cùng thừa lúc mọi người ra gian ngoài nhập tiệc, Lý Cường liền phóng vô gầm giường cô dâu chú rể nằm mọp dưới đất chờ đến đêm mọi người ngủ mệt sẽ ra tay vơ vét một mẻ.

Trời xế chiều rồi tối hẳn… Mấy ngọn bạch lạp lớn bằng cườm tay người lớn và cao tới 5 tấc đặt trong phòng cô dâu vẫn tiếp tục cháy bừng bừng từ lúc đón dâu về.

Hồi lâu sau, nằm mãi cũng mỏi, Lý Cường bò ra ngóc đầu lên đưa mắt nhìn một lượt. Quanh phòng, trướng rủ, màn che, bàn ghế cẩm đôn, tủ giường lọ cổ, chóe sứ, thẩy đều là thứ mắc tiền. Cái rương nhỏ đầy bạc vàng châu báu của cô dâu đem về nhà chồng, còn để trên chiếc cẩm chồng, còn để trên chiếc cẩm đôn kê gần đầu giường.

Lý Cường bật tiếng khen: "Chà giàu sang quá ta". Hắn còn đang dán mắt vào chiếc khóa đồng vàng chói gắn ở nắp rương đen đựng của hồi môn của

cô dâu xảy có tiếng mở khóa cửa phòng. Hắn vội thụt xuống gầm giường hé mắt nhìn ra.

Giang Vinh và vợ mới cưới bước vào. Vinh thở phào một cái và nói:

- Chà tiếp khách mệt quá.

Đoạn Vinh nắm tay vợ kéo lại ngồi ở thành giường, cô vợ xấu hổ nói lảng:

- Họ chàng đông quá, thiếp chẳng nhận được ai vào ai nữa.

Thế là Giang Vinh dẫn giải cho vợ là cái ông già tóc bạc có bộ râu cước dài tới rún là ông nội, cái bà đứng tuổi mặc áo gấm màu da đồng chạy chữ thọ mồm cứ toe toe rằng về làm dâu nhà này phải thế nọ thế kia, rằng nhà chị có phước lớn mới lấy được thằng Vinh… cái bà ấy là bà cô goá chồng đã lâu, giàu trên muôn trượng bạc vân vân và vân vân…

Cô vợ mới thỉnh thoảng lại ỏn ẻn một câu, làm cho chồng khoái trí nói hoài, nói hoài khiến Lý Cường bực mình muốn xổ cho cả chùm.

Lát sau có tiếng ngáp dài của Giang Vinh rồi sau đó không nghe tiếng y nữa. Xa xa trống cầm canh thong thả điểm ba tiếng. Lý Cường nhếch mép cười và lẩm bẩm:

- Nửa đêm, giờ tý, canh ba rồi còn chi. Mày giỏi nói nữa thôi. Mai sớm trở dậy mất của, tha hồ mà nói.

Rồi y nhẹ nhàng rút con giao nhọn giắt trong người. Tứ bề yên lặng. Bỗng có tiếng vợ Giang Vinh nói:

- Chàng quên tắt đèn cầy…

Giang Vinh đáp:

- Bậy nào. Cha bảo theo tục lệ phải đốt đèn suốt trong ba đêm đầu. Nàng không nhắc đến ta quên để đèn tắt sái chết. Để ta đi đốt tiếp vì mấy ngọng bạch lạp cũng gần cháy hết rồi.

Nói đoạn Giang Vinh phóng dậy đi ra án thư thắp thêm một lượt bốn năm cây bạch lạp mới toanh.Mấy ngọn bạch lạp đua nhau cháy lu bù làm cho căn

phòng sáng rực như ban ngày. Lý Cường thấy vậy thở hắt ra nằm xụi lơ trên nền ghạch một lúc lâu.

Canh tư vừa điểm. Lý Cường lắng tai nghe. Bên trên tiếng ngáy đều đều của Giang Vinh vọng tới. Tên trộm miệng cắn dao bò dần, bò dần ra. Hắn nghĩ phải liều…

Rồi chẳng biết vì vướng hay vì hồi hộp, Lý Cường để rớt dao xuống gạch nghe "xoảng" một cái. Hắn vội lượm con dao và bò lui vào gầm giường nằm im nghe ngóng. Phía trên vợ Giang Vinh cất tiếng gọi chồng. Giang Vinh ngồi dậy nhìn quanh phòng rồi lại nằm xuống ngủ khò.

Lý Cường loay hoay tính kế. Hắn lẩm bẩm:

- Chắc bữa qua xuất hành gặp giờ đại hung rồi. Cớ mửng này mình chạy ra thoát là phúc chớ khó lòng lấy của đem ra cho đặng.

Hắn lăn mình vào phía trong sờ soạng tìm lối ra. Vô ích tường bằng gạch đâu phải đất mà hòng khoét chuồn ra bây giờ được thì ban ngày càng khó nữa.

Còn đương phân phân chưa biết tính sao thì trống thành đã điểm canh năm tiếng rộn rã như vui mừng báo hiệu đêm đã gần tàn. Bên ngoài bọn gia nhân đầy tớ đã lục đục trở dậy lo việc nhị hỉ cho vợ chồng Giang Vinh.

Tên trộm bị kẹt như cá chui vào lờ lúng túng mãi chẳng có lối ra. Nước này đành chờ cơ hội thuận tiện chớ biết sao nữa. Nghĩ vậy hắn nhắm mắt đánh một giấc đến sáng bạch mới tỉnh dậy thì vợ chồng Giang Vinh đã khoá trái cửa phòng đi về nhị hỉ bên nhạc gia từ lâu rồi.

Cửa sổ phòng Giang Vinh mở rộng, phía ngoài chấn song một đứa tớ gái ngồi chốc chốc lại dòm vô canh chừng đồ cho nữ chủ. Lý Cường hết hy vọng chuồn ra. Hắn nằm bẹp trong gầm giường đến tối thì vợ chồng Giang Vinh trở về. Mấy ngọn bạch lạp lại thi nhau cháy thâu đêm.

Bụng đói, miệng khát, Lý Cường khổ cực vô cùng. Trong đêm thứ hai này

hắn toan trốn ra mấy lần mà chẳng được vì vợ Giang Vinh tỉnh ngủ lắm, hơi động một chút đã đánh tiếng hỏi và gọi chồng rối rít.

Qua ngày thứ ba cô dâu mới còn e lệ chưa dám ra ngoài cứ quanh quẩn trong buồng khi thu vén chỗ này lúc dọn chỗ kia, chán rồi lại giở vải vóc ra cắt cắt, may may làm Lý cường giận đến tái người đi.

Tối đến, đèn đuốc lại sáng choang như hai bữa trước. Lý Cường vừa đói vừa khát, vừa sợ nhưng cũng đành cắn răng nằm chịu trận dưới gầm giường.

Qua ngày thứ tư, tên trộm cũng không ra thoát vì khi thì Giang Vinh vô bàn chuyện gia sự với tân giai nhân lúc lại có bà con cô bác hai họ tới lui thăm hỏi cô dâu mới. Lý Cường đói đến mờ cả mắt, khát đến khô cả cổ. Câu "xui tận mạng" thường được hắn thốt ra luôn.

Chiều hôm đó hắn đang đói lả lại bị một phen thất thần. Số là trong đám họ hàng đến thăm cô dâu có người dắt theo mấy đứa nhỏ. Một đứa tung tung đồng tiền kẽm để chơi, nó hụt tay, đồng tiền rơi xuống đất lăn tuốt vô gần giường.

Lý Cường nhanh mắt trông thấy liền đẩy đồng tiền sát ra phía ngoài. Vừa lúc đó đám trẻ ùa nhau chạy đến vén vải the thành giường lên toan chun vô tìm. Thấy đồng tiền ằm ngay đó chúng reo lên và kéo nhau ra. Lý Cường nằm vật xuống đất thở hổn hển. Bụng đói như cào hắn không còn đầu óc, hơi sức đâu mà nghĩ đến điều gì ngoài chuyện tháo thân cho mau.

Tên trộm lết ra gần phía ngoài, nằm chờ có cơ hội trốn ra.

Lúc trời đã nhá nhem tối, thừa dịp vợ Giang Vinh tiễn người bà con ra về, Lý Cường liền toài ra khỏi gầm giường, lảo đảo đứng dậy chạy mau ra cửa. Hắn vừa bước chân ra tới ngoài thì bị gia nhân nom thấy hô hoán ầm ĩ rồi bảy tám người xô nhau bao vây thộp óc được Lý Cường, đánh cho một trận nhừ tử đoạn trói gô lại định sớm mai đem trình Lưu Thái doãn.

Họ Giang kiểm điểm lại thấy không mất đồ vật chi nên yên trí là Lý Cường

mới lẻn vô nhà và Lý Cường cũng chẳng dại gì mà khai là hắn đã nằm rình từ ba bữa trước.

Lý Cường năn nỉ Giang Vinh tha cho. Họ Giang nhất định không chịu, Cường giở giọng doạ dẫm:

Tôi có tội là đã lẻn vô nhà anh, nhưng tôi chưa kịp lấy món chi. Anh tha cho tôi thì cả hai đàng đều vô sự, nhược bằng anh giải tôi lên quan tôi có cách làm cho anh mang tiếng:

Họ Giang nổi xung đáp:

- Hay cho phường đạo tặc đã bị bắt lại còn giở giọng doạ nạt. Ta chẳng có điều chi mà sợ mang tiếng. Đã thế sớm mai ta giải mi lên thẳng Bao đại nhơn.

Bọn gia nhân thấy chủ nổi giận bèn hè nhau đánh cho Lý Cường một trận nữa thật tơi bời.

Sáng sau Giang Vinh cho giải tuốt Lý Cường lên cao với Bao Công.

Bao Công xem xong cáo trạng cho đòi Lý cường tới hỏi:

- Sao ngươi không chịu làm ăn lương thiện lại toan đi trộm của người ta?

- Thưa thượng quan tôi không phải là kẻ trộm. Họ Giang vu oan cho tôi để dễ bề bắt tôi mà thôi.

- Ngươi không ăn trộm sao lại vô nhà người ta làm chi?

- Thưa thượng quan cô dâu có tật kín cậy tôi theo gần bên để làm thuốc ngày cho tiện. Tôi là thấy thuốc đâu phải kẻ trộm?

Bao Công bật cười hỏi vặn Lý Cường:

- Ngươi nói khó nghe quá. Con gái với về nhà chồng dù có tật kín chi đi nữa cũng ếm nhẹm một thời gian mới cho chồng hay để rước thầy thuốc về trị bịnh có đâu lại dắt thầy thuốc đi theo ngờ ngờ như vầy. Trông mi hung ác thế kia, chắc là kẻ trộm rồi.

Lý Cường vẫn gân cổ cãi:

- Thưa thượng quan, oan cho tôi. Tôi tuy diện mạo dữ tợn song là người lương thiện. Để tôi xin trình quan rõ hết gia sự nhà đó.

Rồi y tả lại cho Bao Công nghe phòng cô dâu chú rể trưng dọn, bầy biện ra sao. Hắn lại kể ra rành mạch tông chi họ hàng đàng trai, đàng gái và nói tiếp:

- Tôi có làm thầy thuốc ở nhà ấy mới biết đặng gia sự của họ Giang chớ. Xin thượng quan xét dùm mà tha cho tôi về.

Bao Công suy nghĩ một lúc rồi hỏi:

- Thế bố mẹ cô dâu có biểu ngươi đi theo con họ về nhà chồng khônog?

- Dạ không.Cô dâu biểu tôi thôi.

- Dù không biểu nhưng bố mẹ cô dâu cũng phải biết ngươi chớ?

Lý Cường nhanh trí đoán ra Bao Công định bẫy nên hắn thản nhiên trả lời:

- Dạ chỉ có mẹ cô dâu biết tôi mà thôi. Nay ra cớ sự này chắc là người ta sẽ toa rập với họ Giang mà vu vạ cho tôi ăn trộm để khỏi trả tiền tôi và khỏi sợ tôi tiết lộ điều bí mật của con gái họ ra ngoài cho thiên hạ đàm tiếu.

Bao Công truyền tạm giữ Lý Cường lại rồi ngay sau đó, ông đem theo hai lính hầu đến thẳng nhà họ Giang dạy Giang Vinh đưa vô xem nhà. Bao Công qua phòng cô dâu thì thấy quả đúng như lời Lý Cường đã tả.

Bao Công hỏi gia nhân đầy tớ về trường hợp bắt được Lý Cường. Mọi người đều khai tên trộm thừa lúc nhá nhem tối lẻn vào nhà toan vô phòng cô dâu ăn trộm nhưng mới tới cửa phòng thì bị bắt.

Bao Công ra về trong lòng phân vân tự hỏi:

- Nếu nó là trộm vừa tới cửa đã bị bắt thì làm sao nó thuộc hết chuyện nhà Giang Vinh được. Còn nếu nó là thầy thuốc do cô dâu dắt theo về nhà chồng thì vì cớ gì họ Giang lại vu oan cho nó? Ta thấy lý luận nó đưa ra không vững vả lại mặt mày, điệu bộ nó không có vẻ chi là thầy thuốc cả. Hay là nó lẻn vô trước, nằm dưới gầm giường nghe lỏm vợ chồng nhà này bàn bạc chuyện vãn với nhau nên nhớ mà khai ra chăng? Vụ này lại phải lập kế mới

tìm ra sự thật được.

Nghĩ vậy nên khi về đến nha, Bao Công cho lính kêu Giang Vinh đem gấp tới nha y phục và đồ trang sức cô dâu đã mặc hôm cưới. Ông lại sai lính đi mướn một gái điếm xinh đẹp nhưng mặt mũi khác hẳn vợ Giang Vinh rồi đem về cho ăn vận phục sức giống hệt cô dâu họ Giang hôm cưới.

Xong xuôi đâu đấy. Bao Công để người đó đứng giữa công đường rồi giả bộ gọi Lý Cường ra đối chứng.

Theo lời dặn của Bao Công, my chú lính áp giải Lý Cường từ nhà giam lên công đường làm bộ thì thào với nhau, đủ cho Lý Cường nghe thấy:

- Bữa nay quan đòi dâu mới của họ Giang tới đối chứng với tên này xem oan ưng ra sao?

Lý Cường nghe nói tưởng thật, lấy làm mừng lắm, nghĩ rằng "May quá, chút xíu nữa giáp mặt nó mình không biết là ai thì khổ. Hôm cưới mình không nom rõ mặt nó. Từ bữa nằm gầm giường nhà nó, ta chỉ nom thấy… chân thôi.

Tên trộm theo lính bước vào công đường. Bao Công chỉ gái điếm hỏi Lý Cường:

- Biết người này là ai không?

- Dạ… thưa đó là con dâu họ Giang.

- Chắc không?

- Dạ, chắc. Tôi là thầy thuốc của y thị mà.

Nói đoạn Lý Cường chỉ mặt người đàn bà mà mắng rằng:

- Đã nhờ ta trị bịnh cho mi sao mỡ để chồng mi vu oan ta là ăn trộm?

Người đàn bà làm thinh còn công lại đứng hầu xung quanh Bao Công che miệng khúc khích cười!

Bao Công cũng phá lên cười sằng sặc một hồi rồi nghiêm mặt bảo Lý Cường:

- Mi nói làm thầy thuốc cho con dâu họ Giang? Tên này gớm thiệt.

Bỗng Bao Công đột ngột hỏi:

- Phải năm rồi mày giết dâu họ Tạ không?

Lý Cường tái mặt đứng yên không trả lời. Bao Công quát lính vật tên trộm ra đánh cho mấy chục côn. Lý Cường nhận có toan vô ăn trộm nhà Giang Vinh nhưng chối không hề giết dâu họ Tạ năm trước.

Bao Công cả giận vỗ án la:

- Thằng này to gan và xảo quyệt lắm. Lính đâu đem nó hạngục rồi đến xét nhà nó tức khắc cho ta.

Quân lính kéo đến lục tung đồ vật trong nhà Lý Cường nhưng không thấy gì cả mới dò tìm dướii gầm giường có vết đất mới, liền đào lên và bắt gặp một số nữ trang đem về nạp Bao Công.

Bao Công cho gọi bố mẹ Tô Thị và Ta Aáu An đến nhìn. Họ đều khai đúng là đồ nữ trang của nạn nhân.

Bao Công sai lính lôi Lý Cường ra. Trông thấy tang vật nằm sờ sờ trên mặt bàn. Lý Cường cứng họng hết đường chối cãi đành phải thú nhận hết tội lỗi.

Thế là vụ án sau, Bao Công tra vụ sát hại nàng Tô Thị, con dâu Tạ Cảnh lúc trước.

Bao Công lên án chém đầu Lý Cường về tội giết người cướp của và truyền trả tự do cho tạ Cảnh, bố chồng Tô Thị.

Bao Công lại sai lính bắt Tô Nghi (cháu họ Tô Thị) về nha vật cổ ra đánh 30 hèo và phạt tù 6 tháng về tội phao vu khiến Tạ Cảnh phải hàm oan.

Nguyễn Văn Thủy

Bao Công xử án

Hồi 13

TRA ÁN ĂN CƯỚP

Xưa, tại một làng ở cận huyện lỵ Long Dương có La Tử Thừa tánh tình phiêu đãng, không muốn vất vả hai sương một nắng như người khác nên mới kiếm một nghề đặc biệt mà hắn bảo rằng: "đã không tốn hao sức lực lại có tiền tiêu xài". Nghề của hắn: chứa cờ bạc lấy xâu mà hồi đó luật lệ chưa có cấm hẳn.

Rủi có ai than phiền đến tai quan thì bất quá chỉ bị rầy la bắt bỏ làm nghề khác thôi. Biết chắc như vậy, La Tử Thừa liền biến nhà y thành một nơi gá bạc gần như công khai để rước khách có máu đỏ đen.

Người tử tế ít ai lui tới chỉ thấy toàn một hạng đầu trộm duôi cướp, côn đồ, ác đảng ra vô tấp nập suốt ngày đêm vì tại đấy chúng vừa có dịp sát phạt nhau lại có thể nhỏ to bàn kế hoạch đánh cướp các nhà có máu mặt trong vùng mà không bị ai dòm ngó, nghi ngờ…

Trong đám bạn cũ của La Tử Thừa có người can rằng:

- Bác nên dẹp bỏ cái nghề thất đức ấy đi. Vả lại người tử tế như bác nay giao du với bọn bất lương ắt có ngày bị liên luỵ. Xin bác mau mau hồi tâm kẻo sau này ăn năn cũng muộn.

La Tử Thừa vênh mặt đáp:

- Nữa! Lại thêm một cha nội lên mặt thầy đời. Bác nói một mà chẳng biết

hai. Sách có câu "tội hữu sở qui", ai làm nấy chịu. Như tôi đoan chính giữ phần mình, còn bọn chúng làm điều bậy bạ ráng mà lãnh can dự gì đến tôi? Tôi cho thuê chỗ đánh bạc chớ có dùng nhà này làm sào huyệt cho bọn cướp đường, giựt chợ, trộm cắp đầu hôm, sớm mai đâu mà sợ cái chi?

Thấy đấu lý với La Tử Thừa không xong, người ta quay ra đánh đòn tình cảm những là nên để phước cho con cháu, và của phi nghĩa có giàu đâu vân vân và vân vân.

Mặc ai nói chi thì nói, Tử Thừa vẫn như nước đổ đầu vịt, ngày phất phơ thâu tiền xâu làm phương tiện sinh nhai.

Cùng làng Tử Thừa có Vệ Điển, một tay cự phú trong vùng, bạc vàng muôn lượng, thóc đầy mấy vựa, trâu ngựa cả đàn, gia nhân người làm đông vô số kể. Dinh cơ, Vệ Điển chiếm một vùng rộng lớn ở giữa cách đồng. Nhà ngói cây mít có rào tre bao bọc xung quanh cửa ngõ chắc chắn lại thêm có đàn chó dữ hơn chục con, tưởng ruồi bay qua cũng không lọt.

Một đêm nọ, không trăng không sao, gió bấc lạnh lùng thổi từng cơn, khi tiếng trống cầm canh trong thành buông ba tiếng rời rạc, báo hiệu đã đúng nửa đêm, thời có nhiều bóng đen lầm lũi băng đồng tiến đến bao vây nhà Vệ Điển…

Bố trí xong xuôi, những bóng đen mới bật đèn sáng rực và hô nhau phá cửa rầm rầm. Có cướp, bà con cô bác ơi! Chừng đó trong nhà mới choàng dậy kêu cứu inh ỏi nhưng vô ích, ai mà nghe thấy cũng vị tất đã dám ra tiếp ứng. Điếm canh lại ở xa, làm sao đi gọi được? Thế mới biết cái lối ở rải rác nhà nọ cách nhà kia hàng cây số là hại: lỡ khi động dụng tắt lửa tối đèn, khó mà cứu trợ nhau đặng.

Lát sau, tấm cửa gỗ lim dày và chắc đổ sập, bọn cướp mặt bôi nhọ chảo đen thùi, ước đến hơn năm chục đứa, võ toàn bằng mã tấu, đoản đao, giáo dài, gươm ngắn tràn vào đầy nhà. Chúng bắt trói hết mọi người trong nhà, lục

soát lấy hết bạc tiền rồi chuồn êm. Hồi lâu sau, người trong nhà tự cởi trói được mới đốt đèn, châm đuốc đi kiểm soát, chừng đó mới hay trọn một hơn mười con chó dữ bị cướp đánh bả chết sạch từ hồi nào. Hèn chi không ai nghe thấy tiếng chó sủa. Thiệt hại đồ nữ trang, tiền mặt, thoi bạc mà bọn cướp lấy được trị giá tới mấy trăm lượng. May người không ai việc gì.

Sớm hôm sau, tin nhà Vệ Điển bị cướp bay ra. Trong khoảng khắc, lớn bé già trẻ trong làng đều hay biết. Vệ Điển của khóc lóc om sòm, nguyền rủa bọn cướp chẳng tiếc lời. Mọi người xúm lại khuyên giải mãi, Vệ Điển mới nguôi nguôi.

Người ta kéo nhau đi xem nhà bị cướp dông như đi xem hội. Ai quen biết Vệ Điển thời vô thăm hỏi còn kẻ hiếu kỳ đứng tụ tập trước nhà chỉ trỏ, bàn tán lao xao.

Xảy có La Tử Thừa đi tới, dừng bước đưa hai tay lên giời mà than rằng:

Tài đa lụy thân. Cho hay lời cổ nhân nói chẳng sai chút nào. Tiếng đồn lắm của không cánh mà lại bay xa, tất nhiên khó tránh khỏi trộm cướp có ngày. Cứ như ta đây là kẻ bần hàn kiếm được đồng nào đủ xài đồng ấy, thiệt là khoẻ ru, mặc sức ăn no ngủ kỹ, khỏi lo đạo tặc lôi thôi.

Nói đoạn Tử Thừa cười khà khà, khật khưỡng bước đi… Gia nhân Vệ Điển nghe vậy chạy vào mách chủ.

Vệ Điển giận lắm bảo hai con trai lớn rằng:

- Nhà ta chẳng may gặp nạn. Bà con cô bác ai cũng bày tỏ thiện cảm với chúng ta và căm giận quân bất lương cướp của mồ hôi nước mắt của người lương thiện, riêng có thằng Thừa lại tỏ đắc ý diễu cợt ta. Nhà nó chứa bọn côn đồ, ác đảng tụ tập cờ bạc, cướp chẳng ở đó mà ra thì còn ở đâu nữa??

Nghĩ vậy, Vệ Điển sai con làm đơn đệ lên Bao Công, tố cáo La Tử Thừa đã dùng nhà làm sào huyệt cho bọn gian phi đánh cướp nhà Vệ Điển và y có nhúng tay vào vụ này.

Bao Công thâu nhận đơn và cho đòi Vệ Điển cùng La Tử Thừa ::145o4::61n hầu.

Bao Công gọi Tử Thừa vào hỏi:

- Ngươi biết nhà Vệ Điển đêm qua bị cướp không?

- Dạ có, sáng nay tôi mới biết, cũng như mọi người khác.

- Nay Vệ Điển cáo nhà ngươi có nhúng tay vào vụ này, có thế nào phải khai cho thiệt, đừng để ta phải nhọc lòng.

Tử Thừa cứng cỏi trả lời:

- Thưa thượng quan, nhà Vệ Điển bị bọn đông người vô ăn cướp. Vệ Điển vu cáo cho tôi xin Thượng quan minh xét. Phàm bắt ăn cướp phải có tang vật, chứng cứ hẳn hoi. Nay tôi có một mình, không đồng loã tang vật không có, chứng cớ cũng không, sao Vệ Điển dám bảo tôi đánh cướp nhà y được?

Bao Công ngạc nhiên nhìn Tử Thừa bụng nghĩ thầm:

- Aùi chà, đụng phải tên này coi mòi lý sự khá lắm. Nó đã nói thế mình phải tìm cho ra. Để hỏi Vệ Điển xong rồi mới lập kế sau.

Nghĩ vậy Bao Công truyền lính đưa Tử Thừa ra ngoài sân rồi cho gọi Vệ Điển vào mà hỏi rằng:

- Nhà ngươi cáo Tử Thừa có dự vào cuộc đánh cướp đêm rồi. Chẳng hay ngươi có căn cứ vào đâu mà buộc tôi hắn như vậy?

Vệ Điển vội trả lời:

- Thưa Thương quan, Tử Thừa không có nghề nghiệp lương thiện, đã không làm ruộng mà cũng chẳng buôn bán lại còn chức côn đồ cờ bạc suốt ngày. Như vậy nhà y hẳn là ổ trộm cướp, xin quan tra xét rõ gian ngay.

Bao Công suy nghĩ một lát rồi phán rằng:

- Sự nghi ngờ của nhà ngươi hợp lý lắm. Tử Thừa không lo làm ăn lại chuyên cờ bạc, mà thói thường hễ có cờ bạc là sanh lắm chuyện: trộm, cướp, bậy bạ đủ điều. Chính ta cũng nghĩ như thế. Tuy nhiên đạo tặc là việc hệ

trọng nay chứng cớ không có, tang vật cũng không, đồng loã cũng chẳng bắt được nốt thì lấy đâu mà cứu vấn. Thôi ngươi đi về đi. Lần sau không được tố cáo bừa bãi ngư vậy nữa nghe không?

Vệ Điển vái chào, tiu nghỉu lui ra.

Bao Công cho đòi Tử Thừa vô và vỗ án mắng rằng:

- Cớ sao nhà ngươi không chịu lo làm ăn đàng hoàng lại quy tụ côn đồ, rượu chè, cờ bạc sáng đêm tối ngày như vậy? Nay ta truyền cho nhà ngươi phải lập tức lo cải nghiệp làm ăn, lần này ta tha cho nếu còn tái phạm sẽ bị trừng trị nghe không?

Tử Thừa sợ xanh mặt chắp tay vái vội Bao Công rồi lủi nhanh như cắt ra khỏi công đường như sợ Bao Công thay đổi ý kiến vậy.

Hai người đi khỏi, Bao Công lắc đầu lẩm bẩm:

- Chắc Vệ Điển oán hờn ta lắm. Nhưng không dùng mưu kế làm sao tra ra thủ phạm được?

Bọn cướp khôn ngoan đâu có dại gì để lại bằng chứng. Nếu vụ nào cũng có bằng chứng sẵn thì triều đình đặt quan để làm gì?

Nghĩ vậy, Bao Công sai thám tử đi dò la khắp nơi.

Nhưng ông cũng không thâu thập được tin tức, bằng chứng gì khả dĩ khép tội tử Thừa được. Trái lại theo tờ trình của thám tử thì Tử Thừa ngay sau khi được tha về đã tức tốc dẹp nghề gá bạc, lo cải nghiệp buôn bán làm ăn đàng hoàng lắm.

Bao Công bực tức lắm, tự bảo:

- Hừ, bọn cướp nhà Vệ Điển khôn ngoan thiệt. Phải làm cho chúng tin là ta chịu bó tay, bỏ qua vụ này, để chúng yên trí không giữ ý đề phòng nữa mới có thể núm đầu trọn ổ được.

Bao công suy nghĩ hồi lâu rồi kêu viên thơ lại đem hồ sơ vụ cướp nhàVệ Điển vô.

Bao Công cầm bút phê chữ "bỏ" to tướng trên lá đơn của Vệ Điển và giả bộ lắc đầu bảo rằng:

- Vụ này không tra ra tang tích, thôi xếp bỏ cho được việc.

Thơ lại đi khỏi, Bao Công mật thám tử thân tín vô dặn nhỏ một hồi.

Lát sau, dân chúng nội ngoại thành đều đồn đãi ầm ỹ là Bao Công chịu không tìm được bằng chứng nên bỏ qua không xét vụ cướp nhà Vệ Điển nữa.

Bọn cướp bắt được tin này mừng rỡ nhưng dè dặc cho người dọ hỏi nơi các thơ lại cho chắc ăn. Khi được biết tin đích xác là Bao Công đã phê bỏ không xét lá đơn của Vệ Điển thời chúng cả cười hẹn nhau đêm sau hội tại miếu Thành Hoàng ở giữa đồng đặng mở tiệc ăn mừng và phân chia tiền bạc đã cướp được nơi nhà Vệ Điển.

Lại nói cề Bao Công từ bữa không tìm ra dấu tích gì về bọn cướp thời bực mình lắm, cứ đêm đêm ông giả dạng làm thường dân theo một thám tử, lẻn ra khỏi phủ, đi dò la khắp chốn có khi đến gần sáng mới về.

Đến đêm đã hẹn, bọn cướp tề tựu đông đủ tại miếu vật heo lễ tạ Thành Hoàng.

Khu thờ Thành Hoàng gồm có một ngôi nhà giữa để làm nơi thờ phượng và hai trái thường gọi là trái đông và trái tây để các chức việc và dân làng tụ hội tế lễ. Miếu này không có thủ từ và lại ở giữa cánh đồng vắng vẻ nên bọn bất lương thường hay lui tới tụ họp.

Cúng quả xong xuôi, chúng hạ lễ vật xuống bưng ra sân. Hai tên coi bộ sừng sỏ nhất tiến lên trước mặt bọn cướp rồi một tên dõng dạc tuyên bố:

- Hai ta là Thiết Mộc Nhi và KimĐôi Tử, tuy vẫn đứng đầu hai đảng riêng biệt nhưng thường hiệp tác với nhau. Bữa nọ cướp nhà Vệ Điển, quan quân tra ra không nổi, vậy kể là đa thành công nên bữa nay có bữa tiệc rượu này khao thưởng anh em, tiền bạc sáng mai sẽ phân chia làm 2 phần.Phe của đại

ca Thiết Mộc đây có 28 người còn phe Kim Đôi Tử này chỉ có 22 người vậy phần của thiết đại ca được nhiều hơn. Bây giờ anh em chia nhau lễ vật này để chúng ta cùng ăn uống cho no say. Cứ tính đầu người phát phần, đừng có tranh giành nhau, nhe?

Bọn cướp dạ ran xúm lại chia phần.

Phe Thiết Mộc Nhi chọn trái Tây làm nơi thiết tiệc còn phe Kim Đôi Tử kéo nhau sang trái đông đánh chén.

Hai bọn cướp đốt đèn cầy sáng choang, ăn nhồm nhoàm, uống ừng ực, cười nói ồn ào, không cần giữ ý chi nữa.

Trong đám bọn Thiết Mộc Nhi có một tên gầy ốm,lắm mưu nhiều kế lại có óc châm biếm sâu sắc, được đồng bọn tôn làm "quân sư".

Lúc tiệc đã gần tàn, hơi men đã thấm, tên "quân sư" này mới đứng dậy cất tiếng nói lớn:

Thưa đại ca (chỉ Thiết Mộc Nhi) vàchư huynh. Tôi mạn phép đề nghị với đại ca và anh em nâng ly mừng một ân nhân của chúng ta.

Bọn côn đồ nhao nhao hỏi:

- Ai? Ai? Phải nói tên ra trước đã.

Tên "quân sư" cả cười đáp:

- Thì cứ châm cho đầy rượu rồi nâng ly lên, nghe được thì cạn chén bằng không thì thôi, có sao?

Những tiếng "đồng ý" "được được" vang lên tứ phía.

Rồi trong lúc bọn cướp tranh nhau rót đầy các ly rượu thì Bao Công đi thám sát cũng vừa tới khu miếu Thành Hoàng. Thấy hai trái Đông Tây đèn đuốc sáng choang lại nghe có tiếng ồn ào, Bao Công ngạc nhiên bảo nhỏ thám tử theo hầu:

Bữa nay không cúng tế cho sao có người tụ đông đảo vậy?

Không đợi thám tử trả lời, Bao Công khoát tay làm hiệu cho thuộc hạ theo

mình ra phía sau trái Tây để nghe ngóng.
Nhòm qua lỗ thủng ở vách nhà, Bao Công rõ tất cả bọn Thiết Mộc Nhi. Giữa lúc ấy, tên "quân sư" nâng ly rượu đế làm bộ mặt nghiêm trang nói lớn:
Từ lâu anh em ta nghe đồn Bao đại nhơn là bậc thần minh nay mới rõ quả thiệt là danh bất hư truyền. Xin anh em nâng ly cầu chúc cho ngài sanh con cháu đầy đàn, đời nối nghiệp quan để trấn giữ thủ này hoài hoài đặng bọn mình dễ dàng thong thả làm ăn, khỏi phải lo sợ. Nào ta cạn chén!
Cả bọn nâng ly nốc thẳng một hơi. Tên "quân sư" mặt tỉnh khô, chậm rãi ngồi xuống. Bọn cướp đa số đều kém thông minh, chưa hiểu ngay ra tính chất hài hước của lời nói đó nên vẫn ngồi yên. Chừng có tên sáng ý hơn rỉ tai cắt nghĩa chúng mới hay liền phá ra cười ầm ĩ : đứa thì bò ra chiếu mà cười, đứa thì lăn đùng ra đất vừa cười vừa giãy đành đạch, lại có đứa miệng cười ha hả tay đấm vào đùi bạn liw6n hồi, cũng có đứa ôm lấy cột nhà hay gục vào lưng bạn mà cười như bò rống.
Bao Công đứng sau nhà lẩm bẩm:
- Ừ thì nó nói mong mình như vậy ccũng chẳng làm chi ba cái điều đó. Nhưng tai sao nó lại nói khỏi phải lo sợ. Thôi nó nói xỏ xiên mình rồi. Chắc là bọn này đã cướp nhà Vệ Điển, nay thấy ta không tra ra, chúng cho ta là gà mờ nên mở tiệc ăn mừng và giễu cợt ta chơi. Xem kiểu cách chúng thế kia và lối sắp đặt trong nhà này hẳn nơi đây là ổ xuất phát của chúng đi đánh cướp các nơi. Mai sớm trở lại bắt còn kịp, bây giờ ta qua xem bọn bên kia ra sao.
Nghĩ vậy, Bao Công cúi xuống lượm viên gạch non viết lên tường ba chữ "tiền" lớn rồi bấm thám tử rút êm qua trái Đông dò xét.
Bao Công, tới nơi thì vừa kịp nghe một tên mập lùn, trong bọn Kim Đôi Tử nói lớn:

- Thưa chư huynh, đệ ông Thành Hoàng làng này linh và Thiết Diện đại nhơn (chỉ Bao Công) tốt thiệt là là la ơtốt! Anh em ta có phước lắm mới gặp được người như ổng. Nếu là vị khác tất chúng ta chẳng khỏi phiền não.
Không thấy đứa nào phá ra cười mà chỉ thấy chúng gật gù mà thôi. Bao Công nhìn kỹ lại thì ra bọn cướp đều say bét cả rồi. Ngoại trừ tên vừa nói còn say vừa vừa chớ 21 tên khác ngồi cũng không vững nữa cứ đảo lia đảo lịa như người lên đồng. Thậm chí có đứa đã phục bên mâm rượu ngủ vùi.
Bao Công lẩm bẩm:
- Y nói thế là làm sao? Vì lẽ gì nó nói nếu chẳng phải ta trị nhậm phủ này thì bọn y sẽ bị phiền não? Hừ, lạ thiệt. Bên kia 28 đứa bên này 22 đứa, vị chi là 50. Thôi phải rồi, đây là bọn cướp nhà Vệ Điển. Chúng say mèn thế này chờ sáng ra bắt còn kịp chán.
Bao Công liền móc túi lấy tiền treo trên vách làm dấu để mai sớm bắt cho trúng.
Xong xuôi, Bao Công ghé mắt nhìn qua kẽ vách lần nữa để nhận diện vài tên cướp. Bỗng ông quay phắt lại rồi hấp tấp chạy mau ra cánh đồnga1Tha1m tử theo hầu chẳng hiểu chuyện chi cũng hoảng hồn co giò rượt theo quan.
Chạy gần được một trăm bước, thám tử thấy Bao Công dừng lại: tuy Bao Công đã ấn cả tay áo vào miệng mà thám tử cũng nghe bốn năm tiếng "phì, phì" như có trăn lớn phun nọc vậy. Thì ra Bao Đại nhơn nhẩy mũi!
Chợt nhớ tới cái tật của Bao Công hắt hơi vang mấy gian nhà, Viên thám tử thở phào sung sướng, lấy vạt áo lau mồ hôi trán, miệng lẩm bẩm:
- Hú vía. May mà ngài nhanh trí tháo lui gấp gấp nếu nhè lỗ nhĩ mấy chục tên vừa rồi mà làm đùng đùng mấy phát như đại bác thần công thì có mình cũng hết hy vọng trông thấy mặt vợ con.
Hai người lặng lẽ bước theo nhau về nhà nghỉ.
Sáng hôm sau.Bao Công cho sửa lễ vật giả bộ lên yết miếu Thành Hoàng.

Ông cho kiểm hơn trăm binh mã và ra lệnh nhắm thẳng miếu Thành Hoàng tiến phát.

Quan quân rầm rộ kéo đến nơi thì trời vừa sáng rõ mặt người. Bao Công giữ lại cho mình hai chục lính khẻo mạnh, giỏi võ còn bao nhiêu ông cho chia ra bố trí, bao vây tứ phía.

Mọi người ai vào việc nấy xong xuôi. Bao Công lững thững tiến đến trước miếu, hai bên có lính gươm giáo sáng loà theo hộ vệ.

Lúc đó trong bọn cướp đã có đứa dậy rồi. Chúng thấy quan quân kéo đến liền kêu đồng bọn:

- Anh em ơi, quan đến lễ miếu Thành Hoàng, mau mau cất giấu khí giới đi kẻo quan vô hỏi ta khó trả lời đó, nghe.

Ở miếu ra, Bao Công tiến sang căn nhà phía Tậy, thấy đúng ba chữ "tiền" ông viết hồi đêm, liền truyền lính vô bắt trói phe đảng của Thiết Mộc Nhi gồm 28 mạng. Đoạn ông qua phía Đông thấy còn đồng tiền treo nơi vách biết là đúng địa điểm rồi, bèn túm trọn ổ 22 người của Kim Đôi Tửu1Li1nh lục soát khắp nơi thấy được vũ khí của bọn cướp.

Bao Công truyền áp giải 50 tên cướp về nha.

Phe Thiết Mộc Nhi và phe Kim Đôi Tử, mỗi phe bị giam một nơi.

Lát sau, Bao Công cho dẫn bọn Thiết Mộc Nhi tới công đường xét hỏi trước. Bao Công nhìn mặt từng tên nào là đầu đảng nên đành nói đổng lên rằng:

- Tụi bay đã không chịu làm ăn lương thiện lại còn hiệp đảng đánh cướp nhà Vệ Điển. Mau khai cho thiệt đừng để ta phải nhọc lòng tra hỏi.

Thiết Mộc Nhi ra bộ hạ đều lặng thinh không trả lời. Bao Công cười gằng nói tiếp:

- Tụi bây gan thiệt. Lính đâu đem đồ tra tấn ra đây.

Lính hầu dạ ran rồi khiêng ra la liệt trước công đường đủ thứ cực hình: Kìm kẹp, dùi sắt nung đỏ,còn gỗ, roi song v.v… Bọn cướp vẫn đứng như tượng

gỗ.

Bao Công xô ghế đứng dậy,và tới trước mặt tên "quân sư" đã nói đêm qua. Ông chỉ tay vào ngựa tên này mà quát rằng:

- Muốn ta ở đây lâu dài cho thong thả làm ăn, cớ sao còn đi ăn cướp? Có cướp nhà Vệ Điển không? Nói mau.

Tất cả sợ xanh mặt tưởng Bao Công biết rõ hết nên đứa nọ nhìn đức kia nhớn nhác như gà gặp cáo.

Riêng tên "quân sư" sợ hãi, run lẩy bẩy, lắp bắp đáp:

- Dạ…dạ… thưa có ạ.

Tên "quân sư" không dám nói mà chỉ liếc nhìn Thiết Mộc Nhi. Bao Công nhanh ý nhận ra ngay, liền trỏ Thiết Mộc Nhi mà quát lớn:

- Lính đâu,lôi tên đầu đảng này ra tra tấn cho ta xem nó còn gan lì được nữa không?

Bọn cướp thất kinh thi nhau khai bằng hết và tố cáo luôn cả bọn Kim Đôi Tử. Bao Công biểu một tên đi theo lén chỉ mặt bọn Kim Đôi Tử cho ông rõ. Đoạn. Bao Công truyền tống giam trọn ổ Thiết Mộc Nhi vào ngục thất rồi cho giải bọn Kim Đôi Tử vào.

Cũng như trước, 22 tên này chẳng chịu khai một lời. Bao Công quắc mắt nhìn suốt lượt và nói:

- Thành Hoàng làng linh thiệt là linh, còn ta đây tốt thiệt là tốt. Muốn khỏi bị phiền não thời bọn ngươi phải làm ăn lương thiện chớ sao lại đi ăn cướp nhà Vệ Điển như vậy?

Thấy bọn Kim Đôi Tử tái mặt lấm lét nhìn nhau, Bao Công đánh một đòn quyết liệt:

- Tụi bây đừng chối cãi vô ích. Chính bọn Thiết Mộc Nhi đã cung khai hết rồi. Biết điều thì thú tội ngay đi chớ để ta phải mất thì giờ tra tấn.

Rồi Bao Công chỉ mặt Kim Đôi Tử mà hỏi lớn rằng:

- Kim Đôi Tử! Mi có nhận tôi không?

Tên đầu đảng mặt tái mét, run rẩy thú nhận hết nhưng cũng trút lỗi phần lớn cho Thiết Mộc Nhi.

Bao Công hỏi cung suốt lượt xong phán rằng:

- Lính đâu, để Kim Đôi Tử lại đây và đem tụi này hạ ngục cho ta. Khi lên thì áp giải Thiết Mộc Nhi trở lại có việc mau.

Lát sau, Bao Công cho một toén lính dẫn hai tên đầu đảng về khu miếu Thành Hoàng chỉ chỗ chúng cất giấu của cải. Quân lính đào lên đem về nha, tất cả bạc vàng châu báu mà bọn cướp đã lấy được của Vệ Điển.

Vệ Điển được gọi đến, nhìn nhận đúng là của cải bị mất cướp nên được lãnh về.

Đoạn Bao Công lấy bút mực viết án tuyên xử Kim Đôi Tử và Thiết Mộc Nhi phải bị phạt tử hình, chém bêu đầu giữa chợ. Còn 48 tên bộ hạ đều bị lưu đày qua xứ khác.

Nguyễn Văn Thủy

Bao Công xử án

Hồi 14

CHÚT XÍU MẤT ĐẦU VÌ CHỊ DÂU

Ngày xưa ở phủ Tây An bên Tàu, có một người nhà giàu lắm tên là Sung Quý, vợ là Thang thị.

Hai vợ chồng sanh hạ đặng bốn con trai đặt tên là Hiếu, Để, Trung, Tín và cùng mang chữ đệm là Khắc.

Cả bốn đều thông minh, dĩnh ngộ. Người con cả là Khắc Hiếu có khả năng sắp đặt công việc và chỉ huy người làm đâu ra đó nên được cha mẹ cho cai quản gia sự. Khắc Để, con thứ hai, có óc doanh thương được cấp vốn đi buôn bán các nơi. Người con thứ ba là Khắc Trung học một biết mười, thi một lần đậu ngay tú tài lại có ý muốn ra làm quan nên được vợ chồng Sung Quý cho ăn học để thi cao nữa. Còn Khắc Tín người con út đã hiếu học lại được Khắc Trung hết lòng chỉ bảo thêm nên học hành cũng tấn tới vô cùng. Khắc Tín cùng một chí hướng với anh, nên hai người quý mến nhau rất mực, khi ăn ngủ lúc học tập chơi bời đều có nhau, người nọ không rời người kia nửa bước. Aâu cũng là đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu vậy.

Những gia đình trong vùng có con gái đến tuần cập kê thấy Sung Quý là bậc đại phú lại có bốn con trai thẩy đều đàng hoàng chịu khó làm ăn hay chăm

chỉ học hành thời đều trọng vọng vợ chồng Sung Quý với hậu ý mong được làm sui gia.

Tương Quang Quốc, một phú hộ trong phủ Tây An có con gái tên là Tương Thục Trinh và cũng là bạn thâm giao của Sung Quý, dĩ nhiên cũng ước ao con mình sánh duyên cùng cậu Tú Khắc Trung "cái cậu bảnh trai, tốt tướng, tài cao tất sau này phải đỗ đạt làm quan to" như ông thường tấm tắc nói với vợ con vậy.

Thấy vợ cũng vun vào, Tương Quang Quốc mừng lắm chờ dịp thuận tiện sẽ dọ xe, ý Sung Quý ra sao. Bởi vậy tuy nhiều người tới làm mai cho Tương Thục Trinh cậu này cậu nọ, song họ Trương cũng khéo dùng kế hoãn binh lấy cớ "cháu nọ còn nhỏ dại lắm, xin để thư thả."

Ít lâu sau, nhân nhà có kỵ, họ Tương mời bạn qua dự tiệc. Trong lúc chén tôi chén bác, Sung Quý thấy Thục Trinh lễ phép đứng hầu rượu mới hỏi:

- Chà, cháu Thục Trinh chóng lớn quá, năm nay cháu bao nhiêu tuổi rồi bác?

- Cháu tuổi Thân. Tết này vừa 17, bác à. Aáy nó chỉ được cái lớn đầu chớ còn ngu dại lắm.

- Uùi chà, thì hãy cứ được như cháu cũng có phước chán. Aø, mà bác đã nhận lời nơi nào cho cháu chưa?

Tương Quang Quốc nhắp một hớp rượu, khà một tiếng lớn rồi mới chậm rãi trả lời:

- Chưa đâu bác à.

Một vị ngồi cùng mâm chắc là quen với cả hai đàng liền nói xen vô:

- Tôi đề nghị cháu Thục Trinh nhà này lấy cháu Khắc Trung con thứ ba bác Sung Quý đây thì đẹp đôi lắm. Thực là trai tài sánh duyên cùng gái sắc. Vả lại gái 17 lấy chồng 20 vừa lắm. Các bác nghĩ tôi nói có phải không?

- Này cô Cử Trinh, cô bảo tụi nó tiếp thêm rượu ra đây nhé.

Thục Trinh khẽ đáp: "Dạ" rồi len lỏi đi qua các bàn tiệc kêu người nhà.

Thục Trinh tới mâm nào là lại được kêu một điều cô Cử, hai điều cháu Cử. Nàng tuy xấu hổ nhưng cũng thấy vui vui. Toàn phủ Tây An này đều biết hai năm nữa cậu Tú Khắc Trung sẽ đi thi Cử Nhân. Với cái tài xuất chúng của cậu, ai cũng cho là cậu phải đậu cái một, y như lần thi tú tài năm ngoái. Thục Trinh cũng tin như vậy. Dưới mắt nàng tối nay mọi người xung quanh đều đáng mến cả, nhất là ông bố chồng tương lai của nàng mới khả kính làm sao!
Ít lâu sau, Sung Quý chọn ngày lành tháng tốt cậy người mai mối tới hỏi Thục Trinh cho Khắc Trung.
Vợ chồng Tương Quang Quốc hoan hỉ nhận lời. Rồi thì lễ nhỏ, lễ lớn đều được đàng trai tuần tự tổ chức theo đúng phong tục và nhiều khi đầy đủ hơn cả sự ước mong của nhà gái. Người ta trầm trồ khen ngợi, người ta xầm xì bảo nhau: "Đám cưới này hẳn linh đình".
Xuân qua, Hạ tới từ lâu và nay đã hầu tán. Một bữa vợ Tương Quang Quốc bảo chồng:
- Thắm thoát đã sắp sang Thu. Chẳng còn bao lâu nữa con Thục Trinh sẽ về nhà chồng. Thiếp nhớ ra mình đã quên chưa đưa con nó lên bạch với các vị Hòa thượng trên chùa Tử Vân, cho đủ lễ với bà con.
Tương Quang Quốc gật đầu đáp:
- Chút xíu nữa ta cũng quên mất chớ. Thôi nàng khá đưa con lên chùa ngay sáng nay đi, kẻo mai mốt lại mắc bận.
Tới chùa, mẹ con Thục Trinh được ba vị Hòa thượng trụ trì tại đây tiếp đón vui vẻ. Vốn ba thầy chùa này có họ với Tương Quang Quốc, vì chán nản trần tục nên thí phát quy y. bả ba vị đều trọng tuổi, đạo hạnh cao siêu tên tục là Tương Gia Ngôn, Tương Đại Hành và Tương Thới Hòa.
Lễ Phật xong xuôi, mẹ Thục Trinh nói:
- Bạch cụ, chúng tôi định đến ngày 10 tháng 8 sẽ làm lễ vu quy cho cháu đây. Để hôm đó thỉnh nhà chùa xuống chứng kiến cho cháu nó được thêm

may mắn.

Hòa thượng Tương Gia Ngôn vuốt chòm râu bạc cười đáp:

- Xin bà miễn thứ cho, thiệt tình bần tăng đây không xuống dự lễ được nhưng sẽ cố gắng đến mừng cháu trước ngày cưới.

Rồi 4 người nói sang chuyện đạo giáo trong khi Thục Trinh không biết nói gì đành chắp tay đứng một bên hầu mẹ.

Chuyện vãn một hồi, mẹ Thục Trinh xin phép đi thăm vườn rau nhà chùa. Các vị Hòa thượng vui vẻ hướng dẫn hai mẹ con ra sau chùa. Nơi đây, trên một thửa ruộng rộng lối một sào, có một thanh niên khẻo mạnh trạc 30 tuổi, đang ra cuốc đất trồng rau.

- Người ấy ngưng việc, giở nón chắp tay xá ba nhà sư và mẹ Thục Trinh, rồi lại bắt tay vào việc như cũ nhưng cứ nhìn trộm Thục Trinh hoài.

Vị hôn thê của Khắc Trung chợt ngửng lên và nàng phát rùng mình, mặt nóng bừng khi bắt gặp cái nhìn… quá trần tục của người làm vườn.

Tự nhiên, mẹ Thục Trinh thấy không ưa thanh niên đó và bà có cảm giác đó là hung thần sẽ gieo tang tóc cho gia đình bà. Bà lựa lời hỏi các hoà thượng:

- Bạch cụ, chùa ta mướn anh làm vườn này lâu mau mà chúng tôi chưa hề gặp?

Hoà thượng Gia Ngôn đáp:

- À, người này tên là Nghiêm Huê Ngươn, mới đến làm thế anh kia bịnh xin nghỉ. Bần tăng cũng nghĩ bữa nào rảnh cho chú tiểu đưa bác ta xuống nơi bà cho biết nhà đặng sau này tiện liên lạc như anh làm vườn cũ.

Mẹ Thục Trinh đáp:

- Bạch cụ, tháng trước nhà chùa cho bắp cải ăn ngon quá. Chúng tôi xin cám ơn nhà chùa.

Hoà thượng Gia Ngôn cười nói:

- Có chút đỉnh gọi là đáp lại công quả của bà. Xin bà chớ bận tâm.

Tới đây, thấy đã gần tới ngọ, mẹ con Thục Trinh cáo lỗi ra về.
Mùa thu năm đó, lúc gió heo may lành lạnh thổi, hôn lễ được cử hành trong thể cho đôi rẻ Trung Trinh nên duyên vợ chồng.
Qua hai mùa Xuân hương mặn nồng, nay đã tới thời kỳ Khắc Trung phải tạm lìa tổ ấm lên đường vô kinh dự thi. Năm ấy trái với sự tin tưởng của mọi người, Khắc Trung thi…rớt!
Về đến nhà Khắc Trung sanh ra buồn bã rồi ít lâu sau sanh bệnh nặng, nằm liệt giường liệt chiếu mê sảng luôn.
Khắc Tín, em Khắc Trung và là con trai út của vợ chồng Sung Quý, vô phòng thăm nom anh thường ngày, nhưng Tín làm như không biết đến chị dâu. Ngay từ lúc mới về nhà chồng,Thục Trinh cũng cảm thấy Tín không ưa mình. Thoạt đầu nàng không hiểu nguyên do, mãi sau Thục Trinh mới biết là Khắc Tín có ý ghen với chị dâu, xem chị dạu như kẻ đã đoạt mất người mà Tín quý mến… y hệt cảnh mẹ chồng thù ghét con dâu đã san sẻ mất tình thương yêu của đứa con trai mà từ trước đến nay bà vẫn giữ độc quyền.
Thục Trinh hết sức mềm mỏng mà chẳng được, Khắc Ti1nva64n khủng hoảng với nàng.
Bữa nay Tín đến thăm, thấy anh mệt nặng hơn hôm trước. Vì quá thương anh, Tín tự bảo:
- Anh mình hỏng thi lại đau yếu thế này chẳng qua là tại vợ hết. Nay anh ấy ốm nặng nếu cớ để bà vợ trẻ đẹp, khoẻ mạnh kia suốt ngày khi lượn ra lúc lượn vô, rồi lại đến ngồi lù lù trước mặt sợ e anh mình động lòng hoa nguyệt thêm hao tổn tinh thần ra. Ta hãy đưa anh qua dưỡng bệnh bên thư phòng mới được. Ở đó thanh tịnh hơn, may ra mới hết bịnh.
Nghĩ vậy, Tín bảo chị dâu:
- Ý em muốn đưa anh qua phòng học nằm thuốc men tĩnh dưỡng chị nghĩ sao?

Thục Trinh cũng thực tình thương chồng nên muốn giữ Khắc Trung ở lại phòng mình để tiện bề săn sóc. Nàng đáp:
- Tôi thấy chẳng tiện chút nào. Qua bên đó ai trông coi nâng giấc, thuốc men cho anh ấy? Bộ chú cho là tôi không thương chồng hay sao?
Khắc Tín toan nói hoạch toẹt ý nghĩ của mình ra song thấy bất tiện đành làm thinh bỏ đi ra, trong lòng tức dận chị dâu vô cùng. Rồi từ đó, mỗi lần có bạn đồng môn của Trung đến thăm hỏi, Khắc Tín đều bưng mặt khóc và nói:
- Anh tôi lâm bệnh đến liệt giường liệt chiếu chẳng phải vì học quá mà đến đỗi như vậy. Xưa nay biết bao anh hùng hào kiệt trên đời này đều bị hại nơi tay người đàn bà. Anh tôi đâu phải là người đầu tiên và người duy nhứt? Than ôi, thương vậy thay.
Nói đoạn Khắc Tín lại bưng mặt khóc hu hu.
Chúng bạn, thẩy đều chưa có vợ, nhìn nhau vẻ mặt nhớn nhác lo sợ. Họ ngồi than thở với nhau hồi lâu, toàn một giọng tả oán đàn bà, ghê sợ đàn bà. Đến lúc họ cáo biệt Khắc Tín ra về thời chẳng hiểu đầu óc trong trắng đầy chữ thánh hiền của các cậu thư sinh ấy nghĩ gì, chỉ biết lúc họ đi ngang sân xảy có Thục Trinh vừa trong phòng bước ra, một cậu nhanh mắt trông thấy tái mặt, sợ quá đến nói lạc cả giọng: "kìa… kìa… vợ Khắc Trung ra đó". Các cậu khác vội ngoảnh mặt đi làm như không dám nhìn một con quái vật dữ tợn lắm, ghê gớm lắm, mặc dầu các cậu chưa hề biết nó dữ tợn ra sao và ghê gớm thế nào. Theo các cậu thì chắc chắn nó khủng khiếp lắm chẳng thế mà trong sách có nói nhiều anh hùng hào kiệt đã chết vì tay đờn bà và nay lại đến lượt Khắc Trung có lẽ cũng đến chết về tay bọn họ mất thôi.
Một cậu nhỏ tuổi nhất, dường như khiếp hãi quá nắm chặt lấy tay anh bạn lớn tuổi hơn rồi len lén núp bên anh này mà đi ra làm cho Thục Trinh đứng ngây người trố mắt nhìn đám bạn chồng mà chẳng hiểu ất giáp chi ráo trọi!
Bệnh trạng của Khắc Trung ngày càng trầm trọng, mặc dầu chàng đã được

các vị danh y thay phiên nhau chạy chữa. Chiều đó, thấy chồng trở chứng như sắp chết, Thục Trinh thất kinh tất tả chạy đi kêu Khắc Tín.

Vừa gặp em chồng, Thục Trinh nước mắt tuôn rơi nói:

- Chú qua gấp coi anh làm sao ấy.

Khắc Tín vất bút xuống bàn, xô ghế đứng dậy, xẵng giọng bảo chị dâu:

- Hôm trước bảo chẳng nghe, nay sắp chết còn gọi làm gì?

Nói vậy chứ Tín cũng hấp tấp đến phòng Khắc Trung. Thục Trinh uất hận về câu nói của em chồng lắn nhưng lúc này nàng cũng không thiết phân trần gì nữa nên đành nuốt giận lặng lẽ đi sau.

Thấy đôi mắt của Trung đã thất thần, Tín ôm lấy anh khóc òa lên. Khắc Trung nước mắt ràn rụa, run rẩy nắm tay em, rồi thu hết tàn lực bảo Tín rằng:

- Anh nghe trong người đã kiệt sức, chắc không qua khỏi hôm nay. Thế là anh đã cướp cọng cha mẹ, phụ cả anh em… Em ráng thi cử đỗ đạt kiếm chút quan quyền cho cha mẹ được hả dạ lúc vãn chiều xế bóng…

Trung ngưng lại, thở hổn hển một hồi rồi nhìn em và vợ lắc đầu nói tiếp:

- Anh ân hận nửa đường đứt gánh để lại vợ còn non trẻ, thiệt thà… Tín… em hãy nghĩ đến anh mà lo cấp dưỡng tử tế cho chị… Thục Trinh… em ở lại… hầu hạ mẹ cha…

Khắc Trung nói đến đây thì lả ra, đôi môi nhợt nhạt mấp máy một lúc rồi ngưng hẳn… Mắt Trung dại dần, dại dần…

Khắc Tín và Thục Trinh cùng xô lại lay gọi ầm ỹ nhưng Khắc Trung vẫn cứ lịm dần, lịm dần rồi… đi hẳn. Thế là vườn trần bay mất một anh tài đương độ thanh xuân, đương mùa hoa thắm.

Thục Trinh lăn ra đất la khóc thảm thương. Khắc Tín cũng gục đầu bên giường nức nở mãi không thôi. Vợ chồng Sung Quý hay tin chẳng lành vội chạy tới, thấy đứa con yêu dấu đã ra người thiên cổ thời đứt ruột, đứt gan

khóc than khôn xiết sự tình.
Khắc Tín lo tống táng tử tế cho Khắc Trung rồi tuân theo lời trối trăn của người anh ráng lo học hành và cấp dưỡng cho chị dâu thật là chu đáo nhưng tuyệt đối không thèm giáp mặt vì vẫn oán hờn Thục Trinh cho rằng vì nàng mà anh y chết.
Vợ chồng Sung Quý muốn tránh cho con dâu cảnh trông vật cũ tưởng đến người xưa mà thêm đau khổ, mới sai dọn căn lầu gần đấy cho Thục Trinh và đứa tớ gái là Cúc Hương qua bên đó ở.
Còn căn phòng của vợ chồng Thục Trinh lúc trước được sửa sang lại thành phòng nghỉ cho bạn bè, bà con ghé chơi.
Thấm thoát đã tới tuần bốn chín. Bố mẹ chồng Thục Trinh sai lập đàn cầu cho đứa con bạc phước sớm siêu sinh tịnh đồ, nhưng không mời các Hòa thượng (bà con với sui gia) ở chùa Tử Vân mà lại thỉnh mấy nhà sư khác tới tụng kinh niệm Phật.
Thục Trinh lại một phen vật mình than khóc thảm thương. Suốt tuần ấy nàng không chịu ăn uống chi, khi sụt sùi, lúc nức nở, một mình một bóng âm thầm đau đớn nơi chốn khuê phòng, thân hình tiều tụy, sắc đẹp tàn phai.
Tới tuần bách nhật của Khắc Trung, mọi ngườingười càng lo sợ cho Thục Trinh. May nhờ bố mẹ chồng lo khuyên giải lại đến bố mẹ đẻ vỗ về an ủi mãi Thục Trinh mới vơi bớt cơn sầu, chịu cơm cháo đều đều, nhờ đó mà bình phục dần dần và xem ra lại có phần đẹp đẽ hơn nữa. Nàng lấy việc thu vén giang sơn nhà chồng để khuây khỏa nỗi buồn. Nàng nói năng dịu dàng đi đứng khoan thai nên mọi người càng thương mến.
Mỗi khi thiếu phụ trẻ đẹp dịu hiền ấy cất tiếng khóc người chồng tài hoa mà mệnh yểu, thời ai cũng phải mủi lòng rơi lệ.
Qua năm sau, cận ngày giỗ đầu của Khắc Trung, Tương Quang Quốc đem lễ vật sang nhà sui gia lập đàn tràng để tế rể hiền tỏ lòng thương nhớ người bạc

phận. Tương Quang Quốc được Sung Quý tiếp đón niềm nở và rước vào tạm nghỉ tại phòng của vợ chồng Thục Trinh khi trước. Họ Tương sai đứa cháu đến chùa Tử Vân rước ba thầy chùa cùng họ đến tụng kinh siêu độ.

Chẳng ai hiểu tại sao, Khắc Tín lúc ấy từ thư phòng đi lại nghe thấy vậy, bỗng dưng nởi giận, chẳng giữ phép tắc chi cả, lớn tiếng nói thẳng với Tương Quang Quốc rằng:

- Ông làm chi ba cái điều đó, đã vô ích mà còn gieo họa cho người khác. Thôi xin dẹp đi cho tôi nhờ.

Tương Quang Quốc tức giận bỏ về phòng, gọi Thục Trinh đến mà hỏi rằng:

- Ta cúng rể ta, cớ sao thằng em chồng con nó lại không bằng lòng?

Thục Trinh đáp:

- Nó giận con từ lâu rồi cha à. Nguyên khi trước, y cứ đòi đưa chồng qua thư phòng dưỡng bệnh. Con chẳng chịu nên y oán hờn từ đó. Cha có biết không, y còn tệ đến nỗi không thèm nhìn mặt con từ một năm nay và y cũng chẳng chịu cấp dưỡng điều độ cho con như chồng con trối trăn lúc lâm chung. Nó ăn ở tệ thế đấy. Xin cha đừng buồn phiền vì con người không tốt ấy nữa.

Tương Quang Quốc nghe nói vậy lại còn giận Khắc Tín hơn nữa.

Lát sau, gia sư vào báo ba vị Hòa thượng có Nghiêm Huê Ngươn quẩy gánh kinh kệ và mõ chuông theo hầu đã tới. Tương Quang Quốc liền ra rước vô phòng bàn tính công việc.

Nhờ có của lại sẵn gia nhân nên đàn chay được thiếp lập nhanh chóng, và cuộc lễ khởi sự đúng ngọ để sẽ chấm dứt vào buổi tối như đã dự liệu. Tang quyến cùng bà con cô bác đã tề tựu đông đủ. Ba vị Hòa thượng tiến ra hành lễ.

Theo đúng phong tục, Thục Trinh bận đồ tang chế ngồi sau bàn thờ vong linh khắc Trung đặt bên trái bàn thờ Phật.

Tới lúc thỉnh vong, Tương Quan Quốc kêu Thục Trinh mà bảo:

- Các Hoà thượng đây là hàng thúc bá của con vậy con nên ra trước bàn vong linh mà lạy, không hề chi.

Thục Trinh nghe lời cha dạy đến ngồi trước bàn thờ Khắc Trung mà khóc ròng. Thế rồi tiếng cha khóc con, em khóc anh, vợ khóc chồng, nổi lên như sóng cồn. Người sụt sùi, kẻ nức nở, chỗ thì âm thầm rơi lụy, chỗ thì kêu gào thảm thiết. Tất cả hoà với tiếng tụng kinh ê a của thầy chùa, tiếng mõ dồn dập, chốc chốc lại điểm tiếng chuông rền rĩ ngân vang, tạo nên một bầu không khí ai oán, thê lương.

Khách bàng quan bỗng giật mình mở mắt trước quyền uy tối thượng của đấng Tạo Hoá. Thì ra, từ kẻ cùng đinh đến người quyền quý cao sang trong xã hội, chẳng ai thoát khỏi vòng sinh, lão, bệnh, tử vậy.

Trước sự đau thương của gia đình Thục Trinh, những tưởng bất kỳ ai, dù không là thân thích, cũng phải bồi hồi, thấy cảnh ngậm ngùi thay…

Vậy mà có kẻ chẳng những đã dửng dưng mà lại còn đem lòng ham muốn Thục Trinh, con của gia chủ đồng thời là bà con bậc thầy của mình! Chính là tên Nghiêm Huê Ngươn.

Vâng, tên này chẳng phải là người đứng đắn, hàng ngày tới lui nơi cửa thiền, cuốc vườn, trồng rau phụ giúp nhà đặng đổi lấy miếng cơm và chút tiền nong tiêu xài, nhưng tối lại về nhà thường hay kết bạn với phường vô loại, chơi bời đàng điếm.

Sau ngày được trộm ngắm sắc đẹp tuyệt vời của Thục trinh, bữa nàng lên chùa trước khi lấy chồng, nay lại nghe đồn Thục Trinh ngày càng xinh đẹp hơn trước, Huê Ngươn đã nhiều lần kiếm cách đến gần đặng coi hư thực ra sao mà chẳng được. Cho nên, sáng nay khi thấy chú tiểu đau không theo hầu các Hoà thượng đến hành lễ ở nhà thục Trinh được, Huê Ngươn liền xin quẩy dùm nhà chùa gánh kinh kệ, mõ chuông. Được các nhà sư thuận nhận, Huê Ngươn xẹt chạy về nhà (một căn nhà nhỏ, y ở một mình, không vợ

con,anh em) lục rương lấy một ve thuốc nước giắt vào người rồi trở lại chùa sửa soạn gánh gồng đi theo ba nhà sư.
Giờ phút này, đứng cách Thục trinh chưa đầy mười bước, Huê Ngươn mê mẩn ngắm nhìn thiếu phụ góa bụa, trẻ đẹp đang nức nở khóc chồng trước bàn thờ vong.
Huê Ngươn vuốt mồ hôi trên trán, rồi lẩm bẩm:
- Lời đồn quả không sai. Trong cơn đau khổ, nàng còn đẹp như vầy, hơn cả lần gặp trước, thời lúc vui tươi nàng còn đẹp đến chừng nào nữa đây!
Hắn lần tay vào túi soát lại chai thuốc rồi từ từ lẻn ra ngoài chỗ hành lễ. Hắn đưa mắt nhìn xung quanh. Sân trước, nhà sau vắng hoe, Huê Ngươn liền phóng thẳng lên lầu mà lúc trước hắn trông thấy Thục Trinh và nữ tỳ Cúc Hương đi xuống.
Hắn lẻn vô phòng góa phụ quan sát một lát rồi lại dông xuống, trở về chỗ cũ dán mắt nhìn Thục Trinh.
Trông điệu bộ Huê Ngươn, Khắc T1in đã nghi tên này có tà ý chi đây song vì phải ngồi lại dự lễ nên không thể theo dò hắn được.
Buổi lễ cầu siêu cho Khắc Trung vẫn tiếp diễn. Huê Ngươn giả bộ chạy lăng xăng phụ giúp nhưng thực ra là để dò xét đường đi lối lại trong khắp khu nhà.
Đến chiều tối lễ tất thì Huê Ngươn cũng đã hoạch xong chương trình hành động.
Chờ lúc mọi người dùng bữa vừa xong, sắp qua tuần nước và ăn bánh trái, Huê Ngươn xin phép về trước. Hắn dư biết gia chủ có lệ hườn công nhà chùa, nếu hắn chờ lúc mọi người cùng ra về, nhà chủ sắp đồ tiễn các vị sư, tất nhiiên y phải về cùng thì hỏng hết kế hoạch còn chi.
Hắn đoán trúng. Quả nhiên khi thấy hắn đòi về trước, và các Hoà thượng ưng thuận, Tương Quan Quốc bảo ngay Huê Ngươn:

- Thôi để lát nữa tôi cho gia nhân quẩy dùm gánh đồ về chùa cho. Nhưng bác hãy khoan, để tôi gởi chút bạc hương công đã.

Nói đoạn ông kêu Thục Trinh:

- Con lên phòng lấy bạc hườn công nhà chùa và bác này.

Hoà thượng Tương Gia Ngôn xua tay nói:

- Chỗ bà con với nhau xin ông mĩen cho.

Tương Quang Quốc đáp:

- Bạch cụ, ba ngài là bậc tu hành và lại chỗ thân thuộc. Nếu không nhận, tôi cũng không giám nài ép, nhưng còn bác này (trỏ Huê Ngươn), là người ngoài xin cho phép hườn công.

Thục Trinh vừa ra tới. Tương Quan Quốc biểu con lấy 5 chĩ bạc đãi Huê Ngươn.

Thục Trinh cầm bạc trao cho Huê Ngươn. Huê Ngươn ngây người ngắm nhìn bàn tay búp măng, trắng nuốt của mỹ nhân. Rồi hắn lặng lẽ cúi đầu chào mọi người và bước xuống thềm ra sân.

Lúc này trời đã tối hẳn. Huê Ngươn giả bộ thủng thẳng đi ra qua vườn. Chừng dòm lại thấy không ai đi theo, hắn liền lủi vào lùm cây rồi lần tới chân lầu Thục Trinh. Thấy cửa mở, hắn cả mừng dọt lên thang, lỏn vô phòng Thục Trinh rồi trèo tuốt lên trình nhà ngồi dòm xuống.

Phòng này rộng rãi, có kê một cái giường, một cái án thư, và một cái tủ nhỏ. Góc phòng có mấy cái rương lớn đựng quần áo, tư trang của Thục Trinh. Huê Ngươn ngó tới ngó lui rồi hắn đánh đu theo trình nhà tới ngồi vào chỗ trông ngay xuống các rương.

Vừa yên vị, hắn rút ra một gói gạo và chai thuốc nước. Hắn nghiên nghiêng cái đầu, tay giơ cao ve thuốc nhìn kỹ lại nhãn hiệu. Nơi trình nhà hắn ngồi hơi tối vì ánh sáng ngọn bạch lạp đặt trên án thư không đủ sức chiếu tới. Tuy nhiên hắn cũng nhìn rõ 5 chữ nho đen quen thuộc trên nền giấy đỏ: “Dương

cấu hiệp ta dược” . Hắn cất ve thuốc rồi gục gặc cái đầu, miệng nở một nụ cười khả ố.
Hồi lâu sau, nữ tỳ Cúc Hương lên làm giường cho cô chủ xong rồi lại xuống ngay.
Tiếng trống cầm canh thong thả điểm hai tiếng khô khan và cộc lốc. Có tiếng động nơi chân thang và tiếng cửa đóng. Phút sau Thục Trinh khoan thai bước lên phòng. Thay quần áo xong, nàng thổi tắt ngọn bạch lạp rồi lên giường nằm.

Mọi người trong nhà cũng đều đi nghỉ cả. Tứ bề yên lặng. Màn đêm bao trùm trên vạn vật. Gío heo may lành lạnh thổi.
Bỗng từ các rương quần áo của Thục Trinh phát ra những tiếng động nhỏ, nghe như tiếng chuột gặm rương mà cũng có thể nghe như tiếng hạt gạo ai rắc từ cao xuống mặt gỗ.
Tiếp theo có tiếng sột soạt trên trình nhà rồi tiếng chuột rúc.
Chà, chuột đâu mà phá dữ vậy kìa. Thục Trinh miệng “suỵt suỵt” liên hồi.
Lũ chuột lại càng làm dữ hơn. Chúng chạy rần rần trên xà nhà, cắn nhau chí choé rồi lại kéo nhau xuống gặm rương tanh tách. Chết thật,nó cắn hết quần áo mất thôi.
Có tiếng lục đục trong giường Thục Trinh, rồi có tiếng chân nàng đi ra phía án thư. Nàng đập đá lửa chan chát để châm đèn cầy. Lũ chuột như hoảng sợ im bặt.
Thục Trinh đốt được đèn liền cầm lại bên rương đồ, coi sự thể ra sao. Khi nàng đang lom khom bên các rương thì nhanh như cắt, Huê Ngươn ở trên trình nhà rưới chất nước đựng trong chai vào người nàng.
Vì mải coi đồ, Thục Trinh không để ý nên bị thuốc thấm vào người mà

không hay biết gì…
Chừng đến khi tên khốn kiếp Huê Ngươn từ trình nhà tuột xuống và ôm đại lấy Thục Trinh thì nàng cũng không còn tự chủ được nữa…
Thì ra tên ác ôn ấy đã dùng tà dược khiến người góa phụ bị vết bùn nhơ. Thương thay cho nàng Thục Trinh đoan trang, hiền hòa mà cũng lại giận thay tên Huê Ngươn đốn mạt, ác tâm.
Gà vừa gáy sáng thì thuốc mê cũng dã. Thục Trinh mới biết mình mắc mưu kẻ gian dâm. Nàng uất hận, cắn lưỡi tự tử chết liền.
Lát sau, tên Ngươn cũng bừng tỉnh dậy vội vã sửa lại quần áo rút lui. Hắn lấy gói bạc 5 chỉ đặt lên bụng Thục Trinh làm vật tạ ơn rồi trèo qua cửa sổ chuyền xuống mái nhà dưới thoát ra khỏi nhà rồi dông mất dạng.
Khi mặt trời đã lên khỏi ngọn tre mà vẫn chưa thấy Thục Trinh xuống lầu, gia nhân trong nhà ngỡ rằng nàng mệt mỏi vì cuộc lễ hôm trước nên không ai để ý. Tương Quang Quốc ngủ đậu lại nhà sui gia, cũng nghĩ như vậy.
Hồi lâu sau, con Cúc Hương thấy cô chủ ngủ quá muộn thò tay mở cửa lên lầu kêu. Nó vào phòng cất tiếng gọi. Không nghe chủ trả lời, nó tiến đến bên giường, vén mùng dòm vô thấy Thục Trinh nằm chết từ hồi nào, thi thể lõa lồ, miệng ứ máu, mắt mở trừng trừng.
Con Cúc Hương hãi quá vùng bỏ chạy xuống lầu, mặt xanh như tàu lá chuối. Nó kiếm Khắc Hiếu và Khắc Tín báo tin chẳng lành này.
Hai anh em liền hô gia nhân chạy theo lên thì thấy quả thực Thục Trinh đã chết rồi.
Khắc Hiếu (anh cả) vội lấy vải phủ lên thi hài em dâu và sai người nhà khiêng gấp xuống đặt nơi phòng dưới. Gói bạc 5 chỉ rơi từ bụng Thục Trinh xuống sàn, con Cúc Hương trông thấy liền lượm lấy, giấu vào trong người.
Tương Quang Quốc nghỉ ở phòng rể cũ nghe tin sét đánh, lật đật chạy đến. Trước cái chết thảm thương của đứa con gái đã quá đau khổ này, ông đứng

lặng người một lúc, nỗi đau thương hiện trên nét mặt. Tuy ông không khóc nhưng trông ông ai cũng biết là lúc này ông như người chết đứng.
Những giọt lệ như lui trở lại và rơi vào trong tâm ông. Sự đau khổ của ông đến thế là cùng cực.
Thấy ông run rẩy đứng không vững người ta vội dìu ông về phòng nghỉ.
Được một lát, chừng ông xúc cảm ban đầu dịu bớt, ông ngồi dậy ăn vận chỉnh tề rồi đi thẳng ra đường.
Gặp gia nhân đói hỏi, ông nghiến răng, quắc mắt đáp:
- Con ta cắn lưỡi mà chết chắc là bị hãm hiếp nên giận quá mà liều thân. Thằng Tín hãm hại con ta chớ còn ai nữa. Ta phải đi cáo quan.
Nói đoạn ông dồn bước đi mau về nhà nói qua cho vợ con biết rồi lấy giấy bút viết đơn cáo Bao Công.
Đơn rằng:
"Con tôi là Trương Thục Trinh lấy Khắc Trung. Hẳng may chồng nó chết. Em chồng tên là Khắc Tín vốn có tính dâm ô, toan nài con tôi làm điều thương luân bại lý, con tôi trinh tiết chẳng chịu, nó đem lòng oán ghét từ lâu này muốn làm nhục con tôi.
"Bữa qua, nhân có đàn chay cúng vong Khắc Trung, y thấy con dâu tôi mệt, bèn vô hãm hiếp. Bị nhục, con tôi cắn lưỡi, tử tiết.
"Cúi xin thượng quan đem gươm ba thước, sớm định chánh pháp ngũ hình cho con tôi được ngậm cười nơi chín suối".
Làm đơn xong, Tương Quan Quốc đem đến nạp cho Bao Công.
Phút chốc, tin nàng Thục Trinh cắn lưỡi tự vẫn vì bị em chồng hãm hiếp bay ra khắp vùng và sắp bắt Khắc Tín để hỏi tội.
Bắt được tin này, Khắc Tín xấu hổ vô cùng liền đến trước bàn thờ anh, đốt đèn thắp nhang khóc lóc một hồi vì quá uất hận nên hộc ra bát máu tươi và ngất đi.

Cả nhà xúm lại chạy chữa hồi lâu, Khắc Tín mới hồi dương dần dần, miệng ú ớ, hai tay giơ ra như muốn nắm ai trong cơn ác mộng.

Mẹ Khắc Tín hốt hoảng gọi Sung Quí:

- Ông ơi, con nó sắp đi kìa, tay nó đang bắt chuồn chuồn rồi ông ơi.

Nói đoạn bà oà lên khóc. Sung Quí chẳng biết làm thế nào hơn đành hô gia nhân đi giục lương y tới gấp.

Mọi người còn đang bối rối thì vừa may vị lương y đã chống gậy đi vào. Sau khi bắt mạch cho Khắc Tín, ông ta mở hồ lô lấy thuốc mài ra rồi đổ vào miệng con bịnh. Đoạn ông khoác tay bảo mọi người:

- Xin các ông các bà lui cả ra. Cậu ấy uất ức quá mà sanh ra như vậy. Không sao đâu, sắp tỉnh bây giờ.

Quả nhiên lát sau Khắc Tín thở dài một tiếng lớn rồi mở mắt nhìn mọi người. Người anh cả là Khắc Hiếu hỏi em:

- Vừa rồi chú mê sảng luôn miệng kêu… Ngươn… Ngươn… anh chẳng hiểu chú nói gì.

Khắc Tín giọng mệt mỏi đáp:

- Em mơ thấy hồn anh Khắc Trung về bảo kẻ hãm hại chị Thục Trinh là tên Nghiêm Huê Ngươn.

Người anh cả hỏi lại:

- Nghiêm Huê Ngươn nào, em biết không?

Có, là thằng cha quẩy đồ bữa qua đó, anh nhớ không?

Khắc Hiếu gật đầu không nói chi.

Vừa lúc ấy phía ngoài có tiếng quân lính hô ầm ỹ, mọi người thất sắc chưa biết tính sao thì lính đã vô tới nhà đưa trát của Bao Công ra lệnh bắt Khắc Tín giải về Nha để hỏi tội hãm hại Thục Trinh.

Thiệt rủi cho Khắc Tín, chưa qua nạn này đã rơi vào nạn khác.

Phần vợ chồng Sung Quí hiền lành phước đức, những tưởng hoè quế đầy

sân, an hưởng tuổi già, ai ngờ đất bằng nổi sóng, trong vòng chưa đầy một năm mà con cái lớp chết, lớp đi tù, mang tai, mang tiếng. Thiệt là hoạ vô đơn chí. Khắp vùng ai cũng lắc đầu ái ngại.

Khắc Tín bị lính dẫn tới trước công đường. Bao Công nhìn người thư sinh một lúc rồi chậm rãi nói:

- Đã là kẻ theo đòi chữ nghĩa thánh hiền, sao người chẳng biết giữ mình mà còn dám loạn luân khiến người ta xấu hổ mà tự vẫn chết.

Khắc Tín lễ phép đáp:

- Thưa thượng quan, oan cho kẻ này, dám xin xét lại.

Bao Công cau mày cầm đơn cáo tố của Quang Quốc giơ lên và bảo Khắc Tín:

- Có đơn của cha Thục Trinh cáo người cưỡng hiếp con ông ta khiến nàng hổ thẹn mà tự tử. Trông bộ vó người thế kia, chắc không kham nổi một trận đòn của ta.

Ta ban cho người một ân huệ: Cho người tự khai đi.

Nói đoạn ông truyền lính điệu Khắc Tín ra bàn ngoài cho ngồi làm tờ tự thú.

Khắc Tín ngồi vào bàn, cầm bút viết liền ba chữ "Đơn khiếu oan" rồi cắm đầu thao thao viết tiếp đại ý như sau:

Thưa thượng quan

1. Chị dâu tôi bị kẻ dâm ô hãm hiếp nên tự vẫn để giữ vẹn lòng trinh tiết với anh tôi. Đó là điều đáng kính. Nhưng tôi trách chị tôi sao chẳng chờ tố cáo kẻ hãm hại rồi hãy chết cũng chưa có muộn. Nay chị chết gấp quá, danh dự chị vẹn toàn nhưng để khổ cho tôi khi không bị hàm oan.

2. Tương Quang Quốc thấy con chết thảm thương, xót xa tấc dạ, muốn tìm ngay ra thủ phạm đặng rửa hờn cho con. Di9ều đó là phải,ai nào cấm đoán nhưng đáng lẽ ông ta phải dọ hỏi cặ kẽ trước khi tố cáo mới khỏi cáo nhầm.

3. Tôi một dạ thờ anh kính chị, ra vô không hề giáp mặt chị dâu đã một năm

nay, lửa chẳng gần rơm, sao bảo tôi dâm ô cho đặng?

4. Xét cho kỹ, kẻ hại chị dâu tôi, chắc là tên Nghiêm Huê Ngươn.

Bởi các lý lẽ trên xin thượng quan minh xét cho.

Bái bút

Khắc Tín

Lính đưa Khắc Tín trở lại trình Bao Công. Bao Công cầm bút son phê lia lịa một hồi trên lá đơn của Khắc Tín. Đoạn ông ngửng đầu lên gọi lính dẫn Tương Quang Quốc vào đối chất.

Bao Công hỏi Quan Quốc:

- Người tố cáo Khắc Tín hãm hiếp Thục Trinh, chớ chẳng hay vì lý do gì vậy? Theo lời của bị cáo đây, y không hề giáp mặt chị dâu từ một năm nay thì sao lại có chuyện dâm ô này được?

Quang Quốc đáp:

- Thưa thượng quan,hắn tuy chẳng phải đứa dâm ô song y cố tình hãm hiếp con tôi vì hắn biết con tôi tiết hạnh, tất sẽ tự vẫn. Như thế y trả được mối thù.

Bao Công hỏi:

- Y có mối thù cho với chị dâu vậy?

- Nguyên hồi rể tôi còn sống, đang nằm trị bịnh nơi phòng riêng của hai vợ chồng, thì Khắc Tín nằng nặc đòi con tôi phải rời anh y qua dưỡng bịnh nơi thư phòng. Con tôi chẳng chịu, y đem lòng oán hận từ đó nên sau này mới bức hại cho con tôi giận mà chết để rửa mối hờn ngày trước.

Bao Công quay ra hỏi Khắc Tín:

- Có đúng là ngươi đoài như vậy mà chị dâu người chẳng thuận phải không?

- Dạ, đúng vậy. Tôi muốn cho anh tôi qua thư phòng đặng thanh khiết dưỡng bịnh cho chóng lành. Anh tôi chết, tôi có oán giận chị tôi thiệt nhưng thực tình tôi không có trả thù như vậy. Kẻ dâm ô chắc là Nghiêm Huê Ngươn…

Quang Quốc vung tay, cắt lời Khắc Tín:

- Người ta đến chưa được một ngày, làm sao mà biết được con tôi ở phòng nào mà làm bậy. Vả lại người ta ra về trước, mọi người đều trông thấy. Thưa thượng quan, tên này khai man xin quan min xét.

Bao Công hất hàm hỏi vặn Khắc Tín:

- Nhà ngươi có gì làm bằng chứng không dám đổ tội cho người khác?

Khắc Tín bình tĩnh đáp:

Thưa thượng quan, ngay khi được tin ông này (chỉ Quang Quốc) vào đơn nơi thượng quan tôi vì oan nên uất quá thổ huyết rồi ngã ra bất tỉnh. Trong lúc mê man, tôi gặp hồn Khắc Trung. Hồn anh bảo tôi rằng:"Kẻ dâm ô chính là Nghiêm Huê Ngươn đó, em à" . Hồn tôi níu áo anh tôi mà chẳng đặng…

Khắc Tín chưa dứt lời, Bao Công đã vỗ án quát rằng:

- Người to gan thực. Dám đem chuyện ma quỷ kể ra đây để mong huyễn hoặc ta. Lính đâu, nọc cổ tên này ra đánh hai mươi roi cho ta.

Lính dạran xúm lại lôi Khắc Tín ra đánh đủ 20 roi thiệt đau.

Thế là cậu thư sinh bỗng dưng mắc hoạ đến đỗi thịt rơi, múa chảy. Khắc Tín vừa khóc vừa kêu: "Oái anh Khắc Trung ơi! Vong hồn anh có linh thiêng sao chẳng phù hộ độ trì cho em, để em mắc nạn thế này anh ơi" .

Bao Công cười gằn nói:

- Hồn anh ngươi nếu có linh hiển sao chẳng về báo mộng cho ta. Lính đâu, đem hạ ngục tên này cho ta, mai ta sẽ định liệu.

Khắc Tín bị dẫn đi khỏi, Bao Công bảo Trương Quang Quốc lui về. Đoạn ông cho đòi hai thám tử đắc lực nhất vô mà phán rằng:

- Hai người chia nhau tra cho rõ về gia cảnh nhà Sung Quý, tánh tình hạnh kiểm của Khắc Tín và Thục Trinh ra sao. Cần phải coi rõ xem có thiệt Khắc Tín không thèm nhìn mặt Thục Trinh không hay là y bày trò như vậy để che mắt thiên hạ. Muốn biết rõ phải dọ xét nơi bọn gia nhân, nhất là bọ nữ tỳ của

Thục Trinh.

Bao Công ngưng một lát để suy nghĩ rồi nói tiếp:

- Mặt khác phải theo dõi điều tra cho kỹ về Nghiêm Huê Ngươn, tên làm vườn ở chùa Tử Vân, coi thử tánh hạnh nó ra sao và thù oán chi với bố con Khắc Tín không mà sao mà Khắc Tín chút tội cho nó? Ráng lo cho sớm nghe. Nếu cần thì lấy thêm người mà làm cho lẹ nhưng phải hướng dẫn cho nó hiểu chưa?

Hai thám tử vâng dạ rồi lui ra. Lúc bấy giờ trời đã xế chiều. Đến tối, ngót mười lính công sai dưới sự chỉ huy của hai thám tử lục tục kéo về Nha báo cáo kết quả cuộc điều tra.

Suốt đêm đó Bao Công đốt đèn ngồi nghiên cứu hồ sơ vụ án Thục Trinh. Ông đọc tới đọc lui so lời khai của Khắc Tín với Phúc trình của thám tử. Đọc mãi rồi ông lại ngồi bóp trán suy nghĩ. Ngồi chán ông lại đứng dậy chắp tay sau lưng đi đi lại lại nơi công đường, ra chiều suy nghĩ lắm.

Hồi lâu sau, ông trở lại ngồi trước án thư cầm bút viết vài chữ rồi lại thôi. Ông nhíu đôi lông mày sâu róm, lẩm bẩm nói:

- Hừ lạ quá. Vụ này thiệt là khó xử. Thục Trinh cắn lưỡi tự tử chết trên giường ngủ trong phòng y thị, thi thể lõa lồ.

Như vậy có 2 giả thuyết. Một là nàng thuận tình dâm ô rồi sau có chi trái ý đó nên giận hờn mà tự tử chết. Hai là nàng bị cưỡng hiếp, chống cự không lại bèn cắn lưỡi chết luôn.

Bao Công lại đứng dậy đi đi lại lại một lúc rồi lại lẩm bẩm nói một mình:

- Có lẽ giả thuyết thứ nhất đúng. Nàng thuận tình dâm ô sau vì một chuyện chi đó mà tự tử. Nếu thế thì thủ phạm là Khắc Tín nếu không thì cũng phải là người mà Thục Trinh quen biết. Còn giả thuyết thứ hai không vững lắm. Nếu bị kẻ lạ mặt cưỡng hiếp thì sao nàng không la lên? cho là không kịp la hay vì cớ gì không la được thì sao mùng mền không bị xô lệch, không có

dấu vết một sự kháng cự dù là tối thiểu. Vả lại theo quần áo kiểu cách cởi bỏ ra thì quyết chẳng phải là nàng bị bất ngờ rồi.

Nếu thủ phạm là Nghiêm Huê Ngươn dễ thường nó có tà thuật chắc. Vụ này khó xử thiệt.

Bỗng Bao Công ngừng lại, cất tiếng gọi lính hầu:

- Bây đâu, đi kêu gấp hai thám tử lên cho ta hỏi mau.

Lát sau, hai thám tử hấp tấp đi vô công đường. Bao Công hỏi:

- Các ngươi có điều tra kỹ về Khắc Tín và Thục Trinh đấy chứ?

Một thám tử đáp:

- Dạ, thưa kỹ lắm. Gia nhân đều khai là Khắc Tín giận không thèm giáp mặt chị dâu gần một năm nay. Vả lại y là người đàng hoàng, đứng đắn.

Bao Công hỏi:

- Thục Trinh ngủ trên lầu một mình phải không?

- Dạ, phải.

- Còn con nữ tỳ Cúc Hương?

- Dạ, nó ngủ ở nhà dưới.

- Thục Trinh có biết chữ không?

- Dạ theo lời gia nhân thì nàng vẫn tự tay ghi sổ sách.

- Cửa dưới lầu có đóng lại ban đêm được không?

- Dạ, có nhưng có thể mở từ bên ngoài được.

Bao Công giật mình trợn mắt hỏi:

- Ngươi nói sao?

- Dạ, có cửa nhưng cửa có thể mở từ bên ngoài ạ.

Bao Công quát:

- Thế sao không ghi vào phúc trình. Mai sớm đi bắt con Cúc Hương về đây cho ta hỏi nghe chưa?

Hai thám tử lủi mau ra thì Bao Công đã gọi giật lại và dặn thêm rằng:

- Nhớ để nó dậy rồi hãy bắt. Chỉ khám sơ sơ chung quanh chỗ nó nằm mà thôi. Nhưng phải trông cho kỹ đừng để nó kịp vứt bỏ một thứ gì nó giắt trong người ra như thư từ chẳng hạn.

Hai thám tử dạ ran rồi lui ra. Bao Công cũng trở về phòng ngủ.

Chẳng biết đêm đó ông có mộng thấy hồn Khắc Trung hay không chỉ biết sáng sau, ông lấy hồ sơ coi lại từ sớm rồi tự bảo: "Vụ này phải tra khéo mới xong". Nghĩ vậy ông truyền cho dẫn Khắc Tín lên.

Bao Công nhìn Khắc Tín từ đầu đến chân rồi ôn tồn nói:

- Ta cũng tin là có quỷ. Lời khai của ngươi xem ra cũng nghe được.

Rồi ông đột ngột hỏi Khắc Tín:

- Con nữ tỳ Cúc Hương là thế nào với Thục Trinh?

- Dạ nó là cháu họ.

- Thế nó có dễ sai không?

- Dạ, nó cũng dễ bảo.

- Ơø… thế ngươi có hay sai khiến nữ tỳ của chị dâu không?

- Dạ không. Người của chị thì chị sai. Tôi có người của tôi.

- Ưø phải. Thế chị dâu ngươi có biết chữ không?

- Dạ có.

- Sao biết?

- Dạ, anh tôi nói và sau này sổ sách chị dâu tôi giữ.

- Bây giờ ai cất giữ sổ sách ấy?

- Dạ chị dâu tôi cất giữ lúc còn sống, nay chắc còn ở trên phòng.

Bao Công hỏi tới đây thì lính vào bẩm đã giải nữ tỳ Cúc Hương về tới Nha. Bao Công ra lệnh đem Khắc Tín trở về ngục thất rồi cho đòi con Cúc Hương vô.

Lần đầu tiên bị gọi đến trước mặt quan thì lại đụng ngay phải Bao đại nhơn, mặt sắt đen sì, mắt long lanh dữ tợn, con Cúc Hương hồn vía lên mây. Nó

chỉ dám nhìn trộm Bao Công có một lần rồi cúi gầm mặt xuống, ríu ríu bước theo người lính đến trước mặt quan.

Bao Công hỏi:

- Ngươi là Cúc Hương cháu của Thục Trinh, vẫn đi theo hầu cô chủ phải không?

- Dạ phải.

- Chủ có hay sai đưa thư cho ai không?

- Dạ… không.

Bao Công ngờ rằng Cúc Hương không hiểu thư là cái gì và có thể Thục Trinh gởi thư dưới hình thức khác nên ông hỏi lại:

- Chủ có hay sai giấu đồ gì vào túi bảo đem đưa cho ai không?

Con Cúc Hương hốt hoảng nghe không ra, tưởng Bao Công biết nó có giấu gói bạc 5 chỉ lượm được ở phòng Thục Trinh nên hoảng hốt, mặt tái xanh, tay cứ giữ túi áo bên phải.

Bao Công lấy làm lạ liền sai lính khám người nữ tỳ Cúc Hương thì lòi ra gói bạc 5 chỉ nó giấu trong túi.

Bao Công mở gói bạc ra coi rồi quát hỏi:

- Sao mày có gói bạc này? Mau khai ra, đừng để ta phải tra khảo.

Cúc Hương thất kinh, vội khai:

- Dạ, gói bạc này tôi thấy rớt từ mình cô chủ xuống lúc người ta khiêng xác chủ tôi xuống lầu. Tôi trông thấy nên lượm lấy.

Bao Công hỏi:

- Chủ mi hay có tính để bạc bừa bãi như vậy không?

- Thưa không. Cô tôi cẩn thận và ngăn nắp lắm. Mỗi khi chi tiêu món gì, cô tôi đều vô sổ ngay tức thì.

- Bữa đó chủ mi có lấy bạc ra làm gì không?

- Thưa không… à, dạ thưa có. Lúc tối cô tôi theo lệnh thân phụ có lấy bạc

xuống để hườn công cho Nghiêm Huê Ngươn.

Bao công sai lính cấp tốc dẫn con Cúc Hương về phòng Thục Trinh lấy sổ sách đem về Nha.

Bao Công lật sổ ra coi thấy chữ Thục Trinh ghi xuất 5 chỉ bạc hườn công cho Nghiêm Huê Ngươn.

Ông liền một mặt cho đòi Tương Quang Quốc đến, một mặt cho lính đi bắt Nghiêm Huê Ngươn.

Lát sau Tương Quang Quốc lật đật đến hầu.

Bao Công hỏi:

- Ngươi có biểu con gái lấy bạc hườn công cho ai… không?

- Dạ có, tôi tính hườn công nhà chùa nhưng ba vị Hòa thượng không nhận chỉ có Nghiêm Huê Ngươn lãnh 5 chỉ bạc đền công thôi.

Bao Công dạy đưa Quang Quốc ra ngoài chờ.

Hồi lâu sau, lính giải Nghiêm Huê Ngươn về tới.

Bao Công chỉ mặt tên Ngươn mà quát rằng:

- Làm sao dám hãm hiếp con gái Quang Quốc?

Nghiêm Huê Ngươn đáp:

- Thưa Thượng quan, đâu có. Họ vu oan cho tôi.

- Vậy thì gói bạc 5 chỉ gia chủ hườn công đâu?

- Dạ còn để ở nhà.

Bao Công quát:

- Nói láo. Thế gói bạc 5 chỉ nào để trên bụng Thục Trinh đây?

Vừa nói Bao Công vừa rút gói bạc ra bàn:

Huê Ngươn hoảng sợ, líu cả lưỡi nhưng vẫn cố cãi:

- Thưa… thưa… không phải bạc ấy.

Trông điệu bộ luống cuống của Huê Ngươn, Bao Công càng nghi tợn. Ông quát vang như sấm:

- Bây đâu, vật thằng này ra đánh cho nó một trận xem nó còn chối cãi nữa thôi.

Lính dạ ran, xúm lại lôi Huê Ngươn ra đánh đập tơi bời.

Huê Ngươn chịu đòn không thấu lạy van rối rít:

- Xin ngừng tay, xin ngừng tay tôi xin thú nhận.

Bao Công ra lệnh cho lính vãn ra đoạn ông hỏi:

- Phải mai đã cưỡng hiếp Thục Trinh không?

- Dạ thưa có gian dâm nhưng nàng thuận tình.

- Mi tới lui lâu mau?

- Dạ thưa lần đầu.

Bao Công vỗ án la:

- Quân này láo thiệt. Mi định qua mặt ta nữa sao. Dùng tà thuật gì khiến Thục Trinh chịu thất tiết với mi thì mau khai ra, chớ để ta phải dùng cực hình tra tấn.

Huê Ngươn đành cung khai hết sự thật và y thú nhận đã dùng thuốc mê để Thục Trinh mất tự chủ. Nhưng y quả quyết Thục Trinh còn sống lúc y trốn ra. Rồi y xin Bao Công khoan dung.

Bao Công cười gằn đáp:

- Tội mi nặng lắm. Làm sao tha đặng những quân háo sắc lại xảo quyệt như mi, nói dối ra về để ẩn náu trong phòng người ta lại trữ sẵn thuốc mê tưới vào mình góa phụ đặng thỏa thú tánh. Y theo phép nước luật vua, mi phải bị chém bêu đầu giữa chợ để răn bá tánh.

Nói đoạn Bao Công truyền tống giam Nghiêm Huê Ngươn vào khu tử tù để chờ ngày đền tội ác. Ông ra lệnh trả tự do cho Khắc Tín và phạt Tương Quang Quốc về tội vu cáo.

Nguyễn Văn Thủy

Bao Công xử án

Hồi 15

CÂY DÙ CHIA ĐÔI

Lữ Tấn Hiền vốn là người làm ăn lương thiện, một bữa đi chơi thăm bạn lúc trở về gặp trận mưa rào, sẵn có cây dù mang theo liền gương lên mà che. Phố phủ Khai Phong vắng tanh, mọi người đều chạy vô nhà đụt mưa, chỉ còn một mình Hiền cắm cúi rảo bước về nhà.

Khi Hiền đi ngang qua một ngôi chùa xảy có tên du côn Kỳ Nhứt Sở đang đụt mưa ở cổng tam quan chạy ra níu lại năn nỉ:

- Anh làm phước cho tôi đi nhờ với.

Hiền đáp:

- Không được đâu. Cây dù này nhỏ hai người đi chung thét rồi đều ướt cả. Dù của anh đâu sao không lấy mà xài?

Sở lại van nài:

- Tôi lỡ cho người bạn mượn, nay họ chưa trả. Thôi anh làm phước cho tôi đi nhờ, nhà có việc gấp quá.

Hiền nghe sở nói năng lễ phép,bùi tai cho đi chung dù về. Được vài bước Sở bảo Hiền:

- Anh để tôi cầm dù cho.

- Thôi để mặc tôi.

- Aáy chết, anh đã cho đi nhờ, anh cho phép tôi cầm đỡ choanh mới phải phép chớ.

Nói đoạn. Sở giằng lấy cán dù cầm chặt lấy. Hiền nghĩ cũng chẳng mất mát gì vả lại đi tay không càng dễ chịu nên để mặc Sở che dù cho cả hai.

Hai người lặng lẽ đi bên nhau một thôi đường dài. Đến ngã ba, Tấn Hiền bảo Kỳ Nhứt Sở:

- Bây giờ tôi quẹo tay trái đây, còn anh.

- Tôi đi thẳng.

- Vậy anh trả cây dù cho tôi vè. Trời đã ngớt mưa anh chịu khó ẩn vào mái hiên bên hè phố lát nữa thì đi được.

Sở nhe răng cười và giở giọng côn đồ:

- Thôi cho tớ mượn mai trả nhé.

Hiền rụng rời:

- Ơ hay, tôi biết anh đâu mà đòi, anh biết ở đâu mà trả. Thôi đừng giỡn nữa, mau trả dù cho tôi về kẻo muộn.

Sở không thèm đáp, cầm dù đi thẳng. Tấn Hiền chạy theo đòi, Sở la lớn:

- Dù tao, mầy định giật sao?

Tấn Hiền ngạc nhiên nói:

- Ăn nói chi kỳ cục vậy? Tôi cho anh đi chung dù của tôi nay anh muốn nói ngược sao?

Nói rồi Hiền xông lên giật lấy chiếc dù. Sở nắm dù tay mặt tiện tay trái đấm luôn vào ngực Tấn Hiền nghe "bịch" một cái. Tấn Hiền nổi giận cũng thoi lại Sở một thụi. Tên du côn liền gập dù lại kẹp vào nách rồi quay lại đánh Tấn Hiền, Hiền vội vàng nghênh chiến.

Hai bên quần thảo với nhau một hồi bất phân thắng bại. Sở thấy đã cướp được cây dù nên cũng không ham đấu nên vừa trả đòn Tấn Hiền lại vừa

bước tới.

Ai trông thấy cũng phải tức cười cái cảnh hai người giằng co nhau, kẻ cứ xăm xăm bước đi, người cứ toan kéo lại chán rồi lại đâu mặt choảng nhau dữ dội đến xổ cả khăn, rách cả áo, ướt như chuột lột cả hai.

Tự xét mình khó thắng Kỳ Nhứt Sở, Tấn Hiền ngó thấy phủ Bao Công gần đó liền ôm cứng lấy tên lưu manh xô nó đi về phía đó, miệng la bai bải:

- Vô quan, vô quan xem mày cướp giật được không.

Sở vung tay thoát được rồi hai người đập nhau một trận tơi bời, đấm nhau bình bịch, đá nhau bôm bốp ngay trước cửa phủ Bao Công làm văng cả bùn vào mũi chú lính gác.

Lính trong phủ hô nhau đổ ra lượm cả hai dẫn vào trình Bao Công.

Bao Công cả giận võ án la:

- Bộ các người hết chỗ làm võ đài sao mà dám đem nhau đến trước cửa phủ ta mà loạn đả như vậy?

Tấn thưa:

- Dạ tôi đâu dám, ngặt vì tên này (trỏ Kỳ Nhứt Sở) đoạt cây dù của tôi, tôi phải đánh lại. Tôi muốn lôi hắn đến cửa quan, hắn chẳng chịu. Xin quan minh xét cho.

Ký Nhứt Sở cũng gãi đầu bẩm:

- Thưa Thượng quan, cây dù này của tôi, tôi thấy trời mưa thương hại tên này (trỏ Tấn Hiền) cho đi nhờ, chẳng ngờ hắn dụng tâm muốn cướp dù của tôi. Hắn chẳng chịu vào quan, giằng co với tôi nên mới sanh chuyện. Xin đèn trời xoi xét cho.

Bao Công nói:

- Thế các người giành cây dù lại đây ta coi.

Một người lính đến bên tên Sở lấy cây dù đem trình Bao Công. Ông chăm chú nhìn cán dù để ông xét trong ngoài. Lát sau ông hỏi Tấn Hiền:

- Dù của ngươi có dấu tích chi?

- Dạ thưa vật mọn nên tôi không có ghi dấu.

Bao Công hỏi Kỳ Nhứt Sở:

- Thế còn nhà ngươi? Dù có dấu vết chi?

- Dạ dạ… cũng không làm dấu.

Bao Công hỏi cả hai:

- Chớ các ngươi có nại được ai làm chứng là dù này của mình không?

Hiền trỏ Sở và đáp:

- Nó ở chùa chạy ra năn nỉ tôi cho đi nhờ. Lúc đó mưa lớn, không ai trông thấy.

Sở cãi liền:

- Chính nó đi nhờ dù của tôi. Có hai người trông thấy nhưng tôi không biết tên họ.

Bao Công nhìn hai người rồi lại nhìn cây dù đoạn ông nẩy ra một kế liền gọi lính hầu đến bên khẽ bảo ra dặn thám tử cứ làm như thế… như thế.

Lính lui ra rồi. Bao Công mới hỏi Hiền Sở:

- Cây dù này đáng giá bao nhiêu?

Tấn Hiền mau miệng đáp:

- Tôi mua năm phân bạc.

Bao Công nổi giận quát:

- Việc nhỏ mọn sao dám đem nhau đến gấu ó trước Nha môn? Các ngươi phải biết rằng Triều đình đặt ra quan chức đâu có phải để xử việc nhỏ nhxu73chu1t đỉnh như vầy.

Nói đoạn Bao Công truyền lính bẻ cây dù làm hai, chia cho mỗi người một khúc rồi sai lính đuổi cả ra.

Hiền đi trước mặt hầm hầm tức giận, tên côn đồ đi sau miệng toét ra cười.

Họ vừa ra khỏi cổng Nha, một thám tử của Bao Công giả dạng làm thường

dân vừa đi tới và theo bén gót hai người.

Hiền và Sở vô tình không để ý đến.

Quá khỏi Nha lối trăm bước, Tấn Hiền liếc thấy Sở đi kế bên bèn múa nửa khúc dù ra chiều khoái trá lắm. Tấn Hiền lên ruột cả chùm, buột miệng nói đổng rằng:

- Quan gì bá láp, xử không công bình!

Sở thấy Hiền nổi xung, cười ha hả giơ cao nửa cây dù bô bô nói:

- Dù của nó mình giựt ngang qan xử ta cũng được nửa khúc chơi. Vui quá xá.

Thám tử nghe vậy liền về cấp báo với Bao Công. Bao Công cả cười nói: "Trúng kế ta rồi" và ông lập tức sai lính phóng ngựa đuổi theo bắt cả hai trở lại.

Lính dẫn Hiền và Sở vô công đường. Bao Công cho gọi thám tử vừa rồi vào và hỏi:

- Trong hai người này, thằng nào mắng lén ta?

Thám tử tỏ Tấn Hiền. Bao Công điểm mặt Hiền quát lớn:

- Sao ngươi dám sỉ nhục ta. Lính đâu vật nó ra đánh mấy hèo về tội nhục mạ quan trên.

Tấn Hiền bị đòn lakhóc thưa rằng:

- Tôi đâu dám mắng nhiếc quan, chỉ trách quan xử không công bình.

Tên côn đồ họ Kỳ tưởng hở tìm cách châm thêm dầu vào lửa:

- Thưa Thượng quan, tôi có nghe nói quan là đồ bá láp bây giờ lại chối biến y như nó đã giật dù của tôi lại còn cãi …

Tên Sở chưa dứt lời, Bao Công đã vỗ án chỉ mặt hắn mà hét rằng:

- Chính mi mới là kẻ đoạt dù, tại ta xét xử không minh để oan cho Tấn Hiền nên nó ức lòng mới dám nói lén ta.

Sở vẫn cố cãi:

- Lòng nó tham quá độ, thấy quan xử chia hai cây dù, nó muốn lấy cả nên mới oán trách.

Bao Công giận tím cả mặt:

- Hay cho tên này đã gian giảo lại còn muốn vu tội cho người ngay. Nếu takhông lập kế bẻ đôi dù rồi cho người theo dõi thì làm sao biết rõ oan ưng?

Nói rồi ông bảo thám tử nhắc lại lời nói của tên du côn lúc trước. Kỳ Nhứt Sở cứng họng hết đường chối cãi.

Bao Công sai lính vật cổ Sở ra đánh đủ 40 côn thiệt đau rồi đuổi về.

Còn Tấn Hiền được Bao Công cấp cho một chỉ bạc gọi là để bồi thường thiệt hại về cây dù bị bẻ đôi.

Nguyễn Văn Thủy

Bao Công xử án

Hồi 16

THÂN GÁI DẶM TRƯỜNG

Quỳnh Hương con gái điền chủ họ Trần là người nết na, thuần hậu, lại thiệt thà như đếm.

Làng Bửu Thạnh có phú ông họ Quỳnh, chẳng biết tên chi, thiên hạ thường kêu là Huỳnh Trưởng Gia.

Huỳnh ông nhà giàu lắm, ruộng thẳng cánh cò bay, trâu cày hàng trăm cặp, thóc lúa chất đầy ắp mấy chục vựa, gia nhân, người làm cùng tá điền dễ thường dư một đại đội.

Vợ chồng Huỳnh ông năm ny hơn 50 tuổi và chỉ có một con trai độc nhứt là Huỳnh Thiện, cũng đã tới tuổi trưởng thành. Tuy nhà giàu nhưng Huỳnh Thiện không tính chuyện ăn chơi rông dài, trái lại chàng ra sức làm việc. Sáng nào cũng vậy, mùa đông cũng như mùa hè, hễ gà vừa gáy sáng lần đầu là anh ta đã vùng dậy đánh thức mẹ cha rồi cả ba đốc thúc người nhà ra đồng làm việc.Trời tờ mờ sáng cha con đã ra ruộng trông coi việc cày cấy, gặt hái, còn Huỳnh bà ở lại lo việc trong nhà.

Một bữa Huỳnh ông bảo con:

- Ta và mẹ con ngày càng trọng tuổi, sức khoẻ ngày một hao mòn. Con cũng nên nghĩ đến việc lấy vợ lo nối dõi tông đường và gìn giữ sản nghiệp. Ta

xem trong vùng chỉ có con gái điền chủ họ Trần tên là Quỳnh Nương, đông anh em, đã thiệt thà, nết na, thuần hậu lại biết chịu kho làm ăn. Nay con lấy nó chắc được lắm à.

Huỳnh Thiện ưng thuận. Thế là đam cưới Huỳnh Thiện lấy Trần Quỳnh Nương được cử hành ngay năm ấy.

Quả đúng như Huỳnh ông nói, Quỳnh Nương về nhà chồng hết lòng bồi đắp giang sang nhà chồng ngày thêm bề thế.

Mặt trời chưa mọc, nàng đã dậy cùng chồng lo toan mọi việc. Tối lại, mọi người đi ngủ đã lâu, nàng còn thức kiểm điểm tiền bạc sổ sách với cha con họ Huỳnh. Huỳnh ông đắc ý lắm thường bảo vợ: Nhờ ông bà run rủi và mình cũng có mắt tinh đời mới kén chọn được đứa dâu có tài quán xuyến như vậy.

Trái với các bà mẹ chồng khác, Huỳnh bà cũng quý mến Quỳnh Nương rất mực vì từ ngày thêm nàng, bà được rảnh rang, có thút thì giờ đi trẩy hội đền nọ chùa kia cùng với họ hàng, bè bạn.

Từ ngày con về nhà chồng, họ Trần cũng có ghé qua thăm đôi lần chi đó, chẳng phải vì ông không thương con, mà là sức khoẻ ông có phần hơi kém. Thấy sui gia khen ngợi và quý mến Quỳnh Nương, ông rất đẹp lòng.

Quỳnh Nương về làm dâu họ Huỳnh thấm thoát đã gần một năm, tính đến vụ mùa năm tháng 8 năm ấy.

Lúa bắt đầu chín đỏ ối cả đồng. Quỳnh Nương lại càng bận việc hơn lúc nào hết.

Một sáng nàng đang mải trông đám thợ gặt bỗng giật mình thấy một thanh niên cắm cổ chạy miết về phía nàng.

Đấy là Trần Tấn An cháu họ của Quỳnh Nương nhưng nhà nghèo nên phải đi làm mướn cho cha nàng.

Tấn An vừa thở vừa nói với Quỳnh Nương:

- Ông đau nặng, biểu cháu qua mời cô về gấp.

Quỳnh Nương lật đật đi kiếm chồng ở đám ruộng dưới. Lúc nàng tới, Huỳnh Thiện đang đếm lúa để lên xe đem về. Quỳnh Nương nói với chồng:
Bên nhà vừa cho Tấn An qua kêu thiếp, cha đau nặng,chàng cho thiếp đi coi sao, chừng vài bữa lại về.
Huỳnh Thiện không muốn cho vợ đi nên tìm cớ thoái thác:
- Nay đang mùa lúa chín, công việc gặt hái đang bộn bề, nếu nàng về ngay bên ngoại thì lấy ai trông nom thợ gặt. Thôi nàng nán chờ ít bữa xong việc hãy đi.
Quỳnh Nương đứng lặng người, nước mắt chảy quanh, nghẹn nghào chẳng biết nói sao. Thiệt nàng không nàng không ngờ chồng lại nhẫn tâm như thế. Phải chi nàng về nhà chồng đã lâu năm thì còn có thể lo ngại công việc đình trệ hay sơ sót vì không người thay thế. Nhưng nàng mới lấy chồng chưa được một năm, nay có về thăm cha thì bố mẹ chồng ráng vất vả đôi ba bữa như năm rồi đã sao?
Về phần Tấn An, anh này nghe Huỳnh Thiện nói vậy cũng ngạc nhiên vô cùng. Y lẩm bẩm:
- Rể đâu có rể lạ đời. Nghe bố vợ đau nặng đã chẳng được một lời thăm hỏi, lại nhẫn tâm giữ vợ lại. Ừ cho hắn bận công việc không về được cũng phải để vợ về gấp mới là kẻ biết ăn ở phải đạo làm người. Cho hay đời có người trọng nghĩa khinh tài mà coi rẻ điều nhân nghĩa.
Nghĩ vậy anh ta cũng buồn rầu đi theo Quỳnh Nương về nhà họ Huỳnh.
Quỳnh Nương biểu Tấn An xuống nhà dưới nghỉ chờ nàng tính lại xem sao rồi mai hãy trở về. Dặn rồi nàng đi kiếm mẹ chồng bày tỏ nỗi lòng và xin về gặp mặt cha.
Huỳnh bà sốt sắng hỏi han về bệnh trạng của sui gia rồi bà thở dài nói:
- Tội nghiệp cho ông bên nhà quá há, cứ nay đau mai yếu hoài. Lẽ ra mẹ phải đi với con cùng về thăm ổng, song con cũng biết là nhà ta đang bận vụ

mùa. Con hiểu cho mẹ. Thôi để mẹ ráng nói với cha con nhà Thiện cho con về ngay nghe. Con cũng đừng buồn phiền chi về thằng Thiện nhé. Mẹ biết nó muốn giữ con lại để gặt hái xong thì nó cùng về thăm ổng bên nhà.
Quỳnh Nương cảm động sụt sùi khóc mà rằng:
- Thưa má, con đâu dám oán hờng chồng con. Con chỉ xin ba má và ảnh cho con về đặng gặp mặt cha con sớm ngày nào hay ngày ấy kẻo lỡ về muộn con làm sao gặp mặt lại được cha con một khi âm dương cách biệt.
Huỳnh bà trạnh lòng cũng sa giọt lệ. Bà hồi tưởng lại suốt một đời làm vợ, bà cũng đã một lần lâm vào cảnh ngộ tương tự như dâu bà ngày nay. Lần đó mẹ bà đau nặng cho người qua kêu, Huỳnh ông cũng chần chừ để bà về chậm mất ba ngày. Khi bà vừa vào đến cổng thì anh bà đã từ trong nhà đi ra ngậm ngùi bảo:
- Cô đã về đấy à. Mẹ mới đi lúc sớm hôm nay. Mẹ có ý chờ cô. Cả nhà cũng mong cô đỏ cả mắt…
Nghĩ đến đây Huỳnh bà thở dài, gượng cười bảo con dâu:
- Thôi con khá an tâm, để mẹ ráng giúp cho.
Đến xế chiều, Huỳnh bà kiếm Quỳnh Nương và cho nàng hay lời xin của nàng không được chấp thuận mặc dầu Huỳnh ba hết sức cầu xin .
Quỳnh Nương buồn rầu vô hạn, đứng ngồi chẳng yên.
Nhìn qua cửa sổ, thấy nắng chiều thoi thóp trên ngọn tre xanh, nàng bất giác thở dài, ứa lệ nghĩ đến cha già, yếu đuối có lẽ giờ này đang hấp hối trên giường bịnh.
Nàng nhất quyết sớm mai trốn chồng về thăm cha. Rồi nàng đứng dậy âm thầm sửa soạn quần áo và tư trang.
Sáng hôm sau, mới cuối canh tư (khoảng bốn giờ sáng) Quỳnh Nương đã trở dậy, Huỳnh Thiện chồng nàng ngỡ rằng vợ dậy lo việc đồng áng nên chẳng hỏi han chi cả.

Qua canh năm Huỳnh Thiện dẫn gia nhân ra đồng trông thợ gặt nốt lúc. Một lát sau. Quỳnh Nương cũng thay xong quần áo đẹp, lại đeo bông, tay mang xuyến, cổ quấn mấy lần chuỗi hạt. Đồ nữ trang của nàng thuần là vàng y đỏ ối. Có lẽ trong lúc này đầu óc nàng chỉ nghĩ đến người cha yêu dấu nên nàng quên hẳn lời dặn của người xưa phải thận trọng chớ phô bày sự giàu sang khi phải rong ruổi trên đường trường.

Sửa soạn xong xuôi Quỳnh Nương xuống nhà dưới kêu Trần Tấn An. Người cháu họ choàng dậy sửa soạn quần áo rồi cả hai lén mở cửa sau ra khỏi trang trại họ Huỳnh để về quê cũ.

Đi được một thôi đường, Tấn An hốt hoảng bảo Quỳnh Nương:

- Cô ơi, cháu để quên cái áo lót trong có tiền ở đằng nhà. Làm sao bây giờ cô?

Quỳnh Nương đứng sững lại cau mày nói:

- Mầy lơ đãng đến thế thì thôi. Tiền nhiều không? Thôi bỏ đi cho được việc đã.

Tấn An năn nỉ:

- Oái cô ơi, không được đâu, mất hết vốn liếng của cháu còn chi. Hay cháu bàn với cô thế này nhé. Nay trời cũng gần sáng rồi, cô cứ đi thủng thẳng một mình, cháu chạy lộn lại lấy tiền và áo xong, cháu lại chạy gấp bắt kịp cô. Từ đây về nhà Huỳnh ông cũng không bao xa. Cũng tại cô hô cháu đi gấp, cháu còn ngái ngủ nên lật đật mới sanh ra cớ sự này. Thôi cô ừ đi.

Quỳnh Nương nóng lòng về thăm cha, nên đáp:

- Ừ, thôi mầy ráng chạy cho lẹ nghe, tao đi chầm chậm chờ mầy đó.

Không đợi Quỳnh Nương dứt lời, Tấn An đã phóng chân chạy trở lại miệng la lớn "Cô cứ yên trí, cháu quay lại ngay" .

Quỳnh Nương một mình cắm cúi đi trên đường về quê cha. Lúc trời mờ mờ sáng thì nàng tới bìa một cánh rừng, quãng đường nơi đây thiệt là âm u, lạnh

lẽo.
Quỳnh Nương vẫn xăm xăm bước tới. Lòng thương cha làm nàng quên hết mọi nguy hiểm của cảnh thân gái dặm trường.
Nàng băng qua rừng được non trăm bước bỗng nghe có tiếng đôi ba người đàn ông từ phía sau vọng lên.
Quỳnh Nương ngoái cổ lại nhìn. Từ cửa rừng lờ mờ sáng nàng thấy ba bóng đàn ông cao lớn đang tiến lên phía nàng. Quỳnh Nương nửa mừng nửa lo. Mừng vì có thể xin họ cho đi cùng thì khỏi còn lo sợ chi nữa. Lo vì không biết bụng dạ bọn người đi tới ra sao. Được người đứng đắn thì đỡ lo, lỡ gặp bọn lưu manh thì khốn. Nên đánh tiếng nhờ họ giúp hay trốn vào gốc cây bên lộ chờ họ đi qua?
Nàng phân vân chưa biết tính sao thì ba gã đàn ông đã đi gần tới. Bỗng một tên cất tiếng la:
- Châm đuốc mau anh em, đàng trước như thấp thoáng bóng có bóng người.
Phút sau, đuốc cháy sáng bừng một góc rừng. Cả ba trố mắt nhìn Quỳnh Nương đang bước thấp bước cao đi trên đường đất.
Tên cầm đuốc đi giữa bảo nhỏ tên đi bên mặt:
- Trông kìa bác trương, đờn bà ăn vận sang trọng thế kia lại dám một mình đi trong bóng đêm. Người hay ma đó bác?
Tên đi bên mặt gật đầu đáp:
- Ừ, lớn gan thiệt. Hay là hồ ly tinh hiện lên rỡn anh em mình như trong chuyện Liêu Trai đó? Ta nên rảo bước bắt kịp nó coi mặt mũi ra sao.
Tên đi bên trái phụ hoạ:
- Phải đấy.
Thế là cả ba đứa huỳnh huỵch chạy lên.
Quỳnh Nương dòm lại thấy ba đứa mặt mũi hung tợn vai vác đòn cân, tay khoác từng cuộn dây thừng, hông giắt dao to bản mũi nhọn, thứ dao đặc biệt

của bọn cạo heo thuê, nàng thất kinh toan tháo bông tai, xuyến vàng cùng chuỗi hột giấu đi thời ba gã đàn ông đã đến bao quanh nàng.
Sáu con mắt dữ tợn nhìn chằm chằm Quỳnh Nương từ đầu đến chân.
Gã đàn ông được tên cầm đuốc kêu là "bác Trương" lúc này, bỗng ra hiệu cho hai tên kia vượt qua Quỳnh Nương rồi gã rảo bước lên theo.
Quỳnh Nương sợ quá tay chân cứng đờ, đứng ngây như tượng đá giữa đường, mắt nhìn chằm chằm ba đứa đang đứng thì thào bàn tán, cách nàng lối dăm sáu bước.
Tên Trương kẽ bảo hai tên kia:
- Ba anh em ta đi cạo heo vất vả mà chẳng được bao nhiêu. Nay cứ mượn đỡ số vàng nó đeo trên người cũng đủ tiêu xài một thời gian. Hai chú có đồng ý không?
Hai tên kia gật đầu tán thành. Tên Trương liền phân công ngay:
- Bây giờ đã sắp sáng tỏ mặt người rồi, ta phải hành động mau lẹ vả lại cứ cái kiểu nó dòm lui về phía sau hoài chắc nó có người nhà theo sau sắp tới cũng nên. Vậy một chú giơ đuốc soi cho Trương mỗ này giựt đồ còn một chú cầm đỡ đòn càn và dây thừng này cho ta. Nào xáp vô đi các bồ.
Thế là ba tên cạo heo quay lại bao vây Quỳnh Nương. Tên cạo heo họ Trương chẳng nói chẳng rằng giơ bàn tay hộ pháp giựt đôi bông tai và chuỗi hạt vàng của Quỳnh Nương. Quỳnh Nương chống cự mãnh liệt, tay đấm chân đạp tên bất lương, miệng nàng la inh ỏi.
Hai tên kia vội dập tắt đuốc, vứt cả đồ nghề xông vào bịt miệng Quỳnh Nương và đè nàng ra đất mà lột hết tư trang.
Tới đôi xuyến vàng, tên Trương mới giật được chiếc bên mặt còn chiếc bên trái nó loay hoay mãi chẳng lấy xong, phần vì trời còn tối nó không nhìn ra chỗ tháo phần vì Quỳnh Nương vẫn vùng vẫy, kháng cự kịch liệt. Chừng sợ e kéo dài có người đi tới, tên Trương mới rút dao cạo heo chém nhát tay trái

nạn nhân.

Quỳnh Nương thét lên một tiếng rồi bất tỉnh. Tên Trương tháo được nốt chiếc vòng nơi tay trái bèn hô hai tên kia lượm đò nghề rồi chuồn êm.

Lát sau trời sáng tỏ thì cháu họ của Quỳnh Nương là Tấn An cũng vừa đi tới.Thấy cô nằm sóng soài dưới đất máu me đầy người Tấn An chạy về cấp báo cho nhà chồng Quỳnh Nương.

Huỳnh Thiện vội hô gia nhân mang võng đi khiêng vợ về chạy chữa thuốc men.

Nhờ sẵn có lương y và có lẽ nàng cũng chưa đến ngày tận số, nên sau khi được chở về nhà một lát. Quỳnh Nương dần dần hồi tỉnh.

Huỳnh Thiện liền viết đơn đệ lên Bao Công xin tra xét.

Bao Công đọc xong đơn của Huỳnh Thiện, liền truyền lính kêu Tấn An tới để ông xét hỏi.

Bao Công hỏi Tấn An:

- Ngươi là cháu nạn nhân phải không?

- Dạ phải.

- Biết ba người lạ mặt đó không?

- Dạ không biết song lúc tôi chạy trở về nhà Huỳnh ông có thấy ba người đàn ông đi từ đường nhỏ lên lộ. Lúc trời còn tối trông không rõ mặt, xem hình dạng giống như người lái heo.

Bao Công suy nghĩ một lát rồi hỏi tiếp:

- Quỳnh Nương đã tỉnh chưa?

- Dạ mới tỉnh.

- Có nói gì không?

- Cô tôi còn mệt, chắc chưa nói chuyện được. Vả lại cô tôi vừa hồi tỉnh thì Thượng quan cho đòi lên hầu nên tôi không được rõ.

Bao Công gật đầu nói:

- Thôi được, ngươi hãy ra ngoài chờ lệnh ta.

Tấn An ra khỏi, Bao Công kêu mọt thám tử vô và dặn rằng:

- Ngươi hãy dẫn Tấn An đi theo biểu y chỉ rõ nơi y đã gặp ba tên lái heo. Sau đó ngươi đi theo Tấn An về nhà họ Huỳnh vô gặp Quỳnh Nương lấy lời khai của nạn nhân, nhớ phải hỏi cho rõ về hình dạng bọn cướp. Không cần đưa Tấn An trở lại Nha nữa. Xong việc, ngươi phải dò la coi thử làng Bưu Thạnh có ai làm nghề cạo heo, láo heo không.

Việc thứ ba : trên đường về, ngươi hãy lần theo đường ruộng mà Tấn An gặp ba gã đàn ông để coi thử xem đường ấy đưa tới xóm làng nào, rồi về trình gấp.

Thám tử vâng lệnh cùng Tấn An lên đường ngay tức thì.

Bao Công cho chồng Quỳnh Nương là Huỳnh Thiện lúc này còn chờ ở ngoài vô và dạy rằng:

- Ngươi hãy về nhà lén lấy một cái áo ngắn đàn ông rồi chấm máu trước ngực và gói kín lại, mang ngay lên cho ta.

Lát sau Huỳnh Thiện trở lại đem trình Bao Công chiếc áo ngắn vấy máu. Bao Công cất kín một nơi rồi cho Huỳnh Thiện về nhà.

Gần trưa, viên thám tử trở về Nha phúc trình kết quả cuộc điều tra. Anh ta nói:

- Tôi đến nhà họ Huỳnh có gặp Quỳnh Nương. Nạn nhân đã hồi tỉnh, nhưng còn mệt lắm. Nàng có cho biết bị ba tên cạo heo chẹn đường lột sạch nữ trang.

Bao Công ngắt lời thám tử:

- Liệu nạn nhân có nhận diện được bọn nó không?

Dạ tôi có hỏi thì được biết nạn nhân có nom rõ mặt ba tên vì chúng đốt đuốc. Một tên cao lớn có râu, mắt xếch, tên thứ hai gầy ốm, tên thứ ba mập lùn.

- Xóm của họ Huỳnh có ai làm nghề đó không?

- Xóm họ Huỳnh là xóm Đông không có ai làm nghề lái heo cả.
- Nhà ngươi có tìm ra xóm làng ở gần chỗ Tấn An gặp bọn họ không?
- Dạ thưa có. Từ chỗ lộ đi qua đường ruộng lối hai dặm đường có một làng kêu là xóm Đoài dân cư đông đúc.

Bao Công gật gù đáp:

- Ta chắc bọn cướp ở đó mà ra chớ không phải đâu xa. Thôi được, cho ngươi lui ra.

Thám tử quay gót sắp đi ra thì Bao Công đã gọi giật lại:

- Aáy khoan, chút xíu ta quên mất. Ngươi đi kiếm một người phu mạnh khẻo dẫn về đây. Cứ nói là ta thuê công một buổi, còn việc làm sẽ cho biết sau. Thôi đi cho lẹ lên nhưng nhớ phải làm cho kín đáo đó nghe.

Thơ lại và lính hầu đều thì thầm bàn tán với nhau không hiểu Bao Công lập mẹo gì để tra ra thủ phạm.

Một thơ lại hỏi viên cai lệ già:

- Bác theo hầu quan đã lâu có thấy vụ nào tương tự như vụ Quỳnh Nương không? Chớ theo tôi vụ án này khó lắm. Không biết quan làm thế nào để tìm ra thủ phạm.
- Kể ra các vụ cướp của chém người cũng chẳng hiếm gì nhưng tình tiết mỗi vụ khác nhau. Làm sao mà biết quan sẽ dùng cách nào. À thám tử đã trở về kia. Thôi tụi mình ráng chờ chút coi.

Thám tử để dân phu đứng ngoài rồi vô trình Bao Công. Bao Công vẫy thám tử lại gần trao gói áo vấy máu mà chồng Quỳnh Nương vừa nạp và dặn nhỏ thám tử hồi lâu. Xong xuôi Bao Công hỏi:

- Ngươi đã hiểu rõ chưa?
- Dạ hiểu rõ.
- Vậy thì tốt lắm. Cứ y kế mà thi hành. Thôi ngươi đi gấp kẻo chậm rồi.

Thám tử lui ra lấy một người lính tên là Huỳnh Thắng đi cùng và ngoắc

người dân phu đi theo.

Tới chỗ vắng, thám tử biểu hai người đến ngồi bên gốc cây và nói:

- Sớm mai này dâu họ Huỳnh là Quỳnh Nương bị ba tên cướp đoạt nữ trang và chém gần lìa tay trái ở rừng Chi Lâm. Theo lời khai của nạn nhân và cháu là Tấn An thì đó là ba tên cạo heo. Bao đại nhơn cho rằng thủ phạm ở trong bọn cạo heo ở xóm Đoài, bởi vậy, ngài mới biểu mướn anh này (trỏ dân phu) đóng vai người cạo heo để tra ra trước giờ Ngo nhữn tay cạo heo nào ỡ xóm Đoài đã ra đi sớm nay. Hai anh đã hiểu sơ qua mẹo của quan rồi chứ?

Bác dân phu khoát tay nói:

- Thôi để bác kiếm người khác. Công việc khó khăn lắm tôi không kham nổi đâu.

Thám tử đáp:

- Có gì mà không kham nổi. Anh cứ làm đúng như lời tôi dặn đây này. Anh lính Huỳnh Thắng đây sẽ dắt anh đến xóm Đoài và rao rằng; “Hồi sáng nay, người lái heo này đi qua rừng Chi Lâm trông thấy ba người lái heo bị một bọn cướp đón đường đánh: một bị chết còn hai lanh chân chạy thoát được. Quan truyền ai có thân nhân đi sáng nay thì lên Nha mà nhận diện đặng đem về chô cất” .

Theo quan dự đoán thế nào cũng có người ra nhận.Anh thấy chưa, có chi khó?

Bác dân phu chưa hết thắc mắc:

- Làm sao họ tin tôi là lái heo được và khi họ hỏi hình dáng người chết, tôi biết trả lời sao đây?

Thám tử đưa gói áo ra và cười hề hề đáp:

- Điều đó bác khỏi lo. Đây nè trong gói này có cái áo ngắn vấy máu, anh mặc vô tất họ hết nghi ngờ. Còn về hình dáng người chết cũng chẳng khó gì. Để trả lời của hỏi của họ, hai anh chỉ cần nhớ kỹ hình dáng 3 tên cạo heo đã

cướp Quỳnh Nương. Tên thứ nhất cao lớn, mũi to, còn tên thứ ba gầy ốm cao như sếu vườn. Hai anh đừng để cho người ta kịp biểu mình tả hình dáng người chết, trái lại phải gợi để cho người ta hỏi rồi chụp lấy cơ hội nói thêm ra thì phải trúng ngay một trong ba tên đó. Muốn vậy hai anh lắng tai nghe cho kỹ lời quan dặn đây.

Đoạn thám tử hạ giọng dặn hai người các câu hỏi và trả lời rồi bắt cả hai lặp đi lặp lại cho đến thuộc lòng mới thôi.

Ngưng một lát, thám tử nói tiếp:

- Thôi tốt lắm rồi. Bây giờ anh này (trỏ dân phu) hãy mặc áo này vô để ta lên đường cho kịp.

Lính Huỳnh Thắng hỏi thám tử:

- Sau khi có người hỏi rồi tụi tôi làm chi nữa bác?

- Anh hỏi thân nhân ấy tên họ chi rồi làm bộ giục anh dân phu này theo anh về trình quan. Đoạn hai anh đi trở ra đến quán nước đầu làng ghé vô giải lao. Hễ thấy đứa nào gánh heo về thì anh cứ xô ra mà bắt, tôi sẽ phụ cho. À hai anh phải làm như không quen biết gì tôi cả nghe, thôi ta đi thì vừa.

Ba người đứng dậy đi ngược lại đoạn đường Quỳnh Nương đã qua hồi sớm nay. Tới chỗ Tấn An đã chỉ, ba người rẽ xuống đường ruộng để tới xóm Đoài.

Thám tử nói:

- Để tôi đi trước, hai anh sau. Nhớ làm như không quen biết tôi. Trong trường hợp không có ai ra nhận thì cứ theo tôi qua xóm khác. Nào lẹ lên sắp tới giờ ngọ rồi còn chi.

Nói rồi thám tử xăm xăm bước tới.

Lính Huỳnh Thắng hỏi với:

- Nè bác, sao quan lại biểu phải làm xong trước giờ ngọ?

Thám tử đáp vọng lại:

- Cái đó ngoài quan ra hoạ may chỉ có… thiên lôi biết. Thôi anh đừng bép xép nữa, sắp tới nơi rồi đó.

Tới xóm Đoài, thám tử vô quán đầu làng kêu nước uống, để không ai chú ý đến.

Lát sau lính Huỳnh Thắng dẫn anh cạo heo giả hiệu đi ngang qua quán nước, miệng rao lớn như lời thám tử đã dặn.

Mọi người đổ xô ra nghe, rồi đám người hiếu kỳ kéo nhau đi theo thì thào bàn tán nhưng chưa thấy ai hỏi han chi cả. Hai người tiếp tục đi.

Thám tử vội trả tiền nước rồi nhập ngay vào đám đông.

Khi lính Huỳnh Thắng và người dân phu đi rao tới giữa làng xẩy có một người đàn bà hớt hải chạy từ trong nhà ra đón đường mà hỏi:

- Chồng tôi sớm mai này có đi mua heo. Hay là chồng tôi bị nạn?

Nói đoạn bà ta rưng rưng nước mắt. Một thiếu phụ chừng là người giáp vách vội nắm tay bà ta mà nói:

- Ô hay, bác trương sao bác lại nói thế cho nó vận vào người.

Người được gọi là bác Trương đáp:

- Tôi sốt ruột quá bác à. Mọi lần vào giờ này thì chồng tôi về nhà rồi sao lần này chưa thấy về.

Người đàn bà kia lại nói:

- Thì để hỏi người ta xem hình dạng kẻ bị nạn ra sao đã. Chắc không phải là bác giai nhà ta đâu.

Lính Huỳnh Thắng toan giở câu mẹo ra hỏi, theo đúng chiến thuật phản công trước để khỏi dồn vào ngõ bí. Nhưng người đàn bà kia đã mau miệng hỏi trước:

- Bác Lệ ơi, bác trương giai to lớn, lực lưỡng còn người bị cướp hình dáng

thế nào?

Lính Huỳnh Thắng mừng rỡ đáp:

- Người bị giết gầy ốm và cao còn hai người chạy thoát thì một người to lớn lực lưỡng, một người mập lùn.

Rồi anh ta day qua bác dân phu hất hàm làm bộ hỏi:

- Phải không anh này?

Bác dân phu gật đầu đáp:

- Dạ phải, người lực lưỡng, mắt xếch,có râu chạy thoát cùng với người mập lùn. Vì họ chạy về phía tôi nên tôi nhìn rõ.

Thiếu phụ reo lên:

Bác Trương gái đã nghe rõ chưa. Tôi đoán không sai mà.

Trương thị vẫn chưa hết thắc mắc:

- Thế sao giờ này chồng tôi chưa về?

Một cụ già đứng gần đó chậm rãi lên tiếng:

- Thì cứ biết nó thoát nạn là được rồi. Nó thất đởm chạy có cờ, chắc cũng sắp về tới chứ gì.

Lính Huỳnh Thắng hỏi vợ họ Trương:

- Vợ chồng mụ tên chi?

- Chồng tôi là Trương mỗ, tôi là A Chân.

Lính Huỳnh Thắng quay lại biểu bác dân phu:

- Thôi ta đi về trình quan.

Nói rồi hai người đi ngược trở lại và làm bộ ghé vô quán nghỉ giải lao. Thám tử cũng đã vô ngồi chờ từ trước rồi.

Đến trưa, một gã to lớn, mặt mày hớn hở, mắt xếch, cằm để râu, lon ton gánh heo tiến vô làng. Đúng là Trương Mỗ rồi.

Lính Huỳnh Thắng liền nhảy ra thộp cổ y về quan.

Vừa thấy mặt Trương Mỗ, Bao Công đã quát mắng:

- Phải mi sớm nay hiệp cùng hai tên nữa lột nữ trang của dân họ Huỳnh rồi lại chém người ta gần lìa tay trái, phải không?

Trương Mỗ chối dài:

- Thưa Thượng quan, tôi là người làm ăn lương thiện, xin quan minh xét.

Bao Công không đáp chỉ hất hàm bảo lính hầu:

- Bay đâu, hãy khám tên này cho ta.

Lính dạ ran xúm lại xét người Trương Mỗ thì lòi ra đôi vòng vàng và bông tai.

Trương Mỗ hết dg chối cãi phải thú nhận hết tội lỗi.

Bao Công hỏi:

- Còn hai tên nữa là ai? Ơû đâu? Mau khai cho thiệt.

Trương Mỗ đành khai hai tòng phạm ở làng bên ra. Bao Công liền sai lính hỏa bài tức tốc đến bắt cả đôi. Xét trong người ch1người thấy có một phần nữ trang của dâu họ Huỳnh. Hai đứa nhận tội.

Huỳnh Thiện – chồng Quỳnh Nương – được gọi đến, nhìn nhận đúng là nữ trang của vợ mình nên được lãnh đem về.

Bao Công lên án tử hình cả ba tên lái heo.

Sách có chép rằng Trần Quỳnh Nương nhờ được lương y hết lòng chạy chữa nên qua tháng sau vết thương đã lành, tay trái chỉ hơi bị tật. Thiệt là có phước lắm vậy.

Nguyễn Văn Thủy

Bao Công xử án

Hồi 17

NGHE LỜI KHAI MÀ LUẬN

Xưa kia, tại tỉnh Quảng Đông bên Tàu, có hai phú thương tên là Triệu Tín và Châu Nghĩa rất thân với nhau. Một bữa, Nghĩa đến nhà Tín rủ bạn hiệp vốn cùng đi bắc Kinh buôn vải đem về bán lại ở tỉnh nhà.

Triệu Tín bảo bạn:

- Từ đây lên đó đường xá xa xôi lại thường có bọn thổ phỉ đón đường cướp bóc. Chuyến này bọn ta mang theo nhiều tiền bạc, tôi tưởng nên thuê đò mà đi đã an ninh lại mau chóng hơn, chẳng hay bác nghĩ sao?

Châu Nghĩa tán thành:

- Bác nói chí phải. Thủy lộ tiện hơn, thôi chúng ta nên ra ngay bến đò thu xếp để ngày mai lên đường cho kịp vụ hàng.

Rồi đôi bạn đưa nhau ra vàm sông gần đó kêu bọn lái đò mà trả giá.

Sau một hồi cò kè bớt một thêm hai, Tín và Nghĩa chịu thuê đò của Trương Triều nên đặt cọc và dặn lái đò neo nguyên tại chỗ để canh tư sớm mai, sẽ khởi hành.

Chờ cho Trương Triều lui xuống ghe rồi, Triệu Tín mới dặn Châu Nghĩa:

- Thôi bây giờ chúng ta về nhà nấy, sắm sửa, gom góm tiền bạc cho kịp.

Sáng ngày mai, cứ xuống thẳng đò khỏi cần rủ nhau.
Châu Nghĩa gật đầu nói:
- Như vậy tiện lắm.
Đêm đó, Tín đi nghỉ sớm nên sau khi gà gáy vừa sáng, Tín đã trở dậy kêu vợ sửa soạn hành lý cho mình lên đường. Lát sau, Tín xuống đò trước nằm đợi bạn rồi ngủ thiếp đi lúc nào không hay.
Tên lái đò Trương Triều nghe nói khách đi lên Bắc Kinh buôn vải nay lại thấy ăn mặc sang trọng và ôm theo bọc hành lý to và nặng đoán chắc là Tín có nhiều bạc, nên y nổi lòng tham muốn giết đi để đoạt của.
Nghĩ vậy hắn nhẹ nhàng bò ra đứng trước mũi thuyền nghe ngóng tình hình. Tứ bề yên lặng. Xung quanh đógần 10 chiếc đò khác cũng cắm sào nằm yên như chìm trong giấc ngủ triền miên. Trên bờ vắng hoe, không một bóng người.
Trương Triều lén rút con sào và khẽ bơi thuyền ra xa bờ.
Tới giữa dòng sông, hắn chui vô trong khoang bịt miệng Triệu Tín lại rồi trói gô quăng xuống sông cùng với bọc quần áo, sau khi đã rút hết tiền bạc ra.
Xong xuôi hắn quay đò lại chỗ cũ, giấu kín của cướp được rồi giả bột nằm ngủ, trong lòng khấp khởi mừng thầm vì mần ăn suông sẻ, không ai hay biết gì cả. Nhưng hắn không ngờ có hai bạn thân của y cũng là chủ đò neo kế bên đã được mục đích hành động bất lương của y, từ đầu tới cuối.
Mà dù họ có thấy, Trương Triều cũng không cần vì hắn dư biết họ cũng làm ngơ không dám cáo quan.
Trương Triều nằm trong khoang thuyền đã khá lâu mới thấy trên bờ có tiếng chân người đi tới. Hắn chờ cho Châu Nghĩa gọi tới đôi ba lần mới trở dậy bò ra ngoài mũi thuyền, vươn vai, dụi mắt, lân tiếng hỏi Châu Nghĩa:
- Sao ông hẹn canh tư mà gần sáng tỏ mặt người mới ra vậy? Còn ông nữa

đâu?

Nghĩa đáp:

- Tôi tưởng bác Tín đã xuống đò rồi chớ. Đêm qua tôi thức khuya quá nên sáng nay dậy muộn. Vì chúng tôi hẹn nhau ra thẳng đây nên tôi không có ghé qua đằng bác Tín.

Tên lái đò cặp thuyền vô bờ rồi ném tấm ván nhỏ làm cầu cho khách xuống rồi hắn lên bờ ôm giúp hành lý đem xuống trong khoang.

Chặp sau, tên chủ đò giả bộ hỏi Châu Nghĩa:

- Ông kia không đi à?

- Chắc cũng sắp ra tới bây giờ. Thôi để tôi nằm chơi trong này chờ cũng không sao.

Trời sáng tỏ mặt người mà vẫn không thấy Tín ra, Châu Nghĩa sốt ruột mới kêu chủ đò, rồi chỉ nhà Triệu Tín đến kiếm.

Tới nhà Triệu Tín, Trương Triều đứng ngoài cửa, cất tiếng gọi lớn:

- Chị ơi, chị hỡi, mở cửa cho tôi.

Vợ Tín là Tôn thị lúc này còn ngủ (vì canh tư phải dậy sửa soạn cho chồng đi) nghe gọi mới dật mình choàng dậy ra mở cửa.

Trương Triều hỏi Tôn thị:

- Bữa qua chồng chị hẹn với Châu Nghĩa ra đi sớm mai này mà sao tới giờ chưa thấy mặt?

Tôn thị sửng sốt:

- Sao lạ vậy kia. Chồng tôi đi lâu rồi mà.

Trương Triều trở ra đò nói lại với Nghĩa. Nghĩa tức tốc chạy về hỏi vợ bạn:

- Anh đi lâu rồi, thiệt sao chị?

- Nhà tôi đi từ canh tư mà, sao chưa xuống đò thì lạ thiệt. Đây ra đấy có bao xa.

- Thì tôi cũng lấy làm lạ nên mới lại hỏi chị. Thôi bây giờ chị và tôi, ta chia

nhau đi kiếm anh chớ lóng ngóng như thế này cũng không có ích gì.
Tôn thị khen phải rồi cả hai chia nhau đi khắp vùng kiếm Triệu Tín. Dĩ nhiên là không thấy rồi.
Đến trưa Châu Nghĩa về nhà nghỉ, trong lòng lo buồn lắm.
Vợ Nghĩa thấy vậy an ủi chồng:
- Chắc là bác ấy gặp bạn rủ đi chơi. Không khéo lát nữa bò về cũng nên.
Châu Nghĩa lắc đầu nói:
- Nàng chưa biết tính bác Tín bằng ta. Bác ấy là người trung tín đã nhận và giữ lời, không sai hẹn. Vả lại chuyến này đi có đem nhiều vàng bạc, không nhẽ bác ấy dám la cà rong chơi. Tôi nghĩ bác ta có lẽ bị bọn cướp sát hại rồi. Thế nào ta cũng bị rắc rối, lôi thôi.
- Chàng đâu có trách nhiệm gì?
- Nàng nghĩ thế còn nông nổi quá.Mình rủ bác Tín đi buôn nay bác ấy mất tích, nếu mình lờ đi, sợ e họ quy tội mình. Bởi vậy ta phải đi cáo quan trước thì hơn.
Vợ Nghĩa thở dài:
- Thôi chàng tính sao cho khỏi hoạ thì làm.
- Cái đó đã hẳn rồi. Có ai muốn khi không mang lụy vào thân?
Nói đoạn Châu Nghĩa lấy giấy bút làm tờ trình lên huyện quan sở tại.
Huyện quan tiếp đặng đơn biểu Châu Nghĩa ra ngoài chờ rồi ông cho lính đi đòi chủ đò Trương Triệu và vợ Triệu Tín là Tôn thị đến xét hỏi.
Huyện quan cho dẫn cả ba người vô một lượt trước công đường.
Ông hỏi Tôn thị trước tiên:
- Chồng chị đâu?
- Dạ thưa chồng tôi được Châu Nghĩa rủ hiệp vốn lên Bắc Kinh buôn vải về bán kiếm lời. Bữa qua chồng tôi sửa soạn hành lý và gom góp bạc vàng đến sớm nay, hồi canh tư, chồng tôi đã rời nhà xuống đò rồi.

- Thị sai chồng đi từ hồi canh tư mà sa tới nay không thấy xuống đò? Vậy chồng thị đi đâu mất tích?

- Dạ thưa cái đó thì tôi không hiểu.

Huyện quan hỏi tiếp:

- Chồng thị có nói cho ai biết sắp đi xa buông bán không?

- Dạ, hai người bàng cận là Triệu Quãng và triệu Hiệp có biết.

Huyện quan liền cho đòi hai người này đến, họ khai có nghe Triệu Tín nói sắp đi buôn nơi xa.

Huyện quan hỏi vặn:

- Triệu Tín ra đi hồi nào, các ngươi ở gần lại là bà con hẳn phải biết chứ?

- Dạ, thưa thiệt tình chúng tôi không biết.

Huyện quan day qua hỏi chủ đò trương Triều:

- Còn nhà ngươi có thấy Triệu Tín xuống đò hồi nào không?

- Thưa không.

- Đầu đuôi câu chuyện thế nào, phải khai cho rõ ra chứ trả lời như vậy đâu có được.

Trương Triều khai:

- Thưa quan, bữa qua triệu Tín và Châu Nghĩa hai người kêu tôi mướn đò hẹn sớm mai này lúc canh tư, lên đường đi Bắc Kinh mua bán. Tôi chờ mãi đến gần sáng tỏ mặt người, chỉ thấy Châu Nghĩa xuống đò còn Triệu Tín thì không thấy . Các thuyền đậu xung quanh đều biết rõ. Nếu quan không tin xin cứ đòi họ lên hỏi. Châu Nghĩa xuống đò chờ hoài không thấy bạn ra mới chỉ nhà Triệu Tín và biểu tôi đi kêu. Tôi tới nhà thấy cửa đóng im lìm mới cất tiếng gọi tôn thị: “Chị ơi! Chị hỡi! Mở cửa cho tôi” . Lát sau Tôn thị mới chạy ra mở cửa. Tôi hỏi chồng thị đâu sao đã hẹn mà không xuống đò. Thị trả lời chồng đi từ canh tư rồi.

Huyện quan ngắt lời tên chủ đò để hỏi vợ Triệu Tín:

- Phải vậy không?
- Dạ phải, vì phải dậy sớm sửa soạn cho chồng nên khi chồng đi rồi tôi vô giường ngủ lại. đang mơ màng thì nghe tiếng đờn ông kêu tôi mở cửa. Khi ra coi thì gặp bác này (trỏ chủ đò) hỏi thăm như trên.

Huyện quan hất hàm hỏi trương Triều:

- Rồi sao nữa?
- Dạ thưa sau đó tôi trở về đò nói lại cho Châu Nghĩa hay. Nghĩa bỏ đò về liền.

Huyện quan hỏi Châu Nghĩa:

- Có đúng không?
- Dạ đúng. Sau khi nghe chủ đò nói vậy tôi ngạc nhiên vô cùng có chạy lên kiếm Tôn thị hỏi lại rồi hai chúng tôi chia nhau đi kiếm Triệu Tín khắp vùng mà chẳng thấy.

Huyện quan nhìn chằm chằm vào Châu Nghĩa rồi quát:

- Chắc mi giết bạn để đoạt tiền bạc rồi đi cáo quan trước cho khỏi hoạ. Mau khai cho thiệt, chớ có giấu quanh.
- Thưa quan tôi có một mình sao giết bạn tôi đặng. Quan nghĩ nếu giết rồi tôi làm sao giấu thây. Tôi giàu có hơn bạn tôi, điều đó ai cũng biết. Hơn nữa Triệu Tín đối với tôi là bạn chí thân không khi nào tôi nhẫn tâm hại bác ấy. Xin quan minh xét. Tôi vì bạn mà đi minh oan, chớ đâu phải vì hại bạn r6òi sợ hậu hoạ mà đi cáo trước.

Tôn thị thực tình xen vô đỡ cho bạn chồng:

- Thưa quan, Châu Nghĩa và chồng tôi là đôi bạn thâm giao. Chính bác đã từng giúp đỡ chồng tôi không lý gì lại giết bạn.Tôi nghĩ Trương Triều là kẻ đã mưu hại chồng tôi. Xin quan ming xét.

Huyện quan chưa kịp nói chi thì tên chủ đò đã nhanh miệng cãi luôn:

- Xin quan chớ nghe lời tôn thị. Tôi giết sao đặng Triệu Tín một khi xung

quanh đò tôi có đếm mười chiếc cùng đậu. Lúc Châu Nghĩa ra tới bến kêu toi thì trời còn chưa sáng mà tôi thì đang ngủ vùi. Điều đó ai cũng biết. Tới khi Châu Nghĩa biểu tôi lên nhà Triệu Tín kiếm bạn, tôi kêu cửa tôn thị còn ngủ. Y thị nói chồng đi từ khuya mà sao xóm giềng không ai hay biết?

Huyện quan quát hỏi Tôn thị:

- Aùc phụ giết chồng rồi thây giấu ở đâu mau khai ra đừng để ta phải dùng cực hình tra tấn.

- Dạ thưa oan cho tôi.

Huyện quan đập bàn la:

- Aùc phụ to gan thiệt. Lính đâu tra tấn nó cho ta.

Bọn mình xúm lại đánh đập Tôn thị tơi bời.

Vợ Triệu Tín khóc ròng, một mực kêu oan, huyện quan hô lính đập nữa. Tôn thị chết đi sống lại mấy lần.

Sau cùng huyện quan ra ngưng tra tấn và hỏi Tôn thị lần chót:

- Mi giấu thây chồng ở đâu, khai ra.

Tôn thị mệt nhọc đáp:

- Mưu giết chồng là tôi. Muốn tìm thây chồng tôi thì lấy thây tôi mà thế, còn hỏi làm chi?

Huyện quan cả giận sai lính vả vào mặt Tôn thị một hồi đến đổ máu mồm, máu mũi rồi ra lệnh tống giam Tôn thị vào khu tử tội.

Sau đó, huyện quan trả tự do cho tên chủ đò Trương Triều, Châu Nghĩa và hai người bàng cận của Triệu Tín là Triệu Quãng và Triệu Hiệp rồi ông làm tờ trình về Thượng Ty xin chém đầu Tôn thị về tội giết chồng.

Giấy chạy tới Thượng Ty hôm trước thì bữa Bao Công đi tuần tra đến huyện lỵ.

Theo thường lệ, Bao Công dạy huyện quan đem trình tất cả hồ sơ các vụ án. Khi coi tới hồ sơ Tôn thị, Bao Công lấy bút son khoanh một vòng bên lời

khai của tên chủ đò Trương Triều rồi cho mời huyện quan qua hỏi:

- Quan nghĩ thế nào về lời khai của Trương Triều.

- Thưa thượng quan, đoạn nào?

- À, cái chỗ y khai đến nhà Triệu Tín đó. trong biên bản có ghi khi đến nhà thấy cửa còn đóng, chủ đò lên tiếng gọi Tôn thị, vợ Triệu Tín rằng: "Chị ơi, chị hỡi, mở cửa cho tôi" . Sự kiện này đã được Tôn thị xác nhận là đúng. Vậy quan có ý kiến chi riêng về lời khai này không?

- Dạ thưa không.

Bao Công nhìn huyện quan một lát rồi hỏi tiếp:

- Phải quan xin xử chém đầu Tôn thị không?

- Dạ phải.

- Vậy thì oan cho người ta rồi. May mà ta đến kịp, thôi bây giờ ông cho lính hoả bài đi đòi chủ đò trương Triều về đây cho ta xét hỏi.

Látsau lính đưa tên chủ đò về tới công đường.

Bao Công nhìn hắn từ đầu đến chân rồi đột ngột hỏi:

- Ngươi đã giết Triệu Tín sao còn nhẫn tâm để oan cho Tôn thị?

Trương Triều giả bộ ngạc nhiên:

- Thưa thượng quan, tôi đâu có giết Triệu Tín.

Bao Công cười nhạt và nói dằn một tiếng:

- Đừng lấy vải thưa che mắt thánh. Ngươi đã lộ chân tướng rồi, tưởng ta không thấy sao?

Tên chủ đò chột dạ nhưng vẫn gân cổ cãi:

- Dạ thưa tôi không hề giết chồng Tôn thị.

- Ngươi chối phải không. Được, để ta nói cho coi. Ai sai ngươi lên nhà Triệu Tín?

- Dạ, thưa Châu Nghĩa.

- Hắn dặn ngươi ra sao?

- Dạ, y biểu lên nhà Triệu Tín coi tại sao Tín chưa xuống đò.

- Rồi sao nữa?

- Tôi đến nhà Tín thấy đóng cửa im lìm, tôi gọi cửa…

Bao Công ngắt lời, hỏi mau:

- Gọi thế nào?

- Tôi kêu Tôn thị: "chị ơi, chị hỡi, mở cửa cho tôi".

- Ngươi quen biết Tôn thị từ trước sao?

- Dạ không?

- Thế tại sao lại gọi Tôn thị mà không kêu Triệu Tín?

- Dạ thưa tại vì… tại vì…

Bao Công vỗ án quát vang như sấm:

Tại vì mày giết Triệu Tín rồi nên biết không còn Tín nữa mới kêu vợ người ta. Biết điều thì khai thiệt đi.

Trương Triều tái mặt nhưng vẫn một mực không nhận tội.

Bao Công cả giận sai lính vật tên chủ đò ra đất, đánh cho 100 roi. Nó vẫn nhất định kêu oan.

Bao Công thấy tên chủ đò gan quá biết là có đánh chết nó cũng không khai, ông nghĩ ra một mẹo liền dịu giọng:

- Bữa trước ngươi khai với huyện quan là tại vàm sông thường có một đoàn 10 ghe đi về thường xuyên kiếm ăn. Vậy ngươi hãy chỉ cho ta biết những chủ đò nào có thể làm chứng về sự vô tội của ngươi.

- Dạ thưa thượng quan, hai người chủ đò đậu sát đò tôi là bạn thân có thể làm chứng cho tôi.

Bao Công gật đầu:

- Vậy thì tốt lắm. Để ta cho đi kêu họ đến xem sao. Trong khi chờ đợi ngươi hãy tạm ở lại đây đã.

Nói đoạn ông truyền giam Trương Triều lại rồi kêu lính đi đòi hai chủ đò kế

cận về Nha cho ông xét hỏi.

Lát sau lính dẫn hai chủ đò về tới. Bao Công giả bộ nạt nộ họ:

- Hai người chết đến nơi rồi vậy có điều chi nói năng không?

Hai chủ đò xanh mặt run rẩy nói:

- Dạ thưa thượng quan, chúng tôi tội tình chi mà quan nỡ giết.

- Tội nặng lắm. Trương Triều khai đứa bây đã mưu giết Triệu Tín để cướp đoạn tiền bạc. Bởi vậy ta phải xử tử chúng bây để thường mạng cho Tín.

Cả hai sụp lại Bao Công rồi khai rằng:

- Thưa thượng quan chính là Trương Triều đã giết Triệu Tin, đâu phải tụi tôi. Nguyên bữa nọ, lối canh tư, Tín xuống đò chờ bạn là Châu Nghĩa rồi ngủ quên. Triều thấy vắng vẻ không có ai nên chèo đò ra giữa sông xô Tín xuống dòng nước rồi trở về giả bộ ngủ say cho tới lúa Châu Nghĩa đến gọi. Thực sự là như vậy, anh em tôi không có can dự chi, xin quan minh ét cho.

Bao Công liền cho dẫn Trương Triều lên đối chất. Tên chủ đò sát nhân hết đường chối cãi phải nhận tội.

Bao Công lên án chém đầu Trương Triều rồi truyền trả tự do cho Tôn thị và thả hai chủ đò đã cung khai sự thật.

Đoạn ông làm giấy cách chức tức thì huyện quan gà mờ.

Ai cũng phục tài Bao Công chỉ nghe qua lời khai mà luận ra thủ phạm đã giết phú thương Triệu Tín.

Nguyễn Văn Thủy

Bao Công xử án

Hồi 18

TÙ VÌ BẠN

Ngày xưa ở bên Tàu có huyện Đinh Hải, thuộc phủ Ninh Ba, tỉnh Triết Giang có quan kiểm sự tên Cao Khoa và quan Thị Lang tên Hạ Chánh là đôi bạn chí thân và ngụ cùng một làng.

Hai người thường qua lại nhà nhau, "khi chén rượu, khi cuộc cờ, khi xem hoa nở, khi chờ trăng lên", đàm đạo với nhau ra chiều tương đắc lắm.

Một bữa hạ Chánh sưa soạn sang nhà Cao Khoa sẩy thấy bạn đến chơi, nét mặt hớn hở.

Hạ Chách lật đật ra rước:

- Tôi định sang bên bác đây. Bữa nay bác có chi mà vui tươi vậy?

- Sang báo bác rõ nhà tôi đã có tin mừng và mời bác sang nhà chơi.

Hạ Chánh vỗ tay reo:

- Thiệt hả. Vậy thì tốt quá. Vợ tôi có tin vui và tôi đang sửa soạn sang nói để bác mừng cho thì bác đã sang.

Cao Khoa tươi cười đáp:

- Hay lắm, hay lắm. Bên tôi sẵn có tiệc rượu rồi, mời bác qua ăn mừng luông thể.

Tới nhà Cao Khoa đôi bạn nhập tiệc nâng ly mừng nhau rồi cùng ước hẹn nếu sau này đôi bên sanh con trai và con gái thì sẽ cho chúng kết hôn với nhau. Tiệc rượu "chỉ phúc giao hôn" (làm sui khi con còn trong bụng mẹ) kéo dài đến khuya mới tan.

Cuối năm ấy, vợ Hạ Chánh sanh con trai đặt tên là Hạ Xương Thời còn vợ Cao Khoa sanh con gái đặt tên là Quí Ngọc.

Hạ Chách cậy bà mai thay mặt nhà trai đem đôi kim thoa đến làm lễ vật nơi nhà gái. Cao Khoa vui vẻ thâu nhận rồi trao lại một cặp trâm ngọc để làm tin.Từ đó hai nhà đi lại với nhau càng thêm thắm thiết.

Sau Hạ Chách đổi về làm việc tại kinh thành. Tuy làm quan nhưng Hạ Chánh rất thanh liêm nên gia cảnh xem ra cũng thanh bạch lắm, trong khi ấy Cao Khoa khéo xoay xở nên ngày càng thêm giàu có.

Ít năm sau, Hạ Chánh lâm bạo bệnh và từ trần tại kinh đô. Được tin cấp báo, Cao Khoa vội lên phúng điếu sui gia. Khi biết gia cảnh bạn, Cao Khoa liền xuất tiền giúp đỡ vợ Hạ Chánh mới đem được xác chồng về xứ chôn cất.

Mấy năm sau, Cao Khoa đến tuổi về hưu. Vì giàu có nên ngày lại ngày ông ta chỉ ngao du sơn thủy, đi dưỡng tuổi già.

Nói về Hạ Xương Thời tuy nhà nghèo và cha mất sớm nhưng nhờ tư chất thông minh lại siêng năng chăm chỉ nên học hành ngày càng lấn tới, nổi tiếng khắp vùng.

Đến năm Hạ xương Thời được mười sáu tuổi, Bà quả phụ Hạ Chánh cậy người mai tới nhà Cao Khoa hỏi cưới Quí Ngọc cho con trai.

Cao Khoa nghe xong, cười lớn mà rằng:

- Trước ta có hứa gả con Ngọc cho thằng Thời nhưng phàm việc cưới xin ph3i giữ cho đủ lễ để con gái ta khỏi hờn duyên tủi phận. Vậy ngươi há về nói với thằng thời so sắm cho đủ sáu lễ ta mới thuận gả con gái ta cho nó. Còn như nghèo túng không kham nổi, thì nên hồi đi là hơn rồi ta sẽ ban cho

chút tiền bạc đặng đi kiếm vợ khác. Thôi ngươi về báo cho mẹ con nó hay. Ý ta đã nhất định rồi, đừng nài nỉ vô ích.

Người mai lủi thủi về thuật lại cho mẹ con Hạ Xương Thời nghe. Bà quả phụ Hạ Chánh thở dài, ứa lệ nhìn con.

Hạ Xương Thời kiếm lời an ủi mẹ già rồi từ đó, chỉ chăm lo dùi mài kinh sử.

Về phần Quí Ngọc được mẹ cho biết quyết định của cha, nàng đau khổ vô cùng, bèn vào can cha:

- Xin phụ thân chơ ùqua khắt khe, kẻo người ngoài cười chê cha con mình bội ước.

Cao Khoa gắt:

- Cứ đủ một trăm lượng bạc vàng sính lễ là ta cho mi theo nó còn không thì thôi. Đừng có nhiều lời.

Quí Ngọc òa lên khóc, rồi chạy vô phòng. Nữ tỳ Thu Hương kiếm lời an ủi cô chủ:

- Tiểu thơ cũng chẳng nên buồn rầu làm chi. Quan muốn tiểu thơ vào nhà quyền quí cao sang đặng sung sướng tấm thân. Nay phải từ hôn Hạ Xương thời, quan cũng biết là không phải đạo song vì thương tiểu thơ…

Quí Ngọc ngắt lời nữ tỳ:

- Như vậy cha mẹ ta sẽ mang tiếng tiếng là người bội ước. Vả lại, Hạ Xương Thời tuy nghèo song học giỏi lại điềm đạm dễ thương, diện mạo khôi ngô, tất sau này cũng mở mày mở mặt với thiên hạ được. Sự nghèo nàn của chàng nhất thời. Nếu ta không giúp đỡ chàng thì uổng mất một nhân tài. Em nghĩ sao.

Nữ tỳ Thu Hương đáp:

- Tiểu thơ nghĩ thế cũng phải hiềm một điều Hạ Công tử lấy đâu ra một trăm lạng bạc vàng dẫn lễ bây giờ?

Quí Ngọc nghĩ thế dài không đáp. Hồi lâu nàng lẩm bẩm:

- Ta đã có cách.

Nữ tỳ nghe không rõ mới hỏi lại:

- tiểu thơ dạy điều chi.

- Ta nói ta có cách rồi, miễn là cha ta dừng sớm nhận lời gả ta cho người khác là được.

Từ sau bữa đó, Quí Ngọc lén lấy trộm vàng của cha đem giấu vô phòng. Sợ bại lộ, lâu lâu nàng mới dám lấy chút ít, thành ra trong suốt một năm trường nàng mới gom góp được lối vài lượng quý kim.

Trong khi đó nàng vẫn sai nữ tỳ Thu Hương lén tới thăm hỏi Hạ Xương Thời để chàng thư sinh đừng thất vọng.

Nhưng tuyệt nhiên nàng không tiết lộ kế hoạch của nàng cho nữ tỳ hay biết.

Nói về công tử Hạ Xương Thời từ ngày bị Cao Khoa thách thức quá nhiều, chàng làm thinh luôn, không nghĩ tới việc lấy vợ nữa.

Nhờ mẹ chàng vất vả sớm hôm tần tảo quyết tâm nuôi con ăn học đến thành tài nên trong nhà cũng không đến nỗi túng thiếu lắm.

Hạ công tử suốt ngày quanh quẩn nơi thư phòng, đọc sách ngâm thơ, ít khi đi ra đến ngoài. Chàng chỉ có một người bạn tâm giao là Lý Thiện Phụ, bạn đồng môn, thường hay lui tới nhà chàng cùng chung học tập.

Thấm thoát đã ba thu kể từ ngày Cao Khoa có ý từ hôn Hạ công tử.

Thấy mẹ con Hạ Xương Thời im lặng đã lâu, nhiều gia đình khá giả lân la ngỏ ý hỏi xin Quiù Ngọc cho con trai họ. Và Cao Khoa cũng kén rể cho xong năm ấy.

Thấy nguy cơ đã gần kề, nàng Quí Ngọc hốt hoảng kêu nữ tỳ Thu Hương vô dặn nhỏ một hồi. Nghe xong, con Thu Hương trợn mắt lè lưỡi bảo Quí Ngọc:

- Tiểu thơ làm thế lỡ quan biết thì khốn cả hai chị em mình. Nhưng thôi em hết lòng giúp đỡ chị.

Nói đoạn nó lén sang thư phòng Hạ Xương Thời và bẩm rằng:
- Thưa công tử Cao lão gia chê công tử nghèo muốn từ hôn, nên cố ý đòi một trăm lượng bạc vàng làm sính lễ. Cô tôi không nỡ nên đã can gián lão gia nhiều phen mà chẳng được. Nay sắp có đám khác đến hỏi cô tôi. Vì vậy cô tôi đã góp nhặt được hơn môït trăm lượng bạc vàng biểu tôi qua mời công tử mai cuối canh một đến cổng sau dinh tư Cao lão gi vô Hoa đình lấy về đặng dẫn lễ cưới cô tôi. Xin công tử đừng sai hẹn. Tiện thiếp sẽ mặc quần áo trắng chờ công tử ở Hoa đình.
Hạ công tử cảm động đáp:
- Ta cảm phục lòng to61tcu3a Cao tiểu thơ. Vậy nàng về thưa lại, tối mai ta xin y hẹn.
Tỳ nữ của Thu Hương vừa ra khỏi phòng thì bạn của Hạ công tử là Lý Thiện Phu đến.
Lý Thiện Phu cười hề hề, nheo mắt hỏi bạn:
- Chà trông anh hớn hở quá ta. Chắc là vì người đẹp vừa đi ra đó chăng? Ai thế?
Hạ công tử đỏ mặt, lúng túng chưa biết trả lời ra sao thì Phụ đã hỏi dồn:
- Thôi mà, có điều vui mừng cứ cho anh em hay để chia vui chứ.
Hạ công tử thiệt thà thuật lại cho bạn nghe. Lý Thiện Phụ vốn là đứa gian ngoan, quỷ quyệt, liền tính kế phỗng tay trên số bạc một trăm lượng của Hạ công tử.
Hắn giả bộ vỗ tay reo:
- Anh có phước lắm đó. Được mỹ nhân lo cho đến thế là nhứt rồi. Mừng anh nhé.
Qua sáng sau, Lý Thiện Phụ tới mời công tử tối nay lúc lên đèn sang nhà hắn uống rượu chơi. Hạ công tử nhận lời liền.
Lý Thiện Phụ cả mừng, ra chợ sắm rượu thịt làm cơm. Trên đường về hắn

ghé qua tiệm thuốc bắc mua một gói bột nhỏ chi đó rồi tất tả về nhà.
Tối lại, Hạ công tử khăn gói chỉnh tề đến nhà họ Lý.
Lý Thiện Phụ rót rượu mừng bạn. Hai người ăn uống cười đùa vui vẻ. Qua một tuần rượu, Phụ làm bộ chợt nhớ ra điều chi vỗ đùi bạn:
- Chút xíu quên mất. Có chai rượu quý, người ta cho từ lâu vẫn để dành nay có dịp vui mừng của anh không bỏ ra uống thì uổng quá.
Nói đoạn hắn cười hề hề đứng lên mở tủ lôi ra một hũ sành mầu da lươn đầy hai bát. Hắn lén bỏ chất bột trắng mua hồi sáng vô một bát rồi trao cho Hạ công tử và mời bạn cạn chén.
Hạ Xương Thời vô tình nốc thẳng một hơi.
Lát sau thuốc ngấm, họ Hạ phục bên mâm rượu ngủ vùi. Lý Thiện Phụ mỉm cười lẩm bẩm: "Thuốc mê này công hiệu thiệt. Thằng này còn lâu mới tỉnh lại được, dư thì giờ cho mình hành động".
Nói rồi hắn châm thêm đèn và lo dọn dẹp tiệc rượu. Sau đó hắn đặt bạn nằm ngay ngắn trên giường nhưng không quên để thêm một chiếc gối nữa bên cạnh bạn.
Xong xuôi Lý Thiện Phụ sửa sang lại áo quần và đi đến nhà Cao lão gia. Lúc ấy đã cuối canh một (khoảng mười giờ tối).
Thấy cửa sau vườn hé mở, hắn lẻn vô và len qua các luống bông tới thẳng chỗ hẹn.
Hắn còn đang ngó quanh bỗng thấy một bóng tha thướt bước xuống thềm Hoa đình. Hắn phóng tới thì thấy một cô gái vận quần áo trắng tay cầm một gói lớn.
Nhờ được nghe Xương Thời thuật lại nên Lý Thiện Phụ bình tĩnh cất tiếng hỏi:
- Phải tỳ nữ Thu Hương của Cao tiểu thơ đó không?
Có tiếng đàn bà trong tréo đáp lại:

- Dạ tiện thiếp đây.

- Vậy mau đưa bạc cho ta.

- Ngươi không phải là Hạ công tử.

Lý Thiện Phụ giựt mình nhưng vẫn liều đáp:

- Chẳng phải ta thì còn ai nữa.

- Giọng nói không giống. Thôi để tiện thiếp vô hỏi lại tiểu thơ đã.

Nói rồi, thị nữ ôm gói bạc chạy tuốt về trình chủ:

- Tiểu thơ ơi! Kẻ đó đòi lấy gói bạc không phải lạ Hạ công tử.

Quí Ngọc đáp:

- Em thiệt là vô ý quá. Trời tối em phải xáp lại gần nhận diện cho trúng chớ đứng xa nghe giọng nói thì chắc sao đặng. Thôi em trở lại Hoa đình coi lại đi chớ để công tử mất công chờ đợi.

Thu Hương toan quay ra thì Cao tiểu thơ gọi giật lại:

- À này Thu Hương. Trao bạc xong em về phòng đi nghỉ, không cần trở lại đây nữa lỡ quan bắt gặp sợ nghe khó trả lời nghe.

Thị nữ "dạ" một tiếng rồi lủi vào vườn, trở lại chỗ hẹn.

Tới nơi, thấy bóng đen vẫn còn đứng đó, thị mạnh bạo tiến đến sát bên nhìn rồi nói:

- Ngươi không phải là Hạ công tử mà là kẻ gian rồi.

Thu Hương chưa dứt lời thì Lý Thiện Phụ đã vung tay đấm thiệt mạnh vào bụng thị nữ. Đứa tớ gái của cao tiểu thơ lăn ra chết tức thì, không kịp kêu một tiếng.

Lý Thiện Phụ cúi xuống lượm gói bạc rồi lần ra cửa chuồn êm. Về tới nhà, hắn giấu lẹ gói bạc một nơi rồi leo lên giường nằm nghỉ bên Hạ Xương Thời.

Tiếng trống cầm canh thong thả buông hai tiếng, Lý Thiện Phụ lẩm bẩm : "Cho tỉnh lại thì vừa" . Hắn lấy khăn thấm nước lạnh lau mặt Hạ Xương

Thời.

Lát sau Hạ công tử mở mắt rồi nhỏm dậy, hốt hoảng bảo bạn:

- Đã tới canh hai chưa anh ? Tôi tính đi việc ấy kẻo người ta mất công chờ đợi.

Tên phản bạn chặc lưỡi, làm bộ nói:

- Không dè tửu lượng của anh kém quá vậy. Rượu mới xoàng xoàng đã ngã gục. Thôi bây giờ mới qua canh hai, lúc này vắng vẻ anh đi càng tiện và cũng không trễ lắm đâu.

Hạ Xương Thời sửa lại khăn áo rồi cáo từ Lý Thiện Phụ mà đi đến nhà họ Cao.

Tới nơi thấy cửa vườn sau hé mở, Thời tiến thẳng tới chỗ hẹn. Thấy một bóng trắng nằm gục trên thềm Hoa đình, chàng đoán là Thu Hương liền cất tiếng gọi. Không thấy trả lời, chàng cho là thị ngủ quên liền đến gần lay gọi. Thấy nó vẫn im lìm, chàng xem lại kỹ mới hay thi thể thị nữ đã lạnh ngắt. Hạ công tử hoảng sợ vùng bỏ chạy về nhà, trong bụng lo sợ vô cùng cho là cha vợ âm mưu hại mình, nhưng không mảy may nghi ngờ chi Lý Thiện Phụ cả.

Sáng sớm, Cao tiểu thơ chờ mãi không thấy nữ tỳ lên hầu mới kêu gia nhân biểu đi kiếm. Lát sau họ tìm thấy Thu Hương nằm chết cong queo ở ngoài vườn.

Thấy nữ tỳ vì mình mà bỏ mạng, Cao tiểu thơ liền vào thú thật với Cao Khoa:

- Thưa cha, tối qua con có sai nữ tỳ Thu Hương đem vàng bạc nữ trang ra cho Hạ Xương Thời để hắn làm lễ cưới con. Ai dè y sanh lòng lang thú đoạt quí vật rồi lại hạ sát nữ tỳ. Như vậy là không có ý cưới con.

Cao Khoa nổi giận rầy la con gái một hồi rồi làm đơn cáo với huyện quan đại ý như sau:

- Nguyên tên Hạ Xương Thời tuy là học trò nhưng lỗi đạo thánh hiền, hắn nghèo túng sanh lòng gian dụ dỗ tỳ nữ Thu Hương lấy trộm bạc vàng và nữ trang của gia đình tôi đem cho hắn. Được bạc rồi, y đang tâm sát hại con Thu Hương ngay trong vườn hoa nhà tôi để khỏi bị bại lộ. Xin quan chiếu phép nước nghiêm trị tên Hạ Xương Thời để làm gương răn dạy người đời.

Huyện quan tiếp đặng đơn liền cho lính đi bắt Hạ công tử đem về cho ông xét hỏi.

Họ Hạ bị bắt khi còn đan nằm nghỉ trong thư phòng.

Huyện quan hỏi:

- Mang danh là con quan Thị lang lại theo đòi bút nghiên sao anh chẳng biết giữ mình lại cướp của giết người làm ô danh cha mẹ.

Hạ công tử thưa:

- Xin quan minh xét cho. Tôi bị cha vợ phản phúc lập mưu làm hại để tiện bề từ hôn. Quả thiệt tôi oan.

Nhưng Hạ công tử không chịu tiết lộ chuyện Cao tiểu thơ sai Thu Hương mời đến Huê viên để trao bạc vàng dẫn cưới vì chàng cho là làm như vậy sẽ mất danh dự và phụ lòng tốt của vị hôn thê.

Huyện quan vốn cũng nể Hạ công tử là dòng dõi quan quyền nay lại nghe khai vậy mới cho mời Cao Khoa đến hỏi:

- Họ Hạ kêu rằng nay ông muốn từ hôn nên lập mưu hại anh ta. Vậy chớ sự thực thế nào phải khai cho thiệt.

- Nữ tỳ Thu Hương đêm trước đem bạc vàng cho hắn. Hai đứa hẹn nhau tại Huê đình làm nơ trao bạc. Chắc hắn muốn nuốt trọn không chia cho con Thu Hương nên giết đi cho khỏi bại lộ.

Huyện quan hỏi:

- Chớ ông có bằng chứng gì không?

- Có chứ. Việc Thu Hương đem bạc vàng cho Hạ Xương Thời,con gái tôi là

Quí Ngọc có thấy. Nếu như Thời không đánh chết nữ tỳ thì tôi cũng bỏ qua, chẳng cáo làm chi. Còn điều hắn vu cho tôi mưu hại hắn để hồi hôn xét ra vô lý. Vì tôi có thù oán chi hắn mà phải tận tình đến mức giết một nhân mạng để hại hắn? Muốn từ hôn hắn, tôi có nhiều cách, hà tất phải làm vậy.

Huyện quan nghe có lý, xẵng giọng hỏi Hạ công tử:

- Thế nào có nhận tội không?

- Dạ, thưa tôi không hề giết Thu Hương. Họ Cao vu vạ cho tôi…

Cao Khoa ngắt lời:

- Hắn gian ngoan xin quan chớ tin lời hắn.

Huyện quan đáp:

- Việc đâu còn có đó. Lính đâu đi mời Cao tiểu thơ đến ta hỏi chuyện.

Lát sau Cao tiểu thơ đến trước công đường. Quan hỏi:

- Tình tiết nội vụ thế nào tiểu thơ phải chứng cho thiệt chớ có khai man mà bị hình phạt.

Cao tiểu thơ đáp:

- Thưa quan, vì có sự chỉ phúc giao hôn ngày trước nên tôi và Hạ công tử bị ràng buộc bởi lời hứa hôn đó. Thấy nhà vị hôn phu nghèo không đủ tiền dẫn cưới, tôi có góp nhặt được hơn một trăm lạng bạc vàng và sai nữ tỳ Thu Hương qua dặn họ Hạ tối qua tới sau vườn mà lấy. Sau khi lấy được bạc rồi họ Hạ lại đang tâm giết Thu Hương, mãi sáng ra, tôi mới hay biết.

Huyện quan hỏi:

- Theo ý tiểu thơ, vì sao mà Thu Hương bị giết?

- Có lẽ họ Hạ muốn cưỡng gian nữ tỳ của tôi nhưng nó chẳng chịu nên giết cho bõ ghét. Cũng có thể họ Hạ giận cha tôi đã từ hôn nên đánh chết con Thu Hương để gieo vạ cho cha tôi. Xin quan minh xét.

Huyện quan gật đầu nói:

- Lời nàng khai hợp lý lắm. Rồi ông trỏ Hạ công tử mà quát rằng:

- Quí Ngọc đối chứng những việc trước thì đúng còn việc nữ tỳ Thu Hương quả thực tôi không có làm. Chắc có tiền oan nghiệp chướng chi đây nên tôi mới bị cảnh này…

Quan huyện cắt lời:

- Sao lúc trước chối nay lại nhận?

- Tôi không hề nhận đã giết Thu Hương. Tôi chỉ nhận là nàng có sai nữ tỳ đến hẹn tôi đi lấy bạc…

- Thế sao không khai ngay lại chờ Cao tiểu thơ nói rồi mới nhận?

- Dạ… thưa… tôi không muốn nàng phải mang tiếng vì tôi.

Huyện quan la:

- Thôi ngươi chớ có nhiều lời. Chối quanh vô ích. Chẳng qua là nhà ngươi thấy chối không được nữa mới phải nhận chịu. Đúng là ngươi đã giết Thu Hương vì ngoài ngươi ra còn ai biết nữa? Ta lên án ngươi phải chịu tử hình còn về phần quí Ngọc con gái họ Cao, ta huỷ lời hứa hôn và cho phép đi lấy chồng khác. Lính đâu, đem Hạ Xương Thời hạ ngục cho ta.

Lính dạ rân Hạ công tử nhốt vào khu tử tội. Sau đó huyện quan chạy giấy về Thượng Ty xin xử tử. Thượng Ty hạ giảm xuống án tù.

Hạ công tử bị bạn phản, lâm vào vòng lao lý kể đã tới hai năm thì Bao Công tuần tra vừa tới huyện Đinh Hải.

Để biết rõ thực trạng của địa phương, Bao Công mặc giả làm anh lái buôn đi quan sát khắp nơi.

Huyện quan trông thấy tưởng kẻ gian phi liền sai lính bắt giam vào ngục. Bao Công chẳng nói chi cứ lặng lẽ vào ngồi với các tù nhân. Chờ cho quân coi ngục ra khỏi. Bao Công mới lên tiếng bảo đám tội nhơn:

- Tôi có biết đôi ba chữ đi làm công giữ sổ sách cho người ta, ai dè bị chủ vu cáo mà phải vào đây. Quan chưa xét xử. Tôi tính làm đơn khiếu oan nên có mang theo sẵn đồ viết đây. Như ai có điều chi oan ức cứ nói thiệt ra tôi làm

dùm cho luôn thể.

Hạ công tử nghe nói liền đem việc mình tỏ ra. Bao Công ghi vào giấy, đóng ấn tín của mình bên dưới rồi kêu lính gác biểu đem ra trình quan.

Đọc xong, huyện quan sợ xanh mặt chạy vội vào ngục thất xá dài Bao Công mà xin lỗi. Bao Công cười nói: "Quan không có lỗi chi" rồi theo huyện quan về dinh thay y phục đại thần.

Lát sau. Bao Công đăng đường lấy hồ sơ Hạ Xương Thời ra coi lại rồi hỏi huyện quan:

- Thiệt tình quan vẫn tin Thời là thủ phạm giết nữ tỳ Thu Hương?

- Thưa Thượng quan, thiểm chức chắc chắn là y chứ không ai khác. Hắn chối dài mãi tới khi Cao tiểu thơ ra khai hắn mới chịu nhận.

- Họ Hạ không nhận đã giết thu Hương chỉ nhận có được Cao tiểu thơ cho nữ tỳ thu Hương đến hẹn đi lấy bạc thôi. À mà quan có hỏi Hạ Xương Thời coi y có đến chỗ hẹn không sao không thấy ghi vô biên bản?

- Dạ thưa… không. Vả lại thấy y lúng túng quá nên thiểm chức cho là có hỏi cũng vô ích, hắn sẽ tìm cách chối quanh.

- Quan có thấy lời khai của quan Kiểm Sự Cao Khoa cũng có vẻ lúng túng không?

- Thưa… kể ra thì cũng không được minh bạch lắm. Dường như ông ta cố che đậy việc con gái đưa bạc cho họ Hạ.

Bao Công gật đầu nói:

- Nếu không thể vì thế mà nghi oan cho cao Khoa đã hạ sát nữ tỳ để vu vạ cho Hạ Xương Thời thì cũng không nên vội kết tội họ Hạ. Ta không võ đoán là họ Hạ vô tội nhưng ta trách quan đã ngưng cuộc điều tra lại ở nửa chừng, khiến cho người ta có thể bị oan.

Suy nghĩ một lát, Bao Công nói tiếp:

- Bây giờ quan phải làm gấp bốn việc ta dặn đây: Thứ nhất là dẫn Hạ Xương

Thời lên để ta hỏi lại, thứ hai là cho mời Cao tiểu thơ tới cho ta hỏi chuyện, thứ ba là cho mật điều tra đám gia nhân của Cao Khoa coi có đứa nào tự nhiên xin thôi hoặc có chi khác ý không, thứ bốn mật điều tra trong giới bạn học của Thời xem tánh nết ra sao và có ai có vẻ chi khác lạ chăng. Bốn việc này đáng lẽ quan phải làm rồi.

Nhưng thôi ta cũng miễn thứ cho vì quan còn trẻ, ít kinh nghiệm, vả lại việc này cũng khó. Quan khá lui ra và thi hành mau lẹ các điều ta dặn.

Lát sau, lính dẫn Hạ Công tử vô, Bao Công hỏi:

- Ngươi hãy thuật rõ lại mọi việc từ lúc Cao Khoa từ hôn khéo cho đến phút ngươi bị bắt. Có thế nào phải khai cho thiệt.

Hạ công tử nhất nhất thuật lại đầu đuôi câu chuyện đúng với sự thật nhất là lúc chàng vô vườn hoa họ Cao thế sự thể ra sao.

Họ Hạ vừa thuật xong thì lính vào bẩm có Cao tiểu thơ đến. Bao Công truyền cho Hạ công tử ra chờ bên ngoài để lát nữa ông còn xét hỏi thêm.

Đoạn ông cho mời Cao tiểu thơ vô và hỏi liền:

- Tiểu thơ vẫn giữ vững lời khai năm trước chứ?

- Thưa, không có chi thay đổi. Chính Thời đã giết nữ tỳ Thu Hương.

- Vì sao?

- Vì anh ta không muốn lấy tôi nên đoạt bạc rồi hạ thủ nữ tỳ đăng gieo vạ cho cha tôi để trả thù vì đã bị cha tôi làm xấu mặt.

Bao Công lặng thinh một lát rồi đột ngột hỏi:

- Ngoài nữ tỳ Thu Hương còn có ai biết tiểu thơ hẹn Thời đến lấy bạc vàng nữ trang không?

- Thưa không.

- Tiểu thơ có nói chuyện với ai không?

- Không.

- Ngay cả với Cao lão gia cũng không?

- Dạ, cũng không.
- Tiểu thơ có tin là nữ tỳ Thu Hương tiết lộ câu chuyện cho một người khác ngoài Hạ Xương Thời không?
- Thưa tôi không tin. Nó là người kín tiếng và rất mựng trung thành.
- Thôi được, cho tiểu thơ về nhưng không được kể lại cho ai nghe các điều ta đã hỏi.

Quí Ngọc vái chào ra về.

Bao Công cho gọi Hạ công tử và hỏi rằng:

- Bữa nữ tỳ Thu Hương tới hẹn ngươi đi lấy bạc có ai biết không?
- Thưa không.
- Ngươi có tiết lộ cho ai không?
- Thưa có.
- Ai?
- Dạ, Lý Thiện Phụ, bạn đồng môn với tôi.
- Khi nghe nươi cho hay câu chuyện, thái độ của họ Lý ra sao?
- Anh ấy ngỏ lời mừng tôi.
- Ngươi có nghi hắn đã giết Thu Hương mà đoạt bạc rồi để tội cho ngươi không?
- Dạ, không.

Bao Công vẫn kiên nhẫn hỏi:

- Trước khi đến nhà họ Cao, ngươi có gặp lại Lý Thiện Phụ không?
- Dạ, có. Chiều đó anh ấy mời tôi uống rượu tại nhà anh nói là để mừng tôi.
- Rồi sao nữa?
- Tôi vì tửu lượng kém nên qua hai tuần rượu đã say gục xuống bên mâm ngủ vùi…

Bao Công ngắt lời:

- Ngủ lâu mau.

- Dạ cũng khá. Khi nhập tiệc thì lên đèn, lúc tỉnh dậy đã sang canh hai.
- Lúc tỉnh dậy thấy Lý Thiện Phụ làm gì?
- Dạ thấy anh ấy cũng nằm nghỉ bên tôi.
- Nó thức hay ngủ.
- Dạ, thức.
- Nó nói chi?
- Dạ, anh chê tôi tửu lượng kém và bảo tôi đi bấy giờ thì vắng vẻ và còn kịp.

Hỏi tới đây, Bao Công ra lệnh cho lính dẫn Hạ công tử trở lại ngục thất.

Đoạn ông nói với huyện quan mời hết học trò tại phủ Ninh Ba sáng mai đến huyện để ông khảo duyệt chữ nghĩa.

Sau đó ông kêu một thám tử thân tín cô dặn nhỏ một hồi.

Sáng sau mấy chục thư sinh trong toàn phủ đã tề tựu đông đủ.

Bao Công cho gọi tất cả vô rồi hỏi thăm sơ qua từng người một. Mãi mới tới phiên Lý Thiện Phụ. Bao Công nhận diện rồi hỏi qua người khác. Lát sau, ông ra bài phú cho mọi người cùng làm.

Đúng ngọ, Bao Công cho góp bài rồi truyền học trò mai sớm lại coi bảng.

Kết quả:Lý Thiện Phụ đậu đầu. Đám sĩ tử xúm lại mừng họ Lý cùng với Hạ Xương Thời và đôi ba người nữa vẫn được tiếng được giỏi.

Bao Công ngồi đối ẩm với huyện quan. Nhân bàn về trình độ học vấn của sĩ tử hàng huyện, huyện quan hỏi:

- Thượng quan thấy Lý Thiện Phụ học lực và tánh tình ra sao?

Sức học thì khá, còn về tánh tình thì ta định hỏi ý kiến quan đây.

- Dạ, hắn là người hiền lành, lương thiện.

Hai người đàm đạo tới đây thì viên thám tử thân tín của Bao Công vô bẩm rằng:

- Thưa đại quan, kẻ thuộc hạ xin nhắc đại quan mai về tỉnh tiếp người đến mai cho tiểu thơ.

Bao Công vui vẻ đáp:

- Tốt lắm, chút xíu ngươi không nhắc ta quên phức đi rồi.

Rồi ông quay lại bảo huyện quan:

- Nội trong ngày nay ta sẽ xét nốt mấy hồ sơ còn lại để mai lên đường về tỉnh sớm. Tối nay quan đặt tiệc mời thân hào nhân sĩ làng huyện và Lý Thiện Phụ tới dự trước là để ban khen họ Lý sau là khuyến khích sĩ tử trong vùng.

Bữa tiệc tiếp diễn trong bầu không khí tưng bừng, vẻ hân hoan hiện trên nét mặt mọi người riêng Lý Thiện Phụ thì lòng như mở hội.Lúc thấy Bao Công tới tuần tra, họ Lý đã hơi chột dạ vì nhớ tới lời đồn Thiết diện đại nhơn xử án như thần. Qua mấy bữa nghe ngóng, họ Lý không thấy ai nghi ngờ gì mình nay lại thấy Bao Công tiếp đãi niềm nở, trọng hậu, nên Phụ càng đắc ý, trong bụng có ý chê người đời đã phóng đại tài tra án của Bao Công. Theo họ Lý, đó cũng chỉ là một lối "rung cây nhát khỉ".

Lại nói về Bao Công tuy nói chuyện với mọi người nhưng vẫn để ý dò xét Lý Thiện Phụ qua lời ăn, tiếng nói song ông không đả động gì đến vụ án Hạ xương Thời cả.

Qua sáng sau, Bao Công dậy sớm, sửa soạn về tỉnh. Trước khi lên đường, ông bảo huyện quan:

- Vụ án Hạ công tử, chưa có đầu mối chi rõ rệt.Quan cho điều tra kỹ lại về đám gia nhân họ Cao.

Về tỉnh lỵ được ít bữa. Bao Công viết thư xuống huyện tỏ ý khen ngợi Lý Thiện Phụ và nhờ huyện quan mời họ Lý lên tỉnh dự tiệc. Khắp huyện lấy làm hãnh diện và họ Lý cũng mừng rỡ lắm.

Chuyến đó Lý Thiện Phụ lên tỉnh được Bao Công tiếp đãi hậu hỹ và chuyện trò rất thân mật khiến họ Lý cảm động vô cùng càng tin là Bao Công không nghi ngờ gì mình cả.

Ít lâu sau Bao Công lại cho mời Lý Thiện Phụ lên dự tiệc, Khi rượu đã

xoàng, Bao Công buồn rầu nói với họ Lý:

- Ta làm quan thanh liêm như thế nào, tất ngươi cũng đã nghe nói. Cửa nhà thanh bạch nay lại sắp cho con gái đi lấy chồng, không có tư trang nó sẽ tủi thân.

Bao Công ngưng một chút rồi thở dài nói tiếp:

- Phần ta cũng đau khổ vì không lo nổi cho con để nó phải thua bạn, kém em. Nỗi lòng không biết tỏ cùng ai, nay thấy ngươi học rộng tài cao, rồi ra thế nào cũng được bảng hổ đề danh, đường hoạn lộ thênh thang cử bước. Đem tâm sự kể ra cho ngươi, ta cũng hổ thẹn vô cùng.

Tới đây,Bao Công chậm rãi châm thêm rượu cho Lý Thiện Phụ và ngập ngừng nói:

- Ngươi là bạch diện thư sinh… còn ăn nhờ vào cha mẹ… dù có muốn cũng không thể giúp đỡ ta được. Vậy nếu biết ai có mượn tạm dùm ngày sau ta lo báo bổ xứng đáng cho ngươi. Thôi ngươi hãy cố giúp ta, được thì càng hay, bằng không được thì cũng thôi. Điều cần là đừng tiết lộ cho ai hay biết.

Lý Thiện Phụ vâng dạ rồi lui về. Dọc đường y tự hỏi:

- Có thể ông ta bày mẹo để bẫy mình chăng? Vô lý. Nếu ông ta nghi ngờ mình thì đâu có hậu đãi như thế. Vả lại chuyện cưới gả là chuyện có thiệt và có trước mà. Có lẽ ông ta nghèo thật. Chi bằng ta cứ lấy ngay nữ trang đã cướp được đem đến hiến cho ông ta để sau này được lợi là hơn. Tuy vậy cũng để vài ba bữa hãy đem dâng kẻo bao Công thấy lẹ quá sinh nghi.

Bốn ngày sau, Lý Thiện Phụ lên tỉnh yết kiến Bao Công mang theo một gói vải điều trong có trâm ngọc, trâm vàng của Cao tiểu thơ mà y đã đoạt được lúc trước, sau khi hạ sát nữ tỳ Thu Hương.

Bao Công cảm ơn Lý Thiện Phụ rồi vừa cười vừa nói

- Ngươi cứ yên tâm ra về. Ta sẽ trả công ngươi thích đáng.

Phụ đi khỏi. Bao Công xem xét đồ nữ trang rất kỹ rồi sai lính hoả bài cấp tốc

đi đòi huyện quan đem trình hồ sơ vụ án nữ tỳ Thu Hương và áp giải Hạ Xương Thời lên luôn thể.

Lát sau huyện quan và toán lính giải Hạ công tử về tới Nha môn.

Bao Công truyền tạm giam Hạ Xương Thời vào lao thất rồi hỏi huyện quan:

- Theo chỗ quan biết thì gia cảnh Lý Thiện Phụ ra sao?

- Dạ, chỉ đủ ăn thôi.

- Y có bà con cô bác chi giàu lớn không?

- Dạ không.

Bao Công gật đầu nói:

- Ta nghi ngờ như vậy. Thôi được bây giờ quan cho đòi Quí Ngọc con Cao Khoa tới hầu gấp. Quan cho mời Lý Thiện Phụ đến huyện giả bộ đàm đạo văn chương thi phú, hễ ta cho kêu thì đưa y lên gặp ta ngay, chớ chậm trễ mà nó trốn mất.

Huyện quan tuân lệnh lui về. Hơn một tiếng đồng hồ sau lính hầu vào bẩm có Cao Quí Ngọc tuân lệnh đòi đã tới trước công môn.

Bao Công truyền cho vào. Vừa thấy mặt Cao tiểu thơ, Bao Công đã hỏi:

- Năm trước, trong gói bạc vàng châu báu nàng uỷ cho tỳ nữ Thu Hương đem trao lại Hạ Xương Thời, có những gì?

- Dạ thưa có đôi trâm ngọc đôi trâm vàng và mộ số thoi vàng, thoi bạc, tất cả trị giá hơn trăm lượng vàng.

- Liệu bây giờ nàng có nhận ra nữ trang bị mất không.

Vừa nói Bao Công vừa bầy các tài vật mà Lý Thiện Phụ dâng ông lúc nẫy.

Quí Ngọc cầm lên xem qua rồi nói, giọng quả quyết:

- Thưa Thượng quan, đúng đây là nữ trang của tôi rồi. Vì là đồ gia bảo có những đặc điểm riêng biệt nên tôi nhận ra ngay.

Bao Công cười đáp:

- Ta cũng nghĩ như vậy. Vả lại trên các món đồ đều có chữ "Cao" khắc rất

nhỏ trên mặt trái, ai không để ý tất không thấy được.
Nói đoạn Bao Công viết mấy chữ rồi kêu lính hầu vô trao thư và dặn rằng:
- Ngươi khá đưa tiểu thư ra ngoài chờ lệnh và kêu lính hoả bài đem giấy này xuống quan huyện Đinh Hải ngay lập tức.
Huyện quan tiếp được công văn, lật đật mở ra coi thấy bao Công ra lệnh áp giải Lý Thiện Phụ lên tỉnh và cho mời Cao Khoa lên hầu luôn thể.
Lý Thiện Phụ thấy huyện quan sai lính áp giải y lên Nha của Bao Công thì chột dạ, lo lắng hỏi:
- Có chuyện gì vậy quan?
- Cái đó thì chờ mà hỏi Bao đại nhơn.
Lý Thiện Phụ hồi hộp bước vô công đường. Thấy Bao Công nhìn y bằng đôi mắt khác thường. Phụ đoán có chuyện chẳng lành.
Bao Công không hỏi Phụ vội ông quay ra bảo thơ lại cho dẫn quí Ngọc, Hạ Xương Thời và cao Khoa cùng vô hầu một lượt.
Lý Thiện Phụ lo sợ tim đập như trống làng, nhưng y cũng cố làm ra vẻ bình tĩnh.
Chờ cho Quí Ngọc, Hạ Công Tử và Cao Khoa đến trước án. Bao Công mới chậm rãi giơ các đồ nữ trang lên mà hỏi Lý Thiện Phụ:
- Những món này của nhà ngươi?
- Dạ phải.
Bao Công nhìn Quí Ngọc:
- Tiểu thơ thấy thế nào?
- Dạ thưa hắn nhận bậy. Những món này là đồ gia bảo của tôi bị mất trong đêm nữ tỳ Thu Hương bị hạ sát.
Lý Thiện Phụ thất kinh nhưng còn chối cãi:
- Đồ này của tôi mua năm nọ của khách qua đường sao tiểu thơ dám nhận bất tử vậy.

Hạ Công Tử chứng kiến từ nãy đến giờ, tới đây bỗng như chợt tỉnh giấc mơ, điểm ngay mặt Lý Thiện Phụ mà nói rằng:

- Ngươi chẳng mua của ai hết. Chính ngươi được ta quá thiệt thà cho biết buổi hẹn nên đã chuốc rượu cho ta say rồi lén đến Huê đình của Cao Lão gia, đánh chết nữ tỳ Thu Hương mà đoạt gói bảo vật quý kim.

Lý Thiện Phụ nghe nói hết hồn, chưa biết chống đỡ ra sao thì Bao Công đã hạ luôn một đòn chí tử:

- Cũng khá khen cho nhà ngươi khéo bầy ra mưu mô thâm độc, bỏ thuốc mê vô rượu để hại bạn. Khôn hồn thì nhận tội đi đừng để ta phải nhọc lòng tra khảo.

Lý Thiện Phụ cãi không lại đành phải công khai hết sự thật và chỉ chỗ giấu số vàng còn lại. Bao Công truyền lính đến ngay nhà Phụ tịch thâu tang vật . Sau khi nghe Lý Thiện Phụ nhận tội lỗi, Cao Khoa hổ thẹn vô cùng, mặt cúi gầm, không dám nhìn Bao Công.

Bao Công hắng giọng rồi cất tiếng sang sảng phán rằng:

- Lý Thiện Phụ, mi tham lam gian trá dùng thuốc mê gạt người giữa tiệc, lại phạm tội cướp của giết người, mi đáng tội tử hình để làm gương răn phường tàn bạo. May mà ta điều tra ra nếu không thì Hạ Công tử đã bị hàm oan và chết mòn trong ngục thất còn chi. Việc ta gả con gái và việc ta nhờ mi quơ dùm vài món nữ trang để dùng vào lễ cưới cho con gái ta cũng như việc ta cho mi đậu đầu trong kỳ khảo hạch chẳng qua chỉ là mẹo để đưa dần mi vào bẫy của ta mà thôi.

Rồi quay sang phía Cao Khoa, Bao Công nói:

- Ông từng là phụ mẫu chi dân mà sao chẳng biết giữ ngũ thường lại tham sang phụ kẻ bần hàn, nuốt lời "chỉ phúc giao hôn" năm xưa, sự bội ước của ông thật đáng bị trừng phạt nhưng xét vì ông là dòng dõi quan quyền nên ta chiếu phép vua mà rộng tình dung thứ. Nhưng cũng răn ông tự hậu nên ăn ở

cho phải đạo làm người: lấy nhân, nghĩa, lễ, tri, tín làm trọng.
Hướng về phíc Cao tiểu thơ và Hạ Xương Thời, Bao Công dịu giọng nói:
- Hạ công tử hiền hậu, thiệt thà, chỉ vì quá tin bạn mà mang hoạ vào thân. Nay xét ra công tử vô tội, nên ta truyền trả lại tự do. Về phần Cao tiểu thơ, ta có lời khen nàng tuy gặp nghịch cảnh mà vẫn không quên điều nghĩa, một dạ tiết trinh chẳng chịu ôm cầm thuyền khác. Nay ta xét hai trẻ vẫn xứng đáng với nhau nên ta truyền cho hai họ Hạ và Cao giao hôn với nhau đặng sớm cho hai trẻ kết duyên tần tấn.
Bao Công phán xong truyền tống giamLý Thiện Phụ vào khu tử tội đoạn ông giao trả nữ trang và gói bạc vàng (mà lính đã đi lấy đem về) cho Quí Ngọc rồi truyền cho nàng cùng phụ thân và vị hôn phu tự do ra về.
Sách cho chép rằng sau khi được tha về ít lâu. Hạ Công Tử thành hôn với Quí Ngọc. Cảm cái ơn đức cao dày của Bao Công, hai vợ chồng Hạ Xương Thời cho vẽ hình và tạc tượng Bao Công để sớm tối đèn nhang thờ phụng như bậc thần linh vậy.
Hạ Công Tử tiếp tục học hành vè sau thi đậu làm quan đến chức cấp sự. Hai vợ chồng sanh con cháu đầy đàn, tiền bạc danh vọng chứa chan. Suốt một đời, họ chuyên cưu mang giúp đỡ kẻ khốn cùng và rất ghét bọn sui gia và bằng hữu phi nghĩa. Thật là trời có mắt vậy.

Nguyễn Văn Thủy

Bao Công xử án

Hồi 19

RƯỢU VÀO, CỦA RA

Ngày xưa, tại một huyện Nhơn Hòa thuộc phủ Hàng Châu, tỉnh Chiết Giang bên Tàu, có vợ chồng thương gia họ Sài, tiền bạc rất nhiều mà ruộng nương cũng lắm. Họ Sài có hai con trai tên là Sài Thắng mười tám tuổi và Sài Tổ mười sáu tuổi.

Thắng và Tổ không thoát khỏi tục lệ tảo hôn hồi đó nên cả hai đều đã lập gia đình, tuy vẫn ngày ngày cắp sách đến trường học chữ thánh hiền.

Hai anh em nhà ấy hiền lành, thiệt thà lại lấy được vợ nết na, thuần tục, nên chi cảnh nhà rất là đầm ấm yên vui.

Về sự học, Sài Thắng có phần kém em nhiều. Sài lão gia dư biết nên từ lâu ông có ý muốn cho con cả xếp bút nghiên bỏ đường hoạn lộ bước qua thương trường. Nhưng vì Sài bà can gián nhiều phen nên ông lần lữa mãi đến nay mới nhất định bắt Sài Thắng thôi học đặng kế nghiệp ông.

Quen như mọi lần, Sài bà nói:

- Nó mới mười tám tuổi đầu, buôn chi mà bán chi cho đặng. Thôi ông cứ để nó đi học.

Sài ông gạt phắt:

- Tôi đã để nó đi học thêm ba bốn năm rồi. Như vậy nó dư đủ chữ nghĩa để

giao dịch giấy tờ, sổ sách làm ăn.
- Ông làm thế không sợ con nó oán mình thương đứa này ghét đứa nọ.
- Đâu có. Phận làm cha mẹ, con nào chẳng là con. Bà đừng nghĩ là tôi ghét bỏ gì thằng Thắng đâu. Nó tối dạ, học mãi chẳng thông, mình phải lo hướng nó sang nghành thực nghiệp làm ăn thì hơn.
- Thì ông thư thả vài năm cũng được, nhà ta giàu có cần chi bắt con sớm vất vả. Nó còn trẻ mà.
- Bà nói chẳng đáo lý chút nào. Aida1m chắc mình có của trọn đời? Vả lại để nó quá lớn thì nó lại càng thêm đau khổ về sự dở dang của nó. Nếu định cho nó doanh thương thì nên cho ra đụng chạm với đời vào tuổi mười tám cũng không sớm gì, hơn nữa tôi sẽ cho người đi theo hầu nó thì lo gì. Cho dù nó có thất bại những lần đầu càng thêm kinh nghiệm có sao?
Sài bà thở dài đáp:
- Cái đó tùy ông. Nhưng ông liệu lời chỉ bảo cho con nó hiểu. Tôi thiết tưởng mình không nên nói đến sự học hành kém cỏi của nó.
Sài ông cả cười:
- Bà không phải lo điều đó. Tôi đã có cách nói cho nó thuận chớ. Khi nào tôi lại làm cho nó mất sự tự tin đi chớ. Ai mà dại vậy.
Mấy bữa sau, Sài ông kêu Sài Thắng đến mà bảo rằng:
- Nhà ta tuy giàu sang nhưng vẫn lo lắng vô cùng. Lo là vì làm ra tiền thì khó mà tiêu mòn đi thì dễ. Cổ nhân có câu "miệng ăn núi lở". Nay ta và mẹ con đều già rồi, tất nhiên hết lộc, sự buôn bán chẳng lanh lợi như xưa. Ta thấy đời nay lớp thanh niên như con hay ỷ vào cha mẹ có chức quyền địa vị hay tiền bạc mà ưa mặc đẹp, ăn ngon, kiêu căng, lãng phí mà không biết rằng bạc tiền là do ông cha phải cực nhọc làm ra, đâu phải tự nhiên mà có. Ta biết con là người khí phách, có khiếu về doanh thương lại muốn tự lập không khi nào lại bắt chước bọn ỷ lại vào cha mẹ. Với sự học của con, ta

thấy đủ để con có thể bướn sang thương trường mà không sợ sau này bị chê cười là hàng trọc phú. Vậy ta định cho con đi buôn bán nơi xa đặng thâu nhập kinh nghiệm, trong một thời gian, trước khi về ở hẳn nhà thay ta quán xuyến mọi việc làm ăn. Con nghĩ có hạp ý con không?

Sài Thắng thưa:

- Cha dạy rất phải. Con xin tuân lời. Hiềm một nỗi, cha mẹ nay tuổi đã cao, mà em con còn nhỏ nay đã ra đi, vì thế lòng con áy náy.

Sài ông chậm rãi đáp:

- Con hiếu để thế cũng phải. Nếu con biết thương cha mẹ, thời con nên sớm hun đúc ý chí tự lập, tự cường để ta khỏi phải lo lắng. Còn việc ở nhà d9a4co1 vợ con và vợ chồng Sài Tổ là đủ rồi.

- Con xin tuân lời cha. Xin chabiếtcon cần phải đi xứ nào trước?

- Hiện nay phủ Khai Phong ở miệt Đông Kinh đang khan vải, trong khi phủ Hàng Châu ta có vải nhiều. Vậy con đem vốn buôn vải Hàng Châu qua phủ Khai Phong bán lại, hẳn là phải được lời. Con cứ đi lối dăm bảy tháng hay một năm hãy về cũng được.

Sài bà đau khổ hỏi chồng:

- Ông xem vùng con nó sắp đi tới, có yên không?

Sài ông cười hề hề đáp:

- Làm gì mà chẳng yên. Phủ hàng Châu là vùng ta đây gồm toàn dân làm ăn lương thiện còn phủ Khai Phong là nơi Bao Đại nhơn đang trị nhậm. Quãng đường giữa hai phủ rất là yên ổn, người ta đi như đi chợ. Bà đừng lo lắng hão huyền cho con nó sợ.

Nói đoạn ông quay ra bảo Sài Thắng:

- Thôi con sửa soạn cuối tuần trăng này đi thì vừa. Tasẽ cho một gia nhân mạnh khoẻ và trung tín theo hầu. Con phải biết tin cậy nó nhiều kinh nghiệm biết chọn hàng và trả giá.

Hạ tuần tháng ấy, Sài Thắng cùng một gia nhân, mang tiền bạc dạo khắp phủ Hàng Châu mua được ba gánh vải đem về nhà.

Sài ông liền bảo con đem các vải mua được cho ông coi. Ông dạy cho con cách phân biệt các loại hàng, chỉ vẽ cho con cách xem nhãn hiệu, đo ni tấc các súc vải vóc cùng cách tính giá bán sỉ và lẻ. Ông bắt con lặp đi lặp lại cho đến thuộc lòng mới nghe. Cẩn thận hơn nữa, ông lại bắt con ghi dấu các hiệu hàng và vô sổ đầy đủ.

Sau mấy bữa nghỉ ngơi, Sài Thắng cùng gia nhân áp tải đám mã phu chở hàng qua bán bên phủ Khai Phong. Bữa Sài Thắng lên đường, Sài bà và vợ Thắng là Lương thị khóc như mưa. Sài Thắng bồi hồi tấc dạ, dùng dằng chẳng dứt mà đi cho đặng. Sài ông thấy vậy chống gậy trúc đi ra quát mắng om sòm. Hai người đàn bà ngưng tiếng khóc nép bên hiên nhà nhìn chồng con ra đi. Vì là lần đầu tiên xa nhà nên sài Thắng chân bước đi mà mặt còn nghoảnh lại, mối sầu tràn ngập tâm hồn.

Anh gia nhân vốn là người từng trải, tìm mọi cách gợi chuyện để cậu chủ vui với cảnh vật bên đường mà vơi bớt mỗi buồn xa nhà.

Mấy bữa đầu, Sài Thắng còn biếng ăn, ít nói nhưng qua vài ngày sau bản tính hiếu động của tuổi thanh niên như sống lại trong lòng người trai trẻ. Chàng say sưa ngắm cảnh đẹp và thấy đời sống giang hồ, rầy đây mai đó cũng có cái thú riêng của nó.

Gia nhân thấy vậy thì mừng lắm nhưng lại sợ chủ mải vui quên việc làm ăn nên thỉnh thoảng lại lựa lời đem chuyện buôn bán ra bàn.

Hai thầy trò và toán mã phu chở hàng ngày đi đêm nghỉ, thấm thoát được gần một tháng mới tới phủ Khai Phong.

Họ theo phía cửa Đông đi vào phố phủ và ghé nghỉ tại nhà ngủ của Tử thâm. Hai thầy trò xếp ba gánh vải vô phòng ngủ rồi thay quần áo lên nhà trên nói chuyện với chủ tiệm Tử Thâm.

Qua tuần nước, chủ tiệm hỏi sài Thắng:

- Cậu từ đâu lại mang hàng vải chi lên bán vậy?

- Tôi đem vải vóc tơ lụa ở Hàng Châu lên.

- Chà, thế thì gặp dịp quá. Vải Hàng Châu rất ăn khách lại đang khan hiếm. Ai mách nước cho cậu vậy?

- Cha tôi.

- Cậu mới đi buôn lần đầu sao?

- Dạ phải.

Chủ tiệm chăm chú nhìn Sài Thắng và anh gia nhân đứng hầu hồi lâu rồi có lẽ vì tính tọc mạch tự nhiên của nghề nghiệp thúc đẩy, ông ta có ý muốn "sát hạch" Sài Thắng nên hỏi:

- Chắc cậu rành rẽ về mặt hàng này lắm nhỉ.

Sài Thắng khiêm tốn đáp:

- Dạ cũng biết tạm đủ mà thôi.

Nói đoạn chàng sai gia nhân về phòng lấy mẫu hàng đem lên.

Chàng giải thích cặn kẽ đặc tính của từng loại hàng một: thứ này mỏng nhưng chắc sợi, thứ kia dày hơn nhưng không được mịn lắm, thứ này kém thứ kia về ni tấc nhưng lại hơn về màu lâu phai v.v… chàng cũng lại nói rõ sản phẩm đặc biệt của mỗi phường dệt cùng ý nghĩa các nhãn hiệu.

Chủ tiệm Tử Thâm yên lặng ngồi nghe, thỉnh thoảng lại gật đầu tán thưởng.

Sài Thắng dứt lời, Tử Thâm đứng dậy vỗ vai chàng và nói:

- Tôi không hề quen biết cha cậu nhưng qua các lời cậu vừa trình bày, tôi cũng đoán cha cậu phải là một tay buôn có hạng lắm. Thiệt là hổ phụ sinh hổ tử.

Trong khi gia nhân thu xếp hàng đem cất vô phòng, Sài Thắng hỏi thăm chủ tiệm về nhân văn địa lý của phủ Khai Phong.

Tử Thâm nói:

- Đất vùng này phì nhiêu, dân phủ này giàu có và co chân khoa bảng cũng nhiều. Từ ngày Bao Đại nhơn trị nhậm phủ này, dân chúng sống yên ổn làm ăn lại càng sung túc.
- Thế còn Thiết diện đại nhơn ở phủ Khai Phong là ai mà nghe đồn xử án như thần vậy?
Tử Thâm cả cười đáp:
- Thiết diện đại nhơn hay Bao Công là hai danh hiệu để chỉ quan phủ nơi này… (rồi y hạ thấp giọng nói tiếp) … tục danh của ngài, là Bao Chửng. Thôi tôi có việc phải ra ngoài một chút, cậu có đi dạo cảnh xem phố xá thì cứ đi. Ở đây nghiêm lắm, không sợ mất mát đồ vật đâu.
Hai thầy trò Sài Thắng thong thả đi dạo khắp phố phường. Xem mãi không chán mắt. Phủ Hàng Châu đã là đẹp mà còn thu phủ Khai Phong nhiều.
Qua Nha của Bao Công, hai người lén nhìn vô. Bỗng Sài Thắng bảo nhỏ gia nhân:
- Không biết mặt mũi ông ta ra sao mà thiên hạ gọi là Thiết Diện.
- Nghĩa là sao cậu?
- Thiết Diện là mặt sắt, chắc là mặt ông ta đen sì.
- Người gì mà cổ quái vậy cậu?
- Aáy dị nhân, dị tài mà. Ông ta xử đoán như thần. Ước gì mình có việc vào đây nhìn tận mặt cho rõ thực hư.
Gia nhân trợn mắt, lè lưỡi:
- Thôi con van cậu. Mong chi ba cái điều đó. sui lắm đa, cậu. Cậu đói bụng chưa, ta ghé tiệm ăn là vừa.
Sài Thắng gật đầu. Hai thầy trò ghé tiệm dùng cơm chiều rồi lại dắt nhau đi dạo phố mãi tới khuya mới trở về nhà trọ.
Xem mãi cũng hết. Rong chơi mấy bữa rồi cũng chán. Bữa nay Sài Thắng cùng gia nhân ở nhà đem hàng vải ra sắp xếp lại để ba ngày nữa đem ra

phiên chợ bán.
Hai người bày la liệt vải vóc ra đầy hai giường. Giữa lúc ấy có tên Hạ Nhựt Hạo ở gần đó đi qua nhìn thấy ngốt của, sanh lòng tham muốn lấy trộm hết. Hắn rình suốt ngày hôm đó không thấy hai người đi ra phố như mọi bận. Đêm ấy đôi ba lần hắn toan lẻn vô ăn trộm mà chẳng xong vì sài thắng và gia nhân rất tỉnh ngủ, hơi động dạng một chút là cất tiếng hỏi liền.
Hạ Nhựt Hạo lẩm bẩm:
- Bữa nay chưa được, bữa mai được biết đâu? Nó có bán hết vải này cũng còn phải vài tháng là ít.
Nghĩ vậy hắn quyết tâm rình rập, chờ cơ hội thuận tiện.
Qua sáng sau, Sài Thắng và gia nhân định bụng nghỉ vì còn hai bữa nữa đã tới phiên chợ, nên không đi đâu chơi cả.
Nằm chán lại ngồi, ngồi chán lại nằm, thét một hồi Sài Thắng thấy nỗi nhớ nhà tràn ngập tâm hồn. Nỗi buồn xa quê hương càng dâng lên mãnh liệt khi nắng chiều thoi thóp trên ngọn cây cau trong sân nhà trọ. Tiếng chim sào sạc gọi nhau về tổ ấm càng khiến cho chàng trai trẻ sót sa tất dạ.
Sau cái thở dài não ruột chàng bảo gia nhân:
- Chú ra phố mua rượu và đồ nhậu về ăn chơi. Có phải bữa nay trời trở lạnh không chú?
- Trời mới cuối thu mà cậu đã kêu lạnh. Hay là cậu đau? Để tôi kiếm thuốc cho cậu uống, chớ uống rượu vô làm trọng bệnh thì khốn.
Không muốn cho gia nhân biết ý định của chàng mượn rượu giải sầu, Sài Thắng gượng cười nói tránh đi:
- Có đau đâu mà phải thuốc men. Tôi không quen dãi nắng dầm sương như chú nên thấy lạnh, chớ có gì đâu. Thôi chú mau đi kiếm rượu về mình nhậu chơi.
- Cậu muốn thế, tôi cũng chiều cậu. Nhưng cậu không quen uống rượu mà

tôi thì tử lượng kém lắm thôi để tôi lên nhà mua lại của chủ quán hai ly nhỏ cũng đủ, khỏi phải ra phố. Còn đồ nhậu tôi có sẵn rồi.
- Không nên làm phiền người ta. Chú cứ đi mua một hũ rượu ngon về đây, chẳng uống hết thì để dành uống dần có sao.
Anh gia nhân thấy chủ nói vậy, đành phải ra phố mua một hũ rượu đem về. Rồi chủ và tớ ngồi cùng mâm nhắm rượu vui vẻ lắm. Được thứ rượu tốtcàng uống càng ngọt giọng, không say ngay nên hai người vui miệng uống tràn. Một tuần, hai tuần rồi ba, bốn tuần… thét một hồi cả hai đều say khướt. Sài Thắng phục ngay xuống bên mâm rượu ngủ vùi. Anh gia nhân tuy đã lảo đảo song còn cố gắng thu dọn được tiệc rượu rồi mới lăn ra ngủ, ngáy ầm ầm như sấm. Nhưng anh ta chỉ cài cửa sơ sài chớ không chặn cẩn thận như thường lệ.

Lại nói về Hạ Nhựt Hạo, vẫn rình mò bên ngoài, thấy vậy soạn đồ nghề rồi chờ đến nửa đêm, nhà nhà đều ngủ say mới lần ra nhà trọ, lén tới phòng Sài Thắng cậy cửa chun vô khuôn sạch cả ba gánh vải chất bên bụi chuối sau hè rồi chuyển dần về nhà, tới canh tư thì hoàn tất mà chẳng ai hay biết gì.
Sáng sau Sài Thắng tỉnh rượu thấy cửa mở toang, nhìn sang giường bên thấy gia nhân vẫn nằm ngủ say mới giật mình chồm dậy thì than ôi ba gánh vải đã không cánh mà bay.
Sài Thắng tái mặt trong khi anh gia nhân vừa khóc vừa nói:
- Lỗi tại tôi không cản ngăn cậu nên mới ra cớ sự này. Biết nói làm sao với sài lão gia đây.
Rồi y toan đấm ngực, miệng mếu máo:
- Quân phản chủ là tôi. Quân phản chủ là tôi.
Sài Thắng thở dài vỗ vai người đày tớ trung thành và bảo:

- Thôi, chú chẳng nên phiền muộn làm chi. Việc đã lỡ rồi. Hối cũng bất cập mà than vãn cũng chẳng ích gì. Ráng đi tìm kiếm lại là hơn.

Nói đoạn Sài Thắng xăm xăm bước lên nhà trên, gọi củ quán Tử Thâm ra mà hỏi rằng:

- Tại sao hồi hôm ông lại thừa dịp tôi say rượu mà lấy trộm hết ba gánh vải của tôi?

Tử Thâm ngạc nhiên đáp:

Cậu nói chi kỳ lạ vậy. Ai lấy trộm vải, mà cậu mất trộm hồi nào tôi đâu có hay biết gì.

- Ông là chủ quán, tôi trọ ở nhà ông, nay tôi mất hàng, lỗi ở nơi ôn không trông nom. Nếu ông không kiếm ra, thì phải thường cho tôi.

- Tôi không lấy sao bắt tôi thường.

- Ông xúi người ta trộm hàng của tôi.

- Trời ơi, tôi là chủ tiệm lấy khách là căn bản cơm áo lẽ nào lại xúi người khác trộm đồ của cậu thì còn ai tới lui nhà trọ này nữa.

- Mặc ông, tôi ở trọ nhà ông mà mất đồ, ông có lỗi.

- Tôi không có lỗi chi cả.

Sài Thắng tức quáhét lớn:

- Ông có lỗi.

Chủ tiệm Tử Thâm bực mình la lại:

- Đừng có nói hàm hồ. Ta không lấy trộm, ta không có lỗi chi cả.

Đôi bên lời qua tiếng lại mỗi lúc một găng. Sau cùng sài Thắng túm ngay lấy Tử Thâm đẩy ra đường, miệng nói lớn:

- Lên quan, Lên Bao Công đại nhơn phân xử.

Tử Thâm giằng co một lúc rồi cũng thuận lên nhờ Bao Công đem đèn trờisoi xét.

Tới Nha của Bao Công, cả hai kéo nhau vào xin phân xử.

Thơ lại vô bẩn, Bao Công truyền cho dẫn Sài Thắng là nguyên đơn vô trình bày tự sự.

Nghe xong, Bao Công lắc đầu nói:

- Ngươi là người có học, ta không cần phải dài dòng. Phàm muốn bắt người ta vì tội trộm phải có tang chứng mới có lý mà đoán ra. Nay không có tang chứng biết đâu mà đoán cho đặng?

- Xin Thượng quan cứ bắt giữ Tử Thâm để xét hỏi. Tôi chắc là y chớ chẳng còn ai nữa.

- Không được. Không bằng chứng sao ta bắt giữ y được. Ta chỉ có thể xét hỏi cả nhà ngươi lẫn cả Tử Thâm rồi sau sẽ hay.

Nói đoạn, ông sai lính kêu Tử Thâm vô nha hỏi rằng:

- Ngươi là chủ quán Tử Thâm?

- Dạ phải.

- Ngươi đã cho Sài Thắng trọ sao lại trộm hàng của khách để hắn phải đi cáo với ta.

- Tôi không lấy chi của hắn cả. Hắn mất hồi nào tôi đâu có hay. Nhà trọ khách ra vô tấp nập, y có của mà chẳng giữ, mất ráng chịu chớ tôi nào có lỗi gì?

Sài Thắng cãi:

- Thưa thượng quan, chính hắn lấy trộm vải tôi, người lạ làm sao vô nhà trọ được.

Tử Thâm vẫn quả quyết là, không lấy. Đôi bên cãi lộn trước mặt Bao Công.

Bao Công nổi giận mắng cả hai rằng:

- Hay cho các ngươi dám đem nhau tới trước mặt ta mà đấu khẩu. Việc thế nào đã có ta phân xử, sao dám làm ồn ào như vậy. Bây giờ y cũng cho là có lý. Ta tạm giữ cả hai lại xem thực hư thế nào đã.

Nói đoạn ông truyền lính dẫn hai người xuống trại giam rồi sai thám tử đi

điều tra.

Sau ba ngày dò la, các thám tử chịu, không tìm ra được manh mối vụ trộm. Bao Công bất lực lắm. Buổi chiều đó Bao Công trở về nhà riêng ở sau công đường, nét mặt không vui. Đi ngang gian nhà trái thấy quan bà đang ngồi dệt vải. Bao Công ghé vô cầm tấm vải đã dệt xong xem một lát rồi chậc lưỡi nói:

- Thiệt là nan giải.

Quan bà ngưng tay dệt hỏi chồng:

- Quan nói sao?

- Ta gặp một vụ ăn trộm vải mà không tra ra được thủ phạm vì không có bằng chứng chi cả. Thiệt là nan giải.

- Người mất vải từ đâu lại?

- Từ phủ Hàng Châu.

- Thế lại càng khó nữa. Vì một ngày các phường dệt Hàng Châu dệt biết bao nhiêu là vải và cũng biết bao nhiêu người buôn vải từ Hàng Châu qua đây bán.

- Ta cũng biết vậy. Rắc rối hơn nữa là theo thông lệ kẻ lái buôn vải nào cũng có quyền bôi bỏ nhãn hiệu của người lái buôn trước rồi áp dấu của mình vô. Như vậy thì còn biết đằng nào mà lần ra nữa.

- Trừ khi kẻ mất vải có nhớ được cả đến thước tấc của mỗi cây vải bị mất…

- Phải, nhưng với điều kiện là phải bắt y nguyên cả tấm hay là trọn ba gánh vải.

Phố phủ này rộng lớn có cả trăm tiệm vải chẳng lẽ khi không vô cớ khám xét hết nhà người ta. Vả lại tên trộm vải cũng chẳng dại gì mà bán tháo cả một lúc tới ba gánh vải. Thế nào hắn cũng bán dần dần từng gánh một. Ta chắc là kẻ trộm vải phải là người trong giới buôn vải. Mà như thế lại càng khó tìm ra nữa. Vì họ đông tới cả trăm người và đi về luôn luôn, biết nghi ai mà bắt?

Nói đoạn Bao Công chắp tay sau lưng lững thững đi ra vườn hoa, nét mặt đăm chiêu.

Quan bà nhìn theo, lắc đầu ái ngại.

Bao Công suy nghĩ suốt đêm đó. Sáng sau ông đăng đường sớm kêu hai thám tử Trương Long và Triệu Hổ lên mà phán rằng:

Vùng này đã từ lâu không xảy ra trộm cướp. Nay Sài Thắng từ xa đến lại xảy ra vụ mất trộm vải. Vụ này phải ra ra bằng được, và lại phải dùng mẹo mới xong. Vậy hai người khá làm theo lời ta dặn đây.

Rồi Bao Công dặn nhỏ hai thám tử một hồi. Cả hai nhận lệnh, vái chào lui ra.

Liền sau đó Bao Công cho dẫn Sài Thắng và Tử Thâm tới trước công đường rồi làm mặt giận, la lối Sài Thắng rằng:

- Ta cho điều tra đã ba ngày rồi không tìm ra manh mối chi cả.

Sài Thắng xót của, nài nỉ:

- Xin quan thương tình giúp cho.

Bao Công cau mày đáp:

- Bộ nhà ngươi tưởng ta không muốn tra cho ra sao? Ngặt một điều không thấy chi thì biết phán đoán làm sao.

Nói đoạn ông sai lính đuổi cả hai về.

Hai người đi khỏi, Bao Công kêu hai thám tử Trương Long, Triệu Hổ vô hỏi rằng:

- Có kiếm được vật ta dặn không?

- Thưa, có. Chúng tôi chờ đến sáng mai sẽ khởi sự.

Bao Công gật đầu đáp:

- Tốt lắm, cứ làm như thế ta đã bảo nghe.

Hai thám tử dạ rân rồi đi rồi lui ra.

Lại nói về Hạ Nhựt Hạo, lấy được vải của sài Thắng đem về tơi nhà ở ngoai

ô liền lập tức bôi nhãn hiệu của các phường dệt ở Hàng châu cùng dấu hiệu của họ Sài đi, đoạn hắn mở túi lấy con dấu của hắn vị vô các súc vải (thì ra hắn cũng là một tay buôn vải nhưng kiêm… đạo tặc).

Xong đâu đấy hắn giấu hàng kín một chỗ rồi đi nghe ngóng tình hình.

Thấy Bao Công thả cả Tử Thâm lẫn Sài Thắng ra. Hạ Nhựt Hạo trà trộn vào đám người hiếu kỳ bu quanh cả hai mà hỏi thăm.

Nghe nói Bao Công tuyên bố chịu, không tìm ra thủ phạm, Hạ Nhựt Hạo cả mừng lủi mau về nhà, lấy một phần vải vào gánh tính đem vô phố phủ bán cho tiệm quen, ngay sáng ấy.

Vợ Hạo can chồng:

- Thiếp nghĩ chàng nên để thư thả rồi hãy đem bán. Nhỡ Bao đại nhơn truy ra thì khốn.

Hạo nhún vai nói:

- Nàng chỉ hay lo xa, Bao Công chịu không tra ra thủ phạm và đuổi cả Sài Thắng lẫn Tử Thâm về rồi.

- Thiếp sợ lắm, chàng ơi! Bao đại nơn mưu kế như thần. Chàng bán gấp thế này thế nào cũng mắc mẹo ông ta mất thôi.

- Ta đã nói không sao mà. Ta hỏi nàng chớ Sài Thắng mấ trộm vải có gì làm bằng chứng là Hạ Nhựt Hạo này lấy không? Dẽ thường khắp bàn dân thiên hạ này chỉ một mình Sài Thắng biết buôn vải ở Hàng Châu về đất Khai Phong này bán sao? Thế còn ta, từ trước đến nay ta không thường buôn vải về bán cho các tiệm quen trong thành đây là gì?

Vợ Hạo vẫn e ngại:

- Thiếp vẫn thấy rờn rợn thế nào ấy. Thiệt là khó nói quá.

- Nàng thấy sao?

- Thiếp có linh cảm chàng sẽ bị bắt…

- Thôi đi bà, đừng có dại miệng. Rõ bụng dạ đàn bà có khác. Thôi để yên

cho tôi đi.

Hạ Nhựt Hạo vừa nói vừa cột lại gánh vải cho chắc. Vợ Hạo chưa chịu thôi, ngập ngừng hỏi chồng.

- Thế … Thế còn đống vải vóc trong kia… Lỡ có ai biết mách với quan thì chàng trả lời làm sao?

- thì ta trả lời là vải của ta chớ sao nữa. Trên vải có in dấu nhà rồi còn lo chi?

- Chàng ôi, lỡ quan quân dò hỏi biết là từ bao lâu nay, lực vợ chồng ta chỉ có đủ tiền buôn một gánh thôi, còn hai gánh kia tiền đâu ra mà buôn, thì biết trả lời làm sao?

Hạ Nhựt cười bảo vợ:

- Nàng nói có lý. Thôi để ta giấu hai gánh vải còn lại đi nơi khác.

Nói rồi hắn cùng vợ lén đem hết hai gánh vải ra giấu trong cây rơm ở sau nhà, rồi cột chó dữ ở gần cho canh gác. Vì Hạ Nhựt Hạo ở vùng ngoại ô phủ Khai Phong nên nhà nọ cách nhà kia khá xa lại thêm bị che khuất bởi vườn cây rộng lớn nên lân bang không ai biết việc làm của hắn.

Trở vào nhà, Hạo bảo vợ:

- Làm vậy cho nàng bớt lo ngại chứ thực ra Bao Công chẳng có lý do gì khám xét nhà ta cả.

Nói đoạn, hắn quẩy gánh vải vào thành bán cho tiệm Uông Thành là chỗ bạn hàng quen biết lâu năm.

Thâu xong bạc, Hạo tất tả về nhà, giơ túi bạc và bảo vợ rằng:

- Nàng thấy chưa? Bạc đây nè. Ở nhà có quan quân đến hỏi gì không?

Vợ Hạo cười xoà không đáp. Chiều đó hai vợ chồng giết chồng ăn mừng.

Sáng sau, trong khi vợ chồng Hạ Nhựt Hạo còn đang hoan hỉ tính chuyện khuếch trương sự làm ăn buôn bán thì tại nhân Nha của Bao Công, viên cai lính lệ cũng đang kiểm điểm hai toán công sai.

Sau khi dặn dò cặn kẽ, viên cai ra lệnh cho các toán lính lên đường. Toán

thứ nhất đi khắp hang cùng ngõ hẻm trong phố phủ Khai Phong rao cho dân chúng biết rằng: "Sáng nay quan sẽ cho khảo bia đá trước sân Nha để lấy lại ba gánh vải cho Sài Thắng".

Mọi người lấy làm lạ rủ nhau lũ lượt kéo đến trước Nha coi sự thể ra sao. Tới nơi họ thấy một toán lính (toán thứ hai) đang ì ạch khiêng tấm bia đá lớn bỏ hoang trên bãi cỏ gần đó về.

Cửa Nha mở rộng, phía trong sân một toán lính gươm giáo sáng loà đứng thành hình cánh cung, lưng quay ra cửa, mặt trông vào chiếc án thư bày trước thềm công đường. Sau bàn có kê chiếc ghế phủ da cọp. Đó là nơi lát nữa Bao Công sẽ ra ngồi xử án.

Toán công sai khiêng tấm bia đá đặt giữa sân, trước án thư rồi xếp mấy bó roi song bên cạnh.

Lát sau một hồi trống nổi lên vang dậy. Bao Cong từ trong công đường uy nghi lẫm liệt bước xuống thềm đến ngồi trước án thư. Thơ lại khúm núm đặt bút nghiên và chồng hồ sơ lên bàn rồi lui về chắp tay đứng hầu sau lưng Bao Công.

Thấy trước cửa Nha chỉ loáng thoáng có vài người đi qua liếc mắt dòm vào, Bao Công liền kêu viên thơ lại già đến bên và dặn rằng:

- Ngươi ra bảo lính canh lui vô hết trong sân và mở thật rộng cửa Nha ra. Sau đó, ngươi bảo Trương và Triệu Hổ lẻn ra ngoài trà trộn trong đám người hiếu kỳ. Hễ nghe thấy trong này có tiếng chiêng trống và binh sĩ reo hò thì hai người cứ đến đứng trước cửa Nha mà dòm vào. Chừng nào thấy quá đông thì nhích dần lên và vô hẳn trong sân Nha giả bộ để coi cho rõ. Đến khi ta vỗ tay ra hiệu, hai thám tử sẽ từ từ rút ra ngoài và bảo lính đóng cửa Nha lại.

Nói tới đây, Bao Công ngưng lại nhìn viên thơ lại già một lúc, rồi như muốn thử tài viên thuộc hạ, ông chậm rãi hỏi:

- Ngươi có đoán ra mục đích của ta không?

- Thưa có…

- Có thì nói đi.

- Dạ, nếu kẻ thuộc hạ này đoán không lầm thì quan cho là tên trộm vải của Sài Thắng phải ở trong đám người sẽ vô sân Nha.

- Vì sao?

- Thưa, tên trộm vải tự biết y là thủ phạm mà không bị bắt nay thấy quan khảo cái bia là vật vô tri vô giác đẻ mong tra ra hắn thì thật là là đời lắm vậy. Nếu người khác tò mò một phần thì hắn sẽ tò mò tới mười phần. Nhưng…

- Nhưng sao?

- Nhưng nếu hắn không đến thì quan tính sao? Và nếu hắn có đến thì quan làm sao tra ra hắn được?

Bao Công cười đáp: -Cái đó thì… hạ hồi phân giải. Thôi ngươi khá đi lo công việc cho rồi

Viên thơ lại quay ra, Bao Công vuốt râu, lẩm bẩm:

- Ta có cách rồi. Tuy nhiên ta cũng chịu bó tay nếu gặp phải tên trộm gian ngoan, không mắc vào bẫy của ta. Vụ Sài Thắng mật vải này lẽ ra có thể bỏ qua vì không tìm thấy manh mối chi cả. Bây giờ đây dù có lập đến kế này nhưng cũng trông nhờ ở sự tình cờ bắt được đầu mối mà thôi. Biết đâu trời lại chẳng run rủi cho ta tìm ra tên trộm.

Lát sau viên thơ lại trở lại bên Bao Công và bẩm rằng:

- Thưa quan, mọi sự đã sắp đặt xong.

Bao Công gật đầu và ắng giọng quát lớn:

- Lính đâu, hãy đánh cho tên Bia đáng ghét kia hai mươi roi cho ta.

Một chú lính dạ thật lớn rồi bước tới rút roi song quật đủ hai mươi roi vào tấm bia giữa tiếng chiêng trống đổ hồi và tiếng quân lính reo hò ầm ĩ.

Thấy không có lính gác lại thấy Trương Long và Triệu Hổ (mặc giả làm lái

buôn) đứng chình ình trước cửa Nha mà dòm vô, Đám người hiếu kỳ hùa nhau kéo đến mỗi lúc một đông.

Bao Công giả bộ cúi xuống coi lại hồ sơ một lát rồi ngửng lên thét vang như sấm:

- Tên Bia này to gan thực. Lính đâu đánh cho nó hai mươi roi nữa.

Lại một chú lính khác tiến ra lấy roi song đập đủ hai mươi roi vào tấm bia. Chiêng trống và tiếng reo hò của quân lính lại nổi lên như sóng cồn.

Hai thám tử của Bao Công bước tuốt vô trong sân Nha. Đám người ào vô theo. Phút chốc sân Nha đầy nhóc người xem Bao Công khảo bia để tra ra kẻ trộm vải của Sài Thắng.

Bao Công cứ tái diễn mãi tấn tuồng tra bia đá tới lần thư tư thì ông vỗ tay làm hiệu. Nhanh như cắt bọn lính gác đóng ập cửa Nha lại và ra lệnh cho dân chúng phải đứng yên tại chỗ. Bao Công kêu lính dẫn bốn người đứng ở hàng đầu tới trước án như cho ông xét hỏi.

Bốn người ríu rít tuân lờ, Bao Công giả làm mặt giận, vỗ bàn, la rằng:

- Ta đang xét xử, cớ sao các ngươi dám dắt những người kia vô đây làm mất trật tự? Tội các ngươi đáng đánh đòn, nhưng ta làm phước tha cho nhưng phải chịu phạt theo lối khác, chịu không?

Cả bốn dạ rân đáp:

- Xin chịu.

Bao Công gật đầu phán rằng:

- Tốt lắm. Bây giờ bốn người hãy khai tên họ địa chỉ cho thơ lại rồi sau đó sẽ ra thu xếp với đám người đứng ở góc sân kia, coi xem ai bán gì thì phải nộp phạt bằng vật ấy: Thịt phạt thịt, vải phạt vải, gạo phạt gạo, bốn người liệu phải thâu phạt cho đủ rồi đem đến. Hiểu chưa.

- Dạ hiểu.

- Vậy thì mau ra cắt nghĩa cho những người kia rồi an phận nấy lo đem đến

nộp phật cho đủ. Bốn người sẽõ tự đứng ra ghi tên tuổi địa chỉ của người nạp phạt cùng số loại hàng nạp. Thôi các ngươi đi lo ciệc cho xong đi.
Bốn người vái dài Bao Công rồi đi về phía cuối sân Nha loan tin cho mọi người hay trong khi Bao Công từ từ đứng dậy lui vô bên trong công đường. Chừng một tiếng đồng hồ sau, họ thâu đủ số phạt, không sót một ai và đem trình Bao Công.
Bao Công xem qua các món thấy có mấy tấm vải liền sai lính để riêng ra đoạn ông kêu bốn người đại diện vô mà hỏi rằng:
- Trong bốn người có ai buôn bán vải lụakhông?
- Dạ không?
- Thế có bà con, cô bác hay bạn hữu làm chi nghề đó không?
- Thưa, cũng không.
- Khai cho thiệt nghe, chớ có dấu quanh mà ta tra ra thì bị tội nặng nghe.
- Dạ, chúng tôi khai thiệt.
- Tốt lắm. Bây giờ ta tạm giữ lại ba tấm vải mai sẽ hoàn lại, còn các món khác các ngươi đem về trả hết lại cho người ta.
Bốn người vừa lãnh đồ đem ra khỏi Nha thì Bao Công kêu ngay lính xuống nhà dưới nói với quan bà cho mượn vài ba cây vải nhà dệt đem lên để cùng với đống vải nộp phạt. Đoạn ông sai lính hoả bài đi đòi Sài Thắng và Tử Thâm đến hầu gấp.
Bao Công lấy tấm vải mà quan bà dệt ra và hỏi Sài Thắng:
- Phải vải này của ngươi bị mất không?
- Dạ không. Vải này chẳng phải của tôi.
Bao Công lại chìa tấm vải khác ra hỏi, Sài Thắng cũng không nhận. Tới lần thứ năm, nhìn một tấm vải nộp phạt, Sài Thắng coi kỹ một lát rồi reo lên:
- Thưa quan, vải này đúng là của tôi, sao quan tìm ra?
Bao Công đòi lại tấm vải rồi chậm rãi hỏi Sài Thắng:

- Có chắc không?
- Dạ chắc lắm.
- Nhãn hiệu khác mà sao dám là chắc?
- Tên trộm đã bôi bỏ nhãn hiệu cũ xong đúng là vải của tôi bị mất trộm. Xin quan lật lại mặt trái, nơi mép trên có ghi chữ "bát" và chữ "tam" nhỏ li ti. Đây là cây vải thứ tám trong loại vải thứ ba chúng tôi buôn từ Hàng Châu qua đây để bán. Tôi xin đọc ra đây thước tấc mỗi cây, xin quan cho đo lại, nếu không đúng, tôi xin chịu tội.

Nghe xong, Bao Công truyền thơ lại, đo lại thấy đúng như lời khai của Sài Thắng, không sai một phân.

Ông trỏ những cây vải còn lại biểu sài Thắng coi còn tấm nào của y nữa không. Sài Thắng xem mọt lượt rồi trả lời:

- Thưa quan chỉ có một cây vải ấy mà thôi.

Bao Công truyền lính đưa Sài Thắng và Tử Thâm ra sân chờ lệnh ông sai người đi kêu bốn người dân lúc trước đến hầu gấp.

Bao Công trỏ tấm vải của Sài Thắng và hỏi bốn người rằng:

- Tấm vải này do ai nộp phạt đây?
- Dạ, của chủ tiệm Uông Thành.
- Có đúng không?
- Thưa đúng lắm. Tất cả chỉ có ba tiệm vải đi coi thì bị phạt. Tấm vải quan vừa hỏi đó là tấm trắng nhất của tiệm Uông Thành. Còn hai tấm kia khác mầu và xấu hơn.

Bao Công dạy lính công sai đi bắt chủ tiệm Uông Thành về Nha xét hỏi:

- Phải tấm vải này của nhà ngươi không?
- Dạ phải.

- Nhà ngươi đi Hàng Châu buôn về sao?
- Thưa không, xưa nay tôi chỉ mua lại của các lái buôn thôi.
- Cây vải này mua của ai?
- Dạ, của người lái tên là Hạ Nhựt Hạo.
- Mua nhiều ít và lâu mau rồi?
- Dạ, mua một gánh, mới bữa qua thôi.
- Nhà ngươi có biết vải này là của Sài Thắng bị mất trộm không?
- Thưa không, thường ngày tiệm tôi mua đi bán lại cũng nhiều. Vả lại Hạ Nhựt Hạo với tôi là chỗ bạn hàng lâu năm.

Bao Công suy nghĩ một lát rồi vuốt râu hỏi tiếp:

- Những chuyến trước… Tên Hạo có buôn về nhiều như vậy không?
- Y vẫn thường buôn về một gánh, từ mấy năm nay rồi.
- Ngươi biết địa chỉ của Hạ Nhựt Hạo chớ?
- Dạ biết. Trước đây tôi có ghé qua nhà y đôi ba lần dự ti65c.

Bao Công trỏ Uông Thành mà bảo viên thơ lại già rằng:

- Nhà ngươi hãy lấy lính đi cùng với người này lại tiệm đem chỗ vải y đã mua được đem về Nha cho ta.Sau đó ngươi lại dẫn lính đi cùng anh ta bắt Hạ Nhựt Hạo và lục soát kỹ nhà tên Hạo xem sự thể ra sao.

Viên thơ lại tuân lời điểm một toán lính và lên đường tức tốc.

Lại nói về Hạ Nhựt Hạo vì ở ngoại ô nên không hay biết gì về các sự xẩy ra ở thành cả nên vẫn đắc chí ngồi nhà nhậu nhẹt, tính chuyện tương lai cùng vợ.

Lúc rượu đã xoàng xoàng, Hạ Nhựt Hạo bảo vợ:

- Bây giờ, nàng hãy giúp ta đem hai gánh vải giấu nơi cây rơm sau vườn vào nhà, kẻo để lâu hư hết.

Vợ Hạo can:

- Thiếp nghĩ chàng nên để qua vài bữa nghe ngóng ra sao cho chắc ăn đã

đừng nên hấp tấp. Thiếp vẫn thấy… thế nào ấy.

Hạo gắt:

- Còn gì nữa mà không chắc ăn. Nàng chỉ hay lo quẩn, lo quanh.

Vợ Hạo thấy chồng gắt, vội đấu dịu:

- Thì chắc ăn rồi, thiếp có nói sao. Nhưng thôi để chiều nay lấy vào cũng chẳng muộn gì. Chàng hãy nhậu tiếp đi cho vui vẻ đã.

Hạo hài lòng, cười hề đáp:

- Ờ nói vậy nghe xuông tai hơn…

Hắn chưa dứt lời xẩy có con trai lớn của người bạn ở đầu xóm hớt hải chạy xồng xộc vào nhà, vừa thở vừa nói rằng:

- Bác Hạo ơi, các quân lính trên Nha về bắt bác kia kìa. Họ sắp vô tới nơi đó, bác.

Nói rồi, thằng bé lủi nhanh như cắt ra cửa và chạy mất dạng.

Vợ Hạo mặt tái mét, run rẩy bảo chồng:

- Đấy, thiếp nói có sao đâu.

Hạ Nhựt Hạo tuy có chột dạ nhưng vẫn cố bình tĩnh bảo vợ:

- Nàng đừng có hốt hoảng cứ làm mặt thản nhiên như không để mặc ta đối phó. Nếu họ có xét nhà và hạch hỏi cứ khai là đờn bà không hay biết gì cả.

Nói đoạn Hạo ung dung ngồi nhắm rượu.

Khi quân lính và chủ tiệm Uông Thành ập vô nhà thì Hạo giả bộ ngạc nhiên hỏi:

- Kìa bác Uông Thành đi đâu mà có quân lính theo rầm rộ vậy?

Chủ tiệm Uông Thành không dám trả lời chỉ đưa mắt nhìn viên thơ lại.

Người này nạt nộ Hạo rằng:

- Ngươi lấy trộm ba gánh vải của Sài Thắng rồi đem bán cho tiệm Uông Thành hết một gánh. Biết điều thì nhận tội và nộp trả hai gánh còn lại ngay đi.

Hạo cứng cỏi chỉ maặt Uông Thành nói:

- Hay cho anh này, khi không vu vạ cho người ta.

Nào ai lấy trộm vải của Sài Thắng? Dễ thường tới mấu năm nay tôi cũng bán vải ăn trộm cho anh ấy hẳn!

Chủ tiệm Uông Thành chưa biết trả lời ra sao thì viên thơ lại đã quát lớn:

- Việc thế nào đã có bao Đại nhơn phân xử. Lính đâu xét nhà tên này cho ta.

Vợ Hạo nghe vậy thất kinh đưa mắt nhìn chồng rồi nhìn về phía cây rơm sau vườn. Hạo trừng mắt nhìn vợ. Vợ Hạo cúi mặt nhìn xuống đất, tay hơi run run. Nhưng may quân lính không ai để ý đến mụ cả, chỉ hối nhau đi lục soát khắp nhà Hạo. Dĩ nhiên là họ không thấy gì cả.

Viên thơ lại bực tức hô hai lính công sai ra kiếm sau vườn. Con chó mực cột gần cây rơm cất tiếng sủa rầm ĩ. Hai chú kli1nh đến gần cây rơm ngó quanh một lúc rồi bảo nhau:

- Thôi vô cho được việc, đứa nào dại mà giấu vải ngoài vườn cho mưa nắng làm hư đi sao:

Thế là cả hai kéo nhau trở vô nhà và lắc đầu nói với viên thơ lại:

- Ngoài vườn cũng chẳng có gì lạ cả.

Viên thơ lại quay rabảo Hạ Nhựt Hạo:

- Thôi được anh theo tôi về trình qan.

- Tôi làm gì mà bắt tôi.

- Thì lệnh quan, trên bảo đưa anh về Nha thì cứ phải tuân theo đã.

Hạo đành phải theo quân lính lên đường…

Trước mặt Bao Công, Hạo vẫn chối dài. Bao Công bình tĩnh hỏi:

- Nhà ngươi qua Hàng Châu buôn chuyến vải này lâu mau?

Hạo lúng túng đáp liền:

- Dạ cách đây một tuần.

Mọi lần trước đi về mấy bữa thì đem bán cho tiệm Uông Thành?

- Dạ lối đôi ba bữa.

- Sao kỳ này chậm bán vậy.

Hạo lúng túng đáp:

- Dạ …. Vì đau.

Bao Công nhanh ý nhận ra ngay sự thiếu thành thật của Hạ Nhựt Hạo nên quát lớn:

- Nói láo. Mi không ra khỏi làng từ hai tuần nay. Lính đâu vật nó ra đánh mười roi cho ta.

Hạo bị đòn chịu không thấu đành thú nhận lấy trộm ba gánh vải của sài Thắng.

Bao Công hỏi:

- Còn hai gánh vải dấu ở đâu?

- Dạ, trong cây rơm ở sau vườn.

Bao Công trợn mắt quát viên thơ lại:

- Đồ ăn hại, bảo xét nhà nó cũng không xét kỹ.

Nói rồi ông sai lính đi lấy chỗ vải đem về Nha.

Sài Thắng nhận là ba gánh vải của mình. Bao Công quở mắng sài Thắng:

- Lần này ta tha cho nhà ngươi. Lần sau không nên hồ đồ gán tội cho người ngay nữa nghe.

Nếu không tra ra có phải là oan cho Tử Thâm không?

Sài Thắng và Tử Thâm vái tạ Bao Công rồi vui vẻ chia nhau gánh vải ra về.

Còn Hạ Nhựt Hạo bị bao Công kết án đày đi xứ xa.

Nguyễn Văn Thủy

Bao Công xử án

Hồi 20

VỤ ÁN CÁI CHỔI

Xưa, tại quận Hà Nam Huyện Hà Chiêu bên tàu, có hai anh em họ Huỳnh, Huỳnh sĩ Lương là anh, em là Huỳnh Sĩ Mỹ.

Năm Sĩ Lương mười sáu xuân xanh và Sĩ Mỹ mới mười bố thì Huỳnh bà rồi đến Huỳnh ông lần lượt cưỡi hạc quy tiên, cách nhau chưa đầy một năm. Bữa cất đám Huỳnh ông trời sầu đất thảm, mưa lai rai từ sớm tới chiều không dứt hột khiến ông già bà cả trong làng càng thêm xót thương cho hai mái đầu xanh.

Dân làng chẳng ai bảo ai, tìm mọi cách giúp đỡ anh em họ Huỳnh. Nhưng với ai Sĩ Lương cũng lễ phép khước từ và nói:

- Nhờ trời, ba má cháu quy tiên có để lại cho anh em cháu ít tài sản. Cháu sẽ cố gắng gây dựng lại cơ đồ, và nuôi em cháu. Chừng nào thất bại, cháu xin cô bác giúp đỡ sau.

Mọi người chẳng biết nói sao đành yên lặng ra về, lòng không khỏi khâm phục chàng trai trẻ có chí khí hiên ngang, có đầu óc tự cường.

Sau khi lo cho cha mồ yên mả đẹp, Sĩ Lương ngày ngày dắt trâu ra đồng tiếp tục công việc đồng áng trên mảnh ruộng do cha để lại. Còn Sĩ Mỹ ở lại nhà, lo cơm nước, nấu cám, băm bèo nuôi đôi lợn, thế cho Sĩ Lương. (công việc

này do Sĩ Lương cáng đáng từ lúc Huỳnh bà qua đời).
Nhờ Huỳnh ông, lúc sanh tiền, khéo lo xa, chỉ dạy cho việc cấy cày nên nay Sĩ Lương cũng không bỡ ngỡ lắm.
Năm ấy, nhờ trời, vụ lúa được mùa, lại thêm dân làng sẵn có cảm tình với Sĩ Lương bảo nahu giúp đỡ bằng cách mua lại thóc với giá cao, nên Sĩ Lương có được một số vốn khá để tiếp tục làm ăn.
Thấm thoát đã tới kỳ giỗ đầu Huỳnh ông. Bữa đó, trên đường đi thăm một cha về, Sĩ Lương bảo em:
- Em cố gắng chăm nom việc nhà. Hôm nọ em mải chơi để heo đói, anh có rầy la em và em có ý giận hờn anh, như thế là không phải.
Sĩ Mỹ vẫn lặng lẽ đi bên anh.
- Em nên biết rằng lúc cha còn sống, anh cũng đã nhiều lần oán cha trách mẹ bắt anh phải bớt rong chơi mà tập làm việc cho quen. Từ lúc mẹ cha đều khuất núi, anh mới nhận thấy là anh đã lầm. Càng nghĩ lại, anh thấy thương cha nhớ mẹ. Giả tỉ các người không răn dạy anh thì chúng ta đâu có ngày nay. Phải trách mắng em, lòng anh đâu có vui sướng gì…
Sĩ Mỹ ôm lấy anh khóc nức nở, như muốn tạ lỗi mà chẳng nói lên lời, Sĩ Lương biết ý, vỗ về em mà rằng:
- Nay em đã hiểu ra, anh rất mừng. Thôi em nín đi.
Từ bữa đó, hai anh em càng thương yêu nhau hơn và Sĩ Mỹ không bao giờ dám trái lời anh.
Ba năm sau, mãn tang cha, Sĩ Lương nay đã mười chín tuổi được bà con cô bác mến thương làm mai hết đám này tới đám khác.
Nhưng Sĩ Lương cương quyết chối từ mà rằng:
- Cô bác có lòng thương muốn gây dựng cho cháu, cháu rất đội ơn, hiềm một nỗi em cháu còn nhỏ dại. Nay cháu lập gia đình tất nó lủi thủi một mình một bóng, nghĩ mà tội nghiệp…

Ông chú Sĩ Lương xua tay nói:

- Chú có khuyên anh lấy vợ mà ruồng bỏ em đâu. Anh có vợ thì vợ anh nó đỡ đần, nhà thêm người, thêm chân thêm tay, em anh có rảnh tay làm việc đồng áng chung với anh có hơn không?

Sĩ Lương chẳng chịu:

- Ôi thôi, khổ thân nó chú ơi…

Bà cô Sĩ Lương đáp:

- Thằng này lạ thiệt. Không biết lo thân, ở già mãi sao?

Sĩ Lương cười xoà:

- Cô bác thư thả cho cháu "ở giá" vài năm nữa, chờ em cháu lớn khôn, cháu lo cho nó xong rồi sẽ tính đến chuyệ cháu cũng chẳng muộn nào.

Giữ đúng lời hứa, đến năm Sĩ Mỹ hai mươi tuổi, Sĩ Lương nhờ người mai mối hỏi nàng Trương Nguyệt Anh làm vợ cho Sĩ Mỹ. Về nhà chồng ít lâu, nàng Nguyệt Anh tỏ ra rất đảm đang, hiền hậu, đoan trang và rất mực thương chồng kính anh, khiến ahi anh em họ Huỳnh rất đẹp lòng.

Hai Năm sau, Sĩ Lương cũng kết duyên tần tấn với nàng Lý Thị. Trước cảnh anh em họ Huỳnh thương nhau như thể chân tay, hai chị em dâu cũng chóng trở nên thân thiết với nhau.

Xem ra thì Lý thị nhan sắc có phần thua kém Nguyệt Anh và lại vụng về, không chăm bằng em dâu. Thành thử bao nhiêu công việc do Nguyệt Anh lãnh đủ. Có lần Nguyệt Anh than phiền với Sĩ Mỹ thì bị chồng mắng cho một trận nên thân. Từ đó nàng khôn giám suy bì, ganh tỵ với chị dâu nữa.

Sĩ Lương thấy vợ ỷ mình phận trên có ý làm biếng nên một bữa nhân lúc cùng Sĩ Mỹ đi làm đồng mới bàn với em rằng:

- Anh em ta bây giờ còn ở chung với nhau nhưng mai sau có con cái, nhà cửa chật hẹp tất phải ở riêng mỗi người một nơi. Anh không muốn vợ anh lười biếng quen thân nên anh định từ nay công việc trong nhà đều bắt Lý thị

và Nguyệt Anh phân công đảm nhiệm. Chẳng hay ý em thế nào?
- Em chịu ơn anh đã nhiều nay vợ em có phải cực nhọc cũng chẳng có chi mà phàn màn. Xin anh đừng nghĩ vậy, mà đau lòng em.
- Em hiểu lầm anh rồi. Anh đâu có định thử lòng em. Nếu em muốn giúp lại anh thì em nên chiều theo ý anh.
- Anh dạy sao em xin tuân lời.
Thế là ngay chiều đó, lúc đi làm về, Sĩ Lương gọi vợ và em dâu lên bảo hai người từ nay phải san sẻ đồng đều mọi công việc trong nhà. Chàng nói tiếp:
- Ngay cả đến việc dễ nhất là việc quét nhà, hai người cũng phải chia nhau, mỗi người quét một ngày.
Cả hai vâng dạ tuân theo. Anh em họ Huỳnh lấy làm mừng lắm. Nhưng họ có ngờ đâu, chính vì sự phân công ấy mà tai hoạ đổ xuống gia đình họ.
Số là Lý thị đã vụng lại lười, bất kỳ việc gì tới phiên thị làm cũng không được chu đáo, hoàn bị bằng Nguyệt Anh.
Sĩ Lương biết vậy và chàng thực lòng muốn dạy vợ nên thỉnh thoảng có hay khuyên bảo Lý thị. Ả này vốn vẫn ghen tài, ố sắc Nguyệt Anh,
Lòng ghen nung nấu tâm can, Lý thị để ý rình mò nhưng không thấy chi cả. Như người khác thì cũng thôi nhưng gặp phải Lý thị tánh tình nông nổi lại thêm bị sự vụng về của chồng làm nàng cứ hiểu lầm mãi, nên y thị càng ngày càng tin rằng Sĩ Lương và Nguyệt Anh có tình ý với nhau. Thị lẩm bẩm:
- Đúng là anh chị mê nhau rồi. Một là họ chưa đi sâu vào vòng tội lỗi. Hai làhọ khéo che đậy, giấu giếm. Để thủng thẳng mình bắt được bằng chứng sẽ làm cho ra nhẽ.
Trong khi Lý thị để tâm theo dõi mọi cử chỉ, lời ăn tiếng nói của chồng và em dâu thì hai người này vô tình, không hay biết gì. Vì thực ra cả hai đều đàng hoàng, đối xử với nhau trong vòng lễ giáo, chẳng bợn chút tà tâm.

Cách đó mấy tháng sau, một sáng tinh mơ, bên nhà Lý thị cho người sang kêu nàng về gấp để đi thăm bà dì đau nặng.

Cả nhà còn đang ngủ, trừ có Nguyệt Anh đã dậy và đang sửa soạn quét nhà vì bữa nay tới phiên của nàng.

Nghe tin chẳng lành, Nguyệt Anh vội chạy vô nhà gõ cửa buồng vợ chồng Sĩ Lương cấp báo cho chị dâu hay.

Vì trời trở lạnh dữ dội từ mấy bữa nay nên Lý thị có ý chần chừ, phần vì nàng tính chờ có mặt trời ấm áp sẽ đi, phần vì nàng cũng hơi mệt mỏi bởi cái bào thai được hơn 2 tháng.

Sĩ Lương vốn trọng điều nhân nghĩa, thấy vậy liền khuyên vợ:

- Chắc là cấp kíp lắm, bên nhà mới cho gọi như vậy. thôi nàng cũng nên lên đường ngay đi, lỡ chậm về đến nơi dì có mệnh hệ nào thì mình ân hận suốt đời và họ hàng biết được tất sẽ cười chê.

Lý thị nghe có lý vội thu xếp đi liền. Lúc chia tay nhau ở cổng nhà, Sĩ Lương bảo vợ:

- Nàng cho ta gởi lời thăm dì và ba má nghe. Nếu có điều chi nàng hãy cho người về cấp báo, ta sang ngay.

Đoạn Sĩ Lươn âu yếm nhìn vợ nói tiếp:

- Nàng cứ thủng thẳng mà đi không nên hấp tấp cho thêm mệt mỏi. Từ đây về nhà mất lối hai tiếng, nàng cứ ở lại chơi bên nhà, mai về cho thong thả.

Lý thị thấy Nguyệt Anh đang nhanh nhẹn quét sân. Thị nở một nụ cười khó hiểu và chậm rãi trả lời chồng:

- Để thiếp coi xem sao đã. Có lẽ thiếp xin chàngở chơi bên nhà dăm bữa nữa cũng nên.

Sĩ Lương vô tình, cười đáp:

- Tùy nàng. Từ ngày xuất giá nàng về nhà lần đầu, muốn nán lại vài ngày cho ba má và các em mừng, cũng được. Nhưng chớ đi quá lâu, ta sốt ruột

nghe.

Lý thị gật đầu theo người anh họ ra đi.

Nói về Nguyệt Anh thu dọn xong sân trước nàng quay xuống bếp nấu cơm, và lo cho đàn lợn và bầy gà ăn sáng. Được cái dạo này lúa tháng mười sắp trổ bông nên công việc đồng áng thư thái đôi chút, chồng nàng và anh chồng không phải ra::145ơ7::62ng từ sớm.

Khi mặt trời lên được một lát Nguyệt anh mới kêu anh em họ Huỳnh dậy ăn lưng chén cơm lót lòng.

Nàng hỏi nhỏ chồng:

- Trưa và tối nay chàng muốn ăn cơm có những món gì?

- Bữa qua nghe nói anh chị Lương muốn ăn cá mà không mua được đó.

Nàng liệu ra chợ coi có thì mua về.

- Chị Lương có ăn cơm chiều ở nhà không chàng?

- Không nghe nói. Sao nàng không hỏi thẳng chị ấy lúc nãy?

- Tiếp không kịp hỏi vì chị mắc nói chuyện với anh.

- Ta chắc chị ấy không ở bên ấy lâu đâu. Nàng cứ coi như chị có về ăn cơm chiều.

Vừa ngồi vào mâm cơm, Sĩ Lương bảo em:

- Bữa nay em đi thăm ruộng một mình nghe. Anh chạy loanh quanh một lát rồi còn phải về nhà, nhỡ bên nhạc gia có qua kêu về chuyện bà dì đau nặng không.

- Được, anh yên trí ở nhà, mình em cũng đủ rồi.

Cơm nước xong, Sĩ Mỹ đội nón ra đồng. Lát sau Nguyệt Anh lên xin phép anh chồng chạy ra chợ mua thức ăn về làm cơm trưa và chìeu.

Chặp sau, Nguyệt Anh trở về, tay xách con cá lóc lớn. Sĩ Lương dặn em dâu chàng lên xóm trên giúp ông tư hoạn heo, nếu bên nhà Lý thị sang kiếm thì lên đó mà kêu.

Sĩ Lương đi khỏi. Nguyệt Anh bắt đầu dọn trong nhà. Sau khi dọn buồng vợ chồng nàng Nguyệt anh qua bên phòng anh chồng rồi ra quét nhà khách. Nàng hốt rác bỏ vào cái giỏ rác nhỏ đem ra đổ nơi gốc cây mãng cầu sau vườn. Nàng đập chổi và giỏ rác sạch sẽ và toan đem đựng góc bếp như thường lệ. Bỗng có tiếng trẻ sơ sanh ở nhà bên khóc vang lên. Nguyệt anh đứng sững lại vuốt bụng thở dài, miệng lẩm bẩm:

- Kiếp mình muộn mằn mãi chẳng có con. Nghĩ cũng tội nghiệp cho chị Sĩ Lương đang thai nghén lại được tin chẳng lành phải vất vả đi về. Chiều nay chị về tới, sáng mai lại đến phiên chị quét nhà. Hay là mình mang chổi và giỏ rác dựng nơi buồng chị ấy để mai chị khỏi mất công xuống bếp kiếm.

Nói đoạn, Nguyệt Anh đem chổi và giỏ rác đựng trong phòng vợ chồng Sĩ lương.

Nàng vừa quay thì chẳng biết bay từ đâulại, đến đâu ngay trên nóc nha2va2 buông mấy tiếng "quạ, quạ" lạnh lẽo và buồn thảm.

Nguyệt Anh bắt rùng mình. Nàng chạy vội ra sân, vớ hòn đất ném lên mái nhà miệng chửu rủa con quạ ầm ĩ: "Cút ngay! Cút ngay! Phỉ thui! Phỉ thui!". Con quạ bay vọt lên cao, lượn một vòng trên sân nhà, cố buông thêm một tiếng "quạ" dài lê thê rồi mới chịu bay đi mất dạng.

Nguyệt Anh mặt tái mét lẩm bẩm:

- Điều chẳng lành. Không biết có chuyện chi đây.

Trưa đó hai anh em họ Huỳnh về nhà ăn cơm. Họ vừa dùng bữa xong anh bẩy con người bác ruột của Sĩ Lương và Sĩ Mỹ tới.

Sĩ Lương chạy ra đón chào:

- Kìa, anh bẩy, anh sang kiếm bọn em có chuyện chi vậy?

- À, sáng mai bên tôi cất nóc nhà mới, bác biểu một anh sang giúp dùm. Không biết hai anh có bận chi không?

Sĩ Lương sốt sắng đáp:

- Dạo này cũng rảnh rang đôi chút. Vả lại bác đã kêu thì dù có bận mấy cũng phải đi gấp chớ, Mỹ à, em ở nhà để anh qua bên đó nghe. Anh bẩy, liệu mấy bữa rồi đặng tôi tính coi phải đem quần áo chi đó theo không?
- Chừng ba bữa mới rồi anh à.
Sĩ Mỹ chợt nhớ ra vụ dì Lý thị đau liền bảo Sĩ Lương:
- Anh đi sao tiện. Lỡ bên nhạc gia kêu về chuyện bà dì thì khó lòng quá. Thôi để em đi cho.
- Ờ nhỉ, chút xíu anh quên mất. Vậy em sửa soạn sang ngay kẻo bác ấy trông.
Sĩ Mỹ đi khỏi, Sĩ Lương cũng lấy nón sang nhà bác Tư ở xóm trên xem con lợn hoạn sáng nay có biến chứng gì không.
Tới xế chiều Lương trở về nhà, nhắc theo người bạn về nhậu chơi. Chờ anh chồng rửa chân tay xong, Nguyệt Anh mới hỏi:
- Thưa anh, chị có ăn cơm nhà không?
- Bây giờ sắp tối rồi mà chị chưa về, chắc là còn ở lại chơi bên đó.
- Thưa anh đã dùng cơm chưa để dọn?
- Ờ thì dọn lên ăn phức cho rồi.
Nguyệt Anh bưng cơm lên chờ anh chồng và khách ăn xong mới dọn xuống bếp ngồi ăn một mình. Nàng thu dọn xong xuôi thì trời nhá nhem tối. Trên nhà có tiếng Sĩ Lương kêu nàng đem chai dầu phộng lên châm đèn.
Nguyệt Anh chạy vội lên. Sĩ Lương đang đứng chờ bên án thư, ông khách đã về rồi.
Vì cạn dầu nên ngọn đèn thoi thóp như muốn tắt.
Nguyệt Anh đặt chai dầu lên án thư gần chỗ anh chồng thì bên ngoài có tiếng chó sủa. Nguyệt Anh chạy ra thì vừa lúc ấy Lý thị ở ngoài bước vô nhà.
Nguyệt Anh reo lên:

- Kìa chị đã về.

Rồi nàng chạy toan đỡ dùm bọc đồ cho chị dâu thì Lý thị đã lạnh lùng gạt tay nàng ra.

Sĩ Lương đang mải châm dầu vào dĩa cất tiếng hỏi mà không ngẩng đầu lên:

- Tưởng mai nàng mới về chớ. Dì có sao không?

Có lẽ vì tính đa nghi lại hay ghen nên Lý thị đáp giọng bực tức:

- Dì không sao. Bộ mong tôi không về sao?

Sĩ Lương ngạc nhiên về câu trả lời của vợ nhưng chàng cho là vợ bị mệt mỏi nên không chấp. Chàng vui vẻ hỏi vợ:

- Thế đã cơm chưa?

Lý thị đáp một tiếng "chưa"cộc lốc rồi đi thẳng vào phòng.

Nguyệt Anh nghe vậy liềnpho1ng xuống bếp dọn cơm bưng lên.

Sĩ Lương cũng đốt thêm hai dãi đèn dâu. Căn nhàn sáng choang. Lý thị vô đến phòng thấy cây chổi và giỏ rác để ở góc nhà. Thị nhìn xuống chổi chán rồi lại nhìn lên giường ngủ của hai vợ chồng.

Lý thị vất mạnh chiếc nón xuống đất, nhíu đôi lông mày, lẩm bẩm:

- Hôm nay đến lượt nó quét nhà…lạ thiệt tạo sao nó không dựng chổi và giỏ rác dưới bếp như mọi lần, khi quét xong? Chắc là nó đang quét nhà thì chồng mình gọi vô phòng này để giamn dâm. Chừng sau đó ả quên đem đồ này về chớ gì.

Tay vân vê cácn chổi, lòng bừng bừng lửa ghen, Lý thị rít giọng nói một mình:

- Hừ quân này gớm thiệt. Rồi sẽ biết tay ta.

Thị vừa nói tới đây thì có tiếng guốc đàn bà đi tới cửa phòng rồi tiếng Nguyệt Anh vang lên.

- Mời chị ra dùng cơm. Em đã dọn lên rồi đó.

Lý thị gắt:

- Cứ để đấy. Làm gì mà hối dữ vậy.

Nguyệt Anh tiu nghỉu lủi xuống bếp tiếp tục nốt công việc.

Lát sau vợ Sĩ Lương lầm lì ra ngồi vào mâm xới cơm ăn. Sĩ Lương toan gợi chuyện nhưng thấy nét mặt vợ khó đăm đăm nên lại thôi. Một chú mối trách tặc lưỡi một hồi như than phiền bầu không khí nặng nề khó thở. Sĩ Lương ngáp dài một cái rồi cất giọng nói bâng quơ:

- Chà bữa nay mệt quá ta.

Lý thị hằn học nhìn chồng, cố gằn cơn ghen…. Bỗng thị với lấy chai rượu đế rót đầy chén rồi nốc thẳng một hơi.

Sĩ Lương lẳng lặng nhìn vợ mà không nói chi cả. Thỉnh thoảng Lý thị cũng có uống rượu, nhưng chút đỉnh thôi. Hôm nay chàng không hiểu sao vợ uống hơi nhiều. Vì mệt, có lẽ. Chàng nghĩ vậy.

Lý thị uể oải đụng đũa vào đĩa cá ồi lại thôi. Thị chan canh cá dấm vào bát, nuốt vội lưng chén cơm rồi hầm hầm đứng dậy đi thẳng vô buồng.

Vừa đặt lưng xuống giường thị đã ngồi nhổm dậy như bị lửa đốt. Thị bực mình nhìn chiếc chiếu hoa trải giường….

Bên ngoài có tiếng bát đĩa lạch cạch. Nguyệt Anh đang thu dọn mâm cơm. Rồi thì yên lặng. Bỗng từ xa vẳng lại tiếng sáo nhà ai. Người nghệ sĩ vô danh nào đó đang đi bài lưu thuỷ, Sĩ Lương cất tiếng khàn khàn ca theo. Lý thị nhẩy phắt xuống đất, xỏ chân vào guốc, rồi đẩy cửa phòng ra khoang ngoài.

Thị đến bên chồng và nói:

- Đắc ý lắm nhỉ. Đi vô cho tôi hỏi một chút.

Sĩ Lương ngạc nhiên nhìn vợ. Chưa bao giờ chàng nghe vợ ăn nói như vậy. Hai người nhìn nhau trừng trừng. Lý thị quay phắt đi về phòng. Sĩ Lương nhìn dáng điệu nặng nề của người vợ đang mang thai rồi chàng nén giận, chậm chạp đứng dậy theo chân vợ.

Vừa bước vô tới phòng, Sĩ Lương đã bị vợ xẵng giọng hạch hỏi:

- Hôm nay ở nhà làm gì, phải khai cho thiệt.

Sĩ Lương tức mình đáp cụt ngủn:

- Chẳng làm gì hết!

- Hừ, hôm nay lấy em dâu rồi sao còn chối?

- Này đừng có nói bậy. Uống cho lắm rượu vào để rồi nói như mẹ điên ấy.

Lý thị mặt đỏ gay sấn sổ n1oi:

- Đứa nào điên? Có mi lấy em dâu mới là điên.

Sĩ Lương giận tím mặt, mắng rằng:

- Lục súc! Chứng cớ đâu mà ghen bậy đổ tội cho ta câm mồm ngay không ta đập cho mất mạng bây giờ.

Lý thị chồm lên la lớn:

- Đồ vô liêm sỉ! Đã loạn luân còn lớn miệng nói phách. Nếu không gì với nhau sao khi không dựng chổi và giỏ rác ở đây.

Nó đang quét nhà thì dắt nó vô làm chuyện đồi ại rồi quên luôn ở đây.

Chứng cớ đấy chứ còn đâu.

Sĩ Lương quát:

- Người ta đem vô hồi nào, ta đâu có biết.

Vả lại ta đi vắng suốt ngày, mi nói bậy không sợ người ta chê cười à.

Nguyệt Anh ở nhà dưới nghe vậy chạy lên toan phân trần… Nàng chưa lên tới nhà trên thì đã nghe tiếng vợ chồng Sĩ Lương đánh nhau kịch liệt.

Nguyệt Anh lật đật chạy tới cửa phòng anh chồng. Vừa lúc ấy Sĩ Lương hét to một tiếng đẩy mạnh cô vợ té lăn cù ra đất rồi vớ ngay cái chổi đánh Lý thị một trận tơi bời.

Nguyệt Anh thất kinh ù té chạy về phòng đóng sầm cửa lại.

Sĩ Lương đánh vợ chán tayrồi mới quăng cây chổi xuống đất và bỏ ra ngồi phía sân trước.

Lý thị bị đòn, la khóc, chửi bới ầm ĩ. Chửi rủa chồng đã nư rồi, thị réo Nguyệt Anh lên mà nguyền rủa, sỉ nhục.
Đôi ba lần, vợ Sĩ Mỹ toan mở cửa đi ra kiếm cách phân trần nhưng nàng lại ngại chị dâu đang cơn ghen nói quàng xiên thì càng xấu hổ thêm.
Nàng đành bưng mặt khóc ròng.
Bên ngoài, Lý thị vẫn cứ xa xả gọi tên nàng lên mà thoá mạ.
Quá uất ức Nguyệt Anh liền lấy dây lưng bằng vải treo cổ lên xà nhà mà tự vẫn chết.
Qua sáng hôm sau, Lý thị hả hơi men, trở lại lo công việc như thường lệ. Có lẽ thị cũng nhận thấy tối qua thị qu1a lăng loàn, cho nên thị cũng hơi ngượng ngùng.
Thị có ý trông Nguyệt Anh mà không thấy. Lúc nấu cơm xong. Lý thị mới lên nhà kiếm em dâu. Vừa đẩy cửa vô phòng Nguyệt Anh, thị đã la thất thanh gọi chồng.
Sĩ Lương lật đật chạy vào biểu vợ giúp một tay hạ xác em dâu xuống.
Lý thị hấp tấp hỏi chồng:
- Còn sống không?
Sĩ Lương lắc đầu.
Nguyệt Anh mắt mở trừng trừng mặt sưng tím lưỡi lè ra ngoài, Lý thị sợ run người.
Chừng lúc chồng bồng Nguyệt Anh đặt lên giường, Lý thị ại thấy cơn ghen sôi sục. Hị ghen cả với người đã chết. Sự tự vẫn của em dâu càng khiến Lý thị nghi ngờ:
- Nếu chẳng gian dâm với chồng ta, cớ sao nó lại tự tử? Chắc là đúng rồi, nên nó quá xấu hổ mà liều thân.
Lý thị lẩm bẩm đi theo chồng ra ngoài. Sĩ Lương thẫn thờ ngồi xuống ghế rít một hơi thuốc lào.

Rồi chàng thay áo đội nón đi kiếm bác tư ở xóm trên, nhờ qua kêu Sĩ Mỹ về gấp tiện đường chàng ghé mấy nhà lân bang mời sang giúp việc ma chay, nhân thể coi xem họ có hay biết gì về chuyện Lý thị ghen nhau với Nguyệt Anh không.

Ai cũng ngạc nhiên hỏi:

- Vợ Sĩ Mỹ bịnh hồi nào mà qua đời mau vậy? Bữa qua còn thấy đi chợ mà!

Sĩ Lương mắt đỏ hoe, giọng buồn rầu đáp:

Vợ Sĩ Mỹ thắt cổ tự tử hồi đêm, sáng nay vợ chồng tôi mới biết thì quá muộn rồi.

- Trời, tội nghiệp. Vì sao nàng lại làm vậy. Bên nhà yên ấm có chuyện gì đâu.

Sĩ Lương ngập ngừng nói:

- Tôi… tôi cũng không biết nữa. Nói rồi chàng tất tả về nhà. Vừa thấy mặt chồng, Lý thị lo lắng hỏi:

Có ai biết chuyện cãi lộn nhà mình đâm qua không?

- Dường như không.

- Thiệt không?

- Có thể lắm. Vì nhà ở gần sông, lại cách xa nhà khác.

- Vậy thì may rồi.

- Chưa chắc. Thế nào Sĩ Mỹ cũng hỏi về lý do tại sao Nguyệt Anh tự tử. Biết trảû lời ra sao.

- Nếu không ai hay chuyện cãi lộn hồi hôm thì cứ trả lời không rõ lý do vợ y tự vẫn chớ còn gì nữa.

Lý thị vừa nói đến đây thì nghe lối xóm rủ nhau kéo đến hỏi thăm đầy nhà. Người ta tỏ vẻ tiếc thương người quá cố, rồi mỗi người đưa ra một giả thuyết về cái chết của Nguyệt Anh nhưng tuyệt nhiên không ai hay biết gì về chuyện Lý thị ghen tuông cả.

Rút cuộc ai cũng trông Sĩ Mỹ về.

Tới gần trưa, Sĩ Mỹ về tới.

Chàng chạy bổ về phòng lật mảnh giấy che mặt vợ ra rồi đứng lặng hồi lâu, sự đau khổ hiện lên nét mặt.

Một dòng máu ứ từ miệng Nguyệt Anh ra, từ từ chảy xuống cổ. Sĩ Mỹ cố vuốt mắt cho vợ nhưng cặp mắt thất thần vẫn hé mở…

Ông chú Sĩ Mỹ (mà mọi người thường kêu là cụ Bá) khẽ kéo tay chàng rồi nói:

- Thôi anh ạ, chị ấy đã chết rồi không làm sống lại được. Anh nên ra ngoài nầy kẻo tử khí nặng nề.

Sĩ Mỹ theo chú đi ra. Chàng thẫn thờ ngồi xuống ghế đối diện với anh. Lý thị vi chạy lại đứng sau lưng chồng. Sĩ Mỹ buồn rầu hỏi anh:

- Vì đâu mà nhà em ra nông nỗi này?

- Anh không biết vì sao thím ấy lại liều thân như vậy. Sáng nay dậy mới hay là thím tự tử từ đêm.

- Ở nhà có chuyện chi không anh?

- Chẳng có chuyện chi.

Một người bà con đứng bên hỏi Sĩ Mỹ:

- Anh có làm điều chi cho chị ấy uất ức không?

- Không. Tới trưa hôm qua, lúc tôi theo anh bảy qua bên giúp bác cất nhà, tôi thấy nhà tôi vẫn vui vẻ lắm. Nếu có điều chi… chắc là ở nhà.

Lý thị vội cãi:

- Aáy chú chớ nói vậu mà để tiếng cho vợ chồng tôi. Tôi đi vắng từ sáng đến tối mới về, còn nhà tôi thì đối xử với chú thím như bát nước đầy, ai cũng biết đấy.

Nói rồi Lý thị bưng mặt khóc hu hu, miệng kể lễ:

- Ơùi thím Mỹ ơi, thím chết đã đành an phận thím nhưng để khổ cho vợ

chồng tôi. Bây giờ tới lượt chú ấy dỗ vạ cho chúng tôi. Thí ra người ta trả ơn chồng tôi là thế đấy…ới thím Mỹ ơi!…

Mấy bà mấy cô ngồi quanh cũng cất tiếng khóc theo. Cụ Bá đứng phắt dậy trỏ Lý thị mà la rằng:
- Chị này hay nhỉ. Đã phát tan đâu mà khóc lóc lôi thôi. Và các bà này nữa, im cả.
Mọi người nín bặt, chỉ con vài tiếng sụt sịt nhỏ rồi tắt hẳn.
Cụ Bá dõng dạc nói:
- thôi anh Lương đứng lên đi lo công việc đi, còn anh Mỹ liệu làm đơn trình quan mà xin phép chôn cất chứ để đấy à.
Sĩ Mỹ cũng như anh trước có theo học trường làng nên cũng biết đôi chút chữ nghĩa liền làm đơn kể rõ Nguyệt Anh tự tử chết nhưng không biết vì lý do gì.
Huyện quan tiếp đơn xem xong liền cho đòi vợ chồng sĩ Lương đến hầu.
Ông hỏi Sĩ Lương:
- Bữa qua Sĩ Mỹ đi vắng, chỉ có hai vợ chồng ngươi ở nhà vậy chớ ngươi có biết vì sao Nguyệt Anh tự tử không?
- Dạ… thưa không rõ.
- Hừ, vô lý. Thói thường người ta tự tử là vì có điều chi uất ức không minh oan, giãi bày ra được, hai là vì quá xấu hổ, ba là vì bịnh hoạn thất vọng chán đơi và…
Nghe huyện quan nói vậy Sĩ Lương chột dạ lo lắng, đưa mắt nhìn Lý thị.
Huyện quan tinh mắt nhận thấy liền quát to:
- Sĩ Lương, có thế nào phải khai cho thiệt, chớ giấu quanh mà mang lụy. Vì cớ gì Nguyệt Anh tự vẫn?
Sĩ Lương lúng túng đáp liều:

- Dạ, thưa…Nguyệt Anh mắc đau bụng không thuốc chữa, đau quá thì tự tử.
Huyện quan chưa kịp nói chi thì Sĩ Mỹ đã nói:
- Thưa quan, tôi không tin. Không thuốc thì kêu người đi kiếm, việc chi phải tự tử.
Lý thị chen vô:
- Chú vắng nhà, thím mắc cỡ không kêu ai. Chừng đến lúc vợ chồng tôi hay thì thím giận hờn cho chúng tôi không thương thím nên tự vẫn. Tánh thím nóng như lửa ấy.
Sĩ Mỹ không chịu cãi:
- Điều chị nói khó tin quá. Trước hết là vợ tôi tánh tình thuần huận, không nóng nẩy như chị nói không biết vợ tôi tự tử vì lý do gì.
Hướng về phía huyện quan, Sĩ Mỹ nói:
- Thưa quan, trong vụ này có uẩn khúc chi đây. Xin quan minh xét để vợ tôi được ngậm cười nơi chín suối.
Huyện quan gật đầu phán:
- Ta nghĩ cũng như vậy. Lính đâu, lôi hai vợ chồng tê này ra tra tấn cho ta.
Bọn lính "dạ" ran xúm lại lấy roi đánh hai vợ chồng Sĩ Lương túi bụi.
Lý thị chịu đòn không thấu vừa khóc vừa la lên:
- Xin ngừng tay, tôi xin khai thiệt.
Huyện quan truyền lính rãn ra. Lý thị mếu máo thuật lại câu chuyện ghen trong đêm qua rồi kết luận:
- Vì thấy nhà quét sạch sẽ và chổi cùng giỏ rác trống dựng trong buồng nên tôi nghi hai người có bậy bạ với nhau, trong lúc tôi và Sĩ Mỹ vắng nhà. Dọ đó tôi có gây lộn với chồng tôi rồi chồng tôi đánh đập tôi. Tôi tức giận có réo Nguyệt Anh lên mà thoá mạ còn sự y tự tử thì quả tình tôi không hiểu vì sao cả! Chắc là hai người có thông dâm nên thị xấu hổ mà liều thân.
Huyện quan vỗ án la:

- Sĩ Lương, mi có nghe rõ lới khai của vợ mi đó không?

- Dạ…thưa có.

- Mi có nhận đã thông dâm với em dâu không?

- Dạ…. Thưa không…

- Thế ai để chổi vàgiỏ rác trong phòng vợ chồng mi?

- Có lẽ, là Nguyệt Anh, vì bữa đó tới phiên thị quét nhà.

- Tại sao thị không cất dưới bếp như mọi lần lại đem để trong phòng mi.

- Dạ… thưa cái đó thì tôi không hiểu nổi.

- Thôi mi đừng chối nữa vô ích, chỉ có mi và Nguyệt Anh ở nhà. Chắc là nó đang quét nhà thì mi gọi vô làm chuyện đồi bại. Nó tiện tay mang luôn cả chổi và giỏ rác vô,chừng sau bỏ quên lại và Lý thị bắt được bằng chứng này mới nổi cơn ghen. Phải không?

- Dạ… thưa oan cho tôi. Bữa đó tôi vắng nhà gần hết ngày. Vả lại nếu Nguyệt Anh bị tôi kêu lúc đang quét nhà, tất nhiên nhà và giỏ rác đâu có sạch được như thế .Hơn nữa khi vợ và em tôi đi khỏi, thì Nguyệt Anh đi chợ luôn. Kịp tới khi em dâu về tôi lại đi lên nhà bác tư xóm trên ngay để hoạn heo…

Huyện quan bựa mình ngắt lời Sĩ Lương.

- Tên này gớm thiệt. Dám cãi lý với ta. Dù em dâu mi chưa quét nhà xong hay đang quét nhà hoặc quét nhà đã xong thì mi kêu vô phòng, điều đó không quan hệ. Điểm đáng nói là cớ sao có chôi và giỏ rác để trong phòng mi.

Ngưng một lát. Huyện quan nói tiếp:

- Đích thị là y có thông dâm với Nguyệt Anh nên y thị sợ bị bại lộ mới tự tử. Mi sẽ bị chém đầu về tội lấu em dâu. Lính đâu, đem tên này hạ ngục cho ta, chờ ngày đền tội hạ ngục cho ta, chờ ngày đền tội còn Sĩ Mỹ và Lý thị được thong thả ra lo về việc ma chay cho Nguyệt Anh.

Hai người vái tạ huyện quan rồi lui khỏi công đường.
Sau đó huyện quan đệ đơn lên Thượng Ty xin cho trảm quyết Sĩ Lương để làm gương cho kẻ khác.
Ngày tháng lặng lẽ qua. Sĩ Lương bị giam chờ lệnh Thượng Ty, đã được hơn một năm, xảy bữa đó Bao Công đi tuần án các nơi, ghé tới huyện hà Chiêu. Theo thường lệ, sau khi hỏi huyện quan về dân tình sở tại Bao Công truyền đem hồ sơ các vụ án còn lòng vòng ra coi lại.
Tới vụ Nguyệt Anh, bao Công đọc xong biên bản, liền cho mời quan huyện vô phòng nói chuyện.
Bao Công chậm rãi hỏi:
- Theo quan thì tại sao Nguyệt Anh tự tử.
- Thưa thượng quan, y thị thông dâm với anh chồng nay bại lộ, quá xấu hổ nên tự tử?
- Căn cứ vào đâu mà quan quả quyết như vậy?
- Dạ, bằng chứng hiển nhiên là chổi và giỏ rác để trong phòng Sĩ Lương.
- Có bao giờ quan nghĩ rằng Nguyệt Anh có thể vì bị hiểu lầm nên uất ức mà tự tử không?
- Dạ, thưa không.Thượng quan cho là y thị tình ngay lý gian?
Ta mới đặt một giả thiết, chớ chưa quả quyết là như vậy. À biên bản có ghi quan cho rằng việc Sĩ Lương kêu Nguyệt Anh vô buồng trước, đang hay sau khi quét nhà không quan hệ, phải không?
- Dạ phải, thưa tượng quan có chi sai lầm?
- Chính đấy là điểm quan trọng. Mặt khác, quan có cho điều tra về Sĩ Lương khai lên xóm trên hoạn heo nhà ông Tư không?
- Thưa không!
- Chà, sao sơ suất quá vậy. Bây giờ ông cho đòi tên tư đến hỏi cho rõ. À

luông tiện ông cũng hỏi Sĩ Mỹ và Lý thị về giờ giấc đi về của họ bữa đó ra sao rồi trình gấp cho tôi nghe.

Huyện quan tuân lệnh lui ra. Hồi lâu sau ông đem nạp Bao Công tờ trình đầy đủ về các điểm trên đây.

Bao Công coi qua rồi bảo:

- Bây giờ đã xế chiều rồi, mai sáng quan cho đòi nội bọn lên ta xét hỏi lại một lượt.

Qua sáng sau, Bao Công đăng đường cho kêu lần lượt: Bác Tư, Sĩ Mỹ, Lý thị vô hỏi về giờ giấc đi về và công việc làm cua họ trong ngày đó. Đoạn ông dạy họ ra chờ ngoài sân rồi cho áp giải Sĩ Lương lên.

Ông nhìn Sĩ Lương hồi lâu mới cất tiếng hỏi rằng:

- Ngươi sẽ bị chém đầu về tội thông gian với em dâu. Vậy ngươi nghĩ sao?

- Thưa thượng quan, chét thì ai cũng có ngày phải chết, bằng cách này hay cách khác. Nhưng tôi không khỏi đau lòng vì bị chết một cách oan uổng, chết mà bị ô danh, chết nhục nhã.

Ngạc nhiên vì câu trả lời của anh nông dân nên Bao Công tò mò hỏi:

- Trước kia ngươi có học hành gì không?

- Dạ thưa hồi nhỏ tôi có được cha mẹ cho đi học ít lâu.

Bao Công liền hỏi thăm gia cảnh Sĩ Lương và giờ giấc đi về của chàng cùng các sự việc xảy ra trước và sau khi Nguyệt Anh tự tử.

Sĩ Lương thiệt tình khai hết.

Nghe xong, Bao Công trỏ đống hồ sơ nói:

- Về vụ Nguyệt Anh này, Lý thị khai rõ tội loạn luân của ngươi, còn kêu oan cho đặng?

Sĩ Lương bình tĩnh đáp:

- Thưa, quả tình là oan. Tôi vô phước lấy phải người vợ hay ghen bậy. Vì nó

mà tôi nhơ danh, Nguyệt Anh nhơ tiết và em ruột tôi ngờ vực tôi. Ba điều oan tầy trời như vậy, sao thượng quan bảo tôi không oan cho đành.

- Để ta coi lại xem sao.

Nói đoạn Bao Công truyền lính gọi Lý thị vô và hỏi:

- Thị khai chồng thị gian dâm với em dâu và trưng bằng cớ là cây chổi và giỏ rác đựng trong phòng phải không?

- Dạ phải.

- Lúc ngươi về nhà đã được quét dọn sạch sẽ chưa?

- Dạ thưa trong ngoài đều sạch sẽ.

- Thế giỏ rác và cây chổi ra sao?

- Dạ dựng trong phòng vợ chồng tôi.

- Biết rồi, ý ta muốn hỏi chổi có sạch và giỏ có còn rác không?

- Thưa chổi và giỏ đều sạch. Rác đã đổ hết rồi.

- Chắc đúng như vậy không?

- Dạ đúng vì tôi rất chú ý đến hai vật đó lúc vô phòng. Hơn nữa chính chồng tôi trong lúc xô xác với tôi, đã đá trúng giỏ rác và cầm chổi đánh tôi túi bụi.

- Ý thị muốn nói là hai vật đó đã được Nguyệt anh đập sạch sẽ trước khi dựng vô phòng nếu không thì lúc chồng thị đá giỏ, tất rác đã vung cùng nhàvà lúc chồng chị quơ chổi đánh thị thì thị đã bị dơ bẩn nếu chổi không sạch. Phải vậy không?

- Dạ phải.

- Bao Công quát lớn:

- Nếu như vậy thì mi đáng tội chết rồi.

Lý thị xanh mặt, run rẩy thưa:

- hưa thượng quan, tôi nào có tội chi. Nguyệt Anh tự tử là tại ý thị chớ đâu phải tại tôi.

- Mi hãy vểnh tai mà nghe cho rõ đây. Giỏ rác đã đổ, nhà đã quét sạch sẽ thế

thì rõ ràng Nguyệt Anh đem chổi và giỏ rác qua dựng bên phòng mi để mi khỏi mất công đi kiếm. Nó thương mi mà làm vậy chớ đâu phải tại nó gian dâm với chồng mi rồi bỏ quên ở đó.

Bao Công ngưng một chút rồi cao giọng phán tiếp rằng:

- Nếu chồn mi kéo Nguyệt Anh vô phòng khi nó lên thu dọn thì nhà chưa thể quét sạch được. Trái lại nếu nó quét sạch rồi chồng mi mới kéo vô phòng thì giỏ rác tất chưa kịp đổ. Còn nếu nó quét sạch rồi và cũng đổ rác rến xon xuôi thì chồng mi mới kêu nó lên và kéo nó vô phòng thì chẳng lẽ nó đem theo cả chổi lẫn giỏ rác ngờ ngờ làm chi? Nay giỏ chổi để vô buồng một chỗ, sau khiquét tước xong, thiệt đã quá rõ ràng là Nguyệt Anh có ý để sẵn cho mi khỏi phải tìm kiếm, đâu phải vì gian dâm.

Vả lại, xét theo giờ giấc đi về của mọi người, ta thấy từ sau lúc mi ra đi, tới lúc mi quay về nhà, Sĩ Lương cũng không có ở nhà, thì làm sao thông dâm với em dâu cho đặng.

Còn về việc Nguyệt Anh tự tử, ta chắc là y uất ức vì tình ngay mà lý gian, cãi chẳng lại nên liều mình để trỏ tiết trinh. Chắc chắn không phải là thông dâm với anh chồng rồi sợ bại lo mà tự vẫn.

Rồi Bao Công trỏ mặt Lý thị mà mắng rằng:

- Cũng tại mi ghen bậy lại vu vạ cho Nguyệt Anh đến nỗi người ta uất ức mà tự tử. Rồi cũng vì mi mà Sĩ Mỹ nghi nờ vợ, em nghi anh, chồn mi lâm vào còng lao lý chút xíu bay đầu về một tội do mi tưởng tượng. Ta xét mi đáng tội tử hình.

Lý thị nghe vậy thất kinh sụp xuống lạy Bao Công rồi vừa khóc vừa thưa rằng:

- Xin thượng quan tha cho tội chết. Tôi đàn bà ngu dại, nông nổi nên ghen bậy thành ra mang tội.

Sĩ Lương cũng cất tiếng xin dùm vợ:

- Thưa thượng quan, tôi tự xét cũng có lỗi phần nào trong vụ này vì thực ra tôi không biết răn dạy vợ và kém sự giải thích phân minh. Xin đại quan ngó lại, vì đứa con thơ của tôi mà tha tội chết cho mẹ nó.

Sĩ Lương vừa dứt lời thì Sĩ Mỹ cũng chắp tay xá dài Bao Công và thưa rằng:

- Thưa thượng quan, nhờ ơn trời xoi xét, vợ tôi đã được giải oan. Tài xử án của đại quan đã phục hồi danh dự cho vợ tôi, cho anh tôi và cả tôi nữa. Lý thị đáng tội thật nhưng xét vì y thị nông nổi và vì hoàn cảnh gia đình nên cúi xin đại quan dung tha cho y thị.

Bao Công suy nghĩ một lát rồi phán rằng:

- Lẽ raLý thị phải bị chém đầu về tội vu cáo đến nỗi người ta phải chết. Nay xét vì y thị còn trẻ lại nông nổi quá ghen vả lại đã có lời nài xin của chồng và em chồng nên ta cũng khoan dung phạt tù y thị mà thôi.

Phán rồi Bao Công truyền hạ ngục Lý thị và trả tự do cho Sĩ Lương.

LỜI BÀN

Huyện quan khi thẩm vấn nôi vụ đã nói ngay rằng:

- Thói thường người ta tự tử một là có điều chi uất ức không minh oan phơi bày ra được, hay là vì quá xấu hổ, ba là bị binh hoạn thất vọng chán đời. Trong ba nguyên nhân đưa đến việc tự tử của người ta, thì nguyên nhân thứ ba phải loại bỏ trong nội vụ bởi lẽ Nguyệt nh chẳng phải là kẻ chán đời bệnh hoạn và thất vọng, trái lại là một thiếu phụ lạc quan yêu đời, còn lại hai nguyên nhân, hyện quan không do dự để phỏng đoán rằng Nguyệt Anh đã tự tử vì nguyên nhân thứ hai: quá xấu hổ vì thông gian với anh chồng. Tội loạn luân ngay trong pháp chế kim thời khi luật pháp và luân lý chỉ là một. Vì thế huyện quan khi hướng cuộc điều tra về tội thông gian, ra lệnh hạ ngục Sĩ Lương và báo trước cho nghi phạm biết: “mi sẽ bị chém đầu về tội lấy em

dâu" cũng không có chi đáng ngạc nhiên.

Nhưng ông thẩm phán thượng thẩm Bao Công không suy luận như ông thẩm phán sơ thẩm huyện quan. Bao Công cho rằng Nguyệt Anh tự tử do nguyên nhân thứ nhất: có điều chi uất ức không minh oan giải bày ra được. Thế nên cuộc điều tra thượng thẩm lại hướng vào việc tìm lý do của sự uất ức khiến nạn nhân phải kết lieui cuộc đời, hay nói khác đi hướng về tội búc tử, để tìm thủ phạm này, Bao Công đã có định ý ông phán:

Còn về Nguyệt Anh tự tử ta chắc Y thị uất ức vì tình ngay mà lý gian cãi không lại nên liều mình để tỏ triết trinh chớ không phải vì thông dâm với anh chồng rồi sợ bại lộ mà tự vẫn"

Nghĩ như thế rồi, Bao Công phải thử lại bài toán bằng một chứng minh cụ thể để loại trừ một cách chắc chắn giả thuyết thông dâm. Và tới đây Bao Công mới dựa vào những chi tiết về cái chổi và giỏ rác để suy luận một cách thần tình. Cách suy luận của Bao Công khiến ta liên tưởng tới cách suy luận độc đáo của Sherlock Holmès một nhân sự nổi tiếng trong các tiểu thuyết trinh thám Anh Cát Lợi (cho nên hậu sinh chưa hẳn đã là hơn được cổ nhân) Do sự suy luận, giả thuyết thông dâm bị gat bỏ vĩnh viễn. Vậy thì, Bao Công chỉ việc trỏ mặt Lý thị mà mắng rằng:

"Cũng tại vì mi ghen bậy, lại vu vạ cho Nguyệt Anh đến đỗi người ta uất ức mà tự tử" Thế mà cái ghen bậy này, cái sự vu vạ này cộng thêm với sự tự vẫn của nạn nhân hội đầy đủ điều kiện của tội bức tử (nếu Nguyệt Anh chỉ vì xấu hổ, hối hận mà tự tử thì Lý thị chẳng có tội này. Và kẻ ra khám (Sĩ Lương) người vào khám (Lý thị) cũng là nhờ biệt tài suy luận của ông thẩm phán. Sự thẩm án của Bao Công còn đáng khen ở chỗ khỏi dùng đến cực hình tra tấn như huyện quan mà sự thật vẫn được phơi bày, một lần nữa lại thấy: Bạo tàn chưa phải là thượng sách.

Nguyễn Văn Thủy

Bao Công xử án

Hồi 21

GIANG NGẠN HẮC LONG

Đất Tây Hộ bên Tàu, có người Trìng Vĩnh ỷ cha mẹ có chút của cải, nên tuy hắn còn trẻ mà đã ham cờ bạc rượu chè, ưa rong chơi hơn là làm việc.
Cha mẹ răn dạy nhiều lần mà chẳng được, hắn vẫn chứng nào tật ấy. Tới khi song thân lần lượt cưỡi hạc quy tiên, hắn hết chỗ nương tựa, mới cuống cuồng lo lập thân.
Tính tới tính lui, hắn không biết làm gì để sống bây giờ. Muốn làm thầy thì chữ không đủ. Tính xoay làm thợ thì chẳng cò chuyên môn. Cũng muốn đi buôn nhưng buôn nhỏ thì hắn chê là vất vả ít lời, mà buôn lớn thì không đủ vốn. Thật là nan giải. Hắn bèn đến vấn kế mấy tên sâu rượu và đệ tử của thần đổ bác. Trong bọn có một tên râu rậm cười ngất rồi bảo Trình Vĩnh:
- Cái chuyện đó dễ ợt mà anh phải băn khoăn lo lắng, trông tức cười quá. Mất chầu rượu cho cả bọn thì ta mách nước cho. Chịu không?
Mấy tên khác khoái trí hoan nghênh ầm ĩ.
Trình Vĩng cũng sốt sắng đáp:
- Chịu chớ! Nói đi, nói đi!
Tên râu rậm chậm rãi hỏi Vĩnh:
- Hiện giờ anh có số vốn là bao nhiêu?

- Tôi thì chẳng có đồng nào. Còn về của cải cha mẹ để lại, thì tiền mặt không có, nhưng có ba đám ruộng và một căn nhà.
- Vậy cũng tạm đủ với cái nghề ta sẽ chỉ cho anh. Gần đây có một bến đò, khách qua lại đông lắm, thường không có chỗ trọ. Vậy anh hãy bán ruộng và nhà đi tới đó mà mở tiệm ngủ ắt phải sống được. Ta xem ra chỉ có nghề đó hợp với khả năng anh thôi.
Mọi người đều khen là phải. Thế là ít lâu sau, Trình Vĩnh bán hết ruộng nhà đem tiền lên mở nhà ngủ nơi bờ sông.
Vốn lười lại quen chạy dông nên hắn bực bội lắm vì cứ phải cầm chân ở nhà lo hết khách nọ đến khách kia. Cuối cùng, hắn mướn một người tài phú tên là Trương Vạn trông nom thế cho hắn, để được rảnh rang. Hắn bắt tài phú lập sổ sách phân minh ghi tên họ khách trọ cùng các khoản tiền thâu xuất của nhà ngủ, mà muốn khuếch trương tất nhiên cần có thêm vốn.
Để giải quyết vấn đề này, hắn ngấp nghé mấy cô gái nhà giàu tính lấy làm vợ, nhưng chẳng ai chịu cả. Đối với hắn lẽ sống chỉ thu gọn vào có một chữ: "tiền", phải, tiền thật nhiều, bất cứ bằng cách nào cũng được.
Một khi đã có định kiến như vậy, dĩ nhiên là hắn rình cơ hội để thực hiện ý muốn.
Và cơ hội ấy đã đến cho hắn.
Chiều hôm đó Vĩnh trở về tiệm ngủ sau khi rượu đã xoàng xoàng. Lúc đi ngang qua dãy phòng trọ, hắn bỗng đứng phắt lại, miệng lẩm bẩm:
- Hình như mình vừa nghe thấy tiếng khua bạc lanh canh ở đâu đây.
Hắn lắng tai nghe một lát rồi nhẹ nhàng tiến đến căn phòng cuối, ghé mắt vào khe mắt dòm vô.
Trên chiếc giường gỗ kê ở góc nphòng, một ông thầy chùa, quần áo nâu sồng, đang kiểm lại một túi bạc đầy.
Trình Vĩng lẩm bẩm: "chà lắm bạc quá. Phen này ta giàu to rồi". Đoạn hắn

lùi lại rồi bước mạnh tới, đẩy cửa vô phòng nhà sư và lớn tiếng nói:
- Nhà chùa đem bạc đi đâu mà lắm thế. Thầy tên chi, ở đâu tới vậy?
- A di đà Phật, tôi là Tiểu Giang Long vâng lệnh sư thầy của tôi đem một trăm lượng bạc của thập phương cúng giàng về xây chùa mới.
- Sao thầy không đi thẳng lại ghé đây làm chi?
- Gần tết nên đò không chịu đi xa thành ra phải đi từng chặng ngắn, biết sao bây giờ. Mai tôi lại ra đón đò khác đi tiếp.
- Thầy đi như vầy… một mình hay là còn ai nữa?
- Không, tôi đi có một mình thôi. Sư thầy tôi đã về trước rồi.
Trình Vĩnh mắt long lanh nhìn túi bạc, miệng giả bộ nói với nhà chùa:
- Thầy nên coi chừng. May tôi là chủ trọ biết thầy lắm bạc thì không sao, chớ kẻ khác dòm thấy có thể động lòng tham tìm cách hại thầy để cướp đó. Vậy thầy nên đề phòng rủi ro, chớ để ai biết thầy có bạc nhé. Cửa phòng này không có chốt cài bên trong nhưng thầy cứ yên tâm vì khi đã biết thầy có bạc thì tôi có bổn phận trông nom cho thầy.
Sãi Giang Long nghe vậy vội vã thu hết bạc vào túi vải rồi giấu xuống gầm giường miệng không ngớt cám ơn Trình vĩnh.
Tên chủ trọ khoác tay đáp:
"Có chi mà ơn với huệ" rồi hắn mỉm cười lui ra.
Rời phòng Sài Giang Long, Trình Vĩnh đi ra phía trước tiệm ngủ kiếm tài phú Trương Vạn và hỏi rằng:
- Tối nay được mấy khách trọ?
- Chỉ có một mạng thôi là ông thầy chùa.
- Uûa có ba người đến bữa qua đi rồi sao?
- Đi từ sáng nay rồi.
- Thiệt sao.
Trương Vạn mở tủ lấy cuốn nhật ký lật trang ghi bữa nay và nói với chủ:

- Ông coi tôi có vô sổ đàng hoàng, đâu dám làm điều bậy bạ.

Trình Vĩnh mắt nhìn xuống sổ miệng đọc:

- Ngày hai sáu tháng mười hai, ba khác đến một đàn ông là Nguyễn Tạo, hai đàn bà là Vương thị và Phan thị. Ngày hai bảy tháng chạp sáng ba khách nữa qua đi, chiều một khách đến là Sãi Giang Long. Thâu vô tiền trọ… Trình Vĩnh đọc đến đây gập sổ vào và nói:

- Lời ghi rành mạch đầy đủ, sổ sách lại đóng tốt thế này, để cả mấy chục năm cũng chưa hư. Anh thiệt là cẩn thận và hơi kỹ quá đó. Thôi được lắm rồi.

Trương Vạn thấy chủ khen cười đáp:

- Đã không sổ sách thì thôi, chớ đã làm thì phải cho đàng hoàng chớ, chẳng những để ông coi mà còn khi quan quân hỏi đến biết đâu. Tôi chọn mua thứ sổ tốt để lưu giữ lâu được. Cứ mỗi năm lại làm một cuốn. Cuốn này là "đệ nhất niên". Tết ra mở cuốn "đệ nhị niên" và cứ thế tiếp tục mãi.

- Bộ anh tính lưu nên vạn đại sổ này sao? Chỗ đâu mà để.

- Mỗi năm một cuốn nhật ký nhỏ này, cứ hết năm thì khoá sổ cất cô tủ, qua một năm mới lại mở cuốn khác, như thế thì ba chục năm cũng chỉ mới có ba mươi cuốn sổ nhỏ, một ngăn tủ dư sức chứa đựng.

- Coi bộ anh có óc tổ chức lắm. Ta rất mừng có được người giúp việc chăm chỉ tài ba như anh. Nếu thêm vốn khuếch trương chắc chắn ta sẽ ngày càng phát đạt.

- Tôi cũng mong như vậy.

- Thôi bây giờ anh thu dọn giấy tờ rồi ra phố mua rượu về nhậu tất niên chơi. À mai anh cũng lo sang sửa trang hoàng lại nhà cửa để ăn tết. Cứ như thông lệ thì từ bữa hai ba tháng chạp trở đi cho tới ngoài khai hạ nhà trọ không có khách phải không?

- Thưa phải. Trừ khi có việc cấp bách còn thì ngày tết ai chẳng ở nhà du

xuân!
Nói đoạn trương vạn tất tả đi ra phố. Lát sau y trở về thì thấy Trình Vĩnh đã châm đèn sáng choang, dọn sẵn bàn tiệc.
Trước khi ngồi vào mâm, Trình Vĩnh làm như chợt nhớ ra điều chi liền bảo tài phú:
- À này, anh vô hỏi Sãi Giang Long đã thụ trai chưa?
Thày ấy có cho biết là đã thụ trai trước khi tới nhà trọ vì biết thường thì chỉ tới nhà trọ mà không có lo cơm.
- Tuy thế anh ũng nên vô hỏi qua nhà chùa có cần chi khác không và luôn tiện đi đóng các cửa ngõ lại.
Lát sau, anh tài phú trở lại nói:
- Nhà chùa đáp không cần chi. Phần tôi đã đóng xong các cửa rồi.
Hai người nhập tiệc và trình vĩnh cố ý ép Trương Vạn uống hết chén này tới chén khác, trong khi hắn chỉ uống cầm chừng mà thôi.
Tới lúc mãn tiệc thì trương Vạn đã say khướt, đi không vững, Trình Vĩnh phải dìu vô giường. Vạn nằm ngủ mê man như người chết.
Sau đó, Trình Vĩnh cứ để bàn rượu y nguyên và lui về phòng riêng đóng cửa lại rồi lôi từ phía sau tủ ra một cây đoản đao, lưỡi bén vô cùng. Hắn vung tay chém thử mấy nhát vào không khí rôi đặt đoản đao xuống bàn, tắt đèn, leo lên giường nằm chờ canh khuya sẽ ra tay.
Canh một rồi canh hai lặng lẽ trôi qua, khi tiếng trống khô khan và cộc lốc từ xa vọng lại báo hiệu đã sang canh ba, Trình Vĩnh vùng dậy xách đoản đao, khẽ mở cửa buồng, lén đi về phía phòng Sãi Giang Long.
Hắn ghé mắt dòm qua khe cửa. Trên án thư, ngọn đèn dầu lạc còn leo lét cháy. Trên giường, Sãi Giang Long nằm quay mặt vào vách ngủ say, tiếng thở đều đều nổi lên.
Tên chủ trọ bất lương đẩy cửa nhẩy tới bên giường, miệng quát:

- Giang Long, đưa bạc đây không thì ta giết.

Sãi Giang Long giật mình choàng dậy, chưa kịp trở tay đã bị Trình Vĩnh vung đoản đao đâm chết liền.

Thi hành xong thủ đoạn dã man, tên chủ trọ lấy mền quấn chặt vết thương của nạn nhân cho máu khỏi chảy lan ra ngoài. Đoạn hắn ôm xác nhà chùa bỏ xuống nền đất, rồi kéo chiếc giường ra. Hắn nắm túi bạc xách lên đem về phòng bỏ vô rương khoá lại.

Sau đó hắn ra vườn lấy mai thuổng vào và ra công đào huyệt chôn ngay Sãi Giang Long ở dưới gầm giường. Đến lúc gà gáy lần đầu thì Trình Vĩnh cũng hoàn tất mọi việc. Hắn khêu đèn cho sáng thêm, kiểm soát lại một lượt. Hắn xoa tay tự bảo:

- Yên trí lớn. Khó mà tìm thấy vết tích gì.

Hắn ra ao sau nhà rửa sạch đoản đao cùng mặt mũi chân tay rồi lén trở về phòng nằm nghỉ. Hắn cố tình để cửa sau nhà hé mở.

Qua sáng sau, anh tài phú Trương Vạn tỉnh rượu trở dậy thấy cửa sau mở liền nhào vô phòng Sãi Giang Long thấy bỏ không thì hốt hoảng chạy tới đập cửa phòng gọi Trình Vĩnh , Vĩnh làm ra vẻ ngủ mệt, ú ớ một lát mới dậy mở cửa. Hắn giả bộ gắt tài phú:

- Anh thử coi kỹ trong phòng này xem có gì khác lạ không?

Trương Vạn lật chiếu, mở tủ dòm gầm giường, nhìn khắp mọi nơi nhưng không thấy gì "khác lạ" cả.

Vĩnh mừng lắm liền lôi Vạn ra vườn xem xét, cũng không có chi khác lạ cả. Lúc bấy giờ hắn mới bảo viên thuộc hạ:

- Ta chắc là Sãi Giang Long không có tiền trả trọ nên lẻn đi từ sớm. Thôi lần đầu ta tha cho ngươi, tự hậu phải cẩn thận nghe.

Trương Vạn cám ơn chủ rối rít.

Trình Vĩnh chờ ít ngày không nghe ai nói đến sãi Giang Long cả, mới tính

kế sử dụng số bạc cướp được.
Vốn là đứa khôn ngoan, mưu mẹo, Vĩnh giả bộ đi làm ăn xa, trong một năm. Trước khi lên đường vào đầu tháng giêng, Vĩnh trao cho tài phú lối năm lượng bạc nói là vay được.
Tới khi trở về chốn cũ, để che mắt thiên hạ, hắn kheo trúng nhiều mánh lớn trong lúc buôn ba nơi khác. Rồi hắn mới xuất chỗ bạc lấy của Sãi Giang Long mua thêm đất, khuếch trương tiệm ngủ, tậu ruộng cho cấy rẽ và buôn bán thêm. Chẳng bao lâu hắn trở nên một tay cự phú trong vùng.
Tài phú trương làm không xuể việc, phải mướn thêm người phụ giúp.
Ai cũng khen Trình Vĩnh và không mảy may nghi ngờ gì về hành động bất lương của hắn năm xưa. Những người thiệt thà còn lấy Trình Vĩnh ra làm gương răn dạy con cái. Nhiều nhà khá giả gọi gả con cho hắn.
Thế là chưa đầy hai năm sau ngày Sãi Giang Long bị giết, Trình Vĩngh nghiễm nhiên trở thành phú ông và cưới con gái Hứa nhị là Hứa thị về làm vợ. Năm sau, Hứa thị sẽ lâm bồn vào hạ tuần tháng chạp tứ là từ ngày hai mươi trở đi. Vĩnh nghe nói mừng lắm bảo vợ:
- Nếu vậy thì hay lắm. Thường lệ nhà trọ đã bớt khách từ sau ngày hai ba tháng chạp, khi ông táo lên chầu trời. Ta sẽ có thì giờ rảnh rang đôi chút, lo cho mẹ con nàng.
Thấm thoát đã gần tới ngày Hứa thị khai hoa mãn nguyệt, Trình Vĩnh sai người thu dọn một phòng riêng cho vợ, tại trái Đông, mới cất sau nhà trọ, cách một cái sân rộng.
Ngày hai mươi tháng chạp mọi sự được chuẩn bị xong xuôi, chờ đón đứa con đầu lòng của phú gia Trình Vĩnh. Một ngày rồi hai, ba ngày kế tiếp trôi qua, tới sáng hai bảy tết cũng không thấy Hứa thị có triệu chứng sắp lâm bồn.
Cô mụ cho là tính lộn ngày, có lẽ phải chờ ra giêng. Thế là tới trưa hai bảy

tết, lệnh "báo động" được bãi bỏ. Cô mụ ra về. Tối lại, Trình Vĩnh và tài phú Trương Vạn bỏ đi dự tiệc tất niên với bạn bè, hẹn khuya mới về, vì khách trọ chẳng có người nào. Ở nhà chỉ còn một mình Hứa thị với lũ gia nhân. Cơm tối xong, vợ trình Vĩnh kêu người làm đem đèn theo thị lên nhà ngủ cũ soát lại cửa ngõ. Mới xem xong một phòng, bỗn dưng Hứa thị thấy đau bụng dữ dội. Thị hô nữ tỳ dìu về phòng ở trái Đông.

Đi được lối mười bước, Hứa thị đau tưởng chết được liền, vô nằm đỡ một phòng trọ

Lúc đó đã gần hết canh một và bên ngoài gió ấc rít từng cơn. Năm nay trời rét hơn mọi năm nhiều. Cô mụ lật đật chạy tới, sai đốt dăm bảy lò than sưởi cho ấm cho hứa thị và cụ bị mọi thứ cho vợ Trình Vĩnh anh ngay trong phòng trọ.

Trình Vĩnh được cấp báo cũng bỏ tiệc chạy về. Hắn muốn đưa vợ xuống phòng riêng nhưng mụ cản vì sợ đi qua sân hứa thị nhiễm lạnh.

Nhà Trình Vĩnh vui như tết. Đèn thắp sáng choang, gia nhân chạy tới chạy lui, cười cười nói nói thiệt là vui vẻ. Trình Vĩn và tài phú Trương vạn ngồi đánh cờ cho đỡ sốt ruột…

Tiếng trống cầm canh thong thả buông ba tiếng ngắn ngủi vào đêm dài vô tận. Lát sau, có tiếng trẻ sơ sanh khóc ré lên. Trình Vĩnh đứng phắt dậy lật đật chạy tới trước phòng hỏi vọng vô: "Trai hay gái". Cô mụ mau mắn đáp "Con trai, ông à!".

Tài phú Trương Vạn vừa tới sau lưng chủ, nghe vậy reo lên:

- Tốt quá, tốt quá. Cái phòng này từ nay hết xui rồi.

Trình Vĩnh ngạc nhiên hỏi:

- Anh nói chi kỳ vậy? Cái phòng này làm sao mà hết xui?

- Uûa ông chủ quên rồi sao? Cũng ngày hai bảy tết này, cách đây ba năm, có Sãi Giang Long đến trọ tại phòng này rồi sớm hôm sau chuồn mất, không trả

tiền trọ.Và cũng từ ngày đó, khách trọ nào ở phòng này sáng ra cũng xin đổi phòng. Người thì bảo có ma, kẻ thì bảo nó u uất thế nào ấy.

Trình Vĩnh giật mình nhớ lại chuyện năm xưa. Thôi đúng rồi, con trai đầu lòng của hắn vừa cất tiếng chào đời ngay trên giường mà trước đây hắn đã hạ sát một người để cướp của, mà kỳ dị hơn nữa là cũng vào cùng một ngày và gần như cùng một giờ!

Hắn tái mặt, cố làm ra vẻ bình tĩnh dò thử xem người làm có nghi ngờ gì không:

- Chuyện tầm bậy. Riêng anh, anh thấy sao?

- Tôi cứng bóng vía, ma nào mà nhát nổi tôi. Có lẽ cái phòng hơi tối và ẩm thấp, tôi nghĩ ông nên cho trổ thêm cửa sổ thì hết chuyện ngay.

- Cái đó thì được. Tết xong anh cho làm ngay đi.

- Tôi sẽ cho gọi thợ làm sau khi khai hạ. Bây giờ mời ông qua khoang ngoài uống rượu mừng quý tử.

Sau khi cạn chén, Trình Vĩnh về phòng nghỉ. Đêm đó hắn trằn trọc mãi không ngủ được. Những chuyện "đầu thai báo oán" mà hắn thường nghe kể lại hồi còn nhỏ, nay cứ quay cuồng trong đầu óc hắn. Tới gần sáng, mệt quá, hắn chợp mắt được một lúc. Trong lúc thiếp đi hắn mơ toàn là những cảnh hãi hùng.

Sáng dậy hắn thấy người mệt mỏi, tâm trí hoang mang. Nhưng sau hắn định thần lại và tự nhủ:

- Tất cả chỉ là một sự ngẫu nhiên, can chi mà phải lo âu, sợ hãi.

Từ bữa đó hắn cố không nghĩ đến chuyện cũ và rồi công việc hằng ngày quá bề bộn cũng giúp hắn quên dần vụ sãi Giang Long.

Đứa con trai của Trình Vĩnh thiệt là bụ bẫm và kháu khỉnh, ai trông thấy cũng phải khen. Khi nó đầy tháng, Trình Vĩnh mở tiệc ăn mừng và đặt tên con là Trình Tích.

Tích hay ăn chóng lớn và ngày càng khôi ngô, dĩnh ngộ. Vợ chồng Vĩnh chiều con vô cùng, nhất là về sau Hứa thị không sanh thêm đứa nào nữa. Thôi thì Tích muốn gì được nấy, muốn sao được vậy. Năm nó lên bảy ,Vĩnh bắt nó đi học, nó chẳng chịu, la khóc ầm ĩ, làm mình làm mẩy. Vợ chồng Vĩnh đành chịu. Lớn hơn một chút, suốt ngày nó đánh bạn với lũ trẻ mất nết quanh vùng, tới bữa cơm gia nhân phải đi mời năm lần, bẩy lượt nó mới chịu về. Một hôm, nó đùng đùng chạy về nhà, kiếm Hứa thị và hỏi giật giọng:

- Ba đâu má?

Ít khi thấy Tích hỏi đến cha nó, nên Hứa thị ngạc nhiên đáp:

- Ba đi vắng. Có chi đó con?

- Ba là thằng ăn cướp!

Hứa thị ngỡ con nói đùa, vội ôm lấy nó mà nựng rằng:

- Con giai của má chớ nói nhảm. Ba biết, ba la à.

Tích quắt mắt bảo mẹ:

- La gì? Ba đúng là thằng ăn cướp mà.

Nói rồi nó lại bỏ chạy đi chơi.

Lúc Trình Vĩnh về thấy vợ ngồi khóc mới hỏi duyên cớ. Hứa thị thuật lại câu chuyện vừa xẩy ra. Vĩnh lặng thinh không nói chi cả. Hắn chờ lúc chỉ có hai cha con mới na6t nó:

- Lần sau không được nói bậy nữa nghe Tích.

- Cái chi mà bậy? Ba là thằng ăn cướp không phải sao?

Vĩnh vừa giận vừa sợ, bèn ngọt ngào dỗ Tích để biết ai sui nó nói bậy. Nó đáp, nghe tụi bạn nói.

Sau bữa đó, Vĩnh bắt con ở nhà học. Học được vài chữ, nó cự lại cả ông đồ rồi lại bỏ đi chơi. Vĩnh ahy tin la Hứa-thị ở nhà mà không biết dạy con. Hứa thị bưng mặt khóc ròng.Vợ chồng người bạn thân là Nghiêm Chánh đến chơi hay đặng câu chuyện mới nhận khuyên bảo Trình Tích giúp.

Hai người ra công khuyên nhủ con bạn nhưng vô ích, nó vẫn chứng nào tật ấy.

Trình Vĩnh cả giận la mắng con om sòm. Tích ngồi nhà được một lúc lại trốn đi chơi. Cứ như thế, đến năm mười sáu tuổi thì Trình Tích trở thành một tên du đãng có hạng. Qua năm sau nó lại biết uống rượu và đánh bạc như người lớn vậy. Nguy hại hơn nữa, nó còn đua đòi mấy tay ngỗ ngược trong vùng, tập múa gậy, đánh dao và thường bỏ đi đôi ba ngày mới về.

Trình Vĩnh ham đi đánh bạc không mấy khi có nhà. Khi về có hỏi đến con thì Hứa thị lại tìm cách bưng bít che đậy cho Tích.

Tuy vậy, một lần trình Vĩnh bắt gặp Tích la cà nơi tửu điếm, Hắn nổi giận la mắng con một hồi rồi lôi nó về nhà nhốt trong phòng. Tích đập phá ầm ầm và réo tên cha lên và hăm giết. Vĩnh tím mặt toan lấy gậy đập con. Hứa thị nhẩy vào can, một mặt van xin Vĩnh, một mặt năn nỉ con. Từ bữa đó, Tích được thể, hễ mỗi lần bị rầy la hay bị trái ý là lại giở giọng sát phụ ra, ai khuyên thế nào cũng không được. Và cũng từ bữa đó, Tích ngang nhiên muốn đi lúc nào thì đi, về lúc nào thì về, không sợ ai chi nữa.

Tài phú Trương Vạn thấy Tích càng ngày càng ngỗ nghịch cũng cám cảnh, thốt tiếng than rằng:

- Cho hay, bé không vin cả gẫy ngành.

Rồi một hôm, Tích về nhà nạt mẹ lấy bạc và ra chợ mướn thợ rèn một cây đoản đao thật bén. Nó giấu đao vào túi vải đeo trên lưng rồi lần sang nhà vợ chồng Nghiêm Chánh, ở làng bên.

Thấy con trai bạn đến, Nghiêm chánh mừng rỡ, giữ lại ăn cơm. Mọi người và ngay cả vợ chồng Nghiêm Chánh đều lấy làm lạ về cách xử sự của trình Tích đối với vợ chồng nhà này. Nếu Tích hỗn hào với cha bao nhiêu thì trái lại nó lễ phép với bạn cha nó bấy nhiêu.

Nghiêm Chánh vui vẻ hỏi con bạn:

- Cháu sang có việc chi không? Bên nhà ba má bình yên cả chứ, ba cháu có nhắn gì chú không?

Tích đang cười bỗng sa sầm nét mặt gay gắt đáp:

- Đừng nhắc đến cha tôi nữa. Nó là thằng ăn cướp, tôi muốn giết nó nên đã sắm đoản đao sắc bén đây rồi. Chú hay, ngày mai tôi sẽ ra tay đó.

Nói đoạn, nó lầm lì rút phắt đoản đao trong túi vải ra, múa lên trước mặt Nghiêm chánh. Ông này bình tĩnh đứng dậy, giơ tay nói lớn:

- Aáy chớ, cháu không nên làm thế. dẫu sao cũng còn tình cha con, cháu đừng để người đời chê cười.

Tích thu đao về và đáp:

- Thế nào cũng giết, nội ngày mai thôi. Chú nghe chưa?

Vợ Nghiêm Chánh là Huỳnh thị cũng chạy lại khuyên can con bạn nhưng nó đã giắt đao trong lưng vứt lại túi vải rồi lũi lũi đi ra. Huỳnh thị lắc đầu bảo chồng:

- Có bao giờ nó làm quá như thế đâu?

- Ừ, Những lần trước mình khuyên giải nó, tuy rằng nó không nghe lắm nhưng cũng còn giữ lễ độ đôi chút. Tôi xem ý nó tính giết bác Vĩnh thiệt, bà nghĩ sao?

- Tôi cũng nghi vậy.

- Bây giờ tính sao đây? Không lẽ để cha con họ Trình giết nhau. Hay là để tôi sang báo cho hai bác ấy biết mà đề phòng.

Huỳnh thị xua tay can:

- Ông qua nói thì cũng được ::146a7::, hiềm một mỗi hai bác ấy cũng không làm gì được. Muốn khỏi họa chỉ còn một cách… là đi báo quan.

- Thằng Tích nó mới mười lăm thôi mà đã đi báo quan sao đặng?

- Thế ông chờ nó đi giết cha nó rồi ông mới đi cáo quan à? Mà tới nước đó ông cáo cái gì? Ông có chứng kiến nó sát phụ đâu mà cáo, còn nếu ông khai

có biết trước nó sẽ giết bác vĩnh thì ông lại bị quan hạch hỏi tại sao thấy nó nhất quyết giết cha mà không đi cáo ngay để quan ngăn chặn?
Nghiêm Chánh gật đầu nói:
- Bà nói có lý. Thôi để tôi làm đơn cáo ngay với Bao đại nhơn.
Tiếp được đơn của Nghiêm chánh, Bao Công cho lính hoả bài cấp tốc đi đòi vợ chồng Trình Vĩnh đến và hỏi rằng:
- Dạ phải.
- Nghiêm Chánh là thế nào với vợ chồng ngươi?
- Dạ, là bạn thân.
- Nay Nghiêm Chánh đệ đơn cáo với ta rằng Trình Tích vừa đến nhà y hắn sẽ giết cha, nội trong ngày mai. Tên Tích cũng đã sắm sẵn đoãn cây đoản đao bén giắt trong lưng. Vậy vợ chồng ngươi nghĩ sao?
Trình Vĩnh thưa:
- Con tôi đã từng nhiều lần hăm giết tôi, nay nó tới nhà Nghiêm Chánh nói vậy thì cũng không có chi là lạ.
Hứa thị tiếp lời chồng:
- Thưa thượng quan, nó thường hăm giết cha nó trước mặt tôi. Tôi có rầy la nó nhiều lần mà không được.Nhưng nó chỉ hăm thế thôi chớ chưa có thấy mang khí giới bao giờ.
Bao Công chậm rãi nói:
- Theo lời khai của Nghiêm chánh thì đây là lần đầu tiên hắn nghe nói như vậy và xem ra có vẻ quả quyết lắm.
Thế ra thằng Tích hăm doạ giết cha từ lâu rồi ta chắc lần này nó mần thiệt à. Nhưng tại sao nó lại ngỗ nghịch như vậy?
Vợ chồng Trình Vĩnh đều thưa không rõ nguyên nhâ. Có lẽ là tại quá nuông chiều nó vì nó là con một. Bao Công suy nghĩ một lát rồi truyền vợ chồng Vĩnh ra chờ ở ngoài. Đoạn ông sai lính đi bắt trình Tích và mời mấy người

lân bang tới cho ông xét hỏi.

Lát sau, lính áp giải Trình Tích và bốn người lối xóm đến trước công đường. Bao Công quát hỏi:

- Trình Tích, cớ sao mi lại có ý giết cha?

Tích cúi đầu đứng yên, chẳng nói chẳng rằng. Bao Công vỗ án la vang nhà, nó cũng vẫn lặng thinh. Bao Công liền hỏi mấy người lân bang:

- Các ngươi có thấy tên này hăm giết cha nó hồi nào không?

Họ đồng thanh "có". Rồi mỗi người trình bày đầy đủ chi tiết về trường hợp đã được nghe Tích hăm như vậy. Họ còn khai thêm có thấy Tích giấu con dao trong lưng hồi sáng nay.

Bao Công hô lính khám người Tích. Không có vũ khí gì cả!

Một ông hàng xóm đưa ra ý kiến:

- Thưa thượng quan, chúng tôi không dám man khai. Nó hăm giết cha nó nội ngày mai. Chắc đao nó giấu ở trong phòna8

Lính được lệnh đền xét, quả thấy cây đoản đao sắc bén Trình Tích giấu dưới chiếu, ở đầu giường, liền đem về trình Bao Công. Bao Công hỏi Tích:

- Phải cây đao này mầy sắm để hạ sát ba mầy không?

Tích vẫn lặng thinh, không trả lời.

Bao Công tức giận sai tạm giam hai cha con họ Trình lại và ông gọi vợ chồng Nghiêm Chánh cùng bốn người lối xóm, riêng từng người một. Với ai Bao Công cũng đặt câu hỏi: "Có biết vì sao thằng Tích có ý định giết cha nó không". Mọi người đều thưa:

- Dạ không biết đích xác, chỉ nghe Tích khai cha nó là thằng ăn cướp!

- Theo ngươi thì trình Vĩnh, cha đẻ của Tích là người thế nào?

- Da, hắn tuy có hay rượu chè cờ bạc nhưng là người biết làm ăn.

Hỏi xong, Bao Công truyền cho mọi người ra về. Ông tự bảo:

- Tình cha con thắm thiết, nay tên Tích có ý sát phụ, tất nhiên phải có điều

chi uẩn khúc. Một là nó điên khùng, hai là nó có biết điều gì về cha nó đây. Ừ, mà tại sao nó nói khắp nơi cha nó là thằng ăn cướp? Vậy thì phải tìm biết dĩ vãng của trình Vĩnh mới được.

Nghĩ vậy, ông liền kêu hai thám tử vô dạy phải đi điều tra ngay về gia thế, nguồn gốc tài sản cùng tánh tình hạnh kiểm của cha con Vĩnh- Tích.

Chiều hôm sau, các thám tử phúc trình kết quả đầy đủ cuộc điều tra. Suốt đêm đó, Bao Công ngồi nghiên cứu hồ sơ và suy nghĩ dữ lắm. Bỗng Bao Công gật đầu, vuốt râu, ra chiều đắc ý, miệng lẩm bẩm:

- Trình Vĩnh lúa còn nhỏ cũng chơi bời lêu lỏng, kết bạn với phường du đãng, thích rượu chè cờ bạc. Tới lúc cha mẹ qua đời, hắn mới gom góp tiền bạc mở một tiệm ngủ nhỏ có bốn phòng gần bến đò làm phương tiện sinh nhai. Kể ra cũng tạm đủ sống là may vì vì hắn lười bếng không muốn vất vả lại ham chơi bời. Vậy mà đột nhiên ba năm sau hắn trở nên cự phú sau một thời gian vắng nhà lối một năm, nói là đi buôn bán nơi xa. Rất có thể y trúng mối nên mới chóng giàu. Nhưng tiền đâu ra mà buôn bán đã chứ? Thằng Tích năm nay mười bảy tuổi, lại ra đời sau khi cha nó đã trở thành đại phú. Theo cuộc điều tra thì từ ngày có thằng Tích, cha nó đều đều chớ không có bộc phát nữa. Vậy thời kỳ khả nghi nằm trong khoảng từ mười tám đến hai mươi năm trước, tức là sau khi song thân Trình Vĩnh qua đời và trước khi thằng tích.

Nói đoạn bao Công lấy bút son phê lên hồ sơ một hàng chữ như sau: "Nếu hắn có ăn cướp thì là vào khoảng từ mười tám đến hai mươi năm trước. Cướp của ai? Ơû đâu? Lúc nào?"

Phê xong Bao Công xếp hồ sơ, thổi tắt cây bạch lạp và đi nằm.

Đang lúc mơ màng giấc điệp, Bao Công chiêm bao thấy mình đứng ngắm cảnh ở bờ sông. Đột nhiên ông thấy mặt nước sôi lên sùng sục. Rồi thì một con rồng đen từ từ nổi lên trên mặt nước. Nó phun nước ầm ầm một hồi,

gương đôi mắt to tròn nhìn Bao Công trừng trừng.
Bỗng nó bay lại phía ông. Bao Công sợ hãi toan bỏ chạy nhưng không kịp, rồng đen đã đến trước mặt rồi. Giữa lúc Bao Công luống cuống thì có tiếng nói từ trên lưng rồng vọng xuống:
- Bao Đại nhơn đừng sợ. Con thần Long này tuy dữ tướng nhưng rất hiền lành, không làm hại Đại nhơn đâu. Bữa nay bổn thần muốn nói với Đại nhơn một điều.
Bao Công ngẩng lên thấy trên lưng rồng có một vị thần, mình vận áo rồng bào, tay cầm hốt bạc, đầu râu tóc bạc phơ.
- Xin Đại nhơn đừng trách thằng con bất hiếu ấy. Chẳng qua là hai mươi năm về trước mà ra như vậy. Nó là hậu thân của con hắc Long này.
Nói rồi, cỡi rồng bay đi mất. Bao Công giật mình tỉnh giấc thì trời cũng vừa hừng sáng, bèn sửa soạn đăng đường.
Ông cho kêu trình Vĩnh lên và hỏi rằng:
- Tài sản hiện nay của nhà ngươi ước độ bao nhiêu lượng bạc?
- Thưa thượng quan, lối hơn một trăm lượng.
- Cha nhiều dữ à. thế gia nghiệp ấy do ông bà để lại hay là do ngươi tạo lập ra?
- Thưa, cha mẹ chết đi để lại chút ít, chỉ để mua lại căn nhà nhỏ bé làm tiệm ngủ kiếm ăn.
- Ờ, nhưng nghe nói ngươi có đi buôn xa mà?
- Dạ có đi lối một năm, trúng lời nhiều mà thành giàu có.
- Tiền đâu ra mà vừa nhà ngủ lại vừa đi buôn.
- Dạ thưa dạ nhờ tiệm ngủ đông khách, nhiều lời nên có vốn đi buôn thêm.
- Nhà có nuôi tài phú phải không?
- Dạ phải, tên trương vạn là tài phú của tôi.
- Tiệm ngủ có giữ sổ sách không?

- Dạ có, vì có tài phú giỏi.
- Cha mẹ ngươi chết cách đây hai mươi năm, ngươi trở nên giàu có cách đây lâu mau?
- Dạ lối mười tám năm chi đó.

Hỏi tới đây Bao Công truyền dẫn Trình Vĩnh trở lại nhà giam rồi sai lính hoả bài đòi trương Vạn đem sổ sách về ba năm đầu tiên thành lập tiệm ngủ.

Lát sau Trương Vạn ôm ba cuốn sổ vô tới công đường. Bao Công mở cuốn có đề chữ "đệ nhất niên" và lật từng trang ra coi.

Xem xong ông gập sổ lại và bảo trương Vạn:

- Nhà ngươi giữ sổ sách phân minh lắm, ta có lời khen. Theo các điều ghi trong cuốn sổ này thì năm đầu cũng chẳng lời gì cho lắm, phải không?
- Dạ phải.
- Đã không lời mà chủ ngươi lại nuôi tài phú và hay rượu chè, cờ bạc, thì đủ ăn là hay phải không?
- Dạ, tệ hơn thế vì hụt vào vốn.
- Thế qua năm thứ nhì… thì có khá hơn không?
- Thưa khá hơn vì đầu năm thứ nhì, ăn tết xong, chủ tôi cho biết sẽ đi buôn bán nơi xa. Mới đầu tôi tưởng chủ tôi dẹp tiệm ngủ lấy vốn đi buôn nên có ý buồn rầu. Nhưng không phải vì ông có đưa thêm vốn cho tôi…
- Bao nhiêu có nhớ không?
- Dạ năm lượng bạc chẵn.
- Đưa ngày mấy tháng giêng?
- Ngày bảy tháng giêng, sau khi khai hạ.
- Bữa trước có ai đến trọ không?
- Không, người khách nọ đầu tiên đến ngày mười tức là hai bữa sau khi chủ trao năm lượng bạc.
- Ngươi có trí nhớ tài nhỉ!

- Cái đó có ghi vô đầu sổ "đệ nhị niên" này. Khi quan đòi mang sổ lên, tôi có lật ngay trang đầu và trang cuối mỗi sổ coi qua lại để biết đường trả lời.
- Ngươi cũng thông minh đấy. Để ta coi có đúng không.
Bao Công vừa nói vừa mở sổ đệ nhị niên ra xem rồi gật đầu nói:
- Được rồi. Nhờ năm lượng bạc đó, ngươi ở nhà duy trì được nhà ngủ và cuối năm đó chủ ngươi trở về, hô là trung mối giàu to và qua năm thứ ba xuất thêm bạc ra khuếch trương nhà ngủ. Năm ấy chủ ngươi lấy vợ vá cuối năm sanh con trai đặt tên là Trình Tích. Phải vậy không?
- Dạ phải, thượng quan biết rõ mà chưa cần coi sổ đệ tam niên thì ngài quả có tài xét đoán như thần, đúng là lời đồn đại trong dân gian.
Bao Công không đáp chỉ lặng lẽ mở cuốn sổ thứ ba ra coi. Ông thấy ghi rõ số vốn Trình Vĩnh xuất thêm là tám mươi lượng bạc. Coi xong Bao Công hỏi trương Vạn:
- Trở về câu chuyện đầu năm thứ nhì, ngươi nói sau tết Trình Vĩnh có xuất năm lượng bạc để lại cho ngươi trước khi đi xa buôn bán. Ngươi có biết số bạc ấy hắn lấy ở đâu ra?
- Thưa, lâu ngày tôi quên rồi.
Bao Công cố hỏi:
- Ráng nhớ lại coi nào?
- Thưa hình như chủ tôi nói là vay được.
- Bây giờ ngươi tạm ra ngoài chờ ta sẽ hỏi yhe6m.
Trương vạn lui ra rồi, Bao Công mới thong thả xem kỹ lại ba cuốn nhật ký của tiệm ngủ Trình Vĩnh . Ông cau mày suy nghĩ hồi lâu rồi lẩm bẩm:
- Chỉ có hai giả thuyết. Một là Trình Vĩnh ăn cướp của ai ở ngay trong vùng vào khoảng cuối năm thứ nhất đầu năm thứ nhì. Hai là hắn làm điều chi phi pháp trong thời gian nói là đi buôn nơi xa, tức là năm thứ nhì. Thiệt là khó nghĩ quá. Làm sao tra ra manh mối bây giờ.

Ông đứng dậy chắp tay sau lưng đi bách bộ trong công đường. Bỗng ông nảy ra một ý kiến liền kêu thơ lại vô giao cho cuốn sổ "đệ nhất niên" của tiệm ngủ Trình Vĩnh và bảo rằng:

- Người chép riêng ra cho ta, tên họ cùng ngày đến và đi của các khách trọ nội trong tháng chạp. Khi làm xong kêu ngay Trương vạn vô cho ta hỏi nghe.

Lát sau, viên thơ lại cùng tài phú Trương Vạn trở vô. Bao Công xem qua danh sách khách trọ rồi trao cho Trương Vạn và hỏi rằng:

- Trong những người này, có ai than phiền bị mất bạc trong lúc trọ ở tiệm ngươi không?

- Dạ không, nếu có thì đã ghi trong sổ.

Bao Công soát lại sổ rồi đáp:

- Ờ không có thiệt. Thế còn cái ông Sãi Giang Long này đến chiều hai bảy tết rồi thấy ngươi ghi bỏ ra đi hồi nào không hay, tiền trọ không trả. Câu chuyện thế nào ngươi có nhớ không?

Thấy Trương Vạn có vẻ suy nghĩ, Bao Công nói tiếp:

- Câu chuyện đã lâu ngày, hai mươi năm còn chi. Ngươi cố ráng nhớ lại coi.

- Thưa, tôi nhớ ra rồi, Sãi Giang Long là khách cuối cùng của năm đó, vì là hai bảy tết rồi. Tối đó chủ tôi và tôi uống rượu quá say ra thấy cửa sau mở tôi mới kêu chủ cho hay.

- Nhà chùa này từ đâu đến và có mang theo tiền bạc chi không?

- Không nghe thấy từ đâu đến. Chỉ nghe sãi ấy cho hay theo lệnh thầy đi về chùa đang xây cất dở ở phía Đông Nam bến đò, lối chừng ba mươi dặm. Còn tiền bạc thì tôi không rõ. Nếu có ông ta đã trả tiền trọ, hà tất phải bỏ đi như vậy.

- Ngoài việc trên đây, ngươi có biết chủ ngươi đi buôn bán qua những vùng nào không?

- Dạ có nghe chủ nói đi làm ăn ở vùng Nam đất Tây Hộ này.
- Thôi được, bây giờ ta cho ngươi về. Hễ có lệnh đòi thì phải lên ngay và cấm ngặt không được tiết lộ cho ai những điều ta hỏi. Còn ba cuo61nnha65t ký này, ta cần giữ lại coi, chừng nào xong sẽ trả.

Trương Vạn vái chào ra về. Bao Công cho đòi gấp hai thám tử Trương Long và Triệu Hổ vô và truyền rằng:

- Hai ngươi nghe cho kỹ các điều ta dặn đây mà làm cho đúng. Trương Long khá đi ngay về phía Đông Nam bến đò, vô hỏi các chùa xem có vị sư sãi nào tw6n là Giang Long và xem người đó còn sống hay đã mất tích cách đây hai mươi năm và nếu mất tích thì hỏi có đem bạc chi không? Còn Triệu Hổ hãy xuống ngay vùng phía Nam đất Tây Hộ hỏi các quan sở tại xem lại sổ sách coi có vụ cướp bóc hay giết người cướp của xảy ra cách đây mười chín năm, mà tra không ra thủ phạm. Dù có hay không họ cũng phải lập tức phúc trình cho ta rõ.

Hai thám tử vâng lệnh lên đường ngay sáng hôm đó. Trong khi chờ đợi kết quả cuộc điều tra ở các nơi, Bao Công cũng ra lệnh cho thơ lại bổn đường lục hồ sơ các vụ trộm cướp sát nhân mười chín năm trước.

Thời gian lặng lẽ trôi qua. Cha con họ Trình bị tạm giam thấm thoát đã gần nửa tháng rồi. Cũng trong khoảng ấy Bao Công nhận được phúc trình của các nơi cho biết năm đó vì trúng mùa lại làm ăn dễ dàng nên các vụ trộm cướp hầu như không có xảy ra. Bao Công tự bảo:

- Nếu vậy thì Trình Vĩnh nói là trúng mối là trúng mối lớn nên giàu to cũng không phải là vô lý. Nếu Trương Long lại tìm ra sãi Giang Long thì đúng mình nghi oan cho Trình Vĩnh và thằng con nó phải bị chém đầu.

Nhưng hai bữa sau, mới sáng chưa tỏ mặt người, đã có lính vô bẩm với Bao Công có trương Long trở về xin vào trình gấp công việc.

Bao Công lật đật trở dậy ra công đường cho đòi Trương Long vào hầu.

Thám tử trình rằng:

- Tuân lệnh thượng quan, tôi đến dọ hỏi mấy chục chùa lớn nhỏ cách bến đò ba mươi dặm về phía Đông Nam, vì các chùa ở rải rác và có nhiều ngôi lập trên sườn núi nên thiểm chức phải mất nhiều ngày giờ…

Bao Công suốt ruột ngắt lời:

- Ta cũng dư biết như vậy rồi. Kết quả ra sao nói ngay đi đừng dài dòng nữa.

- Thưa thượng quan tôi đã tìm ra tung tích sãi Giang Long và có ghi đầy đủ vào phúc trình này.

Vừa nói thám tử vừa đệ lên án thư một tờ giấy viết đầy chữ.

Bao Công cầm lấy coi rồi gật đầu nói:

- Tốt lắm. Vậy là ngày hai bảy tết cách đây hai mươi năm, Hoà thượng củ trì chùa này có biểu sãi Giang Long đem về chùa một trăm lượng bạc do thiện nam tín nữ công quả nhà chùa để xây chùa mới, tô tượng, đúc chuông. Nhưng chờ mãi không thấy sãi ấy trở về. Có lẽ đúng là người đã đến trọ tại tiệm Trình Vĩnh đây.

Ủa mà sao ngươi không hỏi Hoà Thượng có trình báo cho quan quân biết không?

- Dạ có mà quên ghi vào tờ trình vì thiểm chức tưởng không quan hệ.

- Cũng được, thế Hoà Thượng trình ở đâu và kết quả ra sao?

- Dạ, trình với quan huyện sở tại, nhưng không rõ kết quả.

- Cái ông huyện này làm việc tắc trách quá. Ông ta đi đâu rồi.

- Dạ quan ấy hồi hưu rồi qua đời đã mười năm nay.

- Thôi cho ngươi về nghỉ. À khoan đi vội, chờ ta một chút. Nói đoạn Bao Công mở kéo lấy bạc ra thưởng cho thám tử.

Thám tử vái tạ lui ra. Bao Công đứng dậy toan vô thay áo đại thần để đăng đường bỗng chợt ông vỗ trán kêu:

- Trời! Hèn chi đêm nọ ta chiêm bao thấy con rồng đen ở sông nổi lên.

Giang là sông Long là rồng. Giang ngạn Hắc long, rồng đen bên bờ sông. Thôi đúng là tên Vĩnh đã sát hại sãi giang Long để đoạt một trăm lượng bạc rồi.

Nói đoạn, Bao Công kêu lính sửa soạn bữa nay ông đăng đường xét hỏi Trìng Vĩnh sớm.

Lát sau, Bao Công vận áo đại thần ngồi uy nghi lẫm liệt trên ghế bành phủ da báo, hai bên có lính cầm gươm đứng hầu.

Ông truyền lính áp giải Trình Vĩnh vô và hỏi hắn rằng:

- Con ngươi có ý định giết bố, nó sẽ bị chém đầu, nhưng nhà ngươi cũng có tội… Vậy chuyện thật thế nào mau khai ra.

- Con tôi hung hăng, ngỗ nghịch tôi không thể dạy nó được nữa, nay thượng quan xử tử nó tôi cũng bằng lòng.

Bao Công cười nhạt, hỏi tiếp:

- Ngươi chưa hiểu ý ta. Ta muốn hỏi ngươi về một chuyện cũ kia.

- Thưa thượng quan có chuyện gì đâu?

Bao Công nhìn Trình Vĩnh không chớp mắt rồi chậm rải hỏi lớn:

- Chuyện sãi Giang Long cách đây hai mươi năm, nhớ không?

Tên chủ tiệm ngủ sợ quá tái mặt, chân tay run rẩy.

Bao Công thấy vậy liền vỗ án quát vang như sấm:

Giết sãi Giang Long đêm hai bảy tết để đoạt một trăm lượng bạc, đúng là mi. Mau nhận tội đi. Trương vạn cũng đã khai rồi. Có nhận tội không?

Trình Vĩnh luống cuống đáp:

- Dạ thưa có…

Rồi hắn ngưng bặt, trán đổ mồ hôi. Bao Công hô lính đem lò than hồng và kìm kẹp ra. Trình Vĩnh hết hồn đành khai ra hết.

Bao Công liền cho đào dưới gầm giường trong nhà ngủ thì quả nhiên bắt gặp xác sãi Giang Long còn nguyên không rã, chỉ khô quắt lại thôi. Gia nhân của

Vĩnh đứng đó thấy vậy bảo nhau:

- Chắc là đầu thai báo oán đây. Năm xưa Hứa thị hạ sanh Trình Tích cũng tại phòng này.

Dân chúng hay tin kéo đến xem đông như kiến cỏ.

Bao Công nghe nói, cũng xuống tận nơi xem xét.

Trở về Nha, ông ra lệnh hạ ngục Trình Vĩnh rồi cho đòi Trình Tích lên hầu.

Ông không đả động đến chuyện Trình Vĩnh giết sãi Giang long và hỏi liền:

- Bây giờ ngươi còn muốc giết cha nữa không?

Nó không trả lời.

Bao Công lại hỏi:

- Ta cho ngươi đi xứ khác làm ăn, không gặp mặt cha nữa chịu không?

Lúc đó Tích mới đáp cộc lốc:

- Tôi không có tiền.

- Ta cho một trăm quan làm vốn thì ngươi làm nghề gì?

- Cho một trăm quan thì tôi đem công quả vào chùa rồi thí phát quy y cửa phật.

Bao Công sai tịch thu tài sản của Trình Vĩnh xung vào công quỹ rồi trích xuất một trăm quan giao cho Trình Tích.

Tích cám ơn rồi lặng lẽ ra đi.

Bao Công ngồi suy nghĩ hồi lâu rồi cầm bút làm án tuyên xử đày Trình Vĩnh đi nơi biên địa.

Nguyễn Văn Thủy

Bao Công xử án

Hồi 22

CON THIÊN MIÊU

(Lời tác giả – Đây là án lạ lùng nhất trong cuốn bao Công kỳ án của Trung Hoa, chúng tôi xin ghi lại đây để bạn đọc nhàn đàm trong dịp đầu xuân)

Xưa tại huyện trung Hà bên Tàu, tại một xóm làng cách núi Thiên Trước lối bốn dặm, có chàng Thi Tuấn, khôi ngô tuấn tú, tuổi mới hai mươi đã đâu tú tài. Vợ Thi Tuấn "khuôn trăng đầy đặn, nét ngài nở nang".

Hai vợ chồng rất tâm đầu ý hợp. Nhờ nhà khá giả, nên Thi Tuấn chỉ chăm lo dùi mài kinh sử chờ ngày vô kinh đô dự thi.

Tuy đã thuộc hết tứ thư, ngũ kinh nhưng chàng vẫn chưa dự thi, cố trao dồi kiến thức , cho ngày thêm tinh thông. Đến năm ba mươi tuổi, Thi Tuấn mới quyết định tranh tài với thiên hạ.

Nghe chồng nói, Hà Liễn lặng thinh không đáp. Thi Tuấn ngạc nhiên hỏi vợ:

- Uûa, anh ra đi lập công danh sao nàng lại có ý không vui?

- Sự lập công danh là nam nhi chi trí, thiếp lẽ nào không biết, và lẽ nào không vui. Tuy nhiên thiếp buồn vì phải xa chàng.

Thi Tuấn nhún vai cười đáp:

- Cho hay nhi nữ thường tình.

Nàng lại bị ám ảnh bởi các câu chuyện hoang đường ma quỷ chớ gì?

Hà Liễn lè lưỡi nói:

- Aáy chàng chớ bạo mồm như vậy. Tục truyền trong dãy Thiên trước mà chàng sẽ đi qua, thường có tàng tụ nhiều loài yêu quái.

- Mình là người, sợ chi loài ấy?

- Ngặt một điều là trên núi có năm con chuột từ bên xứ Thiên trước qua tu luyện đã lâu năm thành tinh, nên có tài biến hoá vô cùng. Chúng hay biến thành người để hãm hại kẻ lữ hành qua dãy núi rừng này. Bầy yêu tinh ấy ghê gớm lắm…

Hà Liễn vừa nói tới đây thì có gia nhân thân tín là Tiểu Nhị bưng nước lên, thoáng nghe nói mới hỏi Hà Liễn rằng:

- Mợ nói chi đến yêu tinh vậy?

Thi Tuấn cướp lời đáp:

- Mợ mày đang doạ tao về chuột yêu tinh ở núi Thiên Trước. Ta đâu có ngán. Để coi ta nạt lại tụi nó chơi.

Tiểu Nhị xua tay, trợn mắt nói:

- Mợ nói đúng đó. Chúng nó tài biến háo thần thông lắm, khi hiện thành ông gì đón khách qua đường giựt tài vật, lúc hoá ra gái đẹp mê hoặc những chàng trai có máu Tề Tuyên. Cũng có khi chúng biến thành đàn ông đẹp trai dụ dỗ đàn bà.

Thi Tuấn nghe nói cười rộ:

- Chà, ta cũng mong nó biến thành mỹ nhơn đó đường cho vui.

- Chớ giỡn mà cậu.

- Nói thiệt chớ nói giỡn đâu. Chuột chi mà hoá thành người đặng. Ta chắc đấy là một tổ chức bất lương gồm có đàn ông và đàn bà chuyên nghề cướp cạn trên quãng đường hẻo lánh mà quan quân chưa thanh trừng được thôi. Chuyến này ta đem mầy đi Tiểu Nhị à, để mày được mục kích sự thật. Mày dám đi không hay là ngán rồi.

- Thưa cậu, ngán thì có ngán thiệt nhưng theo bổn phận thì thầy đi đâu trò đó, dù có nguy hiểm tôi đâu dám từ nan.

Hà Liễn lắc đầu:

- Cũng không hẳn là như vậy. Thực ra thì thiếp lo ngại thế nào ấy… Có sự không hay sẽ xẩy ra cho đôi ta.

Thi Tuấn cười xòa:

- Nàng khéo vẽ vời, bày chuyện mê tín dị đoan. Chắc là nàng bị ảnh hưởng các câu chuyện yêu tinh hiện hình. Thôi nàng sửa soạn dần cho ta là vừa.

Ít tháng sau, Thi Tuấn từ biệt vợ lên đường vô kinh dự thi có gia tướng Tiểu Nhị mang hành lý và lều chõng đi theo.

Đường đến kinh đô xa tới ngàn dặm, ngày đi đêm nghỉ, khi cỡi ngựa lúc đáp thuyền, trèo non vượt suối, ít lắm cũng phải đôi ba tháng trời mới tới nơi. Vất vả nhất là dãy núi dài sáu trăm dặm rừng cao, suối sâu, ít người qua lại. Được cái may là dãy núi này thuộc phần đầu cuộc hành trình của thầy trò Thi Tuấn.

Sau bốn ngày đường, hai người tới chân núi Thiến trước. Nhìn con đường lát đá tảng lớn bằng cái bàn, quanh co, âm u, vắng vẻ, Tiểu Nhị lo lắng nhìn chủ. Nhưng Thi Tuấn vẫn thản nhiên bước tới.

Lúc đó trời đã xế chiều. Tiểu Nhị nhớn nhác nhìn quanh rồi hỏi chủ:

- Đêm nay chắc ngủ trên cây quá cậu à!

Thi Tú tài giở giấy ra coi rồi nói:

- Theo người ta bảo thì qua khỏi dốc này có quán trọ hoặc nếu không thì cũng có nhà chòi để tạm trú.

Hai người lặng lẽ tiếp tục cuộc hành trình. Hồi lâu sau họ tới đỉnh dốc. Thi Tú tài reo lên:

- Kia rồi có quán trọ ở chân dốc, cạnh gốc cây to kia.

Cả hai hăng hái đi tới. Đây là một căn nhà làm bằng cây, rất chắc chắn, xung

quanh có rào. Thi Tú tài vừa tới cửa đã thấy một thanh niên ăn vận sạch sẽ, mặt mũi sáng sủa chạy ra niềm nở rước vô nhà.

Thấy Thi Tú tài ăn vận sang trọng, chủ quán lân la hỏi chuyện.

- Chẳng hay tiên sinh quê quán ở đâu, có việc chi đi qua đây?

- Tôi từ huyện Thanh Hà, vô kinh dự kỳ thi Hội.

- Hay quá, hay quá, đã từ lâu tôi không có dịp bàn chuyện văn chương nay gặp tiên sinh thật là vạn hạnh.

- Vậy chớ tiên sinh cũng theo đòi chữ nghĩa thánh hiền sao? Hèn chi trong nhà nhiều câu đối quá. Đường xa gặp chủ tiệm có học như tiên sinh đây thiệt là hên quá.

- Tôi cũng có đua đòi đôi ba chữ. Cách đây bốn năm tôi có dự thi mà chẳng đậu nên bỏ văn nghiệp mở tiệm cho qua tháng ngày.

Nói rồi chủ quán dọn tiệc rượu khoản đãi. Hai người vừa ăn uống vừa đàm đạo chữ nghĩa, tích xưa. Thấy chủ quán ứng đáp trôi chảy, thi Tú tài không ngớt lời khen ngợi. Sau đó chủ quán thăm hỏi gia cảnh Thi Tú tài được chàng thư sinh thiệt thà lại hơi say rượu kể ra bằng hết. Nghe thi Tú tài tả dung nhan Hà Liễn, chủ quán trầm trồ khen ngợi:

- Thiệt là một trang quốc sắc thiên hương.

Thi Tú tài khoái trí kể lể mãi không thôi.

Chủ quán ngồi nghe mắt long lanh như thèm khát đến cực độ.

Đến khuya, Thi Tú tài đã say. Qua ánh đuốc nhựa bập bùng, chàng thấy hình như chủ quán có điều gì khác lạ. Chàng cố định thần nhưng thấy chới với như sắp xỉu đi. Mồn chủ quán dài ra như mõm chuột, hai tai to vểnh lên in hệt tai loài gặm nhấm vậy. Một làn khói đen bay từ miệng chủ quán ào vào lỗ mũi Thi Tú tài. Chàng thư sinh lảo đảo ngã gục xuống bên mâm rượu. Thì ra chủ quán là một trong năm chuột thành tinh biến ra người. Chưa biết nó định giở ngón gì đây.

Nói về Tiểu Nhị ăn cơm ở nhà dưới xong liền lên trên nhà vô sửa oạn phòng ngủ dành cho hai thầy trò. Xong xuôi Tiểu Nhị lên giường nằm chơi định bụng chờ chủ. Chẳng ngờ vì quá mệt mỏi nên ngủ quên lúc nào không hay. Tới lúc chuột yêu (chủ quán) kêu hắn mới choàng dậy ra mời chủ vô phòng nghỉ.

Tới nửa đêm, Thi Tú tài tỉnh dần lại và nổi cơn đau bụng dữ dội. Tiểu Nhị ra kiếm chủ quán lấy thuốc. Chuột yêu lắc đầu nói:

- Ở đâu không có thuốc, thôi ráng chịu, mai sáng sẽ hay.

Tiểu Nhị về phòng đấm bụng cho chủ. Lối một tiếng sau, Thi Tú tài bớt đau và nằm yên, mê mam như chết. Tiểu Nhị về giường một lát cũng ngủ say, ngáy như sấm.

Chuột yêu đẩy cửa phòng dòm vô thấy vậy mỉm nụ cười bí mật rồi lui ra miệng lẩm bẩm:

- Mình phải hạ độc kế để chiếm đoạt vợ thằng Thi Tuấn mới được. Cứ nghe nó tả lại thì Hà Liễn đẹp như tiên lại dịu hiền lắm.

Nói rồi chuột yêu đi về phòng riêng đóng chặt cửa lại. Lát sau một thanh niên giống như Thi Tú tài ở trong phòng chuột yêu đi ra.

Sáng hôm sau Tiểu Nhị tỉnh dậy thấy mình đang nằm trên bải cỏ cùng chủ, dưới gốc cây cổ thụ, bên bờ suối. Tiểu nhị hốt hoảng vùng dậy lay gọi chủ ầm ĩ. Thi Tú tài ú ớ một lát mới mở mắt lờ đờ nhìn gia nhân. Tiểu Nhị ghé tai chủ hỏi lớn:

- Cậu nghe trong mình ra sao?

Thi Tú tài mệt nhọc đáp:

- Còn yếu lắm…

- Liệu cậu có gắng dậy đi được không?

- Không đâu. Mà sao ta lại nằm ở đây?

- Cái đó tôi cũng không hiểu tại sao. Rõ ràng tối qua mình vào nhà trọ ngủ

hẳn hoi mà sáng hoá ra nằm giữa rừng.

- Mày thử ngó xem gần đây có nhà cửa chi không? Gần suối thế nào cũng có người ta ở.

- Cậu cứ nằm yên đây nhé, tôi đi thử coi.

Thi Tú tài gật đầu. Tiểu Nhị theo con đường mòn đi một lát ra tới đường lớn lát toàn bằng đá tảng như hồi hôm. Nó xem hướng mặt trời mọc và nhận ra phía trước mặt là hướng Bắc là đường đi tới xứ Thiên Trước. Nó đi tới đi lui một hồi mà không tìm ra quán trọ đêm qua.

Tiểu Nhị trở về nói với chủ:

- Đường ở quãng này vướng cây nhìn không rõ phía trước nhưng cứ theo địa thế thì chỗ đất này bằng, có suối chảy tất làng mạc không bao xa.

Để tôi cõng cậu đi tới một hồi xem sao.

Rồi thì Tiểu Nhị lưng cõng chủ, tay ôm bọc đồ lần ra đường lớn mà đi.

Đi mãi, đi mãi cũng chưa thấy bản nào mà Tiểu Nhị thì đã thấm mệt rồi. Hắn đặt chủ ngồi xuống phiến đá bên đường rồi đứng thở dốc một hồi. Bỗng hắn chú ý nghe ngóng. Văng vẳng xa đưa tiếng nước đổ ùm rồi nghe thịch một cái, như ai nện mạnh xuống đất, cứ thế đều đều mãi. Đúng rồi, tiếng chày nước giã gạo.

Hắn mừng quá reo lên:

- Cậu ơi! Có bản ở gần đây rồi.

Nói đoạn hắn cõng chủ lên tiếp tục cuộc hành trình gian khổ. Được hơn trăm bước tới khúc quanh hắn thấy hiện ra một dãy nhà sàn…. Hắn vô xin dân làng chạy chữa dùm cho chủ.

Người ta bảo hắn đi sâu vô phía trong, tới gần bờ suối thỉnh vị đạo sĩ ra.

Vị đạo sĩ chống gậy trúc tới nhà trọ của Thi Tú tài chuẩn bệnh. Sau khi xem xét hồi lâu, vị đạo sĩ lặng lẽ dốc hồ lô lấy linh đơn mài ra cho Thi Tú tài uống.

Tiểu Nhị lén hỏi đạo sĩ:

- Chủ tôi mắc bệnh chi hở đạo sĩ?

- Người này bị yêu khí, e khó sống.

- Xin đạo sĩ hết lòng cứu chữa cho.

Vị đạo sĩ vuốt chòm râu bạc ngẫm nghĩ một lát rồi nói:

- Đã gặp thì phải chữa. Nhưng bệnh này khó trị mà tài ta lại chưa tới độ cao siêu.

- Xin đạo sĩ cố ráng dùm.

- Không phải là ta làm khó dễ vì ta chữa đâu có đòi hỏi gì. Ta nói thiệt đó. Bây giờ ngươi phải đi lên cái am trên kia thỉnh Đổng Chơn Nhơn xuống cứu mạng thì mới xong.

Vị đạo sĩ nhìn theo lẩm bẩm:

- Con bệnh này có phước lắm mới được người đầy tớ trung thành như vậy. Xin trời phật độ trì cho thầy trò hắn.

Tiểu Nhị leo lên tới cửa am đã thấy Đổng Chơn Nhơn từ trong ra đi. Không chờ Tiểu Nhị hỏi, Đổng Chơn Nhơn đã đưa cho gói thuốc và nói liền:

- Ta biết ngươi lên xin thuốc cho chủ bị yêu khí. Đây ngươi cầm gói linh đơn này về mài ra cho chủ ngươi uống mỗi ngày hai viên.

Tiểu Nhị trố mắt nhìn Đổng Chơn Nhơn lòng kinh ngạc vô cùng. Đổng Chơn Nhơn cười bảo Tiểu Nhị:

- Nhà ngươi lấy làm lạ vì sao ta biết rõ chới gì. Đấy chẳng qua là một thuật nhỏ thường gọi là kỳ môn độn giáp. Thôi ngươi khá cầm thuốc về cho chủ uống đi kẻo muộn rồi.

Tiểu Nhị hỏi thêm:

- Thưa Chơn Nhơn, chủ tôi liệu có qua khỏi được không?

Mửa hết yêu khí, tĩnh dưỡng ít lâu thì lành bệnh. Nhưng đường công danh cản trở, gia đạo xào xáo nên đưa chủ về càng sớm càng tốt.

Tiểu Nhị vái tạ rồi lui xuống núi, về chạy chữa cho chủ. Nhờ linh dược, Thi Tú tài lần lần bình phục nhưng còn phải nằm nghỉ ít lâu.

Lại nói về con chuột yêu biến hình giống Thi Tú tài như tạc ngay đêm đó hoá phép làm tiêu quán trọ rồi đưa thầy trò Thi Tú tài đến chỗ xa bỏ giữa rừng như đã nói trên đây. Xong xuôi no đi về huyện Thanh Hà, Tới sáng bữa thứ năm thì đến nơi. Nhờ các chi tiết mà nó khéo léo dọ hỏi được nên chuột yêu tìm thấy nhà Thi Tú tài một cách dễ dàng.

Hà Liễn lúc ấy đã dậy, đang ngồi chải đầu, thấy chồng về thì lật đật ra đón và hỏi:

- Sao chàng đi mới hai mươi ngày đã về?

Chuột yêu đáp:

- Giữa đường hay tin năm nay bãi kỳ thi hội , sĩ tử về hết rồi. Còn qua làm chi nữa.

- Thế Tiểu Nhị đâu?

- À nó mắc mang đồ nhiều nên đi chậm, về sau.

Hai "vợ chồng" ngồi trò chuyện gia đạo hồi lâu. Chuột yêu nói chuyện rành rẻ, chẳng sai chút nào. Rồi chuột yêu và Hà Liễn vô phòng ân ái… Cuộc đời vợ tiệt, chồng giả ấy kéo dài được chừng nửa tháng thì Thi Tú tài nhờ được thuốc Đổng Chơn Nhơn nên thoát chết lại nghe tin bãi thi mới trở về nhà.

Hai thầy trò về tới đầu xóm thì Tiểu Nhị nói với chủ:

- Cậu thong thả đi sau, tôi chạy về báo tin cho mợ mùng, nghe cậu.

Thi Tú tài chưa kịp nói chi thì Tiểu Nhị đã phóng như bay lên trước. Hắn đẩy cửa rồi xăm xăm bước vô bắt gặt Hà Liễn va chuột yêu đang âu yếm nhau.

Tiểu Nhị xấu hổ quay trở ra. Hà thị chạy theo hỏi:

- Sao mày về trễ vậy Nhị?

Tiểu Nhị khủng khỉnh đáp:

- Tưởng cậu không còn sống về nữa chớ.

- Uûa, mày nói sao. Cậu nào nữa?

- Thì cậu… chủ tôi là Thi Tú tài chớ ai nữa.

Hà thị quắc mắt nói:

- Cho mày đi theo hầu cậu, dọc đường mày làm biếng không chịu về ngay. Cậu mày về đây đã gần một tháng rồi còn chi.

Tiểu Nhị thất kinh:

- Cô nói chi lạ vậy. Tôi đi với cậu, ăn một nơi nằm một chỗ không rời nhau một bước, cớ sao cô nói ai về trước?

- Cậu mày là Thi Tú tài về trước và đang ở trong nhà kia chớ ai.

Tiểu Nhị lắc đầu, chỉ tay về phía đầu ngõ:

- Cậu tôi bây giờ mới về tới kia, sao cô nói về trước cho đặng?

Hà thị nhìn ra quả thấy Thi Tú tài đi vô thiệt. Thị đứng lặng người dây lát rồi như chợt tỉnh, bước vội xuống thềm ôm lấy chồng khóc ròng mà nói:

- Nó giống chàng quá, thiếp lầm xin chàng tha thứ cho.

Thi Tú tài chưa rõ đầu đuôi câu chuyện, ngạc nhiên hỏi vợ:

- Nàng nói chi lạ vậy?

Hà thị chưa biết nói sao thì chuột yêu nghe ồn ào đã chạy ra hét lớn:

- Đứa nào dám ôm vợ ta vậy?

Thi Tú tài thấy một thanh niên giống mình như tạc chạy từ trong phòng ngủ ra mới vỡ nhẽ, nổi giận đùng đùng:

- Quân này láo thiệt, dám thừa dịp ta vắng nhà mà đánh lừa vợ ta.

Nói đoạn Thi Tú tài buông vợ ra, nhẩy vọt lên thềm hươi quyền đánh chuột yêu.

Chuột yêu cũng hét lên một tiếng lớn rồi xuống tấn tiếp chiến. Hai người đánh lộn nhau một hồi, Thi Tú tài vừa đau khổ lại mệt mỏi vì cuộc hành trình nên bị chuột yêu lấn đất dần.

Chồn Hà thị bị đòn tới tấp, đỡ không lại, cứ lùi dần, lùi dần ra cửa, bỗng chàng hụt chân té lăn cù từ thềm cao xuống đất. Chàng vừa lóp ngóp bò dậy đã bị chuột yêu phóng từ trên xuống, nhằm hạ bộ chàng mà đạp tới. Thi Tú tài nhào mình tránh được ngọn độc thủ rồi co giò chạy mất. Chuột yêu toan rược theo thì Tiểu Nhị đã nhảy ra cản đường. Hà thị chẳng biết làm sao, đành ôm mặt khóc ròng.

Nói về Thi Tú tài chạy thoát liền tìm đến nhà cha vợ, khóc mà trình bày tự sự.

Nhạc gia liền sai người đi coi hư thực. Lát sau gia nhân về báo:

- Quả thiệt ở bên nhà có một thanh niên giống y hệt Thi Tú tài đang khuyên giải Hà thị.

Nhạc gia không biết làm thế nào đành nói:

- Thôi bây giờ anh đi cáo với Vương Thừa tướng là hơn cả.

Thi Tú tài vâng lời, đệ đơn trình Thừa tướng.

Vương Thừa tướng coi xong đơn liền sai lính đến bắt chuột yêu, Thi Tú tài và Hà thị đến cho ông xét hỏi. Thừa tướng cho đòi riêng Hà thị vô trước và hỏi cặn kẽ mọi sự.

Vợ Thi Tuấn cứ tình thiệt khai ra. Thừa tướng hỏi:

- Chớ chồng chị có vết tích gì trong người, khả gĩ giúp ta tìm ra gỉ, thiệt chăng?

- Dạ, chồng tôi có nốt ruồi bên vai tả.

Thừa tướng kêu một lượt cả Tú tài lẫn chuột yêu vô và sai lính trật vai bên tả ra coi. Thi Tú tài có nốt ruồi còn chuột yêu thì không! Thừa tướng chỉ chuột yêu:

- Thằng này lộn sòng làm bậy, lính đâu bắt nó quỳ bên tả cho ta. Còn thi Tú tài khá qua bên hữu.

Hai người yên vị xong, Vương Thừa tướng truyền lính coi lại hễ ai không có

nút ruồi ở vai tả thì cứ việc nọc cổ ra đánh năm mươi roi. Lính xúm lại coi rồi đứng yên. Thừa tướng quát:

- Tụi bây còn chờ gì ?

Viên cai lệ rụt rè:

- Bẩm Thừa tướng cả hai tên cùng có nút ruồi, biết đánh ai?

Thừa tướng xem lại cũng giật mình. Chuột yêu cũng có nút ruồi nơi vai tả. Ông nói:

- Lạ thiệt. Vừa rồi nó không có. Lính đâu, đem tống giam cả hai đứa lại chờ mai lại nghiệm xen sao.

Đêm đó, chuột yêu Ngũ (vì nó là con yêu thứ năm) hà khí bay về động cầu cứu. Bốn chuột anh đang ngồi đàm đạo thấy có gió lạ biết chuột Ngũ bị lâm nạn, chuột Nhứt kêu chuột Tứ lại gần dặn nhỏ một hồi.

Chuột Tứ vâng lệnh lên đường đến phủ Thừa tướng. Tới nơi thì trời đã sáng tỏ mặt người, nó đi vô hậu dinh núp một chỗ ngắm Thừa tướng rồi thừa lúc Thừa tướng đi ra công đường chuột Tứ lắc mình biến y hệt Thừa tướng rồi vô phòng kéo ghế ngồi đàng hoàng.

Nói về Vương Thừa tướng ra tới công đường ngắm Thi Tú tài và chuột Ngũ một hồi lâu rồi truyền:

- Đem tên này ra đánh một trăm côn cho ta.Nó là thứ giả.

Vừa nói Thừa tướng vừa lấy tay trỏ Thi Tú tài.

Lính hầu dạ rân vật chồng Hạ Liễn ra đất rồi thẳng tay đánh đập tơi bời. Thi Tú tài kêu oan và than khóc vang trời. Thừa tướng lại tống giam cả hai vô ngục rồi ông trở về hậu dinh. Vừa bước về phòng, Thừa tướng đứng sững lại. Ông dụi mắt tưởng mình nằm mơ. Không mà! Rõ ràng có một người mặt mũi quần áo giống hệt mình đang ngồi chình ình trên ghế ở giữa phòng.

Vương Thừa tướng thét lính hầu:

- Bây đâu, vô bắt tên kia cho ta.

Thừa tướng giả (là chuột yêu thứ tư hoá ra) cũng hô lính hầu trói vương Thừa tướng lại. Lính hầu nghe quan la chạy rần rần vô phòng. Chuột yêu thấy nguy vội nhẩy xuống đất chạy đến ôm lấy Vương Thừa tướng quay tít mầy vòng. Đến lúac chuột yêu buông Thừa tướng ra thì lính chịu không biết ai thiệt, giả nữa.

Người nọ hô lính bắt người kia.

Lính gương mắt ếch nhìn hai Thừa tướng, một thiệt một giả, đang giằng co nhau cãi lẫy om sòm.

Viên thơ lại lắc đầu bảo đám lính:

- Tụi bây đứng canh chừng đây, để ta làm biểu dâng lên Hoàng Thượng quyết định.

Vua Nhơn Tôn tiếp được biểu lấy làm lạ cho đòi cả hai Thừa tướng tới trước bệ rồng để phán xét:

Con chuột yêu liền hà khí khiến không thể phân biệt đâu là giả, đâu là thiệt.

Vua đành truyền tống giam cả vào Thông Thiên lao chờ đến canh ba coi cho rõ.

(Vua Nhơn Tôn vốn là xích Khước Đại tiên trên Thượng giới, được Ngọc Hoàng Thượng Đế sai xuống trần gian trị vì thiên hạ, cho nên cứ đến nửa đêm vào giờ tý là hào quang chói loà giúp nhà vua coi biết ai thiệt ai giả).

Chuột Tư biết vậy cả sợ, liền thổi khí bay về núi cầu cứu. Chuột Cả liền sai ngay chuột Ba xuống giải nguy. Chuột Ba bay ngay xuống Hoàng thành thì trời vừa hừng sáng. Nó hoá phép biến thành vua Nhơn Tôn rồi điềm nhiên bước ra ung điện, ngự trên ngai vàng. Văn võ bá quan vội tung hô vạn tuế.

Vua Nhơn Tôn còn đang mặc áo ở hậu cung nghe tiếng hô vạn tuế lấy làm lạ vô cùng toan gọi quan hầu vô hỏi xẩy có quan Thái giám vô tâu rằng:

- Ngoài điện có một người giống hệt Hoàng Thượng từ dung mạo đến lễ phục đại trào, hiện ngự trên ngai. Xin Hoàng Thượng chỉ dạy.

Vua Nhơn Tông lật đật chạy ra, tiến đến trước ngai vàng. Chuột Tư vẫn nghiễm nhiên ngồi. Vua Nhơn Tôn điềm tĩnh ngồi xuống bên cạn chuột yr6u. Được cái ngai cũng rộng nên hai người ngồi vừa.

Các quan hoảng hồi vội kèo nhau vô trình Quốc mẫu. Mẹ vua cả kính theo các quan ra Càn Chánh Điện tra xét, thì thấy quả nhiên hai người giống nhau như tạc.

Quốc mẫu bảo các quan văn võ:

- Các khanh khá bình tĩnh, chớ có lo sợ thái quá. Ta đã có cách.

Nói đoạn mẹ vua tiến đến trước mặt hai "vua" và nói lớn:

- Hai ngươi hãy xoè tay ra cho ta coi. Ai có chữ Sơn Hà Xã Tắc trong lòng bàn tay, người ấy chính là vua Nhơn Tôn.

Các quan xúm lại, tay trái vua Nhơn Tôn có chữ Sơn Hà còn tay mặt có hai chữ Xã Tắc thiệt. Chuột yêu không có! Quốc mẫu ra lệnh hạ ngục chuột yêu ngay tức khắc và cấm ngặt không cho ai ra khỏi ngục .

Chuột Ba bị giam liền thổi khí về núi báo nguy. Chuột Nhì hạ sơn xuống cứu em. Nó biến hệt thành quốc mẫu ngồi ngay vào ngai và ra lệnh cho quan Thái giám phải thả chuột Ba ra.

Quan thái giám lắc đầu bảo lính:

- Mới có mấy ngày mà loạn quá xá. Bữa nọ hai Thừa Tướng, bữa qua hai vua, bữa nay lại hai Quốc Mẫu nữa. Ngặt một điều là không biết bà nào là giả, bà nào thiệt chớ. Mộ bà cứ hô giam vua giả lại, một bà lại nằng nặc đòi thả. Cái này lại phải nhờ Hoàng thượng coi giùm mới xong.

Vua cũng chịu thua luôn, đứng ngồi không yên, ăn mất ngon, ngủ mất yên. Hôm sau, Vua cho triệu Bao Công về trào gấp. Nhận được lệnh, Bao Công đi suốt ba đêm ngày mới về tới kinh đô.

Sau khi vào bệ kiến vua Nhơn Tôn, nhận chỉ thị xong, Bao Công lưu về tư dinh nghĩ phương cách tra ra sự thật.

Bữa sau ông chọn hai bốn người lính khoẻ mạnh sai bầy mười sau móm tra tấn dưới thềm rôi cho áp giải hai Tú tài, hai Thừa tướng, hai Quốc Mẫu và hai vua giả.

Bao Công xét hỏi một lúc cũng không tra ra manh mối gì, ông liền ra lệnh tống giam tất cả bảy người, hẹn sáng mai sẽ dùng cực hình tra tấn, tất sẽ rõ gian ngay. Bốn chuột yêu thất kinh vội thổi khí viện yêu cả xuống cứu.

Con Yêu Cả được tin cấp báo liền bay về phủ Bao Công đi lễ tại miễu Thần Hoàng nên vắng nhà.

Chuột Cả liền hoá phép biến thành Bao Công rồi vô ngồi chễm chệ trên ghế bành phủ da cọp. Bao Công đi về thấy vậy cười lớn, rồi điểm mặt Bao Công giả mà quát rằng:

- Đứa nào mà loạn phép vậy, dám cả gan giả dạng ra ta để làm điều ám muội. Lính đâu bắt nó cho ta.

Bọn lính dạ ran ào vô toan bắt chuột yêu. Chuột cả liền chạy đến ôm Bao Công quay tít một hồi. Đến lúc hia người buông nhau ra thì không còn biết ai thiệt ai giả nữa. Lính chịu chết không dám bắt ai cả.

Bao Công thiệt cả giận hô lính đóng tất cả cửa dinh lại, cấm không cho ai vô nữa. Bọn lính bảo nhau:

- Thứ thiệt hay giả vậy mầy?

- Giả thiệt giả chi mình không rõ nhưng lệnh chả ra cũng không có mắc mỏ thiệt hại chi.

Viên cai già gật đầu nói:

- Các chú nói phải. Nay chưa biết ai là thiệt ai là giả thì cứ vít kín cửa ngõ lại cho chắc ăn cái đã.

Bọn lính trẻ nhao nhao hỏi:

- Thế bây giờ nghe lệnh ai hở thầy?

- Không nghe lệnh ai là tốt hơn cả.

Rồi viên cai già lắc đầu nói:

- Chán quá, đón được Bao đại nhơn về tưởng tra ra vụ giả thì lại lòi thêm vụ hai ông mặt sắt. Nước này chỉ còn biết hỏi ông Tời mà thôi.

Không riêng gì viện cai già nghĩ vãy, mà Bao Công cũng nghĩ vậy, mà Bao Công cũng thấy chỉ còn cách đó mà thôi.

Nghĩ vậy nên ông thủng thẳng rời công đường đi vô hậu dinh. Oâng gọi gia nhân đóng hết mọi cửa phía trong nhà, và cấm vợ con không được giao dịch với ai cho đến khi có lệnh mới.

Đoạn ông gọi vợ là Lý phu nhơn lại mà bảo rằng:

- Ta gặp một vụ khó khăn quá sức, chắc phu nhơn cũng nghe nói chuớ?

Lý phu Nhơn gật đầu. Bao Công nói tiếp:

- Ta phải lên thiên đình tâu với Ngọc Hoàng Thượng đế, để xin ngài phân xử cho. Ta đi lối hai ngày sẽ tỉnh lại vậy phu nhơn ở nhà nhớ canh xác ta cẩn thận đừng cho ai đụng tới e khó hồi dương.

Nói đoạn Bao Công lấy máu khô con công nhai cho tan rồi nuốt hết. Sau đó ông leo lên giường nằm như người chết rồi.

Y theo lời dặn, Lý phu nhơn bỏ mùng cài chặt rồi giắt gia nhân canh gác cẩn mật, trong khi ở phía ngoài công đường Bao Công giả hò hét chán nhưng chẳng ai tuân lệnh cả.

Nói về hồn Bao Công lìa dương gian liền đi thẳng tới cửa trời. Vốn là Văn Khúc Tinh quân nên hồn bao Công được thiên sứ dẫn vô tâu trước Ngọc Hoàng. Ngọc Hoàng kêu quan Tư Tào:

- Khanh khá tra xét coi yêu quái ở đâu làm loạn vậy?

Quan Tư Tào giở sổ ra coi một lát rồi trình:

- Muôn tâu Ngọc Hoàng, đó là bầy chuột khi xưa ở chùa Lôi Aâm bên Thiên trúc, nay trốn xuống thế gian nhiễu hại.

- Vậy phải sai thiên binh đi bắt chúng nó về chớ.

- Thưa, cả vạn thiên binh cũng không bắt nổi…
- Khanh tính sao?
- Dạ, phải bàn với Phật Thế Tôn cho mượn Ngọc Diện Miêu (mèo mặt ngọc) đem xuống mới trừ được. Một mình nó bằng cả vạn thiên binh.
- Vậy bảo thiên sứ qua bên Lôi Aâm Tự cầu mượn.

Thiên sứ vâng lệnh qua chùa Lôi Aâm trình với Phật Thế Tôn. Đức Phật liền cho mời Phật Quảng Pháp Đại Sư ra hội ý.

Quảng Pháp bàn:

- Chùa ta nhiều kinh sách lắm. Nay cho mượn Ngọc Diện Miêu sợ e chuột cắn hết kinh. Nếu là việc không mấy quan hệ, tôi tưởng cho mượn con Kim Tinh Sư Tử cũng đủ rồi.

Phật Thế Tôn hỏi thiên sứ:

- Ngươi có biết Ngọc Hoàng mượn thần miêu làm gì không?
- Dạ, dường như để gởi xuống hạ giới.
- Như vậy ngươi đem con Kim Tinh Sư Tử về coi xài đỡ được không, nhược bằng phải có con thần miêu tì ngươi khá tâu với Ngọc Hoàng gởi người nào được phép sử dụng thần miêu qua đây.

Thiên sứ đem Kim Tinh Sư Tử về trình. Quan Tư Tào vội tâu lên Ngọc Hoàng:

- Thưa, con Kim Tinh Sư Tử này không trị nổi bầy chuột đã thành tinh. Phải có Ngọc Diện Miêu mới xong.

Thiên sứ cũng nhắc lại của Phật Thế Tôn. Ngọc Hoàng liền phán:

- Thôi bây giờ thei6n sứ khá đưa Văn Khúc Tinh qua bên Lôi Aâm Tự trình bày cho rõ. Ta chắc Phật Thế Tôn sẵn sàng giúp cho.

Thiên Sứ và Văn khúc tinh (đầu thai vào Bao Công) ến chùa Lôi Aâm xin vào ra mắt Phật Thế Tôn, khẩn cầu mượn thiên miêu.

Phật Thế Tôn Nghe xong ưng thuận cho mượn . Ngài liền vỗ tay gọi thần

miêu to lớn như con cọp tới bên rồi lẩm nhẩm đọc kệ một lát. Đoạn đức Phật cầm phất trần phẩy nhẹ vào đầu con mèo mặt Ngọc. Linh miêu bị thu hình lại bé bằng con chuột lắt.

Phật Thế Tôn trỏ tay áo của Bao Công, bảo thiên miêu:

- Con khá theo Văn Khúc Tinh quân xuống trần dẹp bầy chuột yêu tinh đặng cứu khổ cho loài người.

Thiên miêu cúi đầu tỏ ý tuân lệnh rồi quất đuôi nhẩy tọt vào trong tay áo bao Công – Đức Phật dặn Bao Công cách gọi thiên miêu.

Bao Công vái tạ đức Phật rồi cùng thiên sứ lui ra.

Tới ngoài, thiên sứ lấy nước dương liễu cho Bao Công uống rồi nói:

- Tuân lệnh Ngọc Hoàng, tôi đưa bác xuống trần gian.

Nói đoạn, thiên sứ vỗ vai Bao Công. Bao Công giật mình tỉnh dậy kêu Lý phu nhơn hỏi chuyện mới biết đi đã năm ngày rồi.

Oâng vừa uống trà vừa thuật chuyện lên thiên đìn cho Lý phu nhơn nghe.

Lát ông viết sớ trình vua nhơn Tôn xin cho lập đài cao mười trượng tại phía Nam kinh thành và ghi rõ các điều cần thiết. Xong xuôi ông cho người thân tín đem về trình nhà vua.

Vua Nhơn Tôn liền cho ti hành đúng như chương trình của Bao Công.

Ba bữa sau, mọi sự đã hoàn tất. Sáng ngày thứ tư Bao Công sai hai bốn người lính mạnh bạo trèo lên chấn giữ đài quan sát. Dân chúng hay tin kéo đến coi đông như kiến cỏ. Gần tới ngọ, Bao Công cũng thượng đài. Vua Nhơn Tôn dẫn văn võ bá quan đứng dưới chân đài. Theo sau là lính áp giải hai Thi Tú tài, hai Thừa tướng, hai Quốc Mẫu và một vua giả.

Bao Công giả đứng dưới chân đài trỏ lên phía Bao Công thiệt mà la lối om sòm. Bao Công thiệt lặng thinh không thèm đáp.

Đúng ngọ, Bao Công đứng thẳng trên đài, giơ tay áo ra niệm câu kệ đức Phật Thế Tôn.

Ngọc diện miêu từ trong tay áo Bao Công nhẩy ra, cong lưng rồi gào lên một tiếng lớn, hiện ra nguyên hình to như con bê. Con thiên miêu đứng ngó xuống một lát rồi quất đuôi nhẩy từ trên đài xuống. Một luồng hào quang xẹt từ miệng nó ra.

Vừa xuống tới đất, thầmn miêu nhẩy tới cắn ngay giữa cổ vua Nhơn Tôn giả tức là con chuột thứ Ba. Chuột yêu thứ Hai khi trước biến thành Quốc Mẫu thấy vậy hãi quá, hiện nguyên hình và cong đuôi toan chạy trốn nhưng chưa kịp thì đã bị Thiên Miêu nhào tới cắn ngay giữa bụng chết liền. Con chuột yêu thứ Tư tức là Thừa tướng giả và con chuột yêu thứ Năm tức Thi Tú tài giả cũng bị Thiên Miêu vồ cắn chết. Riêng chuột yêu đầu đàn giả làm Bao Công lúc trước, thấy cơ nguy liền phóng lêmn mây chạy trốn. Thiên Miêu gào lên một tiếng lớn rồi quất đuôi nhẩy vọt lên mây rược bắt.

Lát sau, Thiên Miêu từ trên trời nhẩy xuống, há miệng nhả con chuột yêu đầu đàn bị cắn chết queo xuống chân đài.

Đoạn Thiên Miêu phóng lên đài gương mắt nhìn Bao Công. Bao Công niệm câu kệ của Phật Thế Tôn rồi cám ơn Thiên Miêu. Linh Miêu gật đầu nhẩy tót lên mây trở về dưới chân Đức Phật Thế Tôn.

Bao Công xuống đài đến bên xác năm con yêu thấy con nào cũng mập mạp và dài hơn một trượng, có đủ chơn cẳng giống như người.

Vua Nhơn Tôn thong thả tới ngó xem qua rồi hỏi Bao Công:

- Chuột chi mà lớn như người vậy?

- Tâu Hoàng Thượng, nó ăn thịt nhiều người nên mới lớn mập như vậy và mới thành tinh.

- Bây giờ khanh định làm gì với năm xác chuột này?

- Xin Hoàng Thượng cho quân lính xẻ thịt ăn thêm sức.

Vua Nhơn Tôn chấp thuận rồi phản giá hồi trào, đặt tiệc linh đình thết đãi bao Công.

Chiều đó Thi Tú tài dẫn vợ là Hà Liễn đến lạy tạ Bao Công. Bao Công nhìn hai người một lát rồi nói:

- Thôi hai người khá trở về sum họp với nhau. Câu chuyện vừa rồi xảy ra ngoài ý muốn của Hà thị, cho nên không đáng trách.

Vợ chồng Thi Tú tài vái tạ rồi lui về. Ít bữa sau, Thi Tú tài bắt gặp vợ ôm bụng nhăn nhó liền hỏi nguyên do. Hà thị bẽn lẽn đáp:

- Từ ngày xẩy ra chuyện chuột yêu đến giờ thiếp cứ đau bụng hoài.

Thi Tú tài lặng lẽ lấy linh đơn của Đổng Chơn Nhơn cho bữa trước, mài ra đưa vợ uống. Hà thị mửa ra hết chất độc và khỏi bệnh.

Trong sách có kết thúc chuyện nầy bằng một câu: "Thiệt là một án lạ".

Nguyễn Văn Thủy

Bao Công xử án

Hồi 23

MẸ GHẺ CON CHỒNG

Ngày xưa tại phủ Khai Phong, có chàng Tôn Hựu họ Tần, dòng dõi trâm anh, nhà giàu có, hiền hậu và rất là dễ tính, thế nào cũng được, thế nào cũng xong.

Chính về cái bản tính xề xoè, chín bỏ làm mười, không muốn sinh sự lôi thôi mà ngay từ hồi nhỏ, lúc còn đi học, Tôn Hựu thường hay bị bạn bè ăn hiếp.

Tần ông lắm lúc phải bực mình vì con:

- Thằng Hựu lành quá đổi, sau này gặp phải con vợ đáo để tất đến bị nó sỏ mũi dắt đi mà thôi.

Tần bà cả cười xoa đầu con và bảo chồng:

- Ông cứ chê con giai tôi hoài. Tôi thấy nó giống tính ông như hệt. Thế ông có bị tôi xỏ mũi chưa?

Tần ông vểnh cằm, vuốt chòm râu muối tiêu, cười khà khà đáp:

- Chuyện cái bà này. Bà thì lại khác. Dễ đâu kiếm được người như bà.

Tần bà nhìn chồng nét mặt hân hoan.

Thấm thoát Tần Tôn Hựu đã mười sáu tuổi Tôn bà để tâm kiếm vợ cho con. Bà dò la khắp vùng, cốt ý kén đứa con dâu thuỳ mị, nết na. Kẻ mối người mai cũng được lắm, nhưng bà chưa ưng đám nào. Tần ông sốt ruột bảo vợ:

- Mình ngày càn trọng tuổi, cũng mong cho con nó yên bề gia thất và sớm có cháu bồng. Bà chớ quá rềnh rang mà sanh ra già kén kẹn hôm đó.
- Ông nói phải nhưng mình cũng phải chọn người tương xứng…
Tần ông khoái tay, ngắt lời vợ:
- Phàm lấy vợ cho con phải chọn con nhà nề nếp, gia phong, phải chú trọng đến gia đạo của nó, coi bố mẹ anh em nó ăn ở ra sao, tình hình hạnh kiểm thế nào, nhiên hiệu mới biết được ít nhiều về người con gái. Đã hay rằng, sự đời, biệt lệ cũng có, song nguyên tắc chung là như vậy. Bà nên nhớ là con cái chịu ảnh hưởng rất nhiều về nền giáo dục trong gia đình. Bà nghe kịp tôi nói không?
- Đã, tôi vẫn nằm lòng các điều ông vừa nhắc lại đó.
Tần ông hài lòng vui vẻ nói:
- Vậy thì tốt lắm.
Thế rồi người con gái được họ Tần chọn làm dâu là Trịnh thị, con Trình Mỹ. Quả là Tần bà có mắt tinh đời. Trình thị rất mực đoan trang, một lòng thờ cha mẹ chồng, một dạ kính mên chồng.
Qua năm sau Trình thị hạ sanh được một con trai được tần ông đặt tên là Tần Tôn Nhu. Vì nó là con đầu nên ngay từ bé trong nhà thường kêu là trưởng Nhu.
Ít lâu sau, Tần ông và tần bà lần lượt cưỡi hạc quy tiên. Trình thị gánh vác giang sơn nhà chồng, tỏ ra rất mực đảm đang và trị gia thật là nghiêm trang. Trong cách sử sự với chồng, Trình thị noi gương của tần bà, không mảy may sai lệch. Ai Cũng khen họ Tần tốt số. Tôn Hựu sống trong hạnh phúc đến khi Tôn Nhu được mười tuổi thì Trình thị bỗng lâm bạo bệnh qua đời vào tết trung Thu.
Tôn Hựu thương tiếc vô cùng, khóc than khôn xiết sự tình, và lo cho vợ được mộ yên mả đẹp.

Rồi từ đó chàng vốn dĩ đã hiền lành ít nói nay bị vết thương lòng quá nặng nên lại càng ít nói hơn.

Chàng lặng lẽ sống trong cảnh gà trống nuôi con thấm thoát đã được mấy năm. Cứ mỗi độ Thu về, nhìn bầy trẻ xóm giềng quây quần bên mẹ chúng nô đùa dưới ánh trăng rằm, bên mâm cỗ Trung Thu, Tôn Hựu trạnh nhớ đến vợ hiền mà héo ruột gan.

Tiết Trung Thu năm ấy, Trưởng Nhu kém sức khoẻ ngồi ủ rũ trước bàn cỗ trông trăng khiến Tôn Hựu càng thêm xót xa, thương tiếc Trình thị vô cùng. Chàng đỡ con vào giường nằm rồi lén ra sau nhà tựa gốc cây khế, bưng mặt khóc nức nở hồi lâu.

Đêm đã khuya sương xuống ướt cả hai vai mà Tôn Hựu vẫn ngồi thừ trên phiếm đá bên bờ ao, mắt lờ đờ nhìn đàn cá say mồi đớp bóng trăng Thu tan tành.

Một quả khế chín rơi bộp xuống mặt ao làm chàng giật mình trở về thực tại. Tôn Hựu ể oải đứng dậy đi về phòng ngủ.

Đêm ấy, chàng mơ thấy Trình thị về. Nàng quì xuống bên giường vùi đầu vào ngực chồng khóc lóc hồi lâu. Chàng nắm vai vợ, hai hàng lệ lã chả tuôn rơi.

Lát sau, Trình thị ngửng dậy, lấy vạt áo chấm nước mắt rồi nghẹn ngào nói với chồng:

- Thiếp nhớ chàng, thương con nên phải về đây, xin chàng khá bớt mối u sầu, kiếm người bạn trăm năm khác để hầu chàng, nuôi con, cho thiếp được an lòng nơi chín suối.

Tần Hựu buồn rầu đáp:

- Nàng lìa cõi thế, cha con ta khổ sở vô cùng. Nàng hãy trở về dương gian…

- Aâm dương đôi ngả, số trời định vậy, xin chàng bớt nỗi nhớ thương tục huyền với người hiền đức cho con đỡ khổ thì hồn thiếp mới được tiêu diêu

ơi cục lạc. Thôi vĩnh biệt chàng, thiếp phải trở về.
- Nói đoạn, Trình thị đứng dậy quay lưng đi ra cửa. Tần Hựu giật mình tỉnh dậy thấy áo gối đẫm lệ và màn cửa còn nhẹ nhàng lay động.
Từ sau bữa đó, Tần Hựu không đến nỗi thờ ơ mỗi khi bạn bè, họ hàng khuyên chàng tục huyền. Theo quan niệm chung của xã hội thời bấy giờ, Tần Hựu khó mà lấy được vợ trẻ và gia thế như Trình thị. Vốn tính hiền lành thật thà, lại quen được mẹ cha và lúc vợ sanh tiền giúp đỡ quyết định trong mọi công việc nên chi tần Hựu rất lúng túng trong sự lựa chọn vợ kế.
Sau cùng chàng nhge theo bè bạn cưới Liễu thị xuất thân trong gia đình tầm thường, mặc dầu bà cô chàng hết sức can ngăn.
Bà cô chàng sợ Liễu thị theo gương mẹ đẻ về nhà chồng sẽ giở thói kém giáo dục, ẩu hỗn với Tần Hựu. Bà nói:
- Cháu chọn người gia tư kém cháu làm vợ. Điều đó cũng được. Tuy nhiên điều quan trọng khi kén vợ là chọn người hiền đức. Cứ xem tính cháu và nề nếp trong gia phong của Liễu thị, cô thấy nó sẽ lấn át cháu và để khổ cho hai bố con mật thôi.
Tần hựu chỉ vâng dạ cho qua câu chuyện rồi chàng vẫn cưới Liễu thị làm vợ kế. Có người cho rằng Tần Hựu ưa thích lấy vợ đẹp.
Quả đúng như lời bà côTần Hựu đã nói, về nhà chồng ít bữa, thấy chồng hiền lành chân thật. Liễu thị liền giở ngay thói độc dữ, ẩu hỗn, chẳng kính nể gì chồng cả. Tần Hựu bị đánh phủ đầu, nhưng vẫn chịu nhịn, thét rồi sanh ra sợ vợ.
Đối với con chồng, Liễu thị mới đầu tuy có săn sóc đôi chút nhưng tỏ vẻ không ưa ra mặt. Động một chút là Trưởng Nhu bị mẹ ghẻ la rầy, mắng chửi. Thoáng thấy cha con đến gần nhau là Liễu thị kiếm cớ đuổi Trưởng Nhu xuống nhà dưới và không quên ỉ eo chồng.
Trưởng Nhu năm nay tuy đã mười lăm nhưng vì là người chí hiếu nên chỉ

cúi đầu ứa lệ đi về thư phòng ngồi rỏ lệ khóc thầm.
Đến khi Liễu thị cò thai càng tác yêu tác quái, coi Trưởng Nhu cái gai trong mắt. Những lúc Tần Hựu vắng nhà, Liễu thị thường điểm mặt Trưởng Nhu mà rủa rằng:
- Thằng kia, sao mày không chết theo mẹ mày đi cho tao rảnh nợ.
Một bữa Liễu thị vắng nhà, Trưởng Nhu mon men lên nhà trên tìm cha kể nỗi đau khổ cho cha nghe.
Tần Hữu đau đớn hỏi con:
- Sao con không cho cha biết sớm? Để cha lựa lời khuyên bảo ghẻ con.
Khi Liễu thị về nhà, Tần Hựu đem chuyện Trưởng Nhu ra nói, và ngỏ ý khuyên vợ nên đối xử với con chồng cho phải đạo. Chẳng dè thị vật mình la khóc ầm ĩ và lớn tiếng trách cha con tần Hựu những là: đồ vô ơn bạc nghĩa và đồ vu oan giáo hoạ.
Vốn người ăn nói nhỏ nhẹ, đa sầu đa cảm, lại nữa đây là lần đầu ti6n tron đời bị một vố kinh hoàng như vậy nên Tần Hựu sợ hãi nín khe, mặt xang như tàu lá.
Liễu thị biết thóp lại càng làm dữ tợn đến nỗi Tần Hựu phần thì ngỡ mình quá nghe con nghi oan cho vợ, phần thì quá sợ ồn ào tai tiếng nên vội xuống nước năn nỉ Liễu thị bỏ qua cho.
Sau trận đại thắng ấy, Liễu thị mặc sức làm mưa lám gió trong nhà họ Tần. Thấy "chủ soái" còn bị phuu nhân hạ sát ván bọn gia nhân đầy tớ sợ Liễu thị một phép. Trưởng Nhu hoàn toàn bị thế cô.
Ít bữa sau, Liễu thị hạ sanh được một đứa con traii được Tần Hựu đặt tên là thứ Nhu. Bữa đầy tháng Thứ Nhu, Liễu thị mở tiệc ăn uống linh đình.
Lời nói chẳng mất tiền mua, huống hồ nơi đây lại còn được đãi ăn uống nữa thì ai dại gì mà chẳng tiếc lời khen Thứ Nhu.
Thiên hạ đua nhau nịnh Liễu thị. Những là:

- Bác Hựu tốt phước quá, được bà kế có phần linh lợi hơn bà trước.
- Chú này tốt tiếng quá. Phen này hai bác lấy thúng ra mà hốt bạc. Tướng như vầy cha mẹ làm ăn không phấn chấn sao đặng.
Một vài người khác bắt con nữ tỳ bế Thứ Nhu lại gần làm bộ rành khoa tướng số rồi xuýt xoa nói với vợ chồng Tần Hựu:
- Tướng này ăn đứt thằng anh nó là trưởng Nhu rồi. Thằng anh rồi đến xách dép cho thằng em mất thôi.
Tần Hựu mỉm cướp gạo. Còn Liễu thị bụm miệng cười thầm. Thị dư biết đứa bé mới được một tháng còn là khối thịt đỏ hỏn, làm chi mà đã nói được tướng số.
Tuy vậy thị vẫn mở cờ trong bụng. Nhất định là Thứ Nhu. Cái đó khỏi cần bàn đến, và cũng chẳng cần phải coi tướng số làm chi cho mệt.
Cứ theo kế hoạch của thị tất nhiên Trưởng Nhu phải xách dép cho em đứt rồi còn chi. Mà có khi con của Trình thị cũng không còn sống tới ngày Thứ Nhu biết đi để mà xách dép. Cái gia tài to tát của họ tần phải về tay con thị. Bằng cách nào?
Liễu thị lẩm bẩm: "rồi sẽ biết".
Từ bữa đó, Liễu thị thẳng tay hành hạ con chồng, Trưởng Nhu không được đi học nữa, phải ở nhà tập việc đồng áng với bọn tá điền.
Đi làm đồng về, Trưởng Nhu lại bị mẹ ghẻ bắt dọn dẹp trong nhà và giặt tã lót cho em cùng quần áo cho mẹ ghẻ. Liễu thị lại theo dõi công việc làm của con chồng, động một chút là mắng chửi, đánh đập. Ôi thật là vất vả cay đắng trăm chiều. Tuy bị hành hạ quá đáng nhưng Nhu không dám mách cha vì biết chẳng ích gì, chỉ thêm khổ cho cha. Cho nên chàng chỉ âm thầm chịu đựng. Những đêm thanh vắng, Trưởng Nhu bưng mặt khóc thầm, khóc chán chàng gọi mẹ xin cho đi theo về chốn truyền đài, tránh cho cha con khỏi bị đau khổ.

Liễu thị cũng chọn những lúc đêm khuya thanh vắng năn nỉ ỉ eo với chồng đòi truất quyền thừa hưởng gia tài của trưởng Nhu.
Tuy sợ vợ, Tần Hữu cũng không đành tâm làm hại con đời vợ trước. Bị vợ thôi thúc quá, họ Tần chỉ ậm ừ cho qua, chớ không chịu làm giấy tờ chi cả. Liễu thị bực mình lắm nhưng không giám áp đảo chồng.
Thị bèn nghĩ độc kế loại trừ trưởng Như và chờ cơ hội thuận tiện để thi hành.
Cơ hội đã đến… Bữa đó Tần Hựu phải đi thăm người bà con gần đau nặng ở tỉnh xa.
Tần Hựu đã đi ra tới bụi tre đầu làng bỗng nghe tiếng chân huỳnh huỵch chạy theo. Hựu giật mình quay lại cảm động nhìn trưởng Nhu hổn hển chạy đến bên mình.
Cậu bé mười lăm tuổi mồ côi mẹ được năm năm và hiện nay đang sống trong cảnh đoạ đầy của người mẹ ghẻ, gương mắt nhìn cha không nói nên lời.
Tần Hựu nhẹ nhàng xoa đầu con và nói:
- Con ra tiễn cha à? Cha đi vài bữa thì về như mọi lần, có chi mà con phải lo âu như vậy?
Trưởng Nhu ngập ngừng:
- Cha… cha cho con đi với.
Tần Hựu cười xoà:
- Con đã lớn rồi đi theo cha làm chi?
Mọi lần con đâu có đòi đi như vậy.
- Lần này khác. Tự nhiên con thấy buồn quá.
- Thôi để lần sau cha sẽ hỏi mẹ Thứ Như rồi cho con đi, con về đi.
Trưởng Nhu lủi thủi qauy về trong khi Tần Hựu thở dài tiếp tục lên đường.
Ai ngờ đây là lần cuối hai cha con giáp mặt nhau.

Biết tần Hựu đi cuyến này phải cả tuần lễ mới về, Liễu thị liền sắp đặt kế hoạch sát hại con chồng. Chiều thị lại bày thêm việc cốt ý cho gia nhân đầy tớ bận tốùi mắt ở dưới nhà hết.

Đoạn thị kêu Trưởng Nhu vô buồng kín sai dọn dẹp loanh quanh. Chờ lúc con chồng vừa cúi xuống. Liễu thị vung cây gậy đã thủ sẵn, nện thiệt mạnh vào gáy Trưởng Nhu. Trưởng Nhu đã gục xuống đất, chân giẫy tê tê. Liễu thị nhào tới cứ nhằn bụng con chồng mà đá liên hồi.

Khi con ác phụ ngừng chân thì Trưởng Nhu chỉ còn là cái xác không hồn. Liễu thị lấy mền bọc xác Trưởng Nhu vác về buồng riêng của nó và đặt xuống chân giường. Đoạn thị lén trở về phòng…

Lát sau làm bộ tự nhiên, lũng thững đi xuống coi gia nhân làm việc. Thị giả vờ hỏi mọi người :

- Uûa, còn trưởng Nhu đâu?

Một gia nhân đáp:

- Dạ, chúng con mải làm, không để ý. Chắc cậu quanh quẩn đâu đây.

Liễu thị nghiêm giọng nói:

- Đi kiếm xem cậu ấy đâu bảo xuống làm việc chớ. Con trai lớn bằng ấy mà lười như hủi, sau đến đi ăn mày mất thôi.

- Thưa bà… con lên tìm thấy cậu… nằm dưới đất… gọi không thưa. Mời bà lên coi.

Liễu thị vờ ngạc nhiên:

- Vậy hả. Mấy đứa bây theo ta lên coi xem thế nào.

Nói đoạn thị làm bộ te tái chạy lên phòng Trưởng Nhu rồi hô gia nhân vác con chồng lên giường chạy chữa. Thị bảo gia nhân:

- Chắc là trúng gió rồi. Tụi bây lấy rượu và gường xoa bóp cho cậu. Lẹ lên, bây.

Gia nhân xúm lại kẻ góp rượu người lay gọi hồi lâu nhưng trưởng Nhu vẫn

nằm ngay như khúc gỗ.

Liễu thị hô:

- Coi thử xem cậu còn thở không?

Dĩ nhiên là không rồi còn chi nữa. Liễu thị giả bộ bưng mặt khóc hu hu rồi thuên người lo liệu việc chôn cất và sai người lập bàn thờ cúng kiếng tự nhiên.

Trưởng Nhu bị chôn ngay tại thửa ruộng của cha, sát bên lề đường.

Mấy bữa sau, Tần Hựu về nhà, Liễu thị vờ khóc lóc thảm thiết, rồi kể với chồng: Chàng đi, ở nhà con nó chẳng may trúng gió độc chết, thiếp hết lòng cứu chữa mà không cải được với số Trời. Thiệt là đắc tội vời chàng.

Tần Hựu bàng hoàng đến bên bàn thờ con đốt nến thắp nhang khấn khứa hồi lâu. Người cha đau khổ quay ra, mắt đỏ ngầu, đẫm lệ, rồi hối gia nhân đưa ra đồng thăm mộ con.

Gia nhân dạ ran kéo nhau tới hai ba đứa đi theo chủ ra đồng. Dọc đường chúng không ngớt lời than tiếc cho con chủ. Chẳng qua đó chỉ là khóc mướn thương vay chớ thực ra họ chỉ mượn dịp để kể công với chủ một cách khéo léo. Nào là họ đã hết lòng cứu chữa, nào là họ đã lo cho trưởng Nhu được mồ yên mả đẹp.

Tần Hựu thấy lũ gia nhân cũng nói là trưởng Nhu chết vì gió độc nên không nghi ngờ chi cả.

Thấy chồng không tỏ vẻ thắc mắc về cái chết đột ngột của Trưởng Nhu. Liễu thị cũng mở cờ trong bụng. Thôi thế là từ nay, cái gia tài to tát của cha. Thị tự khen thầm mình đã khéo bầy ra mưu thần chước quỷ để loại trừ con ghẻ một cách êm thấm như vậy.

Hơn một tuần lễ sau ngày Trưởng Nhu bị mẹ ghẻ đập chết, xảy có Bao Công đi tuần tra cácquận trong phủ Khai Phong. Sáng đo Bao Công cỡi ngựa ra đồng quan sát công việc cầy cấy của dân.

Bao Công lỏng tay cương, cho ngựa đi bước một trên con đường đất băng qua cánh đồng bát ngát, đầy lúa mọc xanh rờn.

Lúc đi ngang qua thửa ruộng của Tần Hựu, thấy mấm mồ của Trưởng Nhu nằm bên lề đường, Bao Công dừng ngựa lại hỏi chức việc sở tại đi theo hầu:

- Mả ai mới chôn đây?

Chức sở tại đưa mắt nhìn nhau. Viên thơ lại già của Bao Công muốn cứu vãn tình thế, bèn trả lời đại:

- Dạ thưa không biết. Chắc là của người trong thành hay của người trong làng gần đây.

Bao Công bật cười nhìn viên thuộc hạ và nói:

- Thế ngươi muốn người chết rớt từ chín từng mây xuống ư?

Tất cả cười ồ vui vẻ, Bao Công chậm rãi nói:

- Mả chông lề đường theo nhẽ phải là kẻ tứ cố vô thân, chết đường chết chợ nên được chôn tại đây.

Quan sát một lúc, Bao Công nói tiếp:

- À mà không phải. Mả này lại chôn trong phạm vi thửa ruộng sát lề đường tức là thân nhân người chết thuộc hạng có tiền bạc. Mà cớ sao lại chọn chỗ úng thủy này mà táng nhỉ. Kiểu đất chỗ này không có chi lạ, lại là bại địa nữa. Lạ thiệt! Lạ thiệt!

Viên thơ lại già bạo phổi góp ý kiến:

- Thưa thượng quan hay là kẻ nằm dưới mồ không phải là thân tộc của chủ ruộng?

- Lại càng vô lý nữa. Vì đây không phải là kiểu đất lạ khó có thể kết phát, ai hoài tiền mua miếng đất này mà táng thân nhân? Ta chắc kẻ chết là thân tộc của chủ đất, nếu phải vậy tất là có sống cũng chẳng được trọng vọng, quý mến gì. Thôi ta lên đường.

Nói đoạn Bao Công giựt cương ngựa lên đường.

Được một quãng, Bao Công nghe tiếng văng vẳng bên tai như có tiếng trẻ con nói: "xin cáo oan cùng đại quan" Bao Công giật mình quay lại. Vô lý! Mình ngồi trên ngựa, ai mà nghé bên tai nói được?

Nghĩ vậy, ông tiếp tục cuộc hành trình thăm viếng các thôn xã quanh vùng cho tới gần trưa thì quay về phủ Khai Phong.

Lúc đi ngang qua nấm mồ Trưởng Nhu ông lại chăm chú nhìn rồi tai lại nghe văng vẳng như có người nói: "Xin cáo oan cùng thượng quan". Bao Công chưa biết tính sao, xẩy có một cụ già đầu tóc bạc phơ từ đám ruộng phía bên kia đường thong thả đi lên lộ.

Bao Công vội sai lính chạy theo mời lại hỏi chuyện:

- Lão trưởng có biết nấm mồ ai kia không?

Vừa nói Bao Công vừa cầm roi ngựa trỏ vào mộ Trưởng Nhu.

Ông già vòng tay thi lễ rồi đáp:

- Thưa thượng quan, người nằm ở dưới mồ là tần Tôn Nhu tục gọi là Trưởng Nhu, mười lăm tuổi, con của Tần Tôn Hựu ở trong thành.

- Sao lão trượng biết rõ vậy?

Dạ, tôi ở gần đây, nhà nghèo nên được các chủ ruộng thuê ngày ngày đi canh chừng lúa má cho trâu bò khỏi phá.

- Lão có biết tại sao tần Tôn Hựu lại chôn con ở đây không?

- Dạ ruộng này là của tần Tôn Hựu nên ông ta chôn con ở đó.

Biết là ông lão già không thể hiểu lập luận của mình, Bao Công liền hỏi lối khác:

- Tần Hựu có vợ được mấy con?

- Dạ, ông ta có hai đời vợ. Vợ cả là Trình thị đã chết năm năm nay, để lại cho ông ta đứa con chôn đây tức là Trưởng nhu. Cách đây hai năm ông ta cưới Liễu thị làm vợ kế, có thêm một con trai là thứ Nhu.

- Cảnh mẹ ghẻ con chồng ra sao?

- Theo lời tá điền của họ tần thì từ ngày Liễu thị sanh đặng con trai thì ngược đãi con chồng bắt bỏ học ở nhà làm việc đồng áng.

Chính tôi có trông thấy trưởng Nhu ra làm đồng hàng ngày từ ít lâu nay.

Bao Công gật gù hỏi tiếp:

_ Thế Tần Hựu là người thế nào?

- Dạ, ông ta hiền lành, chân thật, thương Trưởng Nhu ngưng không dám can thiệp vì gặp phải Liễu thị quá lăng loàn. Theo lời ta điền, ít khi cha con gặp nhau.

Nghe tới đây, tự nhiên mắt bao Công như sáng hẳn lên. Ông hỏi:

- Lão có biết Trưởng Nhu chết vì bệnh gì không?

- Dạ nghe nói bị trúng gió độc.

- Vậy là y chết đột ngột, lúc này lảo có nói thường gặp Trưởng Nhu ra đồng làm việc. Vậy chớ Trưởng Nhu chết sáng hay chiều?

- Dạ chiều.

- Thế sáng đó y có ra đồng không?

- Dạ có.

- Y có tỏ vẻ gì không? Buồn vui hay như thường?

- Có vẻ buồn bã. Tôi có hỏi thì y nói là nhớ cha.

- Uûa thế tần Hựu đi đâu?

- Dạ sáng đó Tần Hựu có việc phải vắng nhà mấy ngày.

- Dạ phải.

Nghe đoạn Bao Công nhíu lông mày lẩm bẩm:

- Có oan uổng chi đây. Để ta coi thử.

Rồi ông nhẩy xuống ngựa vẫy đám chức việc sở tại đến gần và ra lệnh:

- Các ngươi đi huy động cho ta lối hai chục trai làng khẻo mạnh đem theo cuốc, xẻng, mai thuổng ngay ra đây làm việc.

Lối một giờ sau, hai chục thanh niên khoẻ mạnh thay phiên nhau kẻ cuốc

người đào, khai quật mả Trưởng Nhu lên.
Xác kẻ bạc mệnh được khiêng lên đặt trên lộ. Bao Công ra lệnh lột hết đồ khâm liệm và quần áo nạn nhân ra. Ông chăm chú xem xét các vết bầm tím nơi bụng và sau gáy, đoạn quay lại hỏi ông già lúc nãy:
- Nếu lão có biết ai đánh chết người này, cứ khai thiệt ta không bắt tội đâu.
Ông lão lắc đầu lia lịa:
- Dạ, thưa thiệt tình tôi không biết.
Bao Công hô thơ lại lập vi bằng vụ khai quật tử thi rồi cho chôn cất trưởng Nhu lại tử tế.
Về tới Nha, Bao Công cho lính hoả bài đi đòi Tần Hựu, Liễu thị và ba gia nhân đến hầu gấp. Ông lại dặn thơ lại cho tần Hựu vô trước rồi tới ba gia nhân lần lượt từng người và sau chót là Liễu thị.
Lát sau Tần Hựu mặt tái mét theo lính vô tới công đường. Bao Công nhìn tần Hựu một lát rồi mới chậm rãi hỏi:
- Phải ngươi là Tần Tôn Hựu có vợ kế là Liễu thị và có con đời vợ trước là trưởng Nhu mới chết phải không?
- Dạ phải.
- Ngươi vừa đi đâu về?
- Thưa, tôi vừa đi thăm người bà con ở vùng bên, mới về được vài bữa nay.
- Bà con nào, tên chi, ở đâu? Ngươi ở mấy ngày?
Tần Hựu cho địa chỉ người bà con và thời gian qua thăm.
Bao Công liền cho lính hoả bài truyền lệnh cho lý trưởng sở tại hỏi lại xem đúng không.
Đoạn ông lại tiếp tục hỏi Tần Hựu:
- Ngươi có thương con không.
Tần Hựu mắt rớm lệ nghẹn ngào đáp:
- Vợ trước tôi là Trình thị chẳng may qua đời, tôi thương tiếc chẳng nguôi,

lẽ nào lại ghét Trưởng Nhu cho đành.

- ao đang tâm bắt con thôi học, trong khi nhà khá giả?

- Vì vợ ỉ eo lấy cớ Trưởng Nhu học hành không linh lợi, cho làm ăn thực nghiệp là hơn.

- Nó học kém lắm sao?

- Dạ không, cũng khá.

- Dường như nhà ngươi tránh không giáp mặt con?

- Thưa không, tôi bị vợ ngăn cản.

Bao Công hặc lưỡi nói:

- Chà, vợ chi ẩu hỗn quá đa. Vậy mà ngươi chịu à?

- Dạ, lỡ rồi, tôi muốn cho êm cửa êm nhà.

- Vì sao con ngươi chết?

- Vì trúng độc.

- Sao biết?

- Liễu thị nói.

- Có hỏi lại gia nhân không?

- Gia nhân cũng nói như vậy.

- Có hỏi chi tiết trường hợp nó chết không?

- Dạ không!

- Người gì mà vô tình, quá tin người làm vậy.

Ngưng một lát, Bao Công nhìn trừng trừng Tần Hựu, như để dò xét phản ứng rồi chậm rãi nói:

- Trưởng Nhu không chết vì gió độc mà là bị đánh chết.

Tần Hựu mếu máo:

- Tội nghiệp cho con tôi. Xin thượng quan tra xét dùm cho nó được ngậm cười nơi chín suối.

Thấy Tần Hựu có vẻ thành thật Bao Công bảo lính đưa ra chờ bên ngoài

đoạn ông cho đám gia nhân ra xét hỏi từng người.
Với ai ông cũng hỏi rõ về tình hình ha vợ chồng tần Hựu và trưởng Nhu, tình hình trong nhà và họ thấy vết tích gì khả nghi trên người kẻ bạc phước không.
Ba gia nhân cứ sự thật khai ra. Bao Công nghe xong liền cho họ lui ra chờ ngoài sân.
Đoạn ông kêu viên thơ lạigià đến và bảo rằng:
- Ta chắc là kẻ giết trưởng Nhu là Liễu thị. Nếu không thì y thị cũng là kẻ chủ mưu. Chắc là giết để đoạt gia tài về phần con riêng y thị.
Ngươi ra kêu con mụ ấy cho ta.
Liễu thị theo chân lính hầu bước vô công đường. Thấy thị người mạnh khoẻ có nhan sắc nhưng đôi mắt có vẻ lanh ác lạ thường. Bao Công hỏi:
- Ai đánh chết Trưởng Nhu mau khai cho thiệt.
Liễu thị lúng túng:
- Thưa thượng quan… nó trúng gió… chết.
Bao Công vỗ án la:
- Chớ nói gạt ta. Nó trúng gió sao bụng và cổ lại có vết bầm. Chắc là ngươi có lòng độc hiểm muốn giết con ghẻ để đoạt gia tài, phải không?
Liễu thị biết chối cãi không đặng đành phải thú nhận hết tội lỗi.
Bao Công lập tức lên án chém đầu Liễu thị để làm gương cho người khác.
Ông lại sai làm bia đá hài tội ác của Liễu thị và chôn lên mộ.
Tần Hựu được tha về và lúc đó chàng mới hay con mình bị vợ kế đánh chết.
Cho hay "mấy đời bánh đúc có xương…".

Nguyễn Văn Thủy

Bao Công xử án

Hồi 24(a)

Ỷ THẾ HIẾP NGƯỜI

Ngày xưa, tại làng Thiết Khâu, xóm Hiếu Liêm, huyện Triều Thủy, thuộc phủ Triều Châu bên tàu, có thanh niên nọ tên là Viên Văn Chánh, dung mạo khôi ngô tuấn tú, trẻ tuổi tài cao, sớm đậu tú tài làm rạng sỡ tổ tông. Điểm đặc biệt của chàng là khí khái, tuy gia cảnh rất là thanh bạch.

Nhiều nhà giàu có muốn kén làm rẻ nhưng chàng chẳng chịu. Bạn bè chế giễu, liệt chàng vào hạng đồ gàn. Chàng chỉ cười đáp:

- Lấy người chớ ai lấy của. Các anh có ham thì mời nhào vô.

Còn tôi thì xin kiếu.

Một bạn đồng môn mới cưới vợ giàu, động lòng bĩu môi nói:

- Làm phách. Nghèo kiết xác còn làm bộ. Chỉ sợ rồi đây đói rã họng lại không đến lạy mà làm rể nhà giàu.

Một anh khác, thi mãi chẳng đậu tú tài, ghen ghét họ Viên, được dịp hùa theo.

- Uùi chà, may mà đậu chớ tài cán gì. Mặt ấy chỉ có chờ chết đói chớ vô kinh thi gì nổi.

Trước những lời phỉ báng của bạn bè, Viên Tú tài vẫn nở nụ cười tươi, không thèm cãi lại và cũng không nản chí, trái lại chàng ra công dùi mài

kinh sử.

Cha mẹ chàng dư biết tính con vả lại thấy con còn sức ăn học và ông bà còn lo được nên cũng không hối thúc chàng kết hôn với con nhà giàu. Sau vì họ hàng nói ra nói vào, cụ bà xuôi tai bên lựa lời dọ ý cụ ông.

Cụ ông nhất định không nghe:

- Nhà mình thanh bạch nên chọn người cùng gia cảnh thì con nó đỡ bị kinh rẻ. Vả lại tôi xem ra thằng Chánh nhà ta tánh tình khí khái tất sẽ khổ cho nó.

Cụ ông chẳng chịu, cụ bà đành thôi. Từ đó bà mẹ để ý kiếm dâu hiền, trong các gia đình bằng vai phải vế. Bà chấm con gái họ Trương, là Trương thị, đẹp cả người lẫn nết, liền :báo cáo" cho cụ ông hay. Sau vài lần tới lui thăm hỏi họ Trương, Viên ông không tiếc lời khen ngợi Trương thị với Viên bà. Tú tài Viên Văn Chánh hay biết ý định của song thân cũng vui mừng khôn xiết: đã từ lâu chàng cũng yêu vụng nhớ thầm Trương thị.

Họ Viên nhờ người mai mối. Họ Trương vui vẻ nhận lời. Tin lành bay ra, người ta bàn tán xôn xao,nhưng xem ra khen nhiều chê ít.

Hôm lễ chạm ngõ Viên ông có mời cụ Tư, một ông bạn thâm giao cùng đi cho rậm đám. Sau gần một tiếng đồng hồ hàn huyên, nhà trai cáo từ ra về. Nửa đường, Viên ông hỏi cụ Tư:

- Thế nào bác, đám này được chứ bác?

- Được, được cả người lẫn nết, hiềm một nỗi…

Viên ông chợt nhớ lời đồn đại cụ Tư là một tay tử vi kiêm kỳ môn độn giáp có hạng nhưng Viên ông không hề coi bao giờ. Bữa nay cao hứng. Viên ông tò mò hỏi:

- Bác nói hiềm một mỗi là sao?

Cụ Tư vuốt chòm râu bạc, trầm ngâm một lát rồi thong thả đáp:

- Khó nói quá. Thôi bác cứ bảo cháu Viên Văn Chánh sau này đừng để vợ lọt vào mắt bọn hoàng thân quốc thích quyền cao chức trọng mà sanh đại

hoạ…

Viên ông ngắt lời:

- Mà đại hoạ cho ai?

- Đại hoạ cho một vài người ngoài ra còn kiến toàn quốc bàn tán và hàng triệu người phải rơi luỵ xót thương.

- Chi mà dữ vậy.

- Định mệnh mà. Vả lại chưa biết thế nào mà nói.

Nói đoạn cụ Tư nói lảng sang chuyện khác mà Viên ông cũng chẳng vặn hỏi làm chi.

Ít lâu sau, lễ thành hôn giữa Văn Chánh –Trương thị được cử hành. Trương thị ra công thu vén giang sơn nhà chồng khiến cho ai cũng phải ghen với số phận Văn Chánh cưới được vợ đã đẹp lại đảm đang, thùy mị, nết na.

Mấy năm sau cha Trương thị rồi đến Viên ông và Viên bà lần lượt cưỡi hạt quy tiên.

Đoạn tang Viên bà xong, Trương thị mang thai và sau sanh hạ được một đứa con trai rất kháu kỉnh. Khi nó lên ba tuổi thì Văn Chánh cũng vừa tròn ba mươi còn Trương thị thì mới có hai bốn cái xuân xanh.

Một sáng, theo thường lệ, Văn Chánh cắp sách đến nhà một cụ nghè để trao dồi thêm kiến thức. Tới ửa, chàng thấy sĩ tử bàn tán lao xao về tin nhà vua sẽ mở kỳ thi tại Đông Kinh vào đầu thu năm ấy. Chàng lật đật lên huyện lỵ dọ hỏi lại cho chắc chắn rồi trở về nhà bàn tính với Trương thị:

- Nàng ơi, sắp đến ngày ta phải xa mẹ con nàng rồi.

Trương thị đang cho con ăn cơm, giật mình hỏi:

- Chàng nói chi gở vậy?

- Nàng khéo mê tín dị đoan. Ta sắp vô kinh dự thi, phải xa mẹ con nàng chẳng đúng hay sao?

Trương thị dịu dàng nhìn chồng:

- Thế là chàng tạm xa mẹ con thiếp chứ. Nhưng chàng ôi nhà nghèo, biết chạy đâu cho đủ tiền cho chàng vô Kinh dự thi?
- Nàng xem có cầm cố, phát mại được chi thì ráng lên một phen. Công mười năm đèn sách, bỏ thi thì uổng quá. Hay là nàng ngại ta không chiếm được bảng vàng.
- Thiếp đâu dám nghĩ vậy. Chàng là "vị vũ chi giao long, tại sơn chi hổ báo". Với sức học uyên thâm, lo gì mà chẳng bảng hổ đề danh, ngựa chàng đi trước, võng thiếp theo sau? Nhưng thiếp e sợ một điều…

Văn Chánh ngắt lời cô vợ quý:

- Nàng còn lo sợ điều chi?
- Nhà ta nghèo, nay bán sạch cửa nhà cho chàng đủ tiền ăn đường và nằm chờ thi, ở nhà mẹ con thiếp biết nương tựa vào đâu.

Nghe vợ nói, Văn Chánh thở dài, buồn bã nói:

- Để thủng thẳng mình tính cách.

Thấy chồng nét mặt buồn hiu Trương thị ái ngại không dám nói chi hơn nhưng nàng cũng suy nghĩ, cố tìm một giải pháp.

Lát sau Văn Chánh bảo vợ:

- Nàng hãy xem gia sản có chi cầm bán được thì tính trước để ta đi dọ hỏi xem tổn phí hết bao nhiêu rồi sau sẽ định liệu. Nhất định phải đi thi phen này, bỏ thì uổng lắm phần thì ta tuổi ngày càng lớn phần vì không biết bao giờ mới lại mở khoa thi.

Nói đoạn, văn Chánh đi yết kiến các chân khoa bảng trong vùng để hỏi thăm các điều cần biết. Trương thị cũng bồng con chạy đi kiếm bà con cô bác thân tình xin giúp đỡ bằng cách mua dùm căn nhà lá đơn sơ và hơn sào ruộng với giá cao. Tôi nghiệp họ hàng cũng đồng cảnh với vợ chồng Văn Chánh chỉ đủ bát ăn là may có dư giả gì đâu mà nói chuyện mua bán cầm cô. Họ chỉ có thể khuyên Trương thị nên tìm đến mấy tay phú hộ trình bày hoàn cảnh may ra

có người hảo tâm giúp đỡ cho chăng.

Trương thị bồng con đến gõ cửa mấy tay cự phú làng trên, xon dưới. Nàng nói đã khô cả cổ mà chẳng được kết quả gì: họ trả giá rẻ như bèo. Hơn nữa, qua những cái nhìn cú vọ của họ, cùng những lời nói ỡm ờ nàng hiểu rằng họ sẵn sàng … mua nàng với giá đắt gấp trăm lần ngôi nhà và sào đất.

Trương thị buồn bèn quay về nhà. Càng thương chồng bao nhiêu, nàng lại căm giận bọn phú hào bấy nhiêu. Nàng về nhà được một lát thì chồng nàng cũng lủi thủi bước vào.

Trương thị toan nói cho chồng biết kết quả sự thăm dò của nàng thì Văn Chánh đã uể oải bảo vợ:

- Ta đã hỏi kỹ rồi. Thôi phen này đành bó tay. Ta tính có bán hết gia sản cũng chưa đủ tiền ăn đường. Còn sự vay mượn cũng vô hy vọng. Bạn bè lánh mặt hết.

Hai vợ chồng nhìn nhau thương cảm. Thôi thế là hết hy vọng. Để phá tan bầu không khí nặng nề, Văn Chánh bồng đứa con trai đầu lòng rồi cù cho nó cười như nắc nẻ. Chàng cũng cất tiếng cười theo rồi hai cha con ngồi đùa với nhau thật là vui vẻ.

Giữa lúc ấy có tiếng chó sủa ran, nơi sân nhà.

Trương thị đã trở xuống bếp lo nấu cơm chiều liền chạy vội ra cổng.

Văn Chánh lắng tai nghe. Tiếng vợ chàng nói gần như reo lên:

- Trời, cụ tư, lạy cụ ạ, nhà cháu có nhà xin rước cụ vô. Xa xôi thế mà cụ còn đến thăm chún cháu luôn.

Giọng cụ Tư ấm áp vang lên:

- Chà, có điều chi mà cha con nó cười đùa vui vẻ làm vậy!

Vừa nói, cụ vừa tiến vô nhà. Văn Chánh cũng lật đật trao con cho vợ, sửa lại áo rồi vòng tay thi lễ.

Cụ Tư thong thả ngồi xuống giường rồi chậm rãi hỏi Văn Chánh:

- Thế nào, anh nhất định vô kinh dự thi chứ?

- Dạ thưa cụ cháu muốn đi lắm, ngặt một điều…

Cụ Tư cười khà khà ngắt lời:

- Thôi lão biết rồi. Anh thiếu tiền phải không. Đây lảo có đem bạc sang mua nhà và ruộng giúp anh đây.

Miệng nói tay cụ Tư mở túi vải xếp ra mấy lạng bạc và hàng chuỗi tiền kẽm.

Văn Chánh ngạc nhiên:

- Cụ ở xa lại, sao cụ biết cháu tính bán gia sản để có tiền đi thi? Cụ giả thế này là quá đáng, cháu không dám nhận.

Cụ Tư vuốt chòm râu bạc nhìn Văn Chánh và nói:

- Làm sao lão biết, cái đó dễ hiểu. Cha anh với lão là chỗ thâm giao mà. Còn nhà và ruộng lão trả giá mắc vì không muốn gia sản của cha anh rơi vào tay kẻ khác. Từ ngày cha anh qua đời, lão vẫn năng tới lui đây trước là để nhìn cảnh cũ, nhớ đến người xưa sau nữa là để thăm gia đình anh mà lão coi như con.

Văn Chánh cảm động nhìn cụ Tư. Chàng ngẹn ngào nói:

- Cụ đối với cháu thế này thì thật là chu đáo quá, cháu biết lấy gì trả ơn.

Cụ Tư khoát tay đáp:

- Anh đừng nói chi tới ân với huệ. Đây là bổn phận của tôi. Ta tiếc là không được dư dả để giúp anh nhiều hơn. À mà chuyến này anh có đi thì cho chị ấy và cháu qua bên lão mà ở với lũ cháu gái của lão. Tiện lắm. Anh nghĩ sao?

- Thưa cụ cháu tính cho hai mẹ con nó đi cùng.

Cụ Tư giật mình:

- Uûa, anh đem cả vợ con đi theo thì làm sao đủ tiền?

- Chẳng nói giấu gì cụ, nhà cháu còn ít tư trang và cháu cũng có ít đồ gia bảo mang theo, lên tới kinh đô sẽ bán sau.

- Chà, anh đừng tính quẩn, cứ để vợ con sang ăn ở bên tôi, có tốn kém là

bao.

- Thưa cụ, cháu không dám. Cụ giúp cho thế này là quá đủ rồi.

- Anh khí khái giống hệt cha anh vậy. Thôi thế này thì anh hết thắc mắc nhé. Vợ con anh cứ sang nhà tôi nuôi cho. Chừng nào anh vinh quy bái tổ, được hưởng ân vua lộc nước rồi thì muốn trả tiền trọ cũng không muộn.

Văn Chánh một mực không chịu. Cụ Tư không biết nói sao đành chịu, nhưng nếu ai chú ý sẽ thấy nét mặt cụ trở nên đăm chiêu hơn. Cụ ngồi yên lặng hồi lâu rồi lẩm bẩm một mình: "số trời đã định".

Tối đó cụ Tư ngủ lại nhà văn Chánh. Cụ vẫy đứa con văn Chánh lại gần, xoa đầu, hỏi chuyện nói hồi lâu rồi khẽ thở dài, nói qua hơi thở: "Tội nghiệp thằng bé đầu xanh tuổi trẻ".

Đêm ấy cụ thức rất khuya, chăm chú ngồi đọc mấy cuốn sách nhỏ chi chít những chữ.

Lâu lâu, cụ lại ngửng đầu nhìn lên vách, nhíu lông mày, ra chiều suy nghĩ lung lắm.

Sáng sau, cụ dậy sớm sửa soạn ra về. Trong lúc ngồi uống trà, cụ dặn văn Chánh:

- Nếu như anh nhất định cho vợ con đi theo thì lão khuyên hai vợ chồng nên ăn mặc xoàng xĩnh thôi.

Riêng về phần vợ anh lại càng phải thận trọng lắm mới được. Cho tới khi anh hiển vinh anh phải bắt nó mặc áo rộng, che bớt mặt đi và nếu cần làm cho nó xấu xí đi. Đường trường nhiều cảnh nguy nan và khi tới kinh đô lại cần phải đề phòng bọn quan quyền ỷ thế hiếp người.

Văn Chánh lãnh ý rồi cả hai vợ chồng tiễn đưa cụ Tư đến tận đầu làng mới trở về. Lúc chia tay cụ tư còn dặn con bạn thêm lần chót:

- Anh nhớ làm theo lời tôi dặn nhé… Có chuyện chi thì …vợ hay chồng… cho tôi biết nghe. Thôi lão chúc cho anh công thành danh toại.

Văn Chánh chợt nhớ ra điều gì vội móc túi lấy cuộn giấy đưa cho cụ Tư:

- Thưa cụ, đây là văn tự bán nhà và ruộng xin cụ cầm giùm cho.

- Chà, anh khéo vẽ vời. Thôi được đưa tôi.

- Thưa bao giờ cụ sang nhận nhà và ruộng?

- Chừng nào anh đi?

- Thưa cụ cũng ngày này tháng sau.

- Được đúng ngày đó tôi sẽ cho người sang.

Nói đoạn cụ chống gậy trúc, thong thả bước đi.

Vợ chồng Văn Chánh đứng trông theo đến khi cụ Tư khuất dạng mới quay về. Dọc đường Trương thị hỏi chồng:

- Cụ Tư dặn gì anh mà xem ra có vẻ nghiêm trọng quá vậy?

Văn Chánh thuật lại đầu đủ cho vợ nghe rồi kết luận:

- Ta thấy cụ nói có lý lắm. Đờn bà đẹp đi đường xa nên làm cho xấu xí đi để khỏi có kẻ động tà tâm…

Trương thị gật đầu:

- Thiếp cũng cho là phải. Tuy hiên có điều thiếp hơi thắc mắc. Lúc đi đường vắng vẻ sợ có đứa ẩu hỗn làm bậy. Cái đó đã đành.

Nhưng một khi tới kinh đô, đông đảo người ta lại có quan quân trật tự nghiêm minh, cần chi phải ngụy trang làm xấu đi?

- Nàng nói có lý một phần thôi. Cụ Tư ngại rằng với sắc đẹp tuyệt trần của nàng, tuy ở kinh đô không sợ phường hạ tiện làm hại nhưng lại phải đề phòng bọn phong kiến mũ cao áo dài.

Thứ đó còn đáng sợ hơn.

- Chàng làm như thiếp là Hằng Nga tái thế không bằng, ở ruộng thì khá chớ lên kinh đô nhà vua thì thiếp còn kém xa.

Văn Chánh nhìn vợ rồi mỉm cười đáp:

- Chưa chắc gái đế đo đã hơn nàng. Mà thôi cứ để lên tới chốn thị thành sẽ

hay.
Trương thị sung sướng, má đỏ hây, miệng chúm chím cười khiến Văn Chánh cũng phải ngây ngất.
Tháng sau Văn Chánh cùng vợ con lên đường sau khi giao nhà và ruộng cho người nhà cụ Tư.
Chồng đi trước đeo ống quyển, vai mang bọc hành lý và sách vở. Vợ đi theo sau, con cột trên lưng, tay xách bọc quần áo. Lúc đó mặt trời đã lên khỏi ngọn tre. Tới đầu làng vợ chồng Văn Chánh gặp mấy bà lối xóm đi chợ thôn bên về.
Họ ngạc nhiên:
- Làm sao mà ăn vận lôi thôi thế này? Trông như con lọ lem vậy.
Trương thị cười xoà chưa kịp đáp thì một bà đã bô bô nói:
- À bà chị khôn thiệt. Thế này thì đến quỷ sứ cũng lắc đầu khỏi phải lo gì nữa.
Mọi người cười ồ vui vẻ rồi sau mấy câu chúc tụng thường lệ họ chia tayd9e63 vợ chồng Văn Chánh tiếp tục lên đường.
Ngày đi đêm nghỉ, sau nhiều ngày trèo đèo lội suối, Văn Chánh và vợ con lên tới Đông Kinhbình yên vô sự.
Vợ chồng Văn Chánh vô tiệm Huỳnh bàhỏi thăm giá cả. Thấy tiệm ngủ cũng sạch sẽ có thổi cơm trọ giá phải chăng lại thêm Huỳnh bà tánh tình vui vẻ, đứng đắn, vợ chồng Văn Chánh thuê liềm một phòng nhỏ trông ra sân sau.
Hai vợ chồng vô cùng mừng rỡ vì nhờ ăn tiêu dè sẻn lúc đi đường nên tiền lưng còn đủ cho vợ chồng và đứa con sinh sống tới lúc chàng thi xong.
Sau khi sắp đặt xong nơi ăn chốn ở, vợ chồng văn chánh tắm rửa thay quần áo sạch sẽ rồi bồng con ra phố phường Đông Kinh, quên cả lời dặn của cụ Tư.
Khi Trương thị đi qua trước mặt nữ chủ quán họ Huỳnh, bà này ngạc nhiên

trỏ nàng hỏi Văn Chánh:

- Kìa, lạ quá nhỉ, có phải cô lúc nãy vô cùng với thầy không?

Văn Chánh cười đáp:

- Dạ phải, chắc bác thấy nhà cháu thay hình đổi dạnh hoàn toàn phải không?

- Phải, nếu không có thằng nhỏ đeo trên lưng thì tôi không tin lời thầy nói đâu. Thầy cẩn thận thế là đúng lắm. Thân gái dặm trường kỵ nhất là phô bày nhan sắc và đồ trang sức. Đã lâu lắm tôi mới lại gặp một người đẹp như vợ thầy đây. Thầy và cô tốt đôi thế này, chắc là phen này thầy phải đậu cao và ra làm quan rồi.

- Bác quá khen, cháu thì tài hèn chí mọn, còn nhà cháu đây đẹp đâu bằng các cô gái đế đô.

- Tôi đã nói là đẹp hơn mà. Rồi thầy nghiệm xem lời tôi nói không phải là nịnh bợ đâu nhé. Phen này tiệm ngủ tôi hên rồi đa.

Vợ chồng Văn Chánh vui vẻ dắt nhau ra phố nhàn du. Cái gì đối với họ cũng là lạ mắt, là đẹp cả. Thấy thiên hạ cứ ngó hết chàng rồi đến vợ chàng, Văn Chánh mới đầu rất hãnh diện vì có cô vợ đẹp. Nhưng thét rồi chàng lại hơi… ghen, nhất là từ lúc lời bình phẩm tục tĩu của đôi ba chàng trai kém giáo dục bay đến tai chàng.

Hai vợ chồng đi mãi, đi mãi hết phố này qua phố khác rồi cả hai tới trước một cây cầu xây bằng đá bắc qua con rạch nhỏ. Thành cầu có khắc hai chữ "Thạch Kiều".

Vui chân, hai vợ chồng rủ nhau vượt qua cầu sang bên kia thấy nhà cửa không nằm san sát như bát úp nữa, nhà nào cũng khang trang sạch sẽ với vường cây chạy xung quanh. Rõ ràng là khu của những tay quyền quý cao sang. Văn Chánh thấy một toà nhà nguy nga lộng lẫy, bốn bề có tường cao bao bọc, cửa ra vào đóng kín, trên cổng có chòi lính gác. Bên cổng có tấm biển ghi mấy hàng chữ nho. Vừa thoáng đọc xong Văn Chánh giật mình

quay phắt lại, bảo vợ hãy về nhà ngay.
Trương thị chẳng hiểu ất giáp gì cũng vội vã đi theo chồng trở lại cầu Thạch Kiều.
Được vài bước nàng khẽ hỏi chồng:
- Chi mà gấp vậy chàng?
- Không nên qua đó kẻo sơ ý thì bị khoét mắt, chặt tay như không.
Trương thị bắt rùng mình vội rảo cẳng đi mau. Khi hai vợ chồng sắp lên tới chân cầu, xảy có tiếng quân lính hô dẹp đường. Cũng như các bộ hành kh1c, vợ chồng Văn Chánh phải đứng nép bên lề đường. Phút sau, một toán chừng mười tên lính rầm rộ đổ từ trên cầu xuống mở đường cho một thanh niên mặt trái xoan, đôi mắt lẳng lơ, mặc áo đại thần cỡi ngựa bạch thong thả tiền tới. Phía sau lại có một toán lính khác đi tập hậu. Một ông già đứng bên văn Chánh lẩm bẩm: "Hoàng thân". Gã thanh niên cưỡi con bạch mã nhìn Trương thị chằm chằm. Không biết hắn nghĩ gì chỉ thấy hắn vẫy tay gọi tên hầu cận bận thường phục lại gần và cúi xuống nói nhỏ một hồi.
Tên hầu cận cúi rạp ra chiều tuân lệnh rồi chậm bước lại để cho toán quân hậu tập đi vượt lên, mắt liếc nhìn về phía Trương thị.
Vợ chồng Văn Chánh vô tình không hay biết gì cả, cứ thản nhiên đi lên cầu.
Văn Chánh hỏi nhỏ cụ già lúc nãy đứng bên cạnh:
- Thưa lão trượng, chẳng hy người vừa rồi cụ gọi là "Hoàng thân" là ai vậy?
- Chắc câu ở xa về đây chơi hẳn?
- Dạ cháu từ phủ Triều Châu về đây dự thi.
- À thế thì cậu không biết thì phải. Người vừa đi qua là Tào Nhị Quốc Cựu. Nguyên vợ vua Nhơn Tôn là Tào Hậu, con gái Thái phụ phu nhơn.bà này còn có hai con trai được phong là Đại quốc Cựu và Nhị Quốc Cựu, và liệt vào hàng Hoàng Thân.
Ông già vừa nói tới đây thì hai người cũng vừa qua khỏi cầu Thạch Kiều.

Ông già chào Văn Chánh rồi rẽ qua tay mặt còn vợ chồng văn Chánh thì cứ thẳng đường về nhà trọ.
Cả hai đều không biết có tên hầu cận của Nhị Quốc Cựu đeo sát sau lưng.
Đến nhà trọ của Huỳnh bà, nó dòm theo biết phòng của vợ chồng Văn Chánh liền đi loanh quanh một lát rồi lại tiệm ngủ thuê một phòng.
Tới đó, hắn lân la bắt chuyện với Văn Chánh, sáng sau hắn dời nhà trọ từ sáng sớm với đầu đủ tin tức về vợ chồng nhà này.
Tới tư dinh Nhị Quốc Cựu, hắn vô thẳng phòng chủ phúc trình kết quả cuộc điều tra. Nghe xong Nhị Quốc Cựu mở ô kéo lấy một đĩnh bạc ném cho tên hầu cận rồi nói:
- Tốt lắm, ta đã có cách chiếm người ngọc ấy.
Tên hầu cận được bạc, hót thêm:
- Được cậu chiếu cố, mụ ấy thật là đại phước. Nhưng còn thằng chồng nó cậu tính sao!
- Ta nói đã có cách mà. À bây trông kỹ nó có đẹp thiệt không? hay là ta hoa mắt trông lầm?
- Dạ thưa cậu nó đẹp lắm, gái kinh đô này dễ thường chưa ai sánh kịp. Con mà lấy đặng nó cậu có chém bay đầu con cũng cam tâm.
Nhị Quốc Cựu lim dim đôi mắt, mở một nụ cười khả ố ném cho tên hầu cận một đĩnh bạc nữa rồi truyền cho lui ra.
Ngay sáng đó, Nhị Quốc Cựu đuổi hết cung tần mỹ nữ ước đến hai chục người, sang ở bên Tây cung để nghinh đón Trương thị. Nhi Quốc Cựu cũng chọn sáu tỳ nữ kín tiếng giữ lại để hầu hạ bên Đông cung.
Đoạn Nhị Quốc Cựu truyền cho đầu bếp chuẩn bị mở tiệc rượu đêm nay.
Chiều lại, Nhị Quốc Cựu chọn hai tên lính ăn nói hoạt bát, kêu vô phòng cùng với tên hầu cận mà bảo rằng:
- Hai người khá theo tên này (trỏ hầu cận) đến tiệm ngủ Huỳnh bà vô nói với

Tú tài Viên Văn Chánh rằng ta nghe người quen ở phủ Triều Châu ca tục sức học uyên thâm của Văn Chánh từ lâu nay được biết tú tài mới cùng vợ lên kinh đô để chờ ngày thi, ta có lời mời cả ba đến phủ ta, trước là để có dịp hiểu biết thêm về tài năng sau là để tiện tiến cử. Phải nói là ta xưa nay vẫn có tính trọng hiềm đãi sĩ, thường hay vì đức Vua mà chiêu mộ hiền tài, nghe chưa?

Chú lính dạ ran:

- Dạ chúng con nghe rõ rồi.

Nhị Quốc Cựu gật đầu:

- Tốt. Nhưng chưa hết đâu. Bảo họ đem tất cả hành lý lên đây ta có trú ngụ tại phủ này cho đến ngày hiển đạt. Nhớ đón vợ chồng và đứa con lên tất cả nghe.

Nói đoạn, Nhị Quốc Cựu mở tủ lấy bạc trao cho hai người lính và dặn thêm:

- Trả hết phí tổn ở tiệm ngủ Huỳnh bà cho họ và thuê cáng đưa họ về đây. Còn dư bao nhiêu cho tụi bây chia nhau mà xài. Còn tên này (trỏ hầu cận) ngươi chỉ đưa họ tới nơi, trỏ nhà cho biết rồi rút lẹ về đây, ẩn mặt đi vài bữa chớ để hai vợ chồng nó nhận diện được, hỏng việc của ta thì tù mọt gông đó. Thôi tụi bây đi ngay cho được việc.

Ba người vái Nhị Quốc Cựu rồi lui ra sửa soạn lên đường ngay tức khắc.

Ra khỏi phủ, một chú lính hỏi anh hầu cận:

- Nè bác, chiêu phụ sát phu chớ chiêu hiền sĩ gì phải không? Con mụ này đẹp lắm sao bác?

Anh hầu cận mỉm cười bí mật:

- Chia bớt cho tớ ít bạc, tớ sẽ nói cho mà nghe.

- Chẳng nói thì đừng, lát nữa tụi này cũng biết.

- Được. nhưng coi chừng ta mét ngươi phỉ báng Hoàng Than cho mà coi.

Chú lính nọ đấu dịu và thuận chia chút bạc cho anh hầu cận.

Tên này cười nói tiếp:

- Có thế chứ. Bây giờ vểnh tai mà nghe. Con mụ này đẹp lắm tên là Trương thị. Hoàng thân mê lắm rồi đấy.

Chú lính nọ thở dài đáp:

- Tôi sợ cái thói dập liễu vùi hoa của Hoàng thân, khéo mụ này lại theo số phận như hàng chục mỹ nhân từ trước đến nay.

Tên hầu cận trợn mắt la:

- Này, xin ông ngậm bớt cái miệng lại kẻo thấu tai Hoàng Thân thì lôi thôi đấy. Muốn làm ma không đầu sao?

Chú lính nọ im bặt, lấm lét nhìn hai bạn đồng hành. Ba người lặng lẽ nhắm thẳng tiệm ngủ huỳnh bà mà tiến tới.

Nói về Tú tài Văn Chánh sáng đó trở dậy có ý tìm tên hầu cận của tào Nhị Quốc Cựu mà chẳng thấy đâu. Chàng liền lên nhà hỏi thăm nơi Huỳnh bà:

- Khách trọ ở phòng cận cháu đi ròi sao bác?

- À anh tanói có việc ở quê phải đi ngay từ sớm rồi.

- Tiếc quá, cháu tính nhờ anh ấy dẫn d8i vãng cảnh nơi đế đô.

Nói đoạn, chàng trở về phòng ngồi bó gối uống trà một mình. Trương thị hỏi chồng:

- Bữa nay chàng tính cho mẹ con thiếp đi đâu?

Văn Chánh uể oải đáp:

- Ta thấy mệt mỏi, để lát nữa sẽ hay.

Trương thị nhìn chồng rồi giật mình hỏi:

- Uûa, sao khí sắc chàng bỗng nhiên kém hẳn đi vậy?

- Nàng nói thiệt sao? Thực ra từ lúc ta dậy đến giờ ta thấy tâm thần bất định, lòng bồn chồn như lửa đốt, tự nhiên ta có cảm tưởng ở nơi này không được

an vui lắm.

Trương thị dịu dàng đáp:

- Có lẽ bây giờ chàng mới thấm mệt vì cuộc hành trình quá vất vả. Thiếp nghĩ chàng nên tĩnh dưỡng vài ngày cho lại sức còn ôn lại văn bài.

Suốt ngày hôm đó, Văn Chánh đứng ngồi không yên, cho tới chiều giữa lúc chàng đang nằm khàn trong phòng xảy có tiếng Huỳnh bà gọi rối rít:

- Thầy Tú ơi! Thầy Tú ơ! Có các cậu lính đằng hoàng thân lại mời vợ chồng cậu vô phủ chơi đây nè.

Văn Chánh choàng dậy, chạy vội lên. Hai tên lính chắp tay xá dài chàng rồi lễ phép nói:

- Quốc Cựu sai bọn tôi đến rước Tú tài và phu nhân cùng công tử lên phủ ở chơi cho đến ngày thi.

Văn chánh chưa kịp trả lời thì một chú lính nhanh miệng nói luôn:

- Xin Tú tài đừng khước từ. Quốc Cựu vốn trọng hiền đãi sĩ nay nghe danh Tú tài tuổi trẻ tài cao muốn mời tới tương kiến để đường tiến cử sau này. Hiện võng đã thuê chờ ở cửa xin Tú tài đi cho. Tiền trọ tôi đã trả đủ rồi.

Huỳnh bà nghe nói chắp tay xuýt xoa:

- Quốc Cựu thiệt là nhơn ái. Thôi thầy Tú hãy mau sửa soạn lên đường chớ để Ngài phải chờ lâu. Thiệt là hên cho tiệm tui quá.

Văn Chánh trở về phòng nói qua cho vợ biết rồi cả hai thay quần áo đẹp nhứt đi lên nhà.

Vừa trông thấy Trương thị hai chú lính nháy mắt nhìn nhau thì thầm: "Đẹp quá ta".

Rồi chúng xúm lại mang hộ hành lý của vợ chồng Văn Chánh ra cổng.

Hồi lâu sau, vợ chồng Văn Chánh tới nơi. Tào Nhị Quốc Cựu sai lính mở cổng giữa và đích thân ra tận ngoài đón rước dẫn vô dinh.

Sau khi phân ngôi chủ khách, Quốc Cựu quát lính hầu trà và cho kêu thị tỳ

lên bồng con cho trương thị.
Quốc Cựu giả bộ hỏi gia cảnh Văn Chánh. Rồi câu chuyện xoay qua vấn đề vấn đề văn chương thi phú. Quốc cựu làm bộ chăm chú nghe Văn Chánh phun châu nhả ngọc nhưng thực ra đầu óc đang quay cuồng trước sắc đẹp mê hồng của trương thị.
Nắng đã xé chiều rồi tắt hẳn. Trong dinh Quốc Cựu đèn thắp sáng như ban ngày. Quốc Cựu mời Văn Chánh ra ngoài huê viên dự dạ yến cho mát. Lấy cớ mình chưa có vợ, Quốc Cựu xin lỗi rồi kêu nữ tỳ rước trương thị vô Đông cung dùng cơm, lại sai người đem con văn chánh qua Tây cung săn sóc.
Vì đã có lệnh trước nên khi trương thị vừa bước vào hậu cung, bọn tỳ nữ đã đóng sập cửa lại rồi xúm nhau mời Trương thị:
- Tâu lịnh bà, xin lệnh bà tắm mát rồi thay xiêm y mới trước khi dùng bữa.
Thiếu phụ đồng ruộng chẳng hiểu ất giáp gì cứ răm rắp theo sự chỉ dẫn của bọn nữ tỳ nữ.
Khi Trương thị trở ra với y phục lộng lẫy trông như Hằng Nga tái thế, bọn hầu gái không tiếc lời tâng bốc nàng:
- Tâu lịnh bà,lịnh bà đẹp như tiên nga, chắc là Quốc Cựu phải hài lòng.
Trương thị liếc nhìn vào gương. Nàng cũng giật mình, không ngờ nàng lại xinh đẹp đến thế. Rồi nàng ngồi vào dùng cơm một mình, lòng tràn ngập niềm hân hoan vô tận. Nàng yên trí Quốc Cựu thấy Văn Chánh có tài nên vì nể mà hậu đãi nàng.
Giữa lúc ấy, ở ngoài huê viên, Quốc Cựu ra công phục rượu cho Văn Chánh. Chàng trí thức miền quê thực tình uống hết chén này qua chén khác. Gặp thứ rượu mạnh nên tới tuần thứ mười, Văn Chánh gục xuống bàn ngủ vùi. Quốc Cựu mỉm cười rũ áo đứng dậy vẫy bốn tên tâm phúc lại gần và bảo rằng:
- Tụi bây khiêng tên này ra sau vườn thủ tiêu cho ta. Còn đứa con nhỏ của nó cũng … đi theo bố nó luôn thể, cho tiện việc. Nhớ làm cho lẹ rồi vô trình

ta mà lãnh thưởng.

Ra lệnh xong, Quốc Cựu trở về phòng riêng.

Bốn tên quân tâm phúc chia nhau thi hành lệnh chủ. Hai đức khiêng Tú tài văn Chánh ra vườn sau còn hai đứa đi kiếm con văn Chánh. Vườn này mênh mông, rộng tới mấy chục mẫu, có chỗ cây mọc như rừng, âm u ghê rợn, đến ban ngày cũng không ai dám tới làm chi.

Hai tên khiêng Văn Chánh đi được một quãng, bỗng tên đi đầu vấp phải rễ cây lảo đảo suýt rồi ngã. Hắn chửu thề một hồi rồi bảo bạn:

- Nè anh, mọi lần trước tụi mình thường thủ tiêu các mỹ nhân vào lúc tờ mờ sáng, nay phải thủ tiêu cha này trong đêm tối nghĩ mà khó quá. Hay là…

Tên đi sau hỏi mau:

- Hay là … sao?

- Hay ta cũng siết cổ như mọi bận rồi xô xác nó xuống giếng Quỳnh Hoa ở gần đây là hơn cả.

Tên đi sau phản đối:

- Không được giếng này ở gần nhà quá, sợ e bại lộ mất, phải đem nó ra chỗ mọi khi.

Tên đi trước đứng dừng lại nói:

- Nếu vậy thì anh chịu khó cõng thằng này đi một mình ra ngoài đó mà giết nó rồi chôn đi như mọi bận. Tôi chờ anh ở đây nghe. Tiền thưởng thì anh cứ việc lãnh cả.

Nói đoạn hắn ngưng lại chờ phản ứng của tên đi sau. Sợ tên này tham bạc làm thiệc, hắn doạ liền:

- Chẳng phải tôi làm biếng đâu mà vì đêm tối ra tận đó. Sợ oan hồn uổng tử hiện lên đòi thường mạng thì nguy. Anh có nhớ tổng số mỹ nhân bị thủ tiêu là bao nhiêu rồi không?… Đúng bốn mươi mạng rồi nghe. Anh chàng này là bốn mốt, đứa bé con là bốn hai và mụ trương thị sẽ là nạn nhơn thứ bốn ba

trong ít bữa. Aáy là chưa kể tới những bào thai mà một số mang theo xuống cõi âm ty.

Tên đi sau bắt rùng mình, sợ quá đến lạc cả giọng:

- Anh nói có lý. Tôi bằng lòng xô nó xuống giếng Quỳnh Hoa. Bây giờ tụi mình tạm đặt thằng văn Chánh này xuống đây rồi chờ bọn kia đem con hắn đến mần luôn thể đặng về cùng, kẻo đức trước đứa sau Quốc cựu sinh nghi thì chết.

Tên đi trước tán thành. Thế là cả hai bỏ Văn Chánh xuống đất, đứng chờ.

Lát sau hai tên quân đi kiếm con Trương thị cũng mò tới.

Chúng hỏi nhau:

- Các cậu tài thiệt, làm thế nào mà thằng bé không khóc… Bịt miệng hả?

- Đâu có. Tớ đập cho nó một gậy sau ót chết còng queo từ lâu rồi. Mình vừa rờ đến nó thì đã khóc thét lên cho nên phải xuống tay tay gấp kẻo bại lộ. Còn anh chàng Tú tài đâu?

Hai tên đến trước cắt nghĩa cho hai tên đến sau nghe. Chúng đều đồng ý.

Văn Chánh bị khiêng đến bờ giếng Quỳnh Hoa rồi bị siết cổ cho đến chết.

Sau khi xô xác chồng Trương thị xuống giếng, chúng liệng luôn đứa con ba tuổi…

Thi hành xong thủ đoạn sát nhân, bốn tên quay về trình Quốc Cựu để lãnh thưởng.

Tên Hoàng Thân độc thân và dâm ô này vứt mấy nén bạc ra bàn rồi hất hàm hỏi:

- Tụi bây chôn ở chỗ cũ chứ?

- Dạ ở chỗ cũ.

- Chôn kỹ không?

- Dạ kỹ, có bó chiếu cột hai đầu và đầm đất cẩn thận lắm.

- Tốt, mai nhớ ra làm lại cho kỹ nghe. Thôi cho bây lui.

Bốn tên dạ ran, lượm bạc rồi quay trở ra.
Lúc bấy giờ mới bắt đầu sang canh hai.
Lại nói về Trương thị, cơm nước xong nàng được một tỳ nữ áo xanh rước vô phòng ngủ của Quốc Cựu. Phòng này trưng bày cực kỳ lộng lẫy, giữa phòng có kê giường bát bảo, gấm rủ màn che.
Trương thị ngồi xuống chiếc cẩm đôn ở góc phòng rồi bảo tỳ nữ:
- Nhị Quốc cựu thật là đấng hiền nhân.
Còn tỳ nữ mỉm cười đáp:
- Lệnh bà ở với Hoàng Thân thật là xứng đáng.
Trương thị chột dạ:
- Phòng này không phải của Hoàng thân dành cho vợ chồng chị ở đậu cho đến ngày thi sao?
Biết mình lỡ lời, tiết lộ quá sớm kế hoạch của chủ, nữ tỳ nói chữa:
- Tâu lệnh bà, ý em muốn nói lệnh bà ở phòng này của Hoàng Thân mới là xứng đáng với sắc đẹp kiều diễm của lệnh bà.
- Sao em cứ gọi chị là lệnh bà hoài. Thôi kêu bằng chị cho tiện. Ta đâu phải là mệnh phụ phu nhơn?
- Tâu lệnh bà, Đó là lệnh của Hoàng Thân. Vả lại rồi lệnh bà cũng tiến đến địa vị đó.
Tới đây tỳ nữ sợ bị vặn hỏi lôi thôi liền xin phép lui ra. Lát sau, nó dẫn vào sáu cung tần mang theo đờn phách để ca hát giải trí cho Trương thị.
Trương thị càng ngẫm nghĩ về lời con tỳ nữ, càng lo lắng vô cùng. Có lẽ nàng xa vào cạm bẫy của Hoàng Thân chăng? Chồng con hiện giờ ở đâu? Tự nhiên nàng thấy bồn chồn, lòng như lửa đốt.
Giữa lúc ấy mấy ngọn bạch lạp bỗng nhiên lung lay cơ hồ như muốn tắt mặc dầu trời lặng gió yên. Và trong bóng lửa chợp chờn Trương thị thoáng thấy hiện lên nơi khung cửa sổ, chồng nàng mặt sưng, tay bồng đứa con yêu quí

đầu quật ra đằng sau như gẫy cổ, miệng tràn máu tươi…
Nàng sợ quá khẽ rú lên thì hình ảnh rùng rợn đó biến mất và ánh bạch lạp lại sáng tỏ như ban ngày. Bọn cung phi vẫn nghịp nhàng ca hát. Trương thị nhìn quanh có ý kiếm tỳ nữ áo xanh song chẳng thấy nó đâu cả. Nàng toan bảo bọn cung phi ngừng ca hát thì tỳ nữ áo xanh đã mở cửa vô phòng và tiến đến bên trương thị. Nó vừa ra gặp Nhị Quốc cựu để xin chỉ thị.
Trương thị mừng rỡ nắm tay tỳ nữ và bảo:
- Em đưa chị gắp chồng con.
Vì được chủ dặn trước, tỳ nữ nói gạt Trương thị:
- Tú tài uống rượu say quá, Hoàng Thân dìu về phòng ngủ ở Tây cung rồi.
- Sao không đưa chàng vào đây?
- Em không biết. Đó là lệnh Hoàng Thân.
- Còn cháu bé của chị đâu?
- Cháu cũng ở bên tây cung có người chăm sóc, lệnh bà khỏi lo.
Trương thị năn nỉ:
- Em làm phước co chị gặp chồng con, chị đội ơn em muôn vàn.
- Em nói thiệt mà. Xin lệnh bà cứ yên tâm.
- Lạ hơi con chị nó khóc hết nước mắt, tội nghiệp, em cho chị gặp con chị đi. Chị van em.
Nữ tỳ lúng túng:
- Cháu nó khóc nhớ lệnh bà… Chừng đem đặt bên Tú tài thì nó … nín khe và ngủ rồi. Lệnh bà hãy tin em và đi nghỉ cho đỡ mệt.
Nói đoạn tỳ nữ ra lệnh cho đám cung phi lui ra ngoài.
Mặc dù tỳ nữ thúc giục đôi ba lần, Trương thị cứ vẫn ngồi yên trên cẩm đôn và một mực đòi gặp chồng con.
Cuối cùng thấy tỳ nữ có vẻ lúng túng, Trương thị đứng phắt dậy đi ra cửa toan mở ra ngoài. Tỳ nữ áo xanh vội níu nàng lại:

- Xin lệnh bà chớ hấp tấp làm kinh động Hoàng Thân e sợ ngài giận. Lệnh bà vui lòng nán lại đây, em xin trình Hoàng Thân quyết định.

Nói đoạn nó đẩy trương thị trở về giường rồi mở cửa đi kiếm Nhị Quốc Cựu trình bày tự sự.

Nhị Quốc Cựu cau mày đáp:

- Mi vô nói với mụ ấy là ta muốn mụ là vợ của ta. Xưa nay không ai dám trái lệnh ta bao giờ. Nếu nó không chịu thì nói thẳng cho nó biết là chồng con nó đã chết cả rồi. Trái lời ta, ta sẽ giết nốt.

Tỳ nữ áo xanh trở vô phòng. Trương thị lo lắng hỏi:

- Thế nào em? Hoàng Thân dạy sao?

- Tâu lệnh bà.. Hoàng Thân muốn từ nay cùng chung sống với lệnh bà như vợ chồng.

Trương thị tái mặt hỏi lại:

- Sao? Em nói gì chị chưa hiểu. Chị là gái có chồng và lại có con rồi. Chắc em nghe lầm.

- Tâu lệnh bà, em không lầm đâu. Hoàng Thân muốn lấy lệnh bà làm vợ.

Trương thị quắt mắt:

- Không khi nào. Hãy thả ta cùng với chồng con ta ra. Nếu không ta sẽ phá cửa cho mà coi.

Tỳ nữ lắc đầu:

- Vô ích lệnh bà ơi. Tú tài và con đã chết cả rồi, lệnh bà hết nơi nương tựa, nên ở lại kết nghĩa với hoàng Thân là hơn cả.

Trương thị nghe vậy vật mình than khóc ầm ĩ rồi toan đập đầu vào cột nhà mà tự vẫn. Tỳ nữ áo xanh nhanh tay níu lại, miệng la cầu cứu chói lói.

Nhị Quốc Cựu vội sai người tỳ nữ khác vô trợ lực tỳ nữ áo xanh dìu Trương thị đem giam trong phòng kín, và thay phiên nhau canh giữ, khuyên dỗ. Chúng dùng mọi thủ đoạn: hết ngọt đến xẵng, hết ve vãn đến doạ nạt, mà

Trương thị chẳng nguôi tấc dạ, vẫn một hai toan tự tử chết theo chồng con. Thấy vậy Nhị Quốc Cựu bèn cho mời lương y đến bốc thuốc an thần va ra lệnh cho tỳ nữ ép buộc trương thị uống. Thuốc ngấm, làm nàng ngủ thiếp đến hơn mọt ngày mới lại tỉnh.

Bọn tỳ nữ lại xúm lại khuyên giải. Nàng không vật mình than khóc nữa. Trái lại trở nên trầm lặng.

Nàng nằm yên suy nghĩ. Nàng nhớ lại tích xưa ghi trong sách thánh hiền mà hồi sanh tiền Văn Chánh thường đọc và giảng giải cho nàng nghe. Nàng phải thủ tiết với chồng. Điều đó rất đúng. Nhưng nàng phải sống. Sống để trả thù cho chồng con và nhất là để tố cáo với Bao Công hầu loại trừ tên quỉ dâm ô, ỷ thế hiếp người, dẹp bỏ một hiểm hoạ cho phụ nữ có đôi chút nhan sắc. Nghĩ vậy nàng gượng sầu làm vui.

Nhị Quốc Cựu hay tin cười ha hả lấy bạc vàng gấm vóc thưởng cho đám tỳ nữ và truyền cho rước trương thị trở lại Đông cung. Rồi thì Trương thị đành chịu thất thân với tên Hoàng Thân dâm đãng, độc ác, để chờ dịp báo cừu. Nàng lấy trộm bạc vàng mua chuộc tỳ nữ để tìm cách trốn ra ngoài phủ.

Chừng một tuần sau ngày bố con Văn Chánh bị sát hại, và bị xô thây xuống giếng, một sáng từng đàn quạ ngửi mùi tử khí, kéo đến đầy khu vườn sau phủ, kêu "quạ, quạ"suốt ngày.

Nhị Quốc Cựu sợ hãi gọi một tên quân tâm phúc vô phòng riêng và hỏi rằng:

- Tụi bây chôn nó ra sao mà quạ đến đông như vậy?

Một tên vội thưa:

- Dạ, chôn chặt dưới ba thước đất.

- Thiệt không hay là trong đêm tối làm ẩu? Có ra xem lại chưa?

- Dạ có xem lại rồi. Nếu Hoàng thân không tin xin mời ra coi. Tay chúng con chôn có hơn bốn chục mạng qua mấy năm nay rồi, đâu có phải lần đầu. Thực ra thì sáng hôm có quạ kéo đến, bốn tên đã nháy nhau chạy ra giếng

thấy xác bố con Văn Chánh nổi lên lờ mờ dưới đáy giếng nên đã lấy đá tảng thả xuống để nhận chìm đi. Bởi vậy cúng mới dám quả quyết như trên.
Nghe nhắc đến số nạn nhân đã qua tay mình, Nhị Quốc Cựu chột dạ nhìn bốn tên thủ túc bằng cặp mắt khó hiểu. Phút sau Nhị Quốc Cựu ra lệnh:
- Tụi bây trở ngay ra chỗ đó hun khói cho đàn quạ bay đi. Mà phải kín miệng không thì chớ có trách ta.
Bốn đứa dạ ran, chạy đi thi hành lệnh chủ. Từng đám khói đen bốc lên từ vườn cây, sau dinh Nhị Quốc cựu. Bầy quạ bay tứ tán nhưng lát sau dường như quen với khói chẳng những chúng tụ lại như trước mà còn kêu to hơn như để phản đối nữa.
Trước tình thế ấy, Nhị Quốc Cựu suy nghĩ trọn một ngày đêm rồi qua sáng sau y ra lệnh dời toàn bộ cơ sở về vùng Trịnh Châu. Kể ra thì hắn cũng khôn ngoan. Nếu ở lại đây, người quanh vùng tất sinh nghi. Nay bỏ dinh thự hoang phế thì dù quạ có kéo đến đông gấp mười lần, cũng chẳng có gì phải ngại.
Cho được chắc chắn hơn. Nhị Quốc Cựu ngầm ra lệnh thủ tiêu bốn tên quân tâm phúc, trên con đường từ Thạch Kiều về đất Trịnh Châu.
Y yên trí từ nay không ai có thể tìm ra tội ác của y.
Nhưng mà ông trời có mắt.
Ba tháng sau ngày Nhị Quốc Cựu bỏ dinh mà đi, xẩy có Bao Công nhân khi tuần tra về, có việc trọng đại phải ghé qua Kinh Đô vào triều kiến vua Nhơn Tôn.
Bao Công cỡi con bạch mã thong thả tiến qua vùng Thạch kiều để vào đất đế đô.
Lúc bao Công đi gần tới Phủ cũ của Nhị Quốc Cựu, bỗng một cơn gió trốt thổi ào qua, làm ông suýt bay cả mũ. Cơn sốt soáy trên đầu ngựa của Bao Công rồi di chuyển dần dần đến trên miệng giếng nơi sau vườn Nhị Quốc

Cựu thì dừng lại và xoáy mạnh hơn. Bầy quạ sợ hãi bốc cánh bay lên trời và cứ lượn quanh con trốt.

Bao Công dừng ngựa nhìn địa thế hồi lâu rồi trỏ tay về phía con trốt bảo hai anh lính đứng bên:

- Lạ nhỉ. Ta xem chỗ này không đất trống hay sông lớn mà sao con trốt cứ xoáy mãi vào chỗ kia. Chắc là nơi dó có giếng sâu lắm hoặc hang hốc chi đó. Lại thêm có quạ nhiều như vậy hẳn là có chi xu uế. Vây hai người đi ra phía đó coi sự thể thế nào rồi về trình cho ta rõ. Đi lẹ lên, ta chờ ở đây.

Nói đoạn Bao Công xuống ngựa đến dưới bóng mát nghỉ chân.

Hai chú lính công sai hướng theo phía con trốt mà đi. Hồi sau, họ tới phủ của Nhị Quốc Cựu. Thấy bốn bề tường cao vòi vọi, hai chú lính lần tới trước cửa phủ định bụng dòm vô. Bất ngờ thấy cửa đóng im ỉm lại có bảng lớn đề mấy hàng chữ.

Hai lính công sai hoảng hồn, co giò chạy về phi báo với Bao Công:

- Tuân lệnh thượng quan chúng tôi dò theo con trốt thì thấy có tụ ở phía trong dinh thự có tường cao bo bọc.

Bao Công tai nghe, mắt nhìn theo con trốt thấy nó tan dần. Ông liền hỏi thuộc hạ:

- Sao không dòm vô coi sự thể ra sao?

- Dạ, chúng tôi không dám vì ở cổng có bảng đề "Nếu ai dòm ngó thì khoét mắt, còn ai chỉ trỏ thì chặt tay".

(Bạn đọc còn nhớ chính vì mấy hàng chữ này mà bữa trước Văn chánh sợ hãi kêu vợ quay về không dám đi tới nữa).

Bao Công nghe nói, cau mày, nổi giận:

- Không phải là cung điện Đức Vua mà sao dám đề như vậy?

Viên thơ lại già đứng bên góp ý kiến:

- Thưa thượng quan, chắc là Vương phủ của bậc nào đó.

Bao Công gắt:

- Ngoại trừ Hoàng Cung , không nơi nào được phép đề như vậy dù là Hoàng Thân quốc thích hay quan nhất phẩm trào đình. Bây đâu, dắt ngựa lại đây để ta đích thân đến coi xem ai mà lộng hành như vậy?

Tới trước phủ Nhị Quốc Cựu, Bao Công thấy cửa đóng im ỉm. Ngoại trừ tấm bảng đe doạ trên đây, không thấy có bảng hiệu chi cho biết danh chức tước của chủ nhân dinh cơ này.

Bao Công sai lính gõ cửa hồi lâu cũng không thấy bên trong động tĩnh gì . Ông bảo viên thơ lại cho quân đi kiếm quanh đó xem có ông già bà cả nào thì mời đến cho ông hỏi chuyện.

Lát sau lính dẫn một ông già lối sáu mươi tuổi nhưng còn quắt thước, về trình.

Bao Công liền cho tả hữu lui ra xa rồi ông xuống ngựa ôn tồn hỏi ông già:

- Lão cho biết phủ này của ai không?

- Dạ, của một Hoàng thân là Tào nhị Quốc Cựu.

Bao Công cau mày:

- Dẫu cho Hoàng thân đi nữa, cũng không cất nhà lớn như vậy được.

Ông già thiệt thà nói thêm:

- Hoàng thân xây dinh thự lớn như vầy ở ngay đất thần kinh, chắc hẳn có sự ưng thuận với đức Vua.

- Triều đình có đặt ra phẩm trật, luật lệ hẳn hoi. Nếu biết tất Hoàng thượng không khi nào chịu để như vậy, dù người đó là Nhị Quốc Cựu.

Ông già thở dài:

- Thượng quan đi tuần tra các nơi ít về chốn kinh đô nên chưa biết rõ Nhị Quốc cựu đó thôi…

- Lão nói sao?

- Quyền thế của Nhị Quốc Cựu xem ra còn lớn hơn nhà vua.

Nói đến đây ông nín bặt, nhìn Bao Công như dò xét. Bao Công cười bảo:
- Lão cứ nói đi. Cứ trông dinh cơ rộng lớn huy hoàng thế này ta cũng đã đoán ra phần nào rồi. Lão hãy nói tất cả sự thật đặng giúp ta loại trừ bớt bọn phản thần, hại vua, hại dân.
- Thưa thượng quan… Đây là Nhị Quốc Cựu…
- Lão cứ nói, ta sẽ làm theo lẽ phải. Nếu vua không nghe ta thì ta sẽ phải chết. Nhưng ta chắc không đến nỗi nào. Ta biết tánh đức vua lắm. Lão hãy nói mau đi.
- Đại nhân có hỏi tôi mới dám nói. Nhị Quốc Cựu này lộng hành quá lắm. Mỗi lần ông ta ra đường dân phải kép nép cung kính như đối với vua. Kẻ nào phạm tới ông ta là bị bắt giam, xiềng xích liền. Ông ta lại là người dâm đãng vô cùng. Tuy còn là độc thân mà trong dinh chia ra Đông Cung và Tây cung với hàng chục mỹ nữ. Vậy mà hễ gặp đàn bà con gái có nhan sắc là ông ta lại cho theo dò rồi dụ vào trong phủ thoả mãn thú tính. Người ta đồn nạn nhân không bao giờ thấy trở về nhà.
- Theo lão thì họ đã bị Nhị Quốc cựu giết chết?
- Thưa không rõ. Giết hay giữ lại nuôi trong phủ điều đó tôi không rành lắm.
- Thế sao không thấy gia đình nạn nhân khiếu nại?
- Thưa đại nhân, phần thì họ sợ vua đã không chạm được Nhị Quốc Cựu mà còn bị trả thù là khác phần thì có nhiều người hoặc bị bắt từ xa đưa về hoặc bị sa vào bẫy của Hoàng thân khi đi ngang qua kinh đô này, như thế mà người nhà biết đâu và biết ai mà cáo?
- Chà, bọn này quỷ quyệt thật.
- Dạ, mưu mẹo lắm. Riêng tôi, tôi có biết trường hợp vợ chồng nhà nọ có đứa con ba tuổi cách đây hơn ba tháng được mời vô phủ chơi, chừng tới bữa Nhị Quốc Cựu dọn đi, tôi không thấy cha con nhà ấy.
- Còn người vợ đâu? Họ làm nghề gì?

- Tôi không biết? Có lẽ vợ đi theo đám mỹ nữ của Nhị Quốc Cựu. Nghe nói người vợ đẹp lắm còn chồng là học trò.
- Đi đâu?
- Dạ không biết rõ, nghe nói về vịnh Trịnh Châu.
- Lão có chắc chồng con người đó bị giết không?
- Dạ không biết đích xác.
- Thế là khó tra quá. Chỉ còn cách khám xét Phủ này mà thôi.
- Tôi cũng nghĩ vậy. Nhưng nêu nhỡ không tìm thấy bằng chứng gì thì đại nhân sẽ bị nguy hiểm.
Bao Công lắc đầu:
- Lão chớ ngại cho ta, dù không tìm thấy chi khả nghi. Nội một cái Phủ xây cất như Hoàng cung lại bỏ phế thế này, ta cũng có quyền vào xem rồi.
Ông già chưa hết thắc mắc:
- Xin đại nhân giữ kín cho kẻ họ biết tôi tọc mạch thì tính mạng chẳng còn.
Bao Công gật đầu:
- Ta có cách khiến không ai nghi ngờ cho lão cả. Tuy nhiên để đề phòng, ta thưởng cho lão một số bạc đi vùng khác làm ăn.
Nói đoạn Bao Công ngầm lấy bạc trao tặng cho ông lão rồi cho ông ta lui gấp. Ông già vừa quay lưng đi, Bao Công chợt nhớ ra điều gì liền gọi giật lại hỏi nhỏ:
- Lão có thấy đàn quạ đang bu kín vòm cây phía sau dinh không?
- Dạ có.
- Mới có hay lâu nay vẫn thế?
- Dạ mới co lối ba tháng ngoài.
- Dưới chỗ đó có chi không?
- Dạ nghe nói có giếng Quỳnh Hoa.
Bao Công suy nghĩ một lát rồi lẩm bẩm:

- Giếng Quỳnh Hoa, cách đây ba tháng, vào thời kỳ vợ chồng anh học trò bị sa bẫy. Lạ thiệt.

Khi ông già đi khỏi, Bao Công vẫy đám quân hầu lại mà bảo rằng:

- Lão già này chẳng cho được tin tức gì cả. Thôi tụi bây cứ bẻ khoá, phá cửa cho ta vô.

Bọn sai xúm lại bẩy chiếc khoá đồng to bằng cườm tay nơi cửa ra vào.

Lát sau,khoá bật tung, Bao Công điềm nhiên cỡi ngựa thong thả tiến vào, theo sau là toán quân hầu và đám thơ lại.

Tới trước phòng có bảng đề "chánh điện" Bao Công lần lượt sục sạo khắp nhà, từ Đông cung sang Tây cung. Đồ đạc để lại khá nhiều, chỉ những thứ cần thiết được dọn đi mà thôi. Sau khi xem xét kỹ các phòng, Bao Công trở lại Chánh điện tức là phòng khách của Nhị Quốc Cựu.

Ông ngồi vào án thư rồi gọi thơ lại sắp bút nghiên cho ông làm việc.

Bao Công ngồi viết một lát rồi kêu hai thám tử Vương Hưng và Lý Triết vô mà dạy rằng:

- Hai người mở rộng tất cả các cửa trong ngoài rồi ra trước cổng phủ thay phiên nhau rao thật to như sau cho ta:

"Hỡi các vonng hồn uổng tử, hỡi những kẻ bị hàm oan hay bị ức hiếp, nay Bao Đại nhơn tuần tra tới phủ Tảo Nhị Quốc Cựu "có mượn tạm nơi đây làm chổ đăng đường. Vậy ai có điều chi cứ đôi đơn vào khiếu oan. Đặt biệt con ma trốt, Bao đại nhơn truyền cho vào trước nhất".

Hai người nhớ rõ chưa?

Vương Hưng và Lý Kiết sửng sốt, đưa mắt nhìn nhau, rồi cùng ngập ngừng thưa:

- Dạ… chúng tôi…nhớ rồi.

Bao Công gật đầu:

- Vậy tốt lắm. Hai người ra cửa phủ thi hành ngay lệnh của ta mau. Nhớ

hướng về tứ phía mà rao cho to, đến chừng nào ta bảo thôi hay thấy nổi gió to thì hãy trở vào.

Vương Hưng và Lý Kiết vừa lui ra khỏi Chánh điện thì Bao Công đã kêu viên thơ lại già vào và ra lệnh:

- Ngươi cho bảo các thơ lại vô sửa soạn làm việc và kêu bốn lính hầu vác gươm đứng hai bên án thư của ta đây. Còn bao nhiêu công sai khác chia nhau dọn dẹp chỗ nghỉ và làm cơm tối, đêm nay ta ở lại đây.

Viên thơ lại hỏi:

- Thưa thượng quan, mai sớm lại đi luôn?

- Cái đó chưa biết. Đến mai sẽ hay. Có khi đi ngay mà cũng có khi ở lại đôi ba ngày cũng nên. Thôi ngươi thi hành lệnh ta ngay kẻo chiều xuống rồi.

Viên thơ lại vái chào lui ra và lối một khắc đồng hồ sau, ai đã vào việc nấy. "Chánh điện" của toà Nhị Quốc Cựu biến thành công đường của Bao Công. Bao Công ngồi nghiêm trang trước án thư, mắt nhìn thẳng ra cổng phủ, tai lắng nghe lời rao của vương Hưng Lý Kiết.

Thơ lại và quân hầu hết nhìn Bao Công lại dòm ra cửa, lòng nghi hoặc chẳng hiểu ra sao.

Vương Hưng và Lý Kiết rao được một lát vẫn thấy trời lặng gió yên. Mặt trời đã xuống tới ngọn tre. Nắng vàng thoi thóp trên hàng cau trước nơi "Chánh điện". Chẳng thấy ma nào đến khiếu oan cả, kể cả con ma trốt. Mọi người thất vọng liếc nhìn Bao Công. Ông vẫn thản nhiên như không, tay vuốt vuốt chòm râu, mắt vẫn đăm đăm nhìn ra cửa.

Bỗng bức rèm nơi Chánh điện lay động. Một làn gió nhẹ từ ngoài thổi vào rồi liền theo đó một trận gió cuốn cờ ầm ầm chạy tới. Một con trốt cuốn cát bụi mịt mù chạy vào cửa phủ rồi tràn vào chánh điện.

Giọng Bao Công vang lên như sấm giữa tiếng gió ào ào:

- Anh kia bồng con đi đâu?

Lính hầu và thơ lại không trông thấy bóng ai và cũng chẳng nghe thấy ai trả lời, ngoài tiếng gió ù ù.

Phút sau tiếng Bao Công lại vang lên:

- Vậy là anh và con anh bị sát hại cách đây ba tháng còn vợ anh thì bị đem đi nơi khác nên không làm đơn tố cáo được phải không? Thôi được ta chấp đơn của hồn và cho hồn lui để ta làm việc.

Ngọn gió yếu dần, yếu dần rồi tắt hẳn. Lúc đó trời đã sẩm tối, Bao Công bãi phiên đăng đường.

Đêm đó Bao Công thức khuya lắm. Ngồi vào án thư viết lách chán, ông lại đứng dậy đi bách bộ trong phòng hoặc ra sân ngắm tinh tú trên trời đến cả giờ đồng hồ. Xem chừng Bao Công suy nghĩ nhiều lắm. Đến khi ông vô giường nằm thì canh ba đã hầu tàn.

Sáng sau, Bao Công trở dậy sớm, ra sau dinh, đứng nhìn về phía vườn một lát rồi quay trở vào Chánh điện. Ông lẩm bẩm:

- Thiệt là khó quá. Khám nhà một Hoàng Thân đâu phải chuyện chơi. Lại phải khéo léo lắm mới xong. Tốt hơn hết là không đả động gì tới việc tìm xác chết vì lỡ ra không thấy chi thì sẽ không bị phiền luỵ không ít. Làm thế nào bây giờ?

Bao Công cau mày suy nghĩ hồi lâu, bỗng ông xoa tay mỉm cười đi thẳng vào phòng ngồi trước án thư rồi cho thơ lại kêu tất cả lính công sai đến nghe lệnh.

Lát sau, công sai tề tựu đông đủ trước công đường.

Bao Công chậm rãi nói:

- Chiều qua, có con ma trốt đưa đơn khiếu nại. Tới đêm oan hồn lại hiện về mách ta là tại nơi vườn Tào Phủ này có giếng Quỳnh Hoa. Dưới giếng có mấy lượng vàng ròng của oan hồn bỏ rớt, ai xuống lấy được mang lên thì cho một nửa. Chẳng hay trong bọc các ngươi có ai tình nguyện không?

Bọn công sai đưa mắt nhìn nhau. Lát sau các thám tử Vương Hưng vàLý Kiết chịu đi. Hai người đem dây và thang tre ra giếng Quỳnh Hoa. Khi gần tới nơi, Vương Hưng đi trước bỗng la lên:

- Cha,ø giếng này hôi thúi quá.

Lý Kiết gật đầu:

- Ừ hôi thiệt. Chắc là giếng bỏ lâu có con gì chết ở dưới chăng.

Cả hai dòm xuống đáy giếng thấy lờ mờ bóng nước. Chuẩn bị xong. Vương Hưng bám theo dây tụt xuống trước, Lý Kiết theo liền sau.

Giếng khá sâu xong mực nước chỉ tới đầu gối. Hai người mò một lát thì cùng đụng phải xác Văn Chánh và đứa con ba tuổi. Họ kinh hoảng leo vội trở lên và chạy về gấp báo với Bao Công.

Bao Công khẽ thốt: "vậy là đúng rồi" nhưng vẫn giả bộ không tin, la hai công sai:

- Các ngươi đừng để hồn nát thần tính. Giếng trong Tào phủ này làm gì có xác chết được. Tụi bây rủ thêm người ra coi lại, nếu phải thì hãy vớt lên cho ta coi, ta sẽ thưởng, nhược bằng không phải thì sẽ bị hình phạt đó nghe.

Vương Hưng và Lý Kiết tuân lệnh, chạy ra hô thêm mấy công sai đi theo ra vớt xác cha con Văn Chánh đem lên đặt trên bờ giếng.

Bao Công hay tin vội chạy ra xem xét hai tử thi và cho kêu Lý trưởng sở tại đến chứng kiến và lập biên bản. Sau đó ông sai lính mua áo quan liệm xác cha con Văn Chánh lại rồi cho khiêng về tạm quàn tại phía vườn sau phủ Khai Phong và là nơi ông trị nhẫm. Ông ra lệnh cấm không cho ai được đụng đến và phải canh chừng cẩn thận.

Đoạn Bao Công kêu một thám tử thân tín vô dạy rằng:

- Ngươi khá coi xem Thái Quận phu nhơn và Tào Đại Quốc cựu hiện giờ ở đâu. Ta nghe nói dọn về nhà mới từ ít tháng nay mà không biết rõ địa điểm. Luôn tiện ngươi coi lại xem có phải tào Nhị Quốc Cựu dời về trịnh Châu

không?

Thám tử tuân lệnh mở cuộc điều tra cấp tốc. Chiều lại, hắn trở về báo cáo:

- Thưa thựng quan, Thái phụ phu nhơn và Tào Đại Quốc Cựu đã về ở nhà mới tại Sư Nhị Cảng còn tào Nhị Quốc Cựu thì dọn về Trịnh Châu thật rồi.

Bao Công gật đầu đáp:

- Ngươi ra ngoài chờ lát nữa dẫn đường cho ta. À nhớ kêu Trương Thiên và Mã Vạn vô ngay có việc gấp.

Thám tử vái chào lui ra. Lát sau hai công lại lật đật vào hầu. Bao Công đẩy túi bạc nhỏ trên án thư và bảo họ:

- Các ngươi đi mua ngay cho ta một con dê đực mập và khẻo, cùng hai chai rượu cúc. Đi lẹ lên mà về cho kịp ta lên đường. Lúc ra biểu đóng ngựa sẵn nghe.

Trương thiên và Mã Vạn dạ ran, lãnh bạc, hối hả đi ngay.

Chừng một tiếng sau, mọi sự đã chuẩn bị xong xuôi, Bao Công sai thám tử đi trước dẫn đường còn ông cỡi ngựa thủng thẳng đi sau với hai công sai đứa dắt chú dê xồm, đức ôm hai chai rượu cúc.

Tới dinh của Thái Quận phu nhơn, Bao Công xuống ngựa vái chào mẹ vợ vua Nhơn Tôn. Lúc này Tào Quốc Đại Cựu còn ở trong trào chưa về. Bao Công kêu lính dắt dê và bưng rượu tới rồi ông thản nhiên nói với Thái Quận phu nhơn:

- Thưa phu nhơn, gọi là có chút lễ mọn mừng Đại Quốc Cựu nay dọn về nhà mới.

Liếc nhìn lễ vật, mẹ vợ vua Nhơn Tôn nổi giận đùng đùng trỏ mặt Bao Công mà quở rằng:

- Sao ông dám kinh con ta, đem lễ vật không xứng đáng tới mừng như vậy? Thôi ông về đi.

Bao Công làm thinh không đáp chỉ lạnh lùng ra hiệu cho hai lính công sai

đem lễ vật về. Đoạn ông lững thững quay gót trở ra nhảy lên ngựa về nhà, được nửa đường thì gặp Tào đại Quốc Cựu tan chầu, cỡi ngực trắng đi tới. Hai bên cùng hạ mà thi lễ. Tào đại Quốc Cựu vui vẻ hỏi Bao Công:

- Chẳng hay đại nhơn đi đâu mà tới đây?

Bao Công mỉm cười đáp:

- Bổn chức vừa được biết Thái Quận Phu nhơn và Đại Quốc Cựu dọn về nhà mới nên đem chút lễ vật này đến mừng chẳng may xuất hành gặp giờ đại hung nên bị phu nhơn mắng đuổi đem về.

Miệng nói tay Bao Công trỏ vào chú dê xồm và hai chai rượu.

Tào Đại Quốc Cựu vốn biết tánh hạnh em mình (tức Tào Nhị Quốc Cựu) nên giật mình hiểu thâm ý của Bao Công. Ông ta cố giữ vẻ bình tĩnh ân cần xin lỗi Bao Công:

- Xin đại nhơn thứ lỗi cho. Mẫu thân tôi tuổi già hay khó tính. Chẳng mấy khi rồng đến nhà tôm xin mời đại nhơn quá bộ trở lại cho tôi được thù tiếp, thực là vạn hạnh.

Bao Công lựa lời khước từ rồi hai bên chia tay nhau.

Về tới nhà, Tào Đại Quốc Cựu vội vào bảo mẹ:

- Dọc đường con gặp Bao Công. Ông ta nói đem lễ vật đến mừng con, sao mẹ làm nhục ông ta làm chi.

Thái Quận phu nhơn chưa nguôi cơn giận, gay gắt nói:

- Nó dâng lễ vật như thế là có ý miệt thị con và em con. Khi nào ta lại làm ngơ được.

Tào Đại Quốc Cựu thở dài đáp:

- Hẳn mẹ đã rõ em con thường hay làm điều ngang trái, gây chuyện oán cừu. Bao Công mà chưa biết thì mẹ con ta cũng còn phải lo gây cảm tình với ông. Huống chi nay ông ta đã ám chỉ đến em con mà mẹ lại còn làm mất lòng ông ta. Ông tức mình thẳng tay điều tra phanh phui sự thật thì tánh mạng em con

ắt chẳng còn.

Thái Quận phu nhơn cả cười bảo con:

- Gái ta là Chánh cung Hoàng Hậu, ta há gì sợ gì thằng Bao Công?

Tào Đại Quốc Cựu giơ tay lên than trời rằng:

Thôi rồi, mẹ đã đánh giá Bao Công quá thấp đến vua lầm lẫn mà ông ta còn chẳng e ngại, cứ thẳng lời vạch rõ điều hơn lẽ thiệt thì Hoàng Hậu mà che chở cho em trai làm bậy, ông ta há cả sợ sao? Mẹ có biết là Bao Công vừa tìm được xác haicha con Van Chánh mà em con đã ra lệnh giết và ném xuống giếng Quỳnh Hoa trong phủ nó không?

Thái Quận phụ nhơn giật mình hỏi:

- Con nói cha con Văn Chánh nào? Mà em con đã bỏ nơi đó từ ba tháng ngoài rồi mà.

- Mẹ còn nhớ bữa em con ghé qua đây trên đường dọn về Trịnh Châu, Trong đám mỹ nữ đi theo em con, có một thiếu phụ nhan sắc tuyệt trần mà mẹ hỏi chuyện mãi đó không?

- À, phải người ấy tên là Trương thị không?

- Chính nó ấy mẹ à. Chồn nó là Văn Chánh, có đứa con ba tuổi, từ phủ Triều châu lặn lội về đây dự thị.

- Sao con không nói ngay lá anh Tú tài Triều Châu thì mẹ nhớ ngay mà lại hô Văn Chánh, Văn Chánh thì mẹ đâu có biết.

- Thì Văn Chánh là tên chàng Tú tài triều Châu, chồng trương thị đó.

Thái Quận phu nhơn bắt đầu lo sợ:

- Mà có chắc đó là xác hai cha con Văn chánh không đã chớ?

- Thì lính Bao Công nó vớt được ở dưới đáy giếng trong phủ của em con, ác một người đàn ông và đứa nhỏ thì chẳng phải là bố con Văn Chánh thì còn ai nữa.

- Liệu Bao Công nó có biết xác chết là ai chưa?

- Con chắc là chưa. Và hắn phải tìm cho ra. Do đó hắm mới dò đến đây. Con lo lắm mẹ ơi, hắn có tài tra án như thần, con ngại cho con em lắm.
Thái Quận phu nhơn mất hết nhuệ khí, lo lắng hỏi con:
- Con có cách nào cứu em con không?
Tuy Bao Công tìm ra xác cha con Văn Chánh nhưng chắc ông ta chưa biết tông tích nạn nhân. Nay chỉ còn một cách là viết thư báo cho em con biết và bảo nó giết trương thị để khỏi lo hậu hoạ vì theo em con thì trương thị vẫn tìm cách trốn đi.
- Mẹ thấy nguy hiểm quá. Lỡ ra Bao Công nó cho rình mò rồi chận xét lấy được thư thì chết.
- Bởi thế mẹ cần viết ngay và cho đem đi gấp. Hiện giờ thì Bao Công chưa dám làm vậy đâu vì chưa rõ thực hư vụ này ra sao. Cho được cẩn thận mẹ cứ dặn em con thủ tiêu luôn cả những tên hầu cận nào biết qúa rõ chuyện làm của em con. Và khi đọc thư xong nó nên huỷ đi. Mẹ nhớ bảo em con chớ vì sắc đẹp của trương thị mà chùn tay. Trương thị bắt được tin trên, thế nào cũng tìm cách đi cáo với Bao Công. Lúc đo khó lường được tai hoạ cho gia đình ta.
- Thái Quận phu nhơn xanh mặt, lật đật lấy giấy bút viết mật thư rồi sai kẻ tâm phúc phóng ngự đi ngay chiều đo đến Trịnh Châu, giao tận tay Nhị Quốc Cựu. Tên tâm phúc vô tới phòng Nhị Quốc cựu vừa lúc lên đèn.
Đọc xong thư, Nhị Quốc Cựu ngồi lặng người trên ghế một lát, trán đổ mồ hôi hột. Hắn đọc lại bức thư rồi châm vào ngọn bạch lạp. Sau đó hắn viết ba chữ cho Thái Quận phu nhân rồi kêu tên tâm phúc vô thưởng bạc và sai đem hồi âm về.
Đoạn hắn kêu nữ tỳ áo xanh vẫn thường lo hầu hạ Trương thị vô lấy bạc ra cho và bảo rằng:
- Đây là ta thưởng công cho ngươi đã vì ta mà phải khó nhọc trông nom lệnh

bà. Nay ta sắp chính thức lấy lệnh bà làm vợ vậy ngươi khá lấy rượu ép nàng uống cho thực say tối nay. Nếu nàng không say, nhà ngươi sẽ bị trừng phạt nặng nề đó.

Tì nữ được bạc vái chào Nhị Quốc cựu rồi thưa:

- Xin Hoàng Thân cứ tin nơi tiện thiếp.

- Vậy ngươi hãy về mời lệnh bà sửa soạn lát nữa ra huê viên dự tiệc.

Tỳ nữ quay vô, Nhị Quốc Cựu truyền đầu bếp dọn tiệc rượu nơi huê viên trước nhà.

Lát sau, Trương thị và Nhị Quốc Cựu cùng ngồi vô bàn. Dưới ánh đèn lồng, Trương thị hiện ra rực rỡ trong bộ xiêm y. Nhị Quốc Cựu nhìn nàng say đắm. Hắn tự bảo thầm: "Nó đẹp quá, giết đi thì uổng mà để lại tất sanh hoạ với Bao Công. Thôi cũng đành vậy".

Nhị Quốc Cựu nâng ly rượu nhìn tỳ nữ rồi nói với Trương thị:

- Mời nàng uống với ta đêm nay… cho trọn mối lương duyên… giữa nàng và ta.

Vì có lời dặn trước của chủ nhân nên tỳ nữ ép Trương thị cạn hết chén này sang chén khác. Khi Trương thị đã chếnh choáng hơi men, Nhị Quốc Cựu ra hiệu cho tỳ nữ dìu nàng về phòng.

Sau đo,ù hắn trở vô nhà, chờ đến gần canh ba, mọi người đã ngủ say mới xách đoản đao vô phòng trương thị.

Nhị Quốc Cựu nhẹ nhàng tiến đến bên giường. Tay trái y khẽ vén mùng tay phải giơ cao thanh đoản đao. Nhìn dung nhan kiều diễm của trương thị hắn thở dài, buông mùng xuống, dắt đoản đao vào lưng rồi nhẹ nhàng quay gót trở ra. Hắn ra thẳng huê viên, đi tới đi lui, nét mặt đăm chiêu. Hơi men thấm vào huyết quản làm cho hắn mệt mỏi vô cùng. Hắn lẩm bẩm:

- Mình ngu quá, chưa gì đã cho thủ tiêu bốn tên tâm phúc bữa trước. Phải chi còn bọn nó thì nhẹ xác cho mình bao nhiêu. Bây giờ biết đứa nào chịu hạ thủ

Trương thị cho ta? Mà biết kêu đứa nào đây?
Hắn òn đang loay hoay suy tính xảy có một lính hầu là Trương Công xách đèn đi tuần, tiến tới. Anh này được là tiếng đứng đắn vá kín tiếng. Trương Công thấy có bóng người thấp thoáng giữa huê viên liền đánh tiếng hỏi:
- Ai đó?
Nhị Quốc Cựu giật mình quay lại nhận ra Trương Công liền nói như reolên:
- À,ta đây.
- Sao giờ này Hoàng Thân chưa đi nghỉ còn dạo mát ngoài vườn cây?
Nhị Quốc Cựu tiến lại gần nói:
- Ta có chút việc khó xử quá, chỉ có ngươi mới giúp được ta thôi.
- Xin Hoàng thân cứ dạy, tôisẵn sàng tuân lệnh.
Nhị Quốc Cựu liền đem việc thủ tiêu Trương thị nói cho trương Công nghe rồi rút đoản đao trao cho thuộc hạ.
Trương Công nói:
- Hoàng Thân đã tín nhiện ủy cho tôi thi hành công việc đặc biệt này. Nhưng tôi thiết nghĩ chém chết nó chẳng xong đâu vì nó lại sanh yêu quái quấy phá. Chi bằng nhân lúc nó say rượu, đem trói gô lại liệng xuống giếng là xong. Xin Hoàng Thân cất đoản đao đi.
Nhị Quốc Cựu khen là diệu kế rồi kéo Trương Công vô nhà mở tủ lấy mười lượng bạc trao cho và bảo:
- Đây ta thưởng công cho ngươi. Bây giờ ngươi theo ta vô phòng trương thị trói nó lại rồi vác đi ném xuống giếng hoang nào ở quanh vùng cho ta.
Nói đoạn Nhị Quốc Cựu dẫn Trương Công đi về phía phòng trương thị. Được vài bước hắn chợt nghĩ ra điều chi liền bảo anh lính hầu đứng chờ nơi hành lang rồi hắn tất tả đi kêu tỳ nữ và ra lệnh cho họ lột hết xiêm y trên người trương thị và mặc thế vào đó quần áo thường dân của nàng lúc trước. Xong xuôi Nhị Quốc Cựu đuổi hết tỳ nữ ra ngoài rồi kêu trương Công vô

trói gô Trương thị lại.
Lúc Trương Công vác Trương thị ra tới vườn sau thì trống cầm canh đã điểm ba tiếng.
Trương Công đi lần trong đêm tối tới cổng hậu sau vườn thì đặt trương thị xuống đất rồi cởi trói cho nàng .Đoạn anh ta ngồi xuống bên cạnh chờ người đẹp tỉnh lại.
Năm nay trời trở rét sớm. Mặt đất lạnh băng. Gió bấc rít từng cơn.
Lối mười lăm phút sau, Trương thị đã ú ớ rồi choàng dậy. Thấy mình ngồi trên bại đất giữa đêm khuya lạnh lẽo, bên một bóng đen, nàng hoảng hồn toan la lên thì trương Công đã ôn tồn nói:
- Xin nàng hãy bình tâm. Tôi là trương Công, lính hầu của Nhị Quốc Cựu nay thấy chủ vô cớ muốn sát hại nàng nên tôi vờ nhận để có dịp cứu nàng. Vậy nàng hãy theo toi6 ra cửa hậu mà đi.
Trương thị đặng oà lên khóc và thuật lại bước trầm luân khổ ái của mình cho Trương Công nghe.
Trương Công thở dài:
- Tôi được giới thiệu về làm với Quốc Cựu mới hai tháng nay thành ra không hay biết chi về dĩ vãng của Quốc cựu. Phải nàng nói bị sa vào bẫy Quốc Cựu cùng với chồng và đức con ba tuổi không?
- Phải, nhưng chẳng biết chồng và con tôi sóng chết ra sao? Bác có nghe đặng tin gì không?
Trương Công buồn rầu đáp:
- Nàng hãy bình tĩnh và can đảm lên. Chiều nay toi6 có người bà con ở vùng Thạch Kiều ghé qua nhàcho biết là Bao đại nhơn mới tìm thấy dưới giếng Quỳnh Hoa sau vường Tào phủ xác một người đàn ông và một đứa nhỏ. Không biết có phải đó là chồng nàng không.
Trương thị khóc nức nở:

- Đích thị rồi, bác ơi.

Trương Công an ủi:

- Đêm khuya vắng vẻ nàng đừng khóc lóc kẻo có người nghe thấy thì nàng và tôi cùng mất mạng. Nếu thực tâm nàng muốn báo cừu thì kiếm cách gặp đặng Bao đại nhơn mà cáo. Đừng khóc than, chẳng có ích gì.

Trương thị mếu máo:

- Biết phủ Bao Công ở đâu mà tìm và tiền đâu mà đi tới đó cho đặng?

- Nàng hãy cầm lấy mười lạc bạc của Quốc Cựu thưởng tôi làm tiền ăn đường. Còn Bao đại nhơn hiện đã về phủ Khai Phong ở gần Đông Kinh đó. Như nàng nói co trọ ở tiệm Huỳnh bà thì hay lắm. Vì từ tiệm ngủ đó tới phủ Khai phong cũng gần. Nàng phải cẩn thận chớ tiết lộ cho ai kẻo lọt vào tai tay chân Quốc Cựu thì khó toàn mạng đó.

- Thế còn bác ở lại đây, bọn họ biết tôi còn sống thì cũng nguy hiểm.

- Nàng đừng lo. Tôi cũng sẽ bỏ đi nơi khác. Cứ xem tánh tình Quốc Cựu thì dù tôi có giết nàng ông ta cũng sẽ tìm cách loại trừ tôi sau này. Đi trước là hơn.

Nói đoạn, Trương Công móc túi lấy bạc trao cho Trương thị.

Trương thị trả lại một nửa và nói:

- Tôi xin bác năm lượng là quá đủ rồi.

Trương Công gạt đi:

- Nàng cứ cầm cả thì hơn. Tôi không cần dùng đến. Vả lại nàng cũng nên phòng trường hợp Bao đại nhơn vắng nhà phải ăn chực nằm chờ ở đó. Mà nhớ phải cáo với chính Bao đại nhơn đừng có lộn mà mang hoạ. Nàng đừng quên cải trang cho không ai để ý… kẻo rồi thoát được tay Nhị Quốc Cựu lại rơi vào tay bọn khác…

Trương thị quỳ lạy tạ Trương Công:

- Đa tạ những lời vàng ngọc của bác. Xin bác sẽ cho biết sẽ về đâu để sau

này tôi được đền ân bác đã giúp tôi báo thù nhà.

- Không có chi mà ân với huệ. Thôi bây giờ gần sáng rồi, nàng hãy đi cho được việc

Vừa nói, Trương Công vừa đứng dậy mở cửa hậu cho Trương thị ra rồi lại đóng lại và trở về trình Quốc cựu là mình đã … hoàn thành sứ mạng giết trương thị.

Nguyễn Văn Thủy

Bao Công xử án

Hồi 24(b)

Ỷ THẾ HIẾP NGƯỜI

Sáng sau, Trương Công lén thu xếp quần áo tiền bạc rồi thừa lúc không ai để ý, bác trốn ra khỏi dinh Nhị Quốc Cựu và đi mất.

Nói về Trương thị sau khi từ biệt Trương Công liền lần theo lộ ra tới đường cái thì trời đã sáng tỏ mặt người. Nàng ghé vào ngôi chợ nhỏ mua ít đồ dùng rồi lén ra ngoài đồng hoá trang thành mụ đàn bà quần áo lôi thôi, hôi hám, mặt mũ, chơn tay vàng như nghệ, trông thật là thiểu não.

Sau đó nàng hỏi thăm đường về vùng Thạch Kiều và chiều hôm sau, nàng về tới tiệm ngủ huỳnh bà.

Nàng đến bên Huỳnh bà và nói:

- Thưa bác, cháu là vợ Tú tài văn Chánh mới trốn về được đây.

Huỳnh bà hốt hoảng đứng dậy, kéo trương thị vô phòng riêng và bảo:

- Mấy bữa nay bác nghe đồn Bao đại nhơn có tìm thấy dưới giếng Quỳnh Hoa sau vườn tào phủ xác một thanh niên và một đứa bé ba tuổi. Vậy sự thể ra sao, cháu nói bác nghe.

Trương thị ứa nước mắt, thuật lại nguồn cơn. Huỳnh bà nghe xong cũng sa giọt lệ:

- Thế thì tàn ác quá chừng. Cháu hãy tạm ẩn trong phòng này để bác đi

dòxem Bao đại nhơn có ở phủ không. Cháu phải thận trọng vì hiện nay khắp vùng ai cũng biết là Bao Công đang truy ra tung tích hai nạn nhơn. Nếu bọn thủ túc của Quốc Cựu biết cháu còn sống và hiện có mặt ở đây, chúng sẽ tìm cách giết cháu để triệt đường Bao Công.

Huỳnh bà tất tả ra phố. Tới lúc lên đèn, bà trở về và bảo Trương thị:

- May cho cháu quá. Bao đại nhơn có nhà và sáng mai hồi canh năm, ngài đi hành hương nơi miễu Thành Hoàng ở gần đây.

Trương thị vội hỏi:

- Thưa bác, biết nhờ ai làm đơn bây giờ. Cháu chỉ võ vẽ đôi ba chữ…

- Ừ nhỉ, còn cái đó mới khó chứ. Biết nhờ ai đây.

- Cháu nghĩ có thể nhờ mấy cậu khoá…

- Cháu nói phải, bác có quen một câu, để bác đi hỏi thử xem.

Huỳnh bà lật đật chạy đi kiếm một câu cũng đã đỗ Tú tài và thuật lại đầu đuôi câu chuyện. Thấy cậu ta có vẻ ngần ngại, Huỳnh bà tiếp luôn:

- Sở dĩ già nhờ cậy đến cậu là vì già nghĩ rằng nạn nhân cũng là một sĩ tử như cậu. Cổ nhân có nói: "Một con ngựa đau, cả tàu không ăn cỏ". Nay trong giới sĩ phu có người lâm nạn, cậu nỡ ngoảnh mặt làm ngơ sao đành…

Nghe tới đây, cậu thư sinh nọ mặt đỏ bừng, cướp lời Huỳnh bà:

- Thôi được, để cháu làm dùm.

Rồi cậu lấy bút thảo mọt hồi xong lá đơn. Huỳnh bà cảm tạ ra về.

Sáng hôm sau, mới canh tư Trương thị trở dậy kêu Huỳnh bà mở cửa. Bên ngoài trời lạnh thấu xương, Trương thị cứ lầm lũi tiến theo con lộ mà Huỳnh bà đã chỉ hồi hôm. Nửa giờ sau, nàng dừng chân bên gốc cây gạo, cách miễu thành Hoàng không xa.

Nàng đứng lặng yên như pho tượng, hai tay ấp lá đơn vào ngực như sợ cơn gió bấc vô tình và giật cuốn đi mất. Trong đêm trường tĩnh mịch, không một tiếng động, ngoài tiếng gió rít trên ngọn cây và tiếng dế khóc than dưới đám

cỏ.

Bỗng có tiếng vó ngựa từ xa vẳng đưa lại. Nàng chú ý nghe. Tiếng vó ngựa kèm theo tiếng chân người đi rầm rập tiến gần lại phía nàng. Nàng nhớn nhác ngó quanh. Phía tay mặt nàng, hoàn toàn im lặng. Theo lời Huỳnh bà. Bao Công sẽ từ phía mặt đi tới.Trương thị đứng ra giữa lộ dán mắt nhìn về phía trên. Phút sau nàng thấy có anh đèn lồng xuất hiện rồi thì tới toán lính cầm đuốc sáng rực, đi hai bên một vị quan cưỡi con bạch mã: Đúng là Bao Công rồi, Trương thị vùng chạy tới quỳ trước chân ngựa, hai tay nâng lá đơn lên khỏi đầu.

Đoàn quan quân dừng lại. Hàng chục bó đuốc rọi vào phía Trương thị. Giữa lúc ấy, một bóng đen nhẹ nhàng lướt bên bờ đường tới nấp sau bụi rậm, cách đó lối hơn mười bước.

Viên quan quay lưng ngựa, tay phải nắn cây roi sắt, còn tay trái cầm lá đơn của trương thị do lính hầu vừa dâng lên. Ông ta hô lính giơ cao ngọn đuốc. Viên quan mặc áo đại thần, mặt trắng như thoa phấn, môi đỏ chót như son. Bóng đen trông thấy khẽ giậm chơn thốt lên ba tiếng: "Trờ, lầm rồi".

Vừa lúc ấy viên quan cũng vò nát lá đơn rồi quắc mắt la Trương thị:

- Hay cho con tiện tỳ này khi không dám chặn đầu ngựa ta. Phen này ta phải đánh chết mi.

Miệng nói tay ông ta vung roi sắt nhằm Trương thị quất xuống liên hồi. Trương thị ngã gục xuống đất mê man bất tỉnh, máu chảy đỏ một bên mặt.

- Bây đâu lục soát nó cho ta.

Hai tên lính không mang đuốc cúi xuống. Chúng tìm thấy mười lạng bạc trong túi áo của Trương thị liền nạp cho chủ:

- Tâu Hoàng Thân, có số bạc này trong mình nó.

- Đưa đây, rồi xách cổ nó vứt vào bụi rậm bên đường cho ta.

Lính hầu dạ ran xúm lại khiêng Trương thị vứt ngay gần bụi rậm có bóng

đen đứng núp nẫy.

Viên quan được lính kêu là Hoàng Thân ấy, đốt ngay lá đơn rồi lầm bầm nói:

- Không hiểu em ta làm ăn thế nào mà để cho con mụ này xổng ra. May mà gặp ta chứ gặp phải Bao Công thì khốn rồi.

Thì ra viên quan ấy là Tào Đại Quốc Cựu! ! Hèn chi. Nghĩ mà tội nghiệp cho Trương thị.

Bốn tên lính vất Trương thị vào bụi râm xong liền trở lại mặt đường.

Tào Đại Quốc Cựu hất hàm hỏi:

- Xong chưa?

Một tên mau miệng thưa:

- Dạ xong rồi.

- Liệu nó đã chết chưa?

- Dạ, chắc chết chứ sống gì nổi với ngọn roi sắt của Hoàng Thân. Vả lại nó hết cựa quậy lại không thấy rên la gì.

Một tên khác góp ý kiến:

- Tâu Hoàng Thân, với cái rét này thì nó cũng phải chết.

Tào Đại Quốc Cựu gật đầu tán thưởng rồi chia mười lạng bạc cho đám thủ túc. Xong hắn ra lệnh:

- Thôi lên đường gấp kéo không kịp vào triều kiến Hoàng thượng. Bữa nay đức vua lâm trào bất thường.

À thì ra có cuộc hội bất thường này mà Bao Công phải bỏ cuộc hành hương tại miễu Thành Hoàng va Trương thị mất cơ hội trả thù nhà

Chờ cho bọn Tào Đại Quốc đi đã khá xa, bóng đem mới từ bụi rậm chui ra, chạy đến bên Trương thị cúi xuống nghe ngóng một lát rồi lẩm bẩm:

- Còn thoi thóp thở, may ra cứu sống được.

Nói đoạn, bóng đen cõng Trương thị lần theo lề đường và thẳng tiệm ngủ

của Huỳnh bà:

Bóng đen đó chẳng phải ai xa lạ, chính là Huỳnh bà. Số là khi mở cửa cho Trương thịra đi, Huỳnh bà lén gọi đứa cháu trai dạy trông nhà rồi bà cũng đi theo hút Trương thị nên được chứng kiến cảnh tượng trên từ đầu đến cuối.

Về tới nha,ø Huỳnh bà hô cháu đem nước nóng rửa vết thương cho Trương thị rồi bà đi kiếm lương y về chạy chữa. Nhờ thầy giỏi lại được Huỳnh bà tận tâm săn sóc, nên trương thị, sau một ngày mê man đã tỉnh lại và qua mấy bữa vết thương trên đầu se lại và nàng đã ngồi dậy đi lại được như thường.

Trương thị quỳ xuống ta ơn Huỳnh bà rồi khóc mà rằng:

- May nhờ có bác chớ không thì cháu đã ra người thiên cổ, chẳng báo được thù nhà. Ơn cứu tử biết bao giờ đáp được.

Huỳnh bà lật đật đỡ Trương thị dậy và bảo:

- Cháu chớ nói đến ân huệ. Ở đời giúp đỡ nhau , có cho mà cháu phải bận tâm. Cháu khá bình tĩnh, lo ăn uống cho mau lại sức mà báo thù cừu.

Trương thị nghen ngào đáp:

- Cháu có mười lạng bạc ròng nó lột mất, nay nhờ vả bác mãi cháu áy náy vô cùng. Thôi răm sự nhờ bác…

Huỳnh bà khoác tay ngắt lời trương thị:

- Bác đã nói là bác giúp mà. Bây giờ cháu cứ tĩnh dưỡng đi. Bác đã nhờ cậu khoá làm lại cái đơn khác rồi. Để tới ngày rằm đây Bao đại nhơn qua miễu Thành Hoàng hành hương cháu sẽ ra đón đường đệ đơn cáo.

- Cháu nghĩ hya là đem đơn vô phủ nạp còn tiện và chắc ăn hơn. Lần này mà lầm nữa thì chắc chết quá bác à.

- Có lúc bác cũng nghĩ như cháu song thấy bất tiện vì giờ này bọn thủ túc của hai Quốc Cựu tất rình rập xung quanh phủ Bao Công để bắt cháu.

- Họ chắc là cháu chết rồi còn chi.

Huỳnh bà lắc đầu:

- Chúng nghe ngóng mấy bữa nầy không thấy ai nói đến xác chết ên đường tất sinh nghi đoán là cháu còn sống nên sẽ lùng kiếm cháu. Cũng vì vậy nên bác sẽ đưa cháu qua lánh nạn tại một nơi khác. Đến sáng ngày rằm bác sẽ đến đưa cháu đi đón đường Bao Công. Lần này bác có kế rồi, không sợ bị lầm nữa. Cháu hãy yên tâm.

Cuối canh tư ngày rằm, cảnh vật hãy còn chìm trong bóng đêm, bỗng trên con đường tới miếu Thành Hoàng, có ba bóng đem lầm lũi tiến bước.

Tới gốc cây gạo đứng núp bữa trước, cả ba dừng lại. Cứ trông hình dáng thì hai người trước là đàn bà còn người đi tập hậu là đàn ông.

- Cháu hãy cầm sẵn lá đơn nơi tay và núp sau gốc cây gạo này, bác sẽ đi xuống phía dưới miễu Thành Hoàng còn thằng cháu trai của bác đây sẽ đi lần lên phía trên. Hễ có đèn đuốc quan quân đi tới, thì bác hay thằng cháu đây sẽ nhận diện. Nếu đúng là Bao đại nhơn, bác hay nó sẽ đứng lên làm hiệu, cháu cứ việc tiền tới mà cản ngựa dâng đơn. Hai cháu đã hiểu chưa?

Hai bóng đen gật đầu. Thế rồi cả ba chia nhau đứng vào vị trí ấn định.

Trời bắt đầu rạng sáng. Xa xa có tiếng trống cầm canh thong thả điểm năm tiếng. Ông thủ từ miễu Thành Hoàng đã trở dậy lên đèn thắp nhang và thỉnh thoảng một hồi chuông. Tiếng chuông rền rĩ ngân vang, lúc đầu còn khoan thai sau trở nên dồn dập và chấm dứt bằng ba tiếng mạnh và rời rạc. Tiếng chuông vừa tan trong không gian thì xa xa từ phía tay trái Trương thị có ánh đèn đuốc nổi lên đỏ rực. Lát sau một vị quan cưỡi ngựa đi giữa đoàn quân mang đuốc sáng choang.

Có lẽ Bao đại nhơn vì lần này đoàn quân đi từ dưới lên. Lần trước Tào đại Quốc Cựu và đám thủ túc đổ từ trên xuống. Trương thị cầm chắc lá đơn trong tay, sửa soạn lại quần áo cho tề chỉnh rồi ngóng trông về phía Huỳnh bà ẩn núp.

Đoàn quan quân gần tới rồi, Trương thị sốt ruột lẩm bẩm:

- Quái sao mãi không thấy Huỳnh bà làm hiệu. Hay là không phải.
Tiếng chân người hoà lẫn tiếng vó ngựa va tiếng đuốc nổ tanh tách càng lúc càng nghe rõ. Vầng ánh sáng của hơn hai chục bó đuốc toả ra tiến dần tới miếu Thành Hoàng. Trương thị dán mắt nhìn về phía Huỳnh bà. Vị quan đã sắp tới trước bụi rậm Huỳnh bà ẩn núp. Vẫn chưa thấy bà đứng dậy ra hiệu. Trương thị miệng lâm râm khấn vong hồn chồng về giúp.
Bỗng nàng thấy bóng Huỳnh bà nổi bật trên vùng ánh đuốc đỏ hồng. Trương thị băng ra lộ cắm cổ chạy tới trước đoàn quân và quỳ xuống giữa đường, tay nâng cao lá đơn lên khỏi con bạch mã của vị đường quan. Thoáng thấy bóng người quỳ trước mặt, con ngựa liền hí lên một hồi rồi đứng dừng lại. Lính hầu đổ xô đến chĩa giáo rọi đuốc vào người Trương thị. Quan ngồi trên mình ngựa, mặt sắt đen sì, mình bận áo đại bào, mắt sáng như sao, đầu đội bình thiên trông thật oan phong lẫm liệt. Đúng là Bao Công rồi. Thật là may cho Trương thị.
Bao Công cất tiếng sang sảng gọi quân hầu:
- Tụi bây chớ làm người ta sợ.
Thơ lại mau ra tiếp lá đơn đem ta coi.
Một anh thơ lại trẻ tuổi phóng trước cầm lá đơn đem đến trao Bao Công.
Bao Công đón lấy mở ra coi rồi bảo Trương thị:
- Nhà ngươi hãy đứng dậy theo lính của ta về phủ trước để ta hành hương về sẽ hỏi sau.
Đoạn ông ra lệnh cho bốn chú đứng bên:
- Các ngươi khá dẫn người về phủ cho ta. Cấm ng81t không được tò mò hỏi han chi và phải cẩn thận không cho xâm phạm đến y thị. Trái lệnh sẽ bị xử trảm tức khắc nghe chưa?
Bốn anh lính dạ ran áp giải Trương thị về phủ, Bao Công cất lá đơn vào túi thúc ngựa tiến về phía miếu Thành Hoàng.

Hành hương xong, Bao Công vội vã lên ngựa trở về phủ, lúc này trời đã sáng tỏ mặt rồi.

Huỳnh bà chui ra khỏi bụi rậm lên lộ thì đứa cháu trai từ trên cũng huỳnh huỵch chạy lại hỏi:

- Đúng là Bao đại nhơn rồi phải không bà?

Huỳnh bà gật đầu:

- Lần này thì không còn lầm được nữa. Thôi thế là đỡ khổ cho Trương thị. Bây giờ bà cháu ta hãy đi lễ trước khi về nhà.

Hai bà cháu theo nhau vô miễu Thành Hoàng làm lễ rồi trở về tiệm ngủ.

Nói về Bao Công khi vừa tới phủ đã đăng đường ngay. Oâng đuổi hết tả hữu ra ngoài rồi lấy lá đơn của Trương thị ra coi kỹ từ đầu đên cuối. Đoạn ông lấy hồ sơ hai xác chết dưới giếng Quỳnh Hoa ra coi lại.

Bao Công chống cằm suy nghĩ hồi lâu rồi cầm bút viết lia viết lịa trên lá đơn. Sau đó ông kêu lính dẫn Trương thị lên xét hỏi:

Vừa trông thấy Trương thị đầu còn mang thương tích chưa lành Bao Công liền hỏi:

- Làn sao nhà ngươi đến nông nỗi này?

- Dạ, bị Tào Đại Quốc Cựu đánh bằng roi sắt.

- Tào Đại Quốc hay Nhị Quốc ?

- Dạ, Tào Đại, vì bữa trước tiện thiếp lầm thượng quan với Quốc Cựu, nên đệ đơn và bị đòn.

- Sao không kể trong đơn một thể?

- Dạ… vì chỉ nghĩ đến thù chồng con ph3i trả nên tiện thiếp quên việc nhỏ mọn này.

Bao Công ái gại nhìn Trương thị rồi nói:

- Việc này rất quan hệ… Nhưng thôi nhà ngươi hãy trả lời các câu ta hỏi đây. Vì vụ này quan trọng, ta sẽ đích thân lấy cung ngươi cứ khai cho thật,

đừng sợ hãi chi cả.

Rồi Bao Công hỏi tỉ mỉ Trương thị về các sự việc đã xẩy ra. Sau môt tiếng đồng hồ hỏi cung, Bao Công hỏi tiếp:

- Việc ngươi bị Tào Đại Quốc Cựu đánh, chẳng hay có ai sẵn sàng làm chứng không?

- Dạ, có Huỳnh bà chủ tiệm ngủ.

- Thôi được, bây giờ ngươi hãy theo lính xuống phía sau phủ coi hai thi hài có đúng là chồng con ngươi không.

Dứt lời, Bao Công vỗ tay làm hiệu, lính hầu tiến vào chờ lệnh. Bao Công truyền:

- Bây đưa người này ra bảo thơ lại dẫn đi nhìn hai xác đem về bữa nọ.

Trương thị vừa lui ra, Bao Công đã kêu ngay hai thám tử thân tín vô mà dạy rằng:

Hai người đi theo người đàn bà vừa ra khỏi đây, xem phản ứng của y thị lúc coi hai xác chết ra sao, rồi về trình ta tức khắc nghe.

Lát sau hai thám tử vô bẩm:

- Thưa thượng quan, sau khi thơ lại cho mở nắp quan tài ra, y thị xem xét kỹ rồi oà lên khóc nhận chắc là hai thi hài là chồng y thị bị Tào Nhị Quốc Cựu sát hại.

Bao Công cho thám tử lui ra rồi đòi viên thơ lại vô mà bảo rằng:

- Ngươi cho làm ngy bốn việc sau đây cho ta: Một là cho chôn hai quan tài cha con Văn Chánh nơi nghĩa địa, hai là cho lính hoả bài đòi Huỳnh bà đến hầu ngay, ba là cho săn sóc Trương thị và giữ y ở lại trong phủ, bốn là bảo lính kiểm soát chắt chẽ mọi sự ra vô và tuyệt đối cấm tiết lộ các điều hay biết ra ngoài. Ai trái lệnh sẽ bị nghiêm trị.

Viên thơ lại già vái chào rồi ra ngoài phân công cho thuộc hạ thi hành.

Nửa giờ sau, Huỳnh bà theo chân lính hầu đến trình diện và trả lời rành rẽ

các câu hỏi của Bao Công. Sau khi ghi chép đầy đủ. Bao Công ôn tồn bảo Huỳnh bà:

- Ta có lời khen ngợi bà lão đã nhân từ lại can đảm và thiết tha với công lý. Chính nhờ những người như bà lão mà triều đình mới có thể bền vững. Đây ta cho bà lão ít lượng bạc gọi là để thưởng công.

Miệng nói, tay Bao Công kéo ô kéo lấy mười lượng bạc trao cho Huỳnh bà và dặn thêm:

- Ra về ai có hỏi cứ nói là ta gọi hỏi thăm và ngợi khen về công việc làm ăn đứng đắn. Chớ có tiết lộ điều chi, một là có thể vì thế mà mang hoạ đó, hai là để ta tiện tiến hành cuộc điều tra.

Huỳnh bà vái tạ lui ra về.

Suốt chiều và đêm hôm đó Bao Công đóng cửa phòng cặm cụi làm việc. Việc chán ông lại ngồi lặng yên suy nghĩ. Đến khuya Bao Công, mới làm xong tờ cáo trạng hài rõ tội ác của tào Đại Quốc Cựu và Tào Nhị Quốc Cựu. Ông đọc lại một lượt rồi áp triện xuống cuối tờ cáo trạng, niêm kín và cất vào tủ khoá lại. Xong xuôi Bao Công lững thững đi ra ngắm trăng sao một lát rồi trở vô phòng, miệng lẩm bẩm:

- Giờ phải tính kế bắt Tào Đại Quốc Cựu trước đã, sau mới tóm em hắn. Đến nhà bắt thì không xong rồi, phải lừa cho hắn đến phủ này mới được.

Sáng sau, Bao Công dậy sớm sai lính bày biện tại phòng khách. Ông cho khiêng một tấm bình phong lớn đặt bên bộ bàn ghế. Đoạn ông gọi hai thám tử Vương Trung, Lý Kiết vô dặn nhỏ một hồi. Cả hai tuân lệnh chia nhau, một người chạy ra nói nhỏ với viên đội gác, một người xuống hậu dinh thì thào hồi lâu với Trương thị.

Trong khi ấy Bao Công lấy giấy bút thảo một tờ biểu dâng lên vua rồi sai thơ lại đem vô Hoàng cung nạp quan thái giám. Viên thuộc hạ đi khỏi. Bao Công mỉm cười lẩm bẩm "thế nào hắn cũng đến".

Tiếp được tờ biểu của Bao Công, Vua Nhơn Tôn liền hội đình thần lại và phán rằng:

- Nay trẫm được tin Bao Công khang mang bịnh không vào chầu được vậy trẫm muốn đến thăm, các khanh nghĩ sao?

Tào đại Quốc Cựu lúc đó có mặt tại trào muốn mình là người trước nhất để lấy lòng Bao Công liền bước ra bệ rồng và tâu rằng:

- Muôn tâu bệ hạ, xin bệ hạ cho kẻ hạ thần ngày mai tới trước xem sự thể ra sao. Nếu quả thật Bao Công đau nặng thì lúc thần trở về, bệ hạ đi cũng không muộn.

Vua Nhơn Tôn khen phải. Thế là hôm sau Tào Đại Quốc Cựu ngồi kiệu tới phủ Bao Công. Hai thám tử theo lệnh Bao Công đứng rình ở ngoài, thấy Quốc Cựu đi tới liền chạy về cấp báo.

Bao Công cả cười nói:

- Trúng kế ta rồi. Thôi hai ngươi mau làm theo lời ta dặn.

Tào Đại Quốc Cựu đã tới trước phủ Bao Công. Lính canh nổi một hồi trống lệnh. Cửa phủ từ từ mở ra cho Quốc Cựu và đoàn quân hầu vô rồi đóng sập lại. Có điều lạ là lính gác đã được tăng cường gấp đôi và cổng phủ được khoá chặt.

Viên thơ lại già ra nghênh đón và hướng dẫn Tào Đại Quốc Cựu vô nơi phòng khách. Lúc đó Bao Công mới khoan thai bước ra thi lễ.

Tào Đại Quốc Cựu ân cần thăm hỏi:

- Nghe tin đại nhân đau, tôi vộisang ngay. Chẳng hay đại nhân thấy trong người thế nào? Có cần ngự y thì để tôi tâu với Hoàng thượng.

Bao Công mỉm cười đáp:

- Đa tạ lòng tốt của quí quan. Tôi đau xoàng thôi. Bữa nay đã đỡ nhiều. Xin mời quí quan ngồi chơi cùng tôi uống chén rượu nhạt trước là để tôi tạ ơn quí qun sau là tôi có việc trình bày một việc… có liên quan đến ngài.

Tào Đại Quốc Cựu ngồi xuống cẩm đôn trong khi Bao Công lớn tiếng hỏi:
- Bây đâu đã chuẩn bị xong chưa?
Thám tử Vương Hưng dạ ran rồi dẫn lính hầu bưng mâm rượu và đồ nhậu vào đặt lên bàn.
Quốc Cựu nhìn Bao Công như dò xét. Bao Công vẫn thản nhiên rót rượu mời khách:
- Nào mời quí qun cạn chén.
Qua ba tuần rượu chưa thấy Bao Công nói chi cả, quốc Cựu mới ngập ngừng hỏi:
- Vừa rồi, đại nhơn nói… có việc liên quan tới tôi… chẳng hay việc chi vậy, xin ho biết.
Bao Công đặt ly rượu xuống mâm rồi chậm rãi đáp:
- Nếu quí quasn không nhắc thì tôi cũng… sắp nói đây. Số là bữa qua, ngày rằm, tôi đi hành hương tại miễu Thành Hoàng… quí quan biết miễu Thành Hoàng chứ?
- Biết.
- Lúc ấy vào đầu canh năm. Tôi cỡi ngựa cho mát. Ngựa tôi cũng giống con bạch mã của quí quan nhưng có một điều tôi không mang roi sắt khi cưỡi ngựa như quí quan…
Tới đây Bao Công ngừng lại nhắp một hớp rượu và liếc mắt nhìn Quốc Cựu để dò phản ứng. Quốc Cựu hơi chột dạ song vẫn bình tĩnh, mỉm cười nói:
- Đại nhơn quả có tài nhận xét.
Bao Công cũng mỉm cười đáp:
- Tài nhận xét thì chưa dám. Vì lẽ chuyện cây roi sắt của quan mà tôi được biết lại là do một người đàn bà thuật lại…
Đại Quốc Cựu hơi run tay Bao Công nhận thấy, nói mau:
- Người đàn bà đó quì trước ngựa tôi à đệ đơn nói chồng bị giết, thị bị hãm

hiếp và bị giam mới trốn được sang Đông Kinh làm trạng cáo chẳng dè lại dâng trạng nhầm nơi quí quan dùng roi sắt đánh may nhờ Huỳnh bà cứu sống. Tôi đã chấp đơn của người. Quí quan có biết ai không? Tào Đại Quốc Cựu tái mặt lúng túng chưa biết đối đáp ra sao thì Bao Công đã vỗ tay làm hiệu. Trương thị và Huỳnh bà theo lời dặn của Bao Công núp từ bình phong từ nãy, bước ra đến trước mặt hai người. Bao Công hất hàm ý hỏi. Huỳnh bà trỏ Quốc Cựu nói:

- Chính người này đã cầm roi sắt đánh chết ngất Trương thị.

Trương thị cũng khai tiếp:

- Người này và người hôm nọ đánh tôi, giọng giống hệt nhau, tôi nhớ lắm.

Quốc Cựu vùng đứng dậy trỏ mặt Trương thị mà quát rằng:

- Hay cho con tiện tỳ này, vô cớ phao vu cho ta là một Quốc Cựu. Rồi ta sẽ cắt lưỡi cho mi chừa thói ăn nói không nói có.

Hướng về Bao Công, Quốc Cựu nói:

- Đại nhơn bắt giam hai con tiện tỳ này lại cho tôi.

Bao Công vẫn ngồi vuốt râu mỉm cười, không nói chi cả.

Quốc Cựu vừa sợ vừa tức, nạt luôn Bao Công:

- Tôi sẽ tâu lên Hoàng thượng rõ tôi của đại nhơn đã để con tiện tỳ này vu cáo, sỉ nhục một Quốc Cựu. Đại nhơn không làm thì tôi phải ra tay.

Nói rồi, Quốc Cựu quay mặt ra cửa gọi quân tâm phúc theo hầu:

- Bây đâu, vô trói cổ hai mụ này đem về dinh cho ta.

Hắn hô tới hai ba lần mà chẳng thấy tên lính nao cả. Hắn toan đi ra cửa thì Bao Công đứng dậy giơ tay cản mà rằng:

- Phàm bắt người làm tội thì phải có chứng cớ hẳn hoi. Ai phải ai trái đã có ta phân xử, quí quan chớ lộng hành mà thêm nặng tội. Vả lại tôi đã mạn phép tước khí giới binh lính của quí quan rồi. Tôi tưởng quí quan hãy chịu khó ngồi lại đây…

Quốc Cựu gay gắt đáp:

- Thế là đại nhơn bắt giữ tôi như kẻ tội nhân phải không? Chứng cớ đâu? Không lẽ đại nhân tin lới hai con tiện tỳ này sao?

Bao Công nghiêm mặt nói:

- Nói là bắt giữ quí quan chưa đúng. Quí quan có thể tự do đi lại … trong phủ này, chờ tôi hội đủ bằng chứng xét xem nên làm tội hai người đàn bà hay là phải làm tội… người khác!

Nói đoạn Bao Côngkêu thám tử Vương Hưng vô hỏi:

- Ngoài ấy sắp đặt xong chưa?

- Thưa thượng quan, đã xong cả rồi.

Bao Công bảo Quốc Cựu:

- Quí quan vui lòng ngồi chơi một lát, tôi sẽ tin quí quan biết quyết định của tôi.

Rồi ông đứng dậy đi thẳng lên công đường. Tào Đại Quốc Cựu cũng lững thững ra khỏi phòng khách. Hắn vừa lo vừa sợ vừa bực tức khi thấy hai chú công sai của Bao Công cứ lẽo đẽo theo hắn bén gót. Hắn còng ra cửa thấy đóng chặt lại có lính canh phòng cẩn mật. Hắn trở lại phía công đường thấy mấy tên lính tâm phúc đang ngồi bó gối trước thềm. Hắn toan bước tới thì lính gác giơ giáo cản đường và lễ phép mời hắn trở lại.

Hắn quay lại hỏi hai công sai của Bao Công vẫn theo sát hắn:

- Bắt lính của ta làm gì đó?

- Dạ, để Bao Đại nhơn hỏi cung.

- Tào Đại Quốc Cựu xanh mặt cúi đầu trở lại phòng khách.

Trong khii©y tại công đường. Bao Công tiếp tục hạch hỏi mười tên quân tâm phúc của Quốc Cựu. Trong số mười đứa, hết tám đứa có mặt bữa Quốc Cựu đánh Trương thị. Hồi lâu sau Bao Công cho đòi Quốc Cựu, Trương thị và Huỳnh bà lên đối chất.

Tào Đại Quốc Cựu cứng họng hết đường chối cãi. Bao Công hô quân lột mũ áo da95i thần của Quốc Cựu rồi truyền tống giam y vào ngục thất.
Đoạn ông cho Huỳnh bà và Trương thị lui ra rồi gom tất cả lính tâm phúc của Quốc Cựu lại mà dạy rằng:
- Các ngươi là lính thi hành lệnh của chủ soái. Lẽ ra ta phải thả ngay các ngươi nhưng vì chưa muốn tin bắt Tào Đại Quốc Cựu bị tiết lộ quá sớm mà hư mất kế hoạch nên ta truyền cho các ngươi tạm ở lại đây với lính của ta chừng nào xong công việc ta sẽ cho về.
Bọn lính dạ ran rúi rúi kéo nhau theo công sai của Bao Công về nơi hậu dinh.
Ngồi một mình nơi công đường, Bao Công vươn vai thở dài khoan khoái nói một mình:
- Xong một trự, còn một trự nữa phải xuống tay nội trong ngày hôm nay. Lại phải dùng kế điệu hổ ly sơn mới mong úp được nó.
Suy nghĩ một lát, Bao Công kêu thám tử Vương Hưng trao cho mẫu ấn tín của Đại Quốc Cựu va bảo rằng:
- Người cấp tốc làm một bộ giả cho ta.
Thám tử lui ra, Bao Công lấy giấy bút bắt chước tuồng chữ của Đại Quốc Cựu, thảo lá thư gởi Nhị Quốc Cựu.
Thư chỉ vẻn vẹn có một hàng chữ "thân mẫu đau nặng, về mau"
Lát sau thám tử trở vô, Bao Công liền lấy ấn tín giả do thuộc hạ đệ trình, áp xuống là thư rồi bảo một cong sai ăn mặc giả lính của Đại Quốc Cựu phóng ngựa đi suốt đêm đó tới Trịnh Châu trao cho Nhị Quốc Cựu.
Tiếp đọc thư, Nhị Quốc Cựu chẳng kịp hỏi han căn dặn chi lập tức sai thủ túc đóng ngựa về thăm mẹ. Lúc ấy đêm đã hầu tàn
Nhị Quốc Cựu đi miết, tới trưa thì về tới Kinh đô. Tới quãnh đường chia làm hai, một đi thẳng vào đế đô, một rẽ vào phủ Khai Phong là nơi Bao Công trị

nhậm, xảy có Bao Công lù lù cỡi ngựa đi tới.

Thì ra Bao Công đã được thám tử báo cho biết trước nên kịp thời ra đón đường để bắt Nhị uốc Cựu.

Hai bên cùng xuống ngựa thi lễ nhau.

Bao Công vờ hỏi Nhị Quốc Cựu:

- Quí quan về vấn an Thái Quận phu nhơn phải không?

- Thưa phải, tôi mới nhận được tin hồi đem nay.

- Sớm mai này tôi cũng hay tin có ghé qua thăm thì thấy phu nhơn đã đỡ rồi. Không sao đâu.

- Chà, nếu vậy thì phước quá.

Bao Công trở về phía phủ mình, bảo Nhị Quốc Cựu:

- Không mấy khi gặp quí quan xin mời ngài quá bộ về phủ uống chơi ba chémn rượu với tôi đã.

Nhị Quốc Cựu nể lời theo Bao Công về nhà.

Sau ba tuần rượu và một hồi chuyện trên trời dưới đất, Nhị Quốc Cựu đứng dậu nói:

- Xin đa tạ đại nhơn, cho toi6 về, bữa khác sẽ sang chơi lâu.

Bao Công xua tay đáp:

- Mời quí quan hãy nán lại dăm ba phút cho tôi hỏi một điều này đã.

Nhị Quốc Cựu đành ngồi xuống ghế. Bao Công chậm rãi hỏi:

- Quí quan còn nhớ… Tú tài Văn Chánh không nhỉ?

Nhị Quốc Cựu tái mặt nhưng cố làm ra vẻ bình tĩnh đáp:

- Đại nhơn nói Văn Chánh nào? Tôi không hề quen biết người đó.

Bao Công nhìn Nhị Quốc Cựu trừng trừng và dằn giọng nói:

- Quí quan không biết Tú tài Văn Chánh nhưng chắc là quí quan biết một người này.

Vừa nói Bao Công vừa vỗ tay làm hiệu.

Trương thị núp sau bình phong liền bước ra quỳ trước mặt Bao Công rồi khóc rồi kể tội Nhị Quốc Cựu.

Vợ Văn Chánh càng nói thì Nhị Quốc Cựu lại càng xanh mặt, Đến khi nàng dứt lời thì hắn đã len lén nhìn Bao Công, trán đổ mồ hôi.

Bao Công truyền cho Trương thị lui ra rồi hất hàm hỏi Nhị Quốc Cựu:

- Thế nào có nhận tội không?

Nhị Quốc Cựu lắp bắp nói:

- Xin đại nhơn vì Hoàng thượng mà bỏ qua vụ này cho.

Bao Công cười gằn:

- Chính vì Hoàng thượng và triều đình mà ta không thể bỏ qua vụ này được. Vả lại ta biết còn có nhiều người khác bị mạng vong nơi Tào Phủ. Biết điều thì thú nhận hết đi cho ta đỡ phải nhọc lòng… tra tấn! Vả lại Tào Đại Quốc Cựu cũng bị ta bắt giam.

Nhị Quốc Cựu thất kinh tưởng Bao Công biết rõ tất cả hành vi của mình, bèn thú nhận hết tội lỗi. Nghe xong Bao Công đứng dậy hô lính lột mũ áo Nhị Quốc Cựu, rồi cùm lại đem giam nơi ngục thất.

Bọn quân hầu Nhị Quốc Cựu đứng ngoài chưa kịp có phản ứng gì đã bị lính Bao Công tước khí giới và trói gô cả lại giải ngay lên cong đường theo lời dặn trước của chủ tướng.

Bao Công lật đật đăng đường gọi từng tên quân hầu của Nhị Quốc Cựu vô xét hỏi. Chúng đều khai đại để có biết Nhị Quốc Cựu dâm ô, độc ác, đã từng sát hại nhiều người và khi giáp mặt Trương thị, chúng đều nhận đúng là nàng đã bị Nhị Quốc Cựu bắt cóc làm vợ sau khi đã át hại chồng con y thị.

Bao Công cấp tốc cho lính bắt hết đám cung phi của Nhị Quốc Cựu về xét hỏi. Đồng thời ông sai lính đi gom phu ở kế cận Tào phủ vô vườn sau đào gần mười bộ xương người.

Sau khi đã thâu thập đủ yếu tố buộc tội. Bao Công truyền thả tự do cho trọn

đám chân tay của hai Quốc Cựu.
Chúng ùa chạy về phi báo cho Thái Quận phu nhơn hay.
Phu Nhơn nghe nói rụng rời bèn làm cáo văn hối hả lên kiệu đi gấp tìm đến Bao Công.
Tới phủ, phu nhơn vô thẳng đường van nài Bao Công dung chế, châm chước cho hai con mình.
Bao Công xé nát cáo văn nghiêm sắc mặt nói:
- Phu nhơn đừng nhiều lời vô ích. Giết người thì phải đền mạng, lẽ ấy xưa nay vẫn thường phu nhơn nên về lo liệu ma chay cho hai người thì vừa.
Thái Quận phu nhơn oà khóc, chạy vào Hoàng cung thuật lại cho con gái là Tào Hậu.
Tào Hậu rớt lệ bảo mẹ:
- Con đã nhiều lần khuyên can cả hai em con nhất là Quốc Cựu chớ ỷ thế hiếp người rủi thấu tai Bao Công thì mang hoạ. Con cũng lại nói với mẹ nhiều lần mà mẹ chẳng chịu khuyên nhủ em con. Nay nông nỗi này, con e khó cứu quá. Xin mẹ chớ quá âu sầu, còn nước còn ta1t, mẹ để con gặp Hoàng thượng may ra có được chăng?
Nói đoạn Tào Hậu kiếm Vua Nhơn Tôn để xin che chở cho hai em.
Nghe xong lời khẩn nài của Tào Hậu, vua nhơn Tôn không nói gì. Tào hậu quá thương em, chẳng nghĩ nông sâu, liền lén trốn ra khỏi Hoàng Cung đến phủ Khai Phong.
Bao Công hay tin ra nghênh tiếp và mời vô phòng khách. Sau khi phân ngôi chủ khách. Bao Công tấn công liền:
- Tôi biết nương nương đến đây làm gì rồi. Hai Quốc Cựu phạm tội trọng đáng bị tử hình nay Nương nương lại cũng phạm tội lén bỏ cung mà đi. Sáng mai tôi sẽ tâu vua. Giờ xin Nương nương hãy trở về ngay.
Hoàng Hậu nghẹo ngào không nói lên lời, đành nuốt lệ lên kiệu trở về

Hoàng thành.
Thái Quận phu nhơn hay tin biết là tình thế nguy ngập liền nhờ các quan đại thần tìm cách cứu giải.
Các quan đều lắc đầu:
- Việc này khó lắm. Xin phu nhơn đích thân tâu với đức Vua may ra mới xong.
Thái Quận phu nhơn gây sự với các quan:
- Thế quí ngài không phải là đại thần cả sao mà không can nổi Bao Công đặng cứu Quốc Cựu.
Thông cảm hoàn cảnh của người mẹ đang lồng lộn giành giựt con với lưỡi gươm của đao phủ, các quan đưa mắt nhìn nhau, không muốn cãi lại làm chi. Sau một vị mau miệng nói:
- Thưa phu nhơn việc này quá tầm sức chúng tôi, xin phu nhơn nhờ Vương thừa tướng ắt là phải xong.
Thái Quận phu nhơn lại chạy bổ đến dinh Thừa tướng. Họ Vương nghe xong lắc đầu đáp:
- Đến Hoàng Hậu xin mà đức Vua chẳng nghe thì tôi cũng khó nói quá.
- Xin Thừa tướng cứ nói dùm một phen, không lẽ đức Vua và các quan lại cùng sợ Bao Công sao?
- Xin phu nhơn chớ nóng nẩy. Đây không phải là ai sợ ai. Bao đại nhơn một lòng vì Vua vì triều đình mà gìn giữ phép Vua luật nước. Đến Vua làm sai ông ta còn thẳng lời can gián đến bằng được mới nghe. Rủi trong hàng các quan có ai làm bậy cũng đều bị Bao đại nhơn trừng trị, có khi còn nặng nề hơn thường dân nữa là khác. Tôi rất sẵn sàng tâu Vua để cứu giải cho hai Quốc Cựu. Xin phu nhơn cứ về, tôi xin đi ngay.
Thái Quận phu nhơn đi khỏi. Vương thừa tướng cũng ra kiệu đến Hoàng Cung. Tới xế chiều Vương Thừa tướng mới trở về phủ.

Vừa vào tới nhà, Thừa tướng thấy Thái Quận phu nhơn ngồi chờ. Ông lắc đầu nói:

- Hoàng thượng cho biết có coi hồ sơ do quan Thương Thư bộ Hình đệ trình. Tội trạng của hai Quốc Cựu quá rõ rệt,dù có thương hai người cách mấy, Hoàng thượng cũng không thể bắt buộc Bao Công xử theo ý Hoàng thượng được.

Thái Quận phu nhơn vừa khóc vừa hỏi:

- Vậy là hế hy vọng rồi còn chi.

Vương Thừa tướng ái ngại đáp:

- Theo tôi chỉ còn một cách là phu nhơn năn nỉ xin Hoàng Thượng ân xá cho hai Quốc Cựu. Phu nhơn nghe lời tôi mai sớm vô xin Hoàng thượng.

Thừa tướng đang nói tới đây xảy có quan Thái giám vô thăm. Thái Quận phu nhơn cáo từ ra về. Quan Thái giám bảo Thừa tướng:

- Thừa tướng khuyên phu nhơn như vậy là chí phải.

Thừa tướng lắc đầu đáp:

- Khuyên là khuyên vậy thôi chớ khó lắm. Chúng tôi đều biết tánh Hoàng Thượng và tánh Bao đại nhơn. Nếu cả hai Quốc Cựu đều khỏi chết thì nhà Tống ta mất một vị công thần.

- Thừa tướng nói sao tôi chưa hiểu.

- Tôi muốn nói là Hoàng Thượng phải cách chức Bao đại nhơn nếu như người muốn tha cả hai Quốc Cựu. Còn nếu người không cách chức Bao Công thì hai Quốc Cựu khó mà toàn mạng cả.

Sáng sau, Thái Quận phu nhơn đích thân vô trào khóc lóc xin vua nể tình ra lênh tha cho hai Quốc Cựu. Vua Nhơn Tôn còn lưỡng lự thì các quan đại thần đã xuất ban tâu Vua cho phéo họ đến can thiệp dùm Bao Công.

Vua Nhơn Tôn không biết nói sao, cựa chẳng đã phải hạ sắc chỉ khiến các quan đại thần đến khuyên giải Bao Công!

Bao Công hay tin liền tức tốc viết yết thị lớn sai quân dán trước Nha. Các quan đại thần lãnh sắc Vua, rùng rùng kéo nhau đến phủ Bao Công thì đụng phả cáo thị nói trên. Một vị chép nguyên văn lời rao rồi cả bọn lại rùng rùng kéo nhau trở về trào tâu Vua rằng:

- Muôn tâu bệ hạ, chúng hạ thần phụng thánh chỉ đến phủ Bao Công thấy cửa đóng chặt ngoài có bảng lớn ghi lời rao mà chúng thần có chép về đây để tâu Bệ Hạ.

Vua Nhơn Tôn nhìn tấm giấy thấy có ghi hàng chữ sau đây: "các quan nội trào, ai có nhà nấy, ai có việc nấy,chớ nên đặt chân tới đây lo việc người mà mang tội đồng loã với hai Quốc Cựu".

Vua thở dài phán rằng:

- Bao khanh đã nhất quyết rồi. Tội trạng của hai Quốc Cựu đã quá rõ rệt. Ta nghĩ không nên can làm chi.

Các quan thây vậy nín khe không ai dám ho he gì nữa. Riêng Hoàng Hậu và Thái Quận phu nhơn vì tình cốt nhục nên cứ suốt ngày khóc lóc năn nỉ van xin Vua Nhơn Tôn. Cầm lòng chẳng đặng vua Nhơn Tôn truyền bầy xa giá đến phủ Khai Phong để can thiệp cho hai Quốc Cựu.

Bao Công đang ngồi nơi công đường làm việc thấy lính vào cấp báo có Vua ngự giá tới thăm bèn lật đật ra tận ngoài cổng phủ quì xuống tiếp giá.

Vua Nhơn Tông đỡ Bao Công dậy rồi cùng đi vô phủ.

Chờ cho vua an vị xong, Bao Công mới tâu rằng:

- Muôn tâu bệ hạ, bữa nay không nhằm bữa khuyến cáo thiên hạ mà cũng chẳng phải là ngày khuyến nông, sao bệ Hạ lại xuất giá khiến cho nh6n tâm phải xao xuyến. Cúi xin Bệ Hạ chỉ dạy cho kẻ hạ thần đặng rõ.

Nhà Vua cười đáp:

- Trẫm ra đây vì việc hai Quốc cựu. Khanh nên nghĩ lại mà tha cho hai hoàng thân.

Bao Công tâu:

- Nếu Bệ Hạ muốn tha xin Bệ Hạ cứ ban cho một đạo xá văn là đủ rồi, hà tất phải hạ mình đền thiểm phủ cho hao tổn mình rồng.

Vua Nhơn Tôn chậm rãi nói:

- Trẫm có coi hồ sơ hai Quốc Cựu. Tội hai người, nhất là Nhị Quốc Cựu thật là đáng chết, nhưng khanh nên nghĩ lại… cả hai đều là … Hoàng Thân.

Nói tới đây nhà Vua ngưng nhìn Bao Công như dò xét.

Bao Công tháo ngay thanh kiếm Vua ban cho ngày trước dâng lên và tâu rằng:

- Thần trộm nghĩ trị nước phải nghiêm minh. Phép Vua, luật nước phải được mọi người tôn trọng. Nếu luật lệ đặt ra chỉ dân phải theo còn quan quyền cùng người Hoàng Thân quốc thích được miễn và hành động theo dục vọng sở cùng thích cá nhân mình thì nước tất loạn. Nay tha hai Quốc Cựu tất nhiên nhân dân mất mãn và kẻ hạ thần cũng không thấy còn lý do gì giam giữ bọn thường dân phạm tội. Nếu Bệ Hạ nhất định tha cho hai Quốc Cựu thì hạ thần chỉ còn cách là xin từ chức. Vậy thần xin nạp lại Bệ Hạ thanh gươm này.

Vua Nhơn Tôn nhì thanh kiếm báu, một gia bảo của Hoàng triều do tiên đế để lại. Trên đốc kiếm có khắc bốn chữ "Tiền trảm hậu tấu".

Nhà Vua suy nghĩ một lát rồi nói:

- Khanh hãy giữ lấy bảo kiếm này và hãy tiếp tục hoàn thành sứ mạng thiêng liêng, gìn giữ kỷ cương trong nước. Trẫm chỉ ước mong khanh tuỳ theo tội trạng mà định hình cho hợp lẽ. Trẫm rất khổ tâm về trường hợp hai quốc cựu. Nhưng thôi khanh hãy xét kỹ trước khi hành động.

Bao Công bái tạ tấu rằng:

- Kẻ hạ thần xin tuân lời Thánh thượng.

Vua Nhơn Tôn gật đầu đứng dậy truyền xa giá hồi cung. Bao Công tiễn Vua

ra khỏi địa phận phủ Khai Phong mới trở lại Nha.
Về tới phủ, Bao Công vô thẳng công đường lấy hồ sơ hai Quốc Cựu ra xem kỹ lại rồi ông lấy bút phê trên hồ sơ Nhị Quốc Cựu hai chữ "Tử hình". Nhưng không phê gì cả trên hồ sơ Tào Đại Quốc Cựu.
Sau đó ông lên bản án xử chém đầu Nhị Quốc Cựu rồi gọi viên thơ lại già vô mà bảo rằng:
- Nhà ngươi cho sao bản án này niêm yết khắp nơi cho dân chúng biết rồi cho quân đao phủ chuẩn bị sớm ngày mai đúng giờ Mão ra pháp trường làm việc.
Viên thơ lại liếc nhìn bản án rồi rụt rè hỏi:
- Thưa thượng quan… sớm mai hành quyết… Nhị Quốc Cựu.
- Phải, còn tào Đại Quốc Cựu thì để sau sẽ hay. Nhà ngươi hãy cụ bị như mọi khi. Nhớ hải tử tội về ý muốn cuối cùng của y . Cứ cho lính truyền trong dân gian là chém Nhị Quốc Cựu trước rồi Đai Quốc Cựu sau.
Viên thơ lại già lui ra. Tin sắp hành quyết Nhị Quốc Cựu truyền đi rất mau. Đến chiều hôm đó toàn thể dân chúng Đông kinh va vùng phụ cận đều hay biết. Hàng triệu người theo dõi vụ án này từ đầu, nô nức sửa soạn đi coi. Ai cũng thương hại Trương thị và không ngớt lời ca ngợi Bao Công.
Những tên đầu trộm đuôi cướp nghe nói cũng giật mình, lè lưỡi. Quả là quân pháp bất vị thân.
Dĩ nhiên là Thái Quận phu nhơn hay tin sét đánh ngang trời này sớm hơn ai hết. Bà ta lật lật đật chạy vô Hoàng Cung kêu khóc với vua Nhơn Tôn xin hạ xá thơ cứu Nhị Quốc Cựu.
Mới đầu nhà vua lặng thinh không nói gì, nhưng sau vì tào Hậu và Thái Quận phu nhơn van nài thảm thiết quá, vua mủi lòng truyền lấy giấy bút thảo xá văn rồi lại kêu sứ thần dặn sáng mai đem ra pháp trường tuyên đọc.
Hôm sau, lúc trời mới mờ sáng mà thiên hạ đã bu kín pháp trường.

Lúc trời sáng tỏ thì quân lính của Bao Công gươm giáo sáng loà áp tải tới pháp trường chiếc cũi lớn trong đó có Nhị Quốc Cựu bị trói ngồi chồm hổm. Gần tới giờ mão, Bao Công mặc áo đại thần, thanh bảo kiếm đeo bên hông, cỡi ngựa bạch thong thả tiến về pháp trường.

Lát sau đoàn quân hộ tống quan sứ thần của vua Nhơn Tôn rầm rộ kéo đến với cờ hiệu của nhà vua. Bao Công lật đật quì xuống nghe xứ thần tuyên đọc xá văn truyền tha hết tội nhơn trong phủ với hai Quốc Cựu.

Bao Công nghe xong nói với xứ thần:

- Nhị Quốc Cựu tội ác tầy trời khó mà tha được. Xin quí qun tâu dùm lên Hoàng Thượng. Tôi thấy chém đầu Nhị Quốc Cựu là hợp ý trời, hợp lòng người. Còn Đại Quốc Cựu đến giờ Ngọ thì cũng phải khai đao.

Nói đoạn Bao Công hối đao phủ mau đem Nhị Quốc Cựu ra hành quyết. Tiếng loa truyền đi bốn phía. Ba hồi trống nổi lên như thôi thúc như giục giã. Mọi người nín thở, hồi hộp nhìn viên đao phủ múa thanh mã tấu sáng ngời, tiến đến bên tử tội.

Rứt ba hồi trống, viên đao phủ xuống tấn, hai tay nâng cao thanh mã tấu. Một tiếng trống nổi lên, viên đao phủ cắn môi lên gân tay. Liền theo đó tiếng chiêng rền rĩ hai tiếng "bi li". Viên đao phủ xuống tay thật mau. Aùnh thép sáng loà trong tia nắng ban mai. Một tiếng "Phập" khô khan… Đầu Nhị Quốc Cựu đã lìa khỏi cổ. Máu phun ra có vòi tưới đỏ cả một vùng cỏ xanh. Viên đao phủ lấy tay chấm hút máu tử tội dính trên thanh đao rồi đưa nhanh lên miệng. Anh ta tin rằng làm vậy thì tử tội khỏi oán hờn.

Sứ thần thấy Nhị Quốc Cựu đã bay đầu, hãi quá liền dông lên ngựa phi thẳng về Hoàng Cung tâu với vua Nhơn Tôn.

Thái Quận phu nhơn cũng vừa vô tới, quỳ xuống khóc lóc thảm thương xin nhà vua cố cứu lấy Đại Quốc Cựu.

Vua Nhơn Tôn lúng túng chưa biết sử trí ra sao thì Vương Thừa tướng vội

quỳ xuống tâu rằng:
- Bao Công đ4 thi hành đúng quyền hạn Thánh triều đã ban cho ôn ta. Xét ra thì tội của Đại Quốc Cựu nhẹ hơn Nhị Quốc Cựu nhiều, có thể ân xá được. Vả lại xem ý Bao Công cũng không muốn xử Đại Quốc Cựu bởi không thì ông ta đã cho hành quyết cùng một lượt rồi. Nay Bệ Hạ muốn cứu Đại Quốc Cựu xin hạ chiếu chỉ tha hết tội nhơn trong thiên hạ thì mới xong.
Vua nhơn Tôn khen là phải, và truyền chiếu tuyên bố đại xá cho tất cả phạm nhơn trong nước, bất luận là tội nặng hay nhẹ.
Một bổn được sứ thần cấp tốc đem đến cho Bao Công Tuân hành. Đồng thời bộ hình cũng cho lính hoả bài mang lệnh trên đi phổ biến khắp nơi.
Bao Công tiếp được chiếu chỉ liền sai tháo gông cùm cho Tào Đại Quốc Cựu và toàn thể tội nhơn, bất kể là kinh tội hay trọng tội, dù đã thành án hay chưa.
Có người mừng quá bưng mặt khóc rưng rức. Đa số thì không tin là thiệt nên thì thầm hỏi nhau. Một tội nhân bảo bạn:
- Tôi nghe các cụ kể rằng đại ân xá thế này thường được ban bố ân lễ đăn quang của tân Vương, hay nhân lúc thắng trận hoặc nữa nhân dịp Hoàng Hậu hiếm muộn sanh hạ Hoàng namv.v… Không hiểu kỳ đại xá này vì lý do gì?
- Tôi nghe mấy thầy lệ trong phủ kháo nhau rằng vì đức vau muốn cựu Tào Đại Quốc Cựu nên phải ân xá cho các tội phạm trong thiên hạ.
Tin được lan truyền mau chóng. Các tù nhân vui vẻ chờ lệnh để được về nhà. Họ không ngớt lời ca tụng ân đức của Bao Công.
Thái Quận phu nhơn vừa về tới nhà một lát thì Tào Đại Quốc Cựu cũng tới. Hai mẹ con ôm nhau khóc ròng.
Qua cơn xúc cẩm. Đại Quốc CưÏu quỳ xuống lạy mẹ và thưa rằng:
- Con bất hiếu làm nhục đến tổ tông, lẽ racon đã thác rồi nay còn sống mà về

đây thiệt cũng là đại phước. Aâu cũng là luật nhân quả, gieo gió thì gặp bão, lòng con nayhối hận vô cùng. Con xin nạp chức từ quan để vào núi tu hành. Xin mẹ rộng lòng tha thứ cho con.

Thái Quận phu nhơn khóc lóc thảm thiết can khuyên thế nào cũng chẳng được nên đành phải để cho con ra đi.

Đại Quốc Cựu xa lánh bụi trần, lên núi tầm thầy học đạo may gặp đặng dị nhơn hết lòng chỉ dẫn nên về sau đắc đạo và được liệt vào hàng bát tiên. (Trong sự tích bát Tiên Quá Hải, có một ông kêu là Tào Đại Quốc Cựu chính là ông này vậy).

Nói về Bao Công sau khi kết thúc vụ án nói tên liền cho đòi trương thị lên mà dạy rằng:

- Nhị Quốc Cựu gây nên tội đã phải đền mạng. Tuy nhiên, xét vì người quá bị thiệt thòi nên ta thay mặt triều đình trích xuất năm mươi lạng bạc để có vốn trở về quê cũ gây dựng lại cuộc đời và hương khói cho chồng con.

Đoạn Bao Công kêu thơ lại đếm bạc tro cho Trương thị. Vợ Văn Chánh bái tạ trở về làng cũ.

Ít tháng sau, thiên hạ đều rõ vụ án hai Quốc Cựu và khắp nơi đều ca tụng tài tra án cùng tinh thần trọng pháp của Bao Công. Trông gương Nhị Quốc Cựu là một Hoàng thân mà còn bị mất đầu,các tay “anh chị” đầu trộm đuôi cướp cũng sinh ngán và trong thời gian khá lâu các tội phạm giảm đi nhiều.

Nguyễn Văn Thủy

Bao Công xử án

Hồi 25

ĐÔI HÀI CHÔN DƯỚI BÙN

Tại xứ Cận Giang, cách phủ Khai Phong bốn lăm dặm, có Vương Tam Lang là một tay giang hồ từng trải. Sau nhiều năm ngược xuôi buôn bán một nắng hai sương, họ Vương thâu thập được một số vốn khá lớn bèn tậu một miếng đất ở ven sông, cất một ngôi nhà ngói, rộng rãi khang trang. Để đề phòng những năm nước dâng lên bất tử. Vương Tam Lang cho đắt nền nhà thật cao, có bậc đi lên nhà. Ngoài ra, vốn là lãng tử, ưa cảnh vật thiên nhiên, ghét sự tù túng, họ Vương cho làm hành lang chạy xung quanh nhà để sớm chiều, những lúc nhàn rỗi, ra ngồi tựa bên lan can ngắm cảnh trời cao lồng lộng, sông dài uốn khúc…

Xét mình đã bốn mươi xuân xanh, cần lập gia đình để nối dõi tông đường, Tam Lang sau khi xây dựng xong nơi ăn chốn ở, liền để ý kén bạn trăm năm. Sau có người làm mai cho một thiếu nữ tuổi ngoài hai mươi, xinh đẹp, hiền từ, đoan trang, thuỳ mị, tên là Châu thị.

Tam Lang cả mừng, thu xếp làm lễ cưới ngay trong năm ấy. Hai vợ chồng rất mực thương yêu nhau. Tuy chồng giàu có. Châu thị cũng không vì thế mà trở nên lười biếng hay đài các rởm. Thị vẫn tự lo liệu hết mọi việc trong nhà, không mướn người làm hay tỳ nữ chi cả.

Tam Lang thương vợ, nhiều lần khuyên bảo nhưng nàng chẳng chịu. Do đó chàng càng quý vợ hơn nữa.

Được vài tháng, máu giang hồ lại dâng lên trong huyết quản Tam lang. Một hôm chồng bảo vợ:

- Nay ta có nhà cửa hẳn hoi và nàng đã hiền lại đảm, ta muốn nối lại việc ngược xuôi buôn bán, hầu có th6m vốn, mai hậu sanh con đẻ cái khỏi lo túng thiếu. Chẳng hay nàng nghĩ sao?

Châu thị buồn rầu nói:

- Xuất gía tòng phu, thiếp đâu dám cản trở chàng, nhất là trong việc gây dựng tương lai. Thiếp thiểm nghĩ nhà ta tiền bạc cũng dư xài hà tất chàng phải quá cực nhọc. Sự buôn bán quanh quẩn trong xứ cũng đủ để chàng thêm nhiều tiền bạc. Vả lại, chàng đi xa lâu ngày mới về, khi cần, thiếp biết trông cậy vào ai vì nay thiếp đã có tin mừng…

Đến đây Châu thị ngưng bặt, cúi đầu e lệ, hai má đỏ hây. Tam Lang âu yếm bảo vợ:

- Nàng không nói ta đâu có biết. Thôi ta nghe nàng, giới hạn phạm vi hoạt động trong tỉnh nhà thôi. Vậy nàng hãy sửa soạn hành trang tháng sau ta sẽ trở lại nghề cũ.

Từ bữa đó, Vợ chồng tam Lang càng quyến luyến với nhau hơn trước và đôi uyên ương ấy đã khiến bao người phải ước mơ. Kế nhà Tam Lang có tên Lý Tân trước làm nhà thơ sau lại bị cách chức vì thiếu tư cách phục vụ. Lý Tân tính tình độc ác, tham dâm, háo sắc, nay thấy Châu thị xinh đẹp, lại ở nơi hẻo lánh, nên y đêm ngày mơ tưởng, nuôi ý muốn thông dâm cùng vợ người. Hắn lân la làm quen với Tam Lang. Mới đầu hắn đón đường Tam Lang chào hỏi ra chiều vồn vã lắm. Sau vài lần như vậy hắn mon men bò đến nhà bạn mới. Trước còn đôi ba ngày một lần, sau gần như cơm bữa. Hắn lại thường rình lúc tam Lang đi vắng lần sang, thả lời bóng gió, thử lòng Châu thị. Thấy

cá chẳng cắn câu, Lý Tân bực mình lẩm bẩm chửi thề:
- Mình bảnh trai lại trẻ hơn thằng chồng nó mà nó chẳng xiêu lòng là tại sao? Một tay ta chinh phụ biết bao trái tim phụ nữ, há chụi bỏ món này ư? Không lẽ con người đẹp đẽ như thế mà lại chậm hiểu quá vậy. Một là nó ngu, hai là nó hổ thẹn. Dù thế nào ta cũng có cách.
Sự thực thì Châu thị không ngu đần mà cũng không có tính cả thẹn như Lý Tân lầm tưởng. Nàng là người đoan trang và lịch sự, có thế thôi. Nàng liệt Lý Tân vào hạng lẳng lơ ăn nói bờm xờm nhưng vô hại nên nàng cũng không chấp nhất, chỉ làm như không hiểu hay không nghe thấy lời Lý Tân. Bởi nghĩ thế nên nàng chỉ tỏ ra lạnh nhạt với bạn chồng tuy vẫn lễ phép va nàng cũng không thuật lại cho chồng biết thái độ bất chính của Lý tân. Nàng đã đánh giá quá thấp mối nguy cơ đang đe doạ nàng và tiếc thay thái độ của nàng bị Lý Tân ngộ nhận, cho là "tình trong như đã, mặt ngoài còn e". Tai hoạ bắt đầu đổ xuống đầu nàng từ đây.
Một chiều, Lý Tân sang chơi nhà Tam Lang vừa đúng lúc Châu thị đang giúp chồng sửa soạn hành lý và tiền bạc để đi buôn quanh trong xứ như đã định.
Lý Tân giật mình hỏi:
- Uûa, hai bác sắp dọn nhà đi chỗ khác sao?
Tam Lang thực thà, quá tin bạn xóm giềng, bèn kể rõ công việc làm ăn cho Lý tân nghe rồi trỏ vợ nói tiếp:
- Aáy tôi tính đi ngược xuôi buô bán nơi xa một thời gian nữa trước khi ly dị với nghề, về sống an nhàn, sung túc. Nhưng vợ tôi chẳng chịu vì nàng đã có tin mừng, nên tôi đành đi buôn quanh vài ngày lại về nhà một lần.
Lý Tân nghe nói tam Lang sắp vắng nhà lâu ngày, lòng mừng rên nhưng làm bộ nói:
- Chà, cực quá ta. Hay là bác để sau này bác gái mẹ tròn con vuông rồi bác

hãy đi.
- Tôi nghĩ không cần, bác ạ. Tôi đi vài ngày lại về nhà ít bữa rồi lại đi, cứ thế, có đi biền biệt tháng này qua tháng khác đâu mà lo. Tuy vùng này hẻo lánh chớ cũng yên ổn vả lại xung quanh lại có những người tử tế như bác đây thì dù nhà tôi có ở nhà một mình cũng không ngại.
Lý Tân lên giọng nghĩa hiệp:
- Bác cứ yên tâm. Chúng tôi lúc nào cũng sẵn sàng giúp hai bác.
Nói xong hắn liếc trộm Châu thị, lòng như mở hội. Vợ Tam Lng mải lo xếp hành trang cho chồng nên không trông thấy. Nếu nàng bắt gặp cái nhìn bừng bừng lửa dục của Lý tân tất nàng đã bày tỏ nỗi lo ngại cho chồng nghe.
Sáng sau gà vừa gáy sáng Vương tam Lang đã trở dậy lên đường. Châu thị tiễn chân chồng ra cửa, nghẹo ngào nói:
- Chàng đi chóng mà về. Thiếp thấy bồn chồn quá, sợ e có sự không hay.
Họ Vương cười khì âu yếm bảo vợ:
- Nàng chớ quá bịn rịn. Ta đổi ý rồi, bữa nay đi dò đường đất, tới khuya sẽ về. Lần sau mới đi thiệt nhưng cũng chỉ dăm ba ngày lại về.
Hai vợ chồng chia tay nhau. Châu thị trở vô nhà lên giường nằm ngủ lại nhưng không sao chợp mắt được. Đến khi trời sáng rõ mặt người, Châu thị trở dậy mở toang cửa ngõ thu dọn quét tước trong ngoài. Xong xuôi thị rửa mặt mũi, chải đầu tóc rồi sửa soạn đi chợ. Vừa xong xảy có tiếng Lý Tân léo nhéo nơi hiên trước nhà.
- Vương huynh đã đi chưa?
Châu thị vội ra đáp:
- Nhà tôi đi rồi, bác ạ.
Thấy Châu thị trắng trẻo đẹp đẽ, đôi mắt bồ câu đen nháy, môi đỏ như son, thân hình cân đối, Lý Tân cầm lòng chẳng đặng liền bước nhanh vô nhà quài tay khép cửa lại rồi vồ lấy tay Châu thị kéo mạnh lại gần, miệng lả lơi nói:

- Chị ngồi chung với tôi xuống ghế, tôi có chút việc muốn bàn với chị.
Châu thị mặt đỏ bừng, giựt vội tay lại rồi quắc mắt, điểm mặt Lý Tân mà mắng lớn rằng:
- đường đường là kẻ mày râu thông hiểu chữ nghĩa thánh hiền, sao quên điều phải quấy, giữa ban ngày dám vô nhà ghẹo vợ người? Đồ súc vật!
La xong, Châu thị bỏ đi tuốt vô nhà trong, đóng sầm cửa lại. Lý Tân ra về trong lòng vừa giận vừa sợ. Dọc đường hẳn lẩm bẩm:
- Mình lầm rồi. Mụ này đoan trang không phải phường mất nết. Phen này Tam Lang về sợ nó học lại, sanh oán cừu, chi bằng giết phức nó đi cho hả giận.Phải ra tay tức thì mới được.
Nghĩ vậy hắn vô bếp quơ con đao bén nhọn, giấu vào bọc rồi hấp tấp trở lại nhà Vương Tam Lang. Hắn nấp ngoài hàng rào vạch lá cây dòm vô. Thấy Châu thị yên lặng đứng tựa lan can nơi hành lang tay trái như suy nghĩ điều gì, Lý Tân rón rén bước vào nhà, rồi nhẹ nhàng tiến đến sau lưng Châu thị. Khi tên phản bạn còn cách Châu thị chừng hai bước, bỗng Châu thị giật mình quay lại. Lý Tân cũng rút vội đao ra, vung trước mặt Châu thị, miệng nói:
- Chị thấy cái gì đây không? Phen này chị hết làm phách nữa nghe. Chịu không, nói mau.
Châu thị tái mặt nhưng trấn tĩnh được ngay. Thị nổi giận mắng tên bất lương:
- Gian tặc, mi còn vác mặt đền đây doạ nạt ta nữa sao? không thể áp đảo ta được đâu.
Lý Tân giận tím mặt, chĩa dao nhằm yết hầu của Châu thị mà phóng tới. Châu thị ngã gục xuống đất, chết không kịp la. Thực hiện xong xuống lột đôi giày thêu của nạn nhân rồi cả dao lẫn giầy chạy đường tắt sang sông, sau khi đã khép trái tất cả cửa ngoài lại.

Tới bờ sông, hắn ngó quanh một lát rồi núp vào bụi rậm gần gốc cây đa,đào hố chôn cả cây đao lẫn giầy xuống đất. Sau đó hắn lẩn ra lộ dông một mạch về nhà.

Châu thị nằm chết trên vũng máu từ sáng đến chiều mà không ai hay biết gì cả, phần vì nền nhà cao, lại thêm cò hàng rào cây chạy phía trước nhà, phần vì cửa ngõ đếu khép kín, người qua lại không ai dòm thấy bên trong được. Cứ đà này phải chờ đến lúc Vương Tam Lang về, thì vụ sát hại Châu thị mới bị phát giác. Như vậy sự suy tìm thủ phạm sẽ càng khó khăn và Lý Tân càng có đủ thì giờ sắp đặt, khiến không ai nghi ngờ gì cho hắn cả.

Tên này sau khi hại vợ bạn, về tới nhà, liến tắm rửa thay quần áo sạch sẽ rồi tới lui nhà mấy người có việc đáo công môn nói là để lo chạy việc dùm nhưng chính là để chứng tỏ cho sự vô tội của mình.

Thói thường những tên gian manh độc ác thường đa mưu túc trí, gây tội song lại chạy tội như không, trong khi có người lương thiện, thật thà vô tình đem đầu chịu tội thế cho chúng. Tới khi muốn làm sáng tỏ nỗi oan khiên của mình, cũng còn là khó. Sự đời, tình ngay mà ý gian là thế đó.

Anh chàng Châu Niên Lục mà chúng tôi sắp nói tới đây khi không, nhè ngay bữa Châu thị bị giết lại đến thăm vợ chồng Tam Lang nên rước hoạ vào thân.

Nguyên Châu Niên Lục là em họ Châu thị, Lục cũng là tay giang hồ như Tam Lang, ngược xuôi buôn bán, kiếm ăn trên các dòng sông. Tối hôm Châu thị bị hại sát, Lục đi thuyền ngang qua xứ Cận Giang liền ghé bờ, lên kiếm vợ chồng tam Lang mà từ ngày cưới tới nay, Lục chưa gặp lại.

Tới trước cửa nhà, Lục thấy tối om, liền cất tiếng gọi. Chờ một lát chẳng thấy trong nhà động tĩnh gì, Lục thầm nghĩ: chắc anh chị ấy ở phía sau nên không nghe thấy. Mình vô lại cho rồi.

Nghĩ sao làm vậy, Lục đẩy cửa rào bước vào sân rồi lên nhà. Đêm nay gần

cuối tháng, trời tối đen như mặt, tay giơ trước mặt cũng không thấy gì.
Sờ thấy cửa khép, Lục ngỡ cửa đóng nên chỉ ghé miệng réo tên anh chị qua khe ván. Vẫn chẳng thấy ai trả lời, Lục men vách nhà đi theo hành lang. Chốc chốc Lục lại cất tiếng gọi. Anh đi sát ngay thây chị họ mà không biết, và đôi giày của anh ngập máu chưa khô của Châu thị mà anh cũng chẳng hay.
Châu Niên Lục trở ra cổng. Tự bảo:
- Vắng nhà cả hai thôi mình cứ xuống thuyền nghỉ, mai sớm trở lên.
Rồi thì, Lục thong thả đi về phía bờ sông. Một vài nhà mở cửa, rọi đèn đuốc dòm ra đường, bàn tán lao xao. Thì ra tiếng chó rủa ran lại thêm tuếng gọi như: "hò đò" của Châu Niên Lục làm cho mọi người phải chú ý đến Lục khi anh ta bình thản tiến bước. Lý Tân nhìn theo, nở một nụ chười khó hiểu.
Về tới ghe, nhận thấy dày ướt. Lục liền tháo ra, hơ lên lửa cho khô nhưng không biết đó là máu.
Đến khuya, Vương tam Lang trở về, thấy nhà cửa im lìm, không thấy có một ánh đèn, chàng nghĩ là vợ đã đi nghỉ rồi nên cứ lặng lẽ đẩy cổng, lần theo thang lên nhà. Tới cửa nhà Tam Lang giơ tay đập cửa, cửa mở toang. Chàng giật mình cất tiếng gọi vợ. Không có tiếng trả lời. Chợt nhớ tới câu nói gở của vợ sáng nay, Tam Lang hốt hoảng chạy xuống bếp nổi lửa, đốt đèn bưng lên nhà để xem xét sự tình. Cửa các phòng mở toang. Không thấy Châu thị đâu cả. Tam Lang soi đèn ra tới hành lang thì đụng phải xác vợ nằm còng queo gần lan can. Máu từ cổ nạn nhân chảy ra đọng thành vũng lớn tới tận chân vách.
Tam Lang khóc rống lên rồi kêu cứu ầm ĩ. Lối xóm hay tin gọi nhau châm đèn, đốt đuốc kéo đến đầy nhà Vương Tam Lang để xem có chuyện gì.
Thấy cảnh, mỗi người mỗi ý, nhưng không ai hiểu Châu thị bị chết vì cớ gì và thủ phạm là hạng người nào? Mỗi người đưa ra mỗi giả thuyết và chẳng

ai chịu ai cả.

Lý Tân đứng coi thiên hạ võ đoán mà suýt bật cười. Để làm lạc hướng cuộc điều tra, hắn nghĩ ngay đến biện pháp "chụp mũ" sát nhân cho Châu Niên Lục. Hắn trỏ vết giày đẫm máu từ phía xác Châu thị ra cửa rồi thì thào bảo người đứng bên:

- Bác có thấy vết giầy kia không? vết giàu đẫm máu của sát nhân đó. Bác có nhờ hồi chập tối có một kẻ lạ mặt đến nhà này không?

- Có, có.

- Chắc là thủ phạm là nó đó chứ ai.

- Trông lối ăn mặc có vẻ là một tay giang hồ, lại đi về phía sông chắc có ghe ở đó.

- Nhỡ nó đi mất rồi thì sao?

- Thì mình cứ khai ra, quan sẽ tìm sau. Nếu đi bắt ngay, may ra còn kịp.

- Bác nói đi.

Lý Tân lắc đầu đáp:

- Thôi xin nhường bác, bác hơn tuổi tôi.

Người đứng bên Lý Tân liền bô bô phát biểu ý kiến mà Lý Tân vừa "thổi" cho. Mọi người nhao lên tán thành.

Thế là họ cùng nhau mang đuốc đi theo tam Lang ra bờ sông.

Tới nơi, mọi người nhìn quanh. Chỉ có một con thuyền neo gần bờ, nằm yên trên mặt nước. Lý Tân bảo Tam Lang:

- Chắc là thằng này đây. Để tôi hô nó còn bác với anh em khác cứ kéo dây lôi thuyền vào bờ rồi túm cổ nó.

Châu Niên Lục bò ra mạn thuyền hỏi to:

- Ai hỏi chi đó? Cớ gì lại kéo thuyền tôi.

Vương Tam Lang giật mình khi nhận ra Lục, nên cất tiếng hỏi mau:

- Chú Lục về đây hồi nào vậy, sao không thấy lên chơi?

- Em có lên hồi tối mà không được gặp anh chị.

- Vậy hả. Ngoài thuyền chú còn ai nữa không?

- Không, anh ạ.

Đáng đông đứng trên cũng reo "đúng là thằng này rồi".

Châu Niên Lục ngạc nhiên hỏi:

- Chi vậy, anh Tam Lang?

Tam Lang không thèm đáp. Thuyến chưa sát bờ, Lang đã nhún chân nhẩy phắt xuống mũi thuyền. Quá đau khổ về cái chết của vợ, Tam Lang vít đầu Châu Niên Lục xuống đấm đá liên hồi miệng không ngớt la:

- Không thù oán sao giết vợ ta ! Sao giết vợ ta!

Châu Niên Lục thất kinh vừa đỡ đòn vừa nói:

- Anh lầm rồi. Em đâu có giết ai bao giờ?

Tam Lang hét lên:

- À mày còn chối à. Để rồi xem mày còn chối được nữa không?

Thế là Lục bị trói gô lại và điệu lên bờ. Một trận đòn hội chợ diễn ra, khiến Lục đứng không vững nữ. May có kẻđế nghị:

- Bác Lang và bà con hãy ngưng tay, đánh vậy dủ rồi. Kẻo quá tay xẩy ra án mạng thì lôi thôi. Xin đem nó về nhà bác tam Lang cho nhìn lại tội ác nó đã làm rồi sau dẫn giải lên Bao đại nhơn trừng trị.

Mọingườiø đều khen là phải.

Được tin có vụ án mạng trong hạt địa mình, Bao Công tức tốc phái nhân viên tới xứ Cận Giang lập biên bản và mở cuộc điều tra cấp tốc ngay đêm đó. Bao Công cho lệnh họ khám kỹ thuyền của Châu Niên Lục. Các thám tử không tìm thấy khí giới chi nhưng có lượm đôi giày đẫm máu của Châu Lục. Mọi chi tiết cùng lời khai của chồng nạn nhân , của bị cáo và nhân chứng đều được ghi đầy đủ. Có một điều không ai để ý là Lý Tân chỉ thúc đẩy người khác làm nhân chứng trong khi chính y thì lẩn trốn.

Tới sáng Bao Công đăng đường cho đòi các người lối xóm đến để hỏi trước tiên.Đối với ai, Bao Công cũng dó hỏi về nếp sống và tư cách của vợ chồng Tam Lang. Còn về câu hỏi "Có nghi ai là thủ phạm" họ đều khai quyết cho Châu Niên Lục. Rồi họ xác nhận những điều tai nghe mắt thấy tối qua. Sau đó Bao Công gọi hai thám tử vô dạy rằng:

- Hai người đi đến ngay các nơi mà Tam Lang khai tới bữa qua, kiểm sáot lại xem có đúng thật không và nhất là phải vặn hỏi các nhân chứng do tam Lang nại ra.

Hai thám tử tuân lệnh lui ra lấy ngựa đi liền, Bao Công cho đòi Tam Lang vô và hỏi rằng:

- Tên Lục là bà con với nạn nhân. Nay ngươi quả quyết gán cho hắn tội giết người, vậy chớ có lý do vững chắc không?

- Thưa thượng quan, hắn đến nhà tôi tối qua nhiều người nom thấy và chính hắn cũng nhận như vậy. Rồi tới đêm tôi về, thì khám phá ra vụ án mạng.

- Ngoài lý do ấy, có còn lý do nào khác không? Chẳng hạn như Châu thị và tên Lục có điều chi xích mích từ trước đến nay không?

- Dạ không. Hai người quí mến nhau lắm.

- Gia Cảnh tên Lục ra sao? Có vợ chưa? Có khá giả không?

- Dạ hắn chưa có vợ, làm nghề buôn bán ngược xuôi trên các dòng sông để kiếm ăn. Gia cư cũng vào bậc trung.

- Trong biên bản có ghi nạn nhâ quần áo chỉnh tề, và không có gì là bị hãm hiếp trước khi bị giết. Tuy nhiên thì y thị bị chết quá nhanh nên trên ắc mặt hình như còn có vẻ giận dữ điều chi. Ngươi có nhận thấy không?

- Thưa đúng vậy và còn thiếu đôi hài của vợ tôi thường mang khi ở trong nhà.

- Ừ phải, nhưng đôi chân nạn nhân không lấm đất cát chi. Điều đó chứng tỏ tên sát nhân lột giày y thị sau khi hạ sát. Ngươi nói đôi hài bị mất là dùng

trong nhà sao?

- Thưa phải. Hồi cưới, tôi có mua cho vợ tôi hai đôi hài bằng vải, một đôi xanh, một đôi đỏ.

- Như vậy là lúc phải ra đường y thị mang giầy khác?

- Thưa phải và các đôi giầy đó cũng còn ở nhà.

- Có mất mát chi không?

- Thưa không. Tiền bạc tôi cất giấu kỹ còn vật dụng đồ đạc vẫn còn y nguyên. Tôi đã soát rồi.

Bao công trầm ngâm suy nghĩ một lát rồi hỏi tiếp:

- Lúc về tới nhà rồi có xuống bếp đánh lửa châm đèn, phải không?

- Thưa phải.

- Có nhận thấy thức ăn gì trong bếp không?

- Dạ tôi không để ý.

- Thôi được, ngươi tạm xuống nhà sau chờ ta điều tra thêm rồi sẽ định liệu.

Nói đoạn Bao Công sai lính đưa Tam Lang xuống hậu dinh và áp giải Châu Niên Lục vô công đường rồi quát hỏi rằng:

- Vì cớ gì ngươi giết Châu thị? Lục oà lê khóc thưa rằng:

- Oan cho tôi. Xin thượng quan minh xét, khi nào tôi lại giết chị họ tôi? Tối qua nhân đi ngang vùng này, tôi lên bờ thăm anh chị tôi, chẳng dè sui sẻo gặp vụ án mạng mà tôi không hay biết vì tối trời .

- Tam Lang tánh hạnh ra sao? Vợ chồng hắn ăn ở thế nào?

- Là kẻ giang hồ lâu năm, chúng tôi mới quen biết nhau.

Chính tôi mai mối cho Tam Lang chị họ tôi. Cả hai đều trung thực, kính trọng nhau như khách thực là đáng quí.

- Người có nghĩ tam Lang có thể giết vợ không?

- Thưa không. Chị tôi là người đoan trang, Tam lang lại là người thương vợ hết mực. Tôi nghĩ không thể nào có thảm cảnh ấy được.

- Tại sao đến nhà thấy tối om lại còn cố vào làm chi?
- Dạ lâu ngày không gặp lai chị tôi. Tôi thương chị tôi như ruột thịt nên muốn ghé thăm coi chị tôi có hạnh phúc không. Vì nghĩ anh chị tôi ở cả dưới bếp nên tôi lần vô nhà kêu. Thực tình tôi không hay biết gì về vụ án mạng cả.
- Có biết là giầy ngươi đẫm máu không?
- Thưa thật tình không biết. Vì lẽ giầy bằng vải màu ngỡ rằng dẫm phải nước nên về ghe có đem hơ trên lò than cho khô.
Tới khuya thì bị trói và bị gán cho tội giết Châu thị. Sáng nay tôi mới được cho coi lại đôi giày mới biết có máu đóng khô cứng. Xin thượng quan mainh xét cho. Nếu quả thực tôi giết chị tôi thì đã tìm cách trốn đi và cũg không dại gì mà kêu gọi anh chị tôi tại nhà để cho mọi người biết là có tôi đến đó.
Bao Công lim dim đôi mắt, ngồi yên lặng một lát rồi bảo hai lính công sai:
- Đem tên này tạm giam vào ngục thất cho ta đã. Còn Tam lang cũng giữ lại nơi hậu dinh. Riêng các nhân chứng thì ai vềnhà nấy.
Châu Niên Lục khóc ròng theo lính xuống nhà giam. Bao Công đứng dậy, chắp tay sau lưng đi đi lại lại trong công đường, có vẻ suy nghĩ dữ lắm.
Lát sau, Bao Công gọi một cong sai lại vô hỏi rằng:
- Hai thám tử hồi nãy đi về tới chưa.
- Thưa chưa.
- Hễ họ về tới, bảo họ tới gặp ta gấp nghe. Bây giờ ngươi hãy tìm cho t hai thám tử. Viên thơ lại "dạ" rồi lui ra, hai thám tử khác vô. Bao công bảo hai thuộc hạ trình bày.
- Các ngươi cấp tốc đi xà tiền xóm Tam lang ngụ mở cuộc điều tra bổ túc về các điểm sau đây.
Rồi Bao Công hạ giọng dặn nhỏ hai thám tử một hồi. Mấy phút sau, hai thám tử phóng ngựa, nhằm xứ Cận giang mà tiến phát.

Tới trưa bốn thám tử lần lượt về trình kết quả cuộc điều tra.
Hai thám tử đi hồi sáng sớm xác nhận Vương Tam lang có ghé qua các địa điểm mà y đã khai. Như vậy, giả thuyết Tam lang giết vợ phải bị gạt bỏ. Bao Công chú trọng đặc biệt đến lời trình của hai thám tử đi chuyến sau. Một người thưa:
- Tuân lệnh thượng quan, tôi có đến nhà tam lang quan sát trong và ngoài căn bếp. Giỏ đi chợ còn treo trên vách, trống rỗng. Trong nhà không có đồ ăn hay rau cỏ chi cả. Nơi bếp núc được quét dọn sạch sẽ, không có vết than củi mới đốt nào.
Bao công hỏi:
- Thế còn nơi hố rác?
- Thưa đại nhơn, tại nơi hốc rác, tôi có thấy mộ mớ lông gà, một ít cuống rau đã khô héo.
- Còn gì khác lạ nữa không?
- Dạ,ï hết.
Bao Công day qua hỏi viên thám tử khác:
- Còn nhà ngươi, thâu lượm được gì không?
- Thưa thượng quan, theo lời dặn của ngài, tôi có dọ hỏi các nhà dọc theo đường tới chợ cùng những người bán hàng tại chợ thì được biết Châu thị thường ngày vẫn đi chợ vào quãng tám giờ sáng. Sáng qua, tuyệtnhiên không ai gặp y thị ra chợ mua bán như mọi lần.
Nghe xong Bao Công ra hiệu cho hai thám tử ra rồi cho dẫn Tam Lang lên hầu. Ông hỏi chồng nạn nhân:
- Sáng qua có ăn gì ở nhà trước khi ra đi không?
- Dạ, không.
Tối trước ăn cơm với gì?
- Dạ,với thịt gà hầm với rau xào.

- Châu thị có hay mua trữ đồ ăn đôi ba ngày không?
- Dạ, không vì nhà gần chợ, thường nhật thị vẫn đi mua thức ăn,vì tính tôi giang hồ đã lâu phải ăn đồ khô đồ nguội nên nay muốn cho tôi được dùng thức ăn tươi luôn luôn.

Bao Công gật đầu:

- Người đàn bà ấy thật là ý tứ. Ngươi có nghi ai giết Châu thị không? Có nghe vợ than phiền hay tỏ ý không bằng lòng vế người nào không?
- Dạ, không. Lối xóm đều là người lương thiện cả.
- Có ai biết làngươi trở lại nghề lái buôn không?
- Dạ có. Hầu hết bạn bè đều hay biết.
- Thôi được, cho ngươi về nhà. Nhưng đừng đi đâu cả, phòng khi ta cần hỏi đến.

Vương Tam Lang vái chào lui ra. Bao Công ngồi vào án thư viết một hồi rồi đứng dậy cau mày, nói một mình:

- Chắc là Châu thị bị giết sau khi chồng thị ra đi và treức giờ thị đichợ. Không phải là Châu Niên Lục rồi. Vậy thì ai là thủ phạm? Của cải không mất mát chút gì, chắc là án mạng vì tư thù hay vì tình chi đó. Vì cớ gì hung thủ lột giầy nạn nhân? Hừ khó hiểu thiệt.

Suốt chiều đó Bao Công nghĩ mãi không tìm ra câu giải đáp thích ứng… Cuối cùng ông lại thở dài tự bảo "Lại phải bầy kế mới xong".

Sáng sau ông kêu thơ lại vô dạy rằng:

- Ngươi viết yết thị dán khắp trong vùng Tam Lang cư ngụ, đại ý nói Niên Lục can tội giết Châu thị,bằng chứng rành rành sẽ bị tử hình. Hung thủ khai có lột giầy nạn nhân nhưng không biết để thất lạc nơi nào. Vậy ai bắt được đem nạp, sẽ được lãnh được năm mươi quan tiền thưởng.

Viên thơ lại tuân lệnh huy động tất cả thuộc hạ xúm lại viết một hồi được mấy chục tờ cáo thị rồi cho lính đi niêm yết khắp nơi.

Sau mấy ngày yết thị, không có ai trình báo gì cả. Bao Công vẫn cho thuộc hạ tiếp tục dò la.

Ông dặn các thám tử:

- Dù có thấy đôi giầy thì cũng để ý rình chung quanh, chớ đem về. Ta muốn thủ phạm lầm lẫn mà sa lưới. Thế nào nó cũng mắc bẫy ta.

Lại nói về Lý Tân khi thấy yết thị của Bao Công thì mừng rơn, tự khen mình là tài giỏi và có ý chê thiên hạ quá tâng bốc Bao Công:

- Thế mà cứ khen lão ta có tài xét đoán như thần. Mẹo của lão lại tầm thường hết sức. Có đời nào ta lại dại dột đem nạp đôi giày để lãnh… án mất đầu?

Thế rồi hắn tiếp tục công việc thường ngày và vụ án Châu thị cũng ít được thiên hạ nhắc đến nữa, và ai cũng cho rằng khó mà tra ra thủ phạm.

Nhưng còn có ông trời…

Số là gần xóm Lý tân cư ngụ, có một làng khá lớn. Đầu làng có cái quán rượu nhỏ do một người đàn bà xinh đẹp làm chủ. Chồng mụ ta bận đi làm mướn nên vắng nhà suốt ngày.

Lý Tân thường hay bò đến quán này uống rượu. Gặp Lý Tân khéo ve vãn, mụ đàn bà ngả lòng và hai người trở nên đôi nhân tình thắm thiết mà ít người hay biết.

Từ bữa sau hạ sát Châu thị, Lý tân không ra khỏi xóm mấy khi, ý chừng để nghe ngóng động tĩnh ra sao. Đến nay thấy êm êm, hắn liền trở lại quán rượu của nhân tình, để thoả lòng mong nhớ.

Hứng trí, Lý Tân uống hết chén này qua chén khác, chẳng mấy chốc hắn đã say đừ. Trong phút ma men ámảnh, hắn lắc lư cái đầu, tay nâng ly rượu, hề hề bảo tình nhân:

- Để tạ ân tình của nàng, bữa nay ta có mối lợi to muốn dành cho nàng, chẳng hay nàng thuận hay không?

Mụ chủ quán lả lơi đáp:

- Thôi đi chàng. Nghèo kiết xác lắm lúc một xu dính túi chẳng có lại còn mỹ tự. Thôi xin chàng hãy giữ mối lợi to đó mà xài, chớ khéo gạt ta.

Lý Tân vỗ tay lên bàn, lè nhè nói:

- Nói thiệt mà, nói thiệt mà. Ta mách cho một vụ này lãnh tiền thưởng to, tha hồ mà xài. Nhưng ta đến chơi thì đừng có làm lơ, nghe.

Nghe nói tiền thưởng mụ chủ quán mắt sáng ngời, vồn vã hỏi:

- Chàng nói thiệt sao? Tiền thưởng nào? về vụ gì?

Lý Tân ực một hơi cạn chén rượu rồi khập khuyễn đáp:

- Bộ tưởng ta rỡn chơi sao? Nàng biết vụ Châu thị, vợ Vương Tam Lang, bị chém đứt cổ chết bữa nọ chớ?

- Có, có chớ. Nhưng ăn nhằm gì đến chúng ta.

- Aên thua đủ chớ. Tam Lang đi báo với Bao công là Châu Niên Lục giết chị họ. Lục bị giam và sẽ bị tử hình. Bao Công treo giải thưởng cho ai tìm thấy đôi hài thêu của nạn nhân mà kẻ sát nhân đã lột mất. Yết thị mãi chưa có ai…

Mụ chủ quán sốt ruột cắt lời Lý Tân:

- Tưởng gì, chớ điều đó ai mà không biết. Thôi đừng rỡn nữa đi, cha nội. Say quá rồi đó.

Lý Tân gục gặc cái đầu rồi khoát tay nói lớn:

- Nhưng chưa ai kiếm ra đôi hài đó để lãnh thưởng!

Mụ chủ quán sốt sắng hỏi:

- Vậy chàng biết ư? Vì sao biết?

- Biết chớ. Sau bữa Châu thị bị giết ta đi xuống mé sông thấy gần gốc cây đã có vết đất mới đào. Ta nghi có ai chôn vật gì nên móc lên coi thì thấy đôi hài thêu của đàn bà mà Niên Lục đã vùi. Ta lại lấp y như cũ. Hai bữa rày thấy có yết thị của bao công, ta tính trở lại đó đào lên đem về nạp lãnh thưởng nhưng

bữa nay gặp nàng ta tặng lại nàng gọi là để đền ơn tri ngộ.

- Tiền thưởng bao nhiêu hở chàng?

- Không mấy. Bao đại nhơn hứa cho năm mươi quan tiền thưởng.

- Trời, năm mươi quan tiền mà chàng cho là không mấy!

Thế chàng nhường cho thiếpđó ư?

- Thiệt chớ ai nói đùa.

Mụ chủ quán sà ngay vào lòng Lý tân vuốt ve mơn trớn người tình rồi nũng nịu nói:

- Chàng thiệt là mã thượng, trọng nghĩa kinh tài, chẳng bù với thằng chồng thiếp mới thấp hèn làm sao.

Thiếp biết lấy gì trả ơn chàng đây?

Lý Tân lè nhè đáp:

- Lãnh bạc nhớ đãi một bữa nhậu là đủ rồi.

Nói rồi hắn lảo đảo đứng dậy ra về. Tới cửa hắn còn ngoái cổ lại mụ chủ quán:

- Nhớ địa điểm chưa? Gốc cây đa bên bờ sông, gần con đường mòn đi về phía nhà tam lang đó. Nhớ chưa?

- Dạ, thiếp nhớ rồi. Xin đa tạ tình quân.

Lý tân chân nam đá chân xiêu đi về nhà. Mụ chủ quán trông theo, nử tin nửa ngờ.

Đến xế chiều, chồn mụ đi làm về vừa bước chân vô nhà, mụ vội thuật lại câu chuyện rồi hối thúc đi kiếm đôi hài. Chồn chưa kịp trở ra mụ đã la rần lên:

- đi đi cha nội. Cứ lừng khừng thế này thì đứa khác nó lấy mất lại trơ mắt ếch ra. Chồng với con chán chết, chẳng thấm gót chân người ta. Mà nhớ làm cho khéo đừng để ai nom thấy đó. Kiếm được rồi thì thủ vào bọc cho kín mà đem về cho tôi coi đã. Thôi đi đi, hễ để lỡ việc đừng có trách tôi.

Anh chồng hiền lành hấp tấp lần theo con lộ đi ra phía sông. Hồi lâu anh ta

trở về giơ đôi hài thêu có dính bùn lem nhem và cây đoản đao cho vợ coi.
Mụ chủ quán ngắm đôi hài miệng nói tía lia:
- Bảo ông lấy đôi hài thôi, ai bảo ông tha cái của nợ kia về làm gì. Mà sao không biết lấy rơm gột bớt bùn đi, ai đời đề dơ vậy mà đi trình quan .
Ah chồng chống chế:
- Đôi hài để lãnh thưởng còn cái đoản đao này bén lắm dùng vào việc gì cũng tiện.
Mụ chủ quán rùng mình,gắt chồng:
- Thôi đi ông, thứ đó đã uống máu người, ác vào nhà oan hồn nó theo về. Thôiông đi chôn nó ngoài vườn cho rồi. Lẹ lên, còn chùi hài đi lãnh thưởng chớ. Mà quan có hỏi chớ có khai tìm thấy cây đao nhé.
Lát sau, chồng mụ chủ quán đa tình ôm gói vải trong có đôi hài thêu lên phủ Bao Công xin yết kiến.
Lính hầu vào bẩm. Bao Công cho đòi vào gấp.
Sai khi xem qua đôi hài, Bao Công hỏi chồng mụ chủ quán:
- Ngươi kiếm đặng đôi hài này ở đâu?
- Dạ, ở gần gốc cây đa bên bờ sông.
- Làm sao biết chỗ mà tìm?
- Dạ, vợ tôi chỉ chỗ.
- Làm sao biết đôi hài thêu này là của Châu thị.
- Dạ, vợ tôi bảo vậy.
- Ai bảo đem đây lãnh thưởng.
- Dạ… cũng vợ tôi.
Bao Công suýt bật cười vì giọng nói quá thành thật đến độquá ngây ngô của chồng mụ chủ quán. Bao Công gương đôi mắt sáng như sao nhìn gã từ đầu đến chân rồi không hiểu sao ông nghĩ sao lại mỉm cười bảo đương sự:
- Tốt lắm, tiền thưởng về phần mi rồi. Phen này gã Châu Niên Lục phải rơi

đầu. Ngươi ra ngoài chờ một lát rồi thơ lại sẽ trao năm mươi quan tiền thưởng cho.

Chồng mụ chủ quán vái chào theo lính lui ra ngoài sân đứng chờ. BaoCông lập tức cho lính hoả bài đi đòi Vương Tam Lang đến hầu. Rồi ông lại kêu hai thám tử Trương Long và Triệu Hổ lên và bảo rằng:

- Gã đàn ông đứng ngoài sân kia vừa đem nạp đôi hài thêu lãnh thưởng. Hai người lẻn ra ngoài phủ trước để theo dõi nó cho ta. Nhớ phải kín đáo, đừng để cho ai thấy. Ta xem ra nó ngớ ngẩn lắm nhưng mụ vợ thì có vẻbiết ít nhiều về kẻ sát nhân. Cứ theo dõi vợ chồng thì tìm ra tên sát nhân. Vậy hễ các ngươi thấy vợ nó đi gặp ai hay ăn uống với ai thì cứ lượm trọn ổ đem về ngay cho ta.

Hai thám tử đi khỏi một lát thì tam Lang vào trình diện và nhìn nậhn đôi hài đúng là cửa vợ hắn. Bao Công truyền thơ lại mở cho đếm đủ năm mươi quan tiền trao cho chồng mụ chủ quán.

Anh này hí hửng vác tiền về cho vợ nhưng không biết rằng phía sau có hai thám tử của Bao Công đeo sát nách.

Mụ chủ quán mừng rỡ vô cùng, kiểm lại bạc xếp vào rương khoá lại rồi vui vẻ bảo chồng:

- Trời còn sáng, mình khá qua ngay nhà Lý đại lang mời người qua dự tiệc và lãnh một phần tiền thưởng.

Thấy chồng trố mắt nhìn như không hiểu, mụ chủ quán bực mình nói:

- Mình đội ơn Lý quân nhiều nay được tiền thưởng thì phải trả ơn người chớ.

Chồng mụ chủ quán lại tất tả đến nhà Lý tân. Hai thám tử rình ở ngoài thì thào với nhau một hồi rồi thám tử trương Long đi theo hút người chống trong khi thám tử triệu Hổ canh chừng mụ vợ.

Lúc này mặt trời đã xuống tới ngọn tre. Đến khi buông xuống và nhà đã lên đèn thì mụ chủ quán cũng đã bầy xong tiệc rượu nơi phòng trong. Được một

lát, người chồng và Lý tân theo nhau bước vào nhà. Mụ chủ quán chạy ra đón Lý tân, miệng cười chúm chím, mắt liếc đưa tình, cẻ trùi mến thiết tha hiện lên nét mặt. Lý tân cũng đưa mắt tống tình.

Thế rồi bộ ba ngồi vào tiệc rượu. Bên ngoài hai thám tử bò lần vào tới trong sân, lấy đao khoét vách dòm vô.

Mụ chủ quán rót rượu mời chồng bé trước rồi chồng lớn sau. Qua hai tuần rượu, mụ ta đôi má hây hây, miệng tươi như hoa, tay nâng ly rượu lên ngang mày rồi âu yếm hướng về Lý tân mà nói rằng:

- Thiếp đội ơn đại lang nhiều. Nay được món tiền, tiện thiếp mời đại lang qua để chia nhau chung hưởng. Xin đại lang chớ chối từ kẻo phụ lòng tiện thiếp.

Lý Tân khoát tay đáp:

- Chia chác làm chi cho mất công. Hôi nàng cứ giữ cả mà làm vốn. Nếu có lòng tốt thỉnh thoảng cho ta nhậu là quí lắm rồi.

Mụ chủ quán cười xoà. Hai gã đàn ông cũng cười theo rồi cùng nhau cạn chén.

Đoạn chúng bàn đến chuyện khuyết trương làm ăn buôn bán với số tiền thưởng. Bốn mắt chủ quán và Lý Tân giao nhau như đổ lửa, chân chúng quấn quýt nhau như đôi rắn dưới gầm bàn, miệng cười rúc rích, trong khi gã chồng lớn xem chừng tỉu lượng kém, cố gương đôi mắt lờ đờ, và ngớ ngẩn thỉnh thoảng lại cười ruồi cho đỡ tẻ lạnh.

Thám tử trương Long thì thoà bảo bạn đồng nghiệp Triệu Hổ:

- Nè anh, dòm bộ chúng hết bàn đến chuyện đôi hài của Châu thị rồi…

Triệu Hổ gật đầu nói nhỏ:

- Đúng… và tấn tuồng hai ông một bà sắp qua giai đoạn chót. Tụi mình ập vô lượm cả ba đứa đem nạp Bao đại nhơn cho rồi. Anh khoẻ hơn tôi vậy nhường anh thằng cha mà mụ chủ quán kêu là Lý đại lang còn hai đức kia

thì không đáng ngại, mình tôi là đủ.
- Đồng ý. Võ khí là và dây đã sẵn chưa?… Rồi hả…Nào nhào vô cho rồi.
Hai thám tử men theo vách đi vòng ra phía trước rồi cùng đạp cửa ào vô nhà.
Trương Long nhẩy đến sau lưng Lý tân và quát lớn:
- Tuân lệnh Bao đại nhơn ta đến bắt tụi bây. Khôn hồn thì để yên cho ta làm phận sự, chớ có kháng cự mà uổng mạng.
Cả ba như kẻ sét đánh, ngồi chết trân trên ghế và bị hai thám tử trói gô lại một cách dễ dàng.
Sau khi hỏi lý lịch ba người, Triệu Hổ hất hàm hỏi mụ chủ quán:
- Năm chục tiền thưởng cất ở đâu?
- Thưa… ở trong rương, kê nơi phòng ngủ.
Triệu Hổ xếp tiền vào cái túi vải rồi đặt lên bàn, miệng bảo Trương Long:
- Anh trông ba đứa và gói bạc, tôi chạy đi cho viên chức sở tại hay.
Lát sau, viên Lý trưởng đi cùng Triệu Hổ và bốn tuần đinh đến.
Sau khi trao hà cho Lý trưởng làm mọi thủ tục niêm phong, hai thám tử áp giải vợ chồng chủ quán và Lý Tân về phủ.
Tới nơi, hai thám tử vào trình chủ tướng, thuật lại các điều tai nghe mắt thấy.
Nghe xong, Bao Công hỏi thuộc hạ:
- Có nghe chúng nói chôn đôi hài trong trường hợp nào không?
- Dạ không.
- Có nghe mụ đàn bà khai ai đã chỉ chỗ không???
- Dạkhông.
- Nó cũng không nói lý do tại sao mời Lý tân sang ăn uống và chia tiền bạc?
- Dạ chỉ có nói đã chịu ơn tên kia nhiều. Không biết ơn gì?
- Thôi được, các ngươi báo cho thơ lại biết ta đăng đường ngay đêm nay để tra hỏi ba đứa này. Nhớ bảo công sai sắp sẵn dụng cụ tra khảo nghe. Aø các ngươi có hỏi thăm lý trưởng sở tại về hạnh kiểm của bọn chúng ra sao

không?

- Dạ có, mụ chủ quán lanh lợi nhưng có thói trăng hoa còn chồng y thị là người hiền lành, chất phác, chuyên sống về nghề làm mướn và thường hay bị vợ lấn át. Trong lúc rình rập chúng tôi cũng được dịp chứng kiến…

Bao Công ngắt lời:

- Còn Lý Tân?

- Theo lời viên lý trưởng thì tuy Lý tân khác làng nhưng ông ta biết rõ hắnlà cựu thơ lại bị sa thải vì thiếu tư cách, lại là đức tham dâm, háo sắc. Hắn ờ gần nhà tam lang.

Bao Công gật đầu nói:

- Vậy tạm đủ rồi, nhưng chưa có bằng chứng để kết tội Lý tân là thủ phạm. Thôi hai người khá đi làm những điều ta dặn, rồi sớm mai lên ta sẽ thưởng công cho.

Hai thám tử trương Long và Triệu Hổ vái chào lui ra.

Lát sau, Bao Công đăng đường cho đòi mụ chủ quán vào xét hỏi trước tiên:

- Gã đàn ông đem đôi giày lãnh thưởng là chồng mi phải không?

- Dạ phải.

- Ai tìm ra chỗ giấy đôi giày?

- Chồng tôi.

Bao Công vỗ án la:

- Không phải. Chính nhà mi chỉ chỗ cho nó móc lên đem về lĩnh thưởng.

- Dạ oan cho tôi. Tôi là đờn bà có ra khỏi nhà mà biết việc ở xa hàng nửa dặm đường.

Bao Công quát:

- À quân này giỏi thiệt. Lính đâu lôi cổ chồng nó vào đây cho ta.

Lính hầu dạ ran rồi áp giải chồng mụ chủ quán vô. Bao công hỏi hắn:

- Sao bữa trước dám khai bậy là vợ chỉ chỗ đào đôi giầy?

Thưa thượng quan, tôi đâu dq1m khai man chính y thị chỉ chỗ cho tôi.

Bao Công hất hàm hỏi mụ chủ quán:

- Thế nào, đúng không?

- Dạ không phải, chính hắn tìm ra, tôi nào có biết.

Bao Công dằn giọng nói:

- Một trong hai đức bây biết chỗ giấu đôi giày. Nếu không khai cho thiệt ta cũng chém đầu tuốt.

Cả hai xanh mặt nhưng gã đàn ông thì run rẩy còn mụ đàn bà liếc mắt nhìn ra sân. Bao công tinh mắt nhận thấy liền vỗ án quát hỏi mụ chủ quán:

- Đứa nào chỉ chỗ nói mau! Lý Tân phải không?

Mụ đàn bà giật mình lúng túng đáp:

- Thưa… thưa tôi không biết…

Bao Công cười gằn bảo:

- Để xem mi còn chối được nữa không. Lính đâu đem đồ tra tấn ra đây mau.

Lính công khai khiêng kìm kẹp ra trước công đường. Bao Công hất hàm làm hiệu. Lính công sai sấn vào nắm tay mụ chủ quán ấn vào bàn kẹp. Mụ đàn bà hét lên một tiếng đau đớn rồi lạy van rối rít xin khai.

Bao công ra lệnh ngưng tra khảo rồi quát hỏi:

- Đứa nào, khai mau?

- Dạ… thưa…Lý Tân.

- Vì cớ gì Lý tân chỉ chỗ cho mi? Mi cũng nhúng tay vào vụ sát hạiChâu thị sao?

- Thưa đại nhơn tôi không hề sát hại Châu thị, xin quan minh xét. Còn Lý Tân chỉ chỗ cho tôi vì…

- Vì cớ gì nói mau.

- Dạ… vì hắn có tư thông với tôi từ lâu nhưng không có gì cho tôi cả, nay chỉ chỗ để tôi lãnh thưởng đặng trả ơn.

- Phải Lý Tân giết Châu thị không?

- Thưa, điều đó tôi không rõ.

Bao Công la:

- Dù cho mi không đồng loã với Lý Tân trong vụ giết Châu thị nhưng mi cũng bị trừng trị về tội khác: Tội gian dâm… Lính đâu đem hạ nhục mụ này cho ta.

Lính xúm vào lôi mụ chủ quán đi. Bao Công nhìn người chồng, rồi ôn tồn bảo:

- Nhà ngươi hiền lành, và cũng vô can, vậy hãy khai cho thiệt. Ngoàiđôi giày, có tìm thấy gì dưới hố không?

- Dạ có cây đoản đao.

- Đâu.

- Chôn tại vườn nhà.

- Mau cùng lính về lấy lên cho ta. Rồi cho ngươi ở nhà luôn khỏi đến đây nữa.

Chồng mụ chủ quán ngồi ké trên lưng ngựa, theo lính hoả bài tức tốc đi thẳng về làng.

Trong khi ấy Bao Công truyền giải Lý Tân tới trước công đường. ông điểm mặt Lý Tân, quát hỏi rằng:

- Có tư thông với mụ chủ quán không?

- Thưa… có

- Có chỉ chỗ chôn đôi gầy cho nó không?

- Dạ có.

- Làm sao biết?

- Tôi biết vì tình cờ dừng chân gần gốc cây đa, thấy vết đất mới đào nên moi lên chẳng dè gặp đôi giầy.

Bao Công hỏi dồn:

- Sao không đem lãnh thưởng?

Lý Tân nhanh trí đáp liền:

- Vì lúc tìm thấy chưa có yết thị của thượng quan nên không đoán ra đó là đôi giầy của Châu thị.

Biết là đụng phải đứa mưu mẹo và mau trí khôn, Bao Công xoay hướng tấn công:

- Có quen Vương Tam Lang không?

- Dạ có.

- Có hay tới nhà Tam Lang chơi không?

- Dạ có.

- Hắn có thể giết vợ không?

- Có thể.

- Vì sao?

- Có thể vì ghen.

- Với ai.

- Thưa… thưa tôi…không rõ.

- Lúc đào hố có thấy gì nữa không, ngoài đôi giầy thêu?

- Chỉ có đôi giầy thêu mà thôi.

- Đừng có khai man, ta biết rồi. Khôn hồn thì thú tội đi.

- Dạ thưa đại quan, tôi oan.

Bao công quắc mắt nói rằng:

- Hai điều khai bậy chứng tỏ sự phạm tội của mi rồi. Một là cùng chôn với đôi giầy thêu còn có cây đoản đao. Hai là nơi chôn các thứ đó là đất bùm mà đã là đất bùn thì chôn một lát khó mà nhận ra nơi chôn chớ đừng nói là vết đào mới. Đúng mi là thủ phạm giết Châu thị, mau thú tội đi.

Lý Tân tái mặt nhưng vẫn cãi liều:

- Thưa quan chỗ đó đất cứng không có bùn.

Bao Công nổi giận la:

- hay cho tên này to gan thiệt. Sự thực rành rành như vậy mà còn cố cãi. Lính đâu đem đôi giầy ra đây cho nó coi.

Lính hầu chìa đôi giầy dính bùn cứng ngắt trước mặt Lý Tân.

- Cãi nữa thôi… Đúng mi là thủ phạm giết Châu thị rồi, mau nhận tộ đi.

- Thưa thượng quan, tôi oan.

Bao Công cười nhạt, hô lính lôi Ly ùTân ra tra khảo. Chịu đau không nổi, hắn phải thú nhận hết tội lỗi.

Bao Công hỏi thêm:

- Tại sao mi lột đôi giầy của nạn nhân.

- Thưa vì tôi phải đi vứt cây đoản đao để phi tang nơi mé sông nên sợ giầy tôi lấm bùn ai trông thấy sẽ nghi. Tôi đã tháo giầy của tôi và mang đôi giầy của Châu thịvào chân để đi tới bờ sông. Lúc về tôi chùi chân sạch sẽ mới dùng giầy của tôi mang về.

Bao Công truyền tống giam Lý Tân vào khu tử tội rồi lên án xử chém đầu Lý Tân. Mụ chủ quán mắc tội gian dâm thì bị lưu đầy đi xứ xa.

Về phần Châu Niên Lục, chàng được Bao Công trả tự do liền.

Nguyễn Văn Thủy

Bao Công xử án

Hồi 26

ĐẨY TỚ PHẢN CHỦ

Tại Vĩnh An trấn, cách thành Tây Kinh đô lối năm dặm, có phú hộ Trương Thoại, tài giỏi, lại được vợ là Dương thị vốn là người hiền đức, trị gi đạo rất nghiêm minh.

Hai vợ chồng hiếm hoi, chỉ có một mụn con gái đặt tên là DiệuNương, năm nay mười lăm tuổi. Diệu Nương xinh đẹp, thông minh tuy được cha mẹ cưng chiều, nhưng nàng lại tỏ ra hết sức nết na hiền hậu chăm chỉ và biết đủ thứ nữ công trái hẳn với các cô gái nhà giàu, thường hay lười biếng, kiêu kỳ. Người trong họ ngoài làng đều không tiếc lời ca ngợi nàng và ai cũng ước mơ được làm sui gia với Trương Thoại.

Nhiều nhà sợ chậm chân, hoa quý sẽ về tay người khác nên tranh nhau nhờ người mai đến dạm hỏi.

Thời xưa, với tục tảo hôn, con gái lấy chồng vào tuổi mười lăm chẳng những là chuyện thường mà lại còn vin dự cho nhà gái là đằng khác.

Nhưng vợ chồng Trương Thoại có ý muốn chọn rể hiền mà trong các đám đến xin cưới hỏi Diệu Nương chưa có mặt nào đáng được "chấm đậu", cho nên họ trương còn lần khân.

Là người khôn ngoan, Trương Thoại ngầm dặn vợ không chê mà cũng chẳng

khen ai cả, cứ một điệp khúc "xin cho thư thả, cháu nó còn nhỏ dại" mà tấu lên cho êm tai, vui vẻ cả làng!

Nhờ khéo xử thế như vậy, vợ chồng Trương Thoại càng được mọi người nể vì hơn. Tuy thế có kẻ chẳng ưa vợ chồng Trương Thoại. Người đó tên là Uông Mỗ từ trước vẫn thua họ Trương về tiền bạc nên không lấy được Dương thị nay cứ đm lòng thù ghét mãi.

Song Uông Mỗ cũng chẳng làm được gì Trương Thoại cả vì chồng Dương thị không hề kiếm chuyện với ai va lại là người tốt nhịn. Nhưng than ôi! Sự đời lắm nỗi éo le. Mình không sinh sự có lúc lại bị sự sanh, bằng cách này hay cách khác như trong cảnh nhà Trương Thoại sau này.

Cái đại hoạ đổ xuống làm tan nát gia đình Trương Thoại và gây tang tóc đau thương không bắt nguồi từ chuyện cưới xin Diệu Nương mà là từ lòng uóan thù phi lý của một kẻ gia nhân.

Nguyên họ Trương có nuôi hai đầy tớ trai là Viên và Ưng để phụ lực trông coi đám tá điền và người làm mướn trong nhà.

Ưng trung hậu, siêng năng bao nhiêu thì Viên lại lười biếng và xảo trá bấy nhiêu. Trương Thoại biết vậy nên đã nhiều lần răn bảo Viên, nhưng hắn vẫn chứng nào tật ấy. Thói thường tức nước vỡ bờ. Lòng khoan dung của Trương Thoại cũng có chừng. Một bữa Viên phạm lỗi nặng bị chủ rầy la, mắng đuổi không cho làm nữa.

Vốn là kẻ tiểu nhân, hắn đam lòng oán chủ và căm tức đồng nghiệp Ưng mà hắn ngờ là đã gièm pha, nói xấu hắn để được một mình một chợ, thảnh thơi ngồi.

Trên quãng đường từ trang trại của chủ về nhà tranh tồi tàn của y, tên Viên không ngớt lời nguyền rủa hai người và thề sẽ có dịp trả thù.

Qua hai năm, một chiều trương Thoại đang đi thăm đồng về bị cảm nặng, nằm liệt giường liệt chiếu. Thuốc hay, thầy giỏi đã nhiều mà bệnh tình

Trương Thoại vẫn ngày thêm trầm trọng.

Họ Trương biết mình khó qua khỏi liền gọi Dương thị đến bên giường bệnh mà bảo rằng:

- Ta nghe trong người đã kiệt sức rồi, chắc chẳng còn bao lâu đâu. Nay con Diệu Nương cũng đã lớn rồi, hễ ta nhắm mắt thì nàng hãy gả chồng liền cho nó, chớ có chần chờ sau này trắc trở, tội nghiệp nó…

Nói đên đây, Trương Thoại ôm ngực thở hổn hển một lát rồi cất giọng yếu ớt nói tiếp:

- Ta xem có con trai ông Bá hiền lành ngoan ngoãn, xứng đáng với con Diệu Nương nhà ta, vậy nàng hãy nhắn tin nhà trai họ lo liệu đi thì vừa. Sau khi ta chết, việc trong nhà có thể phó thác cho thằng Ưng trông coi. Bây giờ nàng kêu nó vô ta biểu. Dương thị sụt sùi đi ra. Lát sau gia nhân Ưng hấp tấp đến khoanh tay chờ lệnh chủ.

Trương Thoại ra hiệu cho Ưng đến gần và nói với giọng mệt nhọc:

- Chú trung thành với gia đình ta, ta rất biết ơn chú. Vậy sau khi ta qua đời, chú hãy tiếp tục công việc giúp vợ ta con ta duy trì sản nghiệp. Ta đặt hết lòng tin nơi chú.

Ưng ngẹn ngào thưa với chủ:

- Xin ôn cứ yên lòng, thuốc men cho chóng bình phục. Con xin lo hết mọi sự.

Sáng sau, bên nhà ông bá chưa kịp lo liệu việc xin cưới hỏi Diệu Nương thì Trương Thoại đã thở hơi cuối cùng.

Dương thị tuân lời chồng dặn, kêu Diệu Nương vô phòng rồi khóc bảo con rằng:

- Phàm cha mẹ ai cũng mong dựng vợ gả chồng cho con trong sự hân hoan tưng bừng. Nay phải cưới chạy tang cho con là chuyện bất đắc dĩ, con hãy vui lòng.

Diệu Nương ôm lấy mẹ vừa khóc nức nở vừa nói:
- Cha con vừa mất, nhà lại chỉ có mình con nay gả con đi, riêng con an phận, một mình mẹ phải đơn độc, lấy ai săn sóc, an ủi mẹ lúc đau buồn này. Xin mẹ cho con ở nhà, đôi ba năm nữa lấy chồng cũng chưa muộn.
Thấy lòng con đã nhất quyết, Dương thị đành phải hoãn cuộc hôn nhân của con và lo ma chay cho chồng.
Từ ngày chủ chết, chú Ưng trung thành với lòng chủ phó thác lúc lâm chung, chú ra tay quán xuyến hết mọi việc trong ngoài được Dương thị ngày càng tín nhiệm phong làm quản gia với toàn quyền thu xếp trong tay.
Nói về tên Viên hận thù chủ cũ và đồng nghiệp Ưng, vẫn tìm dịp trả thù. Ba năm sau ngày Trương Thoại chết hắn mới tính cách hạ độc kế:
- Họ Trương chết đã mãn tang, chuyện mình bị đuổi năm xưa cũng bị lãng quên trong ký ức mọi người. Nay ta đột nhập nhà chủ cũ rồi giết thằng Ưng thì nhất cử lưỡng tiện, vừa ấy bạc vừa gieo vạ cho chủ.
Nghĩ vậy, hắn bèn để tâm rình rập dò la nơi trang trại mẹ con Dương thị, chờ cơ hội thuận tiện sẽ ra tay.
Cơ hội ấy đã đến. Kỳ đóng thuế ruộng năm nay đã được quan trên ra lệnh nạp. Dương thị hối thúc quản gia Ưng thâu nợ khắp nơi về để trả thuế.
Chiều đó, Dương thị xuất thêm chục lượng bạc trao cho quản gia Ưng để sớm mai đi đóng thuế cho quan huyện sở tại. Chủ và tớ sắp sửa cân lại bạc cho đúng số lượng xảy có người bà con thân thích ở xóm bên qua mời hai mẹ con Dương thị đến xế chiều đi dự tiệc. Dương thị bảo người làm:
- Chú Ưng à. Mẹ con tôi sắp đi dự tiệc vậy chú hãy dẹp bạc vô rương lát nữa cân lại. Bây giờ chú ra trông hộ tôi đám ta điền quây nốt vựa thóc cho tôi đã.
Bắt được tin này, tên Viên giắt dao vào bọc rồi lẻn vô vườn chủ cũ ẩn nấp.
Khi quản gia Ưng thu xếp xong công việc thì trời đã xế chiều và mẹ con bà chủ cũng đã đi dự tiệc được một lát. Tá điền kẻ ra về người lùi về phía sau.

Phía nhà trên chỉ còn một mình quản gia Ưng.
Ưng đóng xong cửa ngõ liền trở vô phòng lấy bạc ra cân lại. Giữa lúc Ưng đang khua bạc lanh canh thì tên Viên cũng từ chỗ nấp trong vườn lẻn dần vô nhà rồi lẹ làng đẩy cửa phòng bạn đồng nghiệp cũ mà bước vô. Nhờ biết rõ đường đi lối lại, hắn tránh được các chỗ có cột chó giữ nhà và khu đầy tớ ở. Ưng mải làm việc không hay biết gì cả.
Chừng tới khi bóng người lạ đến bên, Ưng mới giật mình ngửng đầu lên thì chao ôi! Tên Viên đã chỉa dao vào người anh rồi.
Bị tấ công bất ngờ. Ưng rủn rủn tay chân chưa kịp có phản ứng gì thì tên Viên đã xáp lại gần cất tiếng mắng rằng:
- Mày kiếm lời xúc xiểm, gièm pha đặng chủ đuổi ta để một mình tung hoành cho xướng. Bữa nay ta đến đây trả mối thù xưa.
Nói rồi tên Viên vung dao đâm loạn xạ vào người bạn cũ. Quản gia Ưng chống đỡ không lại bị một nhát trúng tim ngã lăn ra đất chết liền tại chỗ.
Tên lừa thầy phản bạn quơ hết bạc trong phòng cho vào túi vải rồi lẻn ra vườn dông mất dạng.
Khi trới nhá nhem tối thì mẹ con Dương thị trở Về, luồn tay mở cửa ngoài vô sân. Thấy trong nhà chưa lên đèn, Dương thị lên tiếng gọi quản gia Ưng. Không nghe tiếng trả lời. Dương thị liền đi vô trong nhà mới hay cớ sự. Hai mẹ con thất kinh la làng cầu cứu ầm ĩ. Lũ đầy tớ vừa trai vừa gái hơn mười đứa ở nhàphía sau nghe chủ la thất thanh cũng chạy ùa lên nhà. Chúng cũng bàng hoàng chưa biết phải làm sao. Lối xóm hay tin đổ đến đầy sân.
Dương thị vừa khóc vừa than thở với xóm giềng:
- Cửa họ trương sao lắm rủi ro thế này. Chồng tôi chết vừa mãn tang thì nay thằng Ưng lại bị giết chết, tôi biết làm sao đây hỡi trời.
Diệu Nương thấy mẹ than vãn cũng bưng mặt khóc ròng. Lối xóm đứng ngó, trong lòng nghi hoặc chẳng hiểu ra sao, chỉ bàn tán xôn xao.

Uông Mỗ hay tin cũng lật đật tới coi. Trông thấy Trương thị, máu hờn ghen của hắn lại nổi lên, mạnh như hồi còn trẻ. Hắn liền tất tả lên ngay huyện cáo với tri huyện họ Hoàng rằng:

- Thưa quan, tại trương gia trang mới xẩy ravụ án mạng.

Tên Ưng, quản gia của họ Trương bị đâm chết.

Tôi chắc hung thủ đối với Dương thị không phải là người xa lạ.

Hoàng tri huyện hỏi:

- Người nói thế là thế nào?

- Thưa quan, từ ngày chồng chết, Dương thị còn trẻ đẹp nên đã tư thông với trai. Chắc là tên ưng hay biết nên đã bị dâm phụ xúi gian phu giết chết. Xin quan cứ cho bắt cả nhà nó mà tra sẽ tìm ra thủ phạm.

Hoàng tri huyện gật gù bảo Uông Mỗ:

- Ngươi nói có lý. Đẻ ta cho lính đi bắt chúng.

Thế là ngay đêm đó lính huyện đổ về bắt trói mẹ con Dương thị và tất cả gia nhân đầy tớ trong nhà giải ngay lên huyện.

Sáng sau, huyện quan đăng đường hạch hỏi Dương thị:

- Dâm phụ, đã tư thông với giai sao còn sát hại quản gia Ưng?

Dương thị dập đầu khóc lóc kêu oan:

- Xin quan minh xét, tôi một dạ thờ chồng nuôi con, xin quan cho hỏi gia nhân và bà con lối xóm.

Huyện quan đập bàn la:

Hay cho tiện tỳ này, đã làm bậy bạ, còn nỏ mồm chối cãi. Lính đâu đem nó ra tra tấn cho ta.

Lính dạ ran xúm vào đánh đập, kìm kẹp hết sức tàn nhẫn khiến Dương thị chết đi sống lại mấy lần, nhưng nàng vẫn một mực kêu oan và nhất định không chịu ký vào tớ nhận tội do huyện quan làm sẵn.

Cuối cùng huyện quan đành hạ lệnh tống giam Dương thị và truyền cho lính

lôi Diệu Nương cùng đám gia nhân đầy tócủa Dương thị ra tra khảo suốt lượt.

Máu chảy, thịt rơi, tiếng la khóc vang cả công đường nhưng không một ai chịu vu oan cho Dương thị cả. Trước sau họ đều khai chủ họ là người đoan trang. Không hề có chuyện bậy bạ với bất kỳ ai.

Huyện quan cả giận dạy hạ ngục cả bọn chung với Dương thị. Chủ, con gái và đầy tớ, tất cả là mười ba người bị giam chung một nơi.

Liên tiếp mấy bữa sau, Hoàng tri huyện lại lôi từng người lên công đường tra hỏi. Vẫn câu trả lòi cũ: không biết ai giết quản gia Ưng nhưng quả tình là oan cho Dương thị.

Trước tình thế đó, Hoàng tri huyện bảo thơ lại:

- Dương thị to gan lắm không chịu nhận tội và cũng chẳng chịu khai tên dâm phu sát nhân, còn đám tôi tớ thì chịu ơn chủ nhiều nên một dạ trung thành, không cáo tố chủ. Vậy ta khoan chạy vô thượng ty, hãy cứ giam cả bọn lại, lâu lâu lại đem tra khảo một lần. Để xem chúng còn sức chối cãi được tới đâu.

Bọn thơ lại hùa nhau, tâng bốc quan trên, đồng thanh khen là phải.

Cả nhà dương thị bị giam cầm thấm thoát đã gần một năm.

Vì Hoàng tri huyện gà mờ lại quá tin lời Uông Mỗ chẳng chịu điều tra cho rõ thực hư, nay lại thấy cả mẹ con Dương thị và mười một gia nhân quá gan dạ, đánh đập tra tấn thế nào cũng vẫn nhất tề không chịu khai theo ý mình nên ông ta càng tức giận ra lệnh cho quân coi ngục cho ăn uống cực khổ và giam hãm trong gian phòng ẩm thấp, chật hẹp và tối tăm. May nhờ có họ hàng bà con tận tình giúp đỡ, dùng tiền bạc mua chuộc quân canh, lén lút tiếp tế đồ ăn, thứ mặc nên mẹ con Dương thị và gia nhân xem ra cũng chưa đến nỗi kiệt lực.

Mùa đông năm ấy, trời lại rét mướt vô cùng. thiệt là phúc bất trùng lai, hoạ

vô đơn chí. Dương thị sa mắt bảo con rằng:

- Nay mẹ cũng đã già, nếu trời để yên hàn cũng chẳng sống được bao năm, bây giờ mắc vòng lao lý một cách oan uổng thế này, mẹ nghĩ thàhy sinh chuỗi ngày tàn, nhận bậy cho rồi để con và gia nhân được trả tự do như lời huyện quan đã hứa. Chẳng hay con nghĩ sao?

Diệu Nương ôm lấy mẹ, oà lên khóc và thưa rằng:

- Sự hy sinh của mẹ thật là cao đẹp nhưng con không thiết sống khi mẹ bị hàm oan mà ô danh muôn thuở.

Dương thị thở dài đáp:

- Con nên nghĩ lại đi. Thà để một mình mẹ chết còn hơn là để mười hai mạng chết oan theo. Sự đánh đập giam cầm kham khổ thế nàycũng làm cho chúng ta chết dần chết mòm mà thôi. chi bằng con và gia nhân thoát ra rồi cố tìm cho ra thủ phạm đã giết quản gia Ưng thì mẹ cũng được rửa hờn nơi chín suối.

Diệu Nương khăng khăng nói:

- Lòng con đã quyết, nếu mẹ nhận tội con cũng tự tử chết theo.

Dương thị chậm rãi bảo con:

- Con nghĩ một mà chẳng biết hai. Điều cầnnthiết là phải minh oan để khỏi ô danh cho nhà ta chớ chết uổng phỏng có ích gì? Mẹ mong con nghĩ lại mà nhậnlời để mẹ chết con sẽ được thoát vòng lao lý cho gia nhân có nơi nương tựa đặng rửa hờn sau.

Một gia nhân lớn tuổi nhứt liền đỡ lời Diệu Nương:

- Thưa bà, chúng tôi đa tạ bà luôn luôn nghĩ đến chúng tôi. Đến như quan mà còn không tra ra thủ phạm để bà và cô bị hàm oan thì chúng tôi làm sao tìm ra được kẻ sát nhân? Mà dù có tìm ra được thì chưa biết quan chịu nghe.

Ngưng một lát, ông ta nói tiếp:

- Nếu mà nhận bừa thì chúng tôi cũng ch8ảng sống làm chi. Mang thân đi

hầu hạ trương gia, chúng tôi chịu ơn đã nhiều, nay bất tài chẳng ngăn nổi tai hoạ cho chủ thì có lý nào chúng tôi chịu để bà bị hàm oan một mình. Chúng tôi xin tình nguyện chết tất cả để danh tiếng cho trương gia. Xin bà xét lại. Các gia nhân khác nghe vậy cũng xúm lại khuyên can bà dương thị. Cuối cùng vợ trương Thoại đành phải bỏ ý định nhận liều. Nàng nhìn gương mặt gầy ốm của mọi người rồi thở dài, lệ trào xuống đôi má hóp và nhăn nheo. Thế rồii mười ba tù nhơn tiếp tục kéo dài chuỗi ngày buồn thảm trong ngục thất. Gần tết Nguyên Đán, Diệu Nương bỗng nhuốm bệnh nặng. Đến chiếu ba mươi, Diệu Nương bảo mẹ đỡ nàng đến trước bàn thờ đơn sơ, thiết lập bằng tấm ván mục kê lên hai chồng gạch, tại góc phòng. Đó là bàn thờ do đám gia nhân lập để dương thị có nơi cúng chồn và họ có nơi thủ lễ chủ trong đêm giao thừa thiêng liêng này.

Trên bàn thờ đôi bạch lạp leo lét cháy giữa chiếc bát mẻ đựng đầy gạo thay bát bình hương. Phía trong có bày mấy dĩa đựng trái cây và bánh mứt. Diệu Nương chắp hai bàn tay gầy guộc lễ trước bàn thờ cha. Lễ xong nàng cố nở nụ cười hhéo hắt trên đôi môi trắng bệch rồi nói với dương thị rằng:

- Con đã tưởng không kịp lễ cha nữa, mẹ ạ.

Dương thị thấy con tỉnh táo hơn mọi ngày thì vui vẻ nói:

- Nhảm nào. Cha sẽ phù hộcho mẹ con ta và các gia nhân. Bữa nay mẹ con ta khoẻ rồi. Thôi con ráng thuốc men qua năm mới sẽ nhiều may mắn.

Nói đoạn bà va hai đầy tớ gái dìu Diệu Nương trở về nằm trên ỏ rơm. Mọi người đều mừng rỡ khi thấy diệu Nương đòi ăn hết thứ này tới thứ kia. Nhưng mỗi thứ nàng chỉ nếm chút đỉnh rồi lại bỏ. Aên xong nàng ngủ thiếp đến lúc canh một hầu tà thì nàng tỉnh dậy gọi dương thị và tất cả gia đinh lại gần và nói một hơi không nghỉ:

- Mẹ ơi, con nghe trong mình đã kiệt lực rồi.Trong giấc ngủ vừa qua, conmơ thấy cha về đón. Con nghĩ mà thương mẹ vô cùng. Từ nay mẹ đơn chiếc, lấy

ai nâng giấc sớm hôm, lấy ai hầu hạ lúc trái nắng, trở giời? Chỉ tại quan huyện kém sáng suốt mà đến nỗi gia đình ta phải tan nát. Con chết đi sẽ tìm thần linh minh oan cho mẹ, xin mẹ chớ sợ mà đón nhận liều làm hư danh tiếng họ Trương.

Nói đoạn nàng bưng mặt khóc nức nở. Mọi người xúm lại vỗ về, an ủi nàng. Qua cơn xúc cảm, Diệu Nương gọi tên từng gia nhân một là cám ơn. Sau cùng hoàn toàn kiệt lực, nàng thều thào nói:

- Cha… cha đã về đón con.. Mẹ ở lại… Các bác ở lại… Con đi… Huyện quan ác độc…

Tới đây nàng nấc lên một tiếng rồi thở hắt ra, hồn lìa khỏi xác.

Dương thị ôm chầm lấy thây con mà gào thét lên. Đám gia nhân bưng mặt khóc nhi7 ri. Lính canh lật đật mở cửa qát hỏi:

- Có cho người ta ăn tết không? Làm gì mà ồn lên vậy?

Lính canh hùng hổ đến bên ổ rơm toan lấy roi đánh đập mọi người nhưng khi nhìn thấy thi hài Diệu Nương mắt mở trừng trừng như oán hờn, như uất hận, anh ta hoảng hồn co giò chạy vọt ra ngoài gọi cai ngục rối rít.

Hồi sau cai ngục đi vô với bốn người phu và hai người lính. Cai ngục nói lớn:

- lệnh quan truyền đem chôn con nhỏ trước giờ giao thừa. Vậy mọi người hãy dãn ra cho phu làm phận sự.

Không ai nhúc nhích và Dương thị cứ ôm xác con nhất định không cho đem đi.

Viên cai ngục hất hàm ra lệnh, chú lính xáp vô kéo Dương thị ra trong khi bốn người phu lẹ làng đặt xác Diệu Nương vào trong cái chiếu cũ họ mang theo rồi bó lại khiêng đi. Dương thị gào thét như điên như dại và nhào tới giựt con lại. Hai chú lính xô mạnh Dương thị về phía sau. Dương thị té nhào vào bàn thờ rồi lăn ra đất. Hương, đèn cầy, tráicây, rượu, bánh mứt, văng tứ

tung.
Dương thị khóc than thảm thiết những một hai toan tử tử chết theo con, may nhờ mọi người xúm lại can gián mãi mới nguôi.
Dương thị và mười một gia nhân khắc khoải trong tù thêm một năm nữa.
Qua cái tết thứ nhì, Hoàng tri huyện được chuyển bổ đi cai trị một huyện lớn hơn.
Lợi dụng lúc quan mới chưa đến, họ hàng Dương thị lo lót thơ lại nhờ xin với Hoàng tri huyện trả tự do cho Dương thị và đám gia nhân.
Chẳng may họ Hoàng quá căm tức Dương thị mà ông ta cho là vừa keo kiệt vừa cứng đậu, nên nhất định chẳng chịu thả ra. Tới khi vị quan mới đến, gia đình Dương thị lại mở cuộc vận động lần thứ hai nhưng ông này chân ướt chân ráo, chưa biết giải quyết ra sao chỉ ừ hử hứa "sẽ xem xét lại".
Thế là hy vọng. Hai năm đã trôi qua kẻ từ ngày quản gia ưng bị giết. Phải là người tha thiết với công lý và giàu kinh nghiệm lắm mới có can đảm xét lại vụ án từ đầu đến cuối.
Dân chúng trong vùng haytin dương thị và gia nhân khăng khăngmột mực không chịu nhận tội, trở lại tin rằng họ bị hàm oan và đều đem lòng thương xót tuy chẳng ai dám nói ra.
Phải nhìn nhận tân huyện quan là người có nhiều thiện chí. Sau khi xem xét hồ sơ vụ án quản gia Ưng, ông cũng cho thẩm vấn lại Uông Mỗ và dương thị cùng đám gia nhân. Nhưng vì mới bước chân vào nghề, nên ông còn bỡ ngỡ lại thêm bị ảnh hưởng bởi lời phê phán của vị tiền nhiệm nên thét một hồi, ông ta cũng cho lời tố cáo của Uông Mỗ hợp lý. Ông bảo thơ lại:
- Bây giờ phải đều chỉnh tình trạng bằng cách chạy giấy về Thượng Ty xin lên án đày dương thị ra nơi biên ải.
Giữa lúc thơ lại lo lập tờ trình xảy có Bao Công tuần án đến Vĩnh An trấn. Huyện quan lật đật ra tận cổng huyện rước Bao Công vô, sau khi thăm hỏi

về tình hình trong vùng, Bao Công nói:
- Quan mới đến chưa đầy một tháng, chắc cũng chưa thấu đáo dân tình vậy nên chịu khó xem xét cho kỹ. Tôi mong rằng mỗi lần thay đổi vị quan nhậm là một điếu hay vì người mới có thể nhận ra những cái sai lầm mà người trước vì quen tai quen mắtkhông nhận ra.
Ngưng một lát. Bao Công nói tiếp:
- Nhiệm vụ chính yếu của tôi là tra lại các vụ án, vậy để cho mau lẹ, quan hãy truyền cho các phạm nhân ái có điều gì oan ức cứ làm đơn giãi bày.
Gia đình Dương thị bắt được tin này liền làm sẵn đơn rồi lo lót tiền bạc cho quân coi ngục đem vào nạp dùm. Nhờ vậy, đến sáng hôm sau, lá đơn khiếu oan đã tới tay bao Công.
Đọc xong đơn, Bao Công truyền lấy hồ sơ vụ án cho ông xét, Bao Công hỏi huyện quan:
- Ý quan thế nào?
- Thưa thượng quan, đúng là Dương thị thị gian dâm bị quản gia Ưng biết nên thị xúi dục gian phu hạ sát cho êm chuyện.
- Quan đã tra hỏi lại chưa?
- Dạ rồi. Tôi có hỏi lại Dương Mỗ và Dương thị cùng gia nhân.
Bao Công cau mày nói:
- Chưa đủ. Cái sơ hở của Hoàng tri huyện lúc trước là đã căn cứ hoàn toàn vào lời khai của tên Uông Mỗ mà bắt giam cả nhà Dương thị. Mặt khác Dương thị không chịu nhận tội. Đành rằng ta có quyền nghi rằng đám gia nhân chịu ơn chủ nên không hại chủ nhưng khi họ bị giam cầm, tra khảo như thế mà vẫn không buộc tội chủ thì ta phải suy nghĩ lại. Vậy quan làm ngay hai việc này cho tôi: cho áp giải dương thị và gia nhân lên cho tôi hỏi lại, sau đó cho người đòi những người liên bang của Dương thị đến hầu.
Cuộc thẩm vấn bắt đầu. Sau cuộc căn dặn từng gia nhân một, Bao Công đến

hỏi Dương thị. Vợ Trương Thoại khóc lóc kêu oan, Bao Công truyền cho Dương thị lui rồi bảo huyện quan:

- Cứ theo thái độ của Dương thị qua lời khai của gi nhân, có thể là Dương thị vô tội. Tiếc một điều Diệu Nương đã chết rồi nên ta khó xét đoán thực hư, sợ e họ bịa đặt. Vậy quanra xem trong đám lân bang của họ Trương có ai lớn tuổi và đáng tin nhất thì kêu vào cho ta.

Lát sau một lão ông theo huyện quan vào công đường. Bao công chậm rãi hỏi:

- Lão có biết ai giết quản gia Ưng không?

- Thưa không.

- Dương thị gian díu với ai?

- Thị là người đoan trang. Một dạ thờ chồng nuôi con, không làm chuyện xấu bao giờ.

- Lão có chắc không?

- Dạ chắc. Ôû tỉnh nhỏ bé này, làm gì mà giấu nổi tai mắt thiên hạ.

- Còn Diệu Nương ra sao?

- Nó nết na, tử tế, có hiếu và rất cương trực.

- Lão có nghi ai giết tên ưng không?

- Dạ điều đó tôi xin chịu.

- Uông Mỗ là người thế nào?

- Thưa thượng quan, hắn là người đúng đắn, biết lo làm ăn.

- Hắn có hiềm khích gì với họ trương không?

- Dạ không.

- Bao Công truyền cho ông lão lui ra và lần lượt hỏi những người trong xóm những câu tương tự như trên. Gần hai chục người lối xóm đều nhất loạt khen mẹ con dương thị.

Khi người chứng cuối cùng đi khỏi, Bao Công suy nghĩ một lát rồi kêu một

thám tử thân tín vào dạy đi điều tra gấp về họ trương va Uông Mỗ. Ông đặc biệt nhấn mạnh:

- Phải xem cho kỹ giữa hai người có điều hiềm khích chi từ trước đến nay không. Nếu giữa họ không có thì phải đi ngược lên đời cha mẹ, ông bà hai bên có chuyện chi không? nên biết rằng Uông Mỗ là người duy nhất tố cáo dương thị thông dâm với trai rồi xúi gian phu giết tên Ưng cho được tự do đi lại với nhau. Bởi vậy điều ta cần biết là hệ trọng.

Thám tử tuân lệnh đi thi hành phận sự.

Bữa sau, thám tử về trình:

- Tuân lệnh thượng quan, tôi đã kiểnm soát lời khai của các nhân chứng. Quả thự dương thị là một goá bụa đoan trang, hiền hậu, chỉ biết chăm lo nối nghiệp chồng và nuôi con. Dân chúng trong vùng có ý chê trách Hoàng tri huyện đã tin lời Uông Mỗ.

Bao Công gật gù đáp:

- Ta đã có nghi như vậy, giữa Uông Mỗ và vợ chồng Trương Thoại có điều chi hiềm khích không?

- Lúc còn trai trẻ hai người thân nhau lắm nhưng từ ngày Trương Thoại lấy được Dương thị thì tình bạn phai dần và Uông Mỗ như có vẻ tránh mặt Trương Thoại trong các cuộc hội hè đình đám.

- Có người biết nguyên do không?

- Theo ông giàbà cả thì Uông Mỗ ngượng vì hắn không lấy được Dương thị trong khi Dương Thoại hỏi sau thì lại được vợ xinh đẹp và đảm đang.

- Có ai nghi Uông mỗ giết quản gia Ưng không?

- Dạ không. hắn gầy ôm và không phải hắn hung hãn. Hơn nữa theo chỗ tôi dọ hỏi, nạn nhân bị đâm bảy tám nhát dao mà nhát nào cũng sâu, chứng tỏ… Nói đến đây, thám tử bỗng ngưng lại và nhìn thượng cấp như cho mình hơi nhiều lời, có ý muốn dạy quan trên.

Bao Công biết ý, cười xoà khuyến khích thuộc hạ:

- Chứng tỏ cái gì? Nói ta nghe, đừng ngại.

Thám tử chớp chớp mắt rồi nói tiếp:

- Thưa thượng quan, điều đó chứng tỏ kẻ sát nhân là tay khoẻ mạnh và có thù riêng gì đó với quản gia Ưng. Vậy kẻ giết người không thể là người không thể là Uông Mỗ được.

Bao Công nghe nói, cười khà khà rồi bảo:

- Khá lắm, khá lắm!

Rồi ông lấy bạc thưởng công cho thám tử.

Huyện quan chứng kiến cuộc đối đáp giữahai người, cũng khẽ thốt rằng: "Thiệt là thầy nào, trò ấy".

Thám tử đi khỏi, Bao Công liền truyền lệnh đòi Uông Mỗ đến hầu cấp tốc. Lát sau, lính dẫnhọ Uông về trình diện. Vừa thấy mặt uông Mỗ, Bao Công biết ngay là thuộc hạ mình nhận xét đúng. Tuy vậy ông vẫn thận trọng tránh mọi sự võ đoán.

Bao Công vỗ án la phủ đầu họ Uông:

- Không lấy được Dương thị, chẳng qua là chuyện duyên số bất thành cớ sao mi lại sanh lòng thù oán, hạ sát tên Ưng để gieo hoạ cho người ta? Ta biết rõ cả rồi, mau thụ nhận đi, đừng để ra nhọc lòng tra tấn.

Uông Mỗ xanh mặt, run lẩy bẩy nói:

- Thưa thượng quan, tôi không hề giết tên quản gia ấy. Thực tình là vì ghét Dương thị đã chêtôi vu cáo để trả thù y thị. Xin đại nhơn thương dùm minh xét, kẻo oan phận này.

Bao Công cười đáp:

- Hừ, vu vạ khiến cả một gia đình tan nát, mi có thương dùm người ta đâu?? Nếu mi vhứng minh được là không phạm tội giết tên Ưng thì ta tha, bằng không thì ta sẽ chém đầu.

Uông Mỗ thất kinh, quỳ sụp xuống lạy bao Công như tế sao. bao Công lạnh lùng hỏi:

- Bữa quản gia Ưng bị giết mi làm gì? Có ai biết không?

Họ Uông suy nghĩ một lát rồi nói như reo lên:

- Thưa đại nhơn, chiều đó tôi có mặt tại đám tiệc mà mẹ con dương thị cũng được mời dự.

- Được để kiểm soát lại lời khai mi. Dù sao mi cũng sẽ bị trừng phạt về tội vu cáo Dương thị.

Nói đoạn, Bao Công hô lính tống giam Uông Mỗ vào ngục thất rồi bảo huyện quan:

- Quan cho hỏi Dương thị và nhà chủ bữa tiệc coi có đúng không? Nếu là đúng thì sáng mai cho giải Dương thị và đám gia nhân lên lên cho ta hỏi, bây giờ đãvề chiều rồi, hỏi không kịp. À quancho phao truyền trong dân gian là ta đã tra ra Uông Mỗ là thủ phạm giết tên Ưng.

Huyện quan tuân lệnh ra, Bao Công rũ áo đứng dậy thong thả đi ra vườn dạo mát. Vừa đi ông vừa lẩm bẩm:

- Ta chắc họ Uông không phải là thủ phạm. Vậy kẻ sát nhân có lẽ ở trong đám gia nhân của họ Trương.

Đêm đó, Bao Công bên án thư đọc sách. Đến canh ba ông toan đứng dậy đi ngủ xảy có trận gió mạnh thổi ào vào phòng làm tắt sạch cả đèn đuốc rồi một bóng trắng hiện ra trước mặt ông.

Bao Công giật mình cất tiếng hỏi:

- Ai đó? Ai đó? hỏigì?

Một tiếng hú dài thê thảm đáp lại câu hỏicủa Bao Công. Ông định thần nhìn lại thì ra đó là một con vượn bạch. Oâng liền xô ghế đứng phắt dậy. Con vượn phóng mình ra cửa sổ rồi đu lên cành cây chuyền đi mất dạng.

Vừa lúc ấy, chú lính huyện xách đèn lồng vô châm lại đèn trong phòng. Bao

Công liền hỏi:

- Ở huyện này có nuôi bạch viên à?

Chú lính ngạc nhiên đáp:

- Thưa thượng quan, chúng con sinh trưởng ở đây từ bé, mắt chưa hề nom thấy con vượn trắng nào cả. Thưa đại nhơn, có chuyện chi dạy bảo?

Bao Công đáp:

- Ta vừa thấy có con bạch viên nhẩy vô phòng này liền sau khi có cơn gió lớn thổi tắt cả đèn đuốc. Tới lúc ta quát hỏi và đứng dậy thì nó bỏ chạy.

Chú lính rụt rè nói:

- Ta vừa thấy có con bạch viên nhẩy vô phòng này liền sau khi cơn gió thổi tắt cảđèn đuôc. Tới lúc ta quát hỏi và đứng dậy thì nó bỏ chạy.

Chú lính rụt rèn nói:

- Thưa đại nhơn, bạch viên linh thiêng lắm, chắc là có oan hồn về mách bảo thượng quan.

Bao Công mỉm cười không đáp rồi lên giường ngủ một giấc ngon lành cho tới sáng bạch mới trở dậy đăng đường.

Khi mặt trời lên tới ngọn tre thì huyện quan sang trình rằng:

- Thưa đại quan, tên Uông Mỗ nói đúng. Hắc có dự bữatiệc hôm đó. Hắn đến trước Dương thị khá lâu.

Bao Công gật đầu đáp:

- Ta cũng đoán chừng như vậy. Bây giờ ta qua công đường xét hỏi các tù nhơn lần chót, nếu không tìm ra manh mối gì thì cũng đành tha Dương thị và đám gia nhân. Hoàn gtri huyện để lỡ cơ hội, sự truy tìm thủ phạm xét ra khó khăn lắm vì đã quá lâu ngày. Còn điều kia quan đã làm chưa?

- Dạ rồi. Ngay chiều qua, dân chúng đều hay biết là đại nhơn đã hạ ngục Uông Mỗ về tội giết quản gia Ưng.

Bao Công nhìn chăm chăm huyện quan và hỏi:

- Quan có thấy sự mâu thuẫn giữa lời ta vừa nói và việc ta bảo quan làm không?
- Thượng quan tống giam họ Uông không phải về tội sát nhơn mà lại phao tin như vậy chắc là có kế gì?
- Đúng là một kế nhỏ. Thế quan có biết phản ứng của dân chúng đối với tin đó ra soa không?
- Dạ không.
- Vậy thì sơ suất rồi đó.
Nói rồi Bao Công cho đòi hai thám tử Trương Long và Tiệu hổ vô mà bảo rằng:
- Hai người chia nhau đi dò la xem dân chúng nghĩ sao về việc ta hạ ngục họ Uông. Còn một việc nữa: hai người qua hỏi thơ lại danh sách gia nhân họ Trương hiện đang bị giam rồi điều tra ngay thân quyến họ xem ai bỗng nhiên trở nên giàu có từ sau vụ quản gia Ưng bị giết không.
Hai thám tử vái chào rồi lủi ra, bắt tay ngay vào việc. Bao Công đi cùng huyện quan qua bên công đường bắt đầu cuộc thẩm vấn bổ túc.
Dương thị gọi vào trước tiên. Bao Công hỏi:
- Trong đám gia nhân hiện bị giam, nhà ngươi có nghi cho tên nào giết quản gia Ưng không?
- Dạ không. Tôi biết rõ họ mà.
- Theo các sự kiện đã xẩy ra, tên sát nhân phải biết rõ đường đi lối lại trong nhà. Vậy trước kia có tên gia nhân nào thù oán vì bất cứ một lý do nào không?
- Chỉ có một gia nhân tên là Viên bị đuổi vì lười biếng, gian xảo còn thì không có ai cả.
- Đuổi hồi nào?
- Dạ bẩm năm trước khi chồng tôi chết.

- Hiện giờ nó ở đâu?
- Dạ tôi không được biết.
- Giữa Ưng và Viên có xích mích không?
- Chúng thường gấu ó nhau luôn. Mỗi lần bị chồng tôi mắng thì Viên lại gây sự với Ưng cho là vì Ưng mà chủ ghét bỏ.
- Nhà ngươi có khai tên sát nhân lấy mất một chục quan tiền và mười nén bạc đựng trong một cái hộp lớn bằng cuối sách giầy phải không?
- Dạ phải. Bữa đó quản gia Ưng có thu một số nợ gồm tiền quan và nén bạc nhưng chưa đủ để nộp thuế, tôi có đưa đưa cho y cái rương nhỏ đựng đầy bạc để y cân thêm cho đủ số. Cái hộp ấy hình cái rương và là vật gia bảo của dòng họ tôi.

Bao Công truyền cho Trương thị lui ra rồi kêu từng gia nhân một vào tra hỏi. Hỏi đến đứa thứ mười, đứa nào cũng xác nhận chỉ có một tên Viên bị đuổi nhưng không biết rõ hắn ngụ tại đâu sau khi thôi việc. Bao Công thở dài bảo huyện quan:

- Còn một đứa nữa là hết. Nế nó cũng không biết địa chỉ đích xác của tên Viên thì đành phải nhờ lý trưởng các làng trong huyện kiếm ra và giải lên đây.

Huyện quan đưa ý kiến:

- Thiểm chức nghĩ thượng quan nên ra lệnh để lý trưởng họ kiếm thì chóng hơn.
- Quan chưa biết rõ cách làm việc của ta. Sở dĩ ta căn dặn từng gia nhân một là để xem có đứa nào hay liên lạc với tên Viên. Đứa đó một là đồng loã hai là vô tình bị lợi dụng để cho tin tức.

Nói đoạn Bao Công cho đòi gia nhân thứ mười một vào. Đây là một người tớ gái lối mười lăm tuổi, bị giam từ năm mười ba. Bao Công chắc lưỡi hỏi:

- Biết tên Viên không?

- Dạ biết.
- Nhà nó ở đâu?
- Ở làng Tân Lý, cách Vĩnh An trấn này chừng lối ba dặm về hướng Tây.
- Sao biết?
- Vì hắn thường gặp tôi hỏi chuyện.
- Hỏi gì?
- Dạ hỏi về quản gia Ưng, về sinh hoạt trong nhà.
- Hỏi lâu mau thì xẩy ra vụ án mạng?

Người tớ gái đứng yên suy nghĩ Bao Công liền ôn tồn bảo:

- Ráng nhớ lại coi. Việc xẩy ra đã hai năm nhưng ngươi còn trẻ trí nhớ minh mẫn. Ráng một chút coi.
- Thưa nhớ rồi. Lần hỏi cuối cùng ngay chiều hôm xảy ra án mạng.
- Nó hỏi gì?
- Hắn hỏi thăm về quản gia Ưng rồi hỏi sang vụ đóng thuế và nhà đã nộp thuế chưa.
- Mi trả lời sao?
- Tôi nói quản gia Ưng đang cân bạc, có lẽ chiều mai mới đi nộp thuế được vì chiều nay chủ tôi đi dự tiệc. Dạ chỉ có vậy thôi.
- Sao không khai ngay hồi trước.
- Dạ vì không ai hỏi đến.

Vừa lúc ấy hai thám tử Trương Long Triệu hổ về trình kết quả cuộc điều tra. Bao Công truyền đứa tớ gái của dương thị lui ra rồi ông chăm chú nghe báo cáo của các thám tử. Dân chúng nhiều người ngạc nhiên về tên Uông Mỗ là thủ phạm giết quản gia Ưng. Còn gia khuyến mười một gia nhân bị giam thì đều bị túng thiếu thật sự.

Nghe đoạn, Bao Công bảo huyện quan cho lính hoả bài đem lệnh bắt tên Viên về gấp.

Lối một giờ sau, tên đầy tớ phản chủ theo lính vào hầu.
Bao Công vỗ án la:
- Làm lỗi chủ đuổi cớ sao đem lòng thù oán tìm cách hạ sát đồng nghiệp là quản gia Ưng.
Tên Viên gân cổ cãi:
- Thưa thượng quan, tôi không giết hắn. Tôi có bị đuổi thật nếu có oán thù thì đổ vào chủ chớ sao lại trả thù hắn. Xin quan xét lại.
Mi và tên Ưng xung khắc nhau. Nếu ta không lầm thì mi thù oán cả tên Ưng vì cho là tự y mà mi bị đuổi, cũng như trước mỗi khi bị chủ mắng thì mi lại nghi oan cho hắn. Có giết nó thì nhận tội đi.
Tên Ưng một mực kêu oan.
Bao Công đánh sai tạm giam Viên vào ngục thất rồi bảo huyện quan rằng:
- Quan cho lính xét ngay nhà tên Viên cho ta. Dặn chúng tìm kỹ xem có thấy tiền bạc và cái hòm nhỏ mà Dương thị kêu mất thì đem về trình gấp.
Rồi ông lại kêu hai thám tử Trương Long, Triệu Hổ vô dạy rằng:
- Hai người cấp tốc xuống nhà tên Viên hỏi xem y có đi đâu xa trong thời gian từ hai năm trở lại đây. Đồng thời cũng dọ hỏi nơi lối xóm về lối sống của hắn ít lâu nay, có thấy mau sắm, tiêu xài, đổi chác chi không?
Mọi người tuân lệnh lên đường.
Hơn một tiếng sau, lính đi xét nhà tên Viên đem về trình một ít bạc và tiền đồng cùng với hộp nhỏ tìm thấy giấu kín dưới đáy một cái rương dưới đống quần áo.
Bao Công cầm cái hộp bạc xem kỹ lưỡng. Phía trong nắp hộp thấy có khắc một dòng chữ nhỏ li ti "Dương gia chi bảo" Bao Công trao hộp cho huyện quan rồi nói:
Riêng cái hộp này cũng đủ khép tội tên Viên rồi. Nhưng ta còn chờ hai tên thám tử đi về sẽ quyết định luôn thể.

Đến chiều, hai thám tử trở về để nạp danh sách những người được tên Viên cho vay mượn tiền bạc và tờ phúc trình đầy đủ chi tiết.

Bao Công xem xong lập tức đăng đường sai dẫn tên Viên và Dương thị cùng mười một gia nhân lên hầu.

Ông cho kêu Dương thị vô trước đưa cái hộp nhỏ cho coi và hỏi:

- Phải hộp này thị khai là mất không?

Thị xem qua rồi nói:

- Thưa thượng quan, hộp này đúng là của tôi. Bên trong nắp có bốn chữ "Dương gia chi bảo". Hộp này do thân mẫu tôi cho tôi khi về nhà chồng.

Bao Công bảo Dương thị ra chờ ngoài sân rồi cho đòi tên Viên vào. Ông đọc lên những người đã vay mượn của Viên lên rồi hỏi:

- Mi biết những người này không?

- Dạ có.

- Có liên hệ gì không?

- Dạ, quen thôi.

- Nói láo. Tiền đâu cho họ vay vậy?

Tên Viên tái mặt xong vẫn cố cãi:

- Dạ, nhờ trúng mối? Đi làm ruộng thì chỉ có trúng mùa, sao lại trúng mối?

Không để cho Viên kịp trả lời, Bao Công giơ cái hộp của Dương thị lên và hỏi:

- Cái này trúng mối thì có. Đã chịu nhận tội giết quản gia Ưng chưa?

Tên Viên sợ run lên nhưng vẫn còn bảo là oan. Bao Công nổi giận hô lính tra tấn. Tên Viên chịu đau chẳng thấu, đành phải thú nhậnhết tội lỗi.

Bao Công liền lên án chém đầu hắn và ra lệnh tịch thâu tòn bộ tài sản của tên đầy tớ phản chủ trả cho Dương thị.

Đoạn ông dẫn Uông Mỗ vào. Bao Công điểm mặt họ Uông mà la rằng:

- Vì một tị hiềm nhỏ, mà nhẫn tâm vu cáo người ta khiến cho mười hai

người lâm vào vòng lao lý và một mạng thác oan. Lính đâu vật cổ nó ra đánh cho năm nươi hèo rồi đày đi nơi biên ải xung vào binh đội biên phòng.
Lính xúm lại đánh đập Uông Mỗ một hồi rồi lôi đi. Bao Công trả tự do cho Dương thị cùng mười một gia nhân.
Về phần Hoàng tri huyện, quá gà mờ làm tan nát bao gia đình, Bao Công ký giấy cắt chức luôn.